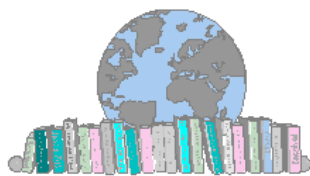


SÁCH GIẢI NGHĨA
SÁCH PHỨC ÂM LU-CA

TẬP 2

CÁC CHƯƠNG 13-24



Study Guide Press

All Scripture quotations in this publication, unless otherwise indicated are from
Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)
Copyright © 2002 by Arms of Hope
Used by permission. All rights reserved.

First Editon
Explanations of Luke, volume 2 (of 2)
Chapter 13-24
[Vietnamese]

Copyright © 2004 by Study Guides Press All rights reserved

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Study Guides Press
P.O. Box 382006
Duncanville, Texas 75138
USA

MỤC LỤC

Các chữ tắt và các hình thức đặc biệt khác	GT-4
Hướng dẫn cách sử dụng bộ Sách Giải Nghĩa (Tân Ước).....	HD-5
Giới thiệu sách Phúc Âm Lu-ca.....	1
Dàn bài và tóm tắt của sách Phúc Âm Lu-ca	3
Các Lời Giải Nghĩa của sách Phúc Âm Lu-ca (các chương 13-24).....	7

CÁC CHỮ TẮT VÀ NHỮNG HÌNH THỨC ĐẶC BIỆT KHÁC

(Các chữ, các con số, hay các dấu hiệu được dùng thay chữ)

Các bản dịch KT:

BCG	<i>Kinh Thánh Tân Ước (Bản Công Giáo)</i> . 1994. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Du-Sinh Saint-Joseph.
BDM	<i>Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)</i> . 2002. Singapore: Arms of Hope.
BDC	<i>Kinh-Thánh (Bản Dịch Cũ)</i> . 1967. Saigon: Thánh Kinh Hội.
BDY	<i>Thánh Kinh (Bản Diễn ý)</i> . 1994. International Bible Society.

Các chữ viết tắt và các hình thức khác:

CU	Cựu Ước
TU	Tân Ước
KT	Kinh Thánh
PKTCCN	Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ
CKTG	Câu Kinh Thánh Gốc
CĐN	Câu Định Nghĩa
NNĐDS	Ngôn Ngữ Được Dịch Sang
NNG	Ngôn Ngữ Gốc

Chữ “a” sau số câu cho thấy phần đang nói đến ở phần đầu của câu Kinh Thánh (KT). Cùng một cách, chữ “b” cho thấy là phần thứ hai của câu. Thí dụ:

8a phần đầu của câu 8

8b phần thứ hai của câu 8

8c phần ba của câu 8

dùng các chữ kế tiếp nếu cần để chỉ các phần khác của câu nếu cần.

... Ba chấm cho thấy chỗ một vài chữ đã bị loại bỏ khỏi ngữ cảnh để thêm chỗ trống.

— Một gạch nối dài được dùng trong Câu Định Nghĩa (CĐN) thay vào chỗ của ngoặc đơn hay gạch nối được dùng trong Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG).

[] Dấu ngoặc vuông được dùng để chỉ những hàm ý trong nguyên bản đã được làm cho rõ ràng. Dấu ngoặc được dùng có ý giúp đỡ người phiên dịch hiểu ý nghĩa trọn vẹn của văn bản. Sau đó người phiên dịch sẽ quyết định họ có cần phải giải thích chi tiết đó rõ ràng hay không trong Ngôn Ngữ Được Dịch Sang (NNĐDS) hay có lẽ nên cung cấp chi tiết đó cho độc giả bằng một cách khác.

HƯỚNG DẪN CÁCH SỬ DỤNG BỘ SÁCH GIẢI NGHĨA

Mục Lục

Sơ Lược.....	HD-5
Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa.....	HD-7
Các Phần Của Sách Giải Nghĩa	
Phần Giới Thiệu.....	HD-7
Lời Giải Nghĩa.....	HD-8
Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ	HD-12
Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ	HD-15
Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ.....	HD-16
Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn	HD-17

Sơ Lược

Mục đích của Bộ Sách Giải Nghĩa	<p><i>Bộ Sách Giải Nghĩa</i> được soạn cho các người chuyển ngữ Kinh Thánh. Bộ sách này nhằm mục đích giúp đỡ cho các người chuyển ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none">• hiểu toàn thể sứ điệp của mỗi sách trong Kinh Thánh.• thấy rõ giá trị sự cấu trúc, về các phần khác nhau (của sách) được phối hợp lại như thế nào.• hiểu ý nghĩa một cách chi tiết như trong nguyên bản Hy-lạp.• cảnh giác về các chỗ (từ, nhóm từ) có thể khó chuyển ngữ.• cân nhắc kỹ đề nghị của những người chuyển ngữ khác về những cách có thể dùng để diễn tả ý nghĩa của đoạn kinh văn.
--	---

Các phần của câu	<p>Có nhiều câu được chia ra làm một vài phần nhỏ để cho người chuyển ngữ dễ so sánh với các bản dịch khác. Thí dụ, 1 Giăng 1:4 có thể chia ra làm hai phần:</p> <table><tr><td>1:4a</td><td>Chúng tôi viết điều này Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em</td></tr><tr><td>1:4b</td><td>để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn. để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.</td></tr></table>	1:4a	Chúng tôi viết điều này Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em	1:4b	để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn. để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.
1:4a	Chúng tôi viết điều này Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em				
1:4b	để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn. để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.				

Sơ Lược, tiếp theo

Những từ ngữ chuyên môn được dùng

Các từ chuyên môn dưới đây được dùng trong *Sách Giải Nghĩa* hay trong lời hướng dẫn này:

Từ Ngữ	Ý Nghĩa
<i>Ngôn ngữ gốc</i>	Đây là ngôn ngữ căn chuyển ngữ . Trong trường hợp này thường sẽ là tiếng Việt. Ngôn ngữ này được viết tắt là NNG.
<i>Ngôn ngữ được chuyển ngữ sang</i>	Đây là ngôn ngữ dùng để chuyển ngữ sang trong bản dịch, ngôn ngữ bạn đang dùng để chuyển ngữ. Đây thường là tiếng mẹ đẻ của người chuyển ngữ. Được viết tắt là NNĐCNS.
<i>Nghĩa bóng (hàm ý)</i>	Ý nghĩa không được viết ra rõ ràng trong các từ nhưng là một phần ý nghĩa của bản nguyên thủy, hay điều được các độc giả đầu tiên hiểu như vậy.
<i>Nghĩa đen</i>	Phần sứ điệp được viết ra rõ ràng.
<i>Tin tức hàm ý</i>	Tin tức chi tiết không được viết ra rõ ràng nhưng các độc giả đầu tiên biết hay hiểu.
<i>Tin tức được viết ra rõ ràng</i>	Tin tức hay chi tiết về sự kiện được tác giả nói hay viết rõ ràng.
<i>Phần kinh văn</i>	Các từ hay các câu hay một đoạn Kinh Thánh được dùng.
<i>Ngôn ngữ phụ</i>	ngôn ngữ mà người đó đã học sau ngôn ngữ của mình. Ngôn ngữ phụ thường không phải là tiếng mẹ đẻ, nhưng là một ngôn ngữ dùng trong buôn bán hay truyền thông quốc ngữ.

Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa

Lời Hướng Dẫn Tổng Quát

- Cách tốt nhất để sử dụng Sách Giải Nghĩa là luôn luôn căn cứ vào nó trong khi bạn chuyển ngữ một sách. Tuy nhiên, nếu bạn muốn, bạn có thể dùng nó làm tài liệu khi bạn có sự khó khăn trong lúc chuyển ngữ một câu.
- Hãy đọc lời giới thiệu của *Lời Giải Nghĩa* trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một sách. Làm như vậy sẽ giúp bạn hiểu được mục đích, bối cảnh và nội dung của toàn sách.
- Trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một tiểu đoạn, hãy đọc lời giải nghĩa cho tiểu đoạn đó. Các lời giải nghĩa này sẽ giúp cho bạn hiểu những cách chọn lựa để giải kinh và sẽ báo cho bạn biết nếu có nan đề nào bạn có thể gặp trong sự chuyển ngữ.
- Sau khi bạn đã đọc lời giải nghĩa, hãy nghiên cứu Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). So sánh Câu Kinh Thánh Gốc, là hàng chữ trên cùng của Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN), và Câu Định Nghĩa ở bên dưới.
- Câu Định Nghĩa của PKTCCN không phải là “câu chuyển ngữ mẫu;” tức là, bạn không nên chuyển ngữ trực tiếp từ Câu Định Nghĩa. Mục đích của nó là để giúp cho bạn hiểu ý nghĩa của câu Kinh Thánh.

Phần Giới Thiệu Của Sách Giải Nghĩa

Vị trí của phần giới thiệu

Mỗi sách trong loạt sách này đều bắt đầu bằng phần giới thiệu. Phần giới thiệu giúp người đọc có một cái nhìn tổng quát về toàn cuốn sách đó. Sách dài có thể cũng có phần giới thiệu riêng trước mỗi phần đoạn chính của sách.

Sự quan trọng của phần giới thiệu

Trước khi bắt đầu chuyển ngữ bất cứ sách nào trong Kinh Thánh người chuyển ngữ cần phải hiểu:

- *Bối cảnh* của cuốn sách, kể cả tác giả là ai (nếu biết), hoàn cảnh khi sách được viết, và độc giả mà sách muốn nhắm vào.
- *Mục đích* của tác giả, đó là lý do tại sao tác giả viết sách này.
- *Nội dung* của sách. Người chuyển ngữ cần phải biết rõ cả cuốn sách viết/nói về gì, cũng như chủ đề và phân đoạn.
- *Dàn bài* của sách, cho thấy các phân đoạn cũng như tiểu đoạn chính của nó.

Những chi tiết này được ghi rõ trong phần giới thiệu.

Lời Giải Nghĩa

Nội dung tổng quát của các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa cung cấp các chi tiết về các phần chính của cuốn sách. Phần của sách mà các Lời Giải Nghĩa đề cập đến trước hết được trích dẫn bằng chữ in *ngiên đậm* của Câu Kinh Thánh Gốc trong Phần Kinh Thánh Căn chuyển ngữ. Sau đó Lời Giải Nghĩa giải thích ý nghĩa trong nguyên văn Hy-lạp một cách chi tiết và cũng cảnh giác người chuyển ngữ về các nan đề có thể có trong khi chuyển ngữ. Một sự giải thích đầy đủ hơn về một vài điểm phức tạp có thể được bao gồm trong lời phụ chú ở cuối sách này.

Các thông tin được chứa đựng trong các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa chứa đựng các tin tức sau đây:

- Những vấn đề của đoạn kinh văn
- Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp
- Các cách giải thích khác
- Những nan đề về chuyển ngữ

Trong những trang kế sẽ giải thích về mỗi mục trên.

Những vấn đề của đoạn kinh văn

Không có một bản thảo Tân Ước Hy-lạp nào còn lại. Những bản Tân Ước Hy-lạp cũ nhất hiện có chỉ là những bản sao lại từ bản nguyên thủy/nguyên bản. Có một số khác biệt nhỏ giữa các bản sao với nhau. Một số bản thảo dùng một số từ riêng biệt, trong khi đó các bản thảo khác dùng từ hơi khác nghĩa một chút. Vì vậy phải quyết định xem từ nào có thể là từ mà tác giả dùng trong nguyên văn.

Học giả Kinh Thánh, những người nghiên cứu những bản thảo Tân Ước xưa hơn trong tiếng Hy-lạp, tin rằng chúng ta có thể biết chính xác đến 95 phần trăm những gì các bản thảo nguyên thủy Hy-lạp nói. Một hai chỗ có sự khác biệt trong bản văn, điều đó dẫn đến sự khác biệt trong ý nghĩa. Lời Giải Nghĩa chỉ bàn đến những điểm khác biệt trong bản văn có tầm quan trọng cho việc chuyển ngữ mà thôi.

Cách viết các từ Hy-lạp trong Lời Giải Nghĩa

Có một vài từ Hy-lạp được trích dẫn trong Lời Giải Nghĩa. Những chữ này được viết *ngiên*. Từ Hy-lạp được viết bằng mẫu tự La-tinh, ngoại trừ hai chữ được viết có dấu ở trên. Từ Hy-lạp *eta* được viết như *ē*. Hy-lạp *omega* được viết như *ō*.

Các từ và sự cấu trúc văn phạm của tiếng Hy-lạp rất khác với tiếng Việt. Hãy nhớ *Sách Giải Nghĩa* nhằm mục đích giúp cho người chuyển ngữ hiểu trọn ý nghĩa ở trong nguyên bản Hy-lạp.

Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp

Khi ý nghĩa của bản văn gốc không thể hiểu được rõ ràng hay khó hiểu đối với độc giả thời nay, Lời Giải Nghĩa sẽ có sự giải thích. Thí dụ như:

- Các từ hay các nhóm từ mà các tác giả trong Kinh Thánh dùng theo nghĩa bóng, như là các ẩn dụ, câu hỏi tu từ, và các thành ngữ.
- Các từ hay các nhóm từ có thể có nhiều hơn một ý nghĩa.
- Các quan niệm lạ không quen thuộc, như một số phong tục trong Kinh Thánh.
- Văn phạm không quen thuộc, không tự nhiên đối với tiếng Việt.
- Các câu tục ngữ và chuyện ngụ ngôn.

Các cách giải nghĩa khác

Một số câu hay đoạn Kinh Thánh có *cách giải nghĩa khác*. Một số học giả Kinh Thánh cho rằng câu này hay đoạn này có nghĩa như thế này, và một số học giả khác lại cho là có ý nghĩa khác.

Các Lời Giải Nghĩa không giải thích tất cả các ý khác nhau, nhưng chỉ giải thích những ý ảnh hưởng đến việc chuyển ngữ. Các bản dịch thường được tham khảo cho việc chuyển ngữ là Bản Dịch Mới, Bản Dịch Cựu, Bản Diễn Ý, Bản Công Giáo có sự giải thích khác nhau về cùng một vấn đề.

Cách trình bày các cách giải nghĩa khác nhau

Lời Giải Nghĩa luôn luôn liệt kê sự giải nghĩa hợp với ngữ cảnh nhất bằng con số (1). Sự đề nghị này dựa trên việc nghiên cứu cẩn thận đoạn Kinh Thánh và dùng các sách giải nghĩa Kinh Thánh cũng như các sách tham khảo khác. Những cách giải nghĩa khác được liệt kê dưới sự giải thích đầu tiên và đánh số (2), (3), ...v.v...

Thí dụ

Đây là một thí dụ về cách giải nghĩa có thể chấp nhận của 1 Giăng 4:2b:

4:2b

Chúa Cứu Thế Giê-su: Các học giả không đồng ý với nhau về chữ *Cứu Thế* là một phần của tên hay là tước vị có nghĩa là “Đấng Cứu Thế”:

- (1) Nhiều học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một phần của tên (BDC, BDY, BCG).
- (2) Một số học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một tước vị, và vì vậy câu đó có nghĩa là “Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Ngài đến thế gian như một con người” (BDM).

Đề nghị nên theo cách giải thích thứ nhất.

Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Các nan đề của việc chuyển ngữ

Khi có khó khăn trong việc dùng chữ để diễn tả ý nghĩa đối với ngôn ngữ của bạn vì sự khác biệt về ngôn ngữ hay văn hoá, chúng tôi cung cấp lời cố vấn về việc chuyển ngữ. Các nan đề trong việc chuyển ngữ gồm có:

- Cách nói tượng hình
- Quan hệ giữa các mệnh đề
- Thể thụ động
- Có thể sắp đặt lại thứ tự
- Lập lại
- Thể thơ
- Thông tin hàm ý

Thông tin hàm ý

Mục đích của Sách Giải Nghĩa là giúp đỡ bạn hiểu, sát nghĩa nhất, tất cả ý nghĩa của những đoạn kinh văn mà các đọc giả thời đó đã hiểu khi họ đọc đoạn kinh văn gốc.

Sự khác biệt về ngôn ngữ, bối cảnh văn hoá, và hoàn cảnh thường ngăn cản các đọc giả hiện đại hiểu được ý nghĩa nguyên thủy. Đôi khi tác giả giả định rằng đọc giả của ông đã hiểu các dữ kiện nhất định và vì vậy ông không nói đến trong đoạn kinh văn. Đôi khi phần quan trọng của ý nghĩa được hàm ý, đọc giả thời đó đã hiểu đúng ý nhưng có thể khó hiểu đối với đọc giả hiện đại. Khi cần phải có các thông tin hàm ý này để hiểu được đoạn văn, Sách Giải Nghĩa giải thích loại thông tin được hàm ý này.

Cách trình bày các cách chuyển ngữ khác nhau

Nếu trong Lời Giải Nghĩa có nhiều hơn một cách để trình bày ý nghĩa, những cách giải nghĩa khác sẽ đánh dấu bằng những chấm (●) thay vì bằng số. Làm như vậy để cho thấy rằng những cách giải nghĩa khác này có giá trị như nhau. Bạn có thể dùng theo cách nào phù hợp và tự nhiên với ngôn ngữ của bạn nhất, hay bạn có thể chọn một cách nào đó mà nó thích hợp hơn những cách được đề nghị. Dưới đây là một thí dụ trong sách Tích:

Các nan đề của việc chuyển ngữ, tiếp theo**3:2b**

nhưng phải tỏ sự hòa nhã: Trong bản Hy-lạp đây có nghĩa là “không đánh nhau”. Cùng một từ Hy-lạp này được dùng ở trong 1 Ti-mô-thê 3:3. Đây muốn nói đến một người thích cãi cọ, bất đồng ý kiến và gây lộn với người khác. Một Cơ Đốc nhân nên tránh sự tranh luận với người khác. Hai cách để chuyển ngữ ở đây:

- Theo cách tích cực:

Hãy bảo các con dân Chúa sống hoà thuận với nhau.

-HAY-,

...sống với mọi người một cách hoà thuận.

- Theo cách tiêu cực: “không đánh nhau” hay “không tranh luận” [với người khác].

Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa

Các sách trong Kinh Thánh được chia ra làm những Phân Đoạn, Tiểu Đoạn và Đoạn văn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa*.

Phân Đoạn

Mỗi Phân Đoạn là một phần chính của sách. Mỗi Phân Đoạn mới được bắt đầu bằng một *chủ đề cho Phân Đoạn*. Câu tóm tắt chủ đề trong phần chính này của sách là được in trong một khung in đậm như sau:

Chủ Đề của Phân Đoạn

Dưới khung này có những lời tóm tắt tổng quát về ý nghĩa của toàn Phân Đoạn.

Tiểu đoạn

Mỗi tiểu đoạn được bắt đầu bằng *chủ đề của Tiểu Đoạn*. Chủ đề này tóm tắt ý tưởng chính trong Tiểu Đoạn hay nói đại ý về nội dung của Tiểu Đoạn.

Mỗi chủ đề được đặt trong một khung có nền xám và các cạnh khung lợt hơn khung của Phân Đoạn. Sau đây là một thí dụ:

Chủ đề của Tiểu Đoạn

Khung này được nối tiếp bằng lời giải nghĩa tổng quát chung cho cả Tiểu Đoạn.

Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Chủ đề của Tiểu Đoạn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa* có thể giúp bạn chọn chủ đề của Tiểu Đoạn trong bản dịch của bạn. Bạn cũng nên tham khảo các chủ đề của Tiểu Đoạn trong các bản dịch khác và chủ đề được Sách Giải Nghĩa đề nghị. Hãy nhớ là các chủ đề này không phải là một phần của đoạn kinh văn nguyên thủy, vậy nên, bạn không cần phải chuyển ngữ chủ đề ở trong Sách Giải Nghĩa hay các bản dịch khác. Bạn nên tự đặt ra chủ đề cho bản dịch của bạn, như vậy nó sẽ giúp ích cho người đọc và nghe được tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn. Muốn viết chủ đề các tiểu đoạn, hãy theo những bước sau đây:

- (1) Nghiên cứu cả phần Kinh Thánh một cách cẩn thận. Sau đó nghĩ về chủ đề của Tiểu Đoạn Kinh Thánh.
- (2) Quyết định làm thế nào để trình bày chủ đề một cách tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn mà chỉ cần dùng một ít từ/một câu ngắn gọn. Chủ đề cần phải được vắn tắt.

Các Đoạn Văn

Sách Giải Nghĩa chia các Tiểu Đoạn thành các đơn vị nhỏ hơn gọi là các Đoạn Văn. Mỗi Đoạn Văn thường có khoảng từ 2 đến 5 câu. Mỗi Đoạn Văn được bắt đầu bằng một khung không có màu không có chữ chỉ có số đoạn và số câu. Thí dụ: Ê-xơ-tê chương 8 từ câu 5 đến câu 17 được trình bày như sau:

Đoạn Văn 8:5-17

Theo sau khung này là những lời giải nghĩa tóm tắt ý chính của Đoạn Văn. Thí dụ: Ê-xơ-tê 8:5-17:

Những câu này trái ngược với Ê-xơ-tê 4:1-3. Mạc-đô-chê mặc áo bào thay vì bao gai, và có sự vui mừng thay vì tang chế.

Các Đoạn Văn của Sách Giải Nghĩa thường đi đôi với các Đoạn Văn trong đoạn Kinh Thánh. Tuy nhiên, đôi khi bạn có thể nối hai, ba Đoạn Văn với nhau thành một Đoạn Văn trong bản dịch của bạn, nếu đó là điều cần thiết. Hay bạn có thể tách một Đoạn Văn ra làm mấy phần. Nói một cách khác, những đơn vị này *không bắt buộc phải* giống y như các Đoạn Văn của Kinh Thánh.

Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ

Sự Mô tả

Khung ở trên đầu về phía bên phải của mỗi trang giấy chứa đựng Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ (PKTCCN). Bạn nên dùng PKTCCN với Lời Giải Nghĩa của nó chặt chẽ với nhau. Làm như vậy sẽ giúp cho bạn hiểu rõ ý nghĩa của đoạn kinh văn bạn đang chuyển ngữ.

Mỗi câu trong đoạn kinh văn được in với *Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG)* và *Câu Định Nghĩa (CDN)* thí dụ:

1:38b *Rồi thiên sứ rời khỏi Ma-ri.*
Rồi thiên sứ biến đi.

Câu Kinh Thánh Gốc

Trong Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ câu trên cùng gọi là Câu Kinh Thánh Gốc (thường là từ Bản Dịch Mới hay một bản nào khác sẽ có chú thích). Câu Kinh Thánh Gốc được **in đậm**.

Thỉnh thoảng có thêm một Câu Kinh Thánh Gốc thứ nhì từ bản dịch khác, hàng này cũng được **in đậm**. Thí dụ Công Vụ 18:10a:

18:10a **vì Ta ở với con. Không ai làm hại con được,**
(BCG) vì Thầy ở với con; không ai tra tay hại con
được,

Sắp Đặt Lại Thứ Tự Câu Kinh Thánh Gốc

Đôi khi thứ tự của các mệnh đề trong Câu Kinh Thánh Gốc được thay đổi thứ tự để có thể diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Đây là một thí dụ sắp đặt lại thứ tự của Công Vụ 16:6a và b:

16:6 **Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì**
Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu
Á.

16:6A-B *(ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*

16:6b *Vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á,*
Phao-lô và Si-la muốn rao giảng Tin Lành tại vùng Tiểu Á,
nhưng Đức Thánh Linh bảo họ không nên đi đến đó.

-HAY-

Họ đã có ý định đi đến vùng Tiểu Á để rao giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] ở tại đó, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ [đi đến đó].

16:6a *phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti.*

Do đó Phao-lô và những người cộng tác của ông [bấy giờ] đi qua các vùng của xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti.

Nếu cần, dấu ngoặc vuông [] được dùng trong Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ để đánh dấu những chữ được thêm vào và giúp cho Câu Kinh Thánh Gốc Sắp Đặt Lại được rõ ràng như trong Công Vụ 16:6a-b ở trên.

Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ, tiếp theo

Câu Định Nghĩa

Dưới Câu Kinh Thánh Gốc là Câu Định Nghĩa. Câu này bày tỏ ý nghĩa trực tiếp của câu Kinh Thánh theo cách dễ hiểu nhất. Thí dụ, câu này diễn tả ý của các câu thành ngữ hay cách nói tượng hình.

Đôi khi một Câu Định Nghĩa nữa được thêm vào để diễn tả cùng một ý nghĩa bằng một cách khác. Khi có nhiều Câu Định Nghĩa, từ **-HAY-** xuất hiện giữa hai câu để cho thấy là có cách khác để diễn tả cùng một ý. Thí dụ: Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ của Công Vụ 1: 1b giống như thế này:

1:1b *tôi có tường thuật đầy đủ mọi điều Đức Giê-su đã thực hiện và giáo huấn từ lúc ban đầu*
 Tôi đã chọn và ghi rõ nhiều điều Chúa Giê-su đã dạy và đã làm
-HAY-
 Tôi đã kể lại rất nhiều việc Chúa Giê-su đã dạy bảo và đã thực hiện

Nếu có các cách giải thích khác nhau cho cùng một câu, chúng được liệt kê và giải thích trong Lời Giải Nghĩa chứ không có trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ. Chỉ có cách giải thích đề nghị (cách đầu tiên) là được in trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ.

Tin Tức Hàm Ý

Trong một vài trường hợp, để cho người đọc hiểu ý nghĩa của một câu, người đọc cần được cung cấp thêm tin tức. Trong trường hợp đó, Câu Định Nghĩa, được thêm tin tức hàm ý này trong ngoặc vuông [], để cho thấy rằng những tin tức được thêm vào này không có ghi rõ ràng trong nguyên bản.

Thí dụ:

1:6b *“Lạy Chúa, có phải đây là lúc Chúa khôi phục vương quốc cho Y-sơ-ra-ên không?”*
 “Thưa Chúa, bây giờ Chúa sẽ làm vua trên [chúng tôi và cả] dân Y-sơ-ra-ên như [Vua Đa-vít đã trị vì trong Cựu Ước?]”

Hãy nhớ là mục đích đầu tiên của Câu Định Nghĩa là để giúp cho bạn hiểu rõ phần kinh văn. Bạn là người quyết định cách chuyển ngữ ý nghĩa ấy và có nên thêm tin tức hàm ý hay không.

Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ, tiếp theo

Cách sắp đặt Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ

Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ được sắp đặt cùng một cách như Sách Giải Nghĩa

- Phân Đoạn,
- Tiểu Đoạn,
- Đoạn Văn.

Phân Đoạn

Hầu hết trong mọi trường hợp, chủ đề của những Phân Đoạn không tìm thấy trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). PKTCCN không có nhiều chủ đề, vì nó chỉ là một thí dụ cho một số chủ đề, có thể bạn muốn có trong bản dịch của bạn, một vài hình ảnh thay vì trình bày cho nguyên cả sách.

Tiểu Đoạn

Phần bắt đầu của một Tiểu Đoạn được đánh dấu trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ giống ở trong các Lời Giải Nghĩa. Câu *chủ đề của Tiểu Đoạn* được in vào trong một khung in lợt và có nền màu xám:

Chủ đề của Tiểu Đoạn

Các Đoạn Văn

Các phần được bắt đầu bằng một dấu (¶) trong Câu Định Nghĩa. Dấu này xác nhận những chỗ bạn có thể bắt đầu một phần mới. Thí dụ:

1:1a *Chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su,*
 ¶ Thư này của Phao-lô và Ti-mô-thê, các đây tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su, [tôi], Phao-lô

Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ

Các bước cho mỗi sách	
Bước	Điều nên làm
1	Đọc suốt cả sách bạn định chuyển ngữ.
2	Đọc các phần, Giới Thiệu, Dàn Bài, và Tóm Tắt trong <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i> . Làm như vậy, nó sẽ giúp bạn hiểu rõ mục đích, bối cảnh và nội dung của sách.

Các bước cần phải theo cho mỗi Tiểu Đoạn		
Bước	Hành động	Mô tả hành động
1	HÃY ĐỌC tiểu đoạn bạn sắp chuyển ngữ.	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc kỹ tiểu đoạn trong ít nhất là hai bản dịch tiếng Việt khác nhau, thí dụ, Bản Dịch Mới (BDM), Bản Dịch Cũ (BDC) Bản Diễn Ý (BDY) và Bản Công Giáo (BCG). Nếu có một bản dịch nào khác có ngôn ngữ gần với ngôn ngữ của bạn, hay một ngôn ngữ nào đó mà bạn đọc viết và hiểu thông thạo, bạn nên đọc bản dịch đó.
2	HÃY NGHIÊN CỨU ý nghĩa của tiểu đoạn.	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm chủ đề chính của tiểu đoạn. • Hãy suy nghĩ về sự liên hệ giữa tiểu đoạn này với các tiểu đoạn trước và sau. • So sánh với các bản dịch khác mà bạn đang có. • Ghi chú những chỗ có ý nghĩa không rõ ràng hay chỗ khó chuyển ngữ như cách nói tượng hình, câu hỏi tu từ hay sự khác biệt về văn hoá. • Dùng các sách giải nghĩa khác, nhất là <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i>, để giải quyết những nan đề bạn tìm thấy.
3	HÃY SUY NGHĨ về cách bạn sẽ chuyển ngữ tiểu đoạn này sang ngôn ngữ của bạn.	<ul style="list-style-type: none"> • Suy nghĩ về cách bạn sẽ chuyển ngữ cho cả nguyên tiểu đoạn trước khi bạn bắt đầu. • Cố gắng chuyển ngữ liên tục suốt cả đoạn, không nên dừng lại sau mỗi câu. Làm như vậy sẽ giúp cho bản dịch của bạn được tự nhiên hơn. Bạn có thể sửa chữa bản văn cho chính xác sau đó. • Một số người chuyển ngữ tin rằng, việc nói vào máy ghi âm trước, rất giúp ích cho họ.
4	HÃY GHI xuống trên giấy	<ul style="list-style-type: none"> • Bắt đầu ghi xuống trên giấy bản dịch của tiểu đoạn. • Suy nghĩ tìm cách diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Có thể cần đọc lại nhiều lần những gì bạn vừa ghi xuống. • Xét lại từng chi tiết trong bản dịch của bạn với các bản dịch tiếng Việt để xem các từ ngữ bạn vừa dùng có chính xác hay không. Điều quan trọng là bạn không nên đổi ý, thêm ý, hay bỏ qua một ý nào cả.
5	HÃY ĐỌC bản dịch của bạn.	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc lớn tiếng tiểu đoạn bạn vừa dịch cho chính tai bạn nghe, để xem thử nó có được tự nhiên, rõ ràng, và dễ hiểu không? • Đọc tiểu đoạn bạn vừa chuyển ngữ cho vài người khác nghe và hỏi họ nghe có tự nhiên không. Nếu họ bảo không tự nhiên, thay đổi từ ngữ, cách dùng văn phạm, cho đến khi dễ hiểu và dễ đọc.

Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ

Chuyển ngữ theo ý nghĩa

Việc quan trọng mà người chuyển ngữ cần phải luôn luôn để ý là:
*Tìm một từ **diễn đạt đúng ý nghĩa** của từ trong bản gốc.*

Không bao giờ nên chuyển ngữ theo từng từ một. Thay vào đó, bạn phải:

- Hiểu ý nghĩa đúng của bản gốc. Nghiên cứu cẩn thận để tìm chiều sâu của ý nghĩa mà bạn không ngờ tới.
 - Tìm cách diễn tả ý nghĩa ấy qua ngôn ngữ của bạn một cách chính xác, rõ ràng và tự nhiên.
-

Thay đổi thứ tự nếu cần

Có nhiều lúc bạn cần phải thay đổi thứ tự của các từ hay nhóm từ để truyền thông ý nghĩa sang ngôn ngữ của bạn cách rõ ràng. Tìm những thứ tự khác nhau để có thể diễn tả ý nghĩa rõ ràng và tự nhiên nhất.

Thay đổi chiều dài của câu

Có thể đôi khi bạn cần phải dùng mấy câu ngắn để chuyển ngữ một câu dài trong bản gốc. Có lúc bạn lại phải cần nối mấy câu ngắn lại với nhau. Bạn phải diễn tả ý nghĩa chính xác theo cách mà các người đọc thấy dễ hiểu nhất.

Làm sáng tỏ ý nghĩa của các thành ngữ và cách nói tượng hình

Cách để chuyển ngữ các *thành ngữ* hay *cách nói tượng hình* trong bản gốc được rõ ràng là chuyển ngữ theo ý nghĩa, không chuyển ngữ theo từng từ một; có nghĩa là bạn dùng cách nói nào đó trong ngôn ngữ của bạn để diễn đạt đúng ý nghĩa theo bản gốc. Đôi khi bạn nên dùng một thành ngữ hay cách nói tượng hình trong ngôn ngữ bạn nếu nó phù hợp với ý nghĩa của bản gốc, đó cũng là cách để truyền thông ý nghĩa của bản dịch gốc đến người đọc một cách rõ ràng.

Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn

Điều gì có ích? Điều gì không có ích?

Chúng tôi mong muốn *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi thực tế cho người chuyển ngữ. Xin vui lòng cho chúng tôi biết:

- (a) những điều bạn tìm thấy trong *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi và bạn đang dùng nó, (kể cả các lời hướng dẫn), và....
- (b) những điều bạn nghĩ nên sửa đổi theo một cách nào khác vì bạn không dùng nó được. Chúng tôi hoan nghênh mọi nhận xét, phê bình và đề nghị của các bạn.

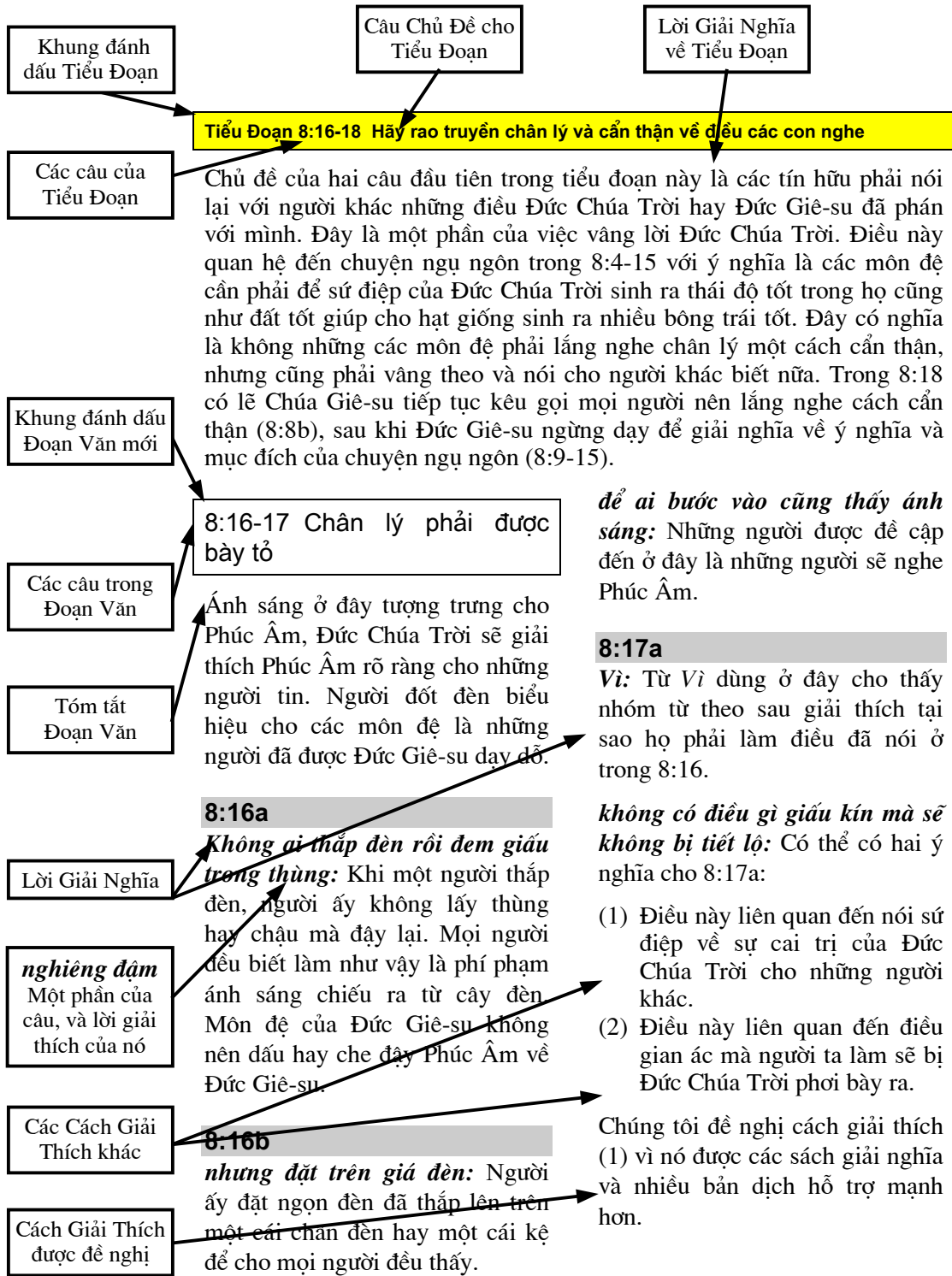
Chúng tôi cần bạn góp ý!

Người đón nhận ý kiến:

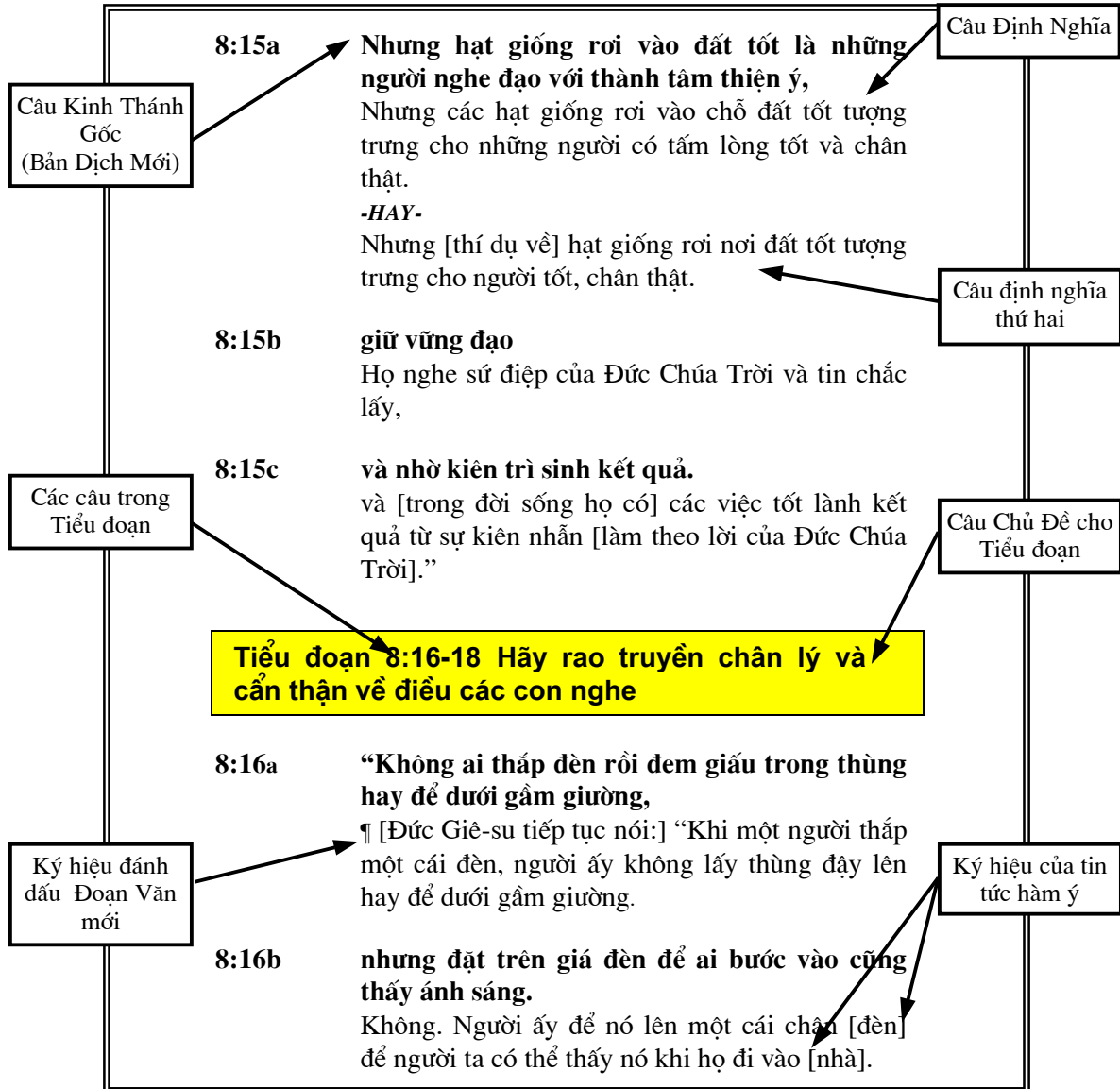
Xin vui lòng gửi ý kiến của bạn đến:

Bộ Sách Giải Nghĩa
Study Guides Press
P.O. Box 382006
Duncanville, Texas 75138
USA

CÁC THÀNH PHẦN CỦA SÁCH GIẢI NGHĨA



CÁC THÀNH PHẦN CỦA CÂU ĐỊNH NGHĨA



GIỚI THIỆU SÁCH PHÚC ÂM LU-CA

TÁC GIẢ

Người viết sách Phúc Âm Lu-ca không cho biết tên của ông. Nhiều nhà lãnh đạo sống trong khoảng 200-300 năm sau Chúa Cứu Thế, cho biết tác giả là Lu-ca. Đa số các giáo sư Kinh Thánh hiện đại cũng đồng ý rằng Lu-ca là tác giả. Cả hai sách Lu-ca và Công Vụ được viết cho một người tên là Thê-ô-phi-lơ.

Lu-ca là một người ngoại quốc (không phải là người Do Thái). Thật ra, ông là tác giả duy nhất của Tân ước không phải là người Do Thái. Ông là một bác sĩ y khoa, thông thạo tiếng Hy-lạp và cách sống. Ông là bạn của sứ đồ Phao-lô và cùng đi trong các cuộc hành trình truyền giáo với Phao-lô (Công vụ 16:10-17, 20:5-21:17). Khi Lu-ca nói “chúng tôi” trong sách Công vụ, ông kể cả chính ông.

Có lẽ ông viết sách Lu-ca ở La-mã vào khoảng năm 60 đến 80 S.C. (Sau khi Chúa Giê-su sanh ra).

LÝ DO LU-CA ĐÃ VIẾT SÁCH PHÚC ÂM NÀY

Lu-ca đã viết sách Phúc Âm này cho một người tên là Thê-ô-phi-lơ. Đây có lẽ là một nhân vật quan trọng người La-mã có thể giúp đỡ phân phối Phúc Âm Lu-ca cho nhiều người. Việc này xảy ra từ trước khi có máy in sách. Lu-ca muốn Thê-ô-phi-lơ biết rõ ràng về cuộc đời của Chúa Giê-su. Ông cũng muốn người ta ở khắp mọi nơi, đặc biệt là những người ngoại quốc, biết được câu chuyện thật về Chúa Giê-su là ai. Ông muốn họ biết những việc Chúa Giê-su đã làm, những điều Ngài dạy dỗ và phương cách Chúa dùng để cứu tất cả những người tin Ngài.

ÔNG ĐÃ VIẾT VỀ NHỮNG GÌ

Sách Phúc Âm Lu-ca cho chúng ta biết về những điều Chúa Giê-su đã nói và đã làm để giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Trời đã cứu con người khỏi tội lỗi như thế nào. Lu-ca viết về Chúa Giê-su là Cứu Chúa của thế giới, Đấng đã đến để tìm và cứu những người hư mất. Sách Phúc Âm này kể toàn câu chuyện về Chúa Giê-su, từ khi Chúa được sanh ra cho đến khi Chúa trở lại thiên đàng. Lu-ca cho thấy rõ Phúc Âm dành cho người ngoại quốc, tội nhân và người nghèo khổ, cũng như cho những người khác. Đối với Lu-ca, Phúc Âm về Chúa Giê-su là cho cả thế giới. Các tác giả của các sách Phúc Âm khác cũng tin như vậy nhưng Lu-ca đặc biệt nhấn mạnh đến điều này.

Có rất nhiều câu chuyện trong sách Phúc Âm Lu-ca cho thấy Tin Lành là cho tất cả mọi người. Một số câu chuyện chỉ thấy chép trong sách Lu-ca mà không thấy chép ở trong những sách Phúc Âm khác, thí dụ như:

Người Sa-ma-ri nhân lành	10:30-37
Người giàu và La-xa-rơ	16:19-31
Người đàn bà xức dầu trên chân Chúa	7:36-50
Người thu thuế	18:9-14
Người con trai hoang đàng	15:11-32

CÁC ĐẶC ĐIỂM

Lu-ca viết sách Phúc Âm này để kể lại những sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời của Chúa Cứu Thế Giê-su. Ông viết rất cẩn thận (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:1-4). Ông viết về người một cách rất hay, và cố gắng cho thấy Chúa Giê-su và những người khác suy nghĩ trong lòng như thế nào. Ông biết tiếng Hy-lạp rất giỏi. Theo Hendriksen (trang 34), có 266 từ Hy-lạp tìm thấy ở trong sách Lu-ca (không kể các tên) mà không thấy ở trong các chỗ khác của TỰ.

Ông viết để cho các người ngoại quốc dễ hiểu. Thí dụ, ông không dùng từ Do Thái *Ra-bi* để gọi tước vị của Chúa Giê-su, nhưng ông dùng một từ Hy-lạp có nghĩa là ‘thầy.’ Ông không trích dẫn Cựu Ước (CU) thường xuyên (như Ma-thi-ơ đã làm), bởi vì người ngoại quốc không quen thuộc đối với CU. Khi Lu-ca viết gia phả của Chúa Giê-su (3:23-38), ông không kể từ Áp-ra-ham tổ phụ của người Do Thái (như Ma-thi-ơ đã làm.) Ông bắt đầu từ Đức Chúa Trời rồi tới A-đam là tổ phụ của tất cả mọi người.

SÁCH THAM KHẢO ĐỀ NGHỊ ĐỌC THÊM VỚI SÁCH LU-CA

Nếu bạn đọc được tiếng Anh, các sách sau đây sẽ giúp cho bạn chuẩn bị chuyển ngữ sách Phúc Âm Lu-ca. Hãy xem Phụ Bản B về các sách tham khảo phụ thêm.

Bratcher, R. G. *A Translator's Guide to the Gospel of Luke*. 1982. New York: United Bible Societies

Hendriksen, W. *Exposition of the Gospel According to Luke*. 1978. New Testament Commentary Series. Grand Rapids: Baker.

Reiling, J. and J. L. Swellengrebel. *A Translator's Handbook on the Gospel of Luke*. 1971. United Bible Societies. Leiden: Brill.

DÀN BÀI CỦA SÁCH PHÚC ÂM LU-CA

Lu-ca giới thiệu sách Phúc Âm của ông trong 4 câu đầu của chương 1. Sau đó câu chuyện về Chúa Giê-su có thể chia làm năm phân đoạn chính: khởi đầu đời sống và chức vụ của Chúa Giê-su, công việc của Ngài ở Ga-li-lê, cuộc hành trình từ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem, sự chết và sự sống lại của Ngài.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng có năm phân đoạn trong sách Phúc Âm Lu-ca. Sau đây là dàn bài của các Phân Đoạn này và các Phân Đoạn Phụ, với đề tài, các chương và các câu Kinh Thánh (KT) trích dẫn. Lời Giải Nghĩa của Sách Lu-ca theo dàn bài dưới đây:

GIỚI THIỆU

1:1-4

KHỞ ĐẦU ĐỜI SỐNG VÀ CHỨC VỤ CỦA CHÚA GIÊ-SU

1:5-4:13

Giăng Báp-tít ra đời

1:5-80

Sự Giáng Sinh và thời thơ ấu của Chúa

Giê-su

2:1-52

Giăng Báp-tít giảng dạy

3:1-20

Chúa Giê-su chịu báp-têm, gia phả của Chúa

Giê-su và sự cám dỗ của Sa-tan

3:21-4:13

CÔNG VIỆC CỦA CHÚA GIÊ-SU TẠI XỨ GA-LI-LÊ 4:14-9:50

Tin tức tốt lành về vương quốc	4:14-5:16
Người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Chúa Giê-su	5:17-6:11
Chúa Giê-su dạy dỗ các sứ đồ	6:12-49
Đấng Cứu Thế có lòng thương xót	7:1-8:3
Chúa Giê-su dạy các ngụ ngôn	8:4-21
Chúa Giê-su làm phép lạ	8:22-56
Chúa Giê-su và mười hai môn đệ	9:1-50

CUỘC HÀNH TRÌNH LÊN THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM 9:51-19:28

Bổn phận và đặc ân trở nên môn đệ của Chúa Giê-su	9:51-10:24
Các môn đệ của Chúa Giê-su phải sống như thế nào	10:25-11:13
Các người Pha-ri-si và chuyên gia Kinh Luật tiếp tục chống đối Chúa Giê-su	11:14-54
Sẵn sàng cho các tai họa sẽ đến	12:1-13:17
Con đường vào vương quốc	13:18-14:35
Tin Tức Tốt Lành cho người hư mất	15:1-32
Chúa Giê-su cảnh cáo về sự giàu có	16:1-31
Chúa Giê-su dạy dỗ về tội lỗi và đức tin, bổn phận và sự cảm tạ	17:1-19
Khi Con Người hiện đến	17:20-18:8
Những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi	18:9-19:28

CÔNG VIỆC CỦA CHÚA GIÊ-SU TẠI THÀNH PHỐ GIÊ-RU-SA-LEM (QUAN HỆ ĐẾN THẨM QUYỀN CỦA CHÚA)

19:29-21:38

Chúa Giê-su chuẩn bị vào thành Giê-ru-sa-lem	19:29-44
Chúa Giê-su trong đền thờ	19:45-21:4
Chúa Giê-su dạy dỗ về các tai hoạ sẽ đến và về tận thế	21:5-38

SỰ ĐAU KHỔ, SỰ CHẾT VÀ SỰ SỐNG LẠI CỦA CHÚA GIÊ-SU 22:1-24:53

Tiệc Thánh đầu tiên	22:1-38
Sự bắt và xử án Chúa Giê-su	22:39-23:25
Chúa Giê-su bị đóng đinh	23:26-56
Chúa Giê-su sống lại	24:1-53

TÓM TẮT SÁCH

Bạc sĩ Lu-ca viết sách Phúc Âm này cho tất cả mọi người, kể cả người ngoại quốc. Ông kể chi tiết về sự sinh ra của Chúa Giê-su và Giăng Báp-tít, và các biến cố trước khi hai người được sanh ra. Ông tiếp tục kể lại một cách tóm tắt về chức vụ của Giăng Báp-tít và các việc xảy ra trước khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài.

Đa số sách Phúc Âm nói đến công việc và sự dạy dỗ của Chúa Giê-su ở tỉnh Ga-li-lê. Bạc sĩ Lu-ca cho thấy rõ sứ điệp của Chúa Giê-su là cho tất cả mọi người. Sau đó ông tiếp tục viết về các việc Chúa Giê-su làm và nói khi Ngài đi từ Ga-li-lê lên thành phố Giê-ru-sa-lem. Trong khoảng thời gian này Chúa Giê-su kể các chuyện ngụ ngôn nổi tiếng về người Sa-ma-ri nhân lành và người con trai hoang đàng.

Bạc sĩ Lu-ca đã viết về Chúa Giê-su với tước hiệu Con Người (người đến từ Đức Chúa Trời), lòng thương xót của Chúa đối với người nghèo, các phép lạ Chúa đã làm và các môn đệ Ngài đã chọn. Ông kể lại Chúa Giê-su đã đối diện và trả lời các người chống đối lại Chúa như thế nào, và Chúa Giê-su nói đến các việc sẽ xảy ra và dân sự của Ngài phải sẵn sàng. Ông đã viết về Chúa Giê-su cảnh cáo người ta về sự giàu có và nói với họ về Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Bạc sĩ Lu-ca kết luận sách Phúc Âm của ông bằng cách nói về sự đau khổ, sự chết và sống lại của Chúa Giê-su. Ông kể thêm trong chương 24 câu chuyện Chúa Giê-su đi với hai người trên đường Em-ma-út.

LỜI GIẢI NGHĨA SÁCH PHÚC ÂM LU-CA

CÁC CHƯƠNG 13-24

Tiểu đoạn 13:1-5 Hãy ăn năn nếu không các người sẽ phải chết

Đức Giê-su tiếp tục dạy dỗ về Đức Chúa Trời sẽ đoán xét những người phạm tội nếu họ không ăn năn. Trong thời Đức Giê-su, người Do Thái nghĩ là bất cứ điều gì xấu xảy ra cho một người đều là do Đức Chúa Trời trừng phạt người đó. Dân chúng nghe Đức Giê-su hỏi Ngài về một số người bị thống đốc Phi-lát xử tử hình. Đức Giê-su cảnh cáo họ rằng những người đang nghe Ngài dạy cũng có tội lỗi giống như những người đã bị giết vậy. Nếu những người bị giết đáng bị Đức Chúa Trời trừng phạt thì những người đang nghe cũng như vậy. Sau đó Ngài kể câu chuyện ngụ ngôn (13:6-9) cũng có cùng sự dạy dỗ tương tự.

13:1a

Chính lúc ấy: Có lẽ những người này cũng ở với Đức Giê-su khi Ngài nói những điều được chép trong chương 12.

13:1b

vụ Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê lấy máu trộn với tế lễ của họ: Dân chúng đang kể cho Đức Giê-su nghe về một sự việc kinh khủng xảy ra cho một số người ở Ga-li-lê. Nhóm từ *lấy máu trộn với tế lễ của họ* có nghĩa là Phi-lát khiến cho họ phải bị giết trong lúc họ đang dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời. Ngoài sách Lu-ca không có sách nào ghi chép lại các việc đã thật sự xảy ra như thế nào. Nhưng rõ ràng Thống Đốc của chính quyền La-mã, Phi-lát, đã ra lệnh cho lính của ông giết một số người Ga-li-lê. Các người lính này giết họ trong lúc họ đang dâng tế lễ, là lúc mà họ không ngờ là bị ai tấn công cả. Dân chúng kể chuyện này cho Đức Giê-su vì họ tin rằng những người đó phải phạm tội ghê gớm lắm nên Đức Chúa Trời trừng phạt họ nặng nề bằng cách để cho họ chết cách như vậy.

13:2

Các người tưởng những người Ga-li-lê ấy phạm tội nặng hơn tất cả đồng hương họ nên bị tàn sát sao?: Có lẽ họ ngạc nhiên vì câu trả lời của Đức Giê-su. Dân chúng nghĩ

rằng Đức Chúa Trời cho những người Ga-li-lê đó là gian ác hơn họ bởi vì các người này đã bị chết thảm. Nhưng Đức Giê-su bảo họ nghĩ như vậy là sai.

13:3a-b

Ta bảo thật, không phải đâu!: Đây là một lời khẳng định “Không!” Có nghĩa là “chắc chắn là không!” Một cách khác để diễn tả 13:2-3a là:

Các người có thể nghĩ rằng những người Ga-li-lê này phạm tội nhiều hơn tất cả những người Ga-li-lê khác bởi vì họ đã bị chết thảm. Nhưng không phải vậy.

Nhưng nếu các người chẳng ăn năn thì tất cả sẽ bị chết mất như vậy: Đức Giê-su muốn nói đến những người đang nghe Ngài. Ngài muốn nói: “Thật sự, nếu các người không ăn năn và thôi phạm tội, thì tất cả các người cũng sẽ bị chết!” Từ Hy-lạp *homoios* “giống như vậy” có thể giải thích theo hai cách:

- (1) Có nghĩa là “trong cùng một cách.” Đây không có nghĩa là họ sẽ bị giết cùng một cách. Nhưng hàm ý rằng họ sẽ bị giết đột ngột và thảm khốc như là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Điều này thật sự xảy ra cho nhiều người Do Thái vào năm 70 S.C khi quân La-mã phá hủy Giê-ru-sa-lem.

(2) Có nghĩa là “nữa, cũng.” Nhóm từ này có nghĩa là nếu họ không ăn năn, Đức Chúa Trời cũng sẽ đoán phạt họ và họ sẽ bị hủy diệt.

Ý nghĩa nào cũng đúng cả. Trong cả hai ý nghĩa đều có hàm ý rằng những người bị trừng phạt sẽ chết về phần thuộc linh cũng như về phần thể xác.

13:4a

Hoặc: Đức Giê-su nhắc đến một thí dụ khác. Ngài nói: “Các người nghĩ gì về những người kia đã bị chết?”

mười tám người kia bị tháp Si-lô-ê đổ xuống đè chết: Tháp Si-lô-ê ở trong thành

Giê-ru-sa-lem. Tháp này có thể là một phần của tường thành và ở gần hồ Si-lô-ê (hãy xem Giăng 9:7, 11). Tháp đó đã rớt xuống và giết chết 18 người.

13:4b

các người tưởng họ phạm tội nặng hơn dân chúng Giê-ru-sa-lem sao?: Đức Giê-su nói một điều tương tự như điều Ngài nói ở trong 13:2. Những người đó không phạm tội nặng hơn những người khác đang sống tại thành Giê-ru-sa-lem lúc bấy giờ.

13:5

Câu này có cùng một ý nghĩa với 13:3.

Tiểu đoạn 13:6-9 Câu chuyện ngụ ngôn về cây vả không có trái

Đức Giê-su có lý do để kể câu chuyện ngụ ngôn này. Ngài vừa mới bảo dân chúng cần phải ăn năn. Rồi Ngài kể câu chuyện về một cây vả không có trái. Câu chuyện ngụ ngôn hàm ý rằng cây vả không có giá trị gì cho chủ trừ khi nó sinh trái. Ý nghĩa được hiểu rộng ở đây là nếu dân chúng không ăn năn và tin cậy, vâng lời Đức Chúa Trời, thì họ cũng sẽ không có giá trị gì đối với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ kết tội họ.



13:6a

cây vả: Đây là một cây thường được trồng ở Do Thái thường sinh trái gọi là *trái vả*.

trong vườn nho mình: Người chủ vườn nho có một người làm vườn chăm sóc vườn nho cho ông ta (13:7). Người làm vườn trồng cây vả ở một góc của vườn nho. Mặc dù trồng cây vả trong vườn nho có vẻ lạ đối với chúng ta nhưng người Do Thái thường làm như vậy.

Tiểu đoạn 13:1-5 Hãy ăn năn nếu không các người sẽ phải chết

- 13:1a** **Chính lúc ấy, có vài người ở đó thuật cho Đức Giê-su nghe**
 Một vài người ở đó với Đức Giê-su kể lại cho Ngài nghe [điều đã xảy ra cho một số người ở Ga-li-lê].
- 13:1b** **vụ Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê lấy máu trộn với tế lễ của họ.**
 [Lính của Thống đốc La-mã Phi-lát] đã giết họ trong khi họ đang dâng tế lễ [cho Đức Chúa Trời].
- 13:2** **Ngài đáp: “Các người tưởng những người Ga-li-lê ấy phạm tội nặng hơn tất cả đồng hương họ nên bị tàn sát sao?”**
 Đức Giê-su nói với họ: “Đừng nghĩ [rằng Đức Chúa Trời cho] những người Ga-li-lê này là gian ác hơn những người Ga-li-lê khác [chỉ] vì họ đã chết một cách thảm khốc.
- 13:3a** **Ta bảo thật, không phải đâu! Nhưng nếu các người chẳng ăn năn**
 Chắc chắn là không! [Thật ra,] nếu các người không ăn năn, và thôi không phạm tội,
- 13:3b** **thì tất cả sẽ bị hư mất như vậy.**
 thì các người cũng sẽ phải chết [thảm bất ngờ]!
-HAY-
 thì các người cũng sẽ chết] không có Chúa]!
- 13:4a** **Hoặc mười tám người kia bị tháp Si-lô-ê đổ xuống đè chết,**
 Còn về mười tám người bị chết khi tháp Si-lô-ê đổ xuống thì sao?
- 13:4b** **các người tưởng họ phạm tội nặng hơn dân chúng Giê-ru-sa-lem sao?**
 Đừng nghĩ là họ phạm tội nhiều hơn mọi người đang ở tại Giê-ru-sa-lem [vào lúc đó].
- 13:5a** **Ta bảo thật, không phải đâu! Nhưng nếu các người chẳng ăn năn,**
 Chắc chắn là không! [Thật ra,] nếu các người không ăn năn và thôi không phạm tội,
- 13:5b** **thì tất cả sẽ bị hư mất như vậy.**
 thì tất cả các người cũng sẽ chết [thảm bất ngờ]!
-HAY-
 tất cả các người sẽ chết [không được cứu]!”

Tiểu đoạn 13:6-9 Câu chuyện ngụ ngôn về cây vả không có trái

- 13:6a** **Đức Giê-su lại kể ngụ ngôn này: “Người kia trồng cây vả trong vườn nho mình,**
 Rồi Đức Giê-su dùng câu chuyện này dạy dỗ họ: “Có một cây vả được trồng trong vườn nho của một người kia.
- 13:6b** **nhưng khi đến hái trái lại chẳng tìm được quả nào.**
 Người ấy cứ đến xem có trái nào không và chẳng thấy có.

13:7b

ba năm: Khi cây vả được ba năm, thông thường đã trưởng thành đủ để sinh trái vả. Người chủ chắc đã bắt đầu tìm trái sau khi trồng cây được ba năm. Vì trong 13:7 nói ông ta đã tìm trái trong suốt ba năm, cây vả này chắc đã trồng được 5 năm. Sau năm thứ năm (hay có thể là năm thứ sáu), cây vả này vẫn không có trái.

13:7d

Sao để nó chiếm đất mà không sinh hoa lợi?: Người chủ vườn có hai lý do để đốn cây vả đi. Nó không ra trái, và rễ của nó ăn chất bổ của đất mà các cây nho có thể dùng. Người chủ nói: “Nó không nên tiếp tục dùng các chất bổ dưỡng trong đất mà các cây khác có thể dùng để lớn lên,” hay “Nó đang chiếm chỗ mà Ta có thể dùng để trồng các cây khác.”

13:8a

Thưa chủ: Đây là cách người làm vườn gọi

người chủ vườn một cách kính trọng.

xin cứ để yên nó thêm một năm nữa: Người làm vườn đang xin người chủ vườn để cho cây vả sống thêm một năm nữa, cho nó một mùa nữa để sinh trái.

13:8b-c

để tôi sẽ đào đất xung quanh và bón phân vào: Người chủ vườn chăm sóc cây vả một cách đặc biệt. Ông ta xới đất ở xung quanh gốc để cho rễ hút nước nhiều hơn. Ông cũng bón phân cho nó để nó lớn hơn và sinh trái.

13:9a

Có lẽ trong tương lai, nó sẽ ra trái: Người làm vườn hàm ý rằng nếu nó ra trái ông ta sẽ không phải đốn cây đi.

13:9b

nếu không, thì chủ sẽ đốn: Ông ta nói nếu cây không sinh trái, ông sẽ đồng ý với chủ vườn và đốn cây vả đi.

Tiểu đoạn 13:10-17 Đức Giê-su chữa lành cho một người đàn bà bị còng lưng trong ngày Sa-bát

Đức Giê-su kêu gọi dân chúng hãy vâng lời Đức Chúa Trời và đừng phạm tội nữa. Nhưng trong câu chuyện này dân chúng còn trở nên cứng đầu hơn. Đức Giê-su gọi họ là “đạo đức giả” (13:15), giống như Ngài gọi nhóm người Ngài nói chuyện với ở trong 12:56. Khi gọi họ là “đạo đức giả,” Ngài hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người này vì họ không tin. Phần này cũng quan hệ đến Phân Đoạn Phụ kế tiếp (13:18-14:35) là chỗ Đức Giê-su trình bày khi Đức Chúa Trời cai trị Ngài sẽ ban quyền năng cho dân sự của Ngài.

13:10

ngày Sa-bát: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:16, 31b.

hội đường: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:15.13:11a

bị quỷ ám sinh bệnh đã mười tám năm: Một tà linh đã khiến cho bà này bị bệnh trong mười tám năm.

13:11b

lưng còng xuống không thể đứng thẳng lên được: Lưng bà bị còng nhiều đến nỗi không thể đứng thẳng lên được.

không thể đứng thẳng lên được: Nhóm từ Hy-lạp *eis to panteles* có thể có một trong hai ý nghĩa là bà không thể đứng thẳng lên được, ngay cả một chút cũng không được.

13:12a

Đức Giê-su gọi tới: Ngài đứng trước mặt đám đông khi dạy dỗ họ. Ngài bảo người đàn bà đi về phía Ngài, tiến lên phía trước.

- 13:7a** **Chủ bèn bảo người trồng nho:**
Nên người chủ bảo người làm vườn, là người chăm sóc vườn nho,
- 13:7b** **‘Đã ba năm ta đến tìm quả nơi cây vả này, nhưng chẳng thấy gì cả.**
‘Ta đã đến tìm trái trên cây vả này cả ba năm nay mà không thấy có.
- 13:7c** **Vậy hãy đón cây ấy đi!**
[Vậy] hãy chặt nó đi!
- 13:7d** **Sao để nó chiếm đất mà không sinh hoa lợi?’**
Nó không nên chiếm chỗ ở trong vườn [mà không có trái].’
- 13:8a** **Nhưng người trồng nho thưa: ‘Thưa chủ, xin cứ để yên nó thêm một năm này nữa,**
Người làm vườn nói [với người chủ]: ‘Thưa chủ, xin cứ để cho nó sống thêm một năm nữa.
- 13:8b** **để tôi sẽ đào đất xung quanh**
Tôi sẽ xới đất chung quanh gốc [cho đất xốp hơn]
- 13:8c** **và bón phân vào.**
và bón phân vào đất [ở chung quanh gốc để làm cho cây ra trái].
- 13:9a** **Có lẽ trong tương lai, nó sẽ ra trái;**
Có lẽ năm tới nó sẽ có trái. Nếu có trái, [tôi sẽ không cần phải chặt nó đi.]
- 13:9b** **nếu không, thì chủ sẽ đón!’”**
Nếu nó không có trái, thì [tôi sẽ] chặt nó đi.”

Tiểu đoạn 13:10-17 Đức Giê-su chữa lành cho một người đàn bà bị còng lưng trong ngày Sa-bát

- 13:10** **Đức Giê-su đang dạy dỗ trong một hội đường vào ngày Sa-bát.**
Vào ngày Sa-bát Đức Giê-su đang dạy dỗ dân chúng ở trong hội đường Do Thái.
- 13:11a** **Kìa, có một người đàn bà vì bị quỷ ám sinh bệnh đã mười tám năm,**
Ở đó có một người đàn bà bị còng lưng trong mười tám năm. Một tà linh khiến bà bị bệnh như vậy.
- 13:11b** **lưng còng xuống không thể đứng thẳng lên được.**
Lưng của bà bị còng xuống và bà không thể đứng thẳng chút nào được.
- 3:12a** **Thấy bà, Đức Giê-su gọi tới bảo:**
Khi Đức Giê-su thấy bà, Ngài bảo bà tiến lên phía trước và nói:

13:12b

bà đã được giải thoát khỏi bệnh tật rồi: Ngài đang bảo người đàn bà rằng bà đã được chữa lành. Bà đã khỏi bệnh. Đức Giê-su nói trong thì quá khứ vì bệnh của bà ta đã được chữa lành chắc chắn. Có thể trong bản dịch bạn cần nói ai là người giải cứu bà khỏi bệnh tật. Trong trường hợp đó bạn có thể chuyển ngữ: “Đức Chúa Trời chữa bệnh cho bà rồi” hay “(Bây giờ) Ta giải thoát bà khỏi bệnh tật.” Dùng từ giải thoát, Đức Giê-su muốn hàm ý bà cũng được giải thoát khỏi tà linh khiến cho bà bị bệnh.

13:13

Được Ngài đặt tay: Đức Giê-su đặt tay lên thân thể của bà. Ngài có thể đụng đến đầu hay vai của bà. Nhưng dường như Ngài đặt tay lên lưng, phần bị ảnh hưởng do bệnh tật của bà là đúng nhất.

bà lập tức đứng thẳng lên: Lưng của bà trở nên thẳng và bà có thể đứng thẳng lên được.

và ca ngợi Đức Chúa Trời: Bà bắt đầu ngợi khen Đức Chúa Trời. Động từ trong tiếng Hy-lạp cho thấy là bà tiếp tục ngợi khen Đức Chúa Trời.

13:14a

Nổi giận vì thấy Ngài chữa bệnh trong ngày Sa-bát: Người lãnh đạo giận dữ vì Đức Giê-su đã làm điều mà các nhà lãnh đạo Do Thái cho là không được làm trong ngày Sa-bát. Ngài đã chữa lành cho một người. Họ coi chữa bệnh là làm việc, và không ai được phép làm việc trong ngày Sa-bát. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:2.

viên quản lý hội đường: Đây là vị chủ tịch của *hội đường*, là hội thánh của người Do Thái.

13:14b

Đã có sáu ngày để làm việc trong tuần lễ: Luật Do Thái cho phép người Do Thái làm việc trong sáu ngày (từ Chủ Nhật tới thứ Sáu). Họ không được phép làm việc trong ngày Sa-bát, tức là ngày thứ bảy. Theo cách người chủ tịch hội đường nghĩ, nếu một

người chữa bệnh cho người khác, người ấy đang làm việc.

13:14c

hãy đến chữa bệnh vào những ngày ấy: Vị chủ tịch này không phản đối việc chữa bệnh cho người ta nếu làm việc này trong các ngày làm việc không phải là ngày Sa-bát.

13:14d

chớ đừng chữa bệnh vào ngày Sa-bát: Người chủ tịch này rõ ràng muốn nói chữa bệnh trong ngày Sa-bát là sai lầm. Không ai được phép làm việc trong ngày Sa-bát (thứ Bảy) cả.

13:15b

Các người đạo đức giả!: Đức Giê-su nói trực tiếp với người lãnh đạo và bất cứ người nào khác ở đó mà đồng ý với điều người chủ tịch nói. Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở trong 12:56a. Nhóm từ “người đạo đức giả” là một nhóm từ có nghĩa xấu, có nghĩa là họ giả bộ làm như mình là người có bản tính khác với con người thật của họ.

13:15c

Vào ngày Sa-bát, không phải tất cả các người đều thả bò lừa khỏi chuồng... sao?: Đức Giê-su nói là điều tất cả mọi người biết là thật. Tất cả họ đều thả súc vật ra khỏi chuồng trong ngày Sa-bát. Đây là một câu hỏi tu từ (xem PKTCCN).

và dẫn chúng đi uống nước sao?: Họ dẫn súc vật đi đến một chỗ để chúng có thể uống nước, và rồi dẫn chúng trở lại chuồng. Đây thường cũng được coi là công việc. Nhưng người Do Thái cho điều này là ngoại lệ, vì điều này cần thiết đối với họ. Đức Giê-su gọi họ là những người đạo đức giả (giả mạo) bởi vì họ nói họ có thể cởi dây cột và dẫn súc vật đi uống nước trong ngày Sa-bát (dù làm như vậy là làm việc), nhưng Đức Giê-su không được phép chữa lành bệnh cho một người trong ngày Sa-bát (bởi vì đó là làm việc)!

13:16a

một con gái của Áp-ra-ham: Đây là cách nói thông thường để đề cập đến một người

- 13:12b** “Bà ơi, bà đã được giải thoát khỏi bệnh tật rồi!”
 “Bà ơi, Ta giải thoát bà khỏi bệnh tật.”
 -HAY-
 “Đức Chúa Trời chữa lành bệnh cho bà.”
- 13:13** **Được Ngài đặt tay, bà lập tức đứng thẳng lên và ca ngợi Đức Chúa Trời.**
 Sau đó Đức Giê-su lấy tay sờ lên người đàn bà thì người đó liền đứng thẳng dậy và ngợi khen Đức Chúa Trời.
- 13:14a** **Nổi giận vì thấy Ngài chữa bệnh trong ngày Sa-bát, viên quản lý hội đường bảo đoàn dân:**
 Người lãnh đạo hội đường Do Thái tức giận bởi vì Đức Giê-su đã chữa bệnh cho người ta trong ngày Sa-bát. Nên ông ta nói với dân chúng:
- 13:14b** “**Đã có sáu ngày để làm việc trong tuần lễ.**
 “[Theo luật Do Thái người ta] được phép làm việc trong sáu ngày.
- 13:14c** **Vậy anh em hãy đến chữa bệnh vào những ngày ấy,**
 Vậy hãy đến để được chữa bệnh trong những ngày ấy.
- 13:14d** **chứ đừng chữa bệnh vào ngày Sa-bát.”**
 Đùng đến vào ngày Sa-bát là [ngày người ta không được làm việc].”
- 13:15a** **Chúa đáp:**
 Chúa nói với ông ta [và tất cả các người đồng ý với ông],
- 13:15b** “**Các người đạo đức giả!**
 “Các người giả dối! [Các người làm những điều mà các người tố cáo những người khác làm!]”
- 13:15c** **Vào ngày Sa-bát, không phải tất cả các người đều thả bò lừa khỏi chuồng**
 Tất cả các người đều thả súc vật [mỗi ngày, kể cả] trong ngày Sa-bát,
- 13:15d** **và dẫn chúng đi uống nước sao?**
 và dẫn chúng đi ra ngoài uống nước! [Khi làm như thế tức là các người làm việc đấy!]
- 13:16a** **Thế mà bà này là một con gái của Áp-ra-ham đã bị Sa-tan trói buộc suốt mười tám năm,**
 Bà này [cũng] là con cháu của Áp-ra-ham, và Sa-tan đã khiến cho bà bệnh trong suốt mười tám năm nay!

đàn bà Do Thái. Bà không phải là con gái ruột của Áp-ra-ham nhưng một trong những con cháu dòng dõi của ông. Áp-ra-ham đã chết trước khi người đàn bà này được sinh ra rất lâu.

Sa-tan trói buộc suốt mười tám năm: Đức Giê-su hàm ý rằng Sa-tan khiến cho người đàn bà này bị bệnh suốt mười tám năm, và không giải thoát cho bà khỏi bệnh đó.

suốt: Đây là sự cố gắng để chuyển ngữ từ Hy-lạp *idou* “kia,” để nhấn mạnh về sự kiện mười tám năm là một thời gian rất dài.

13:16b

lại không cần được giải phóng khỏi xiềng xích nó vào ngày Sa-bát sao: Đức Giê-su nói rằng chữa lành cho người đàn bà đã bị bệnh lâu ngày như vậy không có gì sai cả. Đây cũng một cách “chơi chữ” thường được dùng trong cách nói và viết của người Do Thái. Đức Giê-su nói đến súc vật bị cột (một thời gian ngắn) và được thả ra, và về một người đàn bà bị “trói” (trong nhiều năm) và phải được thả. Thường khó mà chuyển ngữ được cách chơi chữ một cách đầy đủ ý nghĩa. Trong trường hợp đó tốt hơn là nên tập trung vào việc diễn tả ý tưởng một cách tốt nhất trong ngôn ngữ của bạn. Nhưng có thể có một cách để chuyển ngữ 13:15-16 như sau:

Tất cả các người thả bò và lừa thong thả trong ngày Sa-bát và dẫn chúng ra ngoài uống nước. Vậy trong ngày Sa-bát cũng nên giải thoát con cháu này của Áp-ra-ham khỏi bệnh tật mà Sa-tan đã cầm giữ bà trong mười tám năm.

13:16c (Hàm ý)

Đức Giê-su hàm ý rằng Ngài so sánh người đàn bà (13:16) với các súc vật (13:15). Hãy xem PKTCCN. Dân chúng quan tâm đến súc vật của họ, và cần phải chăm sóc cho chúng, ngay cả khi phải làm việc trong ngày Sa-bát. Nhưng các nhà lãnh đạo lại không cho rằng người đàn bà, nhất là người đàn bà Do Thái, có giá trị hơn là súc vật đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ quan tâm đến việc chăm sóc bà, ngay cả khi phải làm việc trong ngày Sa-bát.

13:17a

tất cả bọn chống đối Ngài hổ thẹn: Tất cả những người chống đối Đức Giê-su đều mắc cỡ khi nghe Ngài nói như vậy.

13:17b

còn toàn thể dân chúng đều mừng rỡ về mọi việc vinh quang Ngài thực hiện: Đây là một nhóm người khác với “những người chống đối Ngài.” Những người này rất vui thấy những phép lạ Ngài đang làm và nghe điều Ngài dạy dỗ. Có lẽ bởi vì họ biết điều Ngài làm là đúng. Đức Giê-su cho các người lãnh đạo thấy đặt luật lệ quan trọng hơn con người là sai.

Phân đoạn phụ 13:18-14:35 Con đường vào Vương Quốc

Có vẻ như Lu-ca bắt đầu một chủ đề mới ở đây. Các biến cố và điều Đức Giê-su nói chỉ về Vương Quốc của Đức Chúa Trời giống như thế nào.

Sau đây là danh sách của các đề tựa của Tiểu đoạn, với các câu KT trích dẫn, trong Phân Đoạn Phụ này:

Tiểu đoạn 13:18-21	Các câu chuyện ngụ ngôn về Vương Quốc của Đức Chúa Trời
Tiểu đoạn 13:22-30	Cánh cửa hẹp
Tiểu đoạn 13:31-33	Đức Giê-su và Hê-rốt
Tiểu đoạn 13:34-35	Đức Giê-su buồn rầu vì cơ Giê-ru-sa-lem
Tiểu đoạn 14:1-6	Đức Giê-su chữa lành một người bệnh
Tiểu đoạn 14:7-14	Đức Chúa Trời tôn trọng những người khiêm nhường
Tiểu đoạn 14:15-24	Câu chuyện ngụ ngôn về bữa tiệc lớn
Tiểu đoạn 14:25-33	Sự hy sinh khi làm môn đệ
Tiểu đoạn 14:34-35	Một môn đệ không tính toán sự hy sinh giống như muối mất mặn

- 13:16b** lại không cần được giải phóng khỏi xiềng xích nó vào ngày Sa-bát sao?”
Vậy chữa lành bệnh cho người đàn bà này trong ngày Sa-bát không phải là sai.
- 13:16c** (Hàm ý:) [Đối với Đức Chúa Trời bà có giá trị hơn súc vật.”]
- 13:17a** Nghe Ngài giải đáp, tất cả bọn chống đối Ngài hổ thẹn,
Khi Đức Giê-su nói như vậy, tất cả mọi người chống lại với Ngài đều xấu hổ.
- 13:17b** còn toàn thể dân chúng đều mừng rỡ về mọi việc vinh quang Ngài thực hiện.
Nhưng [những người còn lại] rất vui mừng vì Ngài đã làm những điều kỳ diệu này.

Phân Đoạn Phụ 13:18-14:35 Con đường vào Vương Quốc

Tiểu đoạn 13:18-21 Các câu chuyện ngụ ngôn về Vương Quốc của Đức Chúa Trời

- 13:18a** Vì thế, Đức Giê-su dạy: “Nước Đức Chúa Trời ví như điều gì,
Rồi Đức Giê-su hỏi: “Các con có muốn biết Đức Chúa Trời cai trị con người như thế nào không?
-HAY-
Đức Giê-su phán: “Khi Đức Chúa Trời làm vua cai trị thì giống như thế nào?”
- 13:18b** Ta có thể lấy chi mà ví sánh?
Ta sẽ so sánh như thế này.

Tiểu đoạn 13:18-21 Các câu chuyện ngụ ngôn về Vương Quốc của Đức Chúa Trời

Đức Giê-su kể hai câu chuyện ngụ ngôn để mô tả một cách tượng hình Vương Quốc của Đức Chúa Trời sẽ như thế nào. Câu chuyện ngụ ngôn là một câu chuyện so sánh hai điều. Đức Giê-su dùng câu chuyện ngụ ngôn để dạy về Đức Chúa Trời và sự cai trị của Ngài. Đoạn KT được chép ở trong Ma-thi-ơ 13:31-33 có cùng một cơ bản với Lu-ca 13:18-21.

13:18-19 Hột cải

13:18a-b

Nước Đức Chúa Trời ví như điều gì, Ta có thể lấy chi mà ví sánh?: Đức Giê-su dùng nhóm từ này để giới thiệu câu chuyện ngụ ngôn giải thích một cách tượng hình về Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Đức Giê-su cũng hỏi cùng một câu hỏi đôi như vậy ở trong 7:31.

Đây không phải là những câu hỏi thật. Chúng có lời tuyên bố đi song đôi với nhau,

có nghĩa là Đức Giê-su dùng hai cách để nói về cùng một điều. Đây là cách dạy dỗ phổ thông trong thời đó. Nếu các đồng bào của bạn không thường dùng các lời khác nhau để nói về cùng một ý, có lẽ chỉ cần dùng một cách để nói một lần thôi thì tốt hơn.

Nước Đức Chúa Trời ví như điều gì?:

Đức Giê-su không muốn những người nghe trả lời câu hỏi này. Ngài dùng câu hỏi tu từ để làm cho người nghe trở nên thích thú hơn về điều Ngài sắp nói. Ngài dùng cách tượng hình để mô tả cách Đức Chúa Trời sẽ cai trị,

cho họ có thể biết được cách này như thế nào.

Nước Đức Chúa Trời: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43.

Ta có thể lấy chi mà ví sánh?: Đây có cùng một nghĩa với “Nước Đức Chúa Trời ví như điều gì?”

13:19a

Nước Đức Chúa Trời ví như hạt cải: Trong câu chuyện ngụ ngôn này, Đức Giê-su so sánh Vương Quốc của Đức Chúa Trời với sự nảy mầm của hạt cải. Ngài mô tả một vật nhỏ có thể lớn lên thành một vật lớn. Giống như hạt cải nhỏ xíu có thể trở thành một cây lớn, vậy nên Vương Quốc của Đức Chúa Trời bắt đầu bằng một số ít người nhưng có thể trở nên một Vương Quốc lớn. Ở đây Luca nhấn mạnh về cây cải lớn như thế nào hơn là về hạt cải nhỏ bao nhiêu.

hạt cải: Người Do Thái cho *hạt cải* là biểu tượng cho một vật rất nhỏ và không quan trọng. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không quen dùng từ *hạt cải*, có lẽ tốt hơn nên dùng tên của một loại hạt trong vùng bạn ở. Bạn nên chọn một loại hạt nhỏ nhưng khi lớn lên trở thành một cây lớn.

đem gieo: Từ Hy-lạp *ballō* ở đây có nghĩa là ném hay rải hạt giống để trông trọt.

Tiểu đoạn 13:22-30 Cánh cửa hẹp

Câu chuyện đối thoại trong phần này rõ ràng là xảy ra vào một thời gian, khác với phần trước (13:18-21). Có vẻ như không có liên hệ gì giữa 13:22-30 và điều Đức Giê-su nói trong 13:18-21.

Trong phần này Đức Giê-su nói rõ là sẽ có một số người không được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Một số nhà phê bình nói rằng 13:22 đánh dấu chỗ khởi đầu của một phần chính trong sách Phúc Âm Lu-ca. Lý do của họ là ở trong một số chỗ Lu-ca có vẻ nói đến việc Chúa Giê-su đi về Giê-ru-sa-lem mỗi lần ông bắt đầu một đề tài chính mới.

13:22-27 Câu chuyện ngụ ngôn

Đức Giê-su bắt đầu phần này bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn hay ẩn dụ để cho thấy tại sao một số người được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời và một số người không được vào.

13:19b

chim trời làm tổ trên cành nóc: Các con chim dùng các cành trên cây cải để trú nắng và mưa, nghỉ ngơi và làm tổ. Cùng một cách, Đức Chúa Trời giúp đỡ và ban phước cho những người chấp nhận để Đức Chúa Trời cai trị họ.

13:20-21 Men

13:20

Đức Giê-su giới thiệu một câu chuyện ngụ ngôn khác cũng một cách Ngài đã dùng trong 13:48.

13:21a

ví như men: Giống như một chút men có thể lan ra khắp đồng bột và có ảnh hưởng tốt, sự cai trị của Đức Chúa Trời trong một số ít người cũng sẽ lan ra toàn thế giới như vậy.

men: Đây là cái làm dậy đồng bột.

13:21b

cả đồng bột đều dậy lên: Men lên men và ảnh hưởng trên cả một đồng bột. Men khiến cho bột dậy lên và nở lớn ra. Thông thường phải để trong nhiều tiếng đồng hồ hay để qua đêm.

13:22

Trên đường lên Giê-ru-sa-lem: Đức Giê-su đi về phía thành Giê-ru-sa-lem với các môn đệ của Ngài. Ngài chưa tới thành Giê-ru-sa-lem.

13:19a	Nước Đức Chúa Trời ví như hạt cải người kia đem gieo trong vườn mình. Giống như một hạt cải được người ta gieo trong vườn của mình.
13:19b	Nó mọc lên thành cây; chim trời làm tổ trên cành nó.” Nó mọc lớn lên như cây, và chim làm tổ trên cành của nó.”
13:20	Ngài lại bảo: “Ta sẽ ví Nước Đức Chúa Trời với điều gì? Đức Giê-su lại hỏi: “Ta sẽ so sánh sự cai trị của Đức Chúa Trời với [điều gì]?”
13:21a	Nước Đức Chúa Trời ví như men mà một người đàn bà đem trộn vào ba đấu bột Nó giống như một người đàn bà đem trộn men vào một đồng bột.
13:21b	cho đến khi cả đồng bột đều dậy lên.” [Sau đó] men làm dậy cả một đồng bột.”
Tiểu đoạn 13:22-30 Cánh cửa hẹp	
13:22	Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đi qua các thành, các làng mạc dạy dỗ. Khi Đức Giê-su tiếp tục cuộc hành trình đi lên Giê-ru-sa-lem, Ngài đi qua các tỉnh, các làng mạc dạy dỗ dân chúng.
13:23a	Một người hỏi: Có một người hỏi Ngài:
13:23b	“Lạy Chúa, có phải chỉ có ít người được cứu không?” Ngài nói cùng họ: “Thưa Chúa, Đức Chúa Trời sẽ cứu một số ít người thôi, phải không?” Chúa trả lời như thế này với [tất cả] mọi người ở đó: -HAY- “Chúa, sẽ chỉ có một số ít người không bị Đức Chúa Trời trừng phạt phải không?” Đức Giê-su trả lời:

13:23b***có phải chỉ có ít người được cứu không?:***

Đây là một câu hỏi tự nhiên, bởi vì nhiều lần Đức Giê-su đã nói là chỉ người ăn năn mới được cứu thôi. Đây có lẽ nói đến việc vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời (Lời Giải Nghĩa của 13:24) và được cứu khỏi sự trừng

phạt của Đức Chúa Trời. Về từ *được cứu*, cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:50a.

Ngài nói cùng họ: Đức Giê-su đã trả lời câu hỏi của người này bằng cách dạy tất cả mọi người đang nghe Ngài giảng.

13:24a

Đức Giê-su không trả lời câu hỏi một cách trực tiếp, nhưng Ngài nói cho mọi người biết một điều quan trọng hơn: làm thế nào để được cứu. Đây cũng tương tự như sứ điệp trong Ma-thi-ơ 7:13, 14 bắt đầu bằng “Hãy vào cổng hẹp” (BDM). Trong Ma-thi-ơ cái cổng được liên kết với ý tưởng về sự sống (sự sống đời đời) và địa ngục (sự chết đời đời). Trong văn mạch của Lu-ca 13:25-27, có cùng một ý nghĩa được hàm ý trong 13:24. Những người được cứu trong đoạn này là những người có thể vào được Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Điều trái ngược lại cũng có thể đúng: những người không vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời thì không được cứu.

Hãy nỗ lực vào cửa hẹp: Đức Giê-su không nói về một cái cửa thật sự. Đây là một ẩn dụ về cách một người vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Nhóm từ *hãy nỗ lực vào cửa hẹp* cho thấy không dễ để vào trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

cửa hẹp: Đây mô tả một cách tượng hình cái cửa chỉ đủ rộng cho một người đi vào nhà.

13:24b

những người sẽ tìm cách vào: Họ cố gắng vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời được mô tả một cách tượng hình như là đi qua một cổng hẹp. Trong 13:24a Đức Giê-su hàm ý cách rõ ràng rằng các môn đệ của Ngài nên cố gắng để vào nhà bằng cửa hẹp.

nhưng không vào được: Có ba cách giải thích về tại sao họ sẽ không thể vào được:

- (1) Cánh cửa sẽ bị đóng lại.
- (2) Cánh cửa quá hẹp.
- (3) Người ta cố gắng để vào bằng một cửa khác.

Cách giải thích đầu tiên được ưa thích hơn. Ý nghĩa (1) được hàm ý rõ ràng ở trong 13:25. Không ai có thể vào được trừ khi người chủ nhà mở cánh cửa và cho phép người đó vào.

13:25a

13:25-27 có cùng một chủ đề cơ bản với Ma-thi-ơ 25:1-13. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 7:21-23. Đức Giê-su dùng một câu chuyện ngụ ngôn để mô tả những người sẽ không vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Đến khi chủ nhà đứng dậy đóng cửa: Từ Hy-lạp *apokleisē* ở đây có nghĩa là “khép lại” hay “đóng lại” hay “khóa.” Điều này hàm ý là trước khi người chủ nhà đóng cửa, thì cửa hoặc là được mở hoặc là không khóa. Điều này cũng hàm ý rằng, khi Đức Giê-su đang nói, cánh cửa dẫn vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời vẫn còn đang mở. Hãy xem PKTCCN. *Người chủ nhà* được mô tả một cách tượng hình ở đây là Đức Giê-su (Ma-thi-ơ 7:21-23).

13:25b

Hãy chú ý trong PKTCCN phần này của câu chỉ được hàm ý thôi. Phần này được hàm ý trong văn mạch của 13:24 vì trong 13:25d

13:25c

các người mới đứng bên ngoài gõ cửa và nói: Nếu họ không vào trước khi cánh cửa đóng lại và khóa, sẽ không có ích lợi gì nếu họ cố gắng để vào sau khi cửa khóa. Ngài sẽ để cho họ đứng ở ngoài và không cho họ vào, ngay cả khi họ tiếp tục gõ cửa và nài xin chủ nhà cho họ vào.

13:25d

Ta không biết các người từ đâu đến: Đức Giê-su đã nói cách phóng đại khi dùng nhóm từ này để nhấn mạnh đến điều Ngài sắp nói. Ngài đã biết họ là ai và họ từ đâu đến, nhưng Ngài không chấp nhận họ. Ngài không nhận biết có quan hệ gì với họ cả. Ngài không cho họ là bạn hữu của Ngài.

13:26

Chúng tôi đã ăn uống trước mặt chủ, và chủ đã dạy dỗ trên các đường phố của chúng tôi!: Những người không được chủ nhà cho vào cố chứng tỏ để cho người chủ thấy là họ có quan hệ với ông ta, rằng họ

- 13:24a** “**Hãy nỗ lực vào cửa hẹp,**
“Các người [phải] cố gắng vào cánh cửa hẹp để vào [nhà].
-HAY-
“Các người phải cố gắng bước vào [Vương Quốc của Đức Chúa Trời] qua cánh cửa hẹp.
- 13:24b** **vì Ta bảo các người, nhiều người sẽ tìm cách vào nhưng không vào được.**
Ta bảo các người có rất nhiều người cố gắng vào [Vương Quốc của Ngài] mà không vào được.
- 13:25d** **Nhưng chủ sẽ đáp: ‘Ta không biết các người từ đâu đến!’**
Nhưng người chủ sẽ nói với các người: ‘Ta không nhận ra các người hay quê của các người.’
-HAY-
Nhưng người chủ nhà sẽ bảo các người là ông ta không chấp nhận và không có quan hệ gì với các người.
- 13:26** **Lúc ấy các người ấy thưa: ‘Chúng tôi đã ăn uống trước mặt chủ, và chủ đã dạy dỗ trên các đường phố của chúng tôi!’**
Rồi các người sẽ nói ‘[Nhưng chúng tôi biết chủ.] Chúng tôi đã ăn với chủ, và chủ dạy trong tinh của chúng tôi.’
- 13:27** **Nhưng chủ sẽ bảo các người: ‘Ta không biết các người đến từ đâu! Hãy lui ra khỏi ta, tất cả quân gian ác kia!’**
Nhưng người chủ sẽ trả lời: ‘Ta không biết các người từ đâu đến. Hãy đi khỏi đây! Các người là những người làm điều gian ác.’”

thật sự “biết” ông ta. Họ dùng hai cách để cho thấy điều này:

a. Họ đã ăn với Ngài. Trong văn hoá Đông Phương cùng ăn uống là dấu hiệu của sự hiệp nhất và tình bằng hữu.

b. Họ đã nghe Ngài dạy trong khu vực họ ở. Họ cố ý nói rằng họ là môn đệ của Ngài bằng cách đề cập đến những điều Ngài dạy dỗ, để chứng tỏ họ thật sự đã biết Ngài.

Cả hai sự nài nỉ này là một sự cố gắng chứng tỏ rằng họ đã có một vài quan hệ với Ngài.

Hãy lui ra khỏi ta, tất cả quân gian ác kia!:

Người chủ nhà từ khước họ. Ông ta nói: “Hãy lui ra khỏi Ta, tất cả quân gian ác” hay “Hãy lui ra khỏi Ta, bởi vì tất cả các người đều làm điều gian ác.” Điều này hàm ý rằng họ có thói quen làm điều ác. Ông chủ nhà không nói rõ họ làm điều gì ác. Có lẽ điều ác đó là họ không cố gắng đi qua cửa khi nó còn mở. Đây là cách mô tả tượng hình về những người đợi cho đến khi trễ rồi mới cố gắng vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời bằng cách Ngài đã ban cho.

13:27

Ta không biết các người đến từ đâu!:

Nhóm từ này có cùng một ý nghĩa ở trong 13:25.

13:28-30 Thực tế

Đức Giê-su vẫn đang nói. Ngài không còn dùng chuyện ngụ ngôn hay ẩn dụ nữa. Ở đây hàm ý rõ ràng đến một chỗ gọi là địa ngục, không phải chỉ là “ở bên ngoài cửa.” Có một câu chuyện tương tự được chép ở trong Ma-thi-ơ 8:11-12.

13:28a

Các người sẽ than khóc và rên siết khi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cóp, và tất cả các tiên tri của Chúa trong Nước Đức Chúa Trời: Đức Giê-su muốn nói đến ngày tận thế khi người ta sẽ thấy Đức Chúa Trời ban phúc cho các tín hữu trung tín trong quá khứ như thế nào. Ngài dùng các tên Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp, các tổ phụ đầu tiên của người Do Thái, như là đại diện cho các con dân trung tín của Chúa đã chết và nay đang ở trên thiên đàng.

tất cả các tiên tri: Đây bao gồm cả các tiên tri trung tín của Đức Chúa Trời. Không kể đến các tiên tri giả. Đây bao gồm tất cả các tiên tri đang ở trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Nước Đức Chúa Trời: Nhóm từ này được dùng để mô tả “thiên đàng” ở đây. Lý do mà họ nên khóc không phải vì Áp-ra-ham và các con dân trung tín khác của Chúa ở đó. Họ sẽ khóc vì chính họ không được ở đó.

13:28b

còn các người phải bị quăng ra ngoài: Đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 8:12 đề cập đến người này bằng: “người đáng lẽ thừa hưởng Nước Thiên Đàng” (BDM). Đức Giê-su đang nói với người Do Thái ở đây. Theo lịch sử Đức Chúa Trời chọn người Do Thái để làm những người mà Ngài sẽ cai trị trước các dân tộc khác. Ngài đang đề cập đến những người Do Thái không tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Người Do Thái tuyên bố là họ sẽ là những thuộc viên đầu tiên trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Giê-su đang nói là bởi vì nhiều người không tin Đức Chúa Trời hay vâng lời Ngài nên Đức Chúa Trời sẽ không cho họ được phép nhận quyền thừa hưởng Vương Quốc

của Ngài. Ngài sẽ không để cho họ vào thiên đàng.

bị quăng ra ngoài: Cụm từ *quăng ra ngoài* không hàm ý rằng những người này ở trên thiên đàng hay Vương Quốc của Đức Chúa Trời nhưng rồi bị quăng ra. Nhưng nó hàm ý rằng Đức Chúa Trời (hay các thiên sứ của Đức Chúa Trời) sẽ giữ không cho họ vào chỗ yến tiệc và để họ cách xa khỏi quan hệ vui vẻ của các con dân thật của Chúa.

13:28c

các người sẽ than khóc và rên siết: Đức Giê-su đang nói với những người trong đám đông mà không tin Ngài, những người giống như những người được mô tả trong 13:24b-27. Ngài hàm ý rằng họ sẽ bị trừng phạt, và kết quả là họ sẽ than khóc và nghiến răng. Có lẽ họ sẽ than khóc và nghiến răng bởi vì họ sợ hãi hay tuyệt vọng. Có lẽ tốt nhất nên hiểu là “than khóc” diễn tả sự đau đớn và “rên siết” diễn tả sự giận dữ; họ giận dữ vì Chúa loại trừ họ khỏi Vương Quốc của Ngài. Nhóm từ này cũng có thể có nghĩa là họ cảm thấy có tội vì điều họ đã làm. Ý nghĩa này được một vài đoạn trong CU nói đến.

Phải chắc chắn là bản dịch của bạn không dùng thành ngữ “nghiến răng” nếu trong ngôn ngữ của bạn không có ít nhất là một ý nghĩa được nói ở trên. Tốt hơn là nên chuyển ngữ ý nghĩa chính mà không dùng đến thành ngữ (như là “nghiến răng”) hơn là dùng thành ngữ rồi lại truyền thông sai ý nghĩa.

Có thể chuyển ngữ một cách khác bằng cách dùng thành ngữ và ý nghĩa của thành ngữ. Thí dụ: “các người sẽ khóc và nghiến răng vì đau đớn và giận dữ.”

13:29a

Những người từ đông, tây, nam, bắc sẽ đến: Đây có nghĩa là nhiều người không phải là người Do Thái sẽ từ nhiều quốc gia đến dự tiệc. Nhiều người ngoại quốc tin Chúa sẽ đến từ nhiều chỗ và nhiều nước khác nhau. Ý tưởng có thể dùng để chuyển ngữ:

Nhiều người từ khắp mọi nơi trên toàn thế giới sẽ đến.

13:28	<p>^aCác người sẽ than khóc và rên siết ^bkhi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cóp, và tất cả các tiên tri của Chúa trong Nước Đức Chúa Trời, ^ccòn các người phải bị quăng ra ngoài,</p> <p><i>12:56A-B (ĐƯỢC XẾP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)</i></p>
13:28b	<p>khi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cóp, và tất cả các tiên tri của Chúa trong Nước Đức Chúa Trời,</p> <p>[Đức Giê-su nói tiếp:] “Các người sẽ thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp cùng với tất cả các tiên tri [công chính] nơi chỗ tốt đẹp mà Đức Chúa Trời cai trị.</p>
13:28c	<p>còn các người phải bị quăng ra ngoài,</p> <p>Nhưng Đức Chúa Trời sẽ giữ các người ở ngoài [chỗ mà Ngài cai trị].</p> <p>-HAY-</p> <p>Nhưng Đức Chúa Trời không cho các người vào đó.</p>
13:28a	<p>các người sẽ than khóc và rên siết.</p> <p>[Kết quả là các người] sẽ khóc và nghiến răng vì đau đớn và giận dữ.</p> <p>-HAY-</p> <p>[Khi điều này xảy ra, các người] sẽ khóc lóc và rất giận dữ.</p> <p>-HAY-</p> <p>[Khi điều này xảy ra, các người] sẽ khóc lóc và buồn rầu [về các điều mình đã làm].</p> <p>-HAY-</p> <p>Nhiều người bây giờ người ta coi không quan trọng sẽ được Đức Chúa Trời coi là rất quan trọng.</p>
13:29a	<p>Những người từ đông, tây, nam, bắc sẽ đến</p> <p>[Nhiều người không phải là người Do Thái] sẽ đến từ các nơi trên khắp thế giới.</p>
13:29b	<p>ngồi dự yến tiệc trong Nước Đức Chúa Trời.</p> <p>Mỗi người đó sẽ ngồi dự tiệc khi Đức Chúa Trời làm vua cai trị.</p>

13:29b

ngồi dự yến tiệc: Đây là cách mô tả bữa tiệc lớn mà người Do Thái tin là họ sẽ được đến dự khi Đấng Cứu Thế đến. Đây cũng là cách mô tả về sự chiến thắng các kẻ thù của người Do Thái. Đa số người Do Thái không tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Nhưng Đức Giê-su đang nói là người ngoại quốc sẽ đến dự bữa tiệc này, đó là những người tin Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

trong Nước Đức Chúa Trời: Đây hơn là bữa tiệc nữa. Đây là cách mô tả tượng hình về

thiên đàng, và quan hệ kỳ diệu mà các con dân Chúa có khi họ ở với Đức Chúa Trời.

Trong Ma-thi-ơ 8:11-12 (BDM) có một đoạn tương tự:

Ta cho các con biết: nhiều người từ phương đông, phương tây sẽ đến ngồi đồng bàn cùng với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp trong Nước Thiên Đàng. Nhưng những người đáng lẽ thừa hưởng Nước Thiên Đàng sẽ bị ném ra nơi tối tăm, ở đó sẽ có than khóc và rên siết.

13:30a

Thật thế: Cụm từ này được chuyển ngữ từ *idou* trong tiếng Hy-lạp. Cụm từ này được dùng để chỉ một người sắp nói một điều mà các người nghe không ngờ là người ấy sẽ nói như vậy.

người cuối sẽ trở nên đầu: Ở đây Đức Giê-su muốn nói có nhiều người bị những người khác cho là không quan trọng sẽ được Đức Chúa Trời cho là rất quan trọng. Trong văn mạch của 13:28-30 cũng hàm ý rằng nhiều người ngoại quốc (không phải là người Do Thái), là những người mà người Do Thái cho là ở cuối cùng sẽ được lên đầu.

cuối: Từ *cuối* ở đây muốn nói đến những người không quan trọng đối với người Do Thái hay thế gian này. Đây không có nghĩa là cuối trong thời gian hay là sắp hàng sau cùng. Đây muốn nói đến những người không được người khác tôn trọng và nghĩ là họ quan trọng. Đây có thể bao gồm cả những

con dân Chúa mà không được người ta tôn trọng nhiều như các tín hữu khác.

đầu: Từ *đầu* ở đây muốn nói đến những người được coi là quan trọng. Đây không có nghĩa là ở phía trước hay đứng trước người khác theo quan hệ về thời gian hay nơi chốn. Đây muốn nói đến những người mà sẽ được Đức Chúa Trời tôn trọng ở trong Vương Quốc của Ngài. Đây cũng có thể bao gồm cả những con dân Chúa sẽ được sự tôn trọng và phần thưởng lớn ở trên Vương Quốc của Ngài hơn là những người khác.

13:30b

và người đứng đầu sẽ trở nên cuối: Điều này trái ngược lại với 13:30a. Đức Giê-su muốn nói rằng nhiều người được người ta cho là quan trọng trên thế gian này sẽ không được Đức Chúa Trời cho là quan trọng (Ma-thi-ơ 19:30, 20:16). Đức Giê-su cũng hàm ý một cách rõ ràng trong Lu-ca 13:30 rằng những người này bao gồm cả những người Do Thái không chấp nhận Chúa Cứu Thế.

Tiểu đoạn 13:31-33 Đức Giê-su và Vua Hê-rốt

Các người Pha-ri-si cảnh cáo Đức Giê-su rằng Vua Hê-rốt đang quy hoạch để giết Ngài. Nhưng Đức Giê-su không chạy trốn hay thay đổi quy hoạch của Ngài. Ngài đã biết rằng quy hoạch của Đức Chúa Trời cho Ngài không có ai có thể thay đổi được. Tuy nhiên, quy hoạch đó bao gồm cả sự chết của Ngài tại Giê-ru-sa-lem.

13:31a

Ngay giờ ấy: Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “trong cùng một giờ ấy.” Điều này cho thấy là các người Pha-ri-si lập tức đến với Đức Giê-su ngay sau khi Ngài dạy dỗ trong 13:24-30.

13:31b

vua Hê-rốt muốn giết Thầy: Họ đang nói rằng Hê-rốt An-ti-pa, vua xứ Ga-li-lê, đang quy hoạch để giết Đức Giê-su. Đây có thể đúng mà cũng có thể sai. Không có đoạn nào trong TỰ tuyên bố rõ ràng là vua Hê-rốt có thật muốn hay là không muốn giết Đức Giê-su. Các người Pha-ri-si muốn Đức Giê-su hãy rời khỏi nơi đó và có thể kể cho Ngài nghe chuyện này để khuyến khích Ngài rời khỏi đó. Hoặc là họ có thể chỉ nói sự thật.

13:32a

con cáo ấy: Đức Giê-su đề cập đến Hê-rốt như là một *con cáo*. Đây là một ẩn dụ. Người Do Thái dùng từ *con cáo* trong ba cách:

- (1) để nói đến một người láu cá và quỷ quyệt.
- (2) để nói đến một người độc ác và hủy hoại con người.
- (3) để nói đến một người không quan trọng.

Có thể ở đây muốn nói đến cả hai ý nghĩa (1) và (2). Vua Hê-rốt là người đã giết Giăng Báp-tít. Vua không ưa thích Đức Giê-su cũng như Giăng vậy. Các người Pha-ri-si cũng không ưa thích Đức Giê-su. Vậy nên có thể Vua sai người Pha-ri-si thủ và bắt buộc Đức Giê-su phải rời bỏ xứ của vua. Hê-rốt là người độc ác sẵn sàng dùng bất cứ

- 13:30a** **Thật thế, người cuối sẽ trở nên đầu**
Thật ra, nhiều người bây giờ đang là người không quan trọng sau này sẽ trở nên là người rất quan trọng đối với Đức Chúa Trời.
- 13:30b** **và người đứng đầu sẽ trở nên cuối.”**
Còn nhiều người được người ta coi là quan trọng bây giờ sau này sẽ không được Đức Chúa Trời cho là quan trọng.”

Tiểu đoạn 13:31-33 Đức Giê-su và Hê-rốt

- 13:31a** **Ngay giờ ấy, vài người Pha-ri-si đến thưa với Đức Giê-su:**
Ngay sau đó một số người Pha-ri-si đến và nói với Đức Giê-su:
- 13:31b** **“Thầy nên bỏ đây mà đi nơi khác, vì vua Hê-rốt muốn giết Thầy!”**
“Thầy nên rời khỏi đây và đi chỗ khác, [bởi vì vua] Hê-rốt đang qui hoạch để giết thầy!”
- 13:32a** **Ngài đáp: “Hãy đi bảo con cáo ấy rằng:**
Đức Giê-su nói [với họ]: “Các người hãy đi và nói với người độc ác ấy rằng
- 13:32b** **‘Ngày nay, ngày mai, Ta vẫn đuổi quý, chữa bệnh,**
Ta sẽ [tiếp tục] đuổi quý ra khỏi người ta và chữa bệnh cho họ như Ta đang làm.
-HAY-
‘Bây giờ Ta sẽ cứ đuổi quý ra và chữa lành cho người ta.
- 13:32c** **và ngày kia thì Ta sẽ hoàn thành công tác.’**
Ta sẽ hoàn tất [công việc của Ta] trong một tương lai rất gần.
-HAY-
và Ta sắp hoàn tất [công việc mà Ta đã đến để làm.

phương tiện nào để loại trừ Đức Giê-su, người mà Vua coi như kẻ thù.

Vua Hê-rốt cũng là một người quý quyết, và đây có thể là một cách khôn ngoan để loại trừ Đức Giê-su.

Vậy như thế có thể có hai lý do để Đức Giê-su gọi Vua Hê-rốt là *con cáo*. Trong bản dịch của bạn, có thể dùng bất cứ từ hay thành ngữ nào có cùng một ý nghĩa. Đừng dùng từ *con cáo* nếu trong ngôn ngữ của bạn từ này không bóng nghĩa hay ý nghĩa không giống như trên.

Hãy đi bảo con cáo ấy: Đức Giê-su bảo các người Pha-ri-si đem về cho Vua Hê-rốt một sứ điệp. Như thế cho thấy rằng các người Pha-ri-si do Vua Hê-rốt sai đến và Đức Giê-su sai họ đi về lại với Vua.

13:32b

Ngày nay, ngày mai: Đức Giê-su dùng các cụm từ *ngày nay, ngày mai* để chỉ thời gian hiện tại, chứ không phải chỉ cho hai ngày đó thôi.

Ta vẫn đuổi quý, chữa bệnh: Đức Giê-su sẽ tiếp tục đuổi quý ra khỏi người ta và chữa bệnh cho những người đau. Đối với một số người Ngài chữa bệnh bằng cách đuổi quý ra khỏi họ.

13:32c

ngày kia: Trong bản Hy-lạp là “ngày thứ ba.” Một số các nhà phê bình hiểu đây có nghĩa là “ngày mốt.” Tuy nhiên, thành ngữ *ngày thứ ba* thường được người Do Thái dùng để chỉ một thời gian đặc biệt hay ngày

mà Đức Chúa Trời quy hoạch để làm một điều gì quan trọng. Đây cũng hàm ý rằng ngày đặc biệt đó sắp tới rồi. Vậy nên dường như ở đây không dùng theo nghĩa đen, nhưng Đức Giê-su muốn nói đến một ngày hay một thời gian sắp tới khi mà một việc quan trọng sẽ xảy ra.

Ta sẽ hoàn thành công tác: Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “Ta sẽ (làm) trọn.” Đức Giê-su hàm ý là Ngài sẽ làm xong hay hoàn tất điều mà Ngài đang làm. Một trong những mục tiêu của Đức Giê-su là đi lên thành Giê-ru-sa-lem (13:33). Nhưng có một mục tiêu quan trọng hơn đó là hoàn tất sứ mệnh của Ngài trên đất: để chết và rồi được sống lại. Đây có lẽ là điều mà Ngài muốn nói ở đây.

13:33a

ngày nay, ngày mai và ngày kia Ta cần phải tiếp tục cuộc hành trình: Đức Giê-su đang lặp lại để nhấn mạnh điều Ngài nói trong 13:32. Ngài phải tiếp tục làm điều

Ngài đang làm. Đức Chúa Trời, không phải Hê-rốt, là người quyết định thời khoá biểu của Ngài.

13:33b

vì: Điều Ngài nói đã giải thích lý do của 13:33a.

một tiên tri của Chúa không thể chết bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem: Đức Giê-su đang dùng lối nói mĩa mai ở đây. Mĩa mai là cách dùng các lời có ý nghĩa trái ngược lại với nghĩa đen. Đức Giê-su không muốn nói là tất cả các tiên tri đã chết tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng thật ra không có chỗ nào ngoài Giê-ru-sa-lem lại là chỗ có nhiều tiên tri bị giết đến như vậy. Giê-ru-sa-lem được gọi là “thành phố thánh.” Nhưng vì các nhà lãnh đạo của Giê-ru-sa-lem đã giết hại rất nhiều các tiên tri của Đức Chúa Trời ở tại đó, có thể gọi là “thành phố giết hại các tiên tri” thì thích hợp hơn. Khi Đức Giê-su nói điều này, Ngài cũng hàm ý rõ là Ngài cũng là một tiên tri, và Ngài cũng sẽ bị giết tại Giê-ru-sa-lem.

Tiểu đoạn 13:34-35 Đức Giê-su buồn rầu vì có Giê-ru-sa-lem

Đức Giê-su rất buồn rầu vì dân chúng trong thành Giê-ru-sa-lem và tất cả các người Do Thái không chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài biết rằng Đức Chúa Trời sắp từ bỏ họ và Đức Chúa Trời không còn bảo vệ họ nữa. Nhưng điều Ngài nói có vẻ truyền thông hy vọng rằng một số người sẽ chấp nhận Ngài làm Đấng Cứu Thế.

13:34a

Giê-ru-sa-lem! Giê-ru-sa-lem!: Đức Giê-su rất là thất vọng và nói một cách buồn rầu, giống như Ngài đang nói với các nhà lãnh đạo Do Thái và dân chúng sống trong thành Giê-ru-sa-lem. Ngài chưa đến Giê-ru-sa-lem nên người ta chưa có thể nghe Ngài. Ngài gọi tên *Giê-ru-sa-lem* giống như là tên của một người. Tên *Giê-ru-sa-lem* đại diện cho những người sống tại đó, và thường đại diện cho cả Y-sơ-ra-ên. Trong trường hợp này đặc biệt đại diện cho các nhà lãnh đạo Do Thái ở tại thành Giê-ru-sa-lem, trong quá khứ và hiện tại.

Cố gắng chuyển ngữ phần này nghe sao cho tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

13:34b

Người giết các tiên tri: Đây đặc biệt nói đến Giê-ru-sa-lem đại diện cho những người đã giết các tiên tri của Đức Chúa Trời. Đây bao gồm cả các nhà lãnh đạo đã sống hồi xưa cũng như các nhà lãnh đạo đang sống trong thời Đức Giê-su.

và ném đá các sứ giả Ta sai đến cùng người: Đây là một cách khác để nói: “người giết các tiên tri.” Đây là thí dụ về cách dùng chữ song đôi (nói về cùng một điều bằng hai cách khác nhau) mà người Do Thái đã dùng trong những lúc họ nói và viết. Cụm từ *ném đá* cho thấy cách người Do Thái thường giết các tiên tri đó là bằng cách ném đá cho đến chết.

13:33a Tuy nhiên, ngày nay, ngày mai và ngày kia Ta cần phải tiếp tục cuộc hành trình,
Nhưng bây giờ, Ta phải tiếp tục [công việc của Ta] trên đường đi [đến Giê-ru-sa-lem].

13:33b vì một tiên tri của Chúa không thể chết bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem.
[Ta nói như vậy] bởi vì Ta, một tiên tri, phải đi và chết ở thành Giê-ru-sa-lem, [vì đó là nơi] chúng giết các tiên tri của [Đức Chúa Trời].”

-HAY-

[Bởi vì chúng đã giết] các tiên tri tại thành Giê-ru-sa-lem, thì Ta, một tiên tri, [cũng] phải đi và chết ở đó.”

-HAY-

[Ta nói như vậy] bởi vì một tiên tri [Do Thái] không nên chết ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem!”

Tiểu đoạn 13:34-35 Đức Giê-su buồn rầu vì cố Giê-ru-sa-lem

13:34a Giê-ru-sa-lem! Giê-ru-sa-lem!
[Đức Giê-su nói tiếp: “Hỡi dân chúng của] Giê-ru-sa-lem, [các nhà lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên]!

13:34b Người giết các tiên tri và ném đá các sứ giả Ta sai đến cùng người.
Các người là những người đã ném đá giết các tiên tri Đức Chúa Trời đã sai đến với các người!

13:34c Bao lần Ta ước muốn tập hợp dân con người,
Rất nhiều lần Ta đã muốn bảo vệ các người khỏi sự trừng phạt [của Đức Chúa Trời],

13:34d như gà mẹ túc con mình lại để ấp ủ dưới cánh,
giống như một con gà mái tụ họp các con gà con và dùng cánh để che chở [bảo vệ chúng].

13:34c-d

Bao lần Ta ước muốn tập hợp dân con người, như gà mẹ túc con mình lại để ấp ủ dưới cánh: Nhiều lần Đức Giê-su đã rất muốn bảo vệ con dân của Ngài khỏi bị hại, nhưng họ không chấp nhận Ngài. Ngài hàm ý rằng Ngài muốn bảo vệ họ khỏi sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Ngài muốn cứu rỗi họ để họ có thể trở nên con cái của Đức Chúa Trời. Ngài so sánh sự ao ước này với

một con gà mẹ tụ tập các con gà con dưới cánh mình để bảo vệ nó khỏi nguy hiểm.

đàn con người: Đây muốn nói đến dân cư trong thành Giê-ru-sa-lem, và nhất là những người tùy thuộc vào các nhà lãnh đạo Do Thái để chỉ cho họ con đường đi đến với Đức Chúa Trời. Nói rộng ra, đây cũng chỉ về dân Y-sơ-ra-ên. Trong bản Hy-lạp và BDC đây có chép “con cái” nhưng có nghĩa rộng hơn là chỉ nói về con cái.

13:34d

mà các người không chịu: Vì nhiều lý do khác nhau, các nhà lãnh đạo của thành Giê-ru-sa-lem không muốn Đức Giê-su làm điều này. Họ không tin rằng Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã sai đến. Họ không chấp nhận Ngài làm Cứu Chúa của họ.

13:35a

Này: Trong tiếng Hy-lạp từ *idou*, được chuyển ngữ một cách đúng là “này” trong BDC và BDM. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:27b.

nhà của các người sẽ bị bỏ hoang: Đức Giê-su nói rằng Đức Chúa Trời sẽ bỏ dân chúng thành Giê-ru-sa-lem một mình. Ngài không bảo vệ họ nữa. Việc này chưa xảy ra vào lúc Đức Giê-su nói điều này, nhưng sau này đã xảy ra. Kết quả là quân đội La-mã đã phá hủy thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 S.C.

nhà: Đây không phải chỉ nói đến đền thờ. Nó cũng đề cập đến thành Giê-ru-sa-lem và tất cả mọi người sống ở trong đó. Đền thờ được gọi là “nhà của Đức Chúa Trời,” và Giê-ru-sa-lem được gọi là “thành phố thánh.” Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ cả hai.

13:35b

Ta bảo thật: Đức Giê-su nhấn mạnh đến sự kiện là điều Ngài nói về thành phố này chắc chắn sẽ xảy ra.

các người sẽ không thấy Ta nữa cho đến khi nào các người nói: Có ba cách để hiểu ở đây Đức Giê-su đang muốn đề cập đến thời kỳ nào hay thời điểm nào.

- (1) Bất cứ khi nào người Do Thái chấp nhận Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

- (2) Ngày Lễ Lá, khi đám đông chào mừng Đức Giê-su khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem (19:38).

- (3) Lúc mà Đức Giê-su sẽ từ thiên đàng trở lại trái đất.

Về ý nghĩa (2) trong sách Phúc Âm Ma-thi-ơ có một nan đề. Đức Giê-su nói về điều này (ở trong Ma-thi-ơ) sau khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem một cách khải hoàn. Các nhà lãnh đạo Do Thái đã không cùng với đám đông tiếp đón và ngợi khen Đức Giê-su. Vậy nên theo quan điểm này, câu nói này có vẻ như không phải chỉ áp dụng cho điều dân chúng làm trong Ngày Lễ Lá.

Ý nghĩa (3) cũng không phải là ý nghĩa đúng nhất bởi vì không có chỗ nào trong KT nói rằng người Do Thái sẽ hoan nghênh Đức Giê-su khi Ngài trở lại thế gian.

Ý nghĩa (1) có vẻ đúng nhất. Những người tin và chấp nhận Ngài sẽ nhìn Ngài qua điều Ngài đã làm cho họ lúc họ vẫn còn sống trên đất, và sẽ gặp Ngài mặt đối mặt trên thiên đàng khi họ sống lại.

13:35c

Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến: Đây giống như một lời cầu nguyện, xin Đức Chúa Trời ban phước cho Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến. Câu này hàm ý rõ ràng là những người nói câu này tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế, Đấng Đức Chúa Trời sai đến với thẩm quyền của chính Ngài để đại diện cho Đức Chúa Trời. Những người nói câu này tin rằng Đức Giê-su là Cứu Chúa mà dân Y-sơ-ra-ên đang chờ đợi. Câu này (13:35c) là câu trích dẫn từ Thi Thiên 118:26.

Tiểu đoạn 14:1-6 Đức Giê-su chữa lành cho người bệnh

Một lần nữa Đức Giê-su lại dạy dỗ rằng giúp những người cần giúp đỡ quan trọng hơn là tuân theo luật lệ khắt khe về ngày Sa-bát. Trong Lu-ca 13:10-17 Đức Giê-su chữa lành cho một người đàn bà trong ngày Sa-bát. Ở đây Ngài chữa lành cho một người đàn ông trong ngày Sa-bát. Trong cả hai trường hợp này Ngài cho thấy rõ là vì người ta vẫn chăm sóc súc vật trong ngày Sa-bát, thì họ cũng không nên từ chối giúp người trong ngày thánh đó. Cũng hãy xem Lu-ca 6:6-11.

13:34d **mà các người không chịu!**
 Nhưng các người không muốn [Ta làm như vậy].
-HAY-
 Nhưng các người không để [Ta bảo vệ các người].

Tiểu đoạn 14:1-6 Đức Giê-su chữa lành cho người bệnh

14:1a **Một ngày Sa-bát nọ, Đức Giê-su đến dự tiệc tại nhà người lãnh đạo Pha-ri-si.**
 Một ngày kia Đức Giê-su đến nhà một người lãnh đạo Pha-ri-si để ăn tiệc. Hôm đó là ngày Sa-bát,

14:1b **Người ta đều chăm chú theo dõi Ngài.**
 các người [Pha-ri-si và các chuyên gia] theo sát canh chừng [để xem] Ngài [có làm điều gì phạm vào luật lệ của họ không].

14:2 **Trước mặt Ngài, có người mắc bệnh phù thũng.**
 Đức Giê-su [thấy] một người bị phù tay và chân đứng trước mặt Ngài.

14:3a **Đức Giê-su hỏi các chuyên gia kinh luật và các người Pha-ri-si:**
 [Nên] Đức Giê-su hỏi các người Pha-ri-si và các chuyên gia:

14:1-3 Câu hỏi

14:1a

Sa-bát: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:16b và phần giới thiệu của tiểu đoạn 6:6-11. Đoạn văn ở đây cho thấy đây là một ngày Sa-bát khác với ngày Sa-bát nói đến ở trong 13:10.

người lãnh đạo Pha-ri-si: Đây là một người Pha-ri-si được những người ở trong địa bàn cho là quan trọng. Về ý nghĩa của cụm từ *Pha-ri-si*, hãy xem Lời Giải Nghĩa của Luca 5:17a. Có thể hiểu nhóm từ *người lãnh đạo Pha-ri-si* theo ba cách:

- (1) Ông ta là người lãnh đạo các người Pha-ri-si khác.
- (2) Ông ta là người lãnh đạo của người Do Thái và cũng là một người Pha-ri-si.
- (3) Ông ta là người đứng đầu trong hội đường.

Cách (1) được nhiều hỗ trợ hơn.

14:1b

Người ta đều chăm chú theo dõi Ngài: Có những người khác đến ăn tối nữa kể cả các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật của người Do Thái. Họ chăm chú theo dõi Đức Giê-su. Họ muốn xem Chúa sau đó sẽ làm gì, và họ có thể tố cáo là Ngài có vi phạm theo luật của người Do Thái hay không.

14:2

Trước mặt Ngài, có người mắc bệnh phù thũng: Có lẽ người này đến để được Đức Giê-su chữa lành. Nhưng cũng có thể là các người Pha-ri-si đem người này đến để xem Đức Giê-su có chữa bệnh cho ông ấy không. Người này bị *bệnh phù thũng* là một bệnh khiến cho cả người ông ta sưng phù lên.

14:3a

các chuyên gia kinh luật: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:30a.

14:3b

Trong ngày Sa-bát, có được phép chữa bệnh không?: Đức Giê-su không thật muốn hỏi một câu hỏi, vì Ngài đã biết câu trả lời rồi. Ngài đã biết là Đức Chúa Trời cho phép Ngài hoặc bất cứ ai được chữa bệnh cho người khác trong ngày Sa-bát. Nhưng có nhiều nhà lãnh đạo Do Thái cho là làm như vậy là trái với luật của người Do Thái. Họ cho việc chữa bệnh là làm việc, và luật Do Thái cấm không cho ai làm việc trong ngày Sa-bát. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:7, 9.

14:4-6 Câu trả lời

14:4

họ đều im lặng: Có lẽ có một lý do cho sự im lặng này. Ở đây hàm ý hai điều:

- (1) Họ biết điều phải nói nhưng họ không muốn nói. Không có chỗ nào trong Kinh Luật Môi-se nói đến việc chữa bệnh trong ngày Sa-bát. Họ ưa chuộng những luật lệ khắt khe mà họ đã thêm vào Kinh Luật Môi-se. Chính luật lệ của họ cấm không cho bất cứ ai được chữa bệnh cho người khác trong ngày Sa-bát. Nhưng họ sợ không dám nói điều này vì có những người khác đang theo dõi.
- (2) Họ không biết phải nói gì. Có một luật lệ của người Do Thái cho phép một người được chữa lành trong ngày Sa-bát ấy là trường hợp nếu đợi lâu người bệnh sẽ chết. Nhưng khó mà biết được là trong trường hợp một người bị bệnh phù thì để lâu không chữa có thể khiến người đó chết hay không. Vậy nên có thể vì vậy mà họ khó biết phải trả lời Đức Giê-su như thế nào.

14:4 cho thấy là Đức Giê-su chọn thương xót người cần giúp đỡ hơn là làm đúng y theo luật lệ Do Thái.

Ngài đỡ lấy người bệnh: Đây có thể có nghĩa là Đức Giê-su đặt tay lên người ấy để

chữa lành cho ông ta. Cùng một từ này được dùng ở trong Mác 8:23 và Ma-thi-ơ 14:31.

14:5a-b

Có ai trong các ông có con trai hay con bò ngã xuống giếng trong ngày Sa-bát, mà lại không lập tức kéo nó lên hay sao?: Tại sao Đức Giê-su lại hỏi câu này? Ngài muốn nhắc cho những người đang nghe là họ quan tâm đến con cái và súc vật của họ cho là quý giá để kéo chúng lên khỏi giếng, dù rằng làm như thế là làm việc trong ngày Sa-bát. Vì thế, họ nên biết là việc giúp đỡ người cần giúp là quan trọng, mặc dù phải làm việc trong ngày Sa-bát. Trong một vài ngôn ngữ có thể phải trả lời câu hỏi này của Đức Giê-su để cho nó rõ ràng hơn. Thí dụ:

Nếu con cái hay con bò của các người rớt xuống giếng trong ngày Sa-bát, các người lập tức kéo nó lên khỏi giếng ngay, phải không? Dĩ nhiên là có!

con trai: Một vài bản thảo Hy-lạp có từ *onos* có nghĩa là “con lừa.” Các bản thảo cổ Hy-lạp có từ *huios*, có nghĩa là “con trai.” Ý nghĩa của từ “con lừa” có vẻ thích hợp với văn mạch hơn (hãy xem Lu-ca 13:15). Nhưng từ có nghĩa là *con trai* được đa số các sách giải nghĩa KT và các bản dịch hỗ trợ mạnh mẽ hơn. BDY dùng “con lừa.” Nhưng chuyển ngữ theo cách nào cũng đúng cả.

giếng: Một *cái giếng* là một lỗ được đào sâu ở dưới đất có nước ở dưới đáy.

lập tức kéo nó lên: Nếu một người hay một con vật té xuống giếng, người ta phải kéo người ấy hay con vật ấy lên khỏi giếng ngay. Nếu không người ấy hay con vật sẽ bị chết đuối. Họ không thể đợi qua ngày Sa-bát rồi mới làm được.

14:6

Họ không thể nào biện bác được: Một lần nữa họ không biết phải trả lời Đức Giê-su như thế nào. Họ biết rằng điều Ngài nói là thật.

Tiểu đoạn 14:7-14 Đức Chúa Trời tôn trọng những người khiêm nhường

Trong 14:7-24 Đức Giê-su dùng ý tưởng về một bữa tiệc để dạy ba điều quan trọng về cách mà người ta nên suy nghĩ và hành động. Trong 14:7-11 Đức Giê-su dạy người ta không nên mong đợi

14:3b	“Trong ngày Sa-bát, có được phép chữa bệnh không?” “Kinh Luật [của Môi-se] có cho phép một người chữa bệnh [cho người khác] trong ngày Sa-bát hay [coi việc chữa bệnh là làm việc] và vì thế nên không cho phép làm?”
14:4	Nhưng họ đều im lặng. Rồi Ngài đỡ lấy người bệnh, chữa lành rồi cho về. Nhưng họ không nói gì cả. Vậy nên Đức Giê-su đặt tay lên người bệnh và chữa lành cho ông ta. Rồi Ngài để cho người ấy đi.
14:5a	Ngài bảo họ: “Có ai trong các ông có con trai hay con bò ngã xuống giếng trong ngày Sa-bát, Sau đó Đức Giê-su hỏi họ: “Các ông sẽ làm gì nếu con các ông hay con bò của các ông té xuống giếng trong ngày Sa-bát?
14:5b	mà lại không lập tức kéo nó lên hay sao?” [Các ông có nghĩ đó là làm việc hoặc là việc không được phép làm trong ngày Sa-bát không?] Dĩ nhiên các ông sẽ kéo nó lên ngay lập tức!”
14:6	Họ không thể nào biện bác được. [Lần này] họ cũng không thể nói gì được. [Họ không muốn công nhận rằng Đức Giê-su nói đúng].
Tiểu đoạn 14:7-14 Đức Chúa Trời tôn trọng những người khiêm nhường	
14:7a	Nhận thấy các khách được mời đều chọn những ghế danh dự, Đức Giê-su thấy những khách đến dự tiệc tự chọn [cho mình] những chỗ ngồi quan trọng.

được tôn trọng. Những người khác sẽ quyết định một người phải được tôn trọng như thế nào chứ không phải chính người ấy. Trong 14:12-14 Đức Giê-su dạy rằng người ta nên tôn trọng người nghèo và những người không trả ơn lại cho họ được. Trong 14:15-24 Ngài dạy người ta nên chấp nhận lời của Đức Chúa Trời mời họ đến với Ngài và vui hưởng các phước hạnh.

14:7-11 Đừng tự tôn trọng mình

Ở đây Đức Giê-su mô tả thái độ của một người chủ tiệc cưới tôn trọng một số khách đặc biệt. Người ta không nên mong đợi là người chủ tiệc cưới tôn trọng họ một cách đặc biệt. Thật ra, người ta nên khiêm nhường và sẵn lòng để người khác được tôn trọng. Đức Chúa Trời ban thưởng cho những người khiêm nhường như vậy.

14:7a

Nhận thấy các khách được mời đều chọn những ghế danh dự: Tại bàn tiệc nơi Đức Giê-su ăn với người Pha-ri-si, Ngài để ý thấy khách tự ý chọn cho mình chỗ ngồi. Họ chọn

những chỗ dành cho khách danh dự. Họ làm như vậy mặc dù theo phong tục Do Thái người chủ tiệc là người quyết định để người khách nào ngồi vào ghế danh dự.

những ghế danh dự: Đây muốn nói đến những chỗ ngồi trong bàn tiệc dành cho những người quan trọng, hay chỗ người chủ tiệc dành cho khách danh dự. Trong phong tục Do Thái không nói rõ những ghế nào trong bàn tiệc là ghế danh dự. Có lẽ ghế danh dự là ghế gần chỗ người chủ tiệc ngồi nhất. Hay có thể là những ghế ở chính giữa bàn tiệc. Dùng từ hay vị trí của chỗ ngồi danh dự trong bàn tiệc theo địa bàn của bạn.

14:7b

ngụ ngôn: Lu-ca dùng ý tưởng *ngụ ngôn* ở đây theo một cách khác. Đức Giê-su đang khuyên nhủ chứ không phải kể chuyện. Câu định nghĩa trong Các Từ Chủ Yếu Trong KT có thể giúp ích:

Trong tiếng Anh, từ “ngụ ngôn” chỉ được dùng để nói đến những câu chuyện minh họa ý nghĩa được hiểu ngầm (nghĩa bóng). Tuy nhiên, từ Hy-lạp gốc, không những chỉ nói đến các câu chuyện không mà thôi nhưng còn nói đến bất cứ minh họa hay sự so sánh nào được dùng với mục đích dạy dỗ.

14:8b

dùng ngôi ghé danh dự: Trong bản Hy-lạp trong 14:8 ở đây dùng ngôi thứ hai số ít để cho thấy đây là hành động của một người. Đức Giê-su đang nói là không ai nên tự chọn cho mình ghé danh dự tại bàn tiệc. Người chủ tiệc là người quyết định ai sẽ là khách danh dự.

ngôi ghé danh dự: Người ngồi ghé danh dự là người mà người ta thường cho là quan trọng.

14:8c

người khách khác đáng trọng hơn mình: Đức Giê-su muốn hàm ý: “Có thể người chủ tiệc mời một người quan trọng hơn là anh, và người ấy phải ngồi ở ghế danh dự mà anh tự chọn cho mình.” Điều này cũng hàm ý là, vào lúc đó, tất cả các ghế danh dự đều đã có người ngồi.

14:9a

Chủ tiệc: Đây muốn nói đến người chủ tiệc, người mời tất cả các khách đến dự.

14:9b

Xin nhường chỗ cho vị này!: Người chủ sẽ bảo anh phải nhường ghế danh dự đó cho người khác.

anh phải xấu hổ xuống ngôi ghé dưới cuối cùng: Anh sẽ bị xấu hổ vì mọi người trong bàn tiệc sẽ nhìn thấy anh phải dời từ ghế danh dự xuống một ghế thường. Nhóm từ *ghé dưới cuối cùng* cho thấy là các ghế khác đều đã có người ngồi. Khi người quan trọng

đến, đó là chỗ ngồi duy nhất còn lại cho anh ngồi, bởi vì không ai muốn ngồi vào ghế đó cả.

14:10a

hãy ngồi ghé dưới cùng: Khi một người đi tới dự tiệc, người đó nên ngồi vào ghế kém quan trọng nhất. Người ấy không nên làm cho mình có vẻ quan trọng.

14:10b

Trong bản Hy-lạp nhóm từ “chủ tiệc sẽ đến nói” bắt đầu với từ “để.” Nó giới thiệu hậu quả của một người ngồi vào ghế không quan trọng chớ không phải là lý do để làm như vậy. Đức Giê-su không nói là người ta nên chọn chỗ ngồi thấp hơn chỉ để người chủ tiệc phải mời người đó lên ngồi vào một chỗ tốt hơn. Người ấy nên hài lòng với chỗ ngồi thấp kém hơn. Đức Giê-su đang nói về thái độ khiêm nhường mà tất cả mọi con dân Chúa nên có.

14:10c

Bạn ơi, mời bạn lên ghé cao hơn: Nếu bạn ngồi ở ghế ít quan trọng nhất, thì người chủ sẽ mời bạn dời qua ghế danh dự của bàn tiệc.

14:10d

như thế anh sẽ được vinh dự trước mặt toàn thể quan khách: Khi điều này xảy ra, tất cả mọi người trong bàn tiệc sẽ thấy là người chủ tôn trọng anh. Đây sẽ là sự tôn trọng thật bởi vì chính bạn không tự chọn cho mình.

14:11a

Vì hễ ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống: Đức Chúa Trời sẽ hạ những người làm cho mình thành quan trọng. Đức Chúa Trời sẽ đặt người ấy vào một địa vị không quan trọng.

14:11b

ai hạ mình xuống sẽ được tôn cao: Người tự cho mình là không quan trọng, sẽ được Đức Chúa Trời tôn trọng. Người tự đặt mình vào địa vị không quan trọng, Đức Chúa Trời sẽ đặt họ vào địa vị quan trọng. Đây muốn nói đến một người khiêm nhường thật sự chứ không phải giả bộ khiêm nhường.

- 14:7b** Ngài kể một ngụ ngôn:
Nên Ngài cho mỗi người lời khuyên này:
- 14:8a** “**Khi có ai mời anh dự tiệc cưới,**
“**Khi có người mời anh đến dự tiệc cưới,**
- 14:8b** **đừng ngồi ghé danh dự,**
đừng tự chọn [cho mình] chỗ ngồi quan trọng,
- 14:8c** **e rằng còn có người khác đáng trọng hơn mình.**
[bởi vì] người chủ tiệc có thể mời một người khác quan trọng hơn anh.
- 14:9a** **Chủ tiệc sẽ đến bảo:**
Nếu việc đó xảy ra, người chủ tiệc sẽ đến và nói với anh:
- 14:9b** **‘Xin nhường chỗ cho vị này!’ và anh phải xấu hổ xuống ngồi ghé dưới cuối cùng.**
‘Hãy để cho người này ngồi chỗ của anh.’ Và rồi anh sẽ phải dời qua chỗ không quan trọng. Như thế anh sẽ bị mắc cỡ lắm.
-HAY-
‘[Hãy đứng dậy và] để cho người này ngồi vào chỗ của anh.’ [Như vậy] anh sẽ bị mắc cỡ vì phải ngồi ở chỗ kém quan trọng hơn trong bàn tiệc.
- 14:10a** **Nhưng khi anh được mời hãy ngồi ghé dưới cùng,**
Thay vì làm như vậy, khi có người mời anh đến dự tiệc, hãy chọn chỗ kém quan trọng nhất.
- 14:10b** **chủ tiệc sẽ đến nói:**
Nếu anh làm như vậy, người chủ tiệc sẽ đến và nói với anh:
- 14:10c** **‘Bạn ơi, mời bạn lên ghế cao hơn,**
‘Anh bạn của tôi, [mời anh] ngồi vào chỗ quan trọng hơn.’
- 14:10d** **như thế anh sẽ được vinh dự trước mặt toàn thể quan khách.**
như vậy tất cả mọi người khác trong bàn tiệc sẽ thấy người chủ tiệc đặt anh vào chỗ quan trọng [xứng hợp].
- 14:11a** **Vì hễ ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống;**
[Ta nói điều này] bởi vì [Đức Chúa Trời] sẽ đặt người làm cho mình quan trọng vào chỗ thấp kém.
- 14:11b** **ai hạ mình xuống sẽ được tôn cao.”**
[Đức Chúa Trời cũng] sẽ tôn trọng những người cho mình là không quan trọng.”

14:12-14 Tôn trọng người nghèo

Người ta nên mời những người không thể mời lại, đến dự tiệc.

14:12a

Chúa cũng nói với chủ tiệc: Ở đây Đức Giê-su đang nói đến người Pha-ri-si mời Ngài đến nhà ăn tiệc.

14:12b

ăn trưa: Từ Hy-lạp *ariston* muốn nói đến một bữa ăn, thường là bữa ăn sáng hay ăn trưa.

ăn tối: Từ Hy-lạp *deipnon*, nói đến bữa ăn chính trong ngày, thường là bữa ăn tối. Từ Hy-lạp này dùng cho bữa ăn tối cuối cùng Đức Giê-su dự với các môn đệ của Ngài (Giăng 13:2), thường gọi là “bữa tiệc thánh đầu tiên.”

Ý chính của 14:12 là một người mời khách ăn một bữa ăn đặc biệt.

14:12c

đừng mời bạn hữu, anh em, bà con hay những người láng giềng giàu có: Đức Giê-su nói phóng đại để nhấn mạnh đến điều Ngài muốn dạy dỗ họ. Đây là cách nói thông thường của người Do Thái. Ngài không muốn nói là người ta không bao giờ được mời bạn hữu, anh, chị em, bà con hay láng giềng giàu có, đến ăn cơm. Chính Đức Giê-su mời các môn đệ của Ngài ăn bữa cơm tối cuối cùng và trong ba năm Ngài đã ăn với bạn hữu của Ngài nhiều lần. Nhưng Ngài đang khuyên người chủ nhà nên quan tâm đến việc mời những người không thể mời lại ông ta được, hơn là chỉ quan tâm mời những người có thể mời ông ta lại.

Có thể chuyển ngữ sát nghĩa câu này để cho thấy lời tuyên bố của Đức Giê-su là mạnh mẽ và khác thường. Bạn cũng có thể dùng lời chú thích ở bên dưới để giải thích ý nghĩa chủ yếu (xem Lời Giải Nghĩa ở trên) và lý do tại sao Đức Giê-su dùng lời mạnh mẽ.

anh em: Đây có thể nói đến anh em ruột hay có thể là bà con gần.

bà con: Có lẽ Đức Giê-su muốn nói đến các bà con khác ở đây, có lẽ là những người không gần như anh em, hay bà con gần.

những người láng giềng giàu có: Đây là những người ở gần, những người giàu có và có nhiều tài sản.

14:12d

kêu họ cũng mời lại ông: Đức Giê-su muốn cho những người nghe suy nghĩ về lý do tại sao họ mời những người khác ăn với họ, nhất là trong các dịp đặc biệt. Ngài không muốn các con dân Chúa chỉ mời những người họ hy vọng sẽ mời lại họ ăn tiệc.

ông được đền ơn: Khi một người mời khách đến ăn cơm, giống như là trả nợ lại một bữa tiệc đã được mời.

14:13a

tiệc: Đây là một bữa ăn lớn, một bữa tiệc lớn. Bữa tiệc sẽ gồm có nhiều loại thức ăn và đồ uống đặc biệt, và thường có nhạc giúp vui nữa.

14:13b

người nghèo khổ: Đây là những người không có hay có ít tiền bạc hay của cải. Từ *nghèo khổ* ở đây có lẽ là một từ tổng quát bao gồm ba loại người được kể đến trong câu này: các người tật nguyên, què và mù. Họ có thể ở trong giai cấp “ăn mày,” bởi vì họ không có thể làm việc như người bình thường được. Đây là loại người mà những người giàu có và quan trọng không mời ăn tiệc và giao thiệp với.

bại liệt: Đây là những người nói chung bị thương tật, không còn sử dụng được một phần của cơ thể.

14:13c

què quặt: Những người què quặt là những người không đi đứng được bình thường. Một hoặc hai chân có thương tật. Đây là một cách bạn có thể chuyển ngữ những người tật nguyên và què quặt: “Những người không sử dụng được tay hoặc chân.”

- 14:12a** **Chúa cũng nói với chủ tiệc đã mời Ngài:**
Rồi Đức Giê-su nói với người mời Ngài đến dự tiệc:
- 14:12b** **“Khi ông đãi ăn trưa hay ăn tối,**
“Khi ông mời người ta ăn trưa hay ăn tối,
-HAY-
“Khi ông mời người ta đến dự tiệc,
- 14:12c** **đừng mời bạn hữu, anh em, bà con hay những người láng giềng giàu có,**
đừng mời bạn hữu, họ hàng, hay các người hàng xóm giàu có.
- 14:12d** **kẻo họ cũng mời lại ông thì ông được đền ơn**
Nếu ông mời những người này, họ là người có thể mời ông ăn cơm hay ăn tiệc lại.
-HAY-
Những người này là người có thể trả ơn và mời ông ăn tiệc lại.
- 14:13a** **Nhưng khi đãi tiệc, hãy mời**
Khi ông đãi tiệc, hãy tập có thói quen mời những loại người này:
- 14:13b** **những người nghèo khổ, bại liệt,**
những người không có tiền, và những người không thể sử dụng tay hay một phần của thân thể họ,
- 14:13c** **què quặt, mù lòa,**
[mời] những người không đi đứng tự nhiên được, và những người không nhìn được.
- 14:14a** **thì sẽ được phước vì họ không thể nào mời lại để đền ơn ông,**
[Nếu ông làm như vậy, Đức Chúa Trời sẽ ban] phước cho ông. Những người này không thể trả ơn ông,
- 14:14b** **còn ông sẽ được đền ơn trong ngày người công chính sống lại.”**
nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho ông khi Ngài khiến những người công chính sống lại.”

14:14a

được phước: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:45 và 6:20b.

vì họ không thể nào mời lại để đền ơn ông:
Họ không thể làm tiệc, mời ông đến dự để đền ơn được. Họ quá nghèo và quá yếu đuối để có thể mở tiệc mời những người khác đến.

14:14b

còn ông sẽ được đền ơn trong ngày người công chính sống lại: Đức Chúa Trời sẽ thưởng cho những người làm những điều được kể trong 14:13. Ngài cho họ là công chính, và sẽ thưởng cho họ khi Ngài khiến cho các người công chính sống lại. Đây không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không ban thưởng cho những người công chính trước khi họ chết.

Tiểu đoạn 14:15-24 Câu chuyện ngụ ngôn về bữa tiệc lớn

Đức Giê-su kể chuyện về một bữa tiệc rất lớn mà người chủ tiệc mời rất nhiều khách tới ăn tiệc nhưng họ không đến. Đây là cách để mô tả tượng hình việc Đức Chúa Trời mời gọi người ta tin cậy, vâng lời Ngài, và vui hưởng mọi phước hạnh dành cho con dân Chúa. Nếu một người từ chối lời mời này, giống như từ chối đến dự một bữa tiệc lớn. Đức Giê-su hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người từ chối lời mời của Ngài.

14:16-24 là một diễn văn của Đức Giê-su. Hãy duyệt xét lại cẩn thận xem khi chuyển ngữ ra ngôn ngữ của bạn nghe có như là một bài diễn văn không.

14:15-17 Lời mời đầu tiên

14:15b

Phước cho ai được ăn tiệc trong Nước Đức Chúa Trời: Nhiều người Do Thái tin rằng khi Đấng Cứu Thế trở lại để cai trị, Ngài sẽ mở một bữa tiệc lớn. Ngài sẽ mời tất cả những người trung tín với Đức Chúa Trời đến dự tiệc. Đây là để đánh dấu khởi đầu sự cai trị của Đấng Cứu Thế, và những người trung tín sẽ vui hưởng phước hạnh của sự cai trị đó.

14:16a

Ngài đáp: Đức Giê-su bắt đầu kể chuyện ngụ ngôn. Câu chuyện ngụ ngôn này cho thấy sự ngu ngốc và điên dại của những người từ chối khi được mời dự tiệc lớn. Ý nghĩa sâu xa của câu chuyện ngụ ngôn là việc chấp nhận lời mời của Đức Chúa Trời trở thành một phần trong Vương Quốc của Ngài rất là quan trọng. Trong câu chuyện này (14:16-24), những ai từ chối lời mời là hình ảnh tượng trưng cho những người không tha thiết về việc trở nên một thuộc viên trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Những người chấp nhận lời mời là những người vui mừng trở nên một thuộc viên trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời, mặc dù họ không xứng đáng.

Một người kia dọn tiệc lớn: Đây mô tả một người quan trọng (và có lẽ cũng giàu có nữa) dự tính mở một bữa tiệc lớn.

14:16b

và mời nhiều khách: Những người khách đầu tiên được mời tượng trưng cho những

người Do Thái, là những người được Đức Chúa Trời chọn lựa làm dân của Chúa đầu tiên.

14:17a

Đến giờ khai tiệc, chủ tiệc sai đầy tớ nhắc khách đã được mời: ‘Mời quý vị đến, tiệc đã sẵn sàng!’: Theo phong tục của người Do Thái, người chủ tiệc gửi lời mời đến tất cả mọi người khách ông ta muốn mời dự tiệc trước. Sau đó, khi mọi việc đã sẵn sàng, ông ta lại gửi lời mời tất cả khách đến dự tiệc.

14:18a

Nhưng tất cả nhất loạt từ khước: Tất cả những người được mời dự tiệc đều đưa ra lý do để từ chối không thể đến dự tiệc được. Có lẽ có những cơ khác nữa. Đây chỉ là một vài thí dụ.

tất cả nhất loạt: Không có ai trong họ thật lòng muốn đến dự tiệc cả. Tất cả đều làm việc họ nghĩ là quan trọng hơn việc đi dự tiệc. Vậy nên họ đưa lý do để cáo từ không đi dự tiệc. Có hai cách để giải thích nhóm từ này:

- (1) Họ đều từ chối, nhưng họ không bàn với nhau trước và không làm cùng một lúc.
- (2) Họ bàn với nhau trước. Một số nhà phê bình chuyển ngữ nhóm từ này theo ý là những người này đồng ý với nhau cùng từ chối không đi dự tiệc. BDC: “Song họ đồng tình xin kiểu hết.” Ma-thi-ơ 22:6 hỗ trợ cho ý này nếu Ma-thi-ơ 22:1-14 và Lu-ca 14:15-24 kể cùng một chuyện ngụ ngôn. Một số nhà phê bình cho rằng chúng không phải cùng một câu chuyện giống như nhau.

Tiểu đoạn 14:15-24 Câu chuyện ngụ ngôn về bữa tiệc lớn

- 14:15a** Nghe vậy, một người khách trong bữa tiệc thưa với Ngài:
Một người đang ăn tiệc với Đức Giê-su nghe Ngài nói vậy, liền thưa với Đức Giê-su:
- 14:15b** **“Phước cho ai được ăn tiệc trong Nước Đức Chúa Trời**
“Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho ai đi dự tiệc trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời!”
-HAY-
“Những người được mời dự tiệc trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời thật là hạnh phúc!”
- 14:16a** **Ngài đáp: “Một người kia dọn tiệc lớn**
Đức Giê-su nói với ông ta: “Một người kia sửa soạn một bữa tiệc lớn
- 14:16b** **và mời nhiều khách.**
và ông ta mời nhiều người đến ăn tiệc.
- 14:17a** **Đến giờ khai tiệc, chủ tiệc sai đầy tớ**
Khi bữa tiệc đã sẵn sàng, ông ta sai một người đầy tớ của mình đi
- 14:17b** **nhắc khách đã được mời: ‘Mời quý vị đến, tiệc đã sẵn sàng!’**
với lời nhắn cho những khách ông ta đã mời: ‘Mọi sự đã sẵn sàng. Hãy đến dự tiệc.’
- 14:18a** **Nhưng tất cả nhất loạt từ khước.**
“Nhưng tất cả mọi người đều từ chối.

từ khước: Cụm từ này được chuyển ngữ từ *paraiteomai* trong tiếng Hy-lạp, được dùng 11 lần trong TỰ. Nó được chuyển ngữ ra nhiều cách khác nhau. Trong 14:18 ở đây nó có nghĩa là từ chối không làm một điều gì

và giả bộ như là họ có lý do để từ chối. Nhưng họ không có lý do chính đáng để từ chối đến dự tiệc. Họ chỉ bào chữa cho việc không đi dự tiệc được mà thôi.

14:18b

Người thứ nhất đáp: Có lẽ tốt hơn nên chuyển ngữ là: “Một người...” bởi vì không có người “thứ nhì” hay “thứ ba” được nói đến ở đây trong bản Hy-lạp. Có nhiều hơn là ba người được mời tới dự tiệc.

Tôi mới mua một nông trại, tôi buộc phải đi xem: Người này chắc đã xem ruộng trước khi mua. Nếu thực lòng muốn đi dự tiệc, ông ấy có thể chờ một hay hai ngày sau đi xem lại.

nông trại: Đây có lẽ là một cánh đồng để trồng trọt mùa màng.

14:18c

ngài vui lòng cho tôi xin kiếu: Người này nói là ông ta xin lỗi không thể đến dự tiệc được, và ông ta muốn người đây tỏ chấp nhận lý do kiếu từ của ông ta. Ông này không xin phép. Ông đang nói lý do ông không thể đến. Dùng một thành ngữ trong ngôn ngữ của bạn để diễn tả lời từ chối lịch sự để không làm một việc gì đó.

14:19a

Tôi mới mua năm cặp bò: Một cặp bò (hai con bò đực) dùng để kéo cây hay kéo xe. Có những con bò bị thiếu dùng để làm việc. Thường thường hai cặp (4 con bò) là đủ để làm một trang trại nhỏ. Vậy năm cặp bò cho thấy người này có thể là một người rất giàu có.

cặp bò: Đây muốn nói đến hai con bò cột chặt lại với nhau để kéo một vật gì. Có thể gọi là “một cặp bò.” Vậy năm cặp bò là mười con bò.

tôi đang đi thử sức chúng: Chắc chắn người này phải biết là chúng khỏe mạnh trước khi mua chúng. Có lẽ ông ta muốn để cho chúng cùng làm việc với nhau một hai lần để xem tốt nhất nên cột con nào vào với con nào. Nếu thật ông ta muốn đến dự tiệc ông ta có thể chờ một hay hai ngày nữa rồi làm việc đó. Vậy ông ta không có lý do chánh đáng để từ chối không đến dự tiệc.

14:20

Tôi mới cưới vợ, nên tôi không thể nào đến được: Đây có vẻ như là một lý do tốt để

không đến dự tiệc. Nhưng không có lý do gì khiến ông ta không thể đem vợ đến để dự tiệc được, ngoại trừ tiệc này chỉ dành riêng cho đàn ông. Tuy nhiên, có vẻ không đúng như vậy. Theo lệ thường, bữa tiệc ở Do Thái dành cho cả đàn ông lẫn đàn bà. Hãy chú ý là người này không nói “Làm ơn cho phép tôi” như những người kia. Có lẽ ông ta nghĩ lý do mình không đến dự tiệc là chính đáng lắm rồi nên không cần phải nói thêm gì nữa.

14:21-24 Lời mời thứ nhì**14:21b**

Chủ nhà: Đây là cùng một người chủ tiệc dự định mở một bữa tiệc lớn ở trong 14:16.

14:21c-d

các phở, các hẻm trong thành phố: Người chủ tiệc sai đầy tớ của ông ta đi đến những chỗ người nghèo ở trong tỉnh, những người ít khi được mời đi ăn tiệc.

những người nghèo khổ, bại liệt, mù lòa, que quặt: Đây cùng là bốn loại người giống như đã nói đến ở trong 14:13.

14:21d (Hàm ý)

Có lẽ cần phải thêm ý nghĩa được hàm ý ở đây: “và người ấy đi làm việc ấy, rồi trở lại.” Hãy xem PKTCCN. Bạn cần phải thêm điều này vào trong bản dịch nếu các lời ở trong 14:22 làm người ta hiểu là người đầy tớ làm điều này trước khi được chủ ra lệnh.

14:22a

(BDC) Thừa chủ: Trong bản Hy-lạp người đầy tớ bắt đầu trả lời bằng từ *kurios* thường được chuyển ngữ là “Chúa” hay “chủ” trong TUV. BDC chuyển ngữ nó như một từ thường dùng để gọi một người được kính trọng như là đầy tớ gọi chủ của họ. BDM không dùng tước vị nhưng dùng từ “thưa” để bày tỏ sự kính trọng của người đầy tớ đối với chủ.

14:22b

nhưng vẫn còn dư chỗ: Vẫn còn có dư chỗ và thức ăn cho những người chưa được mời đến dự tiệc.

- 14:18b** Người thứ nhất đáp: **‘Tôi mới mua một nông trại, tôi buộc phải đi xem.**
Một người nói: ‘Tôi vừa mới mua một miếng đất và tôi phải đi xem nó.
- 14:18c** **ngài vui lòng cho tôi xin kiếu!’**
[Vậy nên] tôi xin lỗi không đi dự tiệc được.’
-HAY-
Xin hãy [nói lại với ông chủ] lý do [tôi không thể đi dự tiệc được].’
-HAY-
Xin hãy chấp nhận lý do cáo từ của tôi.’
- 14:19a** **Người khác nói: ‘Tôi mới mua năm cặp bò, tôi đang đi thử sức chúng,**
Một người khác nói: ‘Tôi vừa mới mua năm cặp bò và tôi sắp đi thử chúng [bây giờ].
- 14:19b** **cho tôi xin kiếu!’**
[Vậy] tôi xin lỗi [tôi không thể đến dự tiệc được].’
-HAY-
Xin vui lòng [nói với chủ ông] đây là lý do [tôi không thể đến dự tiệc được].’
-HAY-
Xin hãy vui lòng nhận lời cáo lỗi của tôi.’
- 14:20** **Người khác nữa lại nói: ‘Tôi mới cưới vợ, nên tôi không thể nào đến được!’**
Một người khác lại nói: ‘Tôi vừa mới cưới vợ, vậy nên tôi không thể đến [dự tiệc được].’
- 14:21a** **Đầy tớ về trình với chủ.**
‘Rồi người đầy tớ về và thuật lại với chủ lời người ta nói.
- 14:21b** **Chủ nhà nổi giận, ra lệnh cho nó:**
Người chủ nhà trở nên rất giận dữ với những người từ chối và ra lệnh cho người đầy tớ:
- 14:21c** **‘Con hãy đi nhanh ra các phố, các hẻm trong thành phố, mời những người nghèo khổ, bại liệt, mù loà, què quặt về đây!’**
‘Hãy mau đi ra các đường phố lớn và nhỏ, nơi nào có những người nghèo, đem họ đến dự tiệc!
- 14:21d** *(Hàm ý) [Người đầy tớ ra đi làm theo lời chủ, và rồi trở về.]*
- 14:22a** **Rồi đầy tớ thưa: ‘Điều chủ bảo con đã làm xong,**
Người đầy tớ thưa: ‘Thưa chủ, tôi đã làm điều chủ bảo làm.
- 14:22b** **nhưng vẫn còn dư chỗ!’**
Nhưng vẫn còn dư thức ăn và chỗ cho người ta đến dự tiệc.’

14:23a***hãy đi ra các đường và các ngõ bên bờ rào:***

Có nhiều chỗ ở ngoại ô của tỉnh có những người mà người chủ không biết. Không nói rõ là loại người nào được mời, nhưng có lẽ bao gồm những người chân cừ và nông dân nghèo.

14:23b

ép mời người: Đức Giê-su không muốn nói là người đầy tớ phải dọa nạt hay ép họ làm điều họ không muốn làm. Ở đây có nghĩa là người đầy tớ nên thúc giục họ đi đến dự tiệc. Người đầy tớ phải làm cho họ tin quyết là họ được mời. Những loại người này, những người chưa bao giờ được mời đi dự tiệc, sẽ thấy khó mà tin rằng đó là một lời mời thật chứ không phải là một trò đùa. Vậy nên khi mời họ người đầy tớ phải nói mạnh mẽ cho họ tin là mình nói thật.

14:23c

vào đây nhà ta: Đối với người chủ tiệc, tất cả mọi chỗ ngồi cần phải có người ngồi. Ở đây không nói rõ tại sao điều này lại quan trọng đối với chủ tiệc như vậy.

14:24

Ta bảo thật: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:8, 4:24 và 10:12.

các khách đã được mời trước kia, không một kẻ nào được ném bữa tiệc của ta: Ở đây người chủ tiệc nói rất mạnh mẽ. Ông muốn nói là ông không cho phép bất cứ ai trong những người được ông mời lần đầu tiên đến dự tiệc nữa. Ông muốn nói đến những người đã từ chối đến dự tiệc khi họ được mời, 14:16-20.

Tiểu đoạn 14:25-33 Sự hy sinh khi làm môn đệ

Người ta đi theo Đức Giê-su, nhưng nhiều người chỉ nghĩ đến những phước hạnh họ sẽ nhận được khi làm môn đệ của Chúa. Nhưng Đức Giê-su kể hai câu chuyện ngụ ngôn giúp cho người ta biết đến những sự khó khăn họ phải đối diện khi họ quyết định muốn làm môn đệ của Chúa. Họ phải quyết định xem họ có sẵn lòng chấp nhận sự gian khổ sẽ đến khi họ làm môn đệ của Chúa hay không.

14:25-27 Khi làm môn đệ của Chúa
Phải hy sinh

14:25

Có đoàn dân đông cùng đi với Ngài: Có nhiều người đi theo Đức Giê-su. Họ muốn nghe Ngài dạy dỗ và xem Ngài làm phép lạ. Có lẽ một số người hy vọng Chúa sẽ cho họ thực phẩm. Có rất nhiều lý do khiến cho có nhiều người đi theo Đức Giê-su. Nhưng ở đây Ngài nói đến những người nghĩ đến việc đi theo Chúa luôn luôn, làm môn đệ của Ngài.

14:26a

ghét cha mẹ: Đức Giê-su dùng lời nói rất mạnh mẽ để nhấn mạnh điều Ngài đang dạy dỗ. Những người mà các môn đệ yêu mến nhất cũng không được trở nên quan trọng hơn Chúa Giê-su, Chúa của họ. Có vẻ như

Chúa muốn nói đến những người bị người thân trong gia đình chống lại việc người ấy trở nên môn đệ của Đức Giê-su. Trong Ma-thi-ơ 6:24 Đức Giê-su phán: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này mà thương chủ kia.” Ở đây Đức Giê-su hàm ý trong Lu-ca 14:26 rằng nếu một người muốn trở nên môn đệ của Ngài, người ấy phải yêu Đức Giê-su hơn tất cả mọi người, ngay cả người trong gia đình nữa. Người ấy chắc chắn phải yêu mến Đức Giê-su hơn là yêu mến những người không yêu mến Đức Giê-su. Nếu người ấy không làm như vậy được, thì không thể trở nên môn đệ của Ngài được. Một đoạn KT tương tự như Lu-ca 14:26 được chép ở trong Ma-thi-ơ 10:37, nói cùng một điều như vậy theo cách tích cực: “Ai yêu cha mẹ hơn Ta thì không xứng đáng cho Ta. Ai yêu con trai con gái hơn Ta cũng

14:23a	Chủ lại bảo đầy tớ: ‘Con hãy đi ra các đường và các ngõ bên bờ rào Vậy chủ bảo người đầy tớ: ‘Hãy đi ra ngoài tỉnh nơi có nhiều người khác
14:23b	ép mời người và thúc giục họ đến! -HAY- và nài ép họ. [Cho họ thấy rõ là ta thật lòng muốn mời họ] đến dự!
14:23c	vào đầy nhà ta! Ta không muốn để một chỗ nào trống trong bàn tiệc. -HAY- Tất cả mọi chỗ trong bàn tiệc đều phải đầy.
14:24	Ta bảo thật, các khách đã được mời trước kia, không một kẻ nào được nếm bữa tiệc của ta!’” Chắc chắn ta sẽ không cho phép bất cứ người nào ta đã mời lần đầu tiên đến dự tiệc của ta!’”
Tiểu đoạn 14:25-33 Sự hy sinh khi làm môn đệ	
14:25	Có đoàn dân đông cùng đi với Ngài, Ngài quay lại bảo họ: Có nhiều người cùng đi với Đức Giê-su. Ngài quay lại và bảo họ:
14:26a	“Nếu ai đến theo Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em chị em [“Nếu ai muốn trở thành môn đệ của Ta], người ấy phải yêu Ta hơn cha mẹ, vợ con, hay anh chị em của họ.
14:26b	và chính mạng sống mình, [Người ấy phải yêu Ta hơn yêu] chính mình.
14:26c	thì không thể nào làm môn đệ Ta. [Nếu không người ấy không thể] trở thành người thật sự theo Ta.

không xứng đáng cho Ta” (BDM). Đức Giê-su không có ý nói rằng người ta phải “ghét” gia đình của mình.

14:26b
chính mạng sống mình: Môn đệ của Đức Giê-su phải yêu mến Ngài hơn là yêu chính mình. Đối với một số môn đệ điều này có

nghĩa là hy sinh mạng sống của họ. Hãy xem 14:27.

14:26c
làm môn đệ Ta: Bạn phải cẩn thận dùng từ thích hợp cho môn đệ trong văn mạch này. Đừng dùng từ chỉ dùng để chỉ mười hai môn đệ (các sứ đồ) thôi. Có thể chuyển ngữ là: “con dân thật của Chúa.”

14:27

vác thập tự giá mình: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:23a. Một cách khác để chuyển ngữ 14:27 là:

Bất cứ ai không chấp nhận sự đau khổ sẽ đến khi đi theo Ta, thì không thể trở nên môn đệ của Ta.

14:28-33 Hãy tính toán điều phải hy sinh

Chắc chắn phải cho người đọc thấy rõ trong bản dịch của bạn là Đức Giê-su tiếp tục nói ở đây.

14:28a

ngôi tháp: Đây có lẽ muốn nói đến một tháp canh trong một vườn nho rộng lớn chỗ mà một người ở để canh chừng người ta hay thú vật vào phá vườn. Nhưng trong bản dịch, ý chính là một nhà lớn có nền và trị giá nhiều tiền. 14:28b

tính toán chi phí: Đây có nghĩa là tính toán xem sẽ phải mất bao nhiêu tiền để xây cất ngôi tháp.

14:29a

đổ nền: Từ *nền* có nghĩa là nền móng để xây nhà lên trên. Đây là phần sẽ chống đỡ và giữ vững tất cả các phần còn lại của một ngôi nhà. Nếu trong ngôn ngữ của bạn, ý tưởng này là mới lạ, hãy dùng bất cứ từ hay thành

ngữ nào dùng để chỉ phần mà cái nhà được xây lên trên đó để được đứng vững vàng.

không đủ sức hoàn tất: Người xây không có đủ tiền để hoàn tất việc xây nhà.

14:29b

chế nhạo: Đây có nghĩa là “chọc quẻ” một người, nói cái gì đó làm cho người ấy mắc cỡ.

14:30a

Anh chàng này: Người ta chế nhạo người này. Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “người này.” Trong văn mạch này hàm ý đây là người đang bị chế nhạo. Vậy dùng “anh chàng này” như trong BDM là rất thích hợp.

14:30b (Hàm ý)

Có thể ở đây có một ẩn ý mà có lẽ bạn nên đặt ở phần cuối của 14:30 trong bản dịch của bạn. Hãy xem PKTCN, và cũng xem 14:33.

14:31a-c

Có ông vua nào...: Đây là một câu hỏi tu từ. Nó có nghĩa là tất cả mọi người đều biết ông vua sẽ làm điều này. Nó là một điều cần thiết phải làm. Trong 14:31c có vẻ như vị vua khác là vua khai chiến.

- 14:27** **Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta cũng không thể nào làm môn đệ Ta!**
 Mỗi một người phải chấp nhận sự đau khổ vì làm môn đệ của Ta, [ngay cả khi phải chết]. Nếu không, người ấy không thể trở thành môn đệ của Ta.
- 14:28a** **“Ai trong các người muốn xây một ngôi tháp**
 [Đức Giê-su phán:] “Nếu có ai trong các người muốn xây một cái nhà lớn thì phải làm gì?
- 14:28b** **mà không ngồi xuống tính toán chi phí trước,**
 [Trước khi người ấy bắt đầu,] trước hết phải tính toán xem xây nhà phải mất bao nhiêu tiền.
- 14:28c** **xem mình có đủ tiền để hoàn thành hay không?**
 Rồi người ấy phải đếm xem có đủ tiền để hoàn tất việc xây nhà hay không.
- 14:29a** **Nếu không, khi đổ nền xong, nhưng không đủ sức hoàn tất,**
 Nếu chỉ xây cái nền nhưng không đủ tiền để xây tường lên,
- 14:29b** **ai này thấy vậy đều chế nhạo rằng:**
 thì những người khác thấy vậy sẽ cười nhạo người ấy. Họ sẽ nói là:
- 14:30a** **‘Anh chàng này khởi công xây cất mà không hoàn tất nổi!’**
 ‘Coi cái anh này kìa! Bắt đầu xây nhà mà không hoàn tất được!’
- 14:30b** (Hàm ý:) *[Làm môn đệ Ta cũng phải tính trước.]*
- 14:31a** **Có ông vua nào đi giao chiến với một vua khác,**
 Hoặc có một vua nào sửa soạn quân lính để đi đánh quân của một vua khác, thì vua ấy sẽ làm gì [trước nhất]?
- 14:31b** **mà trước hết không ngồi xuống tính toán xem thử với mười ngàn quân**
 Trước hết vua ấy sẽ phải tính kỹ như vậy: nếu vua ấy chỉ có mười ngàn quân lính,
-HAY-
 Trước hết vua ấy phải suy nghĩ cẩn thận như vậy: ‘Ta chỉ có mười ngàn quân lính.
- 14:31c** **có chống nổi với vua kia đang đem hai mươi ngàn quân tấn công hay không?**
 Liệu có thể chống cự nổi với quân thù dùng hai mươi ngàn quân để tấn công hay không?
-HAY-
 Liệu ta có thể thắng nổi quân thù định dùng hai mươi ngàn quân để tấn công hay không?
- 14:32a** **Nếu không, khi địch còn ở xa,**
 Nếu vua quyết định là không thể đánh lại được, trong khi quân thù chưa đến gần, vua ấy sẽ sai quân [đến vua kia]
-HAY-
 Nếu vua ấy biết mình không thể thắng được, vua sẽ sai người đến với vua đối nghịch khi ở đằng xa

14:32b

phái đoàn: Cụm từ *phái đoàn* ở đây có nghĩa là một nhóm người đại diện cho vua đi điều đình để cầu hòa.

đi cầu hòa: Một nhóm ít người đi đến vua bên địch và hỏi xem vua này muốn gì để chấm dứt chiến tranh. Trong một vài ngôn ngữ có thể phải đặt câu này bằng một câu đối thoại trực tiếp. Thí dụ: nhóm người này hỏi vua của phe địch “Chúng tôi phải làm gì để có hoà bình?”

14:33

Câu này có vẻ như tóm tắt các điều Đức Giê-su dạy dỗ trong 14:26-32. Để trở nên một môn đệ thật của Đức Giê-su, người ấy phải sẵn sàng trả giá. Trong bản dịch của bạn, có thể phải để một lời chú thích ở bên dưới vào cuối câu 14:33 để giải thích điều này. Thí dụ:

Trong cả đoạn này (14:25-33) Đức Giê-su nói về tính toán chi phí - xây một cái tháp, đi ra đánh trận, và trở thành môn đệ của Ngài. Điểm chính Ngài muốn nói là: một người không nên cố gắng để làm môn đệ của Ngài nếu người đó không chịu hy sinh. Người đó phải hy sinh tất cả mọi thứ người đó có, kể cả sự sống của họ cho Ngài. Ngài muốn chúng ta hoàn toàn nhờ cậy nơi Ngài

14:34

Muối là vật tốt: Muối khi còn mặn có rất nhiều ích lợi. Nó làm cho thức ăn ngon hơn, làm thức ăn không bị hư hỏng. Trong một số văn chương Do Thái muối được tượng trưng cho sự khôn ngoan.

nhưng nếu muối mất mặn: Đức Giê-su hàm ý là muối có thể bị mất mặn. Đây có nghĩa là không còn vị mặn nữa. Nhiều muối ở trên đất và các đá gần Biển Chết trộn lẫn với các thứ khác và trở nên vô dụng.

lấy gì làm cho muối ấy mặn lại được?: Không thể làm mặn lại được. Đức Giê-su không phải muốn hỏi một câu hỏi bởi vì Ngài không chờ đợi câu trả lời. Người ta biết rằng khi muối đã bị mất mặn thì không sao có thể làm cho mặn trở lại được.

14:35a

Muối ấy cũng không thể dùng để bón đất hay trộn phân: Khi muối đã mất mặn thì không còn dùng làm gì được nữa. Không biết rõ người Do Thái dùng muối để làm phân bón hay để chế biến một loại phân bón mới. Vậy nên bạn có thể chuyển ngữ ý nghĩa của 14:35a một cách đơn giản. Thí dụ:

Nó không dùng để làm gì được.

14:35b

Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 8:8d.

Phân đoạn phụ 15:1-32 Phúc Âm cho những người hư mất xa cách Đức Chúa Trời

Trong 15:1-32 Đức Giê-su kể ba câu chuyện ngụ ngôn: con chiên đi lạc, đồng bạc các bị mất, và người con trai hoang đàng. Câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên cũng được chép ở trong Ma-thi-ơ ở 18:12-14. Câu chuyện ngụ ngôn thứ hai và thứ ba chỉ được chép ở trong sách Lu-ca. Chủ đề chung của ba câu chuyện này là người ta vui mừng khi tìm lại được cái đã bị mất. Bài học hay điểm mà các câu chuyện ngụ ngôn muốn nói đến là: chung của ba câu chuyện này là người ta vui mừng khi tìm lại được cái đã bị mất. Bài học hay điểm mà các câu chuyện ngụ ngôn muốn nói đến là: khi có một người phạm tội ăn năn thì cả thiên đàng đều vui mừng. Điều này được trình bày rõ ở phần cuối của hai câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên (Lu-ca 15:7 và 15:10); nhưng chỉ được hàm ý ở phần cuối của câu chuyện ngụ ngôn thứ ba (15:32).

Đức Giê-su dùng ba câu chuyện ngụ ngôn để nói về cùng một chủ đề cho thấy sự dạy dỗ này quan trọng đến như thế nào. Ngài cho thấy thái độ của Đức Chúa Trời và các thiên sứ đối với các tội nhân. Các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật (15:2) khinh bỉ những người phạm tội.

14:32b	phải cử một phái đoàn đi cầu hòa. để cố gắng ký hoà ước. -HAY- để nói: ‘Chúng tôi phải làm gì để tránh chiến tranh?’
14:33	Cũng thế, nếu ai trong các người không từ bỏ tất cả những gì mình có thì không thể nào làm môn đệ Ta. Cũng như vậy, không ai trong các người có thể làm môn đệ của Ta nếu không từ bỏ mọi điều mình có. -HAY- Cũng như vậy, nếu bất cứ ai trong các người muốn trở thành môn đệ của Ta, người ấy phải từ bỏ mọi điều mình có.
Tiểu đoạn 14:34-35 Một môn đệ không tính toán sự hy sinh giống như muối mất mặn	
14:34	“Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn, thì sẽ lấy gì làm cho muối ấy mặn lại được?” “Muối là một vật hữu dụng khi còn chất mặn. Nhưng nếu mất mặn đi, thì không làm gì cho mặn lại được.
14:35a	Muối ấy cũng không thể dùng để bón đất hay trộn phân, phải đem vớt bỏ ra ngoài. Và không làm gì được kể cả để làm phân bón. Người ta sẽ bỏ nó đi. -HAY- Người ta sẽ bỏ muối mất mặn này đi. Vì nó trở nên vô dụng.
14:35b	Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!” Ai có thể nghe hãy lắng nghe [điều Ta nói].” -HAY- Ai muốn nghe hãy chú ý đến [ý nghĩa của lời Ta nói].”

Nhưng Đức Chúa Trời yêu mến các tội nhân và vui mừng khi có mỗi tội nhân ăn năn tội của mình. Có vẻ như Đức Giê-su kể hai câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên để chuẩn bị những người nghe cho câu chuyện ngụ ngôn thứ ba. Các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái (15:1-2) sẽ vui mừng khi người ta tìm lại được con chiên đi lạc hay đồng bạc các bị mất. Khi Đức Giê-su kể câu chuyện ngụ ngôn thứ ba Ngài khuyến khích họ cũng phải vui mừng cho người cha đã tha thứ cho con trai của mình, là người đã phạm tội nhưng đã ăn năn.

Trong ba câu chuyện ngụ ngôn này có sự khác nhau về con số:

Chuyện ngụ ngôn thứ nhất:	1 con đi lạc trong số 100 con chiên
Chuyện ngụ ngôn thứ nhì:	1 đồng bạc các bị mất trong số 10 đồng
Chuyện ngụ ngôn thứ ba:	1 con trai bị hư hỏng trong hai người con

Các chủ đề và các câu KT trích dẫn trong Phần Đoạn Phụ này được tóm tắt như sau:

Tiểu đoạn 15:1-7	Con chiên đi lạc
Tiểu đoạn 15:8-10	Đồng bạc các bị mất
Tiểu đoạn 15:11-32	Người con trai hoang đàng

Tiểu đoạn 15:1-7 Con chiên đi lạc

Khi các nhà lãnh đạo Do Thái than phiền rằng Đức Giê-su hoan nghênh những người phạm tội, Đức Giê-su kể câu chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc. Vì có nhiều người Do Thái làm nghề chăn chiên, đây là câu chuyện dễ hiểu cho những người nghe. Câu chuyện được chép ở trong 15:4-6. Rồi thì 15:7 giải thích lý do Chúa kể câu chuyện, và nó quan hệ đến điều mà các nhà lãnh đạo Do Thái nói ở trong 15:2.

15:1-2 Các nhà lãnh đạo than phiền

15:1

Bấy giờ: Trong bản Hy-lạp ở đây có từ *de*, là từ không chỉ về thời gian, nhưng nó có thể hàm ý rằng những biến cố xảy ra trong chương 15 xảy ra vào một thời điểm khác hơn là những biến cố ở trong chương 14. Cụm từ *bấy giờ* trong BDM ở đây không nói đến thời gian. Không có quan hệ về thời gian giữa 15:1 và các câu trước ở trong chương 14. (Hãy xem BDC và BDY, là các bản dịch không dùng *bấy giờ*). Cố gắng chuyển ngữ cách nào để cho thấy là Lu-ca bắt đầu viết về một chủ đề khác.

người thu thuế: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:27a.

người tội lỗi: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:30.

15:2a

Các người Pha-ri-si và chuyên gia kinh luật: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:17a.

lâm bâm: Họ đang than phiền. Họ không thích điều Đức Giê-su đang làm.

15:2b

người tội lỗi: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:30b.

15:3

ngụ ngôn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:36. Đức Giê-su không phải chỉ kể cho họ nghe một nhưng mà là ba câu chuyện ngụ ngôn. Hãy xem PKTCCN của 15:3.

15:4-7 Câu chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc

15:4a

Có ai trong các ông có một trăm con chiên: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 14:28 và 14:31. Vào thời Đức Giê-su một người có 100 con chiên được người ta kể như là người có khá nhiều tiền. Nhưng chưa gọi là người giàu có được.

mất một con: Đây muốn nói đến một con chiên đi xa đàn và bị lạc.

15:4b

lại không để chín mươi chín con kia giữa đồng hoang: Đây không phải là một câu hỏi. Những người nghe Đức Giê-su kể chuyện hiểu rằng đây là điều người chăn chiên sẽ làm. Khi ông đếm từng con chiên một bước qua cửa đi vào chuồng thì ông ta phát hiện ra là thiếu mất một con. Khi ông biết có một con chiên không được an toàn như các con đã vào chuồng, ông bỏ chiên đó và đi tìm con chiên bị lạc. Ông có thể nhờ một người chăn chiên khác hay một người nào đó trông chừng chiên giùm.

giữa đồng hoang: Đây có lẽ muốn nói đến một cánh đồng cỏ lớn chỗ mà chiên đến để ăn cỏ. Thường những người chăn chiên hay vây kín một khoảng đất trong cánh đồng này lại để làm chuồng cho chiên được an toàn vào buổi tối.

15:5

vác lên vai: Có lẽ đây là một con chiên con đi lạc, con chiên nhỏ đến nỗi có thể vác lên vai. Đây là cách thông thường để vác các con chiên con ở Do Thái, để nằm ngang hai vai, và chân thò ra phía đằng trước.

Tiểu đoạn 15:1-32 Phúc Âm cho những người bị hư mất xa cách Đức Chúa Trời

Tiểu đoạn 15:1-7 Con chiên đi lạc

- 15:1** **Bấy giờ, tất cả người thu thuế và người tội lỗi đều đến gần Chúa để nghe Ngài dạy dỗ.**
Lúc bấy giờ, các người thu thuế và các người tội lỗi [khác] tụ tập quanh Đức Giê-su để nghe Ngài dạy dỗ.
- 15:2a** **Các người Pha-ri-si và chuyên gia kinh luật làm bầm:**
[Vì vậy] các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật phân nàn:
- 15:2b** **“Ông này tiếp hạng người tội lỗi và ăn uống với họ!”**
“Ông này thân mật với các người tội lỗi và ăn uống với họ [nữa].”
- 15:3** **Đức Giê-su bèn dạy họ ngụ ngôn này:**
Vậy Đức Giê-su kể cho họ nghe các câu chuyện ngụ ngôn này:
- 15:4a** **“Có ai trong các ông có một trăm con chiên, mất một con,**
“Nếu một người trong các ông có một trăm con chiên và có một con đi lạc, các ông sẽ làm gì?
- 15:4b** **lại không để chín mươi chín con kia giữa đồng hoang**
Các ông sẽ để 99 con chiên ở lại một nơi an toàn,
- 15:4c** **để đi tìm con chiên thất lạc cho kỳ được?**
và sẽ đi tìm con chiên đi lạc cho đến khi kiếm được mới thôi.
- 15:5** **Khi tìm được, người liền vui mừng vác lên vai,**
Khi tìm được nó, các ông sẽ vui vẻ vác lên vai
- 15:6a** **về đến nhà, mời bạn hữu và láng giềng đến**
và đem về nhà. Sau đó gọi các bạn bè và hàng xóm gần đó,
- 15:6b** **mà nói: ‘Hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên đi lạc!’**
và các ông sẽ nói với họ: ‘Hãy chung vui với tôi, bởi vì tôi đã tìm được con chiên đi lạc!’

15:6a

láng giềng: Người chẵn chiên mời những người ở quanh đó đến ăn mừng với ông.

15:7a-b

Cũng thế: Đức Giê-su giải thích ở đây lý do Ngài kể câu chuyện ngụ ngôn. Khi một người tìm lại được một vật quý bị mất thì người ấy vui mừng là một điều tự nhiên. Cũng giống như vậy, Đức Chúa Trời vui mừng khi có một người mà Ngài yêu quý trở lại với Ngài.

thiên đàng sẽ vui mừng: Đây có nghĩa là Đức Chúa Trời và các thiên sứ của Ngài sẽ vui mừng.

vui mừng...hơn là chín mươi chín người: Có hai cách để giải thích điều Đức Giê-su nói ở đây:

- (1) Đây là một sự so sánh. Đức Chúa Trời vui mừng vì tìm thấy một con chiên đi lạc, hơn là vui mừng vì 99 con chiên kia.
- (2) Đây là sự đối chiếu tương phản. Đức Chúa Trời vui về một con chiên lạc mất, nhưng không vui về 99 con kia.

Ý nào cũng có thể đúng, nhưng ý nghĩa (1) được ưa thích hơn.

người công chính không cần ăn năn: Có thể giải thích câu này theo ba cách:

- (1) Đức Giê-su muốn những người nghe suy nghĩ ai là người “công chính” đây.
- (2) Đây là những người không công chính nhưng cứ tưởng là mình công chính, và những người cần phải ăn năn nhưng lại nghĩ rằng mình không cần phải ăn năn. Đức Giê-su đang nói chuyện với các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật.
- (3) Đây là những người công chính thật và đã ăn năn (theo nghĩa đen).

Ý nghĩa 1 dường như có vẻ đúng hơn bởi vì Đức Giê-su muốn những người nghe tự hiểu ai là người “công chính” và điều đó có nghĩa là gì; ai là người “tội lỗi” và điều đó có nghĩa là gì. Những người nghe bao gồm cả những người coi mình là công chính cũng như những người coi mình là người tội lỗi. Ngài muốn những người nghe suy nghĩ: “Theo điều Chúa nói, tôi là loại người nào?” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:32.

Nhưng Đức Giê-su cũng nói rõ ràng là Đức Chúa Trời chấp nhận bất cứ người nào ăn năn và lại vâng lời Chúa. Nếu bạn có thể chuyển ngữ theo ý nghĩa (1) thì có ích lợi hơn.

Tiểu đoạn 15:8-10 Đồng bạc các bị mất

Câu chuyện ngụ ngôn về đồng bạc các bị mất cùng có một sự dạy dỗ của câu chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc. Sự khác nhau là phần của cái bị mất so với cái đang có. Thay vì người chăn chiên mất 1 phần 100 chiên mà ông ấy có, người đàn bà trong câu chuyện ngụ ngôn thứ nhì mất một phần mười vật quý giá bà ta có. Câu chuyện ngụ ngôn này được chép ở trong 15:8-9. Rồi trong 15:10 giải thích lý do của câu chuyện ngụ ngôn, và quan hệ của nó với câu chuyện ngụ ngôn thứ nhất.

Bạn có thể muốn bắt đầu 15:8 bằng cách nào để cho thấy là Đức Giê-su vẫn đang tiếp tục nói. Thí dụ: “Đức Giê-su cũng nói:” Hãy xem PKTCCN.

15:8a

mười quan tiền: Cụm từ này được chuyển ngữ từ *drachma* trong tiếng Hy-lạp. *Drachma* là một đồng tiền các bằng bạc trị giá một ngày lương của một người thợ thường. Các đồng bạc các này được xâu lại với nhau thành sợi dây chuyền đeo cổ hay xâu lại với nhau bằng một cách đặc biệt để làm quà cưới. Hoặc có thể chỉ là sấu tiền để dành của người đàn bà. Dù bất cứ trường hợp

nào, đồng bạc các bị mất này rất quý giá đối với bà ta, và đáng để bà bỏ công ra tìm. Có thể bạn phải kèm theo một lời chú thích ở cuối trang. Thí dụ: “Mỗi một đồng tiền này đáng giá một ngày lương của một người thợ thường.”

15:8b

mà lại không...: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:4b.

- 15:7a** **‘Ta bảo các ông: Cũng thế, thiên đàng sẽ vui mừng về một tội nhân ăn năn**
Ta nói với các ông: Khi có một người tội lỗi ăn năn thì cũng như vậy, Đức Chúa Trời và các thiên sứ ở trên thiên đàng rất vui mừng.
- 15:7b** **hơn là chín mươi chín người công chính không cần ăn năn.**
Họ vui mừng vì có một người tội lỗi ăn năn hơn là thấy 99 người tốt không cần phải ăn năn.”

Tiểu đoạn 15:8-10 Đồng bạc các bị mất

- 15:8a** **Hoặc có người đàn bà nào có mười quan tiền mất đi một quan,**
[Đức Giê-su cũng nói: “Đây là một thí dụ khác:] Nếu một người đàn bà có mười đồng bạc các quý [trên cái dây chuyền đeo cổ] và bị mất một đồng bạc các, người đàn bà sẽ làm gì?
- 15:8b** **mà lại không thắp đèn, quét nhà;**
Bà ta sẽ đốt đèn lên và quét [khắp cả] nhà.
- 15:8c** **và cẩn thận tìm kiếm cho kỳ được?**
Bà cẩn thận tìm [khắp mọi nơi] cho tới khi tìm lại được.
- 15:9a** **Khi tìm được, nàng mời bạn hữu và láng giềng đến mà nói:**
Rồi bà mời các bà bạn ở gần nhà đến và nói:
- 15:9b** **‘Hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm được quan tiền bị mất!’**
‘Hãy cùng vui với tôi, [bởi vì] tôi đã tìm lại được đồng bạc các [quý] vừa bị mất!’
- 15:10a** **Ta bảo các ông: ‘Cũng thế,**
Ta bảo các ông: [Khi một người tội lỗi ăn năn] thì cũng giống như vậy.
- 15:10b** **các thiên sứ trước mặt Đức Chúa Trời sẽ vui mừng vì một tội nhân ăn năn.’”**
Đức Chúa Trời và các thiên sứ của Ngài sẽ rất vui mừng dù chỉ một người tội lỗi trở lại với Đức Chúa Trời.”

15:9a

bạn hữu và láng giềng: Trong tiếng Hy-lạp nhóm từ này nói đến phái nữ. Hàm ý rằng người đàn bà mời chị em bạn của mình và hàng xóm, không mời đàn ông.

15:10a

Cũng thế: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:7a-b.

15:10b

các thiên sứ trước mặt Đức Chúa Trời sẽ vui mừng vì một tội nhân ăn năn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:7. Trong 15:7 Đức

Giê-su nói rằng có sự vui mừng vì một điều này hơn là điều kia. Ở đây Ngài không dùng sự so sánh. Ngài chỉ nói: “Có sự vui mừng...” Đây là chủ đề của cả chương 15: Đức Chúa Trời và các người thuộc về Ngài vui mừng khi một người ngừng không phạm tội và bắt đầu vâng lời Đức Chúa Trời. Có thể bạn phải để một lời chú thích ở cuối trang để giải thích điều này.

các thiên sứ trước mặt Đức Chúa Trời sẽ vui mừng: Có thể hiểu câu này theo ba cách:

- (1) Đức Chúa Trời và các thiên sứ cùng vui mừng. Đây là cách mô tả tượng hình rằng Đức Chúa Trời cũng làm giống như người chăn chiên, người đàn bà và người cha đã làm. Họ vui mừng khi tìm lại được một người hay một vật gì đã bị lạc mất. Họ cũng kêu gọi những người bạn khác đến ăn mừng với họ. Đức Chúa Trời cũng vậy, khi một người phạm tội ăn năn, Ngài gọi các thiên sứ để họ cùng vui mừng với Ngài.
- (2) Đức Chúa Trời vui mừng trước mặt các thiên sứ. Chuyển ngữ từng từ một theo bản Hy-lạp sẽ là: “có sự vui mừng trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời.” Đây hàm ý rằng Đức Chúa Trời là người duy nhất vui mừng.
- (3) Các thiên sứ vui mừng. Trong bản Hy-lạp có thể hiểu là: “có sự vui mừng giữa vòng các thiên sứ của Đức Chúa Trời.”
- Cả ba sự giải thích đều được ủng hộ, nhưng theo văn mạch của cả chương 15, thì ý nghĩa (1) có vẻ thích hợp nhất.

Tiểu đoạn 15:11-32 Người con trai hoang đàng

Đây là câu chuyện nổi tiếng trong KT. Nó thường được gọi là “Người con trai hoang đàng” bởi vì nó là câu chuyện về một cậu thanh niên từ bỏ gia đình, hoang phí tiền bạc và ăn ở làm buồn lòng cha mình. Đức Giê-su mô tả một cách chi tiết cậu thanh niên này đã phạm tội và gặp rắc rối như thế nào. Rồi Ngài kể lại cậu này đã đổi lòng và trở về nhà cha mình, cha cậu đã vui mừng như thế nào khi cậu trở về nhà. Câu chuyện cũng mô tả người anh cả không vui vì cậu em của mình tí nào cả. Đây là cách mô tả tượng hình một số người không tha thứ cho người đã phạm tội. Nhưng điều chính được mô tả tượng hình ở đây là Đức Chúa Trời sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai biết hối tiếc rằng mình đã phạm tội, thật sự ăn năn và bắt đầu vâng lời Đức Chúa Trời.

15:11-16 Cậu thanh niên phí phạm đời sống mình

15:11

Một người kia: Đây là cách bắt đầu câu chuyện trong tiếng Việt. Trong ngôn ngữ của bạn có thể có một cách khác để mở đầu câu chuyện. Hãy dùng cách chuyển ngữ nào tự nhiên nhất để mở đầu câu chuyện trong ngôn ngữ của bạn.

15:12a

Cha ơi, xin cha cho con phần tài sản của con: Người con trai út có quyền thừa hưởng một phần các gia tài người cha có. Người cha thường chia gia tài khi đã già. Nhưng người con trai út muốn được chia phần gia tài của mình ngay lập tức. Người cha không từ chối.

15:12b

Người cha chia gia tài cho các con: Người cha cho thấy mỗi người con trai được thừa hưởng những gì. Theo phong tục của người Do Thái, người con trai trưởng sẽ được gáp

đôi phần gia tài của người em. Vậy nên có vẻ như người con trai út chỉ được chia một phần ba gia tài của người cha. Phong tục này cũng cho phép các người con trai bán phần gia tài của mình để lấy tiền mặt nếu họ muốn. Người con trai út quyết định làm như vậy. Người con trai cả không làm như thế.

15:13a-b

Chẳng bao lâu, đứa em thu hết tài sản: Có lẽ hàm ý rằng người con trai út bán hết tài sản của mình ngay sau khi nhận được. Hiển nhiên là cậu ta bán được khá nhiều tiền. Sau đó cậu ta thu góp tất cả tiền bạc lại cùng với vật gì cậu muốn đem theo rồi lên đường.

lên đường đi đến một nơi xa: Cậu ta rời nhà và đi đến một nơi rất xa. Hiển nhiên là cậu ta muốn xa tất cả những người quen để không còn ai khuyên bảo gì cậu được.

15:13c

ăn chơi trác táng, tiêu sạch gia tài mình: Cậu sống theo lối mình thích và hoang phí tiền bạc, không cần biết rằng mình làm như vậy là đúng hay sai. Cậu làm điều mình

Tiểu đoạn 15:11-32 Người con trai hoang đàng

- 15:11** Ngài tiếp: “**Một người kia có hai con trai.**
Rồi Đức Giê-su kể [một câu chuyện khác]: “Một ông kia có hai người con trai.
-HAY-
Đức Giê-su tiếp tục kể một câu chuyện ngụ ngôn khác: “Một ông kia có hai người con trai.
- 15:12a** **Đứa em thưa với cha: ‘Cha ơi, xin cha cho con phần tài sản của con.**
Người con út nói với cha mình: ‘Cha ơi, [xin chia cho con phần gia tài của] con [bây giờ đi].’
- 15:12b** **Người cha chia gia tài cho các con.**
Vậy người cha chia gia tài [và giao] cho mỗi người con phần gia tài của mình.
- 15:13a** **Chẳng bao lâu, đứa em**
Sau đó không lâu, người con trai út [bán hết phần gia sản của mình và]
- 15:13b** **thu hết tài sản, lên đường đi đến một nơi xa,**
thu thập mọi điều mình có, anh ta đi đến một xứ xa.
- 15:13c** **ở đó ăn chơi trác táng, tiêu sạch gia tài mình.**
Trong khi sống ở đó, anh ta sống truy lạc, tiêu phí hết tiền bạc của mình.
- 15:14a** **Khi nó đã tiêu hết tiền, cả xứ ấy bị nạn đói trầm trọng,**
Khi đã hết tiền, trong xứ ấy bị đói kém lớn.
- 15:14b** **nên nó bắt đầu túng ngặt.**
Anh ta hết cả đồ ăn, và hết tiền để mua đồ ăn và quần áo.
- 15:15a** **Nó đi làm thuê cho một người dân bản xứ,**
Nên anh ta đi làm công cho một người trong xứ đó,

thích dù là tốn nhiều tiền. Cậu ta không nghĩ đến tương lai. Cha cậu sẽ coi đa số những điều cậu làm là tội lỗi.

15:14a

Khi nó đã tiêu hết tiền: Cậu ta tiêu hết sạch tiền. Không còn đồng nào cả.

cả xứ: Có một cơn đói kém xảy ra trong xứ mà cậu ta đang ở.

nạn đói trầm trọng: Xứ đó còn rất ít thực phẩm. Có thể là do bị hạn hán không có mưa trong nhiều năm liên tiếp. Điều này có nghĩa

là không có nhiều việc làm, người ta không có nhiều tiền, và thức ăn thì mắc.

15:14b

nó bắt đầu túng ngặt: Cậu ta không có thức ăn gì hết, và không còn tiền để mua đồ ăn và quần áo.

15:15a

Nó đi làm thuê cho một người dân bản xứ: Cậu ta bắt đầu xin đi làm thuê. Cậu ta làm việc cho một người có tài sản trong xứ cậu đang ở.

15:15b

được sai ra đồng chăn heo: Người chủ cho cậu làm việc cho heo ăn. Có nghĩa là cậu phải ở với những người không phải là người Do Thái. Người Do Thái không bao giờ nuôi heo như ông này. Người Do Thái cho heo là con vật ô uế (Lê-vi 11:7. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 8:32). Điều này cho thấy cậu thanh niên này đã ở rất xa nền văn hoá của người Do Thái. Bạn có thể phải kèm theo một lời chú thích ở cuối trang để giải thích những điều này.

15:16a

Nó mơ ước được ăn vỏ đậu heo ăn để lấp đầy bụng: Cậu thanh niên này rất đói. Hàm ý là người chủ không phát cho cậu đủ thức ăn cho no hay trả đủ tiền để cậu ta có thể mua được thức ăn cậu cần. Trong lúc đói kém đồ ăn được bán với giá rất mắc. Cậu thanh niên này đói đến độ muốn ăn cả đồ ăn mà cậu ta cho heo ăn.

vỏ đậu: Đây là một loại đậu giống như đậu ván. Đậu này thường được dùng làm đồ ăn cho súc vật. Nhưng vào lúc đói kém, đôi khi người ta cũng ăn đậu này.

15:16b

nhưng chẳng ai cho: Không ai cho cậu đủ thức ăn để ăn cho no. Đây hàm ý là cậu nài nỉ xin đồ ăn. Có lẽ ông chủ của cậu cũng không cho phép cậu ăn đồ ăn cho heo ăn. Có thể là không có đủ đồ ăn cho súc vật ăn nữa. Đối với ông chủ bầy heo quan trọng hơn cậu thanh niên này.

15:17-20a Người thanh niên tỉnh ngộ

15:17a

Nó tỉnh ngộ: Cuối cùng người thanh niên này ý thức được hoàn cảnh của mình. Cậu ta bắt đầu suy nghĩ đàng hoàng. Cậu biết mình đã có lỗi và sẵn sàng thay đổi hành động của cậu. Có thể nói một cách khác là “cậu đã ăn năn.” Cậu đã mở mắt và thấy là mình không phải sống nghèo như vậy.

15:17b

kẻ làm thuê: Nhóm từ này được chuyển ngữ từ *misthios* trong tiếng Hy-lạp nói đến những người đi làm công. Họ là người tự do chứ không phải nô lệ. So sánh “các đầy tớ” trong 15:22a.

15:17c

mà nơi đây ta lại đang chết đói: Cậu ta so sánh mình với những người đầy tớ của cha cậu. Cậu tự nhủ: “Ta, con trai của cha ta, lại phải chịu đói hoài, trong khi các đầy tớ của cha ta có dư dật thức ăn!” Cố gắng để dùng một thành ngữ mạnh trong ngôn ngữ của bạn để cho thấy là cậu này rất đói. Thí dụ: “Ta đang chết đói.”

15:18a

Ta sẽ đứng dậy đi về: Cậu quyết định rời bỏ chỗ đó và trở về quê.

15:18b

Cha ơi, con đã phạm tội với Trời và với cha: Cậu sẽ nói với cha mình rằng cậu đã làm những điều mà Đức Chúa Trời và cha cậu cho là xấu xa. Cậu sẽ xưng tội với cha mình, và xin cha tha thứ.

15:19a

không đáng gọi là con của cha nữa: Đây cho thấy là cậu thanh niên này hạ mình xuống trước mặt cha mình. Các hành động xấu xa của cậu không xứng đáng để được cha cậu gọi là “con trai của ta.”

15:19b

Xin cha coi con như là một người làm thuê của cha: Vậy nên cậu dự tính xin cha cho mình làm thuê, giống như các người làm công khác của ông cha. Cậu biết rằng cậu sẽ có đủ thức ăn và các thứ cần dùng.

15:20b-24 Người cha chấp nhận con mình và mở tiệc ăn mừng

15:20b

Nhưng khi nó còn ở đàng xa, người cha thấy nó: Người cha vẫn hằng trông chờ và hy vọng con mình sẽ trở về. Khi ông thấy

- 15:15b** và được sai ra đồng chăn heo.
và được ông ta sai anh ra đồng nuôi heo.
- 15:16a** Nó mơ ước được ăn vỏ đậu lợn ăn để lấp đầy bụng,
Người thanh niên này đói đến độ muốn ăn cả đậu dùng để cho heo ăn nữa, [nhưng anh ta không ăn].
- 15:16b** nhưng chẳng ai cho.
Chẳng ai cho anh ta đồ ăn gì cả [ngay cả khi anh ta van xin].
- 15:17a** Nó tỉnh ngộ,
“[Cuối cùng] anh ta ý thức được điều gì đang xảy ra và bắt đầu suy nghĩ hợp lý.
- 15:17b** tự nhủ: ‘Bao nhiêu kẻ làm thuê của cha ta đều có bánh ăn dư dật,
Anh ta tự nghĩ: ‘Kẻ làm thuê của cha ta đều dư đồ ăn,
- 15:17c** mà nơi đây ta lại đang chết đói.
còn ta, [con trai của cha ta] lại phải đói mỗi ngày hay sao!
-HAY-
còn ta càng ngày càng đói hơn hay sao!
- 15:18a** Ta sẽ đứng dậy đi về với cha ta và thưa:
Ta sẽ rời khỏi chỗ này đi về với cha ta và nói với người:
- 15:18b** “Cha ơi, con đã phạm tội với Trời và với cha,
“Cha ơi, con đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời và có lỗi với cha.
- 15:19a** không đáng gọi là con của cha nữa.
Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa.
- 15:19b** Xin cha coi con như là một người làm thuê của cha.”
Xin cha hãy cho con làm một người làm thuê của cha.”
-HAY-
Xin hãy cho con giống như những người cha thuê để làm việc cho cha.”
- 15:20a** Rồi nó đứng dậy, trở về với cha mình.
Vậy cậu bỏ đó và trở về với cha mình.
- 15:20b** Nhưng khi nó còn ở đằng xa, người cha thấy nó
“Trong khi cậu ấy còn đi ở đằng xa, cha cậu thấy [và nhận ra cậu].
-HAY-
Từ khi còn ở đằng xa cha cậu nhìn thấy và nhận ra ngay.

con mình trở về, ông nhận ra con ngay từ khi cậu ấy còn đi ở đằng xa.

15:20c

thì động lòng thương xót: Người cha yêu mến và thương xót cậu. Ông ta tha thứ cho con ngay lập tức.

15:20d

ôm cổ nó mà hôn: Cha ôm lấy con trai út và hôn. Qua những hành động này ông chứng tỏ là ông yêu mến, tha thứ và hoan nghênh con mình trở về nhà. Dùng bất cứ từ nào trong ngôn ngữ của bạn để diễn tả cảm xúc này theo như cách thích hợp với văn hoá của bạn.

15:21

Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:18-19.

Vào cuối 15:21, một vài bản Hy-lạp cổ thêm vào phần giống như trong 15:19b: “Xin cho con làm người làm công của cha.” Nhưng trong nhiều bản thảo Hy-lạp nổi tiếng khác không có phần này.

15:22a

các dây tó: Cụm từ này được chuyển ngữ từ *doulos* trong tiếng Hy-lạp nói đến những người nô lệ. Từ *doulos* được dùng để chỉ những người bị người khác điều khiển hoàn toàn.

15:22b

đem áo dài đẹp nhất mặc cho cậu: Người cha bảo các dây tó lấy quần áo đẹp nhất trong nhà cho cậu con út. Cậu ta cần áo quần mới và sạch. Đây là những quần áo đẹp, loại quần áo người ta mặc để đi ăn tiệc. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:24b.

15:22c

đeo nhẫn vào tay, mang dép vào chân: Người cha ra lệnh cho dây tó mang một chiếc nhẫn đặc biệt cho cậu con út, và mang dép săng-dan vào chân cậu ta.

nhẫn: Đây có lẽ là nhẫn có dấu ấn, có nghĩa là người cha phục hồi lại cho cậu con út tất cả danh dự và quyền hành làm con một cách trọn vẹn. Ông cha không kể con như là một kẻ làm công.

dép: Đây là loại dép săng-dan mà người Trung Đông thường mang hồi xưa và ngay

cả bây giờ cũng vẫn còn dùng. Mang dép là dấu hiệu cho thấy người ấy là một người tự do chứ không phải nô lệ. Ông cha đối xử với con mình như một người khách danh dự chứ không phải như một người làm công cho ông ta.

15:23a

bắt con bò tơ mập làm thịt: Các gia đình khá giả người Do Thái thường nuôi một con bò con bằng lúa để cho nó mập và sẵn sàng để bị làm thịt cho bữa tiệc đặc biệt. Một số gia đình khác nuôi một con cừu hay một con dê cho mập để dành ăn tiệc (hãy xem 15:29c). Nhưng ở đây ông cha này chọn con bò con mập, có nghĩa là một bữa tiệc lớn quan trọng và sẽ mời nhiều khách.

làm thịt: Đây hàm ý là “giết con bò để lấy thịt nấu các món ăn” là một phần trong việc sửa soạn cho bữa tiệc.

15:23b

để ăn mừng: Ông cha bảo các dây tó chuẩn bị một bữa tiệc lớn để ăn mừng. Ông ta muốn ăn mừng chung với những người khác.

15:24a

vi con ta dây đã chết mà nay sống lại: Ông cha muốn nói rằng con ông giống như một người đã chết mà sống lại. Con ông không phải chết thật, nhưng có lẽ người cha nghĩ là không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa. Chuyển ngữ sát nghĩa sẽ mạnh hơn nếu người đọc hiểu được rằng người cha không muốn nói là con mình đã chết thật. hay là chuyển ngữ “con ta giống như đã chết mà nay sống lại.”

15:24b

đã mất mà tìm lại được: Đây cùng một ý với 15:24a, nhưng được diễn tả bằng một cách khác thôi. Người con không thật sự bị lạc mất. Cậu ta biết đường về nhà nhưng ông cha so sánh cậu như một vật đã bị mất mà sau đó có người tìm lại được. Trong bản dịch của bạn có thể cần phải có một lời chú thích ở cuối trang để nhắc người đọc nhớ rằng chủ đề ở trong 15:7 và 15:10 cũng áp dụng ở đây nữa. Đức Giê-su không nói như vậy ở chỗ này. Ngài để cho người nghe tự áp dụng

15:20c	thì động lòng thương xót, liền chạy ra Người cha thương xót con mình và chạy ra chào đón con.
15:20d	ôm cổ nó mà hôn. Ông ôm lấy và hôn [chào mừng] con. -HAY- Ông ôm lấy và hôn cậu [bởi vì ông vui mừng quá khi thấy cậu đã về nhà].
15:21a	Người con thưa: ‘Cha ơi, con đã phạm tội với Trời và với cha, Rồi cậu thưa với cha mình: Cha ơi, con đã phạm tội với Đức Chúa Trời và có lỗi với cha.
15:21b	không đáng gọi là con của cha nữa.’ Con không xứng đáng để được gọi là con của cha nữa.’
15:22a	Nhưng cha nó bảo các đầy tớ: Nhưng cha của cậu nói với những người đầy tớ:
15:22b	‘Hãy mau mau đem áo dài đẹp nhất mặc cho cậu, ‘Mau đem quần áo đẹp nhất đến mặc cho cậu!
15:22c	đeo nhẫn vào tay, mang dép vào chân. Đeo cho cậu nhẫn [đặc biệt] vào ngón tay và mang giày [đẹp] vào chân để [cho cậu thấy là mình quan trọng]. -HAY- Hãy mang nhẫn và giày [mới] vào để [cho cậu thấy là cậu được chấp nhận trở lại với gia đình].
15:23a	Cũng hãy bắt con bò tơ mập làm thịt Hãy bắt con bò con chúng ta nuôi mập để ăn đại tiệc. Hãy giết [và nấu đi]!
15:23b	để ăn mừng, Hãy chuẩn bị một bữa tiệc lớn! Chúng ta sẽ ăn mừng,
15:24a	vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, [bởi vì] con ta [giống như là] chết đi mà được sống lại!
15:24b	đã mất mà tìm lại được.’ Vậy họ bắt đầu ăn mừng. [Giống như] đã đi mất mà lại tìm được! Vậy nên họ bắt đầu ăn mừng.

cùng một chủ đề cho cả ba câu chuyện ngụ ngôn. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:10b.

Vậy họ bắt đầu ăn mừng: Trong khi những người đầy tớ gom góp quần áo đẹp cho cậu con, ở đây hàm ý là cậu đi tắm. Sau khi làm việc nuôi heo và đi một đoạn đường dài để về nhà chắc là cậu rất dơ dáy và hôi hám. Trong khi cậu ta tắm, các đầy tớ chuẩn bị

thức ăn. Khi mọi sự đã sẵn sàng, họ bắt đầu ăn mừng.

ăn mừng: Đây có nghĩa là một nhóm người họp lại chung vui với nhau, ăn tiệc, đặc biệt để mừng một việc tốt đã xảy ra.

15:25-32 Người cha xin người con cả tha thứ cho em mình

15:25a

Nhưng: Từ Hy-lạp *de* được chuyển ngữ là *nhưng* trong BDM. Ở đây Đức Giê-su kể về việc khác xảy ra cùng một lúc với việc xảy ra trong các câu 15:20b-24. Vậy nên có thể chuyển ngữ là “Trong lúc đó.”

người con cả ở ngoài đồng: Người anh của cậu thanh niên này đang làm việc ở ngoài đồng không có nhà.

15:25b

đòn ca nhảy múa: Có lẽ có nhiều loại nhạc khí giúp vui. Người con trai cả có thể nghe cả tiếng chân nhảy múa. Có lẽ người ta cũng ca hát nữa. Các tiếng ồn ào cậu nghe được cho thấy là mọi người trong nhà rất vui mừng.

15:26

gọi một dây tó nhỏ mà hỏi đầu đuôi: Cậu hỏi một người dây tó lý do tại sao lại có nhạc và nhảy múa.

15:27b

ông chủ hạ con bé mập: Người dây tó nói lại là ông cha ra lệnh cho các dây tó giết con bò con mập. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:23a.

15:27c

cậu ấy về mạnh khỏe: Con ông đã trở về mạnh khỏe và bình an.

15:28a

Người con cả nổi giận: Lời được chép ở trong 15:29-30 giải thích lý do người con cả nổi giận.

không chịu vào nhà: Cậu con cả không chịu vào nhà nơi mà mọi người đang ăn mừng về người em.

15:29b

Bao nhiêu năm qua, con đã phục vụ cha: Những lời này cho thấy người con cả giận dữ và thất vọng. Anh ta nói: “Con đã làm việc

như nô lệ cho cha trong nhiều năm nay.” Cậu ta làm việc chăm chỉ ở ngoài đồng, nhưng chắc cậu đã làm việc với một thái độ không đúng. Có thể cậu quan tâm đến lợi lộc của ruộng nương hơn là làm việc như một cậu con cưng của cha mình. Vào thời điểm này, cậu đang tức giận cả với ông cha và cậu em út.

không bao giờ trái lệnh cha: Cậu nói là cậu luôn luôn vâng lời cha cậu. Có lẽ cậu nghĩ rằng cậu chỉ cần vâng lời cha cậu thôi. Có lẽ cậu không thật lòng yêu mến cha mình.

15:29c

thế mà cha chẳng bao giờ cho con một con dê để ăn chơi với bạn hữu: Có lẽ người anh đang nói phóng đại. Có lẽ cậu ta chỉ nói một nửa sự thật vì cậu ta đang thương hại cho mình. Cậu dùng cụm từ *chẳng bao giờ cho con một con dê* để nhấn mạnh điều mình muốn nói. Một con dê con tượng trưng cho một bữa tiệc nhỏ hơn là một con bò con mập. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:23a.

15:30a

thằng con kia của cha: Có lẽ cậu con cả cảm thấy cay đắng khi nói câu này. Có thể dùng “Cái thằng gọi-là-con của cha.” Cậu muốn hàm ý là người em của cậu không còn xứng đáng để được gọi là con của cha cậu. Cậu không muốn nói ra là mình không còn quan hệ gì với người em đó nữa.

15:30b

đã nường sạch tài sản cha với bọn đĩ điếm: Cậu em đã tiêu sạch tiền để ngủ với bọn điếm. Đây là những người đàn bà ngủ với đàn ông không phải là chồng của mình để lấy tiền. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:13c.

15:31a

con luôn luôn ở với cha: Người cha nói với người con cả một cách nhẹ nhàng và tử tế. Ông hàm ý là vì cậu con cả luôn luôn ở với ông cha, không có dịp tiện để ăn mừng cậu trở về nhà.

- 15:25a** “**Nhưng người con cả ở ngoài đồng**
“Lúc ấy người anh cả ở ngoài đồng.
- 15:25b** **về gần đến nhà, nghe tiếng đờn ca nhảy múa,**
Khi cậu ấy trở về gần đến nhà, cậu ta nghe tiếng người ta ca hát và nhảy múa.
- 15:26** **nên gọi một đầy tớ nhỏ mà hỏi đầu đuôi.**
Nên cậu gọi một người đầy tớ. [Khi người này lại gần cậu hỏi]: ‘Chuyện gì vậy?’
- 15:27a** **Nó đáp: ‘Em cậu mới về,**
Người đầy tớ đáp: ‘Em cậu đã [trở về nhà].
- 15:27b** **nên ông chủ hạ con bê mập ăn mừng**
Nên cha cậu đã giết con bò con mập [và mở tiệc lớn]!’
-HAY-
Vậy nên cha cậu giết con bò con mập để [mở tiệc ăn mừng]!
- 15:27c** **vì thấy cậu ấy về mạnh khỏe.’**
[Cha cậu vui mừng] bởi vì con ông đã về nhà mạnh khỏe và không bị ai làm hại.’
- 15:28a** **Người con cả nổi giận, không chịu vào nhà,**
[Nhưng] người anh trở nên [rất] giận dữ và không vào trong nhà.
- 15:28b** **nên cha nó phải ra năn nỉ.**
Nên cha cậu phải đi ra [tới chỗ cậu] và năn nỉ cậu [vào nhà].
- 15:29a** **Nhưng nó đáp:**
Nhưng người con cả nói với cha mình:
- 15:29b** **‘Bao nhiêu năm qua, con đã phục vụ cha, không bao giờ trái lệnh cha,**
‘Bao nhiêu năm nay con làm như là đầy tớ của cha, và luôn luôn làm theo lệnh cha.
- 15:29c** **thế mà cha chẳng bao giờ cho con một con dê để ăn chơi với bạn hữu.**
[Vậy mà] cha chẳng bao giờ cho con một con dê con để làm bữa tiệc [nhỏ] đãi bạn bè của con.
- 15:30a** **Nhưng thằng con kia của cha đã nướng sạch tài sản cha với bọn đĩ điếm,**
Nhưng bây giờ con trai út của cha đã tiêu phí tiền của cha với bọn điếm,
- 15:30b** **rồi quay về, thì cha lại làm thịt con bò mập mừng nó.’**
khi nó trở về, cha giết con bò con mập [để ăn mừng]!’
- 15:31a** **Cha nó giải thích: ‘Con ơi, con luôn luôn ở với cha,**
Người cha nói với cậu: ‘Con ơi, con vẫn ở nhà đây.

15:31b

mọi tài sản của cha đều thuộc về con: Cậu con cả luôn luôn có quyền tổ chức một bữa tiệc lớn, hay ít nhất là có quyền xin cha mở tiệc. Có lẽ vì cậu chưa bao giờ xin cha cậu mở tiệc cả. Vì người con trai út đã tiêu hết phần gia tài của cậu ta, tất cả những gì ông cha để lại đều hoàn toàn thuộc về cậu con cả.

15:32a-c

Nhưng ta phải ăn mừng hoan hỉ: Ở đây nên dùng là “chúng ta.” Không nên loại trừ người con cả ra ngoài.

Hãy chú ý xem câu này thích hợp với chủ đề của cả chương như thế nào: hãy vui mừng khi có một tội nhân ăn năn. Hãy so sánh với

Lời Giải Nghĩa của 15:10b. Nhưng ở đây không có một lời tuyên bố tóm tắt nào giống như ở trong 15:7 và 15:10. Ở đây hàm ý rằng câu chuyện này mô tả một cách tượng hình về Đức Chúa Trời vui mừng khi một người thôi không phạm tội nữa, ăn năn và bắt đầu vâng lời Đức Chúa Trời.

em con: Ông cha cố gắng xoa dịu những lời cay đắng của người con cả trong 15:30a (“thằng con kia của cha”). Người cha được đưa con lại, có nghĩa là người anh cũng được em mình lại.

đã chết, mà nay được sống, đã mất mà nay tìm lại được: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 15:24.

Phân đoạn phụ 16:1-31 Đức Giê-su cảnh cáo về sự giàu có

Chủ đề chính của chương này là về việc có thái độ sai lầm đối với mọi người. Chủ đề chính trong phần đầu của chương này là có thái độ sai lầm đối với tiền bạc. Đức Giê-su cho thấy là có một thái độ sai lầm đối với tiền bạc có thể đưa người ta đến chỗ có một thái độ sai lầm về Đức Chúa Trời và các mệnh lệnh của Ngài. Đức Giê-su bắt đầu bằng cách kể cho các môn đệ nghe câu chuyện ngụ ngôn về người quản lý không trung tín. Các người Pha-ri-si lắng nghe (16:14) và Đức Giê-su nói trực tiếp với họ (16:15-31). Hoặc là Ngài nói trực tiếp với họ hay hàm ý rằng họ chính là loại người mà Chúa nói đến trong sự dạy dỗ của Ngài.

Phần giữa của chương này (16:14-18) có vẻ như không liên hệ với những điều Đức Giê-su đang nói. Nhưng quan sát kỹ, các câu này có vẻ hợp với chủ đề của phần thứ ba (16:19-31). Vậy nên có lẽ cả chương được nối kết với nhau bằng một chủ đề chung.

Các chủ đề của các Tiểu Đoạn và các câu KT trích dẫn trong Phân Đoạn Phụ này của sách Lu-ca được tóm tắt như sau:

Tiểu đoạn 16:1-13	Người quản lý bất lương
Tiểu đoạn 16:14-18	Làm theo luật lệ của Đức Chúa Trời quan trọng hơn là giàu có
Tiểu đoạn 16:19-31	Người giàu và La-xa-rô

Tiểu đoạn 16:1-13 Người quản lý bất lương

Đây là một trong những câu chuyện ngụ ngôn khó hiểu nhất trong TỰ. Câu chuyện nói về một người quản lý phải thôi việc và ra đi bởi vì đã quản trị tiền bạc và của cải của ông nhà giàu một cách không thành thật. Nhưng trước khi ông ta bỏ đi ông làm một việc để khiến cho người ta thích ông để khi ông không còn có lợi nhuận nữa thì những người này sẽ giúp đỡ ông ta.

Có thể hiểu 16:5-8 theo hai cách:

(1) Người quản lý chủ ý phản ảnh số tiền nợ sai của những người mắc nợ lên cho chủ. Đây là quan niệm theo truyền thống.

15:31b	mọi tài sản của cha đều thuộc về con. Tất cả những của cha [để lại] đều thuộc về con.
15:32a	Nhưng ta phải ăn mừng hoan hỉ Nhưng bây giờ là lúc ăn tiệc và vui mừng,
15:32b	vì em con đã chết, mà nay được sống, bởi vì [em con] nó giống như đã chết đi sống lại vậy đó!”
15:32c	đã mất mà nay tìm lại được.” [Nó giống như] đã đi mất mà [tìm lại được].
Phân đoạn phụ 16:1-31 Đức Giê-su cảnh cáo về sự giàu có	
Tiểu đoạn 16:1-13 Người quản lý bất lương	
16:1a	Đức Giê-su cũng phán dạy các môn đệ: Đức Giê-su kể câu chuyện này cho các môn đệ:
16:1b	“Một người giàu kia có anh quản gia “Có một người giàu có kia thuê một người quản lý coi sóc tài sản cho ông ta.
16:1c	bị tố cáo đã phung phí tài sản của chủ. Một ngày kia có người đến nói với chủ rằng người quản lý của tiêu phí tiền của ông ta.

(2) Người quản lý không dùng con số sai nhưng bỏ phần tiền lời mà người chủ đã tính vào số tiền cho vay. Theo luật của Đức Chúa Trời (Phục Truyền 23:20) khi người Do Thái cho một người Do Thái khác vay tiền và tính tiền lời đó là tội. Nhưng người ta thường tìm cách bỏ qua luật pháp của Đức Chúa Trời, giống như người chủ nợ này đã làm.

Có vẻ cả hai cách giải thích này đều có nan đề. (a) Tại sao người chủ lại khen ngợi người quản lý trong khi ông ta phản ảnh sai số tiền nợ và ăn cắp tiền lời của chủ (16:8)? Người chủ không cho người quản lý làm việc nữa. Như vậy là người quản lý có làm lỗi. (b) Nhưng trong (16:9) người quản lý cũng có vẻ như là một gương tốt cho các môn đệ của Chúa noi theo.

Có vẻ câu trả lời tùy thuộc vào điểm chính của câu chuyện ngụ ngôn là gì. Điểm chính không phải về giàu có là gian ác, hay chấp nhận một người không thành thật hay một

người nói láo về các số tiền trong sổ kế toán. Có vẻ như điểm chính ở đây là người chủ chấp thuận việc người quản lý khôn lanh biết cách sử dụng tiền của có được để chuẩn bị cho đời sống mình được khá hơn trong tương lai. Đức Giê-su áp dụng cùng một nguyên tắc này cho các môn đệ của Ngài.

16:1b

quản gia: Đây là một người đầy tớ có khả năng để quản trị tiền bạc và tài sản của người chủ giàu có.

16:1c

bị tố cáo đã phung phí tài sản của chủ: Một người nào đó, có lẽ là một (hay nhiều) người đầy tớ, đã biết được người quản lý không quản trị tài sản của chủ một cách tốt đẹp nên đã phản ảnh với người chủ giàu có. Một số tiền hay tài sản đã bị lỗ hay bị ăn cắp.

16:2b

Anh làm gì mà ta nghe báo cáo về anh như thế?: Lời tuyên bố này có thể hiểu theo hai cách:

- (1) Đây là một câu hỏi tu từ, bởi vì người giàu có không chờ đợi câu trả lời. Ông ta tin lời người đã phản ánh là người quản lý đã có lỗi. Điều người quản lý đã làm đủ là cố để đuổi người ấy không cho làm nữa rồi.
- (2) Đây là một câu hỏi thật. Người chủ cho người quản lý một cơ hội để trả lời, nhưng người quản lý không có câu trả lời. Điều này cho thấy lời người ta nói lại là đúng sự thật.

Ý nghĩa thứ nhất dường như đúng hơn. Nếu người chủ thật sự không biết rõ lời người ta nói là đúng sự thật, thì trong câu chuyện đã có cơ hội cho người quản lý trả lời, như là “Nhưng người quản lý không trả lời được.” Nhưng trong câu chuyện không có câu nào như vậy. Vậy thì vì không cần có câu trả lời, câu hỏi này là câu hỏi tu từ.

16:2c

Hãy khai trình sổ sách quản lý của anh: Người chủ bảo người quản lý viết xuống bản phản ánh về tài sản và tiền bạc của người chủ. Có thể có hai lý do cho việc này: cho người chủ thấy tài sản và tiền bạc bị mất mát, và chuẩn bị cho người quản lý mới thay thế.

vì: Điều người chủ nói kế tiếp là lý do tại sao người quản lý phải phản ánh về sự quản trị của mình.

anh không còn được làm quản gia nữa: Người chủ nói cho người quản lý biết rằng công việc quản trị tài sản và tiền bạc cho ông ta đã xong. Đây có nghĩa là người quản lý bị “đuổi” hay bị “cho nghỉ việc.”

16:3a

Chủ cách chức ta: Điều này không có nghĩa là không có việc cho người quản lý làm. Có nghĩa là người quản lý bị mất việc, và người chủ sẽ tìm một người quản lý khác để thay thế.

16:3b

ta phải làm gì đây?: Người quản lý tự hỏi ông ta và gia đình sẽ phải làm thế nào để có các thứ cần thiết để sống vì ông ta không có công việc làm để kiếm tiền được nữa. Ông ta biết là những người khác cũng sẽ nghe tiếng ông ta đã quản trị tiền bạc và tài sản tệ như thế nào. Vậy nên ông biết ông không thể tìm được một việc quản lý khác được, vì các người giàu có khác sẽ không tin cậy ông ta nữa.

16:3c

Cuộc đất thì không nổi: Ông chưa hề phải làm việc vất vả bằng chân tay để kiếm tiền bao giờ, ông ta không khỏe mạnh đủ để làm như vậy. Đây là một câu chuyện nên trong bản dịch bạn không cần phải dùng đúng từ “đào” ở đây. Có thể dùng một công việc nào mà trong địa bàn của bạn người ta trả tiền để thuê người khác làm như vậy nghe sẽ tự nhiên hơn. Thí dụ: làm rẫy hay cấy đất ruộng để gieo giống.

16:3d

ăn xin thì hổ nhục: Sau khi quản trị một số tiền lớn, ông ta cảm thấy hổ thẹn khi phải xin người ta cho mình tiền.

16:4

có người tiếp đón ta về nhà: Có lẽ ông ta suy nghĩ đến những người mắc nợ của người chủ giàu có mà ông ta làm việc với. Ông ta mong rằng họ sẽ giúp đỡ cho ông vì ông quy hoạch để giúp đỡ họ (16:5-7) trước khi ông ta làm xong công việc của người quản lý. Có lẽ ông ta mong rằng một số người đó sẽ cho ông ta và gia đình một chỗ để ở và thực phẩm để ăn.

16:5a

Để thực hiện điều ông ta quy hoạch trong 16:4, ông này cần phải làm điều đã chép ở trong 16:5-7 trước.

Quản gia bèn gọi tất cả con nợ của chủ đến: Ông gửi lời nhắn đến mỗi người mắc

- 16:2a** **Chủ gọi anh đến bảo:**
Nên chủ sai gọi người quản lý đến. Khi người này đến, chủ nói với anh ta:
- 16:2b** **‘Anh làm gì mà ta nghe báo cáo về anh như thế?’**
‘Những điều [xấu] mà ta nghe người ta tố cáo anh có thật phải không?’
-HAY-
‘Người ta nói với tôi những điều [xấu] về anh [và tôi tin lời người ta nói là đúng]!’
- 16:2c** **Hãy khai trình sổ sách quản lý của anh, vì anh không còn được làm quản gia nữa!’**
Hãy viết xuống và khai ra anh đã làm những gì với tiền bạc và của cải của tôi, bởi vì anh không được làm quản lý cho tôi nữa!’
-HAY-
Hãy đem sổ sách đến đây và chỉ cho tôi thấy tiền bạc ra vào như thế nào, bởi vì anh không còn được làm quản lý cho tôi nữa!’
-HAY-
[Vây] hãy khai ra rõ ràng anh đã chi dùng tiền bạc và tài sản của tôi như thế nào, bởi vì anh bị đuổi rồi!’
- 16:3a** **Quản gia tự nhủ: ‘Chủ cách chức ta**
Người quản lý tự nhủ: ‘Ông chủ nói là ta không còn được làm việc với ông ấy nữa.
- 16:3b** **thì ta phải làm gì đây?’**
Ta phải làm gì bây giờ đây? [Làm sao ta lo cho ta và gia đình được?]
- 16:3c** **Cuộc đất thì không nổi,**
Ta quá yếu sức không đào mương cuộc đất [để sống được],
-HAY-
Ta không mạnh đủ để mà làm việc [ở ngoài đồng để kiếm tiền được],
- 16:3d** **ăn xin thì hổ nhục.**
và xin tiền người ta thì mắc cỡ quá ta không làm được.
- 16:4** **Ta biết ta phải làm gì để khi ta bị đuổi thì có người tiếp đón ta về nhà.’**
Ta biết rồi. Ta sẽ làm một cái gì đó để sau khi ta bị đuổi [không được làm quản lý cho chủ này nữa] thì người ta sẽ tiếp đón ta về nhà họ.’
-HAY-
Ta đã quyết định sẽ phải làm gì rồi. Ta sẽ làm một điều gì đó để làm cho người ta muốn [giúp đỡ và] cho ta một chỗ để ở sau khi đã mất việc quản lý này.’
- 16:5a** **Quản gia bèn gọi tất cả con nợ của chủ đến.**
Vây nên người quản lý cho sai người đi gọi tất cả những người mắc nợ ông chủ [đến từng người một].

nợ tiền của ông chủ của ông. Ông sắp đặt cho họ đến nói chuyện về công việc với ông từng người một.

16:5b

Anh hỏi người thứ nhất: Ông ta hỏi người đầu tiên đến câu hỏi này. Hãy chú ý là người quản lý không cho những người này biết là ông chủ đã cho ông ta nghỉ việc không còn làm quản lý nữa.

16:5c

Ông nợ chủ tôi bao nhiêu?: Người quản lý đã biết rõ mỗi người này nợ ông chủ bao nhiêu tiền. Ông hỏi câu hỏi này để chắc chắn là người kia đồng ý với ông ta về số tiền. Ông có thể hỏi về tài sản họ nhận được từ ông chủ và vẫn còn phải trả nợ bao nhiêu tiền. Hoặc người quản lý có thể hỏi họ còn thiếu ông chủ bao nhiêu tiền thuê nhà hay thuê ruộng hoặc họ đã vay bao nhiêu tiền và còn phải trả lại bao nhiêu. Điều quan trọng ở đây không phải là việc họ nợ tiền của ông chủ. Điều quan trọng ở đây là mỗi người nợ của người chủ một số tiền lớn và họ đã ký giấy bằng lòng trả nợ.

16:6a

Một thùng dầu ô-liu: Trong thời TÚ một thùng chứa khoảng 45 lít. Nếu tính ra tiền, 100 thùng trị giá tiền công 1.000 ngày của một người thợ. Một số người chuyển ngữ có thể muốn dùng một từ tương đương như “thùng” trong ngôn ngữ của bạn để chỉ một vật dùng để đựng chất lỏng. Bạn cũng có thể dùng một lời chú thích ở cuối trang để cho biết là một “thùng” chứa khoảng 45 lít.

Vậy nếu người này nợ ông chủ 4500 lít dầu ô-liu, có vẻ như ông ta là một người buôn bán đã lấy dầu từ cửa tiệm bán dầu của ông chủ và chưa có tiền để trả hết số dầu đã lấy. Có lẽ ông ta trả từng tháng một, kể cả tiền lời.

16:6b

Lấy tờ giấy nợ: Hiển nhiên là người quản lý cho người này thấy tờ giấy nợ cho biết họ nợ ông chủ bao nhiêu tiền. Người quản lý nói là người này có thể làm một tờ giấy nợ mới. Không biết chắc chắn là điều này có trái luật hay được luật pháp cho phép làm.

16:6c

ngồi xuống đó viết ngay: Đây có lẽ muốn nói là người quản lý muốn người này viết xong giấy nợ mới trước khi ông chủ phát hiện ra điều ông ta đang làm.

năm chục thùng: Hiển nhiên là người mắc nợ này đồng ý làm như vậy và ký giấy nợ mới. Ông ta vui mừng vì chỉ phải trả lại ông chủ ít hơn là số nợ làm trong giấy nợ trước. Vào lúc này ông ta chỉ phải trả 50 “thùng” dầu thay vì 100.

16:7a

người khác: Đây muốn nói đến người thứ hai đến, người này cũng mắc nợ của ông chủ.

16:7b

Còn ông nợ bao nhiêu?: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 16:5c.

16:7c

Một trăm gia lúa: Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “100 lường đong lúa mì.” “Một lường đong” là một đơn vị đo lường bằng khoảng 10 gia. Một gia khoảng 37 lít. Nếu tính ra tiền, “một lường đong” của lúa mì đáng giá 25 cho đến 30 ngày công của một người thợ. BDM và BDC dùng cùng một con số (100) giống như bản Hy-lạp chứ không dùng trọng lượng tương đương. BDY dùng số lượng tương đương (1000 gia lúa) chứ không dùng cùng một con số. Bạn có thể dùng “bao” hay “bị” hay một từ nào khác quen thuộc hơn trong ngôn ngữ của bạn.

16:7d-d

Lấy tờ giấy nợ viết tám chục: Người quản lý giảm số nợ của người thứ nhì 20 phần trăm.

16:7e

Trong bản dịch của bạn có thể bạn phải để thông tin được hàm ý sau đây vào trong lời chú thích ở cuối trang: “Và ông ta làm y như vậy với mỗi người mắc nợ ông chủ.” Như vậy cho thấy rõ là người quản lý làm như thế với nhiều người chứ không phải chỉ với hai người được nói ở trong 16:5-7. Hãy xem PKTCCN của 16:7e.

- 16:5b Anh hỏi người thứ nhất:**
Khi người đầu tiên đến, người quản lý hỏi ông ta:
- 16:5c ‘Ông nợ chủ tôi bao nhiêu?’**
‘Ông đã đồng ý trả cho chủ tôi bao nhiêu tiền?’
-HAY-
‘[Trị giá] món tiền ông nợ [ông chủ tôi] là bao nhiêu?’
- 16:6a Đáp: ‘Một trăm thùng dầu ô-liu.’**
Người ấy trả lời: ‘Tôi nợ ông ấy 100 thùng dầu ô-liu.’
-HAY-
Người ấy đáp: ‘[Tôi đã đồng ý trả ông ta] 4.500 lít dầu ô-liu.’
- 16:6b Quản gia bảo: ‘Lấy tờ giấy nợ**
Người quản lý nói với ông ta: ‘Đây là giấy nợ của ông.
- 16:6c ngồi xuống đó viết ngay năm chục thùng!’**
Hãy mau mau [viết một giấy nợ mới cho] 50 [thùng dầu ô-liu thôi.]’
-HAY-
Hãy viết [một giấy nợ mới cho] 2,250 [lít dầu ô-liu thôi] nhanh lên.’
- 16:7a Rồi anh hỏi người khác:**
Rồi người quản lý gọi người thứ nhì, khi người ấy đến ông ta hỏi:
- 16:7b ‘Còn ông nợ bao nhiêu?’**
‘Ông đồng ý trả [cho chủ tôi] bao nhiêu tiền?’
-HAY-
‘[Trị giá] món tiền ông nợ [ông chủ tôi] là bao nhiêu?’
- 16:7c Đáp: ‘Một trăm gia lúa.’**
Người ấy đáp: ‘Tôi đồng ý trả ông ta 100 gia lúa mì.’
-HAY-
Người ấy đáp: ‘Tôi nợ ông ta 100 bao lúa.’
- 16:7d Quản gia bảo: ‘Lấy tờ giấy nợ**
Sau đó người quản lý bảo ông ta: ‘Đây là tờ giấy nợ.
- 16:7đ viết tám chục!’**
Bây giờ hãy viết [một giấy nợ mới] cho 80 [gia lúa mì].’
-HAY-
Hãy viết [một giấy nợ mới cho] 80 [bao lúa].’
- 16:7e (Hàm ý): [Và ông ta cũng làm như vậy cho những con nợ còn lại của ông chủ.]**

16:8a**Chủ bèn khen quản gia bất chính ấy:**

Không biết làm sao mà ông chủ giàu có đó phát hiện được việc đã xảy ra và ông ta khen người quản lý là thông minh. Ông chủ không chấp nhận điều gian lận người quản lý đã làm. Nhưng có thể chính ông chủ này đã gian dối khi tính tiền lời cho những người Do Thái vay tiền của ông ta (hãy xem phần giới thiệu của 16:1-13). Nếu ông ta công khai lên án người quản lý, chính ông có thể cũng sẽ gặp rắc rối. Vậy nên ông ta phải khâm phục người quản lý đã khôn ngoan đem mình ra khỏi tình trạng bị đất và khiến nó có lợi cho mình. Nhưng ông chủ giàu có này không thuê người quản lý này làm việc cho mình nữa. Có thể phải dùng một lời chú thích ở cuối trang để nói rõ về điều này khi bạn chuyển ngữ sang ngôn ngữ của bạn.

khen: Ông chủ phục, khen ngợi người quản lý.

16:8b

đã hành động tinh khôn: Người chủ phục người quản lý đã khôn ngoan đủ để lo cung cấp cho nhu cầu trong tương lai của mình.

16:8c

Vì: Đức Giê-su muốn nói như thế này: “Ta bảo cho con biết điều này bởi vì ...” và rồi Ngài tiếp tục ở trong 16:8c. Ngài nói rằng người chủ phục người quản lý bởi vì đây chính là cách mà người thế gian hành động. Họ hành động cách quỷ quyết để làm lợi cho mình. Trong bản dịch của bạn, có thể nói: “Ta kể câu chuyện ngụ ngôn này bởi vì ...”

(BDC) con đời này trong việc thông-công với người đồng-đời mình thì khôn khéo hơn con sáng-láng:

con đời này: Đây muốn nói đến những người không theo Chúa Cứu Thế.

con sáng-láng: Đây muốn nói đến những người đi theo Chúa Cứu Thế.

khôn khéo hơn: Đức Giê-su đang so sánh các con dân Chúa với những người chưa tin Chúa. Ngài muốn nói, trên một vài phương diện, người chưa tin Chúa thì khôn khéo hơn các con dân Chúa. Đức Giê-su muốn hàm ý tốt hay là xấu? Câu trả lời tùy

theo câu tiếp theo được giải thích như thế nào.

trong việc thông-công với người đồng-đời mình: Trong bản Hy-lạp là “người đồng-đời (trong thế hệ của họ).” Có ba cách để giải thích cụm từ này:

- (1) Cụm từ này nói đến người chưa tin Chúa và các nguyên tắc của thế giới vô tín, nói về cách người chưa tin Chúa quan hệ với những người như họ và cách mà các con dân Chúa quan hệ với người chưa tin Chúa.
- (2) Cụm từ này nói đến người chưa tin Chúa và người đã tin Chúa, nhưng có sự phân biệt giữa hai loại người này. Vì vậy cả câu này nói đến cách những người chưa tin Chúa quan hệ với những người giống như họ và các nguyên tắc của thế giới vô tín. Cùng một câu hàm ý cách mà các con dân Chúa quan hệ với nhau và các việc thuộc về Đức Chúa Trời. Phần đầu được sự ủng hộ mạnh mẽ, phù hợp với ý nghĩa của phần đầu của sự giải thích (1). Nhưng thật là khó để sắp phần thứ nhì của sự giải thích (2) vào trong văn mạch của Lu-ca 16:1-13.
- (3) Cụm từ này nói đến cả người chưa tin Chúa và các con dân Chúa một cách phổ thông. Cả câu này nói đến cách cả người chưa tin Chúa và các con dân Chúa quan hệ với thế gian (đối với mọi người nói chung).

Ý nghĩa toàn diện có vẻ gắn với sự giải thích (1) hơn. Nói một cách khác, người chưa tin Chúa thì khôn lanh hơn các con dân Chúa trong việc quan hệ với con người và những việc của thế gian này (cho mục đích vị kỷ). Điều này phù hợp với điều Phao-lô viết ở trong La-mã 16:19: “...mong anh chị em khôn ngoan về điều lành và tinh khiết về điều ác.” (BDM)

Trong 16:9-13 Đức Giê-su khuyến khích các môn đệ có thái độ đúng về tiền bạc, và sử dụng tiền bạc một cách khôn ngoan cho những điều chính đáng: vì có Nước của Đức Chúa Trời, và để “tích trữ của báu ở trên thiên đàng.”

16:8a	Chủ bèn khen quản gia bất chính ấy [Mặc dù] người quản lý gian dối, chủ khâm phục ông ta,
16:8b	đã hành động tinh khôn; bởi vì ông ta [đã lo cho nhu cầu của chính ông ta] một cách khôn khéo. -HAY- bởi vì ông ta đã đủ khôn ngoan [để lo cho mình chắc chắn có các thứ cần thiết].
16:8c	vì con cái đời này xảo quyết hơn con cái ánh sáng trong việc xử thế. (BDC) <i>Vì con đời này trong việc thông-công với người đồng-đời mình thì khôn khéo hơn con sáng-láng.</i> [Ta nói vậy] bởi vì người thuộc về thế gian này khôn ngoan về các việc [quan hệ đến] đời này hơn là con dân của Chúa.”
16:9a	Ta bảo các con, [Đức Giê-su nói tiếp:] “Ta bảo các con điều này:
16:9b	hãy dùng của cải bất chính mà kết bạn Các con nên dùng tiền bạc và của cải trên đất mà kết bạn [bằng cách giúp đỡ những người thiếu thốn],
16:9c	để khi của ấy cạn đi, họ sẽ tiếp rước các con vào nhà vĩnh cửu. thì khi hết tiền, họ sẽ tiếp đón các con vào nhà ở trên trời.

16:9a-c

Đây là một đoạn song đôi với việc làm của người quản lý trong câu chuyện ngụ ngôn. Người quản lý dùng tiền của chủ mình để kết bạn hầu cho họ sẽ giúp đỡ ông ta trong đời này. Đức Giê-su bảo các môn đệ sử dụng tiền bạc của thế gian để kết bạn với những người sẽ giúp cho họ được có sự sống vĩnh phúc.

16:9a

Ta bảo các con: Đức Giê-su nói như thế này: “và Ta muốn các con cũng làm giống như vậy.” Người chủ khen người quản lý là khôn ngoan và quý quyết trong những quan hệ về việc của đời này. Cũng như vậy, Đức Giê-su muốn khen ngợi các môn đệ về việc sử dụng tiền bạc trên đất này một cách khôn ngoan nhưng cho một mục đích cao đẹp hơn.

16:9b

hãy dùng của cải bất chính mà kết bạn: Đức Giê-su không nói về dùng tiền hối lộ ở đây, đây là một cách mà người chưa tin Chúa thường sử dụng tiền vào. Ngài không

bảo các môn đệ phải đưa tiền cho người khác để kết bạn và để họ ban đặc ân cho. Ngài đang bảo họ dùng tiền của thế gian này để giúp đỡ những người khác, những người nghèo khổ. Trong 16:9c cũng hàm ý rằng ít nhất một số người trong những người nghèo khổ đó sẽ tin Chúa và họ sẽ cùng với Đức Giê-su và các thiên sứ hoan nghênh các môn đệ trung tín vào thiên đàng.

của cải bất chính: Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “sự giàu có của người không công chính.” Đức Giê-su không muốn nói rằng tiền bạc là tội lỗi. Tiền tự nó không xấu cũng không tốt. Nhưng người ta thường dùng tiền cho các mục đích gian ác, hay kiếm tiền bằng những cách gian ác. Vậy nên tiền bạc có thể hội nhập với gian ác. Nhưng ý nghĩa chính ở đây là nói về tiền bạc và tài sản mà người ta có ở trên đời này.

16:9c

để khi của ấy cạn đi, họ sẽ tiếp rước các con vào nhà vĩnh cửu: Khi tiền bạc của đời này biến mất, các môn đệ trung tín sẽ có nhà ở trên thiên đàng. Trong câu chuyện ngụ

ngôn khi người quản lý biết ông ta sắp mất việc (16:1-8) ông ta dùng tiền của chủ để chắc chắn rằng mình sẽ có bạn tiếp đón mình vào nhà của họ. Các môn đệ trung tín của Đức Chúa Trời không nên sợ hãi việc sử dụng tiền của đời này, để giúp đỡ những người nghèo khổ vì cố Chúa. Tiền bạc cũng thuộc về Đức Chúa Trời. Khi Chúa Giê-su trở lại để làm vua, Ngài sẽ nói với các môn đệ trung tín: “Hễ các con làm điều gì đó cho một trong những anh em hèn mọn nhất của Ta, tức là đã làm cho Ta vậy” (Ma-thi-ơ 25:40). Khi tiền bạc trên đời này của các môn đệ đã biến mất, người ấy không cần phải lo âu. Đức Giê-su sẽ hoan nghênh người đó vào nhà của người ấy trên thiên đàng, bởi vì người ấy đã trung tín.

16:10a

Ai trung tín trong việc nhỏ cũng trung tín trong việc lớn: Trong (16:10a-b) có thể có một câu tục ngữ mà những người trong thời Đức Giê-su biết nhiều. Nếu người ta thấy một người sử dụng một món tiền hay tài sản nhỏ một cách tốt và đúng, thì họ sẽ tin cậy để ông ta sử dụng một món tiền hay tài sản lớn hơn. Phần đầu của 16:10 song đôi với điều Đức Giê-su dạy ở trong Ma-thi-ơ 25:21, 23 và Lu-ca 19:17. Văn mạch của những câu này, cùng với văn mạch của 16:9-11, cũng hàm ý về một phần thưởng đời đời. Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng lớn và cho cai trị trên thiên đàng khi Ngài thấy người nào trung tín sử dụng đúng các vật người ấy có ở trên đời.

16:10b

Ai bất chính trong việc nhỏ cũng bất chính trong việc lớn: Đây là ý tưởng song đôi với ý tưởng ở trong 16:10a. Nhưng ở đây Đức Giê-su nói trái ngược lại với những điều Ngài nói ở trong 16:10a. Trong 16:8-9 Đức Giê-su bảo các môn đệ cách bắt chước người quản lý của người giàu có trong câu chuyện ngụ ngôn: chuẩn bị cho tương lai của họ một cách khôn ngoan. Nhưng ở đây Chúa bảo các môn đệ cái mà họ đừng bắt chước người quản lý: đừng gian dối như người quản lý ấy.

Nếu một người không trung tín với ít tiền và tài sản mà họ chịu trách nhiệm, người ấy sẽ không trung tín cho một số tiền và tài sản lớn được. Vậy nên không có lý do gì cho người này trách nhiệm lớn cả.

16:11

Ở đây Đức Giê-su áp dụng cho các môn đệ các điều Ngài dạy dỗ trong những câu trước.

nếu các con không trung tín về của cải bất chính thì ai dám giao của cải thật cho các con?: Ngài hỏi một câu hỏi tu từ, nghĩa là câu trả lời rõ rệt cho các môn đệ: “Không ai sẽ tin cậy các con với của cải thật cả.” Ý nghĩa đầy đủ là: “Nếu các con không trung tín trong việc quản trị tài sản trên đời này, sao Đức Chúa Trời có thể tin cậy các con với của cải lớn hơn nữa ở trên trời? (Ngài sẽ không nên làm như vậy.)”

của cải bất chính: Như ở trong 16:9, Đức Giê-su muốn nói đến tiền bạc và tài sản ở đời này.

của cải thật: Đây muốn nói đến các việc Đức Chúa Trời cho là có giá trị đời đời.

16:12

Nếu các con không trung tín về của cải của người khác, thì ai dám giao cho các con của cải thuộc phần các con?: Điều thông thường mà người ta nói là: “Nếu bạn không có trách nhiệm đối với tài sản của riêng mình, chắc chắn người ta không thể nào tin cậy bạn quản trị tài sản của họ.” Nhưng Đức Giê-su xoay ngược ý này lại. Trong phần đầu của 16:12 song song với phần đầu của 16:9, 11: các vật thuộc về đời này. Phần thứ nhì của 16:12 song song với phần thứ nhì của 16:9, 11: các vật ở trên trời. Vậy nên trong 16:12 Đức Giê-su hàm ý rằng những vật ở trên đời này không thuộc về chúng ta. Các con dân Chúa chỉ là người quản lý những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu các con dân Chúa không trung tín trong việc quản trị những gì được Chúa giao cho ở trên đời này, Ngài sẽ không thưởng cho họ sự giàu có trên thiên đàng là của thuộc về những người trung tín.

- 16:10a** **Ai trung tín trong việc nhỏ cũng trung tín trong việc lớn.**
 Nếu một người trung tín trong việc sử dụng đúng một tài sản nhỏ, thì [người ta và Đức Chúa Trời] có thể tin cậy là người ấy sẽ trung tín trong việc sử dụng đúng một tài sản lớn.
-HAY-
 Người nào mà người ta tin rằng có thể quản lý một vài việc nhỏ tốt thì họ cũng có thể tin cậy người ấy quản trị nhiều việc khác một cách tốt đẹp.
- 16:10b** **Ai bất chính trong việc nhỏ cũng bất chính trong việc lớn.**
 [Nhưng] nếu một người không trung tín trong trách nhiệm nhỏ, thì người ấy cũng sẽ không trung tín khi được giao cho trách nhiệm lớn.
- 16:11** **Vậy, nếu các con không trung tín về của cải bất chính thì ai dám giao của cải thật cho các con?**
 Nếu các con không trung tín trong việc sử dụng tiền bạc và của cải ở trên đời này, thì chắc chắn [Đức Chúa Trời] sẽ không giao cho các con của cải lớn hơn [ở trên thiên đàng].
- 16:12** **Nếu các con không trung tín về của cải của người khác, thì ai dám giao cho các con của cải thuộc phần các con?**
 Nếu các con không trung tín trong việc quản trị những gì được giao cho các con [trên đất], [Đức Chúa Trời] sẽ không cho các con [sự giàu có thật ở trên thiên đàng].
- 16:13a** **Không một đầy tớ nào có thể phục vụ hai chủ,**
 Không ai có thể làm tôi hai chủ.
-HAY-
 Không người nô lệ nào có thể có hai chủ.
- 16:13b** **vì sẽ ghét chủ này thương chủ kia,**
 Người ấy sẽ ghét người chủ này và yêu người chủ kia,

16:13

Câu này gần như giống từng từ một so với Ma-thi-ơ 6:24. Đức Giê-su so sánh những người muốn trở nên môn đệ của Ngài với những người đầy tớ hay nô lệ. Ngài cảnh cáo họ là nếu họ yêu mến tiền bạc đến nỗi để nó điều khiển những lời họ nói và việc họ làm, thì họ không vâng lời Đức Chúa Trời và như vậy thì họ không thực sự yêu mến Ngài. Nói ngược lại cũng đúng: Nếu họ yêu mến Đức Chúa Trời đến nỗi để Ngài điều khiển họ, thì họ sẽ cùng không yêu mến tiền bạc được. Họ phải chọn một trong hai điều.

16:13a

Không một đầy tớ nào có thể phục vụ hai chủ: Từ Hy-lạp *oiketēs* ở đây có nghĩa là

“đầy tớ hay nô lệ.” Đây có thể là một câu tục ngữ nổi tiếng trong thời Đức Giê-su. Nó có nghĩa là không ai có thể làm nô lệ phục vụ cho hai người chủ. Ngay cả khi người nô lệ làm việc bán thời gian với hai người chủ, chỉ có một người chủ có thể và có quyền điều khiển họ mà thôi.

16:13b

sẽ ghét chủ này thương chủ kia: Mỗi người chủ sẽ khác nhau và trông đợi những điều khác nhau từ người nô lệ. Nếu có cùng một nô lệ hai người chủ sẽ bất đồng ý kiến trên nhiều việc. Nếu người nô lệ phải phục vụ cho cả hai chủ, người ấy phải chọn phục vụ cho chủ nào. Đây giống như là yêu người chủ thứ hai và ghét người chủ thứ nhất.

16:13c

hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia: Đây giống như là yêu người chủ thứ nhất và ghét người chủ thứ nhì.

trọng chủ này: Người ấy sẽ kính trọng người chủ và vâng lời người. Đây là một cách khác để nói là yêu người chủ.

khinh chủ kia: Người nô lệ sẽ ghét và không vâng lời người chủ kia.

16:13d

Các con không thể phục vụ Đức Chúa Trời lẫn tiền tài: Ở đây Đức Giê-su cho thấy những người yêu mến tiền bạc và nói yêu mến Đức Chúa Trời cũng giống như người nô lệ cố gắng phục vụ hai chủ. Đức Chúa Trời hoặc là tiền bạc đều có thể làm chủ con người. Nhưng người ta phải chọn yêu mến và

phục vụ ai. Họ không thể phục vụ cả hai. Có thể dùng một câu như thế này “và cũng như vậy...” để nối 16:13d với phần còn lại của 16:13 trong bản dịch của bạn cho rõ ràng hơn. Hãy xem PKTCCN.

tiền tài: Từ Hy-lạp *mamōna* được chuyển ngữ là “*Ma-môn*” trong BDC. Từ này bao gồm cả sự thịnh vượng, giàu có, lợi lộc, bất động sản và của cải. Đây là những thứ làm cho một người trở nên giàu có. Khi Đức Giê-su phán: “Các con không thể phục vụ... tiền bạc,” Ngài mô tả tiền bạc như là một người hay một thân tượng mà người ta thờ lạy. Tiền bạc là thân tượng của một số người. Có tiền của không phải là tội. Nhưng Đức Giê-su đang nói yêu thích tiền của là tội, bởi vì nó lấy đi lòng yêu mến Đức Chúa Trời.

Tiểu đoạn 16:14-18 Vâng theo luật lệ của Đức Chúa Trời quan trọng hơn là giàu có

Chủ đề của tiểu đoạn thứ nhì này nối kết với chủ đề của 16:19-31.

Theo nhà phê bình Thánh Kinh E. Earle Ellis, 16:14-15 có vẻ dẫn tới 16:19-26, và 16:16-18 dẫn tới 16:27-31. Ông đề nghị rằng hai phần của câu chuyện ngụ ngôn (người giàu và La-xa-rơ) mô tả tượng hình điều Đức Giê-su đã nói. Tức là, thường thường người được người ta tôn trọng thì bị Đức Chúa Trời từ khước; ngược lại người được Đức Chúa Trời tôn trọng thì lại bị người ta từ khước. Phần khác của câu chuyện ngụ ngôn (16:27-31) cho thấy các lễ thật và Luật Pháp trong CU đủ để khiến người ta tin nơi sứ điệp về Nước Đức Chúa Trời mà Giảng Báp-tít và Đức Giê-su đã giảng.

Các người Pha-ri-si tôn trọng điều người ta nghĩ hơn là điều Đức Chúa Trời phán. Họ giả bộ vâng theo Luật Pháp của Đức Chúa Trời, nhưng bí mật tìm cách không vâng theo những luật lệ mà họ không thích. Thí dụ 16:14 nói là họ yêu thích tiền bạc. Họ tìm cách làm giàu và giả bộ vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong 16:15 Đức Giê-su nói rõ rằng Đức Chúa Trời biết họ thật là người như thế nào. Ngài biết họ không thật sự tôn trọng Môi-se và các tiên tri, bởi vì họ không làm theo điều những người này nói. Điều này quan hệ đến 16:31. Vậy nên phần này được nối kết với câu chuyện sau đây về người giàu có và La-xa-rơ.

16:14-15 Một người không thể vừa yêu Đức Chúa Trời vừa yêu tiền bạc

16:14

Pha-ri-si: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:17a. Hãy nhớ rằng trong chương 15 Đức Giê-su kể ba câu chuyện ngụ ngôn cho các người Pha-ri-si và chuyên gia Kinh Luật (15:2-3). Họ tiếp tục lắng nghe Ngài dạy dỗ

về người quản lý không thành thật và thái độ sai đối với tiền bạc ở trong chương 16.

những kẻ ham tiền: Các người Pha-ri-si cho thấy rằng họ không đồng ý với điều Đức Giê-su nói về tiền bạc, bởi vì họ nghĩ rằng có thể vừa yêu mến Đức Chúa Trời vừa yêu mến tiền bạc được. Trong thời Đức Giê-su, giữa vòng người Do Thái người ta thường tin rằng khi một người giàu có, đó là Đức Chúa Trời ban phước cho người ấy. Đôi khi thật sự

16:13c hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia.
hoặc sẽ kính nể chủ này và coi thường chủ kia.

16:13d **Các con không thể phục vụ Đức Chúa Trời lẫn tiền tài.**
[Cũng giống như vậy,] các con không thể dâng mình để hầu việc Chúa và cũng lại lo làm giàu nữa.”
-HAY-
[Cũng giống như vậy,] các con không thể yêu Đức Chúa Trời và cũng yêu tiền bạc nữa.
-HAY-
[Và cũng như vậy,] các con không thể làm tôi Đức Chúa Trời và làm tôi cho tiền bạc cùng một lúc.”

Tiểu đoạn 16:14-18 Vàng theo luật pháp của Đức Chúa Trời quan trọng hơn là giàu có

16:14 **Các người Pha-ri-si là những kẻ ham tiền nghe mọi lời ấy thì chê cười Ngài.**
Các người Pha-ri-si yêu thích tiền bạc. Khi họ nghe Đức Giê-su nói như vậy, họ chế nhạo Ngài.
-HAY-
Khi các người Pha-ri-si nghe Đức Giê-su nói vậy thì chế nhạo Ngài, bởi vì họ yêu thích tiền bạc.

16:15a **Chúa bảo họ: “Các người là những người làm ra vẻ công chính trước mặt người ta,**
Vậy Chúa bảo họ: “Các người là những người tự làm cho mình có vẻ công chính trước mặt những người khác.

là như vậy, nhưng ở đây họ lẫn lộn hai ý tưởng vào với nhau. Nhiều người giống như các người Pha-ri-si đã suy nghĩ sai lầm rằng khi họ có nhiều tiền thì sẽ chứng tỏ rằng họ vâng lời Đức Chúa Trời. Vậy nên họ đã chạy theo tìm kiếm tiền bạc thay vì thật sự thờ phượng Đức Chúa Trời và nhờ cậy nơi Ngài. Sự thật là nếu một người vâng lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chăm sóc người ấy, và đôi khi chứ không phải luôn luôn, khiến cho người ấy trở nên giàu có. Nhưng vẫn có nhiều người nghèo, thật sự vâng lời và yêu mến Đức Chúa Trời hơn là yêu mến tiền bạc.

chê cười: Các người Pha-ri-si cười và chế nhạo Đức Giê-su. Vì nhiều người trong bọn họ giàu có, còn chính Chúa thì nghèo. Họ không nói là: “Chúng tôi không tin Ngài.”

Nhưng hành động của họ cho thấy là họ không tin nơi sự dạy dỗ của Ngài, nhất là khi Ngài hàm ý rằng người giàu có không nhất thiết là người công chính.

16:15a

Các người là những người làm ra vẻ công chính trước mặt người ta: Các người Pha-ri-si này là loại người làm ra vẻ công chính trước mặt những người khác. Họ cố gắng làm ra vẻ tốt. Nhiều người bị lừa dối nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng cho người Pha-ri-si là công chính.

làm ra vẻ công chính: Họ tuyên bố rằng họ là công chính. Đây có nghĩa là họ nói và làm những điều khiến cho người khác nghĩ là họ công chính.

16:15b

Đức Chúa Trời biết lòng các người: Đức Chúa Trời biết rằng họ làm điều ác cách bí mật.

16:15c

điều người ta đề cao lại là ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời: Thông thường Đức Chúa Trời ghét những thứ mà con người ưa thích. Đa số những điều loài người cho là quan trọng Đức Chúa Trời cho là gian ác. Trong trường hợp này, các người Pha-ri-si dùng sự giàu có của mình để khiến cho người ta nghĩ họ là công chính. Nhưng Đức Chúa Trời quan niệm một cách khác. Ngài cho sự giàu có của họ là dấu hiệu họ bí mật yêu mến tiền bạc hơn là họ yêu mến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ghét sự suy nghĩ như vậy.

16:16-18 Luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn còn có thẩm quyền

16:16a

Kinh Luật và Kinh Tiên Tri được truyền giảng đến đời Giăng: Cho tới thời của Giăng Báp-tít KT CU là luật lệ để sống cho người Do Thái.

Kinh Luật và Kinh Tiên Tri: Đây muốn nói đến CU, là cơ bản chính và thẩm quyền của Do Thái giáo.

được truyền giảng: Chuyển ngữ 16:16 sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “*Kinh Luật và Kinh Tiên Tri đến đời Giăng.*” Không có động từ. BDM dùng động từ *được truyền giảng* trong khi BDC dùng có. Ý nghĩa được hàm ý rõ ràng ở đây là CU có hiệu lực hay có thẩm quyền cho đến thời của Giăng Báp-tít.

đến đời Giăng: Chức vụ của Giăng ở vào cuối của thời CU và bắt đầu thời TU. Nó thuộc về cả hai thời. Lu-ca 7:28 (hãy xem Lời Giải Nghĩa) đề nghị là chức vụ của Giăng thuộc về thời CU. Nhưng Giăng cũng giảng cùng một sứ điệp như Đức Giê-su khi bắt đầu chức vụ của Ngài: “Hãy ăn năn, vì Nước Đức Chúa Trời đã đến gần.” Giăng cũng là người giảng rằng Đấng Cứu Thế sắp sửa đến sau ông.

16:16b

Từ ngày đó: Đây có lẽ muốn nói chung đến thời gian của chức vụ của Giăng Báp-tít và sau đó nữa.

Nước Đức Chúa Trời được truyền giảng:

Nước Đức Chúa Trời đề cập đến sự cai trị của Đức Chúa Trời trong mọi phương diện của đời sống. Trong thời CU, các tiên tri và các đại diện khác của Đức Chúa Trời đã giảng dạy rằng trong tương lai Đấng Cứu Thế sẽ đến và bắt đầu thiết lập Nước của Đức Chúa Trời. Nhưng sứ điệp trong thời TU là Đấng Cứu Thế đã đến và Nước Đức Chúa Trời hiện đang ở giữa mọi người.

16:16c

ai cũng cố sức chen lấn mà vào: Từ “*ai*” ở đây không có nghĩa là tất cả mọi người. Câu này thường được giải thích theo ba cách:

- (1) Đây muốn nói đến những người tiếp nhận Phúc Âm và hết lòng muốn Đức Chúa Trời cai trị họ. Nhiều người cố gắng để vào Nước Đức Chúa Trời.
- (2) Đây muốn nói đến những người không tiếp nhận Phúc Âm và cố gắng một cách vô ích để cố bước vào Vương Quốc bằng những cách khác.
- (3) Đây muốn nói đến kẻ thù của Phúc Âm người chống lại Vương Quốc.

Cách giải thích (1) được hỗ trợ nhiều nhất. Nếu bạn chọn chuyển ngữ sát nghĩa, có thể thêm vào một lời chú thích ở cuối trang để giải nghĩa rõ ràng hơn.

16:17

Nhưng trời đất qua đi còn để hơn là xóa bỏ một nét trong Kinh Luật: Luật pháp của Đức Chúa Trời không mất đi thẩm quyền một chút nào hết. Luật pháp tồn tại đời đời còn hơn là đất và trời nữa. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 5:18.

Nhưng: Từ Hy-lạp *de* được chuyển ngữ là “*nhưng*” trong BDM và là “*tuy nhiên*” trong BDY. Từ này hàm ý có sự tương phản giữa 16:17 và 16:16. Sự hiện diện của Nước Đức Chúa Trời trong thời của Đức Giê-su và của Giăng không có nghĩa là Đức Chúa Trời bỏ đi Giao Ước Cũ (CU) của Ngài. Nó vẫn còn đầy đủ thẩm quyền.

16:15b	nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các người; Nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các người [là gian ác].
16:15c	vì điều người ta đề cao lại là ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời [thường] ghét điều mà người ta yêu thích. -HAY- Nhiều việc người ta cho là quan trọng thì Đức Chúa Trời cho là gian ác.
16:16a	Kinh Luật và Kinh Tiên Tri được truyền giảng đến đời Giăng. “Kinh Luật và Kinh Tiên Tri [được tôi tớ Chúa giảng cho tới đời Giăng [Báp-tít].
16:16b	Từ ngày đó, Nước Đức Chúa Trời được truyền giảng Từ thời của Giăng, [Ta và các môn đệ của Ta] đã giảng Phúc Âm về Vương Quốc của Đức Chúa Trời. -HAY- Từ thời của Giăng, [Ta và các môn đệ của Ta] đã giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời cai trị [người tin cậy Ngài].
16:16c	và ai cũng cố sức chen lấn mà vào. Có nhiều người cố gắng mà vào Vương Quốc của Ngài. -HAY- Có nhiều người cố gắng làm dân của Đức Chúa Trời.
16:17	Nhưng trời đất qua đi còn dễ hơn là xóa bỏ một nét trong Kinh Luật. Trời và đất sẽ qua đi trước khi một chữ trong Kinh Luật qua đi.
16:18a	“Ai ly dị vợ và cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình. [Vi vậy] nếu ai ly dị vợ mình và cưới một người đàn bà khác, [thì] người ấy phạm tội ngoại tình.

một nét: Đây muốn nói đến một phần nhỏ nhất của một chữ ở trong tiếng Hy-bá-lai. Nó giống như dấu chấm ở trên chữ *i* hay gạch ngang trong chữ *t* của tiếng Việt. Điều này có nghĩa là ngay cả phần nhỏ nhất của *Kinh Luật* cũng sẽ không mất đi hay thay đổi thẩm quyền của nó một chút nào hết.

Kinh Luật: Cụm từ *Kinh Luật* nói đến cùng một thứ mà nhóm từ “Kinh Luật và tiên tri” (16:16a) nói đến: toàn thể CU.

16:18a-b

Ở đây Đức Giê-su cho thí dụ về việc CU vẫn có thẩm quyền. Ly dị là một nan đề thông thường của người Do Thái trong thời Đức Giê-su kể cả giữa những người Pha-si-si. Đây là một thí dụ tốt cho thấy người ta tìm cách để tránh né Luật Pháp của Đức Chúa Trời về hôn nhân. (Sáng thế 2:24, 24:67,

Xuất Hành 20:14, Phục Truyền 5:18, Ma-lachi 2:14-16, Ma-thi-ơ 5:32 và 19:3-9). Đức Giê-su đang giải thích sâu hơn về ý nghĩa của luật pháp của Đức Chúa Trời về vấn đề ly dị: Đức Chúa Trời ghét ly dị, bởi vì nó dẫn đến vô số sự ngoại tình. Đức Chúa Trời cho ly dị là có tội, mặc dù chính quyền cho là hợp pháp. Đức Giê-su vẫn đang nói chuyện với các người Pha-ri-si, là những người tìm cách trốn tránh làm theo Luật Pháp của Đức Chúa Trời khi mà họ không thích. Những người này vâng theo Kinh Luật từng chút một nhưng bỏ qua mục đích của Kinh Luật. Cũng hãy xem 2 Cô-rinh-tô 3:6.

16:18a

Ai ly dị vợ và cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình: Mặc dù ly dị là hợp pháp đối với pháp luật, Đức Chúa Trời vẫn kể đó là tội.

Đức Chúa Trời quy hoạch hôn nhân là vĩnh viễn giữa một người đàn ông và một người đàn bà trong khi hai người ấy còn sống. Vậy nên Đức Giê-su nói khi một người đàn ông ly dị vợ để lấy vợ khác cũng như là phạm tội ngoại tình, ngay cả khi người vợ thứ hai chưa bao giờ có chồng.

ly dị: Từ Hy-lạp *apoluō* ở đây có nghĩa là “đuổi đi.” Đây có nghĩa là người chồng đuổi vợ đi và họ không còn sống chung với nhau nữa. Hôn nhân của họ đã đổ vỡ. Họ đã ly dị theo luật pháp. Trong văn hoá của người Do Thái chỉ người đàn ông mới có quyền ly dị vợ. Người vợ không được phép ly dị chồng. Bạn nên biết chắc là ý nghĩa của *ly dị* được chuyển ngữ rõ ràng trong bản dịch và các người đọc hiểu rõ theo như văn hoá của họ.

phạm tội ngoại tình: Quy hoạch và chuẩn của Đức Chúa Trời cho một người đàn

ông và đàn bà là ở với nhau sau khi lấy nhau. Có nghĩa là người đàn bà chỉ giao hợp với một người đàn ông là chồng của mình và người đàn ông chỉ giao hợp với một người đàn bà là vợ của mình. Mặc dầu người ta cho rằng lập gia đình lần thứ hai với người đã ly dị là hợp pháp, Đức Chúa Trời cho đó là phạm tội ngoại tình. Nó không đúng theo chuẩn Đức Chúa Trời quy hoạch cho hôn nhân, và vì vậy nó là tội.

16:18b

Ai cưới đàn bà ly hôn cũng phạm tội ngoại tình: Trái ngược lại với 16:18a cũng đúng nữa. Nếu một người đàn ông cưới vợ lần đầu tiên và cưới một người đàn bà bị chồng ly dị, cũng giống như người ấy phạm tội ngoại tình vậy.

Tiểu đoạn 16:19-31 Người giàu và La-xa-rô

Chủ đề của chương 15 là người ta phải tương tác với nhau như thế nào. Chủ đề của phần đầu của chương 16 (16:1-13) là về cách người ta nên hành động đối với tiền bạc và của cải. Trong 16:14-18 có hai chủ đề: cư xử không đúng đối với người ta và tiền bạc, và cư xử không đúng đối với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Trong 16:19-31 Đức Giê-su đối chiếu người giàu với một người nghèo. Người giàu không phải đi địa ngục vì có ông ta giàu có. Ông phải đi địa ngục (hàm ý) là vì ông đã ích kỷ giữ sự giàu có cho riêng mình và không cho người nghèo, và từ chối không chịu vâng lời Đức Chúa Trời. Người nghèo được lên thiên đàng không phải bởi vì ông ta nghèo. Ông ta được lên đó (hàm ý) là vì ông ta vâng lời Đức Chúa Trời.

Đức Giê-su kể câu chuyện này để nhấn mạnh về sự quan trọng về việc người ta phải có thái độ đúng về tiền bạc và của cải, và vâng theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Nếu họ từ chối không làm theo những điều Đức Chúa Trời đã phán ở trong CU, thì họ cũng sẽ không vâng theo điều mà Đức Giê-su đã dạy về Nước của Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ thấy những phép lạ (16:31).

Trong chương 16 Đức Giê-su đề cập đến CU bằng ba cách: Kinh Luật Pháp và Kinh Tiên Tri (16:16), Kinh Luật Pháp (16:17), Môi-se và tiên tri (16:31).

16:19-22 Người giàu và người nghèo

16:19a (Hàm ý)

Có thể trong bản dịch của bạn cần phải nói rõ là Đức Giê-su vẫn đang tiếp tục nói chuyện ở đây. Hãy xem PKTCCN.

16:19b

(BDC) Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn: Đức Giê-su mở đầu câu

chuyện bằng cách kể về một người giàu có. Ông ta mặc quần áo đắt tiền. Trong bản dịch của bạn, hãy nhớ giới thiệu nhân vật chính theo cách nào nghe cho tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

mặc áo tía: Đây muốn nói đến quần áo ở ngoài. Những người giàu có và vua chúa thường hay mặc áo choàng màu tím ở ngoài. Những áo này rất đắt tiền bởi vì vải và thuốc nhuộm màu tím rất đắt tiền.

16:18b Ai cưới đàn bà ly hôn cũng phạm tội ngoại tình.”
Nếu ai cưới một người đàn bà bị chồng ly dị, [thì cũng giống như] người ấy phạm tội ngoại tình.”

Tiểu đoạn 16:19-31 Người giàu có và La-xa-rơ

16:19a (Hàm ý:) [Đức Giê-su tiếp tục nói và Ngài kể lại câu chuyện này:]

16:19b “Có một người giàu kia thường ăn mặc gấm vóc lụa là,
(BDC) Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn,
“Có một người giàu kia luôn luôn mặc quần áo đắt tiền.

16:19c hàng ngày tiệc tùng xa xỉ.
Ông ấy có những thứ tốt nhất và luôn luôn tiệc tùng.
-HAY-
Ông có tiền của dư dật và tiệc tùng mỗi ngày.

16:20a Cũng có một người nghèo khổ tên La-xa-rơ nằm trước cổng nhà người giàu ấy,
Cũng có một người nghèo tên là La-xa-rơ. [Bạn bè của ông ta thường] đem ông ta đến và đặt tại cửa nhà cổng người giàu để ông ta có thể [xin đồ ăn].

16:20b mình đây ghẻ lở.
La-xa-rơ ghẻ lở đầy người.

áo bằng vải gai mịn: Đây muốn nói đến quần áo mặc ở bên trong hay quần áo mặc sát vào người. Các quần áo này cũng rất mắc tiền.

16:19c

hàng ngày tiệc tùng xa xỉ: Ông ta có các thứ tốt nhất, kể cả thức ăn. Ông ta luôn luôn mở tiệc tùng và vui chơi. Ăn tiệc mỗi ngày. Ông ta có và tiêu thụ nhiều hơn là cái ông ta cần.

16:20a

Cũng có một người nghèo khổ tên La-xa-rơ nằm trước cổng nhà người giàu ấy: Động từ Hy-lạp được chuyển ngữ là “nằm” ở đây có thể chuyển ngữ là “nằm” hay là “đặt nằm.” Vì vậy có thể là các bạn của người nghèo tên là La-xa-rơ mỗi ngày mang ông ta đến và đặt ngồi ở ngoài cửa nhà của người

giàu, để ông ta có thể xin tiền và thức ăn. Cũng hãy xem trong Công vụ 3:2.

cổng nhà: Đây có lẽ là cửa trước dẫn vào sân nhà của người giàu. Có lẽ ông ta có một bức tường xây bằng đá bọc chung quanh nhà, đây vẫn là một cách xây cất thường thấy ở vùng Trung Đông ngày nay. Người giàu có và bạn hữu của ông ta phải đi qua cửa này. Vậy nên đây là một chỗ tốt để ngồi ăn xin.

nằm: Người này đau ốm, nên ông ta không thể đứng hay ngồi. Ông ta phải nằm xuống.

16:20b

mình đây ghẻ lở: Người này bị bệnh ngoài da nặng. Thay vì được bao bọc bằng quần áo mắc tiền như người giàu có, người này bị lở loét bao bọc khắp người.

16:21a

mơ ước được hưởng các mảnh vụn từ bàn người giàu rớt xuống: Khi nào được ăn đồ ăn thừa của người giàu là ông ta mừng lắm. Ngay cả khi được chia đồ ăn đó đi cho chó ông ta cũng biết ơn lắm rồi. Trong một vài nước ở Trung Đông người ta vẫn còn đổ rác ra ngoài cửa và để chim hay súc vật đến dọn sạch.

mơ ước: Đây có nghĩa là ao ước một điều gì nhiều lắm. Các đầy tớ của người giàu có lẽ để La-xa-rơ chia đồ ăn thừa với chó. Nhưng cụm từ *mơ ước* cho thấy là ông ta không có đủ đồ ăn để cho hết đói.

16:21b

(BDC) cũng có chó đến liếm ghẻ người: Có thể giải thích ý nghĩa của câu này theo hai cách:

- (1) Đây là một điều xấu (16:21b). Ông ta vẫn còn đói. Không những chỉ vậy mà thối, các con chó còn đến liếm ghẻ trên người làm cho ông đau đớn thêm nữa. Một cách khác để diễn tả tư tưởng này là: Tê hơn nữa, các con chó đến và liếm ghẻ trên người.
- (2) Đây là một điều tốt (16:21b). Các con chó đến làm cho ông ta bớt ngứa ngáy khi liếm ghẻ trên người. Các con chó này để ý đến người nghèo này hơn là người giàu kia nữa.

Theo văn mạch này, sự giải thích đầu tiên có vẻ thích hợp hơn và được nhiều sự hỗ trợ của các nhà giải nghĩa KT hơn.

16:22a

Người nghèo chết, các thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham: Người nghèo ăn xin chết. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời mang linh hồn của ông ta, đặt ngồi gần nơi linh hồn của Áp-ra-ham.

lòng Áp-ra-ham: Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “Ngục của Áp-ra-ham.” Ở đây đưa ra hai hình ảnh. Một là La-xa-rơ ngồi trên đùi của Áp-ra-ham. Một hình ảnh khác là hình ảnh trong một bữa tiệc, La-xa-rơ nằm ở chỗ danh dự ngay cạnh Áp-ra-ham,

người chủ tiệc. Người Do Thái có thói quen nằm nghiêng chung quanh bàn ăn để ăn bữa. Hình ảnh thứ nhì thích hợp với văn mạch nhất. Đây là cách người Do Thái tưởng tượng cảnh trên thiên đàng. Điều này nói đến việc được Đức Chúa Trời chấp nhận như một con trai thật của Áp-ra-ham ở trong một chỗ có phước hạnh đời đời và đặc ân của Đức Chúa Trời.

16:22b

Người giàu cũng chết: Đức Giê-su không nói người giàu chết vào lúc nào. Điều này không quan trọng, nhưng có lẽ sau khi La-xa-rơ chết. Điểm quan trọng ở đây là người này chết.

và được chôn cất: Đây cho thấy là linh hồn của người giàu ở dưới âm phủ chứ không phải thân xác của ông ta. Tuy nhiên, ở đây không hàm ý là La-xa-rơ không được chôn cất. Đây có thể hàm ý là người giàu có được gia đình và bạn bè chôn cất trong một ngôi mộ đẹp với tất cả sự tôn trọng, và các người khác chôn cất người nghèo trong một ngôi mộ tầm thường không có danh dự gì.

16:23-26 Người giàu ở dưới địa ngục

16:23a

Bị khổ hình nơi âm phủ: Người giàu đi địa ngục. Đức Giê-su không nói ông ta đến đó như thế nào. Nhưng hiển nhiên là ông ta đang chịu nhiều đau đớn lắm.

Bị khổ hình: Người giàu đang bị đau đớn nhiều. Đức Chúa Trời đang trừng phạt ông ta.

âm phủ: Từ *âm phủ* được chuyển ngữ từ *hadēs* trong tiếng Hy-lạp. Có thể hiểu từ này theo ba cách:

- (1) Đây là chỗ hình phạt đời đời những người gian ác đã chết. Ý nghĩa thông thường nhất là *địa ngục*.
- (2) Đây là một chỗ của người chết, kể cả người tốt lẫn người gian ác, ở giữa trái đất và chỗ cuối cùng mà Đức Chúa Trời sẽ gửi họ đi. Trong câu chuyện, người

- 16:21a** **La-xa-rơ mơ ước được hưởng các mảnh vụn từ bàn người giàu rớt xuống,**
Ông ta ao ước được ăn đồ ăn thừa thãi trong các bữa tiệc của người giàu có, [nhưng ông ta vẫn bị đói].
- 16:21b** **nhưng chỉ có chó đến liếm ghẻ trên người.**
Tệ hơn nữa, các con chó [đói đến] và liếm ghẻ của người.
- 16:22a** **Người nghèo chết, các thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham.**
Sau đó người nghèo chết, và [các thiên sứ của Đức Chúa Trời] đặt ông ta vào [một chỗ ngồi danh dự] gần chỗ của Áp-ra-ham [ở trên thiên đàng.]
- 16:22b** **Người giàu cũng chết và được chôn cất.**
Người giàu cũng chết, và người ta chôn cất người.”
- 16:23a** **Bị khổ hình nơi Âm Phủ,**
“Người giàu bị đi địa ngục đau đớn lắm.
- 16:23b** **người giàu ngược mắt nhìn lên, thấy Áp-ra-ham ở đằng xa,**
Khi người giàu ngược lên nhìn thấy Áp-ra-ham ở đằng xa,
- 16:23c** **có La-xa-rơ đang ở trong lòng.**
và La-xa-rơ ở ngay bên cạnh ông.
- 16:24a** **Người giàu kêu xin: “Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con,**
Nên người giàu kêu với Áp-ra-ham: “Tổ phụ Áp-ra-ham, xin thương xót con [một chút].

giàu và La-xa-rơ và Áp-ra-ham ở cùng một chỗ, hay có vẻ như vậy.

- (3) Đây là chỗ những người gian ác sau khi chết đến đó ở trước khi đi địa ngục.

Điều quan trọng ở đây là quan tâm đến ý nghĩa của từ *hadēs* theo văn mạch. Đó là hình ảnh của lửa, đau đớn, và hình phạt. Người giàu không được giúp đỡ, như vậy mô tả cách tượng hình là những người ở đó bị hình phạt không ngừng. Vậy thì mô tả *hadēs* là chỗ cuối cùng của những người gian ác phải ở là thích hợp nhất (ý nghĩa 1). Có lẽ bạn nên dùng một lời chú thích ở cuối trang để giải thích về những điều này cho người đọc.

16:23b

người giàu ngược mắt nhìn lên thấy Áp-ra-ham ở đằng xa: Chuyển ngữ sát nghĩa theo

bản Hy-lạp là “ông ta ngược mắt lên,” Có thể có nghĩa là ông ta nhìn lên và thấy Áp-ra-ham đang ngồi trên một chỗ cao hơn. Nhưng không hẳn là phải như vậy. Đây là một thành ngữ phổ thông thường có nghĩa là “ông ấy nhìn,” hay “ông ấy nhìn vào.” Ngay cả khi Áp-ra-ham ở rất xa chỗ người giàu, họ vẫn có thể nói chuyện với nhau.

16:24a

Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con: Người giàu đang nài xin Áp-ra-ham thương xót và giúp đỡ ông ta.

Tổ phụ Áp-ra-ham: Người giàu có là một người Do Thái, và ông ta đang nói chuyện với tổ phụ của dân tộc ông. Áp-ra-ham đã sống khoảng 2.000 năm trước đó.

16:24b

sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước, thấm mát lưỡi con: Đây là cách mà người giàu muốn Áp-ra-ham tỏ lòng thương xót với ông ta. Ông biết Áp-ra-ham không thể đem ông ta ra khỏi địa ngục được. Nhưng ông nghĩ Áp-ra-ham có thể làm giảm bớt sự đau đớn của ông bằng cách sai La-xa-rơ. Lửa nóng không chịu nổi, nên người giàu sẽ rất vui mừng và hoan nghênh chút nước mát, bất kể là nhỏ tới đâu. Vậy nơi người giàu đang ở không có nước.

Vì đây là theo thể thơ, các từ *ngón tay, nước* và *lưỡi* không có nghĩa là người giàu này đang ở trong thân xác bình thường. Đức Giê-su dùng cách này để diễn tả người giàu cảm thấy như thế nào và ông ấy muốn gì để những người đọc câu chuyện có thể hiểu được.

16:24c

vì con bị đau đớn quá trong lửa này: Người giàu rất là đau đớn vì ông ta đang ở trong lửa. Đức Giê-su không nói loại lửa nào. Đây là sự mô tả sống động cách Đức Chúa Trời trừng phạt những người gian ác.

16:25a

Con ơi: “Con” ở đây có nghĩa là “dòng dõi.”

hãy nhớ khi còn sống con đã hưởng những điều sung sướng: Trong khi còn sống trên đất, người giàu đã có tất cả những thứ tốt đẹp mà người ấy muốn và sống rất là thoải mái. Áp-ra-ham nhắc cho ông ta nhớ lại điều này.

16:25b

còn La-xa-rơ phải chịu những điều khổ cực: Đời sống của La-xa-rơ ở trên đất thật là trái ngược lại với đời sống của người giàu. La-xa-rơ bị khổ cực nhiều cách.

16:25c

nhưng bây giờ La-xa-rơ được an ủi, còn con chịu đau đớn: Vào lúc này điều kiện của hai người trái ngược lại với điều kiện họ có ở trên đất. La-xa-rơ có mọi điều ông muốn và vui vẻ thoải mái. Nhưng người giàu phải chịu nhiều sự đau đớn.

16:26a

Hơn nữa: Trong 16:25 Áp-ra-ham giải thích tại sao ông không thể giúp đỡ người giàu được. Ông cho biết một lý do nữa mà ông không thể giúp đỡ người giàu được.

giữa chúng ta và con, có một vực thẳm bao la, hai bên cách biệt hẳn: Đức Chúa Trời hoàn toàn phân cách thiên đàng với địa ngục.

giữa chúng ta và con: “Chúng ta” ở đây muốn nói đến áp-ra-ham và những người ở với ông, kể cả La-xa-rơ nhưng không kể người giàu có. Từ này là từ số nhiều và có tính cách kính trọng của từ “ta.”

vực thẳm bao la: Đây là hình ảnh của một vực sâu, với vách thẳng đứng và sâu xuống. Đây là cách mô tả tượng hình một chỗ rất rộng và sâu mà không gì có thể vượt qua được.

hai bên cách biệt hẳn: Đức Chúa Trời vĩnh viễn phân cách hai bên. Điều này sẽ không bao giờ thay đổi cả.

16:26b-c

nên ai muốn từ đây qua đó, hoặc từ đó qua đây đều không được: Áp-ra-ham đang nói là không ai có thể vượt qua khoảng cách lớn đó được, ngay cả khi ông muốn qua cũng không được. La-xa-rơ có thể muốn đi giúp đỡ cho người giàu thật nhanh xong rồi trở lại. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến cho điều này không thể nào xảy ra được. Không có ai có thể đi từ địa ngục lên thiên đàng được. Đức Chúa Trời đã vĩnh viễn ngăn cách hai chỗ ra.

16:27-31 Sự quan trọng của sứ điệp của Đức Chúa Trời

16:27b

Tổ phụ ơi, thế thì xin tổ sai La-xa-rơ đến nhà cha con: Khi người giàu biết rằng La-xa-rơ không thể giúp đỡ được ông, ông nghĩ tới các anh em của mình. Có lẽ La-xa-rơ có thể giúp cho họ. Ông kêu nài Áp-ra-ham ít nhất giúp ông điều này.

nhà cha con: Có thể nói một cách khác là “gia đình của cha tôi” hay “các con của cha tôi.” Đây có thể hàm ý rằng các anh em

16:24b	sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước, thấm mát lưỡi con, Hãy bảo La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước và nhỏ xuống cho mát lưỡi của con,
16:24c	vì con bị đau đớn quá trong lửa này!’ bởi vì con ở trong lửa này đau đớn quá.’
16:25a	Nhưng Áp-ra-ham đáp: ‘Con ơi, hãy nhớ khi còn sống con đã hưởng những điều sung sướng; Nhưng Áp-ra-ham nói với ông ta: ‘Con ơi, hãy nhớ lại điều này: khi còn sống trên đất con có tất cả mọi thứ tốt đẹp mà con ước muốn.
16:25b	còn La-xa-rơ phải chịu những điều khổ cực; Còn La-xa-rơ chịu mọi điều khổ cực.
16:25c	nhưng bây giờ La-xa-rơ được an ủi, còn con chịu đau đớn. Nhưng bây giờ La-xa-rơ được sung sướng. Còn con chịu đau đớn nhiều.
16:26a	Hơn nữa, giữa chúng ta và con, có một vực thẳm bao la, hai bên cách biệt hẳn, Hơn nữa có một khoảng cách lớn giữa hai chúng ta và con.
16:26b	nên ai muốn từ đây qua đó, Nên không ai có thể rời đây để qua đó.
16:26c	hoặc từ đó qua đây đều không được.’ Và không ai có thể rời đó để qua đây.’
16:27	Người giàu van xin: ‘Tổ phụ ơi, thế thì xin tổ sai La-xa-rơ đến nhà cha con- “Sau đó người giàu nói với Áp-ra-ham: ‘Giờ con xin Ngài, hãy sai La-xa-rơ đến nhà cha con.
16:28a	vì con còn năm anh em- Con còn năm anh em đang sống [trên đất].
16:28b	để người làm chứng cho họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này!’ [Bảo] ông ta cảnh cáo họ [hãy ăn năn] để họ không phải xuống chỗ đau đớn này.’ -HAY- Ông ta cần phải cảnh cáo họ [thay đổi lối sống. Nếu họ làm theo,] họ sẽ không phải đi đến chỗ bị trừng phạt một cách kinh khủng này.’

của ông đang sống chung trong một trang trại hay một dinh thự.

16:28a

vì con còn năm anh em: Đây cho thấy rõ ông muốn nói gì khi dùng “nhà của cha tôi.” Ông quan tâm đến năm anh em của mình, là những người còn đang sống trên đất.

16:28b

để người làm chứng cho họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này: Ông cũng muốn La-xa-rơ đi nói cho các anh em của ông biết về sự đau đớn kinh khủng và sự trừng phạt đang chờ đợi họ nếu họ không thay đổi cách sống.

16:29a

Chúng đã có Môi-se và các tiên tri của

Chúa: Áp-ra-ham trả lời là các anh em của ông có thể đi đến hội đường của người Do Thái mỗi ngày Sa-bát nơi mà các nhà lãnh đạo đọc lớn tiếng các điều Môi-se và các tiên tri đã chép.

16:29b

hãy để chúng nghe lời họ: Áp-ra-ham đang nói là các anh em của người giàu nên lắng nghe các điều Đức Chúa Trời nói ở trong CỬ, rõ ràng cảnh cáo người ta phải ăn năn. Từ “nghe” ở đây hàm ý rằng họ cũng phải làm theo điều họ đã nghe nữa.

16:30a

Tổ phụ ơi, không phải vậy đâu: Người giàu có không nói rằng KT của người Do Thái không có sứ điệp mà các anh em ông cần. Ông ta nói rằng ông biết anh em của ông không chịu đi đến hội đường để nghe người ta đọc lời của Môi-se và các nhà tiên tri. Ngay cả khi họ có nghe, họ cũng không vâng theo nữa.

16:30b

Nhưng nếu có người chết sống lại đến nói thì họ mới ăn năn: Người giàu nghĩ rằng nếu anh em của ông thấy một phép lạ và nghe sứ điệp trực tiếp từ trời ban xuống thì họ sẽ thay đổi cách sống của họ. Ông ta nói

là nếu một người như La-xa-rơ sống lại và đem sứ điệp của Đức Chúa Trời cho họ thì rồi họ sẽ ăn năn.

16:31a-b

Nếu chúng không chịu nghe Môi-se và các tiên tri của Chúa thì dù có người chết sống lại cũng chẳng thuyết phục chúng được đâu: Nhưng Áp-ra-ham không đồng ý với người giàu. Nếu các anh em của ông không làm theo sứ điệp của KT, thì họ cũng sẽ không làm theo sứ điệp của một người sống lại đem tới.

16:31a

Môi-se và các tiên tri của Chúa: Đây là một cách khác để nói “Kinh Luật và Kinh Tiên Tri.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 16:16a.

16:31b

thì dù có người chết sống lại: Họ sẽ không tin và ăn năn ngay cả khi có người như La-xa-rơ sống lại và đem sứ điệp của Đức Chúa Trời cho họ. 16:31 có vẻ như hàm ý rằng vì các người Pha-ri-si không vâng theo lời Đức Chúa Trời ở trong CỬ, họ cũng sẽ không vâng lời Con Đức Chúa Trời phán, ngay cả khi Ngài sống lại.

cũng chẳng thuyết phục chúng được đâu: Họ sẽ không tin rằng họ cần phải ăn năn.

- 16:29a** **Nhưng Áp-ra-ham đáp: ‘Chúng đã có Môi-se và các tiên tri của Chúa,**
Nhưng Áp-ra-ham nói [với người giàu]: ‘Chúng [đã] có sứ điệp của Môi-se và các tiên tri [Do Thái] khác [cảnh cáo chúng rồi].
- 16:29b** **hãy để chúng nghe lời họ!’**
Các anh em của con có thể nghe sứ điệp đó và biết [là họ cần phải ăn năn].’
- 16:30a** **Người giàu cố nài: ‘Tổ phụ ơi, không phải vậy đâu!**
Người giàu nói với Áp-ra-ham: ‘Không, tổ phụ ơi, chúng sẽ không nghe.
-HAY-
Ông ta nói: ‘Tổ phụ ơi, chúng sẽ không làm như vậy đâu.
- 16:30b** **Nhưng nếu có người chết sống lại đến nói thì họ mới ăn năn!’**
Nhưng nếu có một người [giống như La-xa-rơ] đã chết mà trở lại [đem sứ điệp] cho họ, thì họ sẽ ăn năn.’
- 16:31a** **Áp-ra-ham đáp: ‘Nếu chúng không chịu nghe Môi-se và các tiên tri của Chúa,**
Rồi Áp-ra-ham nói với người: ‘Nếu chúng không vâng theo điều mà Môi-se và các Đấng Tiên Tri phán,
- 16:31b** **thì dù có người chết sống lại cũng chẳng thuyết phục chúng được đâu!’”**
thì dù có người chết hiện ra cho chúng, chúng vẫn không ăn năn.’”
-HAY-
thì dù có người chết trở lại bảo chúng, chúng vẫn không vâng lời [Đức Chúa Trời].”

Phân đoạn phụ 17:1-19 Đức Giê-su dạy về tội lỗi và đức tin, bổn phận và sự biết ơn

Có bốn chủ đề hay sự dạy dỗ trong Phân Đoạn Phụ. Lu-ca ghi lại nhiều điều khác nhau mà Đức Giê-su đã phán, có lẽ vào các dịp khác nhau, và chép chung lại ở đây. Khó biết được một cách chính xác các phần trong Phân Đoạn Phụ này nối kết với nhau như thế nào, nhưng có một chủ đề hiệp nhất: Thái độ con dân Chúa phải có.

Các chủ đề với các câu KT được liệt kê như sau:

Tiểu đoạn 17:1-4	Tội lỗi và sự tha thứ
Tiểu đoạn 17:5-6	Tin cậy Đức Chúa Trời
Tiểu đoạn 17:7-10	Bổn phận
Tiểu đoạn 17:11-19	Biết ơn Đức Chúa Trời

Tiểu đoạn 17:1-4 Tội lỗi và sự tha thứ

Sa-tan mạnh đến nỗi chắc chắn nó có thể dùng một số người để dẫn người khác đến chỗ phạm tội. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét một người làm như vậy một cách nghiêm khắc và cách Đức

Chúa Trời trừng phạt họ sẽ rất kinh khiếp. Nhưng con dân Chúa phải sẵn sàng để tha thứ cho những người ăn năn tội của mình.

17:1-3a Đừng khiến những người khác phạm tội

17:1a

Việc gây vấp phạm không thể nào không có: Chắc chắn là có một số người sẽ khiến cho những người khác phạm tội.

17:1b

nhưng khôn cho kẻ nào gây ra việc ấy: Một người khiến cho người khác phạm tội bị Đức Chúa Trời coi là rất gian ác, và Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người ấy.

khôn cho kẻ nào: Nhóm từ này có thể chuyển ngữ là: Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người ấy cách nặng nề.

17:2a-b

Thà buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển: Nếu một người ném một người xuống biển để họ chết đuối, thì đó là một cách chết khủng khiếp cho họ. Họ sẽ rất sợ hãi và chịu đau đớn. Nhưng tốt hơn là người này chết đuối như vậy còn hơn là phải chịu sự kinh khiếp mà Đức Chúa Trời sẽ làm để

trừng phạt người khiến cho những người khác phạm tội.

buộc cối đá vào cổ: Trong vùng Trung Đông, một cái cối đá là một khối đá tròn, đường kính 45 cm và dày khoảng 15-20 cm. Ở đây từ *cối đá* có lẽ nói đến phiến đá phía trên của cối đá. Người ta đổ hạt lúa vào một lỗ tròn ở giữa phiến đá này và rồi dùng tay để xoay phiến đá này xung quanh một phiến đá khác nằm ở bên dưới. Nếu cột phiến đá này vào cổ một người thì nó sẽ nặng đủ để khiến cho người đó chìm xuống nước và bị chết đuối. Nếu người trong địa bàn của bạn không biết cối đá là gì, có thể chuyển ngữ từ *cối đá* là “một miếng đá lớn.”

17:2c

các kẻ bé mọn này: Ở đây có thể có nghĩa là:

- (1) Tín hữu ở bất cứ lứa tuổi nào, cần sự giúp đỡ và bảo vệ của Đức Chúa Trời.
- (2) Những người mới tin Chúa;
- (3) Những người có địa vị thấp kém
- (4) Trẻ em

Mỗi sự giải thích đều được sự hỗ trợ đồng đều của các nhà học giả về KT.

Phân đoạn phụ 17:1-19 Đức Giê-su dạy về tội lỗi và đức tin, bổn phận và sự biết ơn

Tiểu đoạn 17:1-4 Tội lỗi và sự tha thứ

- 17:1a** **Đức Giê-su dạy các môn đệ: “Việc gây vấp phạm không thể nào không có,**
Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Chắc chắn thể nào cũng có những điều khiến cho người ta phạm tội.
-HAY-
Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Chắc chắn có người khiến cho người khác phạm tội.
- 17:1b** **nhưng khôn cho kẻ nào gây ra việc ấy.**
Nhưng thật là tệ hại cho người nào gây cho người khác phạm tội.
- 17:2a** **Thà buộc cối đá vào cổ nó**
Tốt hơn là người ta buộc một cối đá vào cổ nó
- 17:2b** **mà quăng xuống biển**
và quăng xuống biển [trước khi nó có thể khiến cho một người phạm tội].
- 17:2c** **còn hơn là để nó gây cho một trong các kẻ bé mọn này phạm tội.**
[Làm như vậy còn tốt hơn là] để [cho nó chịu hình phạt nặng nề mà nó đáng phải chịu] nếu nó khiến cho một trong [những người tin Ta phạm tội].
- 17:3a** **Các con phải cảnh giác!**
Vậy hãy cẩn thận [để các con đừng khiến cho ai phạm tội].
- 17:3b** **Nếu anh em con phạm tội, hãy khuyến cáo**
“Nếu bạn con phạm tội cùng con, hãy nói với họ và xin họ đừng làm như vậy nữa.
-HAY-
Nếu một người có lỗi với con, hãy bảo cho họ biết họ làm như vậy là sai.

17:3a

Các con phải cảnh giác: Đây có thể quan hệ đến văn mạch tiếp theo sau, nhưng có vẻ như quan hệ đến phần trước nhiều hơn. Hãy xem PKTCCN.

17:3b-4 Sửa đổi và tha thứ người khác

Một môn đệ phải sửa đổi tín hữu khác khi họ phạm lỗi với mình. Người môn đệ ấy luôn luôn phải tha thứ khi người tín hữu có lỗi biết ăn năn.

17:3b

anh em con: Đây nói đến một người khác mà bạn biết, một người bạn. Dĩ nhiên, đây có thể kể cả một tín hữu.

phạm tội: Trong văn mạch hàm ý “phạm tội với con.” Phần đầu của 17:3b có thể chuyển ngữ là: “Nếu bạn của con (hay một người nào khác) làm một điều gì có lỗi với con …”

hãy khuyến cáo: Có nghĩa là không phải lúc nào chúng ta cũng làm như mình là đúng, là phải, rồi tấn công họ và tố cáo họ một cách giận dữ. Có nghĩa là chúng ta phải lý luận

với họ để tìm hiểu rõ và vượt qua nan đề và phục hồi quan hệ.

17:3c

nếu người ấy ăn năn, hãy tha thứ: Nếu người đó ăn năn chúng ta phải tha thứ trọn vẹn để người đó thôi không phạm tội nữa.

hãy tha thứ: *Tha thứ* có nghĩa là thôi không tức giận với một người nào về một điều sai lầm họ đã làm. Nghĩa là tha tội cho họ.

17:4

bảy lần: Đức Giê-su bảo các môn đệ là họ nên tha thứ cho một người bảy lần một ngày

nếu người đó phạm tội bảy lần trong ngày hôm đó. Ngài muốn nói là các môn đệ của Ngài nên tập để có thói quen tha thứ. Có lẽ Đức Giê-su dùng từ *bảy* để mô tả một cách tượng hình. Người Do Thái coi số bảy là con số trọn vẹn, hoàn toàn. Vậy có lẽ Đức Giê-su muốn nói là không kể người có lỗi đã ăn năn biết bao nhiêu lần, các tín hữu nên tha thứ cho họ.

đến nói: ‘Tôi ăn năn,’: Đây là kết quả của sự ăn năn, xin được tha thứ, Bạn có thể chuyển ngữ là *‘Tôi ăn năn’* và “xin các anh tha thứ cho anh ấy”

Tiểu đoạn 17: 5-6 Tin cậy Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời làm việc qua các con dân Chúa, ngay cả khi họ tin Ngài ít thôi. Ngài có thể làm bất cứ điều gì qua các môn đệ của Ngài khi họ tin nơi Đức Chúa Trời để sự tin cậy này được lớn lên.

17:5

Các sứ đồ: Đây muốn nói đến một nhóm nhỏ gồm các môn đệ của Đức Giê-su. Nhóm này tương phản với nhóm môn đệ lớn hơn ở trong 17:1. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:13b để có thêm các chi tiết khác về *Các sứ đồ*.

thêm đức tin cho chúng con: Trong tiếng Hy-lạp là *prothes hēmin pistin*, chuyển ngữ sát nghĩa là “Thêm cho chúng tôi đức tin.” Có hai cách để giải thích điều các sứ đồ nói:

- (1) Có nghĩa là họ xin Đức Giê-su cho họ thêm đức tin, tức là, làm cho đức tin họ tin nơi Đức Chúa Trời một cách mạnh mẽ hơn.
- (2) Có nghĩa là họ xin Đức Giê-su thêm cho họ đức tin vào các ân tứ khác mà họ đã có sẵn.

Nhiều nhà phê bình hỗ trợ cách giải thích (1).

đức tin: Cụm từ *đức tin* tượng trưng cho một hành động. Trong một vài ngôn ngữ người ta không thể chuyển ngữ đức tin như một danh từ hay nói về đức tin như một đồ vật có thể tăng trưởng kích thước. Phải chuyển ngữ bằng một động từ. Một cách

khác để chuyển ngữ tư tưởng này là: “Hãy giúp đỡ để chúng tôi có thể tin cậy nơi Ngài/Đức Chúa Trời nhiều hơn.” Nếu trong khi chuyển ngữ bạn cần phải chỉ rõ tin hay tin cậy nơi ai, thì bạn có thể thêm vào “Ngài” (Đức Giê-su) hay “Đức Chúa Trời” như là một túc từ. Hãy xem PKTCCN.

17:6a

Nếu các con có đức tin như hạt cải: Ở đây, Đức Giê-su bắt đầu trả lời cho các sứ đồ, là các người vừa mới xin Ngài làm cho họ một điều. Có hai phần trong nhóm từ của lời Chúa phán.

Nếu các con có đức tin: Có hai cách để giải thích lời của Đức Giê-su:

- (1) Họ chưa tin cậy Đức Chúa Trời cách như vậy. Cho đến khi họ tin, họ mới có thể làm được những việc lớn cho Ngài. Có nhiều bản dịch tiếng Anh chuyển ngữ nhóm từ này là “Nếu các con có đức tin” (hàm ý “là cái mà các con không có”). Tuy nhiên điều này không có nghĩa là họ không tin cậy Đức Chúa Trời. Có nghĩa là họ chưa tin Chúa theo như cách mà Đức Giê-su đang mô tả.

<p>17:3c</p>	<p>và nếu người ấy ăn năn, hãy tha thứ. Nếu họ thay đổi thái độ [và thời không phạm tội], hãy tha thứ cho họ. -HAY- Tha thứ cho họ nếu họ tỏ ra ăn năn.</p>
<p>17:4</p>	<p>Nếu trong một ngày, người ấy phạm lỗi bảy lần với con, rồi bảy lần đến nói: ‘Tôi ăn năn,’ thì con cũng hãy tha thứ!’ Nếu trong một ngày, người ấy phạm lỗi với con bảy lần, rồi người ấy đến với con bảy lần và nói ‘tôi xin lỗi,’ con phải tha thứ cho họ mỗi lần họ xin lỗi</p>
<p>Tiểu đoạn 17: 5-6 Tin cậy Đức Chúa Trời</p>	
<p>17:5</p>	<p>Các sứ đồ thưa với Chúa: “Xin Chúa thêm đức tin cho chúng con!” Các sứ đồ thưa với Đức Giê-su: “Xin giúp chúng con tin tưởng nơi [Ngài/Đức Chúa Trời] mạnh mẽ hơn.”</p>
<p>17:6a</p>	<p>Chúa đáp: “Nếu các con có đức tin như hạt cải, Đức Giê-su nói [với họ]: “Một hạt cải nhỏ có thể [trở thành một cây lớn]. Nếu các con tin cậy Đức Chúa Trời nhiều hơn thì cũng sẽ giống như vậy. -HAY- Đức Giê-su phán: “Một hạt giống nhỏ xíu có thể [trở nên một cây lớn]. Nếu các con tin cậy Đức Chúa Trời nhiều hơn thì cũng sẽ giống như thế,</p>

(2) Họ đã tin cậy nơi Đức Chúa Trời theo như cách mà Đức Giê-su mô tả. Đức Giê-su đang nói là họ đã tin cậy Đức Chúa Trời đủ để hoàn tất các việc kỳ diệu.

Đa số các nhà phê bình hỗ trợ cách giải thích (1). Cũng trong văn mạch của một đoạn song song với đoạn này được chép ở trong Ma-thi-ơ 17:20 về các môn đệ không đuổi quỷ ra khỏi một cậu thanh niên được vì họ không tin cậy Đức Chúa Trời đủ. Đức Giê-su đáp ứng lại bằng cách nói với họ: “(Các con không thể đuổi quỷ ra được) bởi vì các con có ít đức tin.”

như hạt cải: Đức Giê-su không nêu ra rõ ràng tin cậy Đức Chúa Trời như hạt cải là như thế nào. Thật là khó khi dùng tư tưởng

về kích thước để nói về ý tưởng tin cậy Đức Chúa Trời. Làm thế nào đức tin có thể lớn hay nhỏ được? Thường dễ hơn để nghĩ đến đức tin tăng trưởng hay trở nên mạnh mẽ hơn (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 17:5). Khi Đức Giê-su so sánh cách Đức Chúa Trời cai trị người ta với lại một hạt cải (Ma-thi-ơ 13:31 và Mác 4:31), Ngài đang nói về cách nó tăng trưởng. Hạt cải lúc bắt đầu thì rất nhỏ và sau này trở nên rất lớn. Có vẻ trong văn mạch của Lu-ca 17:6, Đức Giê-su đang bảo các môn đệ rằng họ cần phải tiến bộ trong khả năng tin tưởng Ngài cho các việc lớn hơn. Họ cần phải tin cậy Đức Chúa Trời nhiều hơn, theo cách tiếp tục tăng trưởng. Nếu họ làm như thế, Đức Chúa Trời có thể hoàn tất nhiều việc kỳ diệu hơn qua họ.

17:6b

cây dâu này: Hiển nhiên là có một cây loại này ở gần đó mà Đức Giê-su và các môn đệ có thể thấy được, và Chúa nói đến cây này trong khi Ngài dạy dỗ. Các nhà văn Do Thái trong thời Đức Giê-su đề cập đến loại cây này như là một cây có rễ sâu và khó bứng lên khỏi mặt đất. Tuy nhiên, loại cây không phải là trung tâm điểm của điều Đức Giê-su đang dạy dỗ các môn đệ. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ để tả cây này, bạn có thể dùng một từ tổng quát như “cái cây lớn này.”

Hãy tự nhỏ gốc lên: Đức Giê-su nói các môn đệ có thể nói với cái cây giống như nói với một người vậy.

và xuống trông dưới biển: Từ *trông* là một từ về canh nông. Nó có nghĩa là trông lại, tức là, dời từ chỗ nó đang sống để trông lại trong một chỗ khác. Vì Đức Giê-su nói với cây như nói với người ta, nên nghe hơi lạ tai, nhưng giúp cho Đức Giê-su dạy về quyền năng của đức tin mạnh hơn và rõ hơn. Dĩ nhiên, Đức Giê-su đang nói về một việc ở đây mà theo quan điểm của loài người thì không thể thực hiện được, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì lại có thể thực hiện được.

biển: Từ Hy-lạp *thalassa*, đề cập trực tiếp đến biển (nước mặn) hay một cái biển hồ (“biển hồ” Ga-li-lê). Đức Giê-su có thể nghĩ tới biển hồ Ga-li-lê ở đây, bởi vì Chúa đang trên đường từ Ga-li-lê đi đến Sa-ma-ri, rồi sau đó xuống Giê-ru-sa-lem. (hãy xem 17:11).

Tiểu đoạn 17:7-10 Bốn phận

Đức Giê-su dùng một thí dụ về người chủ và người nô lệ để dạy một bài học. Người ta cho rằng các nô lệ vâng theo lời chủ và làm bất cứ điều gì chủ bảo làm, ngoài việc đã được sai làm ra họ không làm điều gì khác hơn cả. Họ chỉ làm những việc phải làm để tỏ ra là vâng lời thôi. Người nô lệ không mong chủ mình nói “cám ơn” hay được ban thưởng, bởi vì họ chỉ làm điều mà họ được sai làm.

Đức Giê-su đang dạy là một môn đệ nên vâng theo lời chủ (Đức Chúa Trời) mà không mong đợi rằng Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng gì cho mình và ngay cả cám ơn cũng không.

Trong 17:7, 8, và 9 Đức Giê-su hỏi ba câu hỏi nhưng Ngài không mong đợi câu trả lời cho câu hỏi nào cả. Đây là các câu hỏi tu từ được dùng để dạy dỗ và có thể chuyển ngữ như là lời tuyên bố. Nếu các đồng hương của bạn dùng các câu hỏi tu từ để nhấn mạnh vào điều mà họ đang dạy dỗ, bạn có thể chọn chuyển ngữ các câu hỏi này theo thể tu từ. Nhưng hãy biết chắc là các câu hỏi này nói lên điều Chúa muốn dạy dỗ.

17:7a

Ai trong các con: Đức Giê-su dùng một ví dụ không nói đến riêng một ai cả. Ngài không hàm ý rằng có một môn đệ nào của Ngài có một nô lệ cả.

đầy tớ: (Từ Hy-lạp: *doulos*) Trong văn mạch này người đầy tớ là một nô lệ, người không thể từ chối không vâng lời chủ. Hãy xem Phụ Bản có Lời Giải Nghĩa của 7:2 có sự giải thích về từ *đầy tớ* và ý nghĩa của từ Hy-lạp *doulos*.

đi cây: Trong các địa bàn mà không có việc cấy ruộng có thể dùng một thành ngữ tổng

quát hơn như là “làm việc ngoài ruộng (đồng).”

đi chăn: Trong các địa bàn mà người ta không biết về chiên nhưng có nuôi các súc vật khác, có thể thay thế bằng một nhóm từ tổng quát như là “chăm sóc các thú vật.”

17:7b

khi nó ở ngoài đồng về, lại bảo nó: ‘Vào ngôi ăn ngay đi!’: Đức Giê-su dùng câu hỏi tu từ này để nhấn mạnh rằng chủ nô lệ sẽ không mời nô lệ ăn ngay khi nó ở ngoài đồng về. Một người đầy tớ không trông đợi người chủ phục vụ mình. Trong nhiều ngôn

17:6b	<p>các con có thể bảo cây dâu này: ‘Hãy tự nhổ gốc lên và xuống trông dưới biển!’ thì nó cũng vâng lệnh các con.</p> <p>các con có thể nói với cây dâu này: ‘Hãy bỏ chỗ này và xuống trông dưới biển’ thì nó cũng vâng lời!</p> <p>-HAY-</p> <p>các con có thể khiến cho cây này tự nhổ gốc lên và trông lại ở dưới biển!</p>
Tiểu đoạn 17: 7-10 Bỏ phận	
17:7a	<p>“Ai trong các con có một dây tó đi cày hoặc đi chăn,</p> <p>Đức Giê-su tiếp tục dạy dỗ: “Một người trong các con có một người dây tó đi cày ruộng hoặc chăn chiên.</p>
17:7b	<p>khi nó ở ngoài đồng về, lại bảo nó: ‘Vào ngồi ăn ngay đi!’</p> <p>Chắc chắn các con không nói với người dây tó đó khi nó từ ngoài ruộng về ‘Hãy đến và ngồi xuống ăn.’</p> <p>-HAY-</p> <p>Khi người dây tó ấy từ ruộng trở về, các con có nói: ‘Hãy đến ngồi vào bàn và ăn?’ [Dĩ nhiên là không!]</p>
17:8a	<p>Chẳng phải các con bảo nó như thế này sao? ‘Hãy dọn cơm và thất lưng hầu bàn cho ta ăn uống xong,</p> <p>Không, nhưng các con bảo nó: ‘Hãy dọn cơm và thay đồ đứng hầu ta.</p>
17:8b	<p>rồi con hãy ăn uống?</p> <p>Sau khi ta ăn uống xong, rồi hãy ăn cơm.’</p> <p>-HAY-</p> <p>Khi ta ăn uống xong rồi mới được ăn.’</p>

ngữ, cần phải chuyển ngữ câu hỏi này bằng cách nói rằng việc đó sẽ không xảy ra. Đây là một cách để chuyển ngữ như vậy:

Chắc chắn người chủ sẽ không nói với người dây tó khi nó vừa ở ngoài đồng về: ‘Bây giờ hãy đến đây và ngồi xuống ăn.’

Nếu bạn chọn chuyển ngữ câu này theo thể câu hỏi, bạn nên dùng một nhóm từ nào đó sau câu hỏi để cho thấy nghĩa phủ định. Thí dụ, bạn có thể dùng “Dĩ nhiên là không!” hay “Chắc chắn là không!” Hãy xem PKTCCN.

17:8a

Chẳng phải các con bảo nó như thế này sao?: Để chuyển ngữ câu này như một lời tuyên bố theo sau 17:7b bạn có thể phải bắt đầu như sau: “Không, con sẽ nói với nó ‘Hãy dọn cơm...’”

Hãy dọn cơm: Nói chung, đây là điều người chủ sẽ sai người nô lệ làm. Bạn có thể chuyển ngữ rõ hơn như là “Hãy đi nấu ăn” hay “Nấu cơm cho ta.”

thất lưng: Hàm ý là người nô lệ thay quần áo thích hợp để đứng hầu bàn.

hầu bàn cho ta ăn uống: Người chủ nói: “Hãy đứng hầu trong khi ta ăn cơm tối.”

17:9

Người chủ có cảm ơn đầy tớ vì nó vâng lệnh không?: Nếu chuyển ngữ như là một lời tuyên bố sẽ rõ nghĩa hơn, thì đây là một cách để chuyển ngữ:

Người chủ sẽ không cảm ơn người đầy tớ chỉ bởi vì người đầy tớ làm theo lệnh chủ.

17:10a-b

Các con cũng thế, khi làm xong những điều dặn bảo: Có lẽ Đức Giê-su muốn nói đến những điều Ngài bảo họ làm vì họ là môn đệ của Ngài. Nhưng đây không phải là điều mà Ngài muốn nói. Ngài cũng muốn nói đến tất cả những điều mà Đức Chúa Trời đã bảo tất cả các con dân Chúa làm. Mặc dù Đức Giê-su không tuyên bố điều này rõ ràng trong câu KT này, Ngài hàm ý như vậy. Nếu cần, bạn có thể trình bày điều này rõ ràng qua bản dịch. Thí dụ:

Và các con cũng vậy, khi các con vâng theo mọi điều Đức Chúa Trời đã bảo các con làm,...

Điều Đức Giê-su phán vào thời đó áp dụng cho tất cả các con dân Chúa, ngay cả cho những người đang sống ngày nay.

17:10c

Chúng con là những đầy tớ vô dụng: Đức Giê-su bảo các môn đệ nói: “Chúng con chỉ là đầy tớ.” Nếu họ nói điều đó, nó sẽ hàm ý là họ biết họ không xứng đáng để được khen ngợi đặc biệt hay được kể công. Đây là cách suy nghĩ khiêm nhường mà Đức Giê-su muốn các môn đệ có.

vô dụng: Từ Hy-lạp được chuyển ngữ là *vô dụng* ở đây không có nghĩa là họ làm một điều gì sai hay công việc của họ không có ích lợi gì cả. Nó có nghĩa là họ nên tự coi mình là các đầy tớ thường không trông đợi sẽ nhận được công đặc biệt gì cả về việc làm của họ. Họ không nên mong đợi ai cảm ơn họ cả.

17:10d

Chỉ làm bốn phần của chúng con: Họ không xứng đáng để được khen ngợi đặc biệt, bởi vì họ chỉ vâng theo lệnh của người chủ. Họ không làm gì hơn là vâng lệnh cả.

Tiểu đoạn 17:11-19 Cảm ơn Đức Chúa Trời

Chỉ tin tưởng vào điều Đức Chúa Trời phán thì không đủ. Những người thật sự tin nơi Đức Chúa Trời cũng thường thành thật cảm ơn Chúa.

17:11b

miền giáp ranh giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê: Vào lúc Đức Giê-su còn ở trên đất, Sa-ma-ri và Ga-li-lê là hai xứ trong nước Do Thái. Có thể để thông tin này rõ ràng trong bản dịch của bạn: “giữa xứ Sa-ma-ri và xứ Ga-li-lê.” Lu-ca cũng hàm ý trong đoạn này rằng các môn đệ của Đức Giê-su cùng đi với Ngài.

17:12a

người phung: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:27.

17:12b

Họ đứng đàng xa: Luật Do Thái bắt buộc các người bị cùi phải ở cách xa những người khỏe mạnh.

17:13b

Thấy: Hãy xem 5:5 có lời chú thích về từ này.

xin thương xót chúng con: Họ đang nài xin Đức Giê-su tỏ ra là Ngài thương xót và chú ý đến việc đã xảy ra cho họ bằng cách giúp đỡ họ. Họ muốn Ngài giúp họ bằng cách chữa cho họ lành bệnh cùi.

17:14a

Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ: Đôi khi một người bị bệnh phung một thời gian rồi lành. Trước khi người bị phung muốn hội nhập lại với những người khỏe mạnh, luật Do Thái bắt buộc họ phải đến cho thầy tế lễ khám để chứng nhận rằng họ đã lành bệnh. Cho tới khi được thầy tế lễ chứng nhận họ

17:9	Người chủ có cảm ơn đầy tớ vì nó vâng lệnh không? Người chủ không cảm ơn người đầy tớ [chỉ] vì nó đã vâng lệnh mình.
17:10a	Các con cũng thế, Với các con thì cũng như vậy. -HAY- Các con [hầu việc/phục vụ Chúa] cũng phải như vậy.
17:10b	khí làm xong những điều dặn bảo, Khi các con làm điều Đức Chúa Trời bảo các con làm,
17:10c	hãy nói: ‘Chúng con là những đầy tớ vô dụng, các con nên nói: ‘Chúng con chỉ là đầy tớ [và không xứng đáng để được khen ngợi].’
17:10d	chỉ làm bổn phận của chúng con.’” Chúng con chỉ làm theo điều Đức Chúa Trời bảo chúng con làm.’”
17:11-19 Biết ơn Đức Chúa Trời	
17:11a	Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Khi Đức Giê-su đi lên thành Giê-ru-sa-lem,
17:11b	Đức Giê-su đi qua miền giáp ranh giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê. Ngài [và các môn đệ] đi bộ dọc theo biên giới giữa các xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê.
17:12a	Khi Ngài vào một làng kia, có mười người phung ra đón. Khi Ngài tới một làng kia, có mười người đi đến với Ngài. Họ bị một bệnh phung.
7:12b	Họ đứng đằng xa, Khi còn cách Ngài một quãng, họ dừng lại và không đi tới nữa.
17:13a	lên tiếng kêu xin: Họ lớn tiếng kêu nài:
17:13b	“Lạy Thầy Giê-su, xin thương xót chúng con!” “Lạy Thầy Giê-su, xin hãy thương xót và chữa lành bệnh cho chúng con!”
17:14a	Thấy vậy, Ngài bảo: “Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ!” Khi Ngài thấy họ, Ngài phán: “Các con hãy đến với các thầy tế lễ để họ xem các con [đã được lành bệnh chưa.]”

còn bị cho là ô uế. Hãy xem lời giải thích của 4:33a về “ô uế.”

Bạn có thể chuyển ngữ phần này của câu: “Hãy đi đến thầy tế lễ để cho họ có thể

thấy con (và họ sẽ thấy rằng con đã được lành bệnh).”

thầy tế lễ: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:14.

17:14b

được sạch: Trong thời Đức Giê-su người ta có một cách đặc biệt để mô tả một người đã được chữa bệnh phung. Họ dùng thành ngữ: “Đức Chúa Trời khiến người ấy được tinh sạch.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có cùng một thành ngữ mô tả việc bệnh phung được chữa lành, có lẽ nói là “được chữa lành” (17:15) hay “hết bệnh” là một cách chính xác để mô tả điều Đức Giê-su đã làm cho những người phung này.

17:15

Lu-ca hàm ý một vài thông tin ở đây (Hãy xem PKTCCN 17:15a). Tất cả mười người phung nhận thức rằng họ đều đã được chữa lành. Bản dịch của bạn nên cho thấy rõ ràng rằng không phải chỉ có người Sa-ma-ri là người duy nhất biết là Đức Giê-su đã chữa lành cho mình.

17:16a

sấp mặt nơi chân Đức Giê-su mà cảm tạ Ngài: Đây có nghĩa là ông ta cúi mình xuống trước mặt Đức Giê-su để tỏ lòng tôn trọng và cảm ơn Ngài. Ông ta quỳ xuống và úp mặt mình xuống đất. Nếu các đồng hương của bạn không hiểu điều người này định bày tỏ là gì khi quỳ xuống, thì có thể cần phải nói rõ là ông ta làm như vậy để tỏ lòng tôn trọng và cảm ơn Đức Giê-su theo một cách mà Chúa và các người khác có thể thấy rõ được. Thí dụ: “ông ta cúi xuống trước mặt Đức Giê-su để tỏ lòng tôn kính và cảm ơn Ngài.”

17:16b

đó là một người Sa-ma-ri: Có lẽ chín người phung được Chúa chữa lành cho là người Do Thái. Thông thường, có vẻ như là một người Do Thái sẽ trở lại cảm ơn một người Do Thái khác đã chữa lành bệnh cho mình hơn là người Sa-ma-ri sẽ trở lại để cảm ơn một người Do Thái đã chữa lành bệnh cho mình. Người Do Thái khinh bỉ và lánh xa người Sa-

ma-ri. Cũng vậy, người Sa-ma-ri thù ghét và lẩn tránh người Do Thái. Nhưng người Sa-ma-ri này bỏ qua thông lệ đó và trở lại để cảm ơn Đức Giê-su. Trong bản Hy-lạp từ *để* chỉ ông ta được đặt trong vị trí dùng để nhấn mạnh. Điều này cho thấy sự tương phản giữa người Sa-ma-ri và các người khác. Đây là một cách khác để chuyển ngữ phần này của câu mà truyền thông cùng một ý:

ông ta cúi xuống trước mặt Đức Giê-su và cảm ơn Ngài. Người này chính là một người Sa-ma-ri.

người Sa-ma-ri: Những người ở trong thành phố Sa-ma-ri hay các vùng lân cận được gọi là *người Sa-ma-ri*.

17:17a

Đức Giê-su hỏi: Trong KT không nói rõ Đức Giê-su đang nói chuyện với ai khi Ngài hỏi các câu hỏi này ở trong 17:17-18. Ngài không nói với người Sa-ma-ri vừa được chữa lành, bởi vì trong 17:18 Đức Giê-su đề cập đến ông ta bằng ngôi thứ ba “người nước ngoài này.” (Trong 17:19 rõ ràng là Chúa quay lại và nói với người Sa-ma-ri.) Trong 17:11-19, Lu-ca không nói đến những người khác cùng đi với Đức Giê-su. Dù vậy chắc chắn là các môn đệ cùng đi theo Chúa. Nếu cần hay để nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn có thể phải chỉ rõ là Đức Giê-su đang nói chuyện với ai, bản dịch của bạn nên nói càng tổng quát chừng nào càng tốt chừng nấy. Thí dụ bạn có thể chuyển ngữ: “Đức Giê-su hỏi những người cùng đi với mình...” HAY “Đức Giê-su hỏi những người đang nghe Ngài...”

Nếu cần để chuyển ngữ một câu hỏi tu từ như một lời tuyên bố trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể chuyển ngữ: “Đức Giê-su nói với những người ở với Ngài...” Hãy xem PKTCCN.

Không phải tất cả mười người đều được lành sao?: Đây là câu hỏi đầu tiên trong ba câu hỏi tu từ. Đức Giê-su không cần câu trả lời. Ngài dùng các câu hỏi này để nhấn

- 17:14b** **Khi họ đang đi, thì được sạch bệnh phung.**
 Khi họ bắt đầu đi, lập tức Đức Giê-su chữa lành bệnh cho họ.
-HAY-
 Khi họ khởi sự đi, họ được khỏi bệnh.
- 17:15a** **(Hàm ý:) [Và mười người đó nhận thức rằng mình đã khỏi bệnh phung.]**
- 17:15b** **Một người trong nhóm thấy mình được chữa lành, quay lại,**
 Khi một trong mười người này thấy mình đã được chữa lành thì quay trở lại tìm Đức Giê-su,
- 17:15c** **lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời,**
 ông ta lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời,
- 17:16a** **rồi sấp mặt nơi chân Đức Giê-su mà cảm tạ Ngài;**
 và cúi mình trước mặt Đức Giê-su [để tôn vinh] và cảm tạ Ngài.
- 17:16b** **đó là một người Sa-ma-ri.**
 Người này không phải là người Do Thái mà là người Sa-ma-ri.
- 17:17a** **Đức Giê-su hỏi: “Không phải tất cả mười người đều được lành sao?”**
 Đức Giê-su nói với những người đang ở đó với Ngài: “Ta đã chữa lành cho mười người.
- 17:17b** **Còn chín người kia đâu?**
 Chín người kia cũng nên trở lại [để khen ngợi Đức Chúa Trời].
- 17:18** **Không thấy ai quay lại tôn vinh Đức Chúa Trời, chỉ có người ngoại quốc này thôi sao?”**
 Nhưng chỉ có một người trong mười người đó quay trở lại để cảm ơn Đức Chúa Trời mà người ấy lại không phải là người Do Thái nữa!”

manh Chúa đã ngạc nhiên như thế nào khi những người cùi kia không trở lại cảm ơn Chúa. Bạn có thể chuyển ngữ câu hỏi đầu tiên này là: “Ta chữa lành tất cả mười người cùi.”

17:17b

Còn chín người kia đâu?: Đức Giê-su không chỉ bay tỏ sự ngạc nhiên. Ngài cũng tỏ cho thấy là Ngài thất vọng bởi vì các người cùi kia không cảm ơn Ngài đã chữa lành bệnh cho họ. Trong một vài ngôn ngữ, người ta dùng câu hỏi tu từ “tại sao” để bày tỏ sự không hài lòng. Thí dụ: “Tại sao chín người kia không trở lại?” Nếu người ta không dùng câu hỏi tu từ như vậy trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể chuyển ngữ câu hỏi

này như một lời tuyên bố: “Chín người kia cũng nên trở lại.”

17:18

Không thấy ai quay lại tôn vinh Đức Chúa Trời: Nhóm từ *Không thấy ai* nhấn mạnh đến sự kiện chín người kia không trở lại và cho thấy là họ không cảm ơn Ngài chút nào cả.

Chỉ có người ngoại quốc này thôi sao?: Khi dùng nhóm từ *người ngoại quốc* Đức Giê-su muốn nói đến người không phải là người Do Thái. Đức Giê-su ngạc nhiên vì không có một người Do Thái nào trong số những người đã được chữa lành trở lại cảm ơn Ngài. Chỉ có người Sa-ma-ri trở lại. Bạn có thể chuyển ngữ nhóm từ này như sau: “Chỉ có

một người và là một người ngoại quốc, đến để ngợi khen Đức Chúa Trời!”

17:19a

Con hãy đứng dậy, về đi: Đức Giê-su muốn nói: “hãy đứng dậy và đi tiếp (đến với thầy tế lễ như con đã bắt đầu làm trước khi trở lại cám ơn Ta).”

17:19b

Đức tin con đã chữa lành con: Trong bản Hy-lạp cùng một nhóm từ được dùng ở trong 8:48. Trong câu chuyện này, Đức Chúa Trời chữa lành cho một người đàn bà vì bà đã tin cậy nơi Ngài (hãy xem PKTCCN của 8:48 và 17:19). Trong một vài ngôn ngữ, tốt hơn là nên chuyển ngữ *đức tin* như là một động từ và bao gồm cả chủ từ và túc từ của đức tin ở trong lời tuyên bố. Bạn có thể chuyển ngữ như thế này:

Đức Chúa Trời đã chữa lành cho con bởi vì con đã tin tưởng/tin cậy nơi Ngài/Ta.

đã chữa lành con: Nhóm từ “*đã chữa lành con*” được chuyển ngữ từ *sōzō*, có thể

chuyển ngữ là: “được giải cứu, cứu rỗi.” Trong câu này có hai cách giải thích từ Hy-lạp trên:

- (1) Đức tin của ông ta chỉ chữa lành thân thể. Bạn có thể chuyển ngữ như thế này: “Bởi vì con đã tin tưởng, Đức Chúa Trời đã chữa lành bệnh tật của con.” Có lẽ ông ta tin cậy Đức Giê-su như là người có thể chữa lành được. Ông ta chưa tin cậy Đức Giê-su như là Đấng Cứu Thế hay như là Con của Đức Chúa Trời.
- (2) Đức tin của ông ta cứu ông ta về cả phần thể xác lẫn thuộc linh. “Bởi vì con đã tin, Đức Chúa Trời đã cứu con, khỏi bệnh tật cũng như khỏi phạm tội và hậu quả do tội lỗi gây ra.”

Đa số các bản dịch và các nhà phê bình chấp nhận cách giải thích thứ nhất. Tuy nhiên, có thể sau này người Sa-ma-ri bắt đầu tin cậy nơi Chúa Cứu Thế đến nỗi được cứu về phần tâm linh, sau khi người Sa-ma-ri này thấy thân thể mình đã được lành bệnh. Trong bản Hy-lạp cùng một câu có nghĩa là “đã được cứu,” hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:50a.

Phân đoạn phụ 17:20-18:8 Khi Con Người trở lại

Trong Phân Đoạn Phụ này Lu-ca tập trung vào điều Đức Giê-su dạy về điều sẽ xảy ra khi Ngài trở lại trái đất này. Đức Giê-su giải thích sự khác nhau giữa cách người Pha-ri-si nghĩ Đức Chúa Trời sẽ cai trị và sự trở lại của Đấng Cứu Thế sẽ thật sự xảy ra. Phân Đoạn Phụ chấm dứt trong 18:8 với câu hỏi của Đức Giê-su: “Khi Con Người đến, Ngài sẽ thấy có đức tin trên đất hay không?”

Dưới đây là dàn bài của các chủ đề và các câu KT của Phân Đoạn Phụ này:

Tiểu đoạn 17:20-37	Khi Con Người trở lại thì sẽ như thế nào?
Tiểu đoạn 18:1-8	Câu chuyện ngụ ngôn về bà goá và quan thẩm phán

Tiểu đoạn 17:20-37 Khi Con Người trở lại thì sẽ như thế nào

Khi các người Pha-ri-si hỏi khi nào thì Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu cai trị dân sự của Ngài, Đức Giê-su trả lời bằng cách kể cho những người đang nghe về khi Con Người là Đấng Cứu Thế trở lại đất này thì sẽ như thế nào. Ngài sẽ đột xuất, và mọi người sẽ biết rõ là Ngài đã trở lại. Đức Giê-su so sánh sự trở lại của Ngài với thời của Nô-ê và Lót ở trong CU.

Có vẻ như trong sự suy nghĩ của người Do Thái, thời gian mà Đấng Cứu Thế sẽ đến và thời gian mà Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu cai trị quan hệ rất gần với nhau. Nhưng theo văn mạch của 17:20-24 hàm ý rõ ràng là sẽ có một sự khác nhau. Khi Đức Chúa Trời bắt đầu cai trị, con người sẽ không thể thấy được. Nhưng khi Đấng Cứu Thế trở lại mọi người sẽ có thể thấy được.

- 17:19a** **Rồi Ngài bảo người ấy: “Con hãy đứng dậy, về đi!**
Rồi Đức Giê-su nói với người Sa-ma-ri: “Hãy đứng dậy và tiếp tục lên đường để đến [với thầy tế lễ].
- 17:19b** **Đức tin con đã chữa lành con!”**
[Đức Chúa Trời] đã chữa lành cho con bởi vì con tin rằng [Ta có thể làm được].”
-HAY-
Con được lành bệnh bởi vì con đã tin cậy nơi Ta/Đức Chúa Trời.”

Phân đoạn phụ 17:20-18:8 Khi Con Người trở lại

Tiểu đoạn 17:20-37 Khi Con Người trở lại thì sẽ như thế nào

- 17:20a** **Các người Pha-ri-si hỏi Chúa: “Bao giờ Nước Đức Chúa Trời mới đến?”**
Một ngày kia các người Pha-ri-si hỏi Đức Giê-su: “Khi nào thì Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu cai trị?”
- 17:20b** **Ngài đáp: “Nước Đức Chúa Trời không đến để người ta có thể quan sát được.**
Đức Giê-su nói với họ: “Sẽ không có gì cho các con thấy khi Đức Chúa Trời bắt đầu cai trị.”

17:20-21 Vương Quốc của Đức Chúa Trời

Các người Pha-ri-si hỏi khi nào Nước của Đức Chúa Trời sẽ đến. Hiển nhiên họ nói đến các dấu hiệu lạ lùng cho thấy là Đấng Cứu Thế trở lại và cai trị như là một Vua trên đất này. Đức Giê-su làm cho họ rất ngạc nhiên khi bảo họ rằng Nước của Đức Chúa Trời là thuộc linh, không phải là thể chất mà con người có thể thấy được.

17:20b

Nước Đức Chúa Trời: Nhóm từ này không nói đến một chỗ hay lãnh thổ nhưng là hành động Đức Chúa Trời cai trị loài người. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43. Trong một vài ngôn ngữ có thể tốt hơn là nên chuyển ngữ *Nước Đức Chúa Trời* bằng động từ như “khi Đức Chúa Trời cai trị”

không đến để người ta có thể quan sát được: Có thể giải thích câu này theo ba cách:

- (1) Đức Giê-su muốn nói là người ta không thể thấy và đoán trước về Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Đức Giê-su đang nói

về một vương quốc thuộc linh mà người ta không thể phát hiện được sự khởi đầu của nó bằng các dấu hiệu như là sự xuất hiện của một vị vua. Người ta không thể quan sát nó như một vương quốc trên thế gian này. Ý nghĩa (1) bao hàm cả ý nghĩa (2) và (3).

- (2) Đức Giê-su chỉ muốn nói là người ta sẽ không thấy được Đức Chúa Trời cai trị con người. Đức Chúa Trời cai trị bằng cách điều khiển tâm lòng và tâm trí của con người. Người ta kinh nghiệm việc Đức Chúa Trời cai trị lòng họ, nhưng người khác thì không thể thấy được. (Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở trong 9:27c). Nếu bạn chọn cách giải thích (1), thì để cho nhất quán bạn cũng phải chọn cách giải thích (1) cho 17:21b.
- (3) Đức Giê-su chỉ muốn nói là người ta sẽ không thấy một dấu hiệu hay một phép lạ nào cho họ thấy thời điểm mà Đức Chúa Trời bắt đầu cai trị con người đã gần đến rồi.

Cả hai ý nghĩa (2) và (3) đều được nhiều nhà phê bình hỗ trợ. Cả hai ý nghĩa này đều thích hợp với văn mạch, nên có vẻ như quyết định chọn giữa ý nghĩa (2) và (3) là không khôn

ngoan lắm. Vì vậy chỉ còn lại ý nghĩa (1) là tốt nhất.

Trong phần còn lại của tiểu đoạn này (17:22-37) Đức Giê-su nói đến một thời gian sau này khi Ngài sẽ trở lại trái đất. Nhưng 17:20-21 Ngài sẽ đề cập đến Đức Chúa Trời cai trị trong tâm lòng của con người ở trên đất, bắt đầu từ lúc Đức Giê-su còn ở trên đất. Các phép lạ mà Đức Giê-su làm chứng minh rõ ràng là Đức Chúa Trời đã thực sự cai trị phần thuộc linh (thí dụ Ma-thi-ơ 12:28). Đây không phải là những “dấu hiệu” mà các người Pha-ri-si đang mong đợi, là dấu hiệu cho thấy Đấng Cứu Thế sắp đến. Đây không phải là những điều mà người ta nghĩ rằng sẽ thấy trong một vương quốc trên thế gian này. Nhưng các phép lạ của Đức Giê-su chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã bắt đầu cai trị con người qua Đấng Cứu Thế.

17:21a

Không ai có thể nói: Kìa, Nước Đức Chúa Trời ở đây hoặc ở đó: Người ta không thể nói: “Nước Đức Chúa Trời ở đây” hay “Vua đang cai trị ở đó.” Họ sẽ nói những điều này về các Đấng Cứu Thế giả (17:23) hay khi người ta có ý tưởng sai về lúc Đức Giê-su sẽ trở lại. Những điều mà con người mong đợi không áp dụng cho sự dạy dỗ của Đức Giê-su về Đức Chúa Trời sẽ cai trị con dân của Ngài. Đức Giê-su phán rằng cách mà Đức Chúa Trời cai trị dân của Ngài không theo cách thức của thế gian này. Người ta có thể thấy các Vua và ngai vàng của họ trên thế gian này. Các vua và ngai của họ sẽ ở một vị trí nhất định. Nhưng người ta sẽ không thể thấy hay nói là Ngài hay ngai của Ngài ở một vị trí nào nhất định trên trái đất này.

17:21b

Vì vậy, Nước Đức Chúa Trời ở trong các người (BDC): Trong bản Hy-lạp chuyển ngữ từng từ một có nghĩa là “Nước của Đức Chúa Trời ở bên trong các con.” Có thể giải thích điều này theo hai cách:

- (1) Nó có nghĩa là ở trong các người, tức là, trong tâm lòng và tâm trí của con người. Đức Chúa Trời cai trị phần thuộc linh, không phải chỉ về phần thể chất như các vua cai trị trên thế gian này mà thôi. Vào

lúc này, Đức Giê-su đã dùng từ *các con* để chỉ người ta một cách tổng quát. Ngài không muốn nói là Nước của Đức Chúa Trời ở trong các người Pha-ri-si. Nhưng ở trong tâm lòng của bất cứ một người nào bằng lòng để cho Đức Chúa Trời cai trị đời sống họ. Dùng từ *các*

con, có lẽ Đức Giê-su bao gồm một nhóm người đông đảo hơn là những người đang nghe Ngài lúc ấy. Có nhiều người trong số những người này tin tưởng nơi Ngài.

- (2) Nó có nghĩa là trong vòng các người, ở giữa vòng các người. Đức Chúa Trời đang cai trị ở giữa những người đang nghe Đức Giê-su dạy dỗ. Khi Đức Giê-su phán, thật ra là Đức Chúa Trời phán, và đó là cách mà Đức Chúa Trời cai trị con người. Đấng Cứu Thế ở giữa họ. Ngài không ở “bên trong” người Pha-ri-si đang ở trong đám đông nghe Ngài dạy dỗ.

Có nhiều sách chú giải hỗ trợ ý nghĩa (2) hơn là ý nghĩa (1), nhưng ý nghĩa (1) thích hợp với văn mạch hơn.

17:22-25 Khi Con Người đến thì sẽ rõ rệt mọi người đều có thể thấy được.

Ở đây Đức Giê-su quay lại với các môn đệ và hướng dẫn họ về tương lai. Ngài bảo họ sẽ có lúc họ rất khao khát muốn ở với Chúa nhưng Ngài không còn ở gần họ nữa. Trong phần này Đức Giê-su dùng các từ có nghĩa là “ngày” và “những ngày” khác hơn là những điều thường nói. Ngài muốn nói đến trong tương lai, khi Ngài, Đấng Cứu Thế, trở lại trái đất này với quyền năng. Tuy nhiên, để ý trong 17:22, Nhóm từ “một ngày của Con Người” có thể đề cập đến một ngày trong lúc Đấng Cứu Thế cai trị.

17:22b

các con mong được thấy: Họ rất ao ước được thấy Đức Giê-su vì họ sẽ bị đau khổ. Từ *thấy* ở đây không phải chỉ có nghĩa là thấy bằng mắt, nhưng là kinh nghiệm được một điều gì đó.

17:21a	Không ai có thể nói: Kìa, Nước Đức Chúa Trời ở đây hoặc ở đó Người ta sẽ không [có thể nói]: ‘Kìa, đây là Nước Ngài,’ hay ‘Vương Quốc của Ngài ở đây,’ -HAY- Không có ai sẽ nói là: ‘Vua bắt đầu cai trị ở đây’ hay ‘Vương Quốc đã bắt đầu ở đây,’
17:21b	vì kìa, Nước Đức Chúa Trời ở giữa vòng các người!” bởi vì Đức Chúa Trời cai trị qua tâm trí và tấm lòng con người.” -HAY- bởi vì Đức Chúa Trời cai trị trong tấm lòng của con người.”
17:22a	Chúa bảo các môn đệ: “Sẽ có lúc Sau đó Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Trong tương lai [sẽ có lúc các con bị đau khổ nhiều lắm],
17:22b	các con mong được thấy một ngày của Con Người khi đó các con rất mong ước được ở với Ta, Người đến từ Đức Chúa Trời, dù chỉ là một ngày,
17:22c	mà không được. nhưng cũng không được. -HAY- nhưng các con không thể gặp Ta được.
17:23a	Người ta sẽ bảo các con: ‘Kìa, Ngài ở đây!’, ‘Kìa, Ngài ở đó!’ Người ta sẽ nói với các con: ‘Người từ Đức Chúa Trời ở chỗ kia!’ hay ‘Ngài ở đây!’
17:23b	Nhưng các con đừng đi, cũng đừng chạy theo! [Nhưng] các con đừng tin hay đi theo họ.

một ngày của Con Người: Bởi vì các môn đệ sẽ chịu rất nhiều đau khổ, họ sẽ hết sức muốn được kinh nghiệm một ngày của thời gian hạnh phúc sẽ đến khi Chúa Cứu Thế trở lại. Họ rất muốn được ở với Ngài một lần nữa.

Con Người: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24a.

17:22c

mà không được: Đức Giê-su đang nói rằng thời gian đó chắc chắn sẽ đến khi mà các môn đệ sẽ phải chịu đựng nhiều sự đau khổ. Thí dụ, đôi khi người ta sẽ bắt bớ các môn đệ. Các môn đệ sẽ phải chịu đựng điều này mà không được nhìn thấy Đức Giê-su bằng mắt bởi vì chưa đến lúc Chúa trở lại.

17:23a

‘Kìa, Ngài ở đây!’, ‘Kìa, Ngài ở đó!’: Trong câu này, Ngài đang nói đến những điều không đúng mà người ta sẽ nói vì người ta đã nghĩ sai rằng Đấng Cứu Thế đã trở lại rồi. Người ta sẽ nói như vậy vì họ đã chấp nhận Đấng Cứu Thế giả hay nghĩ một cách sai lầm rằng chính Đức Giê-su đã trở lại rồi. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 24:23-27.

17:23b

các con đừng đi, cũng đừng chạy theo: Đức Giê-su đang nói với các môn đệ đừng tin hay đi theo những người nói những điều ấy. Trong 17:24, Ngài bảo các môn đệ của Ngài tại sao họ không nên tin và đi theo những người như vậy.

17:24a-b

Vì như tia chớp lóe sáng và chiếu rọi từ phương trời này đến phương trời kia thế nào, thì Con Người trong ngày Ngài hiện ra cũng sẽ như thế: Khi Chúa Cứu Thế trở lại, Ngài sẽ không phải ở trong một góc nào đó và người ta phải đi tìm kiếm Ngài. Khi Ngài trở lại tất cả mọi người đều sẽ thấy Ngài. Người ta có thể thấy Ngài trở lại như là thấy chớp vậy, người ta có thể thấy rõ ràng ngay trên bầu trời.

Con Người: Trong một vài ngôn ngữ một người không bao giờ dùng ngôi thứ ba số ít để nói về mình như nói về một người thứ ba. Nếu trong ngôn ngữ của bạn đúng như vậy, bạn có thể chuyển ngữ như thế này: “khi Ta, Người từ Đức Chúa Trời, trở lại...” Hãy xem Lời Giải Nghĩa và PKTCCN của 5:24a.

trong ngày Ngài: Đây muốn nói đến lúc mà Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế sẽ trở lại trong hình thể đẹp đẽ và đầy quyền năng như Ngài có ở trên thiên đàng. Bạn có thể chuyển ngữ: “khi Ngài trở lại” hay “khi Ta trở lại.”

17:25a

Nhưng trước hết: Trước khi Chúa Cứu Thế trở lại, Ngài cần phải đi qua sự đau khổ.

Con Người phải chịu đau khổ đủ điều: Đức Giê-su muốn nói đến tất cả sự đau khổ Ngài phải chịu khi người ta bắt giam và đóng đinh Chúa trên thập tự giá. Người ta sẽ hành hạ Chúa bằng nhiều cách. Đức Chúa Cha cũng từ bỏ Ngài trong một thời gian ngắn nữa (Ma-thi-ơ 27:46). Sự đau khổ của Đức Giê-su chấm dứt trên thập tự giá, khi Ngài chết. Chúa nói rằng Ngài cần phải chịu những sự đau khổ này trước khi Ngài trở lại trong hình thể đẹp đẽ và đầy quyền năng như ở trên thiên đàng, để làm Đấng Cứu Thế cai trị trên đất.

17:25b

và bị thế hệ này loại bỏ: Những người sống cùng một thời với Đức Giê-su sẽ nói là Ngài không phải là Đấng Cứu Thế như Ngài tuyên bố. Họ không tin điều Ngài dạy dỗ. Họ không chấp nhận Ngài cũng như điều Ngài dạy dỗ.

17:26-27 Khi Đức Giê-su trở lại sẽ giống như thời của Nô-ê

Hãy xem Sáng-thế Ký chương 6 và chương 7 để biết thêm về bối cảnh. Trong thời Nô-ê trước khi có cơn lụt xảy ra, người ta không nghĩ đến và tôn kính Đức Chúa Trời. Trong suốt khoảng thời gian trước khi Đấng Cứu Thế trở lại, đa số người ta cũng không suy nghĩ về Đức Chúa Trời nữa. Họ không biết rằng Ngài sẽ trừng phạt họ. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 24:37-39.

17:26a-b

Trong thời Nô-ê thế nào thì thời Con Người cũng thế ấy: Đức Giê-su đang nói với các môn đệ rằng trước khi Ngài trở lại sẽ giống như thời của Nô-ê. Người ta không sẵn sàng về các điều Đức Chúa Trời sẽ làm. Người ta không trông đợi Đức Giê-su hay các việc sẽ xảy ra khi Ngài trở lại.

thời Nô-ê: Đây muốn nói đến thời mà Nô-ê sống trước khi cơn lụt đến trước thời của Đức Giê-su sống lâu lắm. Trong bản dịch của bạn nên nói rõ ràng như vậy.

thời Con Người: Đây muốn nói đến thời ngay trước lúc Đấng Cứu Thế sẽ trở lại.

17:27a

Người ta ăn, uống, cưới, gả: Làm những điều này không có gì là tội lỗi cả. Đây là những sinh hoạt bình thường của cuộc sống. Nan đề ở đây là người ta chỉ nghĩ đến những điều họ phải làm mỗi ngày, và họ bỏ qua và không để ý đến lời Nô-ê cảnh cáo họ. Kết quả là Đức Chúa Trời hủy diệt họ hoàn toàn trong cơn lụt.

cưới: Đây nói đến việc lập gia đình về phía người đàn ông. Khi một người đàn ông Do Thái lập gia đình người ta nói ông ấy *đi cưới* một người đàn bà.

gả: Đây nói đến việc lập gia đình về phía người đàn bà. Khi một người đàn bà Do Thái đi lấy chồng, người Do Thái nói bà ta *được gả* cho một người đàn ông.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ “gả” có thể cộng chung cách nói dùng cho cả đàn ông và đàn bà lại với nhau như “có tiệc cưới.” Để nghe cho có vẻ tự nhiên hơn ở trong ngôn ngữ của bạn có thể chuyển ngữ

17:24a	Vì như tia chớp lòe sáng và chiếu rạng từ phương trời này đến phương trời kia thế nào, Giống như chớp loè lên và làm sáng rực cả bầu trời [đến nỗi mọi người đều thấy],
17:24b	thì Con Người, trong ngày Ngài hiện ra cũng sẽ như thế. [khi Ta] Người đến từ Đức Chúa Trời, trở lại thì cũng sẽ như vậy. [Khi ta xuất hiện, tất cả mọi người đều sẽ thấy Ta.]
17:25a	Nhưng trước hết, Con Người phải chịu đau khổ đủ điều Nhưng trước khi điều đó xảy ra Ta phải chịu nhiều đau đớn.
17:25b	và bị thế hệ này loại bỏ. Những người đang sống bây giờ sẽ không chấp nhận Ta [hay điều Ta dạy dỗ.]
17:26a	Trong thời Nô-ê thế nào “Trong thời Nô-ê trước khi nước lụt đến người ta hành động như thế nào
17:26b	thì thời Con Người cũng thế ấy. thì trước khi Ta, người từ Đức Chúa Trời, trở lại thì họ cũng sẽ hành động y như vậy.
17:27a	Người ta ăn, uống, cưới, gả [Ngày xưa] người ta cứ tiếp tục tiệc tùng, cưới gả -HAY- Người ta cứ tiệc tùng, cưới gả, sống như thường,
17:27b	cho đến ngày Nô-ê vào tàu cho đến ngày Nô-ê vào một chiếc tàu lớn.
17:27c	và nước lụt tràn đến hủy diệt tất cả. Rồi thì mưa lớn rơi xuống và tạo nên một cơn lụt làm cho tất cả mọi người đều bị chết đuối.

phần này của câu bằng một cách tổng quát như là:

Người ta vẫn ăn tiệc và có đám cưới như họ thường làm.

Đừng để mất ý chính khi phải lo chi tiết ai cưới/gả ai. Ý chính ở đây là mỗi ngày người ta vẫn tiếp tục sống như họ muốn. Người ta không biết rằng Đức Chúa Trời sắp đoán xét họ, và Ngài sẽ trừng phạt họ một cách khủng khiếp.

17:27b

tàu: Đây là một tàu lớn mà Nô-ê đã đóng. Chiếc tàu này đã cứu Nô-ê và gia đình ông khỏi bị chết đuối trong trận lụt.

17:27c

hủy diệt tất cả: Đức Chúa Trời không hủy diệt Nô-ê và gia đình, nhưng trận lụt giết hết tất cả mọi người không ở trong chiếc tàu đó. Bạn có thể phải nói rõ điều này trong bản dịch của bạn hay bằng một lời chú thích ở cuối trang.

Bạn có thể cần phải để một lời chú thích ở cuối trang ở trong bản dịch của bạn để giải thích rằng khi Đấng Cứu Thế trở lại người ta cũng giống y hệt như vậy. Dĩ nhiên là sẽ không có một trận lụt lớn như thời Nô-ê nữa. Nhưng vào thời đại ngay trước lúc Đức Giê-su trở lại, người ta sẽ hành động giống y như họ đã làm trước khi Đức Chúa Trời hủy diệt trái đất bằng cơn nước lụt.

17:28-30 Khi Đức Giê-su đến thì sẽ giống như thời của Lót

Hãy xem Sáng-thế Ký chương 18 và 19 để biết thêm về bối cảnh.

17:28a

Thời của Lót cũng thế: Đức Giê-su nói đến khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành phố Sô-đôm và Gô-mô-rơ trong thời của Lót. Người ta vẫn cứ làm theo điều mình muốn và không để ý gì đến Đức Chúa Trời. Họ cũng làm như thời Nô-ê và sẽ cũng làm như vậy trước khi Đức Giê-su trở lại. Họ không nghĩ rằng đó sẽ là sự đoán xét cho họ. Khi Đức Chúa Trời đoán xét họ thì họ không sẵn sàng.

Hãy để ý là trong 17:28a Đức Giê-su chỉ hàm ý nhóm từ “thời Con Người cũng thế ấy” mà Ngài đã nói một cách rõ ràng trong 17:26b. Có lẽ trong bản dịch của bạn nên nói một cách rõ ràng như ở trong 17:28a.

Có hai cách để giải thích 17:28a:

- (1) Đức Giê-su so sánh thời gian mà Lót sống với thời gian trước khi Đức Giê-su trở lại. Thí dụ: “Thời của Lót cũng thế (cũng giống như trước khi Ta trở lại).”
- (2) Đức Giê-su đang so sánh thời mà Lót sống với thời của Nô-ê. Thí dụ: “Thời của Lót cũng thế (giống như trong thời của Nô-ê).”

Cách giải thích (1) là thích hợp nhất. Toàn thể văn mạch cho thấy là Đức Giê-su đang so sánh cả hai thời của Lót lẫn của Nô-ê với thời gian ngay trước khi Đấng Cứu Thế trở lại. Bạn cần phải cho thấy rõ trong bản dịch của bạn (như ở trong 17:26) rằng Lót sống trước thời của Đức Giê-su sống trên đất này rất lâu. Bạn có thể chuyển ngữ phần này của câu này như sau:

Thời mà Ta sẽ trở lại cũng sẽ giống như thời mà Lót còn sống hồi xưa.

17:28b-c

Phần này của câu cho thấy người ta đang làm những việc mà người ta thường làm. Đức Giê-su hàm ý rằng họ cũng không để ý đến Đức Chúa Trời.

mua, bán: Trong một vài ngôn ngữ, người ta có thể chuyển ngữ như thế này: “buôn bán với nhau.” Có thể trong ngôn ngữ của bạn có cách để nói điều này một cách tổng quát. Nó có thể nói đến cả việc mua lẫn bán. Điều quan trọng là người ta vẫn làm điều người ta thường làm để kiếm tiền.

trông trọt, xây cất: Trong một vài ngôn ngữ có thể bao gồm cả túc từ của những động từ này để nghe cho được tự nhiên hơn. Thí dụ: “gieo giống” (hay “ruộng” hay “vườn rau”) và “xây nhà.”

17:29a

ngày Lót ra khỏi Sô-đôm: Các môn đệ của Đức Giê-su biết rất rõ câu chuyện của Lót, vậy nên Ngài không cần phải nói thêm chi tiết. Trong một vài ngôn ngữ có thể cần phải kể thêm chi tiết Sô-đôm là tên của một thành phố.

17:29b

trời mưa lửa và diêm sinh xuống: Đây có lẽ do một cơn động đất mạnh hay núi lửa mà Đức Chúa Trời khiến cho xảy ra vào đúng lúc đó.

trời mưa: Đây hàm ý là chính Đức Chúa Trời khiến cho lửa và diêm sinh rơi xuống thành phố Sô-đôm.

diêm sinh: Đây có thể nói đến một loại nhựa dính màu đen. Có thể một cơn động đất mạnh đã làm lớp nhựa dính này từ dưới đất đột xuất lên. Nhưng cũng có thể là một núi lửa ở gần Sô-đôm đã phun ra các phún thạch, và những phún thạch này rơi xuống trên thành phố Sô-đôm. Nếu các đồng hương của bạn không biết về núi lửa hay động đất, bạn có thể chuyển ngữ là “phún thạch.”

hủy diệt tất cả: Hãy chuyển ngữ cẩn thận để khi đọc bản dịch của bạn người ta không nghĩ là Lót cũng bị hủy diệt bởi lửa và diêm sinh. Cụm từ *tất cả* muốn nói đến những người ở lại trong thành phố Sô-đôm.

17:30a

Đức Giê-su nói những điều trong câu này cho những người đang nghe lời Chúa phán và cho những người đọc những điều này bây giờ. Ngài nói những điều này để nhắc cho

17: 28a	Thời của Lót cũng thế, “[Khi Ta trở lại cũng sẽ giống như] thời của Lót [ngày xưa].
17:28b	người ta ăn, uống, mua, bán, Người ta tiệc tùng, mua bán [như thường lệ]. -HAY- Mọi người [sống bình thường], tiệc tùng và buôn bán
17:28c	trông trọt, xây cất, Họ làm ruộng và xây [nhà]. -HAY- Họ trông trọt trong các ruộng và xây [nhà].
17:29a	nhưng đến ngày Lót ra khỏi Sô-đôm, Nhưng trong [chính] ngày mà Lót rời [thành phố] Sô-đôm [nơi ông ta cư ngụ],
17:29b	trời mưa lửa và diêm sinh xuống hủy diệt tất cả. tất cả mọi người sống ở đó đều chết bởi vì Đức Chúa Trời khiến cho lửa và diêm sinh rơi từ trời xuống. [Họ không ngờ.] -HAY- Đức Chúa Trời khiến cho lửa và diêm sinh từ trên trời rơi xuống và hủy diệt tất cả mọi người.
17:30a	Ngày Con Người hiện đến cũng giống như thế. Ngày mà [Ta], Người đến từ Đức Chúa Trời xuất hiện sẽ giống như vậy. -HAY- Nó cũng sẽ giống như lúc mà Đức Chúa Trời khiến cho [Ta], Đấng Cứu Thế, xuất hiện cũng giống như vậy.

mọi người nhớ rằng khi Chúa trở lại thì những điều này sẽ xảy ra. Câu 17:30 truyền đạt tư tưởng chính đã kết hiệp các câu 22-29. Tư tưởng chính này cũng kết hợp các câu 31-37.

Ngày Con Người hiện đến: Đây muốn nói đến lúc Đức Giê-su sẽ trở lại và xuất hiện theo hình thể Ngài có. Tất cả mọi người đều có thể thấy Ngài. Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ tất cả quyền năng thiên thượng và vẻ đẹp uy nghi của Con Ngài.

hiện đến: Từ Hy-lạp *apokaluptō* “khiến cho một điều gì được biết đầy đủ.” Đây có nghĩa là bày tỏ một điều gì hay khiến cho người ta biết đầy đủ.

cũng giống như thế: Đức Giê-su có vẻ so sánh điều Ngài nói trong 17:26-29 với điều

Ngài nói ở trong 17:31-37. Đức Chúa Trời sẽ đoán xét và trừng phạt người ta bất ngờ đến nỗi sẽ không có thì giờ để làm gì cả ngoại trừ chạy trốn. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt tất cả những người chưa sẵn sàng. Người ta không sẵn sàng khi cơn lụt đến hay cho sự hủy hoại của Đức Chúa Trời trên thành phố Sô-đôm. Cũng như vậy, trước khi Đức Giê-su trở lại đa số người ta sẽ không nghĩ rằng Chúa sẽ trở lại. Mọi việc sẽ rất bình thường. Chỉ có một số ít người sẽ chú ý đến Ngài hay sẵn sàng chờ ngày Chúa trở lại. Hãy để ý PKTCCN của (17:30b) cho thấy rằng Đức Giê-su hàm ý thông tin này nhưng không tuyên bố rõ ràng. Trong bản dịch của bạn, bạn nên tuyên bố thông tin này cho rõ ràng.

17:30b (Hàm ý)

Đức Giê-su hàm ý bằng cách nói trong 17:30a rằng người ta sẽ không sẵn sàng chờ Ngài trở lại. Theo văn mạch của 17:27c và 17:29b, có thể Đức Giê-su hàm ý trong 17:30a rằng sẽ có một thời gian đoán xét nối tiếp với thời gian mà Con Người trở lại, và người ta sẽ không chuẩn bị sẵn sàng. Bạn có thể cho thấy rõ trong bản dịch của bạn là câu này song song với 17:27c và 17:29b. Hãy xem PKTCCN.

17:31-33 Tai họa và nguy hiểm sẽ đến một cách nhanh chóng

17:31

Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 24:17-18. Đức Giê-su đang nói rằng vào lúc đó người ta cần phải chạy vào một chỗ an toàn để trốn.

17:31a

ở trên sân thượng: Người Do Thái xây nhà có mái bằng. Họ thích ngồi trên mái nhà và nói chuyện, nhất là vào chiều tối, khi trời đã mát. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:19a và 12:3b. Trong nhiều nơi trên thế giới người ta không ngồi trên mái nhà ngoại trừ khi sửa mái nhà. Một vài địa bàn người ta không làm mái bằng, có thể chuyển ngữ một cách tổng quát để nghe tự nhiên hơn. Thí dụ: “ngoài sân nhà,” hay “trên hiên nhà.”

17:31d

đừng quay về lấy của cải: Nghĩa là người ấy không nên chậm trễ vì làm bất cứ việc gì. Người ấy không nên bỏ thì giờ để về nhà lấy bất cứ một thứ gì cả.

17:32

Hãy nhớ lại vợ của Lót: Vợ của Lót chân chờ. Bà muốn quay lại Sô-đôm, có lẽ để lấy một vài thứ quý giá đối với bà (Sáng-thể Ký 19:26). Bởi vì bà làm điều này nên bà bị chết.

17:33a-b

Câu này rất giống câu 9:24. Hãy xem Lời Giải Thích của câu ấy. Đức Giê-su đang nói

với hai nhóm người. Thứ nhất, Ngài nói về những người không muốn để cho Đức Chúa Trời điều khiển cách họ sống ở trên thế gian này. Họ muốn sống theo cách họ thường sống, lựa chọn điều họ thích chứ không phải điều Đức Chúa Trời muốn. Khi Đức Chúa Trời đoán xét những người này, Ngài sẽ không cho họ sống đời đời với Ngài ở trên thiên đàng. Sau đó, Đức Giê-su nói về những người vì cố Ngài không tiếp tục sống không có Đức Chúa Trời như trước đó họ đã sống. Họ bắt đầu để cho Đức Chúa Trời điều khiển họ. Ngài sẽ cho họ sống với Ngài đời đời. Người ta nên quan tâm đến việc sống đời đời với Đức Chúa Trời trên thiên đàng mới là quan trọng chứ không phải là làm theo ý mình muốn khi sống trên đất này. Hãy để ý Đức Giê-su không nói đến “vì Ta” trong 17:33, nhưng Ngài hàm ý là vì Ngài.

17:34-37 Người ta sẽ bị phân cách

Để hiểu 17:34-35 hãy xem thêm Ma-thi-ơ 24:40-41. Trong 17:34 Đức Giê-su hàm ý rằng khi Ngài trở lại, có chỗ sẽ là ban đêm. Trong 17:35 Ngài hàm ý là khi Ngài trở lại sẽ là ban ngày. Các câu này không trái ngược nhau. Bởi vì khi Chúa đến một nửa thế giới sẽ là ban đêm và một nửa kia là ban ngày. Nhưng điểm chính ở đây không phải là thời gian trong ngày. Điểm chính ở đây là Đức Giê-su đang nói Đức Chúa Trời sẽ phân cách những người đang sống và làm việc chung với nhau khi Chúa trở lại.

17:34

trong đêm ấy: Đức Giê-su đề cập trở lại đến điều mà Ngài đã nói ở trong 17:30 về Con Người sẽ trở lại. Hãy xem PKTCCN.

17:35

hai người nằm chung giường: Đức Giê-su không những chỉ nói đến hai người. Ngài muốn nói rằng những việc như vậy sẽ xảy ra khắp nơi trên thế giới khi Chúa trở lại.

một người sẽ được đem đi, người kia bị bỏ lại: Có hai cách để giải thích lời tuyên bố này:

17:30b	<i>(Hàm ý:)</i> [Người ta sẽ không chuẩn bị để chờ Ta trở lại.] -HAY- <i>(Hàm ý:)</i> [Mọi sự vẫn có vẻ bình thường, và người ta không sẵn sàng.]
17:31a	Trong ngày ấy, ai ở trên sân thượng có cửa cải trong nhà Đức Giê-su nói tiếp: “Vào lúc đó, nếu một người đang ở xa nhà và cửa cải còn ở trong nhà,
17:31b	thì đừng xuống lấy; người ấy không nên [để thì giờ mà] chạy về lấy cửa [nhưng hãy chạy trốn đến một chỗ an toàn.]
17:31c	cũng vậy, ai ở ngoài đồng Cũng vậy người ở ngoài đồng
17:31d	đừng quay về lấy cửa cải. đừng chạy [về nhà] lấy gì hết [nhưng hãy chạy trốn.]
17:32	Hãy nhớ lại vợ của Lót! Hãy nhớ lại vợ của Lót. [Bà ấy chân chờ và quay nhìn lại Sô-đôm, nên bị hủy diệt!]
17:33a	Hễ ai tìm cách bảo tồn mạng sống thì sẽ mất Người chỉ muốn cứu đời sống mình [và từ chối không chịu vâng lời Ta] sẽ không được sống [với Ta đời đời].
17:33b	nhưng ai chịu mất mạng sống thì sẽ bảo toàn được nó. Nhưng người nào bỏ đời sống trên đất này [vì là môn đệ Ta] sẽ được hưởng sự sống [đời đời].
17:34	Ta bảo các con, trong đêm ấy, “Hãy nghe này: Vào lúc [Ta trở lại], -HAY- “Ta nói với các con điều này: Vào lúc [Ta đến, ấy là vào] ban đêm,
17:35	hai người nằm chung giường, một người sẽ được đem đi, người kia bị bỏ lại; hai người đang nằm ngủ trên một cái giường, [Ta] sẽ đem một người [đi với Ta] và bỏ người kia lại [để bị đoán xét]. -HAY- hai người cùng ngủ trên một giường, [Đức Chúa Trời] sẽ đem một người đi về [chỗ an toàn] và bỏ người kia lại [để bị trừng phạt].

- 1) Người bị bỏ lại sẽ bị trừng phạt, và người kia được đi với Đức Giê-su.
- 2) Người bị bỏ lại không bị trừng phạt, và người được đem đi bị trừng phạt.

Số học giả KT hỗ trợ cách giải thích đầu tiên thì nhiều hơn số người hỗ trợ cách giải thích

thứ hai. Ý nghĩa cũng thích hợp với văn mạch của 17:26-29 hơn.

Tuy nhiên, ý nghĩa thứ nhì cũng khả dĩ. Điểm chính mà Đức Giê-su đang nói ở trong 17:34-36 là như thế này: Khi Đức Giê-su trở lại, Ngài sẽ phân tách nhiều người có quan

hệ mật thiết với nhau, như quan hệ ở trong gia đình hay những quan hệ khác.

sẽ được đem đi: Trong Mác 13:27 có chép: “rồi Ngài sẽ sai thiên sứ đi tập hợp những người được chọn lựa khắp bốn phương.” Điều này sẽ xảy ra khi Chúa Cứu Thế trở lại. Vì vậy, có thể hiểu các thiên sứ là người đem người ta đi và Đức Chúa Trời hay Đức Giê-su là người ra lệnh.

17:36a

hai người nữ cùng xay cối: Trong những địa bàn mà người ta không biết về việc xay cối, có thể dùng một việc khác thích hợp với phong tục, và văn hoá thì tốt hơn. Thí dụ: “Hai người đàn bà đang giã gạo.”

17:36b

một người sẽ được đem đi, người kia bị bỏ lại: Đây cũng có cùng một cơ bản như 17:34b, chỉ khác là ở đây nói về đàn bà thay vì đàn ông.

17:36 (BDY) cần phải sắp đặt lại thứ tự

Một vài bản Hy-lạp cổ không có câu này. Nhiều bản dịch không có câu này. Có sự khác nhau về số câu trong BDC và BDM. Trong BDC câu 17:36 được để vào lời chú thích ở cuối trang. BDM chia câu 17:35 làm hai câu 17:34 và 17:35 và đặt câu 17:35 thành câu 17:36. Đó là lý do trong PKTCCN để 17:36 trong hai ngoặc vuông. Nếu bạn muốn dùng hai ngoặc vuông trong bản dịch của bạn, thì nên có một lời chú thích ở cuối trang giải nghĩa ý nghĩa của việc dùng hai ngoặc vuông. Trong Ma-thi-ơ 24:40 có một câu song song với câu này.

Hai người đang làm ruộng (chú thích ở cuối trang): Hàm ý là họ đang làm việc với nhau. Vậy nên trong bản dịch của bạn nên nói “Hai người đang làm ruộng với nhau.”

17:37a

Các môn đệ hỏi: “Thưa Chúa, việc ấy xảy ra tại đâu?”: Trong bản Hy-lạp câu hỏi này là: “ở đâu?” hay “tại đâu?” Các môn đệ hỏi về chỗ mà việc này xảy ra. Có hai cách để hiểu câu hỏi này:

- (1) Họ hỏi Đức Giê-su: “Khi Chúa trở lại Ngài sẽ xuất hiện ở đâu?” Câu này quan hệ đến văn mạch của 17:24. Đây muốn hàm ý là họ không hiểu điều Chúa nói trong câu 17:24. Trong câu đó Chúa nói rằng khi Ngài trở lại thì mọi người đều sẽ thấy rõ ràng. Họ vẫn nghĩ là Chúa sẽ trở lại ở một nơi nhất định nào đó.
- (2) Họ đang hỏi là những việc Chúa nói trước trong 17:31-36 thì sẽ xảy ra ở đâu.

Trong văn mạch của 17:22-36, Đức Giê-su nói về sự trở lại của Con Người, và về các việc sẽ xảy ra quan hệ đến sự trở lại của Ngài. Có vẻ không hợp lý khi hỏi câu hỏi ở trong 17:37a ngoại trừ họ muốn hỏi “Chúa” sẽ xuất hiện ở đâu?” hay “Con Người sẽ trở lại ở đâu, thưa Chúa?”.

17:37b

Xác chết ở đâu, điều hâu ở đó: Đức Giê-su không trực tiếp trả lời câu hỏi của họ. Ngài trích dẫn một câu tục ngữ mà những người đang nghe Ngài đều biết rõ. Có hai cách giải thích:

- (1) Điểm muốn nói ở đây cũng giống như ở trong 17:24 khi Đức Giê-su nói về Chúa trở lại thì mọi người đều có thể thấy được giống như chớp loè sáng. Khi những biến cố này xảy ra thì mọi người đều biết. Khi điều hâu bay lượn vòng vòng trên xác chết thì mọi người sẽ biết được xác chết nằm ở đâu. Cũng như vậy, người ta sẽ có thể thấy được sự trở lại của Đấng Cứu Thế một cách rõ ràng.
- (2) Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người ta vì sự gian ác mà họ đã làm, giống như mùi thối của xác chết khiến cho điều hâu bay đến.

Mỗi ý nghĩa đều có các nhà phê bình hỗ trợ. Tuy nhiên, ý nghĩa thứ nhì không thích hợp lắm với văn mạch của các biến cố xảy ra trong 17:22-36, và không trả lời câu hỏi “ở đâu?” giống như là ý nghĩa đầu tiên. Trong văn mạch này ý nghĩa đầu tiên là hợp lý nhất.

Có lẽ đây là một câu tục ngữ, áp dụng một cách tổng quát chứ không phải chi tiết cho điều Đức Giê-su dạy dỗ. Khi người ta thấy điều hâu bay lượn, người ta sẽ biết là xác chết nằm ở đâu. Cũng như vậy, mọi

17:36a	hai người nữ cùng xay cối, Có hai người đàn bà cũng xay lúa với nhau. -HAY- Có hai người đàn bà đang sửa soạn thức ăn với nhau.
17:36b	một người sẽ được đem đi, người kia bị bỏ lại.” [Ta] sẽ đem một người [đi với Ta] nhưng bỏ người kia lại [để bị đoán xét]. -HAY- [Đức Chúa Trời] sẽ đem một người [về chỗ an toàn] và để người kia lại [để bị trừng phạt].
(BDY)	Hai người đang làm ruộng, một người được rước đi, người kia bị bỏ lại.” Hai người sẽ [cùng làm việc với nhau] ở ngoài ruộng. Đức Chúa Trời sẽ đem một người đi và bỏ người kia lại.”]
17:37a	Các môn đệ hỏi: “Thưa Chúa, việc ấy xảy ra tại đâu?” Họ hỏi Ngài: “Chúa [sẽ đột xuất] ở đâu?”
17:37b	Ngài đáp: “Xác chết ở đâu, điều hâu bầu tại đó!” Đức Giê-su dùng [một câu tục ngữ] để trả lời: “Xác chết ở đâu, điều hâu sẽ họp tụ tại đó. -HAY- Đức Giê-su trả lời: “Điều hâu ở đâu, thì xác chết ở đó. -HAY- Đức Giê-su đáp: “Điều hâu luôn luôn tụ họp tại nơi có xác chết.

người sẽ thấy Chúa trở lại. Người ta không cần phải đi kiếm Ngài.

điều hâu: Đây muốn nói đến điều hâu hay chim đại bàng. Nhưng *điều hâu* thích hợp

với văn mạch hơn. Điều hâu là một con chim lớn thường bay chung với nhau thành từng đàn. Chúng ăn xác thối rữa của các súc vật đã chết.

Tiểu đoạn 18: 1-8 Câu chuyện ngụ ngôn về người đàn bà goá và vị thẩm phán bất công

Đức Giê-su chấm dứt sự dạy dỗ của Ngài về sự trở lại của Con Người (xem 18:8) bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn về sự cầu nguyện. Các môn đệ của Đức Giê-su phải tiếp tục cầu nguyện Đức Chúa Trời. Họ không nên để cho bất cứ cái gì khiến cho họ ngưng cầu nguyện. Đức Giê-su đang dạy dỗ các môn đệ rằng Đức Chúa Trời chắc chắn luôn luôn yêu mến, chăm sóc họ. Vì vậy họ không nên ngừng tin cậy và cầu nguyện.

Câu chuyện ngụ ngôn (18:2-5) cho thấy một vài cách mà người ta khác với Đức Chúa Trời. Cách suy nghĩ về việc giúp đỡ người ta của vị thẩm phán gian ác rất khác với cách suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Vị thẩm phán này giúp đỡ cho bà goá mặc dù ông không muốn giúp đỡ bà. Đức Chúa Trời yêu mến con dân của Ngài và luôn luôn muốn giúp đỡ họ. Vị thẩm phán này kéo dài thời gian chờ đợi không chịu xử án bệnh vực bà goá này rất lâu cho đến khi không kéo dài được nữa ông mới chịu xử. Đức Chúa Trời sẽ đoán xét công bình, bệnh vực con dân Ngài đúng lúc (18:8a).

18:1-5 Cách của vị thẩm phán bất công

18:1a-b

ngụ ngôn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:36a.

họ phải cầu nguyện luôn: Đây không có nghĩa là các môn đệ của Đức Giê-su lúc nào cũng phải cầu nguyện. Nhưng nó có nghĩa là họ phải luôn luôn tiếp tục cầu nguyện với Đức Chúa Trời thường xuyên và xin Ngài ban cho họ mọi thứ cần dùng.

đừng mỗi mết: Trong văn mạch của câu chuyện ngụ ngôn này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời không trả lời sự cầu nguyện của con dân Chúa cách nhanh chóng, người này đừng vì vậy mà chán nản. Người ấy không nên thôi không tin cậy rằng Đức Chúa Trời sẽ trả lời cho lời cầu nguyện của mình.

18:2a

Trong thành phố kia: Vì đây là một câu chuyện ngụ ngôn, Đức Giê-su có lẽ không nói đến một thành phố nào rõ rệt.

thẩm phán: Vị *thẩm phán* là người ở trong chính quyền hay do cộng đồng chỉ định để quyết định điều nào là phải điều nào là trái.

18:2b

không kính sợ Đức Chúa Trời: Từ Hy-lạp *phobeomai* được chuyển ngữ là “kính sợ” ở đây. Nhưng trong văn mạch này nó có nghĩa là kính sợ Đức Chúa Trời một cách mạnh mẽ, mạnh đến nỗi khiến cho mình phải thờ phượng và vâng lệnh Ngài. Vị thẩm phán này không sợ hãi và kính sợ Đức Chúa Trời.

Có lẽ ông ta cũng chẳng tin Chúa gì cả. Ông ta không quyết định dựa trên luật pháp của Đức Chúa Trời. Có lẽ ông ta không phải là người Do Thái.

cũng chẳng kiêng nể loài người: Ông cũng chẳng chú ý là người ta nghĩ ông xử án công bình hay không. Đối với ông giúp đỡ những người cần ông giúp đỡ là việc không quan trọng. Làm việc cách công chính không phải là việc quan trọng đối với ông. Ông không cần người ta nghĩ gì về ông. Một ngôn ngữ

đã diễn tả ý tưởng này là: “Ông ta không biết mắc cỡ,” có nghĩa là không ai có thể làm cho ông thấy mắc cỡ mà phải làm điều đúng.

18:3a

bà góa: Bà góa là một người đàn bà mà người chồng đã chết. Cụm từ *bà góa* hàm ý rằng vì bà không có chồng bà không có ai chu cấp, bênh vực và để ý là bà được xét xử công bình.

cứ đến nài nỉ với ông: Bà đến gặp vị thẩm phán này nhiều lần. Mỗi lần, bà nài nỉ ông giúp đỡ bà.

18:3b

Xin ngài xét xử công minh cho tôi: Bà xin ông xét xử công bình và bênh vực bà. Đức Giê-su hàm ý là bà có lý và kẻ thù của bà thì sai, bà đáng được vị thẩm phán giúp đỡ. Đức Giê-su không nói nan đề của bà là gì. Nhưng vì bà là một bà góa nên có vẻ như có người đã cướp lấy đất đai hay tài sản của bà được hưởng hoặc ngăn cản bà lấy được phần theo luật pháp thì thuộc về bà.

kẻ chống nghịch tôi: *Kẻ chống nghịch* tôi là người kiện cáo bà trong vụ án này.

18:4a

Thẩm phán từ khước đã lâu: Bà góa kêu là có người đã đối xử với bà tàn nhẫn và vì vậy phải bồi thường cho bà. Nhưng vị thẩm phán này không chịu xử án cho bà như ông phải làm. Ông nên hỏi các người biết chuyện xem sự việc xảy ra như thế nào, kể cả bà góa và người kiện bà, bảo họ đến gặp ông để ông có thể nghe điều họ muốn nói. Nhưng ông ta không làm như vậy. Vị thẩm phán có vẻ đã biết là bà góa có lý. Hãy xem 18:5. Có thể có nhiều lý do ông không chịu xét xử cho bà. Thí dụ, ông có thể lười biếng, hay có lẽ chờ bà hối lộ cho ông nhưng bà không có tiền để làm việc đó.

Sau đó: Điều này có nghĩa là “sau khi bà đã đến gặp ông nhiều lần,” hay “sau một thời gian khá lâu.”

ông tự nhủ: Đây là điều ông ta suy nghĩ.

Tiểu đoạn 18: 1-8 Câu chuyện ngụ ngôn về bà goá và ông thẩm phán bất công

- 18:1a** **Đức Giê-su kể cho các môn đệ một ngụ ngôn để dạy**
Rồi Đức Giê-su kể cho các môn đệ câu chuyện ngụ ngôn để dạy họ điều này:
- 18:1b** **họ phải cầu nguyện luôn và đừng mỏi mệt.**
họ phải tiếp tục cầu nguyện với Ngài đừng chán nản.
- 18:2a** **Ngài nói: “Trong thành phố kia, có một thẩm phán**
Đức Giê-su phán: “Có một thẩm phán kia ở một thành phố nọ.
- 18:2b** **không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng kiêng nể loài người.**
Ông ấy không kính sợ Đức Chúa Trời [hay mạng lệnh của Ngài], và ông ta không để ý đến người ta sẽ [nghĩ gì hay họ cần gì.]
- 18:3a** **Ở đó cũng có một bà goá cứ đến nài nỉ với ông:**
Có một bà goá ở trong thành phố đó. Bà cứ đến và nài nỉ ông:
- 18:3b** **‘Xin ngài xét xử công minh cho tôi đối lại kẻ chống nghịch tôi!’**
‘Xin hãy làm việc phải. Hãy xét xử bênh vực tôi và chống lại với kẻ thù của tôi.’
-HAY-
‘Xin hãy giúp đỡ tôi để kẻ thù tôi [không lấy của cải của tôi.]’
- 18:4a** **Thẩm phán từ khước đã lâu. Sau đó, ông tự nhủ:**
Ông thẩm phán không chịu xử cho bà một thời gian rất lâu. Sau đó, ông nghĩ:
- 18:4b** **‘Dù ta không sợ Đức Chúa Trời cũng chẳng nể loài người,**
Mặc dù ta không để ý đến Đức Chúa Trời hay điều mà người ta cần.
- 18:5a** **nhưng vì mẹ goá này quấy rầy ta,**
nhưng mẹ goá này cứ tiếp tục làm phiền ta,
- 18:5b** **nên ta sẽ xét xử công minh cho mẹ,**
vậy nên ta sẽ giúp cho mẹ được điều mẹ đáng được,

18:4b

Dù ta không sợ Đức Chúa Trời cũng chẳng nể loài người: Câu này cũng có cùng một ý với câu 18:2b. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của câu này.

án của bà là quan trọng. Nhưng theo luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi vị thẩm phán phải cho vụ án của bà goá là quan trọng hơn của những vụ án khác, và xét xử vụ án của bà trước các vụ án khác.

18:5a

nhưng vì mẹ goá này quấy rầy ta: Bà goá đã làm cho ông bực mình bởi vì bà cứ đến xin ông giúp bà hoài. Ông ta không cho vụ

18:5b

nên ta sẽ xét xử công minh cho mẹ: Ông quyết định sẽ giúp bà lấy cái mà bà xứng đáng được hưởng.

18:5c

kẻ mù cứ trở lại mãi, thì rốt cuộc ta cũng bị bức mình: Bà có lẽ sẽ làm ông mệt mỏi về cả phần thể xác lẫn tâm thần nếu bà ta cứ tiếp tục quấy hoài. Có lẽ vị thẩm phán muốn nói nếu ông cứ tiếp tục từ khước xét xử để bệnh vực bà thì điều đó sẽ làm cho ông mắc cỡ và mất tiếng như vậy các người khác trong thành phố sẽ không kính trọng ông nhiều nữa.

18: 6-8 Cách của Đức Chúa Trời

Trong những câu này Đức Giê-su cho thấy đường lối của Đức Chúa Trời thì khác với đường lối của vị thẩm phán bất công. Bà goá là cách mô tả tượng hình những người tin cậy Chúa Cứu Thế và sống trong một thế giới gian ác. Những người không tin cậy Chúa Cứu Thế thường không đối xử với con dân của Chúa một cách đúng đắn. Đức Giê-su cho thấy là Đức Chúa Trời chăm sóc con người nhiều hơn là vị thẩm phán bất công này. Đức Chúa Trời sẵn sàng để làm điều phải và công chính cho con dân Chúa. Nhưng con dân Chúa cần phải tiếp tục cầu nguyện và tin cậy nơi Ngài. Điều này có nghĩa là người ta phải tiếp tục tin tưởng nơi Ngài. Câu Đức Giê-su hỏi ở trong 18:8 cho thấy người ta sẽ tin cậy Ngài như thế nào trong thời gian ngay trước khi Ngài trở lại thế gian.

18:6

Các con hãy nghe lời thẩm phán bất lương ấy nói: Đức Giê-su bảo các môn đệ của Ngài để ý cẩn thận điều vị thẩm phán bất công này suy nghĩ và dự tính làm. Ngài muốn họ học hỏi từ cách vị thẩm phán này đáp ứng lại lời yêu cầu liên tục của bà goá.

thẩm phán bất lương: Đây có nghĩa là một vị thẩm phán không có thói quen quyết định vụ án theo điều hợp lý. Ông ta có nhiều lý do khác nữa trong khi xét xử. Một trong những lý do đó có thể là ông ta dường như chỉ xét xử bệnh vực người nào chịu trả cho ông ta một số tiền lớn.

18:7a-b

Lẽ nào Đức Chúa Trời lại không xét xử công minh: Dĩ nhiên Đức Chúa Trời xét xử công minh. Đức Giê-su đang hỏi một câu hỏi tu từ, mang đến một câu trả lời tích cực để nhấn mạnh. Đức Giê-su tự trả lời câu hỏi này ở trong 18:8. Trong 18:7a, Đức Giê-su hàm ý rằng Ngài so sánh Đức Chúa Trời với vị thẩm phán gian ác này. Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, sẵn sàng để giúp con dân của Chúa hơn là vị thẩm phán gian ác này muốn giúp bà goá. Một thí dụ để chuyển ngữ 18:6-8 sang một ngôn ngữ khác được ghi lại sau Lời Giải Nghĩa của 18:8 ở phía dưới đây.

cho những kẻ được Ngài chọn: Đây muốn nói đến những người tin cậy và vâng lời Đức Giê-su. Các môn đệ là một phần của nhóm mà được gọi là *kẻ được Ngài chọn*. Trong một vài ngôn ngữ nghe có vẻ như ở đây Đức Giê-su không cho các môn đệ là một nhóm trong dân được chọn của Đức Chúa Trời. Nếu trong ngôn ngữ của bạn gặp phải nan đề này, bạn có thể chuyển ngữ như sau:

Đức Chúa Trời sẽ xét xử công lý cho các con và cho tất cả các người được Ngài lựa chọn ...?

18:7c

là những kẻ ngày đêm kêu xin Ngài: Đây muốn nói đến con dân của Đức Chúa Trời là những người tiếp tục cầu nguyện thường xuyên xin Chúa giúp đỡ họ. Đây hàm ý là họ ở trong những hoàn cảnh rất khó khăn.

18:7d

mà Ngài còn trì hoãn hay sao?: Đức Giê-su dùng câu hỏi tu từ này để nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời sẽ không trì hoãn đâu. Có nhiều cách để giải thích ý nghĩa này:

- (1) Đức Chúa Trời sẽ hành động cách nhanh chóng để giúp đỡ các con dân của Ngài.
- (2) Đức Chúa Trời sẽ trì hoãn trước khi hành động để giúp đỡ các con dân Chúa.
- (3) Đức Chúa Trời kiên nhẫn với con dân của Ngài. Họ cầu nguyện với Ngài và Ngài kiên nhẫn nghe họ.

Đa số các nhà phê bình và các bản dịch theo sự giải thích thứ nhất.

18:5c	kẻo mụ cứ trở lại mãi, thì rốt cuộc ta cũng bị bực mình!” nếu không thì mụ cứ trở lại mãi và rồi cũng làm cho ta phát mệt.”
18:6	Chúa bảo: “Các con hãy nghe lời thẩm phán bất lương ấy nói! Đức Giê-su nói: “Hãy để ý đến điều mà thẩm phán bất công ấy suy nghĩ.
18:7a	Lẽ nào Đức Chúa Trời [Nếu ông ta làm điều ấy cho bà goá kia, thì] Đức Chúa Trời [là Đấng nhân từ]
18:7b	lại không xét xử công minh cho những kẻ được Ngài chọn, chắc chắn sẽ làm điều phải cho những người Ngài đã chọn,
18:7c	là những kẻ ngày đêm kêu xin Ngài là những người luôn luôn cầu nguyện xin Ngài giúp đỡ.
18:7d	mà Ngài còn trì hoãn hay sao? Ngài sẽ không chậm trễ trong việc giúp đỡ họ [giống như ông thẩm phán bất công kia đã chậm trễ trong việc giúp đỡ cho bà goá].
18:8a	Ta bảo các con: Ngài sẽ nhanh chóng xét xử công minh cho họ. Ta bảo các con điều này Đức Chúa Trời sẽ nhanh chóng trong việc làm điều phải cho họ. -HAY- Ta bảo cho các con điều này: Đức Chúa Trời sẽ làm điều phải cho họ ngay.
18:8b	Tuy nhiên, khi Con Người trở lại, Ngài sẽ còn tìm thấy đức tin như thế trên mặt đất không?” Nhưng người ta sẽ tin Ta là Đấng Cứu Thế khi Ta trở lại mặt đất này hay không?” -HAY- Nhưng khi [Ta,] Người từ Đức Chúa Trời, trở lại sẽ có [nhiều] người tin cậy [nơi Ta] không?”

18:8a

Ngài sẽ nhanh chóng xét xử công minh cho họ: Có hai cách để giải thích 18:8a:

- (1) Đức Chúa Trời sẽ sớm xét xử công minh cho họ. Trước khi Chúa hành động đối với con dân Chúa có vẻ như là một thời gian dài, nhưng sau khi Ngài đã hành động thì thời gian chờ đợi này lại trở thành ngắn.
- (2) Đức Chúa Trời sẽ xét xử công minh nhanh chóng và đúng lúc. Mặc dù Đức Chúa Trời có thể chờ đợi trước khi Ngài hành động, nhưng khi Ngài hành động thì Ngài không trì hoãn chút nào hết.

Cả hai cách giải thích đều được nhiều nhà phê bình hỗ trợ, nên cách nào cũng đúng cả.

18:8b

Con Người: Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế. Hãy xem lời giải thích của 5:24a, 17:22, 24, 30.

Ngài sẽ còn tìm thấy đức tin như thế trên mặt đất không?: BDC chuyển ngữ là “song khi Con Người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?” Đây có vẻ như là một câu hỏi khó trả lời. Nhưng sự kiện Đức Giê-su hỏi nó hàm ý rằng có thể khi Ngài trở lại không có nhiều người còn giữ được đức tin. Đức Giê-su muốn các môn đệ của Ngài suy nghĩ về sự kiện sẽ có nhiều người không có đức tin. Ngài muốn tất cả các môn đệ đều quyết định rằng họ sẽ không để cho bất cứ một điều gì ngăn cản họ giữ được đức tin nơi

Đức Giê-su trong mọi lúc. Một số người đang sống và tin cậy nơi Đức Giê-su lúc bây giờ sẽ chết trước khi Ngài trở lại. Một số người đang sống và tin cậy Đức Giê-su bây giờ có thể sẽ vẫn còn sống khi Chúa trở lại. (Không có người nào biết được khi nào Đức Giê-su sẽ trở lại.) Điều quan trọng nhất là người đang tin cậy Đức Giê-su phải sẵn sàng để chết cũng như sẵn sàng đón Đức Giê-su trở lại.

đức tin: Có nhiều cách để giải thích từ *đức tin* ở đây. Nó muốn nói đến:

- (1) đức tin là sự tin Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.
- (2) đức tin mà Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ con dân của Ngài và sẽ xét xử công minh.
- (3) đức tin mà Đức Giê-su, Con Người, sẽ đến.

Hai cách giải thích (1) và (2) đều có cùng một số sách giải nghĩa KT hỗ trợ. Cách (3) có ít sách giải nghĩa KT hỗ trợ hơn. Có vẻ cách giải thích (1) thích hợp với văn mạch nhất.

Sau đây là một cách khác để chuyển ngữ 18:6-8:

Đức Giê-su nói: “Hãy để ý điều mà vị thẩm phán bất công đó sẽ làm. Nếu ông ta giúp đỡ bà goá đó, thì Đức Chúa Trời còn giúp đỡ những người Ngài đã chọn, là những người tiếp tục cầu nguyện ngày đêm nhiều hơn là bao nhiêu? Ta bảo các con điều này: đến đúng lúc để Chúa giúp đỡ các con, Ngài sẽ giúp đỡ các con cách nhanh chóng. Ngài sẽ không chậm trễ. Tuy nhiên, khi Ta, Con người, trở lại trên trái đất này, sẽ còn có ai vẫn tin Ta không?”

Phân đoạn phụ 18:9-19:28 Những người Đức Chúa Trời cứu

Trong Phân Đoạn Phụ này Đức Giê-su dạy dỗ về loại người được Đức Chúa Trời chấp nhận và cứu họ khỏi sự không vâng lời Ngài và sự trừng phạt đời đời là hậu quả của việc không vâng lời Ngài. Những người Ngài cứu không phải là những người mà những người khác nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận và cứu rỗi. Thí dụ, người thu thuế (18:14), trẻ em (18:16), người ăn mày mù (18:42), và Xa-chê, một người thu thuế khác (19:9). Những người Ngài cứu không phải là những người mà những người khác nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận và cứu rỗi. Thí dụ, người thu thuế (18:14), trẻ em (18:16), người ăn mày mù (18:42), và Xa-chê, một người thu thuế khác (19:9).

Các người Do Thái và các môn đệ của Đức Giê-su chắc chắn sẽ rất ngạc nhiên khi họ biết về loại người mà Đức Chúa Trời không cứu. Thí dụ, người Pha-ri-si (18:11-12), và người lãnh đạo giàu có (18:23-24).

Các tiểu đoạn trong Phân Đoạn Phụ này như sau:

- Tiểu đoạn 18:9-14 Câu chuyện ngụ ngôn về người Pha-ri-si và người thu thuế
- Tiểu đoạn 18:15-17 Đức Giê-su ban phước cho các trẻ em
- Tiểu đoạn 18:18-30 Người lãnh đạo giàu có
- Tiểu đoạn 18:31-34 Đức Giê-su lại nói về Ngài sẽ phải chết như thế nào
- Tiểu đoạn 18:35-43 Đức Giê-su chữa lành cho một người ăn mày mù
- Tiểu đoạn 19:1-10 Xa-chê người thu thuế (Hãy xem Tập 4)
- Tiểu đoạn 19:11-28 Câu chuyện ngụ ngôn về mười đồng tiền vàng (Hãy xem Tập 4)

Tiểu đoạn 18:9-14 Câu chuyện ngụ ngôn về người Pha-ri-si và người thu thuế

Bài học chính trong câu chuyện ngụ ngôn này là Đức Chúa Trời chấp nhận những người không vâng lời Ngài nhưng sau này cầu xin Ngài tha thứ và thương xót họ. Nhưng Ngài không chấp nhận những người nghĩ rằng họ có thể khiến cho Ngài phải chấp nhận họ vì công đức của họ (họ làm việc thiện), và những người nghĩ rằng họ tốt hơn những người khác. Câu chuyện ngụ ngôn trước đó (18:1-8) cho thấy Đức Chúa Trời đã chăm sóc các con dân Chúa là những người cầu nguyện.

Phân đoạn phụ 18:9-19:28 Những người được Đức Chúa Trời cứu chuộc

Tiểu đoạn 18:9-14 Câu chuyện ngụ ngôn về người Pha-ri-si và người thu thuế

- 18:9a** Đức Giê-su kể ngụ ngôn này
Đức Giê-su kể câu chuyện này
- 18:9b** về những kẻ tự cho mình là công chính rồi cậy mình
về những người tự cho mình là công chính vì những việc thiện họ đã làm.
- 18:9c** mà khinh dể người khác:
Họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời không chấp thuận người khác.
- 18:10a** “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện,
“Có hai người đi lên đền thờ cầu nguyện với Đức Chúa Trời.
- 18:10b** một người Pha-ri-si và một người thu thuế.
Một người là người Pha-ri-si, người kia là một người thu thuế.
- 18:11a** Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện như vậy:
Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện cho mình nghe:

Câu chuyện ngụ ngôn này (18:9-14) cho thấy hai cách mà người ta nghĩ về mình khi đến cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

18:9b

về những kẻ tự cho mình là công chính: Có một số người nghe Đức Giê-su và suy nghĩ là vì họ sùng đạo khiến cho Đức Chúa Trời phải chấp nhận họ. Họ tin cậy nơi những điều mình làm, hơn là nhờ Đức Chúa Trời xưng công chính.

18:9c

mà khinh dể người khác: Họ suy nghĩ, một cách sai lầm rằng, họ đã làm những điều tốt đủ để khiến cho Đức Chúa Trời chấp nhận họ, nhưng có những người khác không làm những điều tốt đủ để khiến cho Đức Chúa Trời chấp nhận họ. Họ coi họ quan trọng đối với Đức Chúa Trời hơn là những người khác.

18:10a

Có hai người lên đền thờ: Vì Giê-ru-sa-lem ở trên đồi và chính đền thờ cũng được xây ở trên đồi của thành phố, nên khi đi đến đền thờ người nói là đi lên. Nếu trong bản dịch

của bạn không cần phải nói rõ như vậy thì bạn có thể chỉ nói cách giản dị: “Hai người đi đến đền thờ.”

đền thờ: Hãy xem Lời Giải Nghĩa về đền thờ của 1:9a.

18:10b

Pha-ri-si: Các người Pha-ri-si là một trong ba nhóm tôn giáo chính của người Do Thái. Trong ba nhóm người này, nhóm người Pha-ri-si là nhóm người làm theo những điều họ tin rằng tôn giáo của họ đòi hỏi họ làm một cách nghiêm khắc nhất. Họ tin tưởng rằng Đức Chúa Trời yêu mến và ban ơn cho những người nào vâng theo luật lệ và truyền thống của Do Thái Giáo một cách nghiêm khắc. Họ khinh bĩ những người không vâng theo các luật lệ tôn giáo và truyền thống một cách cẩn thận như họ.

người thu thuế: Hãy xem Lời Giải Nghĩa dưới chủ đề của tiểu đoạn của 5:27.

18:11a

Người Pha-ri-si đứng: Đây không có nghĩa là người Pha-ri-si đang ngồi rồi đứng dậy. Nhóm từ này có nghĩa là ông ta đứng trong

khi cầu nguyện. Đúng là cách cầu nguyện thông thường của người Do Thái.

cầu nguyện như vậy: Có nhiều cách giải thích phần này của câu:

- (1) Ông ta cầu nguyện cho mình nghe. Ông ta đang tự nói với mình. Mặc dầu ông ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời, đây không phải là một lời cầu nguyện thật nhưng là một bài diễn văn tự ca tụng chính ông ta.
- (2) Ông cầu nguyện về chính mình.
- (3) Ông cầu nguyện thầm. Bởi vì các điều ông nói trong khi cầu nguyện ông ấy không cầu nguyện lớn cho các người khác nghe thấy được.
- (4) Ông đứng một mình và cầu nguyện, ông đứng cách xa khỏi những người khác đang cầu nguyện. Lý do ông đứng xa họ có lẽ bởi vì ông khinh bỉ những người khác mà ông cho là không công chính bằng ông.

Đa số các sách chú giải hỗ trợ cách giải thích thứ nhất.

18:11b

tôi đây không phải như bọn người phàm: Nói một cách khác là: “Những người khác phạm tội, còn tôi thì không.”

18:11c

Người Pha-ri-si hàm ý rằng tất cả những người khác là gian ác bằng cách này hay cách khác. Có lẽ ông không kể đến những người Pha-ri-si, là những người nghĩ rằng họ là những người duy nhất được Đức Chúa Trời cho là công chính thật. Hãy xem PKTCCN.

tham ô: Đây nói đến những người ăn cướp hay lừa gạt người ta, những người tham tiền.

bất lương: Chuyển ngữ là “những người bất lương,” hay nói một cách giản dị “người gian ác” cũng đúng nữa.

gian dâm: Đây có thể đề cập đến cả người đã có gia đình mà còn có quan hệ tình dục với những người có hay chưa có gia đình và những người độc thân có quan hệ tình dục với những người đã có gia đình.

18:11d

như tên thu thuế này: Người Pha-ri-si này cảm ơn Đức Chúa Trời vì theo ông nghĩ ông ta đã không phạm tội với Đức Chúa Trời. Ông ta nghĩ rằng mình không có gì để xưng tội với Đức Chúa Trời. Ông chắc chắn là người thu thuế phạm tội cùng Đức Chúa Trời và cần phải xưng tội với Đức Chúa Trời về những điều gian ác mà ông ta đã làm. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:27 về người thu thuế trong thời Đức Giê-su.

18:12a

Tôi kiêng ăn mỗi tuần lễ hai lần: Người Pha-ri-si tuyên bố rằng ông ấy kiêng ăn hai lần một tuần. Đây nhiều hơn là luật lệ của Do Thái Giáo đòi hỏi ông ta phải kiêng ăn, điều này được hàm ý ở trong Lê-vi-ký 16:29. Người Pha-ri-si đã suy nghĩ một cách sai lầm rằng nếu ông ta làm nhiều hơn là luật lệ đòi hỏi, ông ta sẽ thánh khiết nhiều hơn. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:33 về sự kiêng ăn.

18:12b

Tôi dâng phần mười tất cả các lợi tức: Một lần nữa có vẻ như là người Pha-ri-si làm nhiều hơn là luật lệ đòi hỏi (hãy xem Phục Truyền 14:22-23). Ông ta dâng cho nhà thờ Do Thái một phần mười của mọi lợi nhuận ông ta nhận được, không phải chỉ là một phần mười của tiền lời hay tiền kiếm thêm được khi bỏ tiền đầu tư. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:42. Nan đề của ông ta là ông đã suy nghĩ một cách sai lầm rằng vì làm theo và làm hơn điều ông cần làm khiến cho ông trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời. Ông ta từ bỏ các điều mà Đức Chúa Trời cho là quan trọng.

Khó để chuyển ngữ ý tưởng *một phần mười*, bạn có thể chuyển ngữ phần này của câu như sau:

Con đã chia tất cả những gì con nhận được làm mười phần và dâng cho Chúa một phần.

18:13a

Nhưng người thu thuế đứng đằng xa: Có lẽ ông ta đứng ở sân phía ngoài của đền thờ, đứng thật xa người Pha-ri-si và có lẽ xa cả những người Do Thái khác mà người ta cho

18:11b	‘Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài vì tôi đây không phải như bọn người phạm, ‘Lạy Đức Chúa Trời, con cảm ơn Chúa vì con tốt hơn những người khác. -HAY- ‘Lạy Đức Chúa Trời, con cảm ơn Chúa vì con không phạm tội như những người khác.
18:11c	tham ô, bất lương, gian dâm, Mọi người khác đều là người ăn cắp, hay người ngoại tình, hay phạm lỗi.
18:11d	hoặc như tên thu thuế này. Và con cảm ơn Chúa là con không [phạm tội] giống như tên thu thuế này.
18:12a	Tôi kiêng ăn mỗi tuần lễ hai lần. Mỗi tuần con kiêng ăn hai lần [để thờ phượng Chúa,]
18:12b	Tôi dâng phần mười tất cả các lợi tức.’ và con dâng một phần mười lợi nhuận con có [cho Chúa].’
18:13a	Nhưng người thu thuế đứng đằng xa, Nhưng người thu thuế đứng [cách xa người Pha-ri-si].
18:13b	không dám ngược mắt lên trời, Ông ta không dám ngược mắt lên nhìn trời.
18:13c	đấm ngực mà thưa: Nhưng ông cứ đấm ngực [bày tỏ lòng hối hận về những tội ông đã làm.] Ông nói:

là thánh khiết hơn người thu thuế. Nhưng người Pha-ri-si vẫn có thể nhìn thấy người thu thuế này. Ông thu thuế này có thể đứng cách rất xa khu vực sân của đền thờ được cho là gần với Đức Chúa Trời nhất (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:27a và 2:37c). Đây muốn hàm ý là ngược lại người Pha-ri-si đứng ở trong sân trong của đền thờ, nơi mà tất cả mọi người được coi là quan trọng đều có thể nhìn thấy ông ta.

18:13b

không dám ngược mắt lên trời: Một người Do Thái sống vào thời Đức Giê-su thường đứng để cầu nguyện, mặt ngửa lên trời. Từ trời ở đây có nghĩa là nơi Đức Chúa Trời ở,

và vì vậy nó tượng trưng cho chính Đức Chúa Trời. Một số người nhắm mắt khi cầu nguyện nhưng vẫn ngược mắt lên. Nhưng người thu thuế, cảm thấy xấu hổ và hối hận về cách ông ta đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời đến nỗi ông cảm thấy không xứng đáng để ngửa mặt lên trời.

18:13c

đấm ngực mà thưa: Khi một người đàn ông đấm ngực cho thấy là ông ta cảm thấy hối hận và tuyệt vọng. Người thu thuế này cho thấy là ông ta cảm thấy hổ thẹn vì ông đã phạm tội với Đức Chúa Trời. Nếu đấm ngực không có nghĩa như vậy ở trong ngôn ngữ của bạn, hãy xem PKTCCN.

18:13d

Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con là kẻ tội lỗi!: Khi người thu thuế nói những lời này, ông ta thực sự xưng nhận rằng ông ta đã phạm tội và van xin Đức Chúa Trời tha thứ cho mình. Ông ta gọi mình là “kẻ tội lỗi.” Điều này cho thấy ông ta cho mình là xa cách và thấp hơn tất cả những người khác đang cầu nguyện. Ông ta đang nài xin Đức Chúa Trời thương hại ông và đừng trừng phạt ông nhưng hãy tha thứ cho ông. Đây là một cách khác để chuyển ngữ phần này của câu:

Lạy Đức Chúa Trời, con là kẻ tội lỗi, nhưng con nài xin Chúa hãy tha thứ mọi tội của con.

18:14a

Ta bảo các con: Đức Giê-su nói lời này để những người đang nghe Ngài nói sẽ biết là điều Ngài sắp nói là rất quan trọng. Đây là một cách chuyển ngữ khác: “Ta nói cho các con biết....”

18:14b

người này về nhà được kể là công chính chứ không phải người kia: Đức Chúa Trời đã tha thứ cho người thu thuế về ông đã không vâng lời Chúa, nhưng Ngài không tha thứ cho người Pha-ri-si. Người Pha-ri-si

không tin rằng ông ta phạm tội cùng Đức Chúa Trời, vậy nên ông ta không xin Chúa tha thứ cho ông. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:32, 15:7, và 15:10.

được kể là công chính: Đức Chúa Trời kể người thu thuế là công chính. Ngài đã cất tội lỗi của ông ta đi và tha thứ cho ông.

18:14c

Vì ai tự tôn cao: Đây muốn nói đến một người cố gắng để khiến người khác nghĩ rằng mình là quan trọng, hay những người đã nghĩ một cách sai lầm rằng họ quan trọng hơn những người khác.

sẽ bị hạ xuống: Nếu một người nghĩ như vậy về chính mình, Đức Chúa Trời sẽ khiến họ kém quan trọng hơn những người khác. Đây là một cách khác để chuyển ngữ phần này của câu:

Đây là thật, bởi vì ai nghĩ một cách sai lầm rằng Đức Chúa Trời cho người đó là quan trọng hơn người khác thì Đức Chúa Trời sẽ khiến họ trở nên kém quan trọng hơn người khác.

18:14d

còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao: Đây trái ngược với 18:14c. Hãy xem PKTCCN.

Tiểu đoạn 18:15-17 Đức Giê-su ban phước cho các trẻ em

Đức Giê-su dùng câu chuyện của người thu thuế để dạy dỗ rằng Đức Chúa Trời chấp nhận người khiêm nhường. Ngài dùng các việc xảy ra với các đứa trẻ này để dạy cùng một bài học. Những người được Đức Chúa Trời cai trị là những người giống như các trẻ em. Họ khiêm nhường chấp nhận rằng Đức Chúa Trời có quyền cai trị họ, và họ cho phép Ngài làm như vậy.

18:15a

Người ta đem trẻ em đến với Đức Giê-su: Các cha mẹ muốn Đức Giê-su ban phước cho các con nhỏ của họ. Trong nhóm này có cả các ông cha lẫn các bà mẹ, bởi vì từ Hy-lạp dùng cho “họ” ở cuối câu 18:15 ở thể cho thấy ít nhất là có một vài người đàn ông.

trẻ em: Từ Hy-lạp: *brepchos*, “trẻ em” Đây muốn nói đến một đứa trẻ rất nhỏ, có lẽ còn đang bú mẹ.

để Ngài đặt tay ban phước: Các cha mẹ muốn Đức Giê-su ban phước cho các con

của họ. Ban phước cho một người có nghĩa là xin Đức Chúa Trời làm việc tốt cho người đó. Các nhà lãnh đạo Do Thái thường đặt tay lên đầu người ta trong khi cầu nguyện xin Đức Chúa Trời ban phước cho họ. Đây là một cách khác để chuyển ngữ câu này:

...để Chúa đặt tay và cầu nguyện xin Đức Chúa Trời làm những việc tốt cho chúng.

18:15b

Các môn đệ thấy thế, quả trách họ: Các môn đệ của Chúa hiển nhiên nghĩ rằng Đức

18:13d	<p>‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con là kẻ tội lỗi!’ ‘Lạy Đức Chúa Trời, con là một người có tội. Xin hãy thương xót [và tha thứ tội lỗi cho con.]’” -HAY- ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy thương xót con, một kẻ có tội.]Xin hãy tha thứ tội của con.]’”</p>
18:14a	<p>Ta bảo các con, [Sau đó Đức Giê-su nói:] “Bây giờ Ta nói cho các con [biết].</p>
18:14b	<p>người này về nhà được kể là công chính chứ không phải người kia. [Khi giờ cầu nguyện qua rồi,] chính người thu thuế này được Đức Chúa Trời cho là công chính chứ không phải là người Pha-ri-si.</p>
18:14c	<p>Vì ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống, [Ta nói điều này] bởi vì những người cố gắng làm cho mình trở nên quan trọng sẽ bị Đức Chúa Trời hạ xuống.</p>
18:14d	<p>còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao.” Nhưng những người hạ mình xuống sẽ được [Đức Chúa Trời làm cho] trở nên quan trọng.” -HAY- Nhưng những người hạ mình xuống sẽ [được Đức Chúa Trời] nâng lên.</p>
<p>Tiểu đoạn 18:15-17 Đức Giê-su ban phước cho các trẻ em</p>	
18:15a	<p>Người ta đem trẻ em đến với Đức Giê-su để Ngài đặt tay ban phước. Người ta cũng mang con trẻ đến để Đức Giê-su ban phước cho chúng.</p>
18:15b	<p>Các môn đệ thấy thế, quở trách họ. Khi các môn đệ thấy vậy họ bảo các bậc cha mẹ đừng làm như vậy nữa.</p>
18:16a	<p>Nhưng Đức Giê-su gọi chúng đến bảo: Nhưng Đức Giê-su gọi các trẻ em đến với Ngài và nói [với các môn đệ],</p>
18:16b	<p>“Hãy để trẻ thơ đến cùng Ta, đừng ngăn cấm chúng nó; “Hãy để các trẻ em đến cùng Ta, đừng ngăn cản chúng nó,</p>

Giê-su đang làm những việc rất là quan trọng đến nỗi họ không nên để cho trẻ em làm phiền Ngài. Vậy nên họ bảo các cha mẹ đừng đem các con nhỏ của họ đến cho Đức Giê-su.

18:16b

Hãy để trẻ thơ đến cùng Ta: Có lẽ Đức Giê-su nói điều này với các môn đệ của Ngài, nhưng cha mẹ của các đứa trẻ chắc chắn có thể nghe thấy được.

trẻ thơ: Đây là cụm từ mà BDM dùng để chuyển ngữ một từ Hy-lạp khác *paidia*, là từ dùng cho trẻ em một cách tổng quát. Nó có thể nói đến trẻ em ở bất cứ lứa tuổi nào, từ đứa bé sơ sinh cho đến tuổi dậy thì (thiếu niên).

đừng ngăn cấm chúng nó: Đức Giê-su muốn nói: “Đừng bảo là chúng không thể đến cùng Ta.”

18:16c

vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng vậy: Đây là loại người mà Đức Chúa Trời yêu thích cai trị. Những người khiêm nhường như những đứa trẻ, và những người tin cậy Đức Chúa Trời giống như trẻ em tin cậy cha mẹ mình, sẽ được Đức Chúa Trời làm vua của họ. Hãy xem Ma-thi-ơ 19:14, và Lu-ca 6:20.

18:17

Thật Ta bảo cho các con biết: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:24a.

Ai không tiếp nhận Nước Đức Chúa Trời như trẻ thơ thì không cách nào vào đó được: Ở cuối câu này có một nghĩa tiêu cực "...không cách nào vào đó được." Đức Giê-

su tuyên bố rõ ràng bằng một cách tiêu cực cho thấy rằng điều Ngài nói áp dụng cho tất cả mọi người, hay nói một cách khác, không có ai tránh khỏi câu này. Tất cả mọi người muốn Đức Chúa Trời cai trị đời sống mình cần phải khiêm nhường như đứa trẻ, và tin cậy nơi Đức Chúa Trời giống như đứa trẻ tin cậy cha mẹ nó.

tiếp nhận Nước Đức Chúa Trời: Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn người ta không nói như vậy. Đây muốn nói về những người tiếp nhận Đức Chúa Trời làm vua của họ. Họ hoan nghênh Đức Chúa Trời trở thành Đấng cai trị và chăm sóc họ.

Có thể chuyển ngữ như sau:

Đức Chúa Trời sẽ chỉ cai trị những người sẽ tin cậy Chúa như con trẻ tin cậy cha mẹ chúng.

Tiểu đoạn 18:18-30 Nhà lãnh đạo giàu có

Điểm chính mà Đức Giê-su dạy dỗ trong tiểu đoạn này là người giàu có nghĩ rằng sự giàu có sẽ bảo vệ và làm cho họ thoải lòng không thể vào Nước của Đức Chúa Trời.

18:18-22 Các con không nên ham mến các vật của thế gian này một cách sai lầm

18:18a

Một viên quan: Có lẽ ông ta là một thuộc viên của Hội Đồng Quản Trị Do Thái hay là một trong những người cầm đầu tại hội đường.

Thầy nhân lành: Có hai cách để giải thích cụm từ này:

- (1) Nó nói đến một người thầy giáo tử tế và rộng rãi. Trong văn mạch của từ "thừa kế" dùng ở đây ở trong 18:18, người lãnh đạo giàu có này có lẽ nghĩ rằng sống đời đời là quan trọng chỉ bởi vì ông ta có thể sở hữu các của cải trong khi sống đời đời. Có lẽ ông gọi Đức Giê-su là một thầy giáo rộng rãi bởi vì ông ta hy vọng rằng Đức Giê-su sẽ giúp ông ta có được những thứ này.
- (2) Nó đề cập đến một người thầy giáo mà tính tình và hành động nhất quán tốt.

Người Do Thái thường dùng từ này với ý nghĩa chỉ dùng cho Đức Chúa Trời.

Nhà lãnh đạo này có thể dùng ý nghĩa (1) hay (2). Có lẽ ông ta dùng theo nghĩa tổng quát, và không rõ ý ông ta muốn nói gì. Tuy nhiên, Đức Giê-su dùng ý nghĩa (2) cho từ này ở trong 18:19.

Thầy: Từ *thầy* ở đây đề cập đến một người dạy lẽ thật tôn giáo. Tránh dùng từ chỉ có nghĩa là người dạy con nít học ở trường khi chuyển ngữ.

18:18b

tôi phải làm chi để được sự sống vĩnh phúc?: Lời nói của ông ta hàm ý rằng ông ta tự tin là ông có thể làm bất cứ điều gì Đức Giê-su đòi hỏi ông ta phải làm để được sự sống đời đời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 10:25b.

18:19a

Tại sao ông gọi Ta là nhân lành?: Đức Giê-su dùng cụm từ *nhân lành* theo nghĩa là

18:16c	vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng vậy. bởi vì Đức Chúa Trời thích cai trị những người khiêm nhường tin cậy Đức Chúa Trời giống như những đứa trẻ này.
18:17	Thật Ta bảo cho các con biết: Ai không tiếp nhận Nước Đức Chúa Trời như trẻ thơ thì không cách nào vào đó được.” Ta nói cho các con điều này, nếu bất cứ ai không để Đức Chúa Trời cai trị [trong đời sống của mình] giống như đứa trẻ để cha mẹ nó cai trị nó, người ấy sẽ không bao giờ được vào Nước của Đức Chúa Trời.” -HAY- Thật Ta nói cho các con biết, Đức Chúa Trời sẽ chỉ cai trị trên những người tin cậy Ngài như các trẻ em tin cậy cha mẹ mình.”
Tiểu đoạn 18:18-30 Người lãnh đạo giàu có	
18:18a	Một viên quan hỏi Ngài: “Thưa Thầy nhân lành, Một người lãnh đạo hỏi Đức Giê-su: “Thưa Thầy, Thầy là người nhân đức.
18:18b	tôi phải làm chi để được sự sống vĩnh phúc?” Tôi phải làm điều gì để có thể sống đời đời [với Đức Chúa Trời]?”
18:19a	Đức Giê-su đáp: “Tại sao ông gọi Ta là nhân lành? Đức Giê-su đáp: “Tại sao ông gọi Ta là người ‘nhân đức?’
18:19b	Không có ai nhân lành ngoại trừ Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng nhân đức [thật] mà thôi.
18:20a	Ông đã biết các điều răn: Ông đã biết điều Đức Chúa Trời ra lệnh cho [chúng ta đừng làm và phải làm.

“có đạo đức” hay “toàn hảo.” Ngài có thể dùng từ này với nghĩa trên để khiến cho ông ta tò mò về quan hệ giữa Đức Giê-su với Đức Chúa Trời.

18:19b

Không có ai nhân lành ngoại trừ Đức Chúa Trời: Người Do Thái hiểu là Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn yêu thương và đầy lòng thương xót. Vậy nên Đức Giê-su cho người giàu có này dịp tiện để suy nghĩ đến câu hỏi quan trọng: Có thể Đức Giê-su chính là Đức Chúa Trời không?

18:20a

Ông đã biết các điều răn: Trong 18:20 Đức Giê-su nói đến năm trong mười điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se (Hãy xem Xuất Ê-díp-tô-ký (Xuất Hành) chương 20). Bốn điều răn đầu tiên là về cách con người cư xử với Đức Chúa Trời. Đức Giê-su không nói đến điều răn nào trong bốn điều răn này ở đây cả. Sáu điều răn còn lại về cách con người cư xử với người khác. Đức Giê-su cũng nói đến năm trong những điều răn đó ở đây.

18:20b

Đừng ngoại tình: Trong văn hoá Do Thái, đây có nghĩa là một người đàn ông có vợ không được có quan hệ tình dục với bất cứ người đàn bà nào không phải là vợ của ông ta. Nó cũng nói đến một người đàn ông ly dị rồi lại lấy vợ (hãy xem Lu-ca 16:18). Trong ngôn ngữ của bạn có thể có cách đặc biệt để nói “ngoại tình.” Vì đây, là lời trích dẫn từ 10 điều răn. Nếu các điều răn này đã được chuyển ngữ tốt nhất là dùng từ giống y như vậy.

đừng giết người: Một số người có quyền hợp pháp để cho phép người khác giết những người đã làm các việc gian ác. Nhưng nếu không được lệnh cho giết người, không ai có người đã làm các việc gian ác. Nhưng nếu không được lệnh cho giết người, không ai có quyền giết người cả. Điều răn này không có nghĩa là những người có thẩm quyền để ra lệnh giết người phạm pháp là phạm tội với Đức Chúa Trời. Nó không có nghĩa là người ta phạm tội với Đức Chúa Trời khi giết người trong chiến tranh. Thực ra nó có nghĩa là ngoại trừ khi luật pháp cho quyền giết người, người ta không được giết người.

18:20c

đừng trộm cắp: Đừng lấy vật gì thuộc về người khác mà người chủ không cho phép lấy.

đừng làm chứng dối: Đây không phải chỉ có nghĩa là “Đừng nói dối.” Nó có nghĩa là nói dối trong một vụ án hay phiên xử ở toà. Dưới đây là một cách khác để chuyển ngữ nhóm từ này:

Đừng nói dối tại toà án [hay ở bất cứ đâu].

18:20d

hãy hiếu kính cha mẹ: Đây có nghĩa là phải đối xử với cha mẹ theo cách nào để bày tỏ rằng mình hiếu kính cha mẹ. Có nghĩa là giúp đỡ cha mẹ khi họ cần giúp đỡ.

18:21

Tôi đã giữ tất cả những điều đó từ khi còn trẻ: Người giàu có này tuyên bố là ông ta đã

vâng theo tất cả các điều răn này từ khi ông ta còn là một đứa trẻ.

18:22c-d

Hãy bán tất cả tài sản đem phân phát cho người nghèo khổ: Khi Đức Giê-su chỉ thị một người nào, Ngài không chỉ dạy một cách tổng quát. Ngài dạy theo cách mà giúp đỡ cho người ấy hiểu được chính xác điều mà người ấy cần phải hiểu vào lúc đó. Nan đề của ông này là ông ta yêu mến tiền bạc và các thứ mà ông ta có hơn là yêu mến Đức Chúa Trời. Vậy nên Đức Giê-su bảo ông ta phải bán đi tất cả các thứ mình có; ông ta yêu mến những thứ này nhiều đến nỗi nó ngăn cản ông yêu mến Đức Chúa Trời. Đức Giê-su bảo ông ta đem tiền cho người nghèo khổ không có những thứ họ cần. (Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:33a.)

thì ông sẽ có kho tàng trên trời: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:33c.

18:22d

rôi hãy đến mà theo Ta: Nói một cách khác là: “Rôi hãy đến và làm môn đệ của Ta.” Hãy xem lời giải thích của 5:27.

18:23-25 Thật khó cho người giàu có vào Nước Đức Chúa Trời

18:23a

ông ta trở nên buồn rầu: Người giàu có này buồn rầu vì hai lý do. Ông ta không muốn cho người nghèo tất cả những thứ ông ta có để làm môn đệ của Đức Giê-su. Ông ta cũng buồn vì Đức Giê-su vừa chỉ cho ông ta thấy ông ta đã nghĩ sai rằng nếu ông làm tất cả mọi điều răn ông sẽ được Đức Chúa Trời cho ông ta là công chính. Sau tất cả các sự cố gắng của ông, ông vẫn chưa làm tất cả những điều mà luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi ông phải làm.

18:23b

vì ông giàu có lắm: Ông là một người đàn ông rất giàu có, và ông ta không muốn từ bỏ sự giàu có của mình, ngay cả để trở thành môn đệ của Đức Giê-su.

18:20b	Đừng ngoại tình, đừng giết người, ‘Đừng ngoại tình, đừng giết ai trái phép,
18:20c	đừng trộm cắp, đừng làm chứng dối, đừng lấy các thứ của người khác, đừng nói dối [trước tòa hay bất cứ nơi nào],
18:20d	hãy hiếu kính cha mẹ.” hãy kính trọng cha mẹ.”
18:21	Ông ấy thưa: “Tôi đã giữ tất cả những điều đó từ khi còn trẻ.” Người lãnh đạo thưa: “Tôi đã vâng theo tất cả các điều răn này từ khi tôi còn nhỏ.”
18:22a	Nghe vậy, Đức Giê-su dạy: Khi Đức Giê-su nghe người này nói vậy Ngài bảo ông ta:
18:22b	“Ông còn thiếu một điều: “Còn có một điều ông phải làm:
18:22c	Hãy bán tất cả tài sản đem phân phát cho người nghèo khổ, Hãy bán mọi điều ông có và đem tiền phát cho người nghèo,
18:22d	thì ông sẽ có kho tàng trên trời, [thì] ông sẽ có điều quý báu ở trên trời. -HAY- [thì] ông sẽ có các vật quan trọng đối với Đức Chúa Trời.
18:22đ	rồi hãy đến mà theo Ta.” Sau khi ông làm điều này, thì hãy đến và theo Ta.”
18:23a	Nghe lời ấy, ông ta trở nên buồn rầu, Khi người lãnh đạo này nghe Đức Giê-su nói vậy thì ông rất buồn,
18:23b	vì ông giàu có lắm. bởi vì ông giàu lắm [và không bán và cho các của cải mình có].
18:24a	Đức Giê-su nhìn ông bảo: Đức Giê-su nhìn ông và nói:
18:24b	“Người giàu có khó vào Nước Đức Chúa Trời biết bao! “Thật là khó cho những người có nhiều của cải để Đức Chúa Trời làm vua của họ.

18:24b

Người giàu có khó vào Nước Đức Chúa Trời biết bao!: Đức Giê-su đang nói là còn hơn “khó khăn.” Ngài đang dạy là một người không thể yêu các thứ thuộc về thế gian và cũng hết lòng yêu mến Đức Chúa Trời nữa được. Một người không thể điều khiển tất cả mọi thứ mình có và cùng một lúc xin Đức

Chúa Trời điều khiển mình. Ông ta không thể hết lòng yêu mến của cải và rồi lại cũng yêu mến Đức Chúa Trời với hết cả tấm lòng. Nhưng Đức Giê-su không nói rõ điều này trước khi tới câu 18:27.

Có thể chuyển ngữ 18:24 theo nhiều cách khác nhau. Thí dụ:

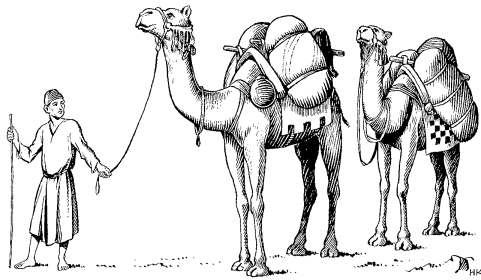
Thật là khó cho một người có nhiều của cải để cho Đức Chúa Trời cai trị mình!

-HAY-

Thật là khó cho một người điều khiển và có nhiều thứ đầu phục Đức Chúa Trời để cho Ngài điều khiển mình!

18:25a-b

Thật thế, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời: Có lẽ lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn là một câu tục ngữ nổi tiếng. Đức Giê-su đang dùng một hình ảnh tức cười của một việc rõ ràng là không thể nào xảy ra được: một con vật thật lớn cố gắng để chui qua một lỗ rất nhỏ. Con lạc đà là con vật lớn nhất trong văn hoá của người Do Thái, và cái lỗ của kim may là cái lỗ nhỏ nhất trên đời. Tất cả mọi người



đều biết là con lạc đà không thể chui qua lỗ kim may. Giống như ở Việt Nam nói: “con voi chui qua lỗ kim còn dễ hơn...” Nên đây không phải là so sánh một việc có thật. Không có việc nào dễ làm được cả. Cả hai việc đều không có thể xảy ra được.

Nếu trong địa bàn của bạn người ta không biết về lạc đà, bạn có thể dùng một từ khác thay vào đó như là “ngựa” hay “một con vật rất lớn.”

Sau đây là một ý để chuyển ngữ 18:24-25:

Thật là khó cho một người giàu có đầu phục Đức Chúa Trời và để Chúa cai trị họ. Sự thật là ông ta không thể làm điều đó được, giống như con lạc đà không thể chui qua lỗ kim may vậy.

18:26-30 Phần thưởng

Những người từ bỏ điều họ có và theo Ngài thay vì chọn lựa yêu mến các thứ họ có thì sẽ được Đức Chúa Trời ban thưởng cho họ khi

họ đang sống trên đất và khi họ lên thiên đàng sống với Ngài.

18:26a

Những người nghe câu ấy hỏi Chúa: Những người nghe Đức Giê-su nói điều này thì họ hỏi câu hỏi này với Đức Giê-su chứ không phải hỏi lẫn nhau.

18:26b

Thế thì ai mới được cứu rỗi?: Đây là một câu hỏi tu từ. Nó có cùng một ý nghĩa như một lời tuyên bố diễn tả sự ngạc nhiên. Đây có một cách khác để chuyển ngữ, thí dụ: “Nếu điều đó là đúng, thế thì không có ai được cứu hết!” Trong sự suy nghĩ của người Do Thái một người được trở nên giàu có là bởi vì họ được Đức Chúa Trời ban phước. Điều này là đúng. Nhưng họ cũng tin (một cách sai lầm) rằng Đức Chúa Trời cho người giàu có là công chính, Ngài bày tỏ điều này bằng cách ban phước cho họ bằng sự giàu có, và gần như là người giàu có là người sẽ được sống đời đời với Đức Chúa Trời. Người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không ban phước cho những người nghèo nhiều như là Ngài ban phước cho người giàu. Vì thế nên khi nghe Đức Giê-su nói người giàu có không thể trở nên những người được Đức Chúa Trời cai trị, họ giả định là lời Đức Giê-su phán có nghĩa là người nghèo cũng không có hy vọng được Đức Chúa Trời cứu họ. Điều này làm cho những người nghe điều Đức Giê-su phán trong 18:24-25 rất là ngạc nhiên.

được cứu rỗi: Người được cứu là người mà Đức Chúa Trời đã định không trừng phạt họ đời đời. Trong văn mạch của 18:18, ý tưởng *được cứu rỗi* ở đây nói đến điều đã xảy ra khi Đức Chúa Trời cứu một người khỏi sự chết đời đời, khỏi sự phân cách với Đức Chúa Trời đời đời.

18:27

Ngài đáp: “Việc loài người không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được cả!”: Không có ai dù nghèo hay là giàu có thể tự cứu mình được. Nhưng Đức Chúa Trời thì có thể thay đổi được lòng của con người, và rồi

18:25a	Thật thế, lạc đà chui qua lỗ kim Thật vậy, một con lạc đà sẽ chui qua lỗ của cây kim [may]
18:25b	còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời.” còn dễ hơn người giàu có để Đức Chúa Trời làm chủ họ.”
18:26a	Những người nghe câu ấy hỏi Chúa: Những người nghe Đức Giê-su nói điều này đều [lấy làm lạ.] Họ nói [với Đức Giê-su]:
18:26b	“Thế thì ai mới được cứu rỗi?” [“Nhưng nếu người giàu không thể được cứu] thì ai sẽ có thể được cứu?”
18:27	Ngài đáp: “Việc loài người không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được cả!” Đức Giê-su bảo họ: “Điều loài người không làm được, thì Đức Chúa Trời có thể làm được.” -HAY- Đức Giê-su phán: “Người ta không thể tự cứu mình, nhưng Đức Chúa Trời có thể cứu họ.”
18:28	Phê-rô thưa: “Chúng con đã bỏ tất cả những gì mình có để theo Thầy!” Phê-rô thưa với Đức Giê-su: “Chúng con đã bỏ tất cả [những gì] mình có để trở nên môn đệ của Ngài.”
18:29a	Ngài đáp: “Thật, Ta bảo các con, Đức Giê-su bảo họ: “Ta nói với các con điều này:
18:29b	không ai bỏ nhà cửa hoặc vợ chồng, hoặc anh em, hoặc cha mẹ, hoặc con cái vì Nước Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho mọi người coi nước Đức Chúa Trời là quan trọng hơn nhà cửa và vợ, anh chị em, cha mẹ và con cái của mình.

Ngài có thể cứu họ, dù là họ nghèo hay giàu.
Một ý để chuyển ngữ câu này:

Đức Giê-su trả lời: “Người ta không thể làm điều gì để tự cứu mình. Nhưng chính Đức Chúa Trời có thể cứu họ.”

18:28

Chúng con đã bỏ tất cả những gì mình có để theo Thầy: Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “Chúng con, đã bỏ hết mọi sự chúng con có, đi theo Thầy.” Phê-rô đang nói là ông ta và các môn đệ khác là những người đi theo Đức Giê-su cách gần gũi đã từ bỏ hết mọi điều họ có để làm môn đệ của Ngài. Phê-rô nói một cách tổng quát. Khi ông nói *tất cả những gì mình có*, có lẽ ông

kể cả những vật mà Đức Giê-su kể ở trong 18:29.

18:29b

không ai... mà lại không lãnh...: Cấu trúc phủ định kép trong câu này và được tiếp tục trong suốt 18:29-30, có thể là một nan đề khi chuyển ngữ sang một vài ngôn ngữ. Có thể nói theo cách xác định như: “Tất cả mọi người... chắc chắn sẽ tiếp nhận ...” Dĩ nhiên là đây không nói đến tất cả mọi người. Nó có nghĩa là tất cả những người làm theo các điều Đức Giê-su nói đến ở trong 18:29.

vợ: Khi Đức Giê-su phán: “*không ai bỏ... vợ...*” Ngài có thể đang nói đến một người đàn ông xa vợ một thời gian lâu để đi với

Đức Giê-su nhưng thỉnh thoảng về thăm nhà. Cũng có thể Ngài đang nói đến một người độc thân nhưng lựa chọn không lấy vợ, mặc dù ý này có vẻ không đúng lắm.

hoặc anh em, hoặc cha mẹ, hoặc con cái: Đây có nghĩa là cách sống của đàn ông này sống theo một cách để cho thấy là ông ta để việc Đức Chúa Trời cai trị ông ta quan trọng hơn là gia đình của ông ta. Đức Giê-su cũng có thể hàm ý là một người có thể lựa chọn để đi theo Đức Giê-su hơn là theo điều các người thân trong gia đình muốn nếu những người này không đi theo Đức Giê-su. Điều này hoà hợp với Lu-ca 12:49-53.

vì Nước Đức Chúa Trời: Người bỏ hết mọi sự để có thể đầu phục chính mình cho Đức Chúa Trời để Ngài có thể cai trị mình.

Tiểu đoạn 18:31-34 Đức Giê-su nói một lần nữa về cách Ngài sẽ chết

Đức Giê-su bảo các môn đệ rằng Ngài sẽ chết và sẽ sống lại, nhưng họ không hiểu Ngài muốn nói gì.

18:31a

Đức Giê-su đem mười hai sứ đồ riêng ra: Đức Giê-su đem mười hai sứ đồ đi với Ngài tách ra khỏi đám đông đang đi lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. Ngài cũng dẫn họ đi tách ra khỏi đám môn đệ đang đi theo Ngài nữa. Ngài chỉ muốn nói riêng với mười hai sứ đồ.

18:31b

Này, chúng ta lên Giê-ru-sa-lem: Khi Đức Giê-su nói điều này cho các sứ đồ, có lẽ họ ở gần thành Giê-ri-cô, gần Biển Chết. Giê-ri-cô ở dưới mực nước biển 210 m, vậy nên họ phải “đi lên” thành Giê-ru-sa-lem, ở một cao độ trên mặt biển 780 m. Thành này ở trên một chỗ cao ở xứ Do Thái. Đó là lý do người Do Thái thường nói là “đi lên” thành Giê-ru-sa-lem.

chúng ta: Chúa Giê-su muốn nói: “Các con và Ta đang đi lên thành Giê-ru-sa-lem.”

18:31c

tất cả những điều các tiên tri đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm: Tất cả mọi điều mà các tiên tri đã nói trước về Con Người sẽ chịu đau khổ, chết, và sống lại sắp được xảy

18:30a

được gặp nhiều lần hơn: Trong bản dịch của bạn, có thể cần phải nói đến điều được hàm ý trong câu này. Thí dụ: “gặp... nhiều lần hơn điều họ có trước đó.” Bạn cũng có thể nói “...hơn điều người ấy có trước đó nhiều.”

18:30b

trong đời sau: Đức Giê-su đang nói đến lúc mà những người tin cậy Ngài không còn sống trên đời này nữa (hay nói một cách khác, chết) và lên thiên đàng sống với Ngài. Đây là một cách khác để chuyển ngữ: *trong tương lai, khi người ấy đi sống với Đức Chúa Trời trên thiên đàng.*

ra. Một số lời tiên tri đã được ứng nghiệm khi Chúa giáng sinh, và một vài lời tiên tri khác chưa được ứng nghiệm. Nhưng ở đây Đức Giê-su đang nói về điều sẽ xảy ra cho đời sống của Ngài ở trên đất để ứng nghiệm các lời tiên tri ở trong CŨ. Rất cần phải truyền thông cho rõ ràng trong bản dịch của bạn hay trong lời chú thích ở cuối trang rằng Đức Giê-su đang nói về chính Ngài khi dùng “Con Người.”

các tiên tri đã viết: Các tiên tri này sống hàng trăm năm trước khi Đức Giê-su được sinh ra. Khi Ngài ở trên thế gian này thì những tiên tri này đã chết nhưng các lời họ đã viết vẫn ở trong các sách tiên tri.

các tiên tri: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:67 và 1:70

Con Người: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24.

sẽ được ứng nghiệm: Đức Giê-su hàm ý rằng trong thời gian Ngài và các môn đệ ở tại Giê-ru-sa-lem, Ngài sẽ làm ứng nghiệm các lời tiên tri về Ngài sẽ phải chịu đau khổ như thế nào, bị chết và sẽ sống lại. Các việc mà các tiên tri nói sẽ xảy đến cho Đấng Cứu Thế sẽ thật sự xảy ra.

- 18:30a** mà lại không lãnh được gấp nhiều lần hơn trong đời này
Người ấy sẽ nhận được trong đời này gấp nhiều lần hơn các vật người ấy đã có
- 18:30b** và được sự sống vĩnh phúc trong đời sau!”
và trong đời tới người ấy sẽ được sống đời đời [với Đức Chúa Trời].”

Tiểu đoạn 18:31-34 Đức Giê-su lại nói về sự chết của Ngài

- 18:31a** **Đức Giê-su đem mười hai sứ đồ riêng ra mà bảo:**
Đức Giê-su bảo mười hai sứ đồ hãy đi riêng với Ngài. Sau đó Ngài nói với họ:
- 18:31b** “**Này, chúng ta lên Giê-ru-sa-lem;**
“Chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem. [Khi chúng ta đến đó]
- 18:31c** **tất cả những điều các tiên tri đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm.**
mọi điều mà các tiên tri đã viết về Ta, là Đấng Cứu Thế, sẽ xảy ra.
- 18:32a** **Vì Ngài sẽ bị nộp cho người ngoại quốc,**
[Sẽ có những người ở tại Giê-ru-sa-lem] giao Ta cho những người La-mã.
- 18:32b** **bị chế nhạo, nhiếc mắng, phỉ nhổ**
Chúng sẽ chế nhạo và đối xử tàn tệ và nhổ vào Ta.
- 18:32c** **và sau khi đánh đòn, họ sẽ giết Ngài đi,**
Chúng sẽ đánh Ta bằng roi và sẽ giết Ta.

18:32a

Vì Ngài sẽ bị nộp cho người ngoại quốc:
Có người sẽ bắt Ngài và giao cho những người không phải là người Do Thái. Trong bản dịch của bạn, có thể phải cho thấy rõ ai sẽ làm điều này. Hãy xem PKTCCN.

18:32b

bị chế nhạo: Người ngoại quốc như lính La-mã sẽ chế nhạo Ngài. Từ Hy-lạp *empaizo* ở đây có nghĩa là “chế nhạo một người bằng cách giả bộ đóng trò khác với con người thật của họ hay bắt chước người đó theo cách xuyên tạc.” Muốn hiểu điều này, hãy đọc Lu-ca 23:35-43. Đây giống như người ta chơi một trò chơi đã man với Đức Giê-su. Họ chế nhạo và nhạo báng Ngài, bởi vì Ngài

đã hứa là sẽ cứu người khác nhưng có vẻ như Ngài không thể tự cứu chính mình được.

nhiếc mắng: Họ đối xử với Chúa một cách tàn tệ và sỉ nhục.

phỉ nhổ: Nhổ vào một người, nhất là trên mặt, là một sự thương tổn cá nhân rất nặng nề.

18:32c

đánh đòn: Chúng sẽ dùng roi đánh Ngài. Các người La-mã làm roi bằng các sợi dây da và có cán gỗ. Họ cột những miếng sắt nhọn vào trong dây da. Khi họ dùng roi này đánh người ta, chỉ cần một vài roi là đủ làm nát bầy lưng.

18:33

đến ngày thứ ba: Khi người Do Thái kể ngày, một phần của một ngày cũng được coi như là một ngày. Theo phương pháp đếm ngày này. Ngày mà các môn đệ của Chúa chôn Ngài là ngày thứ nhất, Chúa ở trong mồ suốt ngày thứ hai, và Đức Chúa Trời khiến cho Ngài sống lại vào ngày thứ ba. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:22

18:34

Lu-ca dùng ba cách khác nhau để nói cùng một việc. Ông muốn nhấn mạnh rằng các sứ đồ không thể hiểu được một phần nào điều Đức Giê-su nói là Ngài sẽ phải chết thật sự.

18:34a

Nhưng các sứ đồ không hiểu nổi những lời này: Họ không hiểu rằng điều Ngài nói với họ sẽ thực sự xảy ra. Ngài là Đấng Cứu Thế, vị vua mà Đức Chúa Trời đã chọn để cai trị

dân tộc Do Thái. Họ nghĩ là không có một vị vua hay nhà cầm quyền nào có thể đánh bại và giết Ngài chết được.

18:34a

ý nghĩa lời ấy bị giấu kín: Có thể diễn dịch câu này theo hai cách:

- (1) Chính họ ngăn cản họ hiểu được.
- (2) Đức Chúa Trời ngăn cản họ hiểu.

Nghĩa nào cũng đúng cả. Tuy nhiên, dường như là Đức Giê-su muốn cho họ hiểu, nhưng vì tư tưởng sai lầm của họ về những điều có thể và không thể xảy ra cho Đấng Cứu Thế ngăn cản họ chấp nhận điều Ngài đang nói với họ Họ không thể tin rằng những điều kinh khủng mà Ngài đang nói với họ có thể thật sự xảy ra cho Ngài, vị vua mà Đức Chúa Trời đã lựa chọn. Vậy nên ý nghĩa (1) được ưa thích hơn.

Tiểu đoạn 18:35-43 Đức Giê-su chữa lành cho người ăn mày mù

Câu chuyện này nói về một việc khác xảy ra trong khi Đức Giê-su tiếp tục phục vụ Đức Chúa Trời bằng cách giảng dạy. Chủ đề ở đây là Đức Giê-su bày tỏ lòng thương xót cho tất cả những người xin Ngài giúp đỡ.

18:35-39 Người mù kêu xin Chúa giúp đỡ

18:35a

Khi gần đến thành Giê-ri-cô: Người chuyển ngữ cần phải nhớ rằng khi họ chuyển ngữ đoạn này Đức Giê-su không ở một mình tại đây. Trong văn mạch của cả chương này cho thấy rằng các môn đệ vẫn cùng đi với Ngài. Cũng có những người khác cùng đi với họ để dự lễ Vượt Qua tại Giê-ru-sa-lem. Bản dịch của bạn phải nói rõ điều này. Thí dụ:

Đức Giê-su và những người cùng đi với Ngài đến gần thành Giê-ri-cô.

18:35b

một người mù ngồi ăn xin bên vệ đường: Đây là con đường mà nhiều người đi qua, đặc biệt là trong một dịp lễ của người Do Thái ở tại Giê-ru-sa-lem. Đó là một chỗ tốt để nài xin người ta giúp đỡ. Có lẽ người mù

này cũng xin người ta giúp ông tiền và thức ăn.

ăn xin: Ông ta van nài người ta giúp mình. Ông là một người nghèo không có tiền để mua các thứ mà người ta cho ông.

18:36

Nghe tiếng đoàn dân đông kéo qua: Ông ta không thể thấy họ, nhưng nghe tiếng đám đông đi ngang qua nói chuyện, hay ông nghe tiếng chân của họ đi, hay cả hai. Một nhóm người đã chuyển ngữ phần này của câu qua ngôn ngữ của họ như sau:

Khi người mù nghe tiếng chân của nhiều người đi ngang qua...

18:37

Đức Giê-su, người Na-xa-rét đang đi qua đây: Có lẽ có nhiều người ở xứ Do Thái có tên Giê-su. Vậy nên để cho người ta biết rõ là Giê-su nào, người ta bắt đầu gọi Ngài là

- 18:33** **nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.”**
Rồi [sau khi Ta chết] được ba ngày [Đức Chúa Trời sẽ khiến] Ta sống lại.”
-HAY-
Rồi sau ba ngày Ta sẽ sống lại.”
- 18:34a** **Nhưng các sứ đồ không hiểu nổi những lời này.**
Nhưng các sứ đồ không hiểu được hết mọi điều Đức Giê-su đã nói.
- 18:34b** **Ý nghĩa lời ấy bị giấu kín, nên họ không biết Ngài nói gì cả.**
Những lời này không có ý nghĩa gì đối với họ, nên họ không biết Ngài đang nói gì.

Tiểu đoạn 18:35-43 Đức Giê-su chữa lành cho một người ăn mày mù

- 18:35a** **Khi gần đến thành Giê-ri-cô,**
Đức Giê-su [và những người đi với Ngài] đến gần thành phố Giê-ri-cô.
- 18:35b** **Đức Giê-su gặp một người mù ngồi ăn xin bên vệ đường.**
Có một người mù ngồi ở bên đường, ăn mày [tiền/thức ăn].
- 18:36** **Nghe tiếng đoàn dân đông kéo qua, anh hỏi có việc gì vậy?.**
Khi anh nghe tiếng của những người đi ngang, anh hỏi “Cái gì xảy ra vậy?”
- 18:37** **Họ bảo: “Đức Giê-su, người Na-xa-rét đang đi qua đây!”**
Một vài người bảo anh: “Đức Giê-su người Na-xa-rét đi ngang qua.”
- 18:38** **Anh mù kêu lớn: “Lạy Đức Giê-su, con vua Đa-vít, xin thương xót con!”**
Anh ta la lớn lên: “Đức Giê-su, con cháu của [Vua] Đa-vít, xin hãy thương xót [và giúp đỡ tôi]!”
- 18:39a** **Những người đi trước quở trách người mù và bảo anh nín đi.**
Những người đi trước Đức Giê-su ra lệnh cho người ăn mày không được la lớn nữa.

“*Giê-su, người Na-xa-rét*” có nghĩa là “Giê-su quê ở Na-xa-rét.”

18:38

con vua Đa-vít: Đây muốn nói đến một người là con cháu của Đa-vít. Không có nghĩa là “con” của Vua thật. Nhóm từ *con vua Đa-vít* được người Do Thái dùng để chỉ về Đấng Cứu Thế. Đây cho thấy là người ăn mày mù trước đó đã nghe và biết Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Cần phải chuyển ngữ nhóm từ này như thế nào sang ngôn ngữ của bạn để tránh cho người đọc hiểu là Vua Đa-vít là cha thật, là cha về phần thể xác của Đức Giê-su, hay lúc đó vua Đa-vít còn sống. Có thể chuyển ngữ như thế này:

...dòng dõi của vua Đa-vít ngày xưa.

xin thương xót con: Người ăn mày mù xin Đức Giê-su thương hại ông, giúp đỡ ông bằng cách chữa lành cho ông.

18:39a

Những người đi trước: Đây có nghĩa là: “những người đi trước Đức Giê-su.”

quở trách người mù và bảo anh nín đi: Họ mắng người mù. Họ bảo anh im đi.

18:40-43 Đức Giê-su chữa lành cho người ăn mù

18:40a

Đức Giê-su dừng lại, truyền đem anh mù đến: Có thể trong ngôn ngữ của bạn chuyển ngữ như một lời nói trực tiếp nghe có vẻ tự nhiên hơn. Thí dụ:

Đức Giê-su ngừng lại và nói: “Hãy đem người ấy đến cho Ta .”

18:41b

Lạy Chúa, xin cho con được sáng mắt: Từ Hy-lạp dùng cho *nhìn thấy* có thể có nghĩa là “nhìn” hay “lại nhìn thấy được/sáng mắt lại.” Trong KT không nói rõ là ông này khi nhỏ thì mất nhìn được và rồi bị mù, hay là ông sinh ra đã bị mù rồi. Trong một vài ngôn ngữ khi nói một bộ phận của thân thể làm một việc gì thì nghe không được tự nhiên. Vậy nên trong khi chuyển ngữ bạn có

thể nói: “Bây giờ, mắt con có thể nhìn thấy được.”

18:42a

Hãy sáng mắt lại: Đây là một mệnh lệnh đặc biệt của Đức Giê-su. Ngài không phải chỉ bảo người mù điều gì sẽ xảy ra cho ông ta, nhưng Ngài khiến cho việc đó xảy ra. Có thể trong ngôn ngữ của bạn có cách đặc biệt để chuyển ngữ những mệnh lệnh như vậy.

18:42b

Đức tin con đã chữa lành con: Trong ngôn ngữ của bạn có thể nói một cách trực tiếp: “vì con tin tưởng Ta nên con được sáng mắt lại.” (Hãy xem PKTCCN, cũng hãy xem lời giải thích của 8:48 và 17:19.)

18:43a

Lập tức, người mù được sáng mắt: Ngay khi Đức Giê-su dùng các lời ở trong 18:42b, mắt người mù lại nhìn thấy được.

Tiểu đoạn 19:1-10 Xa-chê người thu thuế

Câu chuyện này cho thấy là Đức Giê-su đến để tìm kiếm và cứu tất cả những người bằng lòng thay đổi cách sống và tiếp nhận Ngài. Ngài muốn cứu ngay cả những người thu thuế là những người mà dân Do Thái ghét. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12a về ý nghĩa của “người thu thuế.”

19:1-4 Xa-chê cố gắng để nhìn thấy Đức Giê-su

19:1

Giê-ri-cô: Đây là một tỉnh ở phía đông bắc của Giê-ru-sa-lem và gần sông Giô-đanh.

Đức Giê-su phải đi qua Giê-ri-cô trong khi đi từ Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem.

- 18:39b** **Nhưng anh càng kêu to:**
Nhưng anh càng kêu lớn hơn nữa [với Đức Giê-su],
- 18:39c** **“Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót con!”**
“Lạy Con [vua] Đa-vít, hãy thương xót [và giúp đỡ tôi]!”
- 18:40a** **Đức Giê-su dừng lại, truyền đem anh mù đến.**
Đức Giê-su ngừng lại và bảo họ dẫn người ăn mù lại cho Ngài.
-HAY-
Đức Giê-su ngừng lại và nói: “Hãy đem người đến cho Ta.”
- 18:40b** **Khi anh lại gần, Ngài hỏi:**
Khi anh đến gần Đức Giê-su, Ngài hỏi anh:
- 18:41a** **“Con muốn Ta làm gì cho con?”**
“Con muốn Ta giúp con như thế nào?”
- 18:41b** **Người mù đáp: “Lạy Chúa, xin cho con được sáng mắt!”**
Người ấy trả lời: “Lạy Chúa, con muốn có thể nhìn thấy được.”
-HAY-
Người ăn mù nói với Đức Giê-su: “Lạy Chúa, con muốn Ngài [chữa lành cho con để] con có thể nhìn thấy được.”
- 18:42a** **Đức Giê-su bảo anh: “Hãy sáng mắt lại!**
Vậy Đức Giê-su nói với anh ta: “[Mắt con] lại có thể nhìn thấy được.
- 18:42b** **Đức tin con đã chữa lành con!”**
[Đức Chúa Trời] chữa lành cho con bởi vì con tin [là Ngài có thể chữa lành được].”
-HAY-
Bây giờ con được lành bởi vì con tin cậy nơi Đức Chúa Trời/Ta.”
- 18:43a** **Lập tức, người mù được sáng mắt,**
Ngay lúc đó người mù nhìn thấy được!
- 18:43b** **liền đi theo Ngài, tôn vinh Đức Chúa Trời.**
Người ấy ngợi khen Đức Chúa Trời và đi theo Đức Giê-su trở nên môn đệ của Ngài.
- 18:43c** **Tất cả dân chúng chứng kiến việc ấy cũng đều ca ngợi Đức Chúa Trời.**
Khi tất cả mọi người thấy việc đã xảy ra, họ cũng ngợi khen Đức Chúa Trời.
-HAY-
Khi tất cả mọi người thấy người ăn mù được sáng mắt, họ cũng tôn vinh Đức Chúa Trời.

Tiểu đoạn 19:1-10 Xa-chê người thu thuế

- 19:1** **Vào đến Giê-ri-cô, Đức Giê-su đi ngang qua thành phố.**
Sau đó Đức Giê-su đến [thành phố] Giê-ri-cô và bắt đầu đi ngang qua thành phố.

19:2b

trưởng đoàn thu thuế: Xa-chê là người trưởng đoàn thu thuế của chính quyền La-mã. Ông ta nhận tiền thuế của những người thu thuế kia thu được, giữ lại một phần cho mình, và đưa phần còn lại cho chính quyền La-mã. Đây là lý do chính mà ông trở nên giàu có.

19:3b

vì dân chúng đông đảo: Một đám đông dân chúng đứng bên đường mà Đức Giê-su đi ngang qua. Xa-chê đứng ở phía sau họ nên ông không thể nhìn thấy Đức Giê-su.

19:4a

cây sung: Đây là một loại cây lớn để trèo. Trái của cây sung giống như trái vả nhỏ, nhưng mọc thành từng chùm trên những cành cây lớn, chứ không mọc trên cành cây nhỏ.

19:5-10 Đức Giê-su cứu Xa-chê

19:5c

Xa-chê: Không biết sao Đức Giê-su biết được tên của ông. Có lẽ Ngài đã nghe người ta nói về việc Xa-chê leo cây tức cười như thế nào. Hoặc có thể Ngài đã nghe nói về ông trước đó, hay có lẽ Đức Chúa Trời mặc khải tên ông ta cho Đức Giê-su.

hãy xuống mau: Đức Giê-su không giận dữ với Xa-chê. Ngài chỉ bảo ông hãy mau trèo xuống.

vì hôm nay Ta phải ghé lại nhà con: Từ Hy-lạp dùng cho “ghé lại” là *meinai*, bao gồm ý nghĩa ở lại qua đêm. Vậy nên bạn có thể dịch là “ngày nay và đêm nay,” hay dịch giản dị là “tối nay.”

Ta phải ghé lại nhà con: Đức Giê-su nói là có một việc quan trọng Ngài phải làm. Ngài biết đây là một phần trong quy hoạch của Đức Chúa Trời. Nếu khó để dịch như vậy có thể dịch một cách khác là: “Ta cần phải ở lại nhà con,” hay “Ta sẽ ở lại nhà của con.”

19:6

mừng rỡ tiếp đón Ngài: Ông cho Đức Giê-su thấy là ông rất vui mừng được Chúa ở lại trong nhà ông.

19:7a

Mọi người thấy vậy đều lầm bầm: Không biết rõ là các môn đệ của Đức Giê-su có nói điều này hay không.

lầm bầm: Đây có nghĩa là lầm bầm hay phàn nàn, cho thấy qua cách nói là họ không thích một điều gì đó. Người ta không thích điều mà Đức Giê-su làm và họ phàn nàn.

19:7b

“Ông ấy vào nhà kẻ tội lỗi mà trọ!”: Họ không thích Chúa ở qua đêm trong nhà một người thu thuế. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:30b về ‘kẻ tội lỗi.’

19:8a

Xa-chê đứng dậy: Cụm từ “đứng dậy” được dịch từ *histēmi* trong tiếng Hy-lạp có thể có nhiều nghĩa như là ‘đứng dậy, ngừng lại.’ Không rõ ở đây muốn nói về điều gì và xảy ra ở đâu, nhưng rõ ràng là sau khi Xa-chê trèo xuống khỏi cây một thời gian ngắn. Có vẻ như điều Đức Giê-su nói trong 19:9 (“nhà này”) là họ đã đến nhà Xa-chê. Có lẽ có hai cách để diễn dịch việc gì đã xảy ra ở đây:

- (1) Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài bắt đầu đi đến nhà của Xa-chê, và đám đông theo sau. Họ lớn tiếng phàn nàn rằng họ không thích Đức Giê-su đi đến nhà của Xa-chê, người bị họ cho là kẻ tội lỗi. Vậy nên khi họ đến nhà của Xa-chê, Ông Xa-chê dừng chân lại. Ông ta muốn nói với Đức Giê-su một điều gì để cho tất cả mọi người đều có thể nghe cho thấy là ông ta không phải là người gian dối nữa.
- (2) Tất cả mọi người đều đến nhà của Xa-chê, và Đức Giê-su, môn đệ của Ngài, và Xa-chê đi vào. Sau khi họ ngồi xuống ăn, thì Xa-chê đứng dậy và nói với Đức Giê-su để cho mọi người ở gần đấy đều có thể nghe.

Không rõ ý nào là đúng. Nhưng trong bản dịch cần phải cho thấy là họ đã rời chỗ cây sung và đã đến nhà của Xa-chê, và Xa-chê

19:2a	Tại đó, có một người tên Xa-chê, Có một người tên là Xa-chê ở Giê-ri-cô.
19:2b	làm trưởng đoàn thu thuế rất giàu có. Người này là xếp của [một nhóm] người thu thuế, và ông có rất nhiều tiền.
19:3a	Ông muốn nhìn xem Đức Giê-su là ai nhưng không được, Ông muốn nhìn xem Đức Giê-su là người như thế nào mà không thể làm được, -HAY- Ông muốn nhìn thấy Đức Giê-su nhưng không thể thấy được,
19:3b	vì dân chúng đông đảo mà ông lại thấp bé. bởi vì có nhiều người đứng phía trước ông mà ông thì rất lùn.
19:4a	Ông chạy trước leo lên một cây sung, để có thể nhìn thấy Ngài Ông chạy trước [Đức Giê-su] và leo lên một cây sung lớn để có thể thấy Ngài.
19:4b	vì Ngài sắp đi qua đó. Ông biết Đức Giê-su sẽ đi qua đường đó.
19:5a	Khi đến chỗ ấy, [Khi] Đức Giê-su đến [dưới] chỗ mà Xa-chê ngồi,
19:5b	Đức Giê-su nhìn lên bảo: Ngài nhìn lên chỗ ông và nói:
19:5c	“Xa-chê, hãy xuống mau vì hôm nay Ta phải ghé lại nhà con!” “Xa-chê hãy xuống đây ngay. Ta muốn ở nhà con hôm nay.”
19:6	Xa-chê vội vàng tụt xuống, mừng rỡ tiếp đón Ngài. VẬY Xa-chê trèo xuống ngay, và vui mừng mời Đức Giê-su vào nhà ông.
19:7a	Mọi người thấy vậy đều lầm bầm: Tất cả mọi người [trong đám đông] thấy [và nghe] điều này, phàn nàn [về Đức Giê-su].
19:7b	“Ông ấy vào nhà kẻ tội lỗi mà trọ!” Họ nói: “Đức Giê-su vào ở trong nhà kẻ tội lỗi.”
19:8a	Nhưng Xa-chê đứng dậy thưa với Chúa: Nhưng [sau khi họ vào nhà ông], Xa-chê đứng dậy và nói cùng Đức Giê-su:

đang đứng khi nói chuyện với Đức Giê-su
(19:8b-d).

19:8b

đây này: Được dịch từ *idou*, “Kìa, hãy xem kìa.” Ông ta đang lấy sự chú ý của Đức Giê-su về lời tuyên bố quan trọng mà ông sắp nói. Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn dịch là “Xin nghe đây,” thì nghe có vẻ tự nhiên hơn.

con xin phân phát một nửa tài sản của con cho người nghèo khổ: Có thể trong ngôn ngữ của bạn dịch câu này trong thì tương lai thì nghe có vẻ tự nhiên hơn, bởi vì vào lúc ông đang nói thì ông ta chưa làm. Thí dụ: “Tôi sẽ chia một nửa tài sản của tôi cho người nghèo.”

Nếu trong ngôn ngữ của bạn khó nói “một nửa” bạn có thể dịch là: “Tôi sẽ chia của cải tôi có làm hai phần bằng nhau và chia một phần cho những người nghèo.”

19:8c

và nếu con có bóc lột ai bất cứ điều gì: Xa-chê biết là có nhiều người tố cáo ông đã lừa gạt người khác để làm giàu. Họ biết rằng có nhiều người thu thuế làm như vậy. Thật ra, trong bản Hy-lạp hàm ý rằng Xa-chê công nhận ông ta lừa gạt người ta. Nhưng ông cũng tuyên bố rõ ràng là ông sẽ đền lại cho bất cứ ai đã bị ông lừa gạt.

bóc lột: Khi một người thu thuế thu tiền thuế nhiều hơn là người dân phải đóng, và giữ số tiền thặng dư cho mình, đó có nghĩa là ông đã *bóc lột* những người khác.

con xin bồi thường gấp tư: Xa-chê hứa là ông sẽ trả lại gấp tư số tiền ông đã lừa gạt theo đúng luật của CU (Xuất Ê-díp-tô-ký (Xuất Hành) 22:1). Thí dụ: nếu ông đã lừa gạt họ 100.000 đồng, ông hứa đền lại cho họ 400.000 đồng.

19:9a

Đức Giê-su bảo Xa-chê: Đức Giê-su nói điều này cho Xa-chê giống như là Ngài nói với một người nào khác. Cụm từ “*nhà này*” trong 19:9b và “*người*” trong 19:9c nghe giống như Chúa đang nói với những người đang nghe Ngài. Nhưng thật ra Chúa đang nói với Xa-chê. Trong TỰ, đôi khi người ta thường nói với người đang nói chuyện với mình như là nói với một người thứ ba. Thí

dụ: Đức Giê-su thường nói đến chính Ngài như là “Con Người.” Tuy nhiên, trong ngôn ngữ của bạn có thể dịch bằng ngôi thứ nhì nghe có vẻ tự nhiên hơn. Hãy xem PKTCCN.

19:9b

Hôm nay, sự cứu rỗi đã vào nhà này: Đây có nghĩa là “Ngày hôm nay Đức Chúa Trời cứu những người sống ở trong nhà này. Ngài đã quyết định sẽ không trừng phạt họ nữa.” Là người chủ gia đình, Xa-chê sẽ bắt đầu dạy gia đình ông theo Chúa Cứu Thế. (Cũng hãy xem Công vụ 16:31.)

sự cứu rỗi: Từ Hy-lạp *sōtēria* có nghĩa là: ‘hành động giải cứu một người hay nhiều người ra khỏi nguy hiểm hay tai hoạ.’ Về phần thuộc linh, điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời tha thứ một người về cách họ đã không vâng lời, và quyết định không trừng phạt họ. Người được cứu sẽ vâng lời Chúa.

19:9c

vì người cũng là con cháu Áp-ra-ham: Có hai cách diễn dịch câu này:

- (1) Đề cập đến Xa-chê như là “con” của Áp-ra-ham bởi đức tin. Tức là, ông bây giờ là một người có đức tin như Áp-ra-ham.
- (2) Đề cập đến Xa-chê như là một dòng dõi của Áp-ra-ham theo phân xác, dòng giống Do Thái. Đây là cách diễn dịch theo nghĩa đen.

Số sách giải nghĩa hỗ trợ mỗi cách diễn dịch trên gần bằng nhau. Nhưng Đức Chúa Trời cứu Áp-ra-ham bởi vì ông tin cậy Ngài (Lamã 4:9-12) chứ không phải vì ông là một người Do Thái. Chỉ có ý nghĩa (1) là nhất quán với sự dạy dỗ của phần còn lại của TỰ, đó là Đức Chúa Trời chỉ cứu những người tin cậy Ngài. Cố gắng để trình bày điều này cho rõ ràng trong bản dịch của bạn. Hãy xem PKTCCN nhưng có thể cũng cần phải giải thích bằng một lời chú thích ở cuối trang trong bản dịch.

19:10a

Con Người: Đức Giê-su nói về chính Ngài như là Cứu Chúa, Đấng cứu người ta để Đức

19:8b	“Lạy Chúa, đây này, con xin phân phát một nửa tài sản của con cho người nghèo khổ, “Lạy Chúa, xin hãy nghe con nói. Con hứa sẽ cho một nửa của cải con có cho người nghèo.”
19:8c	và nếu con có bóc lột ai bất cứ điều gì, con xin bồi thường gấp tư!” Và nếu con có lừa gạt người ta con sẽ bồi thường gấp bốn lần.” -HAY- Con sẽ trả lại cho người ta số tiền thuế con đánh thặng dư. Con sẽ trả lại họ gấp bốn lần số tiền con đã thu trội hơn.”
19:9a	Đức Giê-su bảo Xa-chê: Đức Giê-su bảo ông:
19:9b	“Hôm nay, sự cứu rỗi đã vào nhà này, “Hôm nay [Đức Chúa Trời] sẽ tha thứ cho con và người trong gia đình của con,
19:9c	vì người cũng là con cháu Áp-ra-ham. bởi vì con cũng [tin] như Áp-ra-ham [đã tin].
19:10a	Vì Con Người đã đến, [Đức Chúa Trời tha thứ cho các con] bởi vì Ta, Người đến từ Đức Chúa Trời, đã đến [thế gian]
19:10b	tìm và cứu kẻ bị hư mất.” để tìm những người có tội và cứu họ [khỏi sự trừng phạt của Đức Chúa Trời].”

Chúa Trời không trừng phạt họ vì họ đã không vâng lời Chúa.

Tiểu đoạn 19:11-28 Câu chuyện ngụ ngôn về mười đồng tiền vàng

[Ma-thi-ơ 25:21-29]

Đức Giê-su kể câu chuyện ngụ ngôn này trong khi Ngài đi với các môn đệ từ Giê-ri-cô đến Giê-ru-sa-lem. Nhiều người mong đợi Ngài làm Vua của dân Do Thái, và Ngài kể câu chuyện này để sửa lại ý tưởng đó. Đức Giê-su dùng câu chuyện ngụ ngôn này để dạy hai điểm chính:

- Đức Giê-su, giống như nhân vật quan trọng ở trong câu chuyện ngụ ngôn, sẽ đi xa và sau khi Đức Chúa Trời khiến Ngài làm Vua Ngài mới trở lại. Trong khi đó, vì người Do Thái từ khước Ngài, họ chỉ có thể mong đợi Ngài đoán xét họ khi Ngài trở lại mà thôi.
- Trong lúc Ngài đi xa, các môn đệ phải trung thành phục vụ Ngài và hoàn toàn vâng lời Chúa. Những người muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời phải dùng các khả năng Chúa ban cho để tôn vinh Ngài. Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những môn đệ không trung thành hay không vâng lời Ngài.

19:11-14 Điều người quan trọng muốn các đầy tớ của mình làm

Trước khi ông ta đi xa, nhân vật quan trọng cho mỗi người trong mười người đầy tớ một đồng tiền vàng. Ông ta bảo họ đem tiền đi đầu tư, xử dụng nó một cách khôn ngoan để có thể sinh lời. Đây là một sự thử nghiệm xem mỗi người đầy tớ trung thành tới đâu và vâng lời chủ như thế nào.

19:11a

Vì lúc ấy, Đức Giê-su tới gần Giê-ru-sa-lem và dân chúng tưởng Nước Đức Chúa Trời sắp xuất hiện đến nơi: Các môn đệ và những người khác đang ở với Đức Giê-su ở Giê-ri-cô, lắng nghe điều Ngài nói ở trong 19:1-10.

dân chúng tưởng Nước Đức Chúa Trời sắp xuất hiện đến nơi: Nhiều người Do Thái đi theo Đức Giê-su đã hiểu sai là Nước của Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu ngay khi Đức Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem. Họ tin rằng Đức Giê-su sẽ là người lãnh đạo vương quốc ở trên thế gian này và Ngài sẽ là vua tại Giê-ru-sa-lem. Họ cũng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giải phóng họ khỏi tay người La-mã đang cai trị trên họ.

19:11b

nên khi họ đang nghe Ngài dạy, thì Ngài kể thêm một ngụ ngôn sau đây: Trong khi họ lắng nghe, Ngài tiếp tục nói và kể cho họ nghe câu chuyện ngụ ngôn về mười đồng tiền vàng. Ngài kể câu chuyện ngụ ngôn vào lúc này bởi vì Ngài đang ở Giê-ri-cô gần đến Giê-ru-sa-lem, nơi các vua của dân Do Thái ở.

19:12a

Một thái tử: Đây nói đến một người được người ta cho là quan trọng, người họ kính trọng, và hiển nhiên là giàu có. Từ Hy-lạp hàm ý là cha mẹ người này cũng là những nhân vật quan trọng. Ông ta là người có thể làm vua.

đi phương xa: Ông ta sắp đi qua một nước khác ở rất xa. Nơi này rất xa đến nỗi người

ta biết ông sẽ phải đi vắng trong một thời gian lâu.

19:12b

để được phong vương: Ông ta đi để gặp Hoàng Đế là Vị Vua, đang đô hộ nhiều nước khác, kể cả nước của ông ta. Hiển nhiên là Hoàng Đế, Vua của các Vua, đã quyết định là ông này sẽ làm vua của nước ông ta. Vậy nên không phải ông này tự xưng làm vua. Ông đi để Hoàng Đế có thể chính thức phong cho ông làm vua.

rồi mới về nước: Sau khi được phong làm vua rồi ông ta sẽ trở lại nước của mình.

19:13a

mười đầy tớ: Có lẽ ông ta có nhiều hơn là mười người đầy tớ. Đây có lẽ là những đầy tớ trưởng, người hiểu biết công việc buôn bán và biết xử dụng tiền bạc.

giao cho họ: Nhân vật quan trọng này giao tiền cho mười người đầy tớ này. Tiền này không thuộc về họ, tiền ấy vẫn thuộc về ông ta.

mười nén bạc: Mỗi người đầy tớ nhận được một *mina*. *Mina* là một đơn vị tiền tệ lúc bấy giờ và trị giá khoảng 100 ngày tiền lương của một người thợ thường. Khó mà dịch chính xác số tiền từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia bởi vì trị giá đồng bạc thay đổi mỗi năm. Có lẽ tốt hơn là trong bản dịch của bạn dùng một lời chú thích ở cuối trang để cho thấy đồng tiền đáng giá tiền lương của 100 ngày của một người thợ thường. Số tiền mỗi người đầy tớ này nhận được bằng với số tiền mà một người thợ nhận được khi làm việc 100 ngày.

19:13b

và bảo: 'Hãy kinh doanh cho đến khi ta về!': Ông ta đang bảo các đầy tớ của ông ta sử dụng tiền để đầu tư cách nào để sinh lợi cho ông ta. Ông không bảo họ phải đầu tư như thế nào. Ông để cho mỗi người tự quyết định lấy. Nhưng ông ta biết rằng mỗi người có thể dùng tiền ông đã cho để sinh lợi thêm. Ông biết là trong khi ông đi xa họ có đủ thì giờ để tiền sinh lời.

- 19:13c** và bảo: **‘Hãy kinh doanh cho đến khi ta về!’**
 Ông bảo họ: ‘Hãy đầu tư tiền này và [sinh lợi cho ta] cho đến khi ta trở về. [Rồi ông ra đi.]
-HAY-
 Ông nói: ‘Hãy dùng tiền này [sinh lợi cho ta] cho tới khi ta về lại đây. [Rồi ông ta bắt đầu lên đường.]
- 19:14a** **Nhưng dân ghét thái tử, nên cử một phái đoàn theo sau đưa thỉnh nguyện:**
 Nhưng dân chúng ghét ông ta, Vậy chúng cử một số bạn hữu [đi đến gặp Hoàng Đế].
- 19:14b** **‘Chúng tôi không muốn thái tử này cai trị chúng tôi.’**
 Họ đem theo sứ điệp: ‘Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi!’
- 19:15a** **Sau khi thụ phong, tân vương quay về,**
 “Nhưng ông ta cũng vẫn được làm vua, và trở về nước.
- 19:15b** **cho gọi những đầy tớ đã được giao bạc đến,**
 Rồi ông cho gọi mười người đầy tớ mà ông đã cho tiền đến.
- 19:15c** **để xem mỗi người làm lợi được bao nhiêu**
 Ông muốn biết họ đã sinh lợi được bao nhiêu tiền.

Bản dịch của bạn phải nói rõ ràng ở đây là nhân vật quan trọng này không phải chỉ chuẩn bị để đi. Ông đã đi thật. Hãy xem PKTCCN.

19:14a

Nhưng dân ghét thái tử: Dân chúng trong nước hay trong thành của ông không thích ông ta. Đây không nói là tất cả mọi người, mà là một số người.

nên cử một phái đoàn theo sau đưa thỉnh nguyện: Dường như có nghĩa là họ gửi một phái đoàn đi đến Hoàng Đế và nói: “Chúng tôi không muốn người này làm vua của chúng tôi.”

19:14b

‘Chúng tôi không muốn thái tử này cai trị chúng tôi.’: Họ cố gắng để làm cho Hoàng Đế đổi ý về việc để cho nhân vật quan trọng này làm người lãnh đạo đất nước của họ. Nhưng sứ mệnh của họ không thành công. Hãy xem 19:15, 27.

19:15-19 Các đầy tớ trung thành vâng lời chủ

Đức Giê-su kể về hai người đầy tớ tốt như một thí dụ về điều các đầy tớ trung thành và vâng lời đã làm với số tiền mà nhân vật quan trọng kia đã giao cho họ. Lu-ca không chép là có bao nhiêu người trong số mười người đầy tớ làm theo điều chủ dặn và bao nhiêu người không làm. Điều này không quan trọng. Điều quan trọng là điều mà các người đầy tớ trung thành đã làm khiến cho người chủ khen họ khi ông ta trở lại.

19:15a

Sau khi thụ phong, tân vương quay về: Mặc dù một số dân của nước đó cố gắng thuyết phục vị Hoàng Đế rằng nhân vật quan trọng đó không phải là người đứng để đặt lên làm vua, nhưng ông ta vẫn được phong vương để làm vua nước của họ.

19:15c

để xem mỗi người làm lợi được bao nhiêu: Nhân vật quan trọng, nay đã trở nên Vua, muốn biết mười người đầy tớ này đã dùng

tiền ông ta giao cho như thế nào. Ông muốn biết họ đã sinh lợi được bao nhiêu tiền.

19:16a

Đầy tớ thứ nhất: Có lẽ Vua gọi người đầy tớ thứ nhất mà ông biết là trung thành nhất, vâng lời ông nhất, và biết về công việc buôn bán và sử dụng tiền bạc nhất đến.

19:16b

Thưa: Trong bản Hy-lạp ở đây và ở trong 19:18, 20 dùng từ *kurie* có nghĩa là ‘lạy Chúa,’ hay ‘lạy Vua.’ Trong tiếng Việt ‘Chúa’ ở đây có nghĩa là một người rất quan trọng giống như Vua chứ không phải là Đức Chúa Trời. Người đầy tớ này nói chuyện với Vua một cách kính trọng. Dùng từ mà trong ngôn ngữ của bạn người ta dùng để nói với người quan trọng nhất.

nén bạc của ngài sinh lợi được mười nén: Người đầy tớ nói với Vua rằng ông đã sinh lợi gấp mười lần số tiền Vua đã giao cho để đầu tư.

nén bạc của ngài: Tất cả tiền bạc vẫn thuộc về vua, kể cả đồng tiền vốn và mười đồng tiền lời. Không có tiền nào là thuộc về người đầy tớ cả.

19:17a

Được lắm, đầy tớ giỏi của ta: BDC gọi là “đầy tớ ngay lành” và BDM dùng “đầy tớ giỏi” ở đây. Ông ta là một người đầy tớ trung thành đã vâng lời chủ. Ông ta làm việc cực khổ với đồng tiền ông ta nhận được. Kết quả là ông đã làm việc giỏi cho ông chủ. Ông ta đã sinh lợi được rất nhiều cho chủ.

19:17b-c

Vì người trung tín trong việc nhỏ, nên người sẽ được quản trị mười thành: Bây giờ nhân vật quan trọng này đã làm vua, Vua có thể ủy quyền cho các đầy tớ và dân chúng làm những việc lớn hơn là những việc ông có thể ủy quyền cho họ trước khi làm vua. Người đầy tớ đã cho chủ thấy là chủ có thể tin cậy ông ta với số tiền nhỏ. Vua đã thử ông ta và ông ta đã vượt qua được sự thử nghiệm đó. Vậy Vua ủy nhiệm cho ông làm việc lớn lao hơn là sử dụng một số tiền nhỏ.

Vua khiến cho ông trở nên nhà lãnh đạo cai trị dân của mười tỉnh.

19:18a-b

Đầy tớ thứ hai: Đây là một người đầy tớ khác trong mười người đầy tớ. Có lẽ vua gọi họ theo thứ tự mà vua có thể tin cậy họ được. Không rõ tại sao Đức Giê-su dùng “thứ nhất” và “thứ nhì” trong 19:16 và 19:18.

nén bạc của ngài sinh lợi được năm nén: Ông này đã dùng tiền nhận được và sinh lợi gấp năm lần số tiền đầu tư.

19:19

Hãy để ý là ở đây Vị Vua không nhắc lại điều Vua đã nói ở trong 19:17a-b. Nhưng Vua hàm ý rõ ràng điều đó, và những người nghe Vua nói cũng biết là Vua chấp thuận người đầy tớ thứ nhì nữa. Vậy trong bản dịch của bạn nhắc lại 19:17a-b ở đây cũng được, nếu làm thế nghe có vẻ tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

‘Người sẽ được quản trị năm thành!’: Người đầy tớ này cũng làm vua vui lòng, nên vua ủy quyền cho ông ta cai trị dân năm tỉnh.

19:20-28 Người đầy tớ bất trung không vâng lời chủ

Ở đây Đức Giê-su kể về một người đầy tớ không sử dụng tiền một cách khôn ngoan. Ông này là thí dụ về những người đầy tớ không trung thành và không vâng lời chủ.

19:20a

Một đầy tớ khác: Đây nói về một người đầy tớ khác trong mười người đầy tớ trưởng.

Thưa, đây là nén bạc của ngài: Ông ta đưa lại số tiền của chủ đã giao cho. Không sinh lời thêm cũng không mất đi chút nào, giống y như lúc chủ giao cho ông ta. Nhưng ông này rất hãnh diện vì đã không làm mất tiền mà chủ đã giao cho ông ta.

19:20b

con đã gói cát trong khăn: Người đầy tớ này không dùng tiền đầu tư. Ông lấy khăn

- 19:16a** **Đây tớ thứ nhất đến thưa:**
Một trong những người đây tớ đến và nói với ông:
- 19:16b** **‘Thưa, nén bạc của ngài sinh lợi được mười nén.’**
‘Thưa chủ, tôi sinh lợi được mười nén.’
- 19:17a** **Vua khen: ‘Được lắm, đây tớ giỏi của ta.**
Vậy nên người chủ nói: ‘Giỏi lắm! Người là một người đây tớ tốt.
- 19:17b** **Vì người trung tín trong việc nhỏ**
Người đã trung tín làm việc tốt với một số tiền nhỏ.
- 19:17c** **nên người sẽ được quản trị mười thành.’**
Nên bây giờ ta sẽ cho người cai trị mười tỉnh.’
- 19:18a** **Đây tớ thứ hai đến trình:**
Rồi một người khác trong [mười] người đây tớ đó đến với vua và nói:
- 19:18b** **‘Thưa, nén bạc của ngài sinh lợi được năm nén.’**
‘Thưa chủ, tôi đã làm sinh lợi được năm nén.’
- 19:19a** **Vua đáp:**
Ông chủ nói với anh ta: ‘[Người làm việc cũng tốt lắm.]
- 19:19b** **‘Người sẽ được quản trị năm thành!’**
Vậy ta bổ nhiệm người làm quan cai trị dân của năm tỉnh.’”
- 19:20a** **Một đây tớ khác đến thưa: ‘Thưa, đây là nén bạc của ngài,**
Đức Giê-su kể tiếp: “Một người đây tớ khác lại đến và nói với anh ta: ‘Thưa chủ, đây là nén bạc mà chủ đã cho tôi.
- 19:20b** **con đã gói cất trong khăn,**
Tôi đã giấu [một cách an toàn] trong một cái khăn mặt.
-HAY-
Tôi lấy khăn quấn nó lại và đem đi giấu.
- 19:21a** **vì con sợ ngài; bởi ngài là người nghiêm ngặt,**
Tôi đã sợ chủ, bởi vì ngài muốn các đây tớ của ngài làm việc rất chăm chỉ.

gói lại và giấu đi trong một chỗ an toàn để không bị rỉ và không có ai ăn cắp được.

khăn: Đây là cái khăn mặt mà người ta dùng để che nắng hay để lau mồ hôi mặt.

19:21a

vì con sợ ngài; bởi ngài là người nghiêm ngặt: Có lẽ người đây tớ này sợ sẽ bị lỗ khi đầu tư. Có lẽ ông ta sợ chủ sẽ bắt ông ta phải đền lại số tiền bị lỗ.

ngài là người nghiêm ngặt: Người đây tớ này nói ông chủ là một người theo đúng luật lệ buôn bán. Ông ta không cho người làm của mình lười biếng. Có lẽ người này nghĩ chủ mình nghiêm khắc nên không thích ông. Khi người đây tớ này nói chúng ta có thể thấy thái độ không tốt của ông. Có thể có những lý do khác làm cho người đây tớ này không thích chủ mình. Trong phần còn lại của câu chuyện, có vẻ như người đây tớ đã

ngĩ sai về chủ của mình người mà bây giờ đã lên làm vua.

19:21b

lấy những gì không đặt: Các lời ở trong 19:21b có lẽ là hai câu tục ngữ nói về một người hưởng lợi trên công việc khó nhọc của một người khác. Người đầy tớ đã hàm ý sai lầm về người chủ vì cho ông ta người rất xấu khi làm như vậy dù rằng đó là cách buôn bán thông thường. Câu tục ngữ thứ nhất có thể có nghĩa là ông rút tiền từ một nhà băng mà ông không có bỏ tiền vào. Người đầy tớ còn có hàm ý là người chủ là một người ăn cắp.

lại gặt những gì không gieo: Đây là câu tục ngữ về trồng trọt, nhưng cũng có cùng một ý nghĩa như câu tục ngữ thứ nhất. Người đầy tớ nói là người chủ nhận lợi lộc từ công việc khó nhọc của người khác.

Bạn có thể dịch ý nghĩa của hai câu tục ngữ này trong một câu (hãy xem PKTCCN). Hãy gồm chung nó lại trong cùng một câu. Thí dụ:

Chủ lấy lợi từ công việc mình không làm giống như một người gặt lúa mình không gieo.

19:22a

Ta căn cứ vào lời người mà xét xử người, tên đầy tớ gian ác kia: Vị Vua tuyên bố rõ ràng rằng người đầy tớ này đã làm một điều sai lầm. Chính những lời người đầy tớ nói cho thấy rằng người này đã đáng bị xử nên trừng phạt ông ta.

19:22b-c

Người đã biết ta nghiêm ngặt, lấy những gì ta không đặt, lại gặt những gì ta không gieo, phải không?: Vị Vua lập lại những điều người đầy tớ nói ở trong 19:21. Nhưng Vua dùng thể câu hỏi tu từ. Nhà Vua lập lại lời người đầy tớ bằng cách này để làm cho người ấy xấu hổ, và cho thấy rằng ông ta không thể nói là mình đã làm một điều đúng. Để đặt câu này vào một hình thức khác, bạn có thể dịch 19:22b-23 như sau: “Nếu người đã biết ta là người như vậy, tại sao người không...” Lời Vua nói ở đây hàm ý là Vua

không đồng ý với điều người đầy tớ gian ác kia nghĩ về Vua.

19:23a

Thế sao người không gửi bạc ta vào ngân hàng: Điều nhỏ nhất và dễ nhất mà người đầy tớ có thể làm để vâng lời chủ là ký thác tiền chủ giao cho vào các chỗ cho mượn tiền. Nhà Vua hỏi người đầy tớ này tại sao lại không làm ngay cả việc nhỏ nhất này. Nhưng đây là một câu hỏi tu từ. Nhà Vua đang làm cho ông ta mắc cỡ và nói cho ông ta biết điều ông ta có thể làm mà ông ta không làm.

gửi bạc ta vào ngân hàng: Rất nhiều bản dịch dùng “vào ngân hàng” ở đây. Nhưng vào thời Đức Giê-su không có ngân hàng. Câu này đề cập đến một người đặt tiền lên bàn của người cho vay tiền, giống như là một món tiền cho vay vậy. Người cho vay tiền sẽ trả cho người đặt tiền tiền lời và dùng tiền ấy cho người khác vay với một tiền lãi cao hơn.

19:23b

để khi ta về, ta có thể thu lại cả vốn lẫn lời?: Vua có thể thu tất cả tiền của ông ta lại. Người mượn tiền cũng phải trả cho nhà Vua một ít tiền vì đã cho ông ta dùng tiền của Vua để cho người khác vay.

19:24a

các người hầu cận: Đây bao gồm cả các đầy tớ khác của Vua.

19:24b

‘Hãy lấy nén bạc của nó mà cho người có mười nén.’: Người đầy tớ đã giấu tiền của chủ và không dùng nó để đầu tư. Bây giờ, Vị Vua nói thời kỳ mà người đầy tớ có để đầu tư số tiền đã hết hạn. Nhà Vua giao tiền lại cho người đầy tớ đã vâng lời và tỏ ra là biết cách đầu tư nó một cách khôn ngoan. Tiền này vẫn thuộc về Vị Vua chứ không phải của các đầy tớ.

19:25

‘Thưa, người ấy đã có mười nén rồi!’: Các người đầy tớ không phản đối Vị Vua lấy số tiền *mina* này từ người đầy tớ không vâng

- 19:21b** **lấy những gì không đặt, lại gặt những gì không gieo!**
 Ngài lấy lợi từ công việc ngài không làm [như] người gặt những gì không gieo!’
-HAY-
 Ngài lấy lời của công việc khó nhọc mà người khác đã làm.’
- 19:22a** **Vua phán: ‘Ta căn cứ vào lời nguoi mà xét xử nguoi, tên đầy tớ gian ác kia!**
 Người chủ nói với anh ta: ‘Nguoi là một đầy tớ gian ác. Ta sẽ cho nguoi thấy là nguoi đã nói sai.
- 19:22b** **Ngươi đã biết ta nghiêm ngặt,**
 Ngươi đã biết là ta muốn các đầy tớ của ta làm việc rất chăm chỉ, đúng không?
- 19:22c** **lấy những gì ta không đặt, lại gặt những gì ta không gieo, phải không?**
 Ta lấy lợi từ công việc ta không làm, đúng không?
- 19:23a** **Thế sao nguoi không gửi bạc ta vào ngân hàng,**
 [Nếu ta thật như vậy,] thì tại sao ít nhất nguoi không đem tiền của ta bỏ vào nhà băng?
-HAY-
 [Nếu ta thật như vậy,] thì tại sao nguoi không đem tiền của ta cho người cho vay tiền.
- 19:23b** **để khi ta về, ta có thể thu lại cả vốn lẫn lời?’**
 Để đến khi ta về, ta có thể lấy được tiền lời [nhưng nguoi lại không làm như vậy].’
- 19:24a** **Rồi vua ra lệnh cho các người hầu cận:**
 Rồi vua nói với [các đầy tớ khác] đang đứng ở gần đấy:
- 19:24b** **‘Hãy lấy nén bạc của nó mà cho người có mười nén.’**
 ‘Hãy lấy nén bạc của nó và đem cho người đầy tớ đã [sinh lợi] được mười nén.’
- 19:25** **Họ tâu: ‘Thưa, người ấy đã có mười nén rồi!’**
 Họ nói: ‘Nhưng thưa chủ, người ấy đã có mười nén rồi!’
- 19:26a** **Vua phán: ‘Ta bảo cho các nguoi biết, ai đã có sẽ được cho thêm;**
 Vua phán: ‘Ta bảo các con điều này: Ta sẽ cho thêm [trách nhiệm/danh dự] cho những người đã có nhiều [vì đã sử dụng điều họ có một cách khôn ngoan].
-HAY-
 Vua phán: ‘Ta bảo các con điều này: Ta sẽ cho người [làm việc giỏi và] sinh lợi nhiều điều họ cần [để họ có thể] sinh lợi nhiều hơn nữa.

lời. Nhưng họ có vẻ nghĩ như là nếu Vua đưa tiền này cho người đầy tớ đã sinh lợi được nhiều nhất thì không công bình.

19:26a

ai đã có sẽ được cho thêm: Các người lãnh đạo sẽ cho những người đã làm bốn phần của mình cách chu đáo nhiều bốn phần quan trọng hơn. Người nào đã đầu tư một cách

khôn ngoan sẽ nhận được nhiều tiền hơn để đầu tư. Câu nói này quan hệ đến một nguyên tắc tài chánh nổi tiếng, đó là người ta sẽ đầu tư tiền với những người cho thấy là họ đáng tin cậy và có thể sinh lợi ra nhiều tiền hơn. Nhưng Đức Giê-su không phải chỉ dạy về tiền. Ngài cũng hàm ý rằng nếu một người vâng lời Đức Chúa Trời bằng cách làm các

việc Chúa giao phó một cách tốt đẹp, Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng người ấy nhiều hơn bằng cách ủy quyền cho người ấy làm nhiều việc quan trọng hơn.

Có thể cần phải giải thích điều này trong một lời chú thích ngắn ở cuối trang trong bản dịch của bạn. Bản dịch của bạn không nên khiến cho người đọc nghĩ là Đức Chúa Trời ban thưởng cho người giàu có chỉ vì người đó giàu. Hãy xem Lu-ca 8:18 để biết thêm các thông tin khác về điều Đức Giê-su muốn nói bằng thành ngữ trên trong một văn mạch hơi khác một chút.

Một ý tưởng để dịch 19:26a là: “Và Vua nói với họ: ‘Ta nói với các người: một người làm việc có kết quả tốt thì ta sẽ cho họ cách để làm nhiều kết quả hơn nữa.’”

19:26b

nhưng ai không có sẽ bị lấy mất luôn điều gì họ có: Người ta sẽ lấy tiền của người không làm lợi được từ tiền mình có. Cũng như vậy, nếu một người không vâng lời Đức Chúa Trời để làm các việc Chúa giao cho một cách tốt đẹp, thì Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng người ấy ít hơn trước. Chúa sẽ không cho người ấy làm các việc quan trọng cho Chúa nữa, chỉ làm việc không quan trọng thôi. Ngài có thể sẽ chấm dứt không dùng người ấy trong công việc của Ngài nữa.

không có: Đây là cách nói thậm xưng. Nó không có nghĩa là ‘không có.’ Nó muốn nói đến số rất nhỏ của một điều gì đó.

19:27a

Còn những tên chống nghịch, không muốn ta cai trị: Đức Giê-su muốn nói đến những đàn ông ở trong 19:14.

19:27b

hãy giải chúng đến đây mà xử tử trước mặt ta: Nhiều vua ở trong thời KT đã dùng năng của mình để giết kẻ thù. Những người này đã tích cực chống đối người bây giờ làm vua của họ. Họ chọn để trở thành kẻ thù của vua. Vậy nên Vua ra lệnh cho những đầy tớ trung thành xử tử họ.

Trong câu này Đức Giê-su hàm ý là Đức Chúa Trời cũng sẽ đoán xét nghiêm khắc những người từ khước không để Đức Giê-su làm vua của họ.

19:28

Dạy xong những điều ấy: Đức Giê-su chấm dứt câu chuyện ngụ ngôn ở đây.

Đức Giê-su dẫn đầu đoàn dân: Đức Giê-su không bỏ các môn đệ và những người đi theo Ngài ở lại nhà Xa-chê. Ngài chỉ đi trước họ và họ theo sau.

đi lên Giê-ru-sa-lem: Giê-ru-sa-lem ở trên một cao độ cao hơn Giê-ri-cô.

Phân đoạn 19:29-21:38 Đức Giê-su làm việc cho Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem

Đức Giê-su làm những việc Ngài đã làm trong phân đoạn này chính là để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời cho Ngài thẩm quyền để nói và làm việc. Các nhà cai trị không chấp nhận rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế như một số người đã chấp nhận. Họ thách thức Ngài nói cho họ biết ai là người cho Ngài thẩm quyền để đuổi các người đang buôn bán ở trong đền thờ. Câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền (20:9-19) mô tả một cách tượng hình các nhà lãnh đạo Do Thái đã từ khước không tin là Đức Chúa Trời ban thẩm quyền cho Đức Giê-su để nói và làm việc cho Ngài. Nhưng không ai có thể chứng minh là Đức Chúa Trời không cho Đức Giê-su thẩm quyền này được, đó là quyền chỉ có Đấng được Đức Chúa Trời sai đến mới có được.

Phân đoạn này bao gồm cả những sự dạy dỗ trong những ngày cuối cùng của Đức Giê-su cho những người không tin Ngài là Đấng Cứu Thế. Trong chương 21, Ngài tập trung về các điều sẽ xảy ra trong tương lai.

Các Phân Đoạn Phụ trong Phân Đoạn này là:

- 19:26b** **nhưng ai không có sẽ bị lấy mất luôn điều gì họ có.**
 Nhưng ta sẽ lấy đi [trách nhiệm] của những người có ít [vì đã không sử dụng các điều họ có một cách khôn ngoan].
-HAY-
 Nhưng người [không làm việc và vậy] có ít thì sẽ không được ta cho cái gì hết.
- 19:27a** **Còn những tên chống nghịch, không muốn ta cai trị,**
 Còn những kẻ thù mà từ chối không chịu để ta làm vua:
- 19:27b** **hãy giải chúng đến đây mà xử tử trước mặt ta.”**
 hãy đem chúng đến đây và giết chúng cho ta xem!”
- 19:28** **Dạy xong những điều ấy, Đức Giê-su dẫn đầu đoàn dân đi lên Giê-ru-sa-lem.**
 Khi Đức Giê-su kể xong câu chuyện ngụ ngôn này, Ngài dẫn [những người đi theo Ngài] đi về hướng Giê-ru-sa-lem.

Phân Đoạn Phụ 19:29-44 Đức Giê-su chuẩn bị vào thành Giê-ru-sa-lem

Phân Đoạn Phụ 19:45-21:4 Đức Giê-su tại đền thờ

Phân Đoạn Phụ 21:5-38 Đức Giê-su dạy dỗ về các tai họa trong tương lai và về sự chấm dứt của thời đại ngay trước khi Ngài trở lại.

Phân Đoạn Phụ 19:29-44 Đức Giê-su chuẩn bị vào thành Giê-ru-sa-lem

Trong những câu này tác giả Lu-ca viết về cách Đức Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem. Ngài cưỡi trên lưng một con lừa. Các vua và các nhân vật quan trọng đôi khi đi vào các thành phố trên lưng con la hay con lừa (Các Quan Xét (Thẩm phán) 5:10; 1 Các Vua 1:33). Đoạn này thật là mỉa mai. Đây là lúc vui mừng vì dân chúng muốn Ngài lên làm vua. Nhưng đây cũng là lúc đáng buồn, bởi vì Đức Giê-su than khóc cho dân thành Giê-ru-sa-lem và Do Thái. Ngài biết rằng bởi vì các nhà lãnh đạo từ chối không chấp nhận Ngài, các điều kinh khủng sẽ xảy ra.

Phân đoạn phụ bao gồm những tiểu đoạn sau, với các câu KT:

Tiểu đoạn 19:29-40 Đức Giê-su tiến vào Giê-ru-sa-lem như một vị vua

Tiểu đoạn 19:41-44 Đức Giê-su khóc cho dân thành Giê-ru-sa-lem (và cho tất cả dân Do Thái)

Tiểu đoạn 19:29-40 Đức Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem như một vị vua

Khi Đức Giê-su cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem, điều này làm ứng nghiệm lời tiên tri của Xa-cha-ri 9:9. Cưỡi lừa cho thấy đó là một vị vua hiền từ. (Việc này tương phản với ngựa chiến của Xa-cha-ri 9:10.) Lời tiên tri trong Xa-cha-ri 9:9 được nói trước khi Đức Giê-su sanh ra hàng trăm năm rằng một vị vua sẽ đến Giê-ru-sa-lem, cưỡi một con lừa con. Người Do Thái tin là đây nói đến Đấng Cứu Thế. Đây là cách Đức Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem. Ngài không đổ trách dân chúng khi họ ngợi khen Ngài là Đấng Cứu Thế. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 21:1-11.

19:29-36 Đức Giê-su chuẩn bị vào thành Giê-ru-sa-lem

19:29a

Bết-pha-giê và Bê-tha-ni: Đây là hai làng ở gần thành Giê-su-sa-lem và gần sườn núi Ô-liu. Bê-tha-ni là nơi Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rô ở, cách Giê-ru-sa-lem khoảng ba ki-lô-mét. (Giăng 11:1,2,18).

núi Ô-liu: Đây là núi ở phía đông của Giê-ru-sa-lem có cây Ô-liu mọc ở trên. Sau này, họ bắt Đức Giê-su ở đây (22:39-54).

19:30a

làng trước mặt: Không rõ đây là làng nào. Có thể là làng Bết-pha-giê hay Bê-tha-ni hay một làng khác.

một con lừa con đang cột ở đó: Đức Giê-su nói đến một con lừa con, con lừa này lớn đủ để cho một người lớn cưỡi. Người ta cột súc vật của họ vào một gốc cây hay một vật gì đó để khi họ không dùng nó thì nó không đi lạc mất. Người Do Thái dùng lừa để cưỡi và chuyên chở đồ.

19:30b

chưa từng có ai cưỡi: Có vẻ như là Đức Chúa Trời ngăn cản người ta cưỡi con lừa con này vì một lý do: Đức Chúa Trời dành con lừa này để Đấng Cứu Thế có thể cưỡi nó vào thành Giê-ru-sa-lem.



19:31

‘Vì Chúa cần nó.’: Từ Hy-lạp *kurios* có thể hiểu theo nhiều cách: ‘Chúa, chủ, người cai trị’ hay ‘ngài.’ Hai người được Đức Giê-su sai đi nói chuyện với người chủ của con lừa

(19:33). Để người chủ biết điều hai người này nói trong câu trả lời này, người chủ cần phải biết trước từ “Chúa” này đề cập đến ai. Thật ra, Đức Giê-su dường như đã sắp đặt trước với người chủ về việc dùng con lừa của ông ta. Có thể Ngài cho ông ta biết họ nói câu “Chúa cần nó” để người chủ con lừa biết rằng chính Đức Giê-su muốn dùng con lừa.

19:32

Các môn đệ áy ra đi, gặp đúng như điều Ngài đã báo trước: Hai người này đi đến làng và thấy mọi điều xảy ra đúng như Đức Giê-su nói.

19:34

Họ đáp: ‘Vì Chúa cần nó!’: Lu-ca không nói là người chủ cho phép các môn đệ lấy con lừa. Nhưng ông hàm ý rằng người chủ cho phép dùng. Cần phải truyền thông điều này rõ ràng trong bản dịch của bạn. Hãy xem PKTCCN.

19:35

phủ áo mình trên lưng lừa, rồi đỡ Ngài lên cưỡi: Có thể chỉ có hai môn đệ làm điều này. Nhưng các môn đệ khác của Đức Giê-su có thể cũng làm nữa. Vậy “họ” có thể là hai, có thể là nhiều người. Họ đắp áo choàng của mình lên lưng lừa để Đức Giê-su ngồi được êm hơn.

19:36

Ngài cưỡi lừa đi, nhiều người trải áo mình ra trên đường: Dân chúng thật sự đối xử với Đức Giê-su như là một vị vua vậy. Họ trải áo xuống đường phía trước con lừa cho nó dẫm lên. Các vị vua và hoàng tử Do Thái thường cưỡi lừa như là biểu tượng của sự tôn trọng mà dân chúng dành cho các vua và hoàng tử (Các Quan Xét (Thẩm phán) 10:4, 12:14).

19:37-40 Dân chúng ngợi khen Đức Giê-su như “vị vua đến trong danh Chúa”

19:37a

Lúc đến gần sườn núi Ô-liu: Đức Giê-su và những người ở với Ngài, đang từ đỉnh núi đi

- 19:31a** **Nếu ai hỏi: ‘Tại sao các anh mở lửa ra?’**
Nếu có ai hỏi hai con tại sao lại mở lửa ra.
- 19:31b** **các con cứ đáp: ‘Vì Chúa cần nó.’”**
hãy bảo họ: ‘Chúa muốn dùng nó.’
- 19:32** **Các môn đệ ấy ra đi, gặp đúng như điều Ngài đã báo trước.**
Hai người [vào làng] và thấy mọi điều xảy ra đúng như Đức Giê-su đã nói.
- 19:33a** **Khi họ đang tháo lửa con, các người chủ nó**
Khi hai người đang mở dây cho con lửa, chủ của nó [trông thấy].
- 19:33b** **hỏi: “Tại sao các anh tháo lửa con ra?”**
Chúng hỏi: ‘Tại sao hai anh mở dây cột lửa ra?’
- 19:34** **Họ đáp: “Vì Chúa cần nó!”**
Hai người trả lời: ‘Chúa muốn dùng nó.’ [Vậy người chủ đồng ý.]
- 19:35a** **Họ dắt lửa con về cho Đức Giê-su, phủ áo mình trên lưng lửa,**
Hai người dẫn con lửa đến cho Đức Giê-su và lấy áo của mình trải trên lưng lửa.
- 19:35b** **rồi đỡ Ngài lên cưỡi.**
Rồi họ đỡ Ngài leo lên lưng lửa.
- 19:36** **Ngài cưỡi lửa đi, nhiều người trải áo mình ra trên đường.**
Khi Đức Giê-su cưỡi lửa [tiến vào Giê-ru-sa-lem], người ta trải áo mình trên đường [cho con lửa bước lên].
- 19:37a** **Lúc đến gần sườn núi Ô-liu,**
Đức Giê-su từ đỉnh Núi Ô-liu [đi xuống Giê-ru-sa-lem].
- 19:37b** **cả đoàn môn đệ đông đảo đều mừng rỡ lớn tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời**
Rồi một đám đông môn đệ của Đức Giê-su bắt đầu vui mừng lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời
- 19:37c** **về những việc quyền năng họ đã được chứng kiến. Họ tung hô:**
bởi vì tất cả các phép lạ mà họ đã thấy Đức Giê-su làm. Họ nói:

xuống. Lần thứ nhất trong cuộc hành trình họ có thể thấy một phần của Giê-ru-sa-lem. Rõ ràng đây là lý do họ vui mừng, bởi vì Đấng họ muốn làm vua của họ sắp vào thành Giê-ru-sa-lem.

19:37b

cả đoàn môn đệ đông đảo: Đây gồm có tất cả các môn đệ của Đức Giê-su, không phải

chỉ có mười hai người thường ở với Chúa mà thôi.

19:37c

về những việc quyền năng họ đã được chứng kiến: Họ nhớ lại nhiều phép lạ Đức Giê-su đã làm. Những phép lạ này chứng tỏ cho họ thấy là các phép lạ thật đến từ Đức Chúa Trời.

19:38a

Phước cho Đức Vua, Đấng nhân danh Chúa mà đến: Câu này tương tự như lời tuyên bố trong Lu-ca 13:35, nói: “Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của câu đó. Dân chúng trích dẫn những lời này từ Thi Thiên (Thánh Thi) 118:26.

Phước cho: Đây có thể diễn dịch là:

- (1) Một lời yêu cầu: Nguyện xin Đức Chúa Trời ban phước....
- (2) Hoặc như là một lời tuyên bố: Đức Chúa Trời ban phước, Đức Chúa Trời tiếp tục ban ơn.

Cả hai ý cùng đúng cả.

Đức Vua, Đấng nhân danh Chúa mà đến: Đây là lời trích dẫn rõ ràng về Đấng Cứu Thế. Người Do Thái thường nói đến Đấng Cứu Thế như là “Đấng sẽ đến” hay “Đấng phải đến.” Ngài là Đấng mà Đức Chúa Trời hứa sai đến để cứu dân của Ngài. *Nhân danh Chúa* ở đây có nghĩa là đại diện cho Đức Chúa Trời. Ở đây họ đang ca tụng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

19:38b

Bình an trên trời: Các lời này tương tự với các lời của thiên sứ nói khi ca ngợi Đức Chúa Trời trong Lu-ca 2:14. Tuy nhiên, ở đây người ta nói “bình an trên thiên đàng,” nhưng trong 2:14 các thiên sứ nói: “bình an dưới đất.” Nhóm từ “bình an dưới đất” có nghĩa là ‘Nguyện xin có sự bình an giữa mọi dân trên đất.’ Nhưng nhóm từ “bình an trên trời” có vẻ như muốn nói đến một quan hệ

hoà bình giữa Đức Chúa Trời, ở trên thiên đàng, và người ta. Có lẽ những người trong đám đông dùng từ “trên trời” ở đây thay cho tên của “Đức Chúa Trời.” Đây là một vài cách khác để dịch nhóm từ này: “Bây giờ có sự bình an giữa Đức Chúa Trời và con người.”

vinh quang trên các nơi chí cao: Câu này cũng tương tự như Lu-ca 2:14, “Vinh danh Đức Chúa Trời trên các tầng trời.” Cả hai nhóm từ này cùng có một ý. Con người và thiên sứ đang ca ngợi Đức Chúa Trời, Đấng cao hơn hết và vĩ đại hơn hết trong mọi loài. Không ai nên ngợi khen một người khác giống như họ ngợi khen Đức Chúa Trời. Một cách khác để dịch nhóm từ này là: “Ngợi khen Đức Chúa Trời là vĩ đại.”

19:39b

“Thưa Thầy, xin quở trách các môn đệ Thầy!”: Các người Pha-ri-si xin Đức Giê-su bảo các môn đệ của Ngài đừng nói những lời họ đang nói trong 19:38. (Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 21:16). Các người Pha-ri-si biết điều này có nghĩa gì. Nhưng họ không tin là Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

19:40b

Nếu họ nín lặng thì đá sẽ tung hô: Đây là một ngày quan trọng. Đức Chúa Trời muốn mọi người biết lẽ thật quan trọng mà các người trong đám đông đang tung hô con Ngài Đức Giê-su. Các môn đệ của Đức Giê-su đang la lên rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Nếu họ ngừng tung hô như vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến đá phải cất tiếng tung hô.

Tiểu đoạn 19:41-44 Đức Giê-su khóc cho dân thành Giê-ru-sa-lem (và toàn dân Do Thái)

Đoạn này có nội dung và chủ đề tương tự như Lu-ca 13:34-35. Trong cả hai đoạn KT Đức Giê-su than khóc cho thành Giê-ru-sa-lem. Ngài cũng phán trước về những điều kinh khiếp sẽ xảy ra cho những người sống trong thành Giê-ru-sa-lem và những phần khác của nước Do Thái bởi vì họ đã từ khước Đấng mà Đức Chúa Trời sai đến với họ.

19:41a

Khi đến gần, nhìn thấy thành phố: Tại điểm này, Đức Giê-su có thể nhìn thấy Giê-

ru-sa-lem rõ ràng từ sườn núi Ô-liu, nơi mà Ngài cười lừa để vào thành Giê-ru-sa-lem.

- 19:38a** “Phước cho Đức Vua, Đấng nhân danh Chúa mà đến,
“Nguyện xin Chúa là Đức Chúa Trời ban phước cho vị vua đại diện Ngài mà đến.
-HAY-
“Xin Chúa là Đức Chúa Trời ban phước cho vị vua đến với thẩm quyền của Đức Chúa Trời.
- 19:38b** **Bình an trên trời, vinh quang trên các nơi chí cao!”**
Nguyện xin có sự bình an giữa Đức Chúa Trời và loài người, và ngợi khen tôn vinh Ngài lớn trên hết mọi loài.”
- 19:39a** **Vài người Pha-ri-si trong đám đông nói:**
Một số người Pha-ri-si trong đám đông nói với Đức Giê-su:
- 19:39b** “Thưa Thầy, xin quở trách các môn đệ Thầy!”
“Thưa Thầy, hãy bảo các môn đệ của Thầy thôi đừng nói như vậy nữa!”
- 19:40a** **Chúa đáp: “Ta bảo cho các người biết:**
Nhưng Đức Giê-su bảo họ: “Ta bảo cho các người điều này:
- 19:40b** **Nếu họ nín lặng thì đá sẽ tung hô!”**
“Nếu các môn đệ Ta ngừng [ngợi khen Ta], thì các hòn đá này sẽ bắt đầu la lên [lời ngợi khen giống như vậy]!”

Tiểu đoạn 19:41-44 Đức Giê-su khóc cho dân thành Giê-ru-sa-lem (và Do Thái)

- 19:41a** **Khi đến gần, nhìn thấy thành phố**
Khi Đức Giê-su đến gần và có thể nhìn thấy thành phố Giê-ru-sa-lem,
- 19:41b** **thì Ngài khóc cho nó, rằng:**
Ngài khóc cho thành phố và dân cư trong thành. Ngài nói:
- 19:42a** **“Ước chi hôm nay chính người biết được điều gì đem lại cho mình sự bình an!**
Nếu hôm nay các con biết được Ta là Đấng có thể cứu các con, thì các con sẽ có sự bình an.
-HAY-
Các con không biết được điều gì cho các con sự bình an với Đức Chúa Trời. Nếu hôm nay các con đã biết [và tin, thì Đức Chúa Trời sẽ không trừng phạt các con].

19:41b

thì Ngài khóc cho nó: Đức Giê-su khóc vì Ngài cảm thấy buồn rầu, cho thành phố Giê-ru-sa-lem nhất là cho dân trong thành. Đức Chúa Trời sắp đoán xét họ. Đức Giê-su biết những điều kinh khủng sẽ xảy ra ở đó.

19:42a

Ước chi hôm nay chính người biết được điều gì đem lại cho mình sự bình an!: Thế

văn Đức Giê-su dùng có nghĩa là đa số dân thành Giê-ru-sa-lem không biết điều này, bởi vì họ không chấp nhận Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Kết quả là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ (19:43-44).

chính người: “Người” ở đây (BDC dùng “may”) đề cập đến thành phố Giê-ru-sa-lem, tức là đa số người ở trong thành không tin Ngài là Đấng Cứu Thế. Nhưng Ngài ở quá xa thành Giê-ru-sa-lem nên dân

chúng không nghe Ngài nói được. Tuy nhiên, Ngài nói giống như dân thành Giê-ru-sa-lem đang thật sự nghe Ngài nói vậy.

hôm nay: Có lẽ muốn nói “mặc dù là trễ như ngày hôm nay.”

điều gì đem lại cho mình sự bình an: Đây chỉ hàm ý bình an với Đức Chúa Trời, nhưng dường như cũng đưa đến kết quả là có bình an giữa con người. Điều gì sẽ đem đến cho họ sự bình an? Nếu họ đã chấp nhận Giê-su là người mà Đức Chúa Trời đã sai đến để cứu họ, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ sự bình an.

19:42b

Nhưng bây giờ, những điều ấy bị che khuất, mắt người không nhìn thấy được: Đức Giê-su không nói về “con mắt.” Ngài đang nói về khả năng hiểu biết các lẽ thật thuộc linh. Họ không chấp nhận Đức Giê-su như là cách duy nhất để có sự bình an ấy, nên bây giờ thì quá trễ đối với họ. Đức Chúa Trời đã che giấu lẽ thật đó khỏi họ. Bây giờ họ không có thể hiểu hoặc kinh nghiệm điều đó được.

19:43-44

Các câu này mô tả một cuộc bao vây, nơi mà quân thù bao vây thành phố có tường thành chung quanh nên dân chúng không thể ra ngoài hay vào trong thành được. Đây là sự mô tả về chiến tranh. Đức Giê-su đang nói về việc gì sẽ xảy ra trong tương lai cho thành Giê-ru-sa-lem. Các việc Đức Giê-su nói trước đã xảy ra vào năm 70 S.C. khi quân đội La-mã bao vây thành Giê-ru-sa-lem và giết tất cả dân Do Thái ở mọi lứa tuổi.

19:43a

Vì sẽ có ngày: Đức Giê-su đang nói về những việc sẽ xảy ra trong tương lai.

19:43b

dịch quân kéo đến, đắp lũy: Quân thù của dân Do Thái (tức là quân La-mã) sẽ xây một cái lũy bằng đất và đá ở gần tường thành để cho quân lính của họ có thể trèo qua thành và tấn công dân ở trong thành. Họ cũng sẽ xây những vật ở trên lũy này để bảo vệ họ

chống lại với những tên do người Do Thái bắn vào họ.

19:43c

bao vây người và đồng loạt tấn công tất cả các mặt: Quân thù sẽ đặt quân lính bao vây chung quanh thành Giê-ru-sa-lem nên không một người Do Thái nào chạy thoát được. Họ sẽ vây chặt người sống ở bên trong thành.

19:44a

chúng sẽ phá đổ người và con cái trong thành người: Đây có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Quân thù sẽ vào thành và giết hết dân trong thành.
- (2) Quân thù sẽ phá hủy thành phố kể cả tường thành và các nhà cửa.

Có vẻ như Đức Giê-su muốn nói đến cả hai ý nghĩa, Ngài hàm ý cả hai bằng lời Ngài nói trong phần hai của câu 19:44a.

người và con cái trong thành người: Đức Giê-su vẫn đang nói như là thành Giê-ru-sa-lem là một người vậy (nhân cách hoá). Trong văn mạch này, Ngài đang nói rằng quân thù sẽ hủy diệt thành phố và dân chúng ở trong thành. Từ “con cái” ở đây có nghĩa tượng hình. Nó không những chỉ nói về trẻ em. Nó bao gồm tất cả mọi người ở trong thành Giê-ru-sa-lem. Nhưng một trong những cách mà lính La-mã giết người ta là ném trẻ con xuống và đập chúng vào đá. Quân lính sẽ không thương xót dân thành Giê-ru-sa-lem chút nào cả.

Cần phải nhất quán trong cách bạn dịch đoạn này. Bạn có thể chọn cách dùng hình thái tu từ như cách mà Đức Giê-su dùng để nói với chính thành phố (“người”). Hay bạn có thể chọn dịch theo ý được hiểu ngầm, là lời mà Đức Giê-su nói với dân chúng thành Giê-ru-sa-lem (“các con”). Nhưng nếu trộn lẫn cả hai lại bạn có thể làm cho người đọc bối rối. Vậy cố gắng để dịch ý nghĩa một cách rõ ràng.

19:44b

chúng sẽ không để tảng đá nào chồng lên tảng đá nào: Quân thù sẽ hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem hoàn toàn đến nỗi sẽ không

- 19:42b** **Nhưng bây giờ, những điều ấy bị che khuất, mắt người không nhìn thấy được.**
 Nhưng [bởi vì có các con từ khước Ta] nên Đức Chúa Trời đã giấu sự nhận biết này với các con.
-HAY-
 Nhưng [bởi vì các con không chấp nhận Ta] nên Đức Chúa Trời đã làm cho các con không hiểu được cách để có sự bình an.
- 19:43a** **Vì sẽ có ngày,**
 [Thật], những điều [kinh khủng] này sẽ xảy ra cho các con:
- 19:43b** **địch quân kéo đến, đắp lũy,**
 quân thù sẽ xây một thành lũy [bao vây và tấn công] lại các con.
-HAY-
 quân thù sẽ xây đồn lũy [quanh thành phố và tấn công] các con.
- 19:43c** **bao vây người và đồng loạt tấn công tất cả các mặt;**
 Chúng bao vây các con chặt chẽ đến nỗi các con không thể trốn thoát được.
- 19:44a** **chúng sẽ phá đổ người và con cái trong thành người ra bình địa,**
 Chúng sẽ hủy phá thành phố của các con và giết tất cả những người sống trong thành.
-HAY-
 Chúng sẽ hủy diệt các con và thành phố.
- 19:44b** **chúng sẽ không để tảng đá nào chồng lên tảng đá nào,**
 Chúng sẽ hoàn toàn phá hủy thành phố đến nỗi không hòn đá nào chồng lên hòn đá khác,
- 19:44c** **vì người đã không nhận biết thời điểm người được thăm viếng.”**
 bởi vì các con không nhận thức rằng [Đấng Cứu Thế] đã đến để cứu các con.”

còn một hòn đá nào chồng lên trên một hòn đá khác. Người La-mã đã làm ứng nghiệm lời này bằng cách họ tàn phá đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem.

19:44c

vì người đã không nhận biết thời điểm người được thăm viếng: Ở đây Đức Giê-su cho biết lý do tại sao Đức Chúa Trời cho

phép quân thù hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem. Ngoại trừ một số ít môn đệ trung tín, người Do Thái không chấp nhận Đức Giê-su thật sự là Đấng Cứu Thế mà họ vẫn hằng trông mong Đức Chúa Trời gửi đến cho họ. Họ không tin rằng Đức Giê-su là chính Đức Chúa Trời đến với họ như một người để cứu họ.

Phân đoạn phụ 19:45-21:4 Đức Giê-su tại đền thờ

Khi Đức Giê-su đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ, các người cai trị hỏi Chúa ai cho Ngài thẩm quyền để làm việc này (19:45-20:8). Câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền (20:9-19) mô tả một cách tượng hình các nhà lãnh đạo Do Thái từ khước rằng Đức Chúa Trời đã ủy quyền cho nói và làm việc cho Đức Chúa Trời. Các nhà lãnh đạo tiếp tục cố gắng để làm cho Ngài nói một điều gì lỗi để có cơ mà bắt Ngài. Họ làm như vậy bằng cách hỏi những câu hỏi khúc mắc. Nhưng

họ không thể khiến cho Chúa nói điều gì sai được. Đức Giê-su trả lời mỗi câu hỏi một cách khôn ngoan (20:20-40), và Ngài hỏi các nhà lãnh đạo những câu hỏi khó mà họ không trả lời được (20:41-44). Ngài cũng có thẩm quyền để nói chống lại những thói quen gian ác và ích kỷ của các nhà lãnh đạo Do Thái (20:45-21:4).

Phân đoạn phụ này được chia làm các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn như sau:

Tiểu đoạn 19:45-20:8	Các nhà lãnh đạo Do Thái từ chối rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Đức Giê-su để nói và làm việc cho Ngài.
Tiểu đoạn 20:9-19	Câu chuyện ngụ ngôn về những tá điền gian ác
Tiểu đoạn 20:20-26	Người Do Thái có nên đóng thuế cho Sê-sa không?
Tiểu đoạn 20:27-40	Người Sa-đu-sê hỏi về người chết sống lại
Tiểu đoạn 20:41-44	Câu hỏi của Đức Giê-su về con của Đa-vít
Tiểu đoạn 20:45-21:4	Các nhà lãnh đạo Do Thái ích kỷ lừa gạt dân chúng

Tiểu đoạn 19:45-20:8 Các nhà lãnh đạo Do Thái từ chối rằng Đức Chúa Trời ủy nhiệm cho Đức Giê-su nói và làm việc cho Chúa

Các nhà lãnh đạo Do Thái thách thức Đức Giê-su nói cho họ biết ai ủy quyền cho Ngài làm các việc mà Ngài đang làm. Họ còn cố gắng để giết Chúa nữa. Nhưng họ không nghĩ được cách nào để cho thấy là Đức Chúa Trời không ủy quyền cho Đức Giê-su nói và làm việc cho Ngài. Mặc dù họ không thể chứng tỏ là Đức Chúa Trời không sai Đức Giê-su đến, họ không tin Ngài khi Ngài dạy dỗ họ. Họ không chấp nhận rằng Ngài đang nói và làm điều Đức Chúa Trời muốn Ngài làm.

19:45-48 Đức Giê-su đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ

Khi Đức Giê-su đuổi những người buôn bán trái phép ra khỏi khuôn viên của đền thờ, các nhà lãnh đạo Do Thái thất bại trong việc cố gắng nghĩ ra mưu kế để giết Ngài một cách hợp pháp.

Trong 19:41-45 Lu-ca không chép rằng Đức Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem trước khi Ngài vào đền thờ. Đây chỉ được hàm ý trong đoạn KT. Theo Mác 11:11-17, cho đến ngày hôm sau Ngài mới đuổi những người đổi tiền ra khỏi đền thờ. Vậy hãy cố gắng để sắp xếp thứ tự thời gian của các biến cố này được rõ ràng trong bản dịch của bạn. Hãy xem PKTCCN của 19:45a.

19:45a

đền thờ: Đây là một trong những sân phía ngoài của đền thờ, không phải là chính đền thờ. Có lẽ là sân dành cho người không phải là người Do Thái.

19:45b

xua đuổi: Ngài bắt buộc những người này phải rời khỏi khuôn viên của đền thờ. Cũng hãy xem Mác 11:15-16. Hiển nhiên là họ tôn trọng thẩm quyền của Ngài. Đoạn KT ở trong Ma-thi-ơ 21:12 chép: “Đức Giê-su...đuổi hết những kẻ mua bán ra ngoài.” Vậy có vẻ như Đức Giê-su không những chỉ bắt đầu đuổi họ nhưng Ngài tiếp tục đuổi cho đến khi tất cả mọi người buôn bán đã rời khỏi chỗ đó.

những kẻ buôn bán ở đó: Có những người buôn bán nhiều thứ trong khuôn viên của đền thờ. Đây là lúc người Do Thái tổ chức lễ Vượt Qua. Nhiều người đến Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ Vượt Qua để dâng súc vật và những thứ khác cho Đức Chúa Trời. Nếu một người cần mua một con vật để làm của tế lễ cho Đức Chúa Trời, người ấy có thể mua nó từ một trong những người buôn bán tại đền thờ. Họ cũng bán những thứ khác mà người ta dùng để dâng tế lễ như là rượu vang, dầu và muối.

Những người đến Giê-ru-sa-lem cũng phải trả thuế để giúp có tiền duy trì đền thờ và khuôn viên của đền thờ được tốt đẹp.

Phân đoạn phụ 19:45-21:4 Đức Giê-su ở trong đền thờ

Tiểu đoạn 19:45-20:8 Các nhà lãnh đạo Do Thái phủ nhận thẩm quyền của Đức Giê-su

- 19:45a** **Đức Giê-su vào đền thờ,**
Đức Giê-su [vào Giê-ru-sa-lem, và sau đó ít lâu Ngài] vào khu vực của đền thờ.
-HAY-
Đức Giê-su [đã đến thành Giê-ru-sa-lem, và ngày hôm sau Ngài] vào khu vực kế bên đền thờ.
- 19:45b** **xua đuổi những kẻ buôn bán ở đó,**
Ngài thấy người ta buôn bán [trái phép] ở đó, và Ngài đuổi họ ra khỏi [khu vực của đền thờ].
- 19:46a** **và quả trách họ: “Kinh Thánh chép:**
Ngài bảo họ: “Lời [của Đức Chúa Trời] phán:
-HAY-
Ngài bảo họ: “Lời [của Đức Chúa Trời] mà người ta chép lại [trong KT] nói như thế này:
- 19:46b** **‘Nhà Ta là nhà cầu nguyện,**
‘Đền thờ của Ta là chỗ người ta đến để cầu nguyện.
- 19:46c** **nhưng các người đã biến thành sào huyệt trộm cướp!’”**
Nhưng các người đã làm nó trở thành hang [núp] của trộm cướp!”

Nhưng một số đồng tiền có hình của các thần tượng mà người ta thờ phượng khác ở trên mặt. Các nhà lãnh đạo Do Thái không cho phép người ta trả thuế đền thờ bằng những đồng tiền như vậy. Những người buôn bán trong đền thờ đổi các đồng tiền không được chấp nhận này ra tiền của xứ Giu-đê để cho các nhà lãnh đạo Do Thái chấp nhận.

19:46a

Kinh Thánh chép: Ở đây Đức Giê-su muốn nói rằng Đức Chúa Trời đã phán như vậy trong Cựu Ước. Trong 19:46b Ngài trích dẫn Ê-sai 56:7 (BDM: I-sa). Trong 19:46c Ngài trích dẫn Giê-rê-mi 7:11. Cố gắng để cho thấy rõ ràng trong bản dịch của bạn là Đức Giê-su trích dẫn các lời mà Đức Chúa Trời đã phán.

19:46b

Nhà Ta là nhà cầu nguyện: Đức Chúa Trời đã nói Ngài dự định đền thờ là một chỗ cho người ta cầu nguyện và thờ phượng Ngài. Đây là mục đích của đền thờ.

19:46c

nhưng các người đã biến thành sào huyệt trộm cướp: Đức Giê-su đang nói điều này cho các người buôn bán mà Ngài đuổi ra khỏi khuôn viên đền thờ. Giống như những tên ăn cướp núp trong hang động để người ta không thấy chúng, những người buôn bán này dùng đền thờ để bảo vệ họ khỏi luật lệ của Đức Chúa Trời. Có vẻ như những người này nghĩ rằng vì họ buôn bán trong khuôn viên đền thờ, không ai có thể phạt họ vì đã phạm luật. Họ bán các súc vật và đổi tiền với giá rất cao giống như là họ ăn cướp tiền của khách hàng vậy.

19:47b

các thượng tế: Đây là những người đứng đầu các thầy tế lễ.

các chuyên gia kinh luật: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:22b.

các nhà lãnh đạo dân chúng: Dường như đây nói đến các nhà lãnh đạo khác của người Do Thái mà không phải là các nhà lãnh đạo tôn giáo.

tim cách giết Ngài: Họ thử bày mưu để giết Đức Giê-su mà không làm cho người Do Thái tức giận và khiến cho dân chúng chống đối họ.

19:48a

song chưa tìm được phương kế: Các nhà lãnh đạo Do Thái muốn lên án tử hình Đức Giê-su như một tội phạm, nhưng để làm như vậy, họ phải thuyết phục được dân Do Thái, và nhà cầm quyền La-mã, rằng Đức Giê-su đã làm một điều gì rất xấu và đáng phải chết. Các nhà lãnh đạo tôn giáo chưa thể nghĩ đến một lý do để cho nhà cầm quyền La-mã cũng như dân Do Thái chấp nhận như là một lý do hợp pháp để xử tử Đức Giê-su. Họ cũng chưa bày mưu để tìm cách giết Chúa một cách thâm lặng như họ cần phải làm được.

19:48b

vì tất cả dân chúng đều say mê nghe Ngài giảng dạy: Dân chúng muốn nghe lời Đức Giê-su giảng. Họ rất thích thú về các điều Ngài dạy dỗ. Những người nghe là những người sống tại thành Giê-ru-sa-lem và những người đến Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. Luôn luôn có người ở chung quanh Đức Giê-su, nghe Ngài dạy dỗ, nên các nhà lãnh đạo Do Thái không thể bắt giam Ngài cách kín đáo được.

20:1-8 Các nhà lãnh đạo Do Thái thắc mắc về thẩm quyền của Đức Giê-su khi Ngài nói và hành động cho Đức Chúa Trời

Các nhà lãnh đạo Do Thái không chấp nhận rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Đức Giê-

su nói và hành động cho Ngài. Trong câu hỏi ở 20:2 họ hàm ý rằng Đức Chúa Trời đã không cho Đức Giê-su quyền này. Nhưng họ thất bại trong việc chứng tỏ rằng điều họ nói là đúng. Đức Giê-su biết rằng nếu họ đã tin rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Giảng Báp-tít nói và hành động cho Ngài, thì họ cũng sẽ tin rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Đức Giê-su nói và hành động cho Chúa. Nhưng thật ra, họ không tin điều nào trong hai điều này cả. Đây là lý do tại sao Đức Giê-su không trả lời câu hỏi của họ, bởi vì Ngài biết họ sẽ không chấp nhận câu trả lời của Ngài.

20:1a

đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và truyền giảng Phúc Âm: Có hai cách để diễn dịch câu này:

- (1) Đức Giê-su đang làm hai điều. Cả hai điều Ngài làm đều là cách để nói về Phúc Âm. Khi Ngài dạy dỗ, Ngài chú trọng đến việc giải nghĩa Phúc Âm. Khi Ngài giảng, Ngài chú trọng đến việc thuyết phục những người đang nghe Ngài chấp nhận Phúc Âm.
- (2) Đức Giê-su đang làm một điều. Ngài đang dạy dỗ Phúc Âm. “Dạy dỗ” và “giảng Phúc Âm” không phải là hai việc khác nhau.

Có lẽ ý nghĩa đầu tiên đúng hơn, vì có câu (“trong đền thờ”) ngăn cách hai phần trong câu trên. Điều này cho thấy là hai phần trên có ý nghĩa khác nhau. Nhưng cả hai ý nghĩa (1) và (2) đều có thể đúng.

đền thờ: Đây cũng như ở trong 19:45a. Nó nói đến khu vực ở kế bên đền thờ.

20:1b-c

các thượng tế, các chuyên gia kinh luật: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 19:47b.

các trưởng lão: Có lẽ đây là thuộc viên của toà thượng thẩm của Do Thái không phải là những thầy thượng tế và các chuyên gia kinh luật. Vậy họ là một nhóm khác hơn nhóm “các nhà lãnh đạo dân chúng” trong 19:47b.

19:47a	Hàng ngày, Ngài dạy dỗ trong đền thờ; Mỗi ngày Đức Giê-su dạy dỗ người ta trong đền thờ.
19:47b	nhưng các thượng tế, các chuyên gia kinh luật, và các nhà lãnh đạo dân chúng tìm cách giết Ngài, Nhưng các thầy thượng tế và các chuyên gia kinh luật và các nhà lãnh đạo dân chúng tìm cách giết Ngài.
19:48a	song chưa tìm được phương kế Tuy nhiên, họ không thể tìm cách làm [một cách thâm lặng],
19:48b	vì tất cả dân chúng đều say mê nghe Ngài giảng dạy. bởi vì người ta thích nghe Ngài giảng [và tụ họp đông đảo xung quanh Ngài].
20:1a	Một hôm, Đức Giê-su đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và truyền giảng Phúc Âm, Một ngày kia Đức Giê-su dạy dỗ dân chúng và truyền giảng phúc âm ở trong khuôn viên của đền thờ.
20:1b	các thượng tế, các chuyên gia kinh luật và các trưởng lão chột kéo đến Các nhà lãnh đạo của các thầy tế lễ, các chuyên gia kinh luật và các nhà lãnh đạo tôn giáo khác của người Do Thái đến gần chỗ của Đức Giê-su.
20:2a	gạn hỏi Ngài: “Xin Thầy cho biết: Thầy lấy thẩm quyền gì mà Thầy làm những việc này, Họ nói với Đức Giê-su: “Hãy nói cho chúng tôi biết Thầy có thẩm quyền gì mà làm các điều Thầy đang làm.

20:2a

Xin Thầy cho biết: Thầy lấy thẩm quyền gì mà làm những việc này: Họ không chỉ muốn Ngài nói cho họ biết Ngài có quyền gì để làm các việc mà Ngài đang làm. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Đức Giê-su làm việc Ngài đang làm. Vậy qua câu hỏi, họ hàm ý rằng Đức Chúa Trời không ủy quyền cho Ngài làm các việc này, và họ cố gắng để gài bẫy Ngài.

Lấy quyền uy gì: Các nhà lãnh đạo Do Thái đang hỏi Đức Giê-su Ngài tuyên bố ai là người cho Ngài thẩm quyền để làm việc Ngài đang làm. Họ muốn biết Đức Giê-su sẽ tuyên bố là Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài quyền này hay là các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái hay là nhà cầm quyền La-mã đã cho Ngài quyền. Họ muốn biết

xem Đức Giê-su có tuyên bố là mình đại diện cho Đức Chúa Trời hay cho người nào hay không.

làm những việc này: Có ba cách để diễn dịch những điều mà nhóm từ này muốn nói đến:

- (1) Nhóm từ này muốn nói đến hai việc Đức Giê-su làm. Ngài bắt những người buôn bán phải rời khuôn viên đền thờ, và Đức Giê-su dạy dỗ dân chúng.
- (2) Nhóm từ này chỉ đề cập đến việc Đức Giê-su bắt những người buôn bán phải rời khuôn viên đền thờ.
- (3) Nhóm từ này muốn nói đến sự dạy dỗ của Đức Giê-su.

Có lẽ sự diễn dịch (1) là đúng nhất.

20:2b

ai đã ban cho Thầy quyền ấy?: Đây là một cách khác để hỏi cùng một câu hỏi. “Đức Chúa Trời hay là người ta đã cho Ngài quyền để làm những điều này?” Họ biết rằng không có người nào cho Ngài quyền này. Nếu Ngài trả lời rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Ngài làm điều Ngài đang làm, họ sẽ ép Ngài phải dùng một dấu lạ để chứng tỏ điều đó. Nhưng ngay cả khi Ngài đã làm phép lạ ở các nơi khác, họ vẫn không tin.

20:3

Ta cũng hỏi các ông một câu: Người Do Thái thường hay trả lời câu hỏi bằng cách hỏi một câu hỏi khác. Trong trường hợp này, Đức Giê-su hỏi câu hỏi để tránh trả lời câu hỏi của họ, bởi vì họ không chấp nhận câu trả lời của Ngài.

20:4

Phép báp-tem của Giăng: Ở đây nhóm từ *Phép báp-tem của Giăng* muốn nói đến thẩm quyền Giăng có để làm phép báp-tem cho người ta.

đến từ trời: Từ *trời* ở đây muốn nói đến chính Đức Chúa Trời. “Có phải thẩm quyền của Giăng đến từ Đức Chúa Trời không?” hay “có phải Đức Chúa Trời ban cho Giăng quyền làm phép báp-tem không?”

hay từ người ta: “Hay là thẩm quyền của Giăng đến từ người ta?”

20:5c

ông ta sẽ hỏi: ‘Vậy tại sao các ông không tin Giăng?’: Câu này hàm ý rõ ràng họ không tin vào sứ điệp của Giăng.

20:6b

thì dân chúng sẽ ném đá chúng ta: Nếu các nhà lãnh đạo Do Thái nói là người ta chứ

không phải Đức Chúa Trời đã cho Giăng thẩm quyền làm phép báp-tem, thì những người Do Thái khác sẽ nghĩ là các nhà lãnh đạo của họ đang để cho con người được tôn trọng vì việc của Đức Chúa Trời làm. Nếu dân chúng nghĩ như vậy, thì họ sẽ tin rằng các nhà lãnh đạo của họ đang nói phạm thượng. Điều đó sẽ khiến cho họ nổi giận đến nỗi có thể ném đá giết các nhà lãnh đạo.

20:6c

vì họ tin quyết rằng Giăng là một tiên tri của Chúa: Hiển nhiên là tất cả hay đa số dân Do Thái lúc đó tin là Đức Chúa Trời đã sai Giăng Báp-tít đến với họ. Họ tin rằng ông ta là một tiên tri thật của Đức Chúa Trời.

20:7

Họ trả lời không biết từ đâu đến: Họ không muốn nói là Đức Chúa Trời đã cho Giăng thẩm quyền làm phép báp-tem cho người ta. Họ sợ không dám nói là người khác cho Giăng thẩm quyền. Vậy nên họ chỉ nói là họ không biết.

20:8

Đức Chúa Trời đã cho Đức Giê-su thẩm quyền đầy đủ và cao nhất để nói và làm việc cho Ngài hơn bất cứ một người nào khác. Nhưng Đức Giê-su không trả lời câu hỏi của họ vì họ đã không trả lời câu hỏi của Ngài. Ngài biết rằng nếu Ngài có trả lời câu hỏi của họ, thì họ cũng sẽ chẳng chấp nhận câu trả lời của Ngài. Đúng ra, Đức Giê-su đã hàm ý câu trả lời, các câu hỏi của họ, vì câu trả lời đúng cho câu hỏi này cũng giống như câu trả lời câu hỏi của Ngài. Qua công việc làm của Giăng và Đức Giê-su họ phải biết rằng Đức Chúa Trời ban cho Ngài và Giăng thẩm quyền để dạy dỗ và làm các việc kỳ diệu này.

- 20:2b** hoặc ai đã ban cho Thầy quyền ấy?
Ai ban cho Thầy thẩm quyền ấy?”
- 20:3** Ngài đáp: “Ta cũng hỏi các ông một câu, hãy nói cho Ta biết:
Đức Giê-su bảo họ: “Ta sẽ hỏi các ông một câu. Hãy trả lời cho Ta.
- 20:4** **Phép báp-tem của Giăng đến từ trời hay từ người ta?**
Ai cho Giăng Báp-tít thẩm quyền làm phép báp-tem cho người ta: Đức Chúa Trời hay người ta?”
- 20:5a** **Họ thảo luận với nhau:**
Họ bàn với nhau về câu hỏi của Đức Giê-su, rồi [nói với nhau]:
- 20:5b** “Nếu chúng ta đáp: ‘Từ trời,’
“Nếu chúng ta trả lời rằng thẩm quyền của Giăng đến từ Đức Chúa Trời,
- 20:5c** ông ta sẽ hỏi: ‘Vậy tại sao các ông không tin Giăng?’
thì ông ta sẽ hỏi chúng ta: ‘Vậy tại sao các ông không tin sứ điệp của Giăng?’
- 20:6a** **Còn nếu chúng ta đáp: ‘Từ người ta,’**
Nhưng nếu chúng ta trả lời thẩm quyền của Giăng đến từ loài người,
- 20:6b** thì dân chúng sẽ ném đá chúng ta,
thì dân chúng [sẽ nổi giận và] sẽ ném đá [giết chúng ta],
- 20:6c** vì họ tin quyết rằng Giăng là một tiên tri của Chúa.”
bởi vì họ tin rằng Giăng là một tiên tri [thật của Đức Chúa Trời].”
- 20:7** **Họ trả lời không biết từ đâu đến.**
Vậy họ nói với Đức Giê-su: “Chúng tôi không biết thẩm quyền của Giăng từ đâu đến.”
-HAY-
Họ trả lời: “Chúng tôi không biết ai cho Giăng quyền làm phép báp-tem.”
- 20:8** **Đức Giê-su bảo họ: “Ta cũng không nói cho các ông biết bởi thẩm quyền nào mà Ta làm các việc này!”**
Đức Giê-su bảo họ: “Vậy Ta cũng sẽ không nói cho các ông biết thẩm quyền mà Ta làm các việc này đến từ đâu.”
-HAY-
Đức Giê-su nói: “Vậy Ta sẽ không nói cho các ông biết ai ban cho Ta thẩm quyền làm các việc này.”

Tiểu đoạn 20:9-19 Câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền gian ác

Đức Giê-su dùng câu chuyện ngụ ngôn này để trả lời gián tiếp các câu hỏi trong 20:2. Cách các nhà lãnh đạo Do Thái trả lời ở trong 20:19 cho thấy rằng rõ ràng họ hiểu câu trả lời của Ngài. Nhiều người trong xứ Do Thái có vườn trồng nho. Họ dùng nho để làm rượu vang, là một thứ nước uống quan trọng trong văn hoá của người Do Thái.

Các thứ khác trong câu chuyện ngụ ngôn có vẻ như có nghĩa như sau:

Chủ vườn nho	tượng trưng	Đức Chúa Trời
Vườn nho	tượng trưng	Dân Do Thái
Các tá điền	tượng trưng	các nhà lãnh đạo tôn giáo
Các dây tở	tượng trưng	sứ giả của Đức Chúa Trời/tiên tri
Người con trai	tượng trưng	Đức Giê-su

20:9-12 Các tá điền từ khước các dây tở của chủ vườn

20:9a

Ngài bắt đầu kể: Đức Giê-su tiếp tục nói với tất cả mọi người. Các nhà lãnh đạo Do Thái chỉ là một phần của nhóm người nghe câu chuyện ngụ ngôn này.

ngụ ngôn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:36.

20:9b

Một người kia trồng một vườn nho: Một người có đất trồng một vườn nho. Khi những cây nho này lớn lên, chúng có nhiều trái nho. Bạn không nên dùng tên một loại trái cây khác thay vì từ dùng để chỉ “nho” trong ngôn ngữ của bạn, bởi vì nho rất quan trọng đối với người Do Thái. Nhiều đoạn KT nói về rượu nho là nước nho ép được để cho lên men. Nếu người ta không trồng nho trong địa bàn của bạn, bạn có thể dùng từ “nho” của tiếng Việt, có lẽ thêm từ có nghĩa là ‘trái cây’ trong ngôn ngữ của bạn vào.



cho tá điền thuê: Người chủ thuê một số người chăm sóc vườn nho và hái nho khi chúng chín. Người chủ không cho hay bán vườn cho những tá điền này. Nó vẫn thuộc về người chủ. Nhưng ông ta trả tiền thuê họ chăm sóc vườn cho ông ta. Một phần nho hái

được là tiền công (20:10b). Trong 20:10, BDC dùng từ “kẻ trồng nho” thay vì *tá điền*.

20:9c

rời đi xa một thời gian dài: Trong bản Hy Lạp không nói rõ ở đây là ông ta đi qua một nước khác. Nhưng khi Đức Giê-su kể một câu chuyện tương tự về chính Ngài (hãy xem 19:12), Ngài nói về một người đi qua một nước khác, vậy có thể Ngài đang hàm ý về cùng một điều đó ở đây. Người chủ đi xa “một thời gian lâu,” có vẻ hàm ý như là ông ta đi qua một nước khác.

20:10a

Đến mùa: Đây là lúc nho đã chín và hái được.

chủ sai một dây tở tới gặp các tá điền: Người chủ vườn nho có các người dây tở ở với ông. Ông ta chọn một trong những người dây tở này để đi đến với những tá điền.

20:10b

để thu phần hoa lợi họ sẽ nộp cho mình: Người dây tở đi để thu phần hoa lợi cho chủ. Đây có thể là tiền, mà ông ta sẽ đem về cho chủ. Người chủ đã xếp đặt với những tá điền là họ sẽ được một phần của mùa nho, và ông ta sẽ lấy một phần. Không nói rõ là mỗi bên nhận được bao nhiêu. Điều này không quan trọng trong câu chuyện.

20:10c

Nhưng các tá điền đánh đập dây tở ấy và đuổi về tay không: Các tá điền đánh đập dây tở của người chủ rồi đuổi người về tay không. Các tá điền tượng trưng cho các nhà lãnh đạo Do Thái không hướng dẫn cũng như không chăm sóc cho người Do Thái như Đức Chúa Trời bảo họ làm. Các nhà lãnh đạo này trở nên gian ác, và họ từ khước các

Tiểu đoạn 20:9-19 Câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền gian ác

- 20:9a** Ngài bắt đầu kể ngụ ngôn này cho dân chúng:
Đức Giê-su tiếp tục nói, Ngài kể cho mọi người câu chuyện này:
- 20:9b** “Một người kia trồng một vườn nho, cho tá điền thuê,
“Một người kia trồng một vườn nho và thuê người tá điền.
- 20:9c** rồi đi xa một thời gian dài.
Rồi ông ấy đi [qua một nước khác] một thời gian lâu.
- 20:10a** Đến mùa, chủ sai một đầy tớ tới gặp các tá điền
Khi nho chín, người chủ sai một người đầy tớ đến nói chuyện với các tá điền.
- 20:10b** để thu phần hoa lợi họ sẽ nộp cho mình.
Ông ta muốn họ gửi tiền bán nho cho mình.
- 20:10c** Nhưng các tá điền đánh đập đầy tớ ấy và đuổi về tay không.
Nhưng các tá điền này đánh người đầy tớ và đuổi về không đưa tiền [bán nho].
- 20:11a** Chủ sai một đầy tớ khác, nhưng họ cũng đánh đập, chửi mắng
Người chủ sai một người đầy tớ khác, nhưng chúng cũng đánh đập và làm nhục người này.
- 20:11b** rồi đuổi về tay không.
Chúng đuổi người về không đưa tiền.
- 20:12** Chủ lại sai đầy tớ thứ ba, nhưng họ đánh đập nó trọng thương rồi quăng ra ngoài.
Vậy người chủ sai một người đầy tớ thứ ba, và những tá điền làm nó bị thương rất nặng và đuổi ra khỏi vườn.

sứ giả mà Đức Chúa Trời sai đến với họ.

20:11a

nhưng họ cũng đánh đập, chửi mắng: Họ xử tệ với người đầy tớ này cũng như với người đầy tớ đầu tiên, có lẽ còn tệ hơn nữa. Đức Giê-su không nói là họ đánh đập chửi

mắng người đầy tớ đầu tiên, nhưng có lẽ họ làm nhục người đầy tớ thứ nhì.

20:12

họ đánh đập nó trọng thương rồi quăng ra ngoài: Các tá điền đánh đập gây trọng thương cho nặng nề người đầy tớ thứ nhì, và đuổi ra khỏi vườn. Tất cả ba người đầy tớ đều trở lại với chủ vườn nho tay không.

20:13-16 Các tá điền giết chết con trai của chủ vườn

Người chủ vườn quyết định sai con trai mình. Các tá điền không những từ khước con chủ mà còn giết đi. Đây mô tả tượng hình các nhà lãnh đạo dân chúng từ khước Đức Giê-su, con của Đức Chúa Trời, và giết Ngài.

20:13a

Ta làm gì bây giờ?: Người chủ không hỏi một người nào khác. Ông ta đang tự nghĩ, để quyết định sẽ làm gì sau đó.

20:13b

Ta sẽ sai con trai yêu dấu của ta đi: Đây có nghĩa là ông chủ yêu mến con trai của mình và sẽ gửi cậu con đi đến với những tá điền. Bạn phải chắc là người đọc bản dịch của bạn không hiểu lầm là ông chủ có các con trai khác nữa mà ông không yêu mến. Đây có lẽ là con đầu lòng (hãy xem 20:14b), và có thể là con trai một của ông.

20:13c

chắc họ sẽ nể con ta: Dịch sát theo bản Hy-lạp có nghĩa là: ‘Có lẽ chúng sẽ tôn trọng con ta.’ Vậy nhấn mạnh ở “con” ở đây. Người chủ nghĩ là chắc chắn các tá điền sẽ kính trọng con trai của ông, bởi vì ông đã ủy quyền cho con trai ông nói và hành động như là ông ở đó với họ vậy.

20:13d

Trong bản dịch của bạn cần phải hàm ý rõ là người con trai của chủ vườn có đi đến chỗ các tá điền. Hãy xem PKTCCN của 20:13d.

20:14a

các tá điền bàn với nhau: Họ thảo luận ở giữa họ là họ sẽ được lợi gì nếu họ giết luôn con trai của chủ.

20:14b

Đây là đứa con thừa tự: Các tá điền nói: “Đây là người sẽ được thừa hưởng tài sản khi cha cậu ta chết.”

20:14c

Ta hãy giết nó đi, thì gia tài sẽ thuộc về chúng ta: Có lẽ các tá điền nghĩ rằng cha cậu đã chết và người con trai sẽ nhận vườn nho làm tài sản của mình. Theo phong tục, những người đã trồng trọt trong thửa vườn ấy trong ba năm nếu không có ai nhận vườn nho là của mình thì họ là những người trồng có thể chiếm lấy vườn nho như là đất của riêng họ. Các tá điền nghĩ là nếu họ giết cậu con trai thì họ sẽ trở nên chủ vườn nho.

gia tài: Đây muốn nói đến vườn nho, là gia tài cậu con sẽ được thừa hưởng nếu cha cậu chết. Thừa hưởng có nghĩa là được làm chủ sau khi người chủ trước, thường là cha mẹ, đã chết.

20:15a

Họ quăng con trai chủ ra bên ngoài vườn nho và giết đi: Có lẽ sau đó họ sẽ nói dối với thẩm phán là họ tưởng cậu con trai là kẻ trộm, họ không biết đó là con của ông chủ. Chắc chắn họ có quy hoạch để tránh khỏi bị tố cáo là đã giết con chủ. Từ “quăng” trong tiếng Hy-lạp dùng để chỉ một việc làm với sức mạnh chứ không phải chỉ là ném đi.

20:16a-b

Chủ sẽ đến, diệt bọn tá điền ấy, và giao vườn cho người khác: Đức Giê-su trả lời câu hỏi của chính Ngài. Vì người chủ vẫn còn sống, ông ta sẽ đến với người của ông để bắt giam những tá điền gian ác. Sau đó, có lẽ một vị thẩm phán sẽ xét xử họ ở toà án và quyết định họ xứng đáng lãnh án tử hình vì điều họ đã làm. Một người nào đó được vị thẩm phán trao quyền hành quyết đám tá điền một cách hợp pháp. Sau đó người chủ thuê những người lương thiện chăm sóc vườn nho của ông ta.

Câu chuyện ngụ ngôn này mô tả một cách tượng hình Đức Chúa Trời cất Nước Ngài khỏi những người không tin cậy Đức Giê-su. Câu chuyện cho thấy một cách tượng hình là Đức Chúa Trời ban nước của Ngài cho tất cả mọi dân tộc trên thế giới, là những người, tin Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Đây là điều Đức Giê-su hàm ý khi Ngài kể câu chuyện ngụ ngôn này. Bất cứ người Do Thái

- 20:13a** **Chủ vườn nho nói: ‘Ta làm gì bây giờ?’**
 “Vậy người chủ vườn nho [tự hỏi]: ‘Ta phải làm gì [bây giờ]?’
 -HAY-
 “Vậy người chủ nghĩ: ‘Ta sẽ làm gì?’
- 20:13b** **Ta sẽ sai con trai yêu dấu của ta đi,**
 Ta sẽ sai con trai ta đến với họ. Ta yêu con ta lắm.
- 20:13c** **chắc họ sẽ nể con ta.’**
 Chúng sẽ không đối xử tệ với con Ta.
 -HAY-
 Con Ta có [đầy đủ thẩm quyền của Ta], Ta nghĩ chúng sẽ tôn trọng nó.
- 20:13d** **(Hàm ý:) [Vậy con ông chủ đi gặp những tá điền.]20:14a Nhưng khi thấy con trai chủ, các tá điền bàn với nhau:**
 Khi các tá điền thấy con của chủ, chúng bàn với nhau xem sẽ [phải làm gì].
- 20:14b** **‘Đây là đứa con thừa tự.**
 Chúng nói: ‘Đây là người sẽ thừa kế vườn nho.
- 20:14c** **Ta hãy giết nó đi, thì gia tài sẽ thuộc về chúng ta.’**
 Hãy giết nó đi, thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta!’
- 20:15a** **Họ quăng con trai chủ ra bên ngoài vườn nho và giết đi.**
 Vậy chúng bắt người đem ra khỏi vườn nho và giết đi.
- 20:15b** **Vậy, chủ vườn nho sẽ xử họ thế nào?**
 Kết quả là người chủ vườn nho sẽ làm gì với họ?
- 20:16a** **Chủ sẽ đến, diệt bọn tá điền ấy,**
 Ông ta sẽ đến và giết tất cả các tá điền đó [một cách hợp pháp].
- 20:16b** **và giao vườn cho người khác.”**
 Ông ta sẽ tìm các tá điền [luơng thiện] để giao cho [họ tá điền đàng hoàng].”
- 20:16c** **Nghe xong, họ nói: “Đời nào có chuyện ấy!”**
 Khi người ta nghe Đức Giê-su kể vậy thì nói: “Câu xin Đức Chúa Trời đừng bao giờ để cho điều này xảy ra!”

nào sống vào lúc đó và không tin cậy nơi Đức Giê-su sẽ nghĩ rằng Đức Giê-su đang mô tả một việc khủng khiếp.

20:16c

Đời nào có chuyện ấy: BDC: “Đức Chúa Trời nào nỡ vậy!” Đây là một phản ứng tiêu cực rất mạnh.

Rất có thể các nhà lãnh đạo Do Thái, và có lẽ dân chúng nói chung, đã hiểu ý nghĩa

thuộc linh của câu chuyện ngụ ngôn và có phản ứng mạnh về điều mà Đức Giê-su hàm ý. Họ không đồng ý rằng các tá điền tượng trưng cho các nhà lãnh đạo Do Thái và cũng không đồng ý rằng các nhà lãnh đạo phải bị huỷ diệt hoặc vương quốc bị cất đi để ban cho dân ngoại quốc. Các nhà lãnh đạo và dân chúng sẽ không phản ứng mạnh mẽ với việc xảy ra trong chính câu chuyện. Khi người chủ xử tử những người đã đánh đập

đây tố và giết con trai của ông ta, ông đã trừng phạt họ một cách công bình. Nhưng họ phản ứng mạnh mẽ khi Đức Giê-su hàm ý là Ngài đang tố cáo những nhà lãnh đạo Do Thái cũng làm những việc kinh khủng như vậy đối với các người đã được Đức Chúa Trời sai đến giống như những tá điền đã làm với những người đầy tớ được người chủ sai đến. Họ hoảng sợ khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ lấy đi đặc ân mà Ngài đã ban cho tuyển dân của Ngài, dân Do Thái, và Ngài sẽ đem đặc ân ấy ban cho những người không phải là người Do Thái.

Có thể trong bản dịch của bạn phải có một lời chú thích ở cuối trang nói rõ về lời tuyên bố này nói về cái gì (20:16c).

20:17-19 Đức Giê-su áp dụng câu chuyện ngụ ngôn

20:17a

Nhìn thẳng họ: Đức Giê-su chủ ý nhìn thẳng vào họ. Ngài muốn họ suy nghĩ về điều họ vừa nói để họ có thể hiểu rằng họ nói như vậy là sai.

20:17b

Thế thì câu Kinh Thánh này có ý nghĩa gì: Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su muốn nói là lời KT có ý nghĩa tương tự như câu chuyện ngụ ngôn Ngài mới kể và chứng tỏ rằng các biến cố hàm ý trong câu chuyện ngụ ngôn sẽ thật sự xảy ra.

câu Kinh Thánh này: Trong 20:17c Đức Giê-su trích dẫn Thi Thiên (Thánh Thi) 118:22.

20:17c

Phiến đá bị các thợ nề loại bỏ lại trở nên đá đầu góc nhà: Đây có thể là một câu tục ngữ ở trong thời CU. Một viên đá mà thợ xây nhà chê cho là không tốt đủ để xây nhà sau này lại trở nên hòn đá quan trọng nhất trong cái nhà.

đá đầu góc nhà: Nhóm từ Hy-lạp *kephalēn gōnias* có nghĩa là ‘hòn đá trên cùng’ hay ‘đầu góc.’ Đây có thể muốn nói đến một trong ba điều: (a) một phiến đá lớn trên khung cửa, (b) hòn đá chính giữa của

một vòng cung (Xa-cha-ri 4:7), hay (c) một hòn đá lớn mà các thợ xây nhà đặt ở góc của hai bức tường để đảm bảo là cả hai bức tường sẽ đứng thẳng và vững vàng.

Trong thời CU ‘hòn đá đầu góc nhà’ cũng có thể bị các vua thù nghịch dùng để nói đến một vua của Do Thái hay nước Do Thái khi muốn hạ nhục. Nhưng Đức Giê-su trích dẫn đoạn này để tự nói về chính mình. Ngài là Đấng mà dân Do Thái từ khước, nhưng Đức Chúa Trời sẽ cho dân Do Thái biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế, vua trên muôn vua. Trong văn mạch của câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền (20:9-16), người Do Thái không thể trả lời câu hỏi này mà không thú nhận rằng chính Đức Giê-su đang làm ứng nghiệm đoạn KT. Cũng hãy xem 1 Phê-rô 2:4-7.

Có thể trong bản dịch của bạn cần phải cho thấy rõ là Đức Giê-su so sánh Ngài với hòn đá trong câu này. Hãy xem PKTCCN của 20:17c. Có thể khó để dịch câu này nếu các đồng hương của bạn không dùng đá để xây nhà. Trong trường hợp đó, bạn có thể đề cập trong bản dịch của bạn đến một vật gì rất là quan trọng cho việc xây nhà trong địa bàn của bạn. Thí dụ một bản dịch dùng: ‘cái cột chính ở giữa nhà,’ hay ‘góc móng nhà.’ Nhưng cái bạn chọn cũng phải thích hợp với 20:18 nữa.

20:18

Đức Giê-su dùng cụm từ ‘đá ấy’ (BDM), hay ‘đá này’ (BDC) để đề cập đến chính mình, lần này dùng một loại đá khác. Ngài dùng cụm từ ‘hòn đá đó’ để đề cập, không phải cùng một loại đá, nhưng đến cùng một biểu tượng như của hòn đá kia, ấy là chính Ngài. Rõ ràng là Ngài dùng các lời ở trong CU. Đức Giê-su muốn nói rằng hòn đá này có thẩm quyền để hủy diệt loài người. Những người từ khước Đức Giê-su, tượng trưng là hòn đá, sẽ phải chịu khổ.

20:18a

Ai roi nhằm đá ấy sẽ bị nát vụn: Có lẽ Đức Giê-su trích dẫn trong Ê-sai 8:14-15 (BDM: I-sa). Các từ này có thể muốn so sánh sự huỷ

20:17a	Nhìn thẳng họ, Ngài hỏi: Rồi Đức Giê-su nhìn thẳng vào họ và hỏi:
20:17b	Thế thì câu Kinh Thánh này có ý nghĩa gì: “[Nếu điều này không bao giờ có thể xảy ra], thì điều Kinh Thánh chép [về Ta] có nghĩa gì?”
20:17c	‘Phiến đá bị các thợ nề loại bỏ lại trở nên đá đầu góc nhà?’ ‘Đức Chúa Trời sẽ khiến cho hòn đá mà người thợ xây bỏ đi trở nên hòn đá quan trọng nhất [trong việc xây nhà]?’ -HAY- ‘Hòn đá người thợ xây bỏ đi sẽ trở nên hòn đá tốt nhất trong nhà?’
20:18a	Ai rơi nhằm đá ấy sẽ bị nát vụn Ai vấp phải hòn đá ấy sẽ bị huỷ diệt. -HAY- Ai từ khước [Đấng] mà hòn đá [đại diện] sẽ phải bị huỷ diệt.
20:18b	còn đá ấy rơi nhằm ai thì nghiền kẻ ấy ra như bột!’” Nhưng nếu hòn đá ấy rơi nhằm ai, thì nó sẽ nghiền người ấy ra [thành bụi].” -HAY- Ai [từ khước Ngài] sẽ bị Đức Chúa Trời huỷ diệt hoàn toàn.”
20:19a	Ngay giờ ấy, các chuyên gia kinh luật và các thượng tế tìm cách bắt Ngài, Các chuyên gia kinh luật và các nhà lãnh đạo của các thầy tế lễ liền kiếm cách để bắt Ngài,
20:19b	vì họ biết Ngài dùng ngụ ngôn này ám chỉ họ, bởi vì họ biết Ngài kể câu chuyện này để nói về họ.

hoại một người với cái bình bằng đất rơi lên một hòn đá và bị bể ra từng miếng một. Hay họ có thể nói đến một người mù đi vấp phải hòn đá và ngã xuống làm cho mình bị thương. Các tác giả TỰ nhiều lần đề cập đến Đức Giê-su như là một hòn đá khiến cho người ta vấp ngã (La-mã 9:31-33, 1 Cô-rinh-tô 1:23, 1 Phê-rơ 2:8). Những người đã quyết định đi tìm kiếm Đức Chúa Trời bằng cách riêng của mình chứ không phải cách của Đức Chúa Trời sẽ chỉ tự làm hại chính mình, vì họ đã từ khước cách mà Đức Chúa Trời cứu rỗi họ.

20:18b

còn đá ấy rơi nhằm ai thì nghiền kẻ ấy ra như bột: Nếu một người tiếp tục từ khước Đức Giê-su, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoán xét người ấy. Khi Đức Chúa Trời làm

như vậy, thì giống như là một hòn đá lớn rớt xuống hoàn toàn đè nát một người.

20:19a

Ngay giờ ấy, các chuyên gia kinh luật và các thượng tế tìm cách bắt Ngài: Họ cố gắng lập mưu để âm thầm bắt giam Đức Giê-su để cho dân chúng đừng biết, nhưng chúng đã không thành công.

20:19b

vì họ biết Ngài dùng ngụ ngôn này ám chỉ họ: Chúng ta không biết chắc các nhà lãnh đạo Do Thái hiểu là Đức Giê-su dùng câu chuyện ngụ ngôn về các tá điền để cho mọi người đang nghe Ngài biết rằng các nhà lãnh đạo này phạm tội với Đức Chúa Trời như thế nào. Nhưng khi Đức Giê-su bảo họ về hai loại đá, các nhà lãnh đạo ý thức rằng chắc

chấn là Ngài đang nói đến họ trong câu chuyện ngụ ngôn. Rõ ràng là qua câu chuyện ngụ ngôn cũng như lời dạy dỗ về hòn đá, Ngài đang nói cho họ biết là họ từ khước Đấng mà Đức Chúa Trời sai đến. Ngài đang cảnh cáo họ nếu họ không ăn năn, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoán xét và trừng phạt họ chứ không phải là ban phước cho họ. Đây là lý do mà các nhà lãnh đạo muốn bắt giam Đức Giê-su.

20:19c

nhưng họ còn sợ dân chúng: Họ chưa bắt giam Đức Giê-su vì họ sợ dân chúng sẽ nổi loạn và giúp đỡ Chúa. Họ biết rằng dân chúng kính trọng Đức Giê-su và số người tin vào lời dạy dỗ của Ngài ngày càng tăng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:2b.

Tiểu đoạn 20:20-26 Người Do Thái có nên đóng thuế cho Sê-sa không?

Các nhà lãnh đạo Do Thái sai những người do thám đi lừa Đức Giê-su vào bẫy. Các nhà lãnh đạo muốn gây rắc rối cho Đức Giê-su. Họ muốn khiến cho Ngài phải đụng chạm với người Do Thái hay nhà cầm quyền La-mã. Vậy nên các người do thám hỏi Ngài câu hỏi khúc mắc. Nếu Ngài trả lời “có,” họ nghĩ Ngài sẽ làm cho dân Do Thái phật lòng rất nhiều, vì họ không muốn người La-mã cai trị họ. Nếu Đức Giê-su trả lời “không,” rằng đóng thuế cho người La-mã là sai, các người do thám nghĩ là Ngài sẽ làm nhà cầm quyền La-mã mất lòng. Nhưng Đức Giê-su đã trả lời cách khôn ngoan và vì vậy Ngài không tạo ra rắc rối cho Ngài.

20:20-22 Câu hỏi những người do thám dùng để đánh lừa Đức Giê-su

20:20a

Họ theo dõi Ngài: Các chuyên gia kinh luật và các thầy thượng tế (20:19) theo dõi Đức Giê-su rất sát. Chúng chờ đợi dịp tiện để tố cáo Ngài. Họ muốn bắt được Ngài đang làm một việc gì, hay khiến cho Ngài nói một điều gì, để chúng có thể tố cáo là Ngài có lỗi.

20:20b

sai mặt thám giả dạng người lương thiện: Các nhà lãnh đạo Do Thái sai người đi để tìm xem Đức Giê-su có nói hay làm điều gì sai hay không. Chúng giả bộ làm người lương thiện chấp nhận các việc Đức Giê-su làm, nhưng thật ra họ là những người do thám.

mật thám: Những người này là những người đi vào ở giữa kẻ thù của người sai họ để thu thập các thông tin mà họ có thể dùng để chống lại kẻ thù.

20:20c

đi rình mò bắt lỗi Ngài trong lời nói: Họ muốn làm cho Đức Giê-su phải nói một điều

gì đó mà họ có thể dùng để tố cáo Ngài trước tòa án.

20:20d

để nộp Ngài cho các nhà cầm quyền và tòa thống đốc La Mã: Mục đích của họ là thuyết phục quân lính của nhà cầm quyền La-mã bắt giam Đức Giê-su.

các nhà cầm quyền và tòa thống đốc:

Trong bản Hy-lạp có hai từ được dùng ở đây cùng có một ý nghĩa giống nhau: “quyền hành.” Tuy nhiên, từ đầu tiên cũng có thể có nghĩa là “nhà cầm quyền” vậy nên BDC dịch là “kẻ cầm quyền” và BDM “các nhà cầm quyền.” Bạn có thể dịch theo BDM hay BDC hoặc dùng “quyền hành của thống đốc” hay là “thẩm quyền của thống đốc.” Hay có lẽ trong ngôn ngữ của bạn có một cách tự nhiên hơn để nói điều này, thí dụ như là “trong tay của thống đốc.”

thống đốc: Hiển nhiên là đây muốn nói đến người La-mã đứng đầu xứ Giu-đê. Vào lúc đó, thống đốc của Giu-đê là Bôn-xơ Phi-lát. Thống đốc là một người cai trị một xứ hay một nước bởi vì một hoàng đế hay một vua lớn hơn đã bổ nhiệm cho người đó cai trị xứ đó hay nước đó.

20:19c **nhưng họ còn sợ dân chúng.**
 Nhưng [họ không bắt giam Ngài bởi vì] họ sợ phản ứng của dân chúng.
-HAY-
 Nhưng họ sợ dân chúng nổi loạn [nên họ không bắt giam Ngài].

Tiểu đoạn 20:20-26 Người Do Thái có nên đóng thuế cho Sê-sa không?

20:20a **Họ theo dõi Ngài**
 Các chuyên gia kinh luật và các thầy thượng tế theo dõi Đức Giê-su cẩn thận.

20:20b **nên sai mật thám giả dạng người lương thiện**
 Họ sai những kẻ thù của Đức Giê-su bí mật giả làm người lương thiện.
-HAY-
 Họ sai kẻ thù của Đức Giê-su giả bộ như là người lương thiện.

20:20c **đi rình mò bắt lỗi Ngài trong lời nói**
 Họ muốn lừa Đức Giê-su nói một điều gì mà họ có thể dùng để bắt lỗi Ngài.

20:20d **để nộp Ngài cho các nhà cầm quyền và tòa thống đốc La Mã.**
 Để cho thống đốc La-mã có thể [sai lính đến và] bắt giam Ngài.

20:21a **Bọn mật thám gài hỏi Ngài:**
 Vậy kẻ thù giả bộ nói với Đức Giê-su:

20:21b **“Chúng tôi biết Thầy nói và dạy cách chính trực,**
 “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và [luôn luôn] dạy lẽ thật.

20:21c **không thiên vị ai,**
 Thầy không thiên vị người này hay người kia.
-HAY-
 Thầy đối xử với mọi người như nhau.

20:21b

Thầy: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12b.

Chúng tôi biết Thầy nói và dạy cách chính trực: Họ không thật sự tin điều này, nhưng họ vẫn nói để khiến cho mọi người nghĩ là họ kính trọng Đức Giê-su. Tuy nhiên, điều họ nói là thật: Đức Giê-su dạy những điều đúng.

nói và dạy: Đây là dùng hai từ để nói cùng về một điều cơ bản, thường hay được dùng trong văn chương của Do Thái. Nếu nói như vậy nghe không được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng một

trong hai từ đó cũng được, thí dụ: “chúng tôi biết thầy dạy lẽ thật.”

20:21c

không thiên vị ai: Họ đang nói là Đức Giê-su không có thiên vị người này hay người kia. Ngài đối xử với mọi người công bình, thay vì khó khăn với một số người và lại dễ dàng với một số người khác. Họ biết đây là cách Đức Giê-su hành động. Vậy họ nịnh bợ Chúa để cố gắng làm cho Chúa trả lời câu hỏi không thiên vị ai, ngay cả hoàng đế Sê-sa. Họ mong rằng nhà cầm quyền La-mã sẽ bắt giam Chúa khi Ngài trả lời theo cách này.

20:21d

nhưng trung thực dạy đường lối của Đức Chúa Trời: Họ nói là Đức Giê-su dạy lẽ thật về cách Đức Chúa Trời muốn mọi người phải sống.

20:22

Vậy, chúng tôi có nên đóng thuế cho Sê-sa hay không?: Họ muốn Đức Giê-su trả lời họ rõ ràng, hoặc nói “có” hay là “không.” Họ nghĩ là Ngài sẽ trả lời theo luật Do Thái, người Do Thái đóng thuế cho Sê-sa là sai hoặc là đúng. Người La-mã coi Sê-sa là thần, và người Do Thái chỉ thờ phượng một mình Đức Chúa Trời. Họ không thích phải đóng thuế cho một người, ngay cả theo luật La-mã họ phải làm như vậy.

chúng tôi có nên: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “có đúng không?” Họ đang nghĩ đến điều mà luật của người Do Thái cho phép. Họ có thể đặc biệt suy nghĩ đến cách các chuyên gia kinh luật diễn dịch Kinh Luật Môi-se. Nhưng họ không nghĩ đến luật La-mã, đòi hỏi người Do Thái phải đóng thuế cho người La-mã một cách rõ ràng.

Không rõ là ở đây nên dịch là “chúng tôi” hay “chúng ta.” Trong 20:25 Đức Giê-su phán: “hãy trả cho Sê-sa...” cho thấy dịch “chúng tôi” là đúng. Nhưng ở đây “chúng ta” hay “chúng tôi” đều khả dĩ và trong một vài ngôn ngữ dịch “chúng ta” tốt hơn là “chúng tôi” vì luật lệ để dùng “chúng ta” hay “chúng tôi” trong khi dịch thay đổi tùy theo ngôn ngữ.

đóng thuế cho Sê-sa: Đây muốn nói đến việc đóng thuế cho chính quyền La-mã, mà Sê-sa là người đứng đầu. Tên “Sê-sa” là một tước hiệu có nghĩa là ‘Hoàng Đế,’ một từ đề cập đến một vị lãnh đạo cầm quyền trên các vua của nhiều nước.

20:23-26 Đức Giê-su trả lời cách khôn ngoan

20:23

Nhận thấy mưu kế quỷ quyết của họ: Đức Giê-su biết các người do thám muốn đánh

lừa Ngài. Họ không thể lừa được Chúa khi họ giả bộ làm người lương thiện.

mưu kế quỷ quyết: Đây muốn nói đến lừa vào bẫy.

20:24

Hãy đưa Ta xem một đồng tiền: Đức Giê-su muốn cho họ thấy một đồng tiền mà họ dùng để đóng thuế cho người La-mã. Nên Ngài bảo họ đưa cho Ngài coi một đồng tiền vàng. Mỗi đồng tiền vàng La-mã có hình và tên của một người ở trên đó. Đức Giê-su biết đồng tiền này có tên và hình của Sê-sa.

Hình và danh hiệu của ai đây?: Đức Giê-su hỏi họ trên đồng tiền có tên và hình của ai.

20:25a

Của Sê-sa: Người ta trả lời là trên đồng tiền có hình đầu của Sê-sa và tên của ông ta.

20:25b

Đức Giê-su làm cho những người do thám ngạc nhiên về câu trả lời khôn ngoan của Ngài.

những gì của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa: Sự kiện đồng tiền có tên và hình của Sê-sa cho thấy người có đồng tiền đó bắt buộc phải trả thuế cho Sê-sa, và chính quyền La-mã, điều gì thuộc về họ. Đây bao gồm cả việc phải tuân theo luật của người La-mã, tôn trọng các nhà cầm quyền La-mã. Nhưng đây không bao gồm việc thờ phượng hoàng đế La-mã.

20:25c

những gì của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời: Dân chúng phải trả lại cho Đức Chúa Trời điều thuộc về Ngài. Sê-sa ra lệnh cho thuộc hạ của ông đúc đồng tiền có hình của ông. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời làm nên loài người theo hình ảnh của Ngài. Vậy cả đời sống của mỗi người thuộc về Đức Chúa Trời. Khi một người phải chọn lựa giữa vâng lời Đức Chúa Trời hay vâng lời nhà cầm quyền, thì người đó phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn là vâng lời nhà cầm quyền (Công vụ 5:29).

- 20:21d** **nhưng trung thực dạy đường lối của Đức Chúa Trời.**
Thầy dạy lẽ thật về Đức Chúa Trời và cách Đức Chúa Trời muốn người ta sống.
- 20:22** **Vậy, chúng tôi có nên đóng thuế cho Sê-sa hay không?”**
[Vậy hãy cho chúng tôi biết] Luật của người Do Thái có cho phép chúng tôi đóng thuế cho chính phủ La-mã hay không?”
- 20:23** **Nhận thấy mưu kế quỷ quyệt của họ, Ngài bảo:**
Đức Giê-su biết chúng muốn lừa Ngài, nên Ngài nói với họ:
- 20:24** **“Hãy đưa Ta xem một đồng tiền! Hình và danh hiệu của ai đây?”**
“Hãy đưa cho Ta xem một đồng tiền. Nói cho Ta biết tên và hình của ai ở trên đó.”
- 20:25a** **Họ đáp: “Của Sê-sa.”**
Họ trả lời: “Có hình và tên của hoàng đế Sê-sa.”
- 20:25b** **Ngài phán: “Thế thì, những gì của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa;**
Đức Giê-su nói với họ: “Vậy hãy trả cho hoàng đế cái thuộc về ông ta,
- 20:25c** **những gì của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời!”**
và trả cho Đức Chúa Trời cái thuộc về Ngài.”
- 20:26a** **Họ không thể nào bắt lỗi lời Ngài trước mặt dân chúng.**
Họ không thể lừa cho Ngài nói điều không nên nói trước mặt dân chúng.
- 20:26b** **Sửng sốt về câu trả lời của Ngài, nên họ đành câm miệng.**
Họ ngạc nhiên vì Ngài, trả lời khôn ngoan lắm nên họ không nói gì được nữa.

20:26a

Họ không thể nào bắt lỗi lời Ngài: Ngài không trả lời bằng cách chỉ nói giản dị “có” hay “không” như những người do thám hy vọng là Ngài sẽ làm, vậy nên quy hoạch để lừa Ngài vào bẫy đã thất bại. Đức Giê-su không trả lời họ bằng cách nói một điều gì mà đem lại rắc rối cho chính Ngài.

trước mặt dân chúng: Đây có nghĩa là ngay trước mặt dân chúng, nơi đám đông có thể nghe.

20:26b

Sửng sốt về câu trả lời của Ngài, nên họ đành câm miệng: Ngài trả lời câu hỏi của họ quá giỏi đến nỗi Ngài làm cho họ kinh ngạc. Họ không ngờ câu trả lời của Ngài lại khôn ngoan như vậy, và họ không nghĩ được cách để trả lời. Họ không thể tìm thấy điều gì sai trong lời Ngài nói.

Tiểu đoạn 20:27-40 Người Sa-đu-sê hỏi về người chết sống lại

Các nhà lãnh đạo Do Thái tiếp tục thách thức thẩm quyền nói và làm việc cho Đức Chúa Trời của Đức Giê-su, và họ tiếp tục bày tỏ là họ không tin điều Đức Giê-su dạy dỗ là thật. Tiểu đoạn này mô tả người Sa-đu-sê tìm cách lừa Ngài vào bẫy. Người Sa-đu-sê là một nhóm người lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái. Nhiều người là con nhà giàu có. Cũng có nhiều người Sa-đu-sê là thẩm phán trong Tối Cao Pháp Viện của người Do Thái. Đa số thầy tế lễ là người Sa-đu-sê, và hầu hết người Sa-đu-sê đều làm thầy tế lễ. Nhưng mặc dù họ thường là thầy tế lễ, người Sa-đu-sê không

tin là Đức Chúa Trời sẽ khiến cho ai sống lại sau khi họ đã chết. Đức Giê-su dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người chết sống lại. Trong 20:27-40 họ hoàn toàn không đồng ý với Đức Giê-su đến nỗi họ cố gắng để dùng các câu hỏi khó về sự sống lại để lừa Ngài vào bẫy.

20:27-33 Câu hỏi của người Sa-đu-sê

Người Sa-đu-sê đặt ra câu chuyện để nói lên điểm họ muốn nói. Họ nghĩ là câu chuyện đưa ra một nan đề mà người tin vào sự sống lại sau khi chết không thể trả lời được. Người Sa-đu-sê đặt câu chuyện dựa trên phong tục lấy vợ của anh hay em để nối dõi. Luật này đòi hỏi một người đàn ông phải cưới vợ của anh hay em mình đã chết mà không có con để sanh con nối dõi cho anh hay em của mình. Đây có nghĩa là gia đình và họ của người đã chết phải được nối tiếp qua các thế hệ sau.

20:27a-b

phái phủ nhận sự sống lại: Người Sa-đu-sê tin và dạy người khác rằng Đức Chúa Trời không khiến người ta sống lại sau khi đã chết.

20:28a

Môi-se đã ghi trong Kinh Luật cho chúng ta: Môi-se viết điều này trong Kinh Luật để cho người Do Thái theo. Hãy xem Phục Truyền 25:5-10. BDM dùng “chúng ta” ở đây trong khi BDC dùng “chúng tôi.” Vì người Sa-đu-sê coi Đức Giê-su là một người Do Thái giống như họ nên dùng “chúng ta” ở đây là đúng. Tuy nhiên người dịch phải chọn từ được dùng tùy theo ngôn ngữ của bạn và xem có cần phải dịch theo BDC hay không.

20:28b

một người nam có anh: Đây muốn nói đến một người anh hay em. Trong Phục Truyền không có nói người chết là người anh hay người em. Nếu có ba anh em, mà một người chết, có lẽ người anh phải có trách nhiệm cưới vợ của em mình. Nhưng điều này không được nói rõ trong Kinh Luật của Môi-se. BDM và BDC dùng từ “anh.” BDY dùng từ “đàn ông” để khỏi phải nói rõ là anh hay em.

20:28c

người đó phải cưới chị dâu: Kinh Luật đòi hỏi là người đàn ông phải cưới vợ của người anh hay em đã chết.

để sinh con nối dõi cho anh: Mục đích của luật này là để cho người vợ vẫn có thể sanh con nối dõi cho người chồng đã chết. Trong thời TU có thể không có người Do Thái nào còn theo phong tục cưới vợ để có con nối dõi cho anh, em mình nữa. Nếu có thì cũng rất ít người làm như vậy.

20:29a

Gia đình kia có bảy anh em: Đây là câu chuyện người Sa-đu-sê bày ra để khiến cho việc sống lại trở nên vô lý. Câu chuyện không có thật. Hai người anh em là đủ để truyền thông cùng một ý đó. Nhưng số bảy là con số ưa thích của người Do Thái. Nó làm câu chuyện thêm phần thích thú. Có lẽ người Sa-đu-sê nghĩ rằng nói về một bà goá lấy nhiều người chồng như vậy sẽ làm cho người ta nghe họ kể chuyện khó tin vào sự sống lại hơn.

20:29b

câu cả: Đây nói đến người anh cả.

chết không con: Ông ấy chết trước khi có con.

20:30-31a

Câu hai, câu ba: Rồi người thứ hai cưới vợ goá của anh mình. Nhưng ông này cũng chết trước khi bà ta có con. Và rồi đến người thứ ba cũng vậy. Bản dịch không nên hàm ý rằng bà vợ này làm cho các ông chồng chết. Trong câu chuyện không có gì hàm ý đến lý do tại sao các người đàn ông ấy chết.

20:31b

cho đến câu bảy cũng thế, câu nào cũng lấy nàng rồi chết: Ở đây hàm ý rõ ràng là cả bảy anh em, lần lượt cưới cùng một người đàn bà. Rồi tất cả đều chết.

Tiểu đoạn 20:27-40 Các thách mắc về sự chết

- 20:27a** **Vài thầy Sa-đu-sê là phái phủ nhận sự sống lại,**
 Một số người Sa-đu-sê, những người này không tin rằng Đức Chúa Trời khiến cho người ta sống lại sau khi chết,
- 20:27b** **đến gần hỏi Ngài:**
 đến với Đức Giê-su và hỏi [để lừa] Ngài.
- 20:28a** **“Thưa Thầy, Môi-se đã ghi trong Kinh Luật cho chúng ta:**
 Vậy họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, Môi-se chép rằng chúng ta [người Do Thái] phải theo phong tục này:
- 20:28b** **'Nếu một người nam có anh cưới vợ rồi chết không con,**
 'nếu một người có anh cưới vợ rồi chết không có con,
- 20:28c** **thì người đó phải cưới chị dâu để sinh con nối dõi cho anh.'**
 thì người đó phải cưới chị dâu của mình để nối dõi cho người anh.'
- 20:29a** **Gia đình kia có bảy anh em,**
 Có bảy anh em kia.
- 20:29b** **cậu cả cưới vợ rồi chết không con.**
 Cậu cả cưới vợ rồi chết, không có con.
- 20:30** **Cậu hai,**
 Rồi cậu hai cưới [vợ goá của anh mình, và cũng chết.]
- 20:31a** **cậu ba,**
 Rồi cậu ba cưới bà chị dâu ấy, [rồi cũng chết].
- 20:31b** **cho đến cậu bảy cũng thế, cậu nào cũng lấy nàng rồi chết**
 Tất cả bảy [anh em đều cưới nàng, và cả bảy người] đều chết.
- 20:31c** **không con.**
 Không ai có con cả.
- 20:32** **Rốt cuộc, người đàn bà cũng qua đời.**
 Cuối cùng, người đàn bà cũng chết.
-HAY-
 Sau khi [họ đều chết], người đàn bà cũng chết nữa.

20:31c
không con: Không có ai trong bảy anh em có con với người đàn bà mà họ lấy cả.

người đàn bà cũng qua đời: Sau khi bảy anh em đã chết, thì người đàn bà mà họ lấy cũng chết nữa.

20:32
Rốt cuộc: Đây nói đến việc cuối cùng xảy ra. Có thể dịch là “Cuối cùng.”

20:33a

Vậy: Có thể dịch là “Vây” hay “Kết quả là.”

trong ngày sống lại, nàng sẽ làm vợ của ai đây?: Người Sa-đu-sê hỏi: “Khi mọi người sống lại ai sẽ là chồng của người đàn bà?” Có thể là người đàn ông có nhiều hơn là một vợ. Nhưng người Do Thái không thể nghĩ được là người đàn bà có nhiều hơn là một ông chồng. Vậy nên đây là một hoàn cảnh không thể nào phân xử được, đó chính là điều mà người Sa-đu-sê muốn đưa ra cho Đức Giê-su.

20:33b

Vì bảy anh em đều là chồng của nàng cả: Khi còn sống trên đời, cả bảy anh em đều cưới người đàn bà này. Theo như người Sa-đu-sê nghĩ thì nan đề ở đây là: (nếu có thiên đàng) ai sẽ là chồng của bà ở trên thiên đàng?

20:34-38 Câu trả lời của Đức Giê-su

Câu trả lời của Đức Giê-su có hai phần. Phần thứ nhất Ngài giải thích là trong thời đại tới người công chính sẽ không lập gia đình, bởi vì họ không chết. Thứ hai, Ngài cho thấy ít nhất một trong cách sách của Môi-se hàm ý là có sự sống lại. Vậy điều này cho thấy lỗi lầm của họ và không còn gì cho họ nói cả.

20:34

Người ở cõi đời này: Trong bản Hy-lạp: “Các con của thời đại này.” Đức Giê-su muốn nói đến loài người sống trên đất. Đây có thể dịch là “Người của thế giới này.”

mới cưới gả: Đây nói đến việc lập gia đình của cả phía đàn ông lẫn đàn bà. Đàn ông cưới vợ và đàn bà lấy chồng. Nhưng cả câu có thể dịch cách đơn giản là “lập gia đình” (hãy xem PKTCCN). Dùng bất cứ nhóm từ nào nghe có vẻ tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

20:35

chứ những người được kể là xứng đáng hưởng: Đây có nghĩa là những người được Đức Chúa Trời ban ơn, những người được Chúa cho là xứng đáng.

cõi đời sau và được sống lại từ cõi chết: Đức Giê-su muốn nói đến thời của trời mới đất mới, nơi mà những người Đức Chúa Trời khiến cho sống lại sẽ ở.

sống lại từ cõi chết: Đây nói đến thời gian mà Đức Chúa Trời khiến cho những người công chính sống lại. Đây có thể gọi là “sự sống lại thứ nhất” ở trong Khải Thị 20:6.

thì không còn cưới gả: Những người mà Đức Chúa Trời khiến cho sống lại này sẽ không lập gia đình. Không có ai trong thời đại đó lập gia đình cả.

20:36a

bởi họ không thể chết được nữa: Theo bản Hy-lạp: “Vì họ không thể chết được nữa.” Một lý do mà những người Đức Chúa Trời làm cho sống lại không lập gia đình đó là họ sẽ không còn chết nữa. Một trong những lý do để lập gia đình trên đời này là để thay thế những người chết. Khi dân của Chúa không chết, thì không còn cần thiết phải lập gia đình nữa.

mà giống như thiên sứ: Những người Đức Chúa Trời khiến cho sống lại sẽ không bao giờ chết nữa, bởi vì họ sẽ giống như thiên sứ và thiên sứ không chết. Nhưng họ cũng giống thiên sứ một điều khác nữa: họ sẽ không lập gia đình. Đây là điều được nhấn mạnh ở đoạn KT tương tự trong Ma-thi-ơ 22:30.

20:36b

và là con cái của Đức Chúa Trời: Đây là một lý do nữa mà họ sẽ không chết, bởi vì họ là con cái của Đức Chúa Trời.

20:36c

vì đã được sống lại: Họ là con cái Đức Chúa Trời bởi vì họ là những người công chính mà Đức Chúa Trời khiến cho sống lại.

20:37a

Về sự kiện người chết sống lại, chính Môi-se đã cho thấy: Các người Sa-đu-sê chú trọng đến Kinh Luật của Môi-se mới là KT thật, và chính Môi-se không dạy là Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người đã chết sống lại. Nhưng Đức Giê-su chỉ cho họ thấy một

- 20:33a** **Vậy, trong ngày sống lại, nàng sẽ làm vợ của ai đây?**
 Vậy, bà ấy sẽ là vợ của ai khi [Đức Chúa Trời khiến cho] họ sống lại?
 -HAY-
 Vậy thì, khi [Đức Chúa Trời khiến cho] họ sống lại, thì bà là vợ của người nào?
- 20:33b** **Vì bảy anh em đều là chồng của nàng cả!”**
 Vì bảy người đều cưới nàng cả!”
- 20:34** **Đức Giê-su đáp: “Người ở cõi đời này mới cưới gả,**
 Đức Giê-su trả lời: “Người sống trên đất có cưới gả.
 -HAY-
 Đức Giê-su phán: “Đàn ông và đàn bà sống ở trên đất lấy nhau.”
- 20:35** **chứ những người được kể là xứng đáng hưởng cõi đời sau và được sống lại từ cõi chết thì không còn cưới gả,**
 Nhưng những người Đức Chúa Trời kể là xứng đáng để dự phần trong thời mà [những người tốt] được sống lại thì sẽ không còn lấy vợ/lấy chồng.
 -HAY-
 Nhưng những người Đức Chúa Trời cho phép sống trong thế giới mới, nơi mà những người [công chính] được sống lại, họ sẽ không còn lập gia đình,
- 20:36a** **bởi họ không thể chết được nữa mà giống như thiên sứ**
 bởi vì họ sẽ không chết nữa. Họ sẽ giống như thiên sứ sống [không bao giờ chết].
- 20:36b** **và là con cái của Đức Chúa Trời**
 [Họ sẽ không chết cũng bởi vì] họ là con cái của Đức Chúa Trời.
- 20:36c** **vì đã được sống lại.**
 [Bởi vì đây là] những người công chính được Đức Chúa Trời khiến cho sống lại sau khi chết.
- 20:37a** **Về sự kiện người chết sống lại, chính Môi-se đã cho thấy,**
 [Còn về] người chết sống lại, chính Môi-se đã cho thấy điều này là thật
- 20:37b** **qua câu chuyện về bụi gai**
 trong câu chuyện ông chép về [Đức Chúa Trời đã phán với ông] từ bụi gai [đang cháy].

đoạn trong sách của Môi-se chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời khiến cho người đã chết sống lại.

(Xuất Hành) 3:1-6 chỗ Môi-se ghi lại Đức Chúa Trời nói chuyện với ông từ trong bụi gai cháy.

20:37b

qua câu chuyện về bụi gai: Đức Giê-su nói đến câu chuyện ở trong Xuất Ê-díp-tô-ký

20:37c

khi ông gọi Chúa: Môi-se viết về Chúa tự xưng mình là ai. Có lẽ Đức Giê-su nói rằng Môi-se gọi Đức Chúa Trời là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham...” bởi vì Ngài muốn chỉ rõ rằng chính Môi-se bày tỏ điều Đức Chúa Trời nói về chính Ngài. Đức Giê-su muốn đối đáp với những người Sa-đu-sê về việc họ thường nói rằng Môi-se đã không nói gì về sự sống lại.

là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp: Trong sự suy nghĩ của người Do Thái, Đức Chúa Trời quan tâm đến cả thể xác lẫn thân linh. Ngài là Đức Chúa Trời của linh hồn một người ngay cả sau khi thân xác người ấy đã chết. Đây hàm ý một lời hứa là một ngày nào đó Chúa sẽ khiến cho thân xác đã chết của người được sống lại.

Câu này có thể khó dịch đối với một số ngôn ngữ mà Đức Chúa Trời là tên chứ không phải là một tước hiệu. Trong trường hợp này tốt hơn nên dịch là “Chúa.” Thí dụ: “ông gọi Đức Chúa Trời là Chúa của Áp-ra-ham, Chúa của Y-sác và Chúa của Gia-cốp...” Trong một vài trường hợp, người dịch có thể phải dùng một động từ, nhất là khi không có từ để dịch “của.” Thí dụ: “ông gọi Đức Chúa Trời là Chúa chăm sóc Áp-ra-ham, Chúa chăm sóc Y-sác và Chúa chăm sóc Gia-cốp...”

20:38a

Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết nhưng của người sống: Đây có nghĩa là dân của Đức Chúa Trời tiếp tục sống mặc dù họ đã chết cả trăm năm trước đó. Chỉ có người sống có thể có Đức Chúa Trời chăm sóc. Đoạn KT trong Xuất Ê-díp-tô-ký (Xuất Hành) 3:1-6 câu “Ta là tự hữu” được nhấn mạnh. Đức Chúa Trời tự xưng là “tự hữu” cho thấy là Ngài sống đời đời, và Ngài tiếp tục làm Đức Chúa Trời của dân sự Ngài. Dân sự Ngài cũng tiếp tục sống đời đời, bởi vì Đức Chúa Trời sống đời đời và là Đức Chúa Trời của họ cho đến đời đời. Ngay cả khi thân xác của một con cái Đức Chúa

Trời chết, linh hồn của người đó vẫn còn sống.

Người dịch cần phải tránh để người đọc có thể có hai ý nghĩa sai lầm khi đọc 20:37-38. Một ý nghĩa sai lầm đó là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp không chết về phần xác. Ý nghĩa sai lầm thứ hai là Đức Chúa Trời chỉ là Chúa của những người chưa chết về phần xác. Có thể cần phải có một lời chú thích ở cuối trang giải thích rằng Đức Chúa Trời là Chúa của những linh hồn tiếp tục sống, ngay cả khi họ đã chết về phần thể xác. Đây cũng hàm ý rằng một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến thân xác của họ sống lại.

20:38b

vì tất cả đều sống đối với Ngài: Theo quan điểm của con người, chết là hết. Nhưng theo quan điểm của Đức Chúa Trời, ngay cả khi thân xác của một người đã chết, linh hồn của người ấy vẫn sống.

tất cả: Đây có lẽ muốn nói trở lại “những người được kể là xứng đáng hưởng...” trong 20:35a.

20:39-40 Phản ứng của dân chúng**20:39**

Thưa Thầy, Thầy nói rất đúng: Những người này không phải là người không tin vào sự sống lại như người Sa-đu-sê. Đây là các chuyên gia kinh luật, cùng với các người Pha-ri-si, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người đã chết sống lại. Vậy nên họ đồng ý với điều Đức Giê-su nói và bảo Ngài rằng Ngài đã trả lời đúng.

20:40

Họ không còn dám gài hỏi Ngài điều gì nữa: Đức Giê-su trả lời các câu hỏi và làm cho các người chống lại Ngài phải mắc cỡ một cách khéo léo đến nỗi tất cả mọi người đều sợ không dám thử Ngài với những câu hỏi khó khăn hay để gài bẫy Ngài nữa.

Họ: Đây có thể nói đến dân chúng nói chung, người Sa-đu-sê hay các chuyên gia Kinh Luật. Đa số các nhà phê bình cho là “họ” nói đến các người Sa-đu-sê, nhưng có

20:37c	<p>khi ông gọi Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Bởi vì ông chép rằng [Đức Chúa Trời tự] xưng là Chúa của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. -HAY- Bởi vì ông chép rằng [Chúa tự xưng] là Đức Chúa Trời [chăm sóc] Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.</p>
20:38a	<p>Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết nhưng của người sống, Đức Chúa Trời không phải là Chúa của người chết. Ngài là Chúa của người sống, -HAY- Đức Chúa Trời không chăm sóc người chết, Ngài chăm sóc người còn sống,</p>
20:38b	<p>vì tất cả đều sống đối với Ngài.” bởi vì đối với Đức Chúa Trời, tất cả dân [của Ngài] đều [vẫn] còn sống.”</p>
20:39	<p>Vài chuyên gia kinh luật nhìn nhận: “Thưa Thầy, Thầy nói rất đúng!” Một vài chuyên gia kinh luật nói với Đức Giê-su: “Thưa Thầy, Thầy trả lời rất đúng.”</p>
20:40	<p>Họ không còn dám gài hỏi Ngài điều gì nữa. Sau đó không ai còn can đảm để hỏi Đức Giê-su một câu hỏi nào nữa cả.</p>
Tiểu đoạn 20:41-44 Câu hỏi của Đức Giê-su về con vua Đa-vít	
20:41a	<p>Nhưng Đức Giê-su hỏi lại họ: “Sao người ta gọi Rồi Đức Giê-su hỏi những người đang nghe “Sao người ta gọi</p>

lễ tốt nhất chỉ nên dịch là “họ” như trong BDM và BDC hay dịch là “không ai.”

dám: Không ai đủ khôn ngoan và can đảm để hỏi Đức Giê-su một câu hỏi nào nữa.

Tiểu đoạn 20:41-44 Đức Giê-su hỏi về con Đa-vít

Người Do Thái tin là Đấng Cứu Thế sẽ là dòng dõi của vua Đa-vít. Đức Giê-su cũng đồng ý với ý tưởng đó. Nhưng Ngài muốn những người nghe Ngài biết rằng Đấng Cứu Thế thì hơn một vị vua cai trị trên thế gian này nhiều. Các người Do Thái biết rằng khi Đức Giê-su dạy dỗ, Ngài tuyên bố rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Đa-vít chỉ có thể gọi dòng dõi của mình là Chúa nếu Đấng Cứu Thế vừa là Đức Chúa Trời vừa là con người. Đấng Cứu Thế là “con của Đa-vít,” không những chỉ ngồi trên ngai của Đa-vít, nhưng cũng sẽ ngồi trên ngai của Đức Chúa Trời nữa.

20:41a

họ: Đây muốn nói đến những người đang nghe. Có lẽ gồm cả một số người Sa-đu-sê, người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật.

Sao người ta gọi: Đức Giê-su đồng ý với lời tuyên bố trong 20:41b. Ngài chỉ làm cho những người đang nghe suy nghĩ cẩn thận về

điều Ngài đang dạy dỗ. Ngài đang dạy họ một điều quan trọng.

người ta: Đây có lẽ muốn nói đến các chuyên gia kinh luật hay dân chúng nói chung.

20:41b

Chúa Cứu Thế là con của Đa-vít?: Chúa Cứu Thế (BDM) và Đấng Christ (BDC) là tước hiệu của Chúa Cứu Thế. Người ta cũng dùng tước hiệu “con của Đa-vít” để nói đến Chúa Cứu Thế. Tước hiệu “con của Đa-vít” nói đến người con cháu đặc biệt của vua Đa-vít sẽ trở nên Chúa Cứu Thế. Đức Giê-su muốn nói rằng dân chúng phải hiểu tước hiệu này một cách đúng. Địa vị của Chúa Cứu Thế thì cao trọng hơn là “con của Đa-vít.”

20:42a

Vì chính Đa-vít đã viết trong Thánh Thi: Chính Vua Đa-vít viết Thánh Thi 110, và Đức Giê-su (trong 20:42b-43) đang trích dẫn câu 1 của Thánh Thi 110. (Thi Thiên).

20:42b

Chúa phán bảo Chúa tôi: Đức Giê-su muốn nói ở đây là Đức Chúa Trời nói điều này với Đấng Cứu Thế.

Chúa: Trong tiếng Do Thái *Yahweh*, rõ ràng nói đến Đức Chúa Trời Hằng Hữu của người Do Thái.

Chúa tôi: Trong tiếng Do Thái *ādōni* “Chúa tôi” là Đấng đặc biệt được Đức Chúa Trời xức dầu để làm Đấng Cứu Thế.

20:42c

Hãy ngồi bên phải Ta: Trong văn hoá Do Thái, nếu vua rất tôn trọng một người, vua sẽ đặt người ấy ngồi ở bên tay phải của mình. Vua muốn tất cả mọi người trong vương quốc phải tôn trọng người ngồi bên phải của vua hơn tất cả mọi người trong vương quốc ngoại trừ vua. Vua cũng bày tỏ rằng vua ban ân đặc biệt cho người ngồi ở bên tay phải. Đức Chúa Trời bảo Đấng Cứu Thế ngồi trong chỗ ngồi danh dự này.

Đây là một câu nói trong một câu nói khác được trích dẫn. Đức Giê-su khởi sự nói ở trong 20:41a. Sau đó, bắt đầu trong 20:42b, Ngài nói về điều được chép trong

Thi Thiên. Bắt đầu trong 20:42c tác giả Thi Thiên nói về điều chính Đức Chúa Trời nói. Dùng quá nhiều dấu ngoặc kép trong một câu nói được trích dẫn có thể làm cho khó hiểu. Đó là lý do trong PKTCCN chỉ dùng có hai cặp ngoặc kép từ 20:41a đến 20:44b.

20:43

cho đến khi Ta bắt các thù địch con làm bục chân con: Đây là lối nói tượng hình. Khi ngồi trên ngai, Vua để chân lên bục dùng để kê chân. Ở đây mô tả kẻ thù của Đấng Cứu Thế bị người ta để chân lên để nói đến việc kẻ thù đã bị hoàn toàn khuất phục. Đức Chúa Trời hứa sẽ làm điều này đối với kẻ thù nghịch Đấng Cứu Thế.

cho đến khi: Nói rằng Đấng Cứu Thế vẫn có thẩm quyền sau khi tất cả các kẻ thù đã bị chinh phục là đúng. Nhưng tốt hơn nên dịch sát nghĩa là “cho đến khi” vì trong I Cô-rinh-tô 15:25-28 có vẻ Phao-lô hiểu “cho đến khi” một cách sát nghĩa như vậy.

làm bục chân con: Cụm từ *bục chân con* là một cái bàn hay cái đệm nhỏ mà một người để chân lên khi ngồi. Đây là một cách ngồi thông thường của vua.

20:44a

Đa-vít đã gọi Chúa Cứu Thế là Chúa: Đa-vít là một vị vua. Ngài nói đến người này là “Chúa của tôi.” Vậy người này, là Đấng Cứu Thế, lớn hơn vua Đa-vít.

20:44b

thì sao Ngài lại là con Đa-vít được?: Đức Giê-su không hàm ý rằng Đấng Cứu Thế không phải là dòng dõi của vua Đa-vít. Ngài khiến cho những người nghe Ngài suy nghĩ cẩn thận về điều Ngài đang dạy dỗ bằng cách hàm ý là Đấng Cứu Thế không phải chỉ là dòng dõi của vua Đa-vít mà thôi, Ngài còn hơn là một vua của thế gian. Ngài cũng là Chúa của vua Đa-vít, là Hoàng Tử của thiên đàng.

Có lẽ bạn nên thêm một lời chú thích ở bên dưới cho thấy điều Đức Giê-su hàm ý.

20:41b	Chúa Cứu Thế là con của Đa-vít? Đấng Cứu Thế ‘Con của vua Đa-vít’?
20:42a	Vì chính Đa-vít đã viết trong Thánh Thi: Chính vua Đa-vít đã viết trong Kinh Thánh Thi (Thi Thiên) như thế này:
20:42b	‘Chúa phán bảo Chúa tôi: ‘Đức Chúa Trời nói với Chúa tôi:
20:42c	Hãy ngồi bên phải Ta Hãy ngồi nơi chỗ có quyền uy cao nhất bên phải Ta
20:43	cho đến khi Ta bắt các thù địch con làm bực chân con.’ cho đến khi Ta sẽ hoàn toàn đánh bại kẻ thù của con cũng giống như Ta biến chúng thành chỗ con để chân.’
20:44a	Đa-vít đã gọi Chúa Cứu Thế là Chúa [Vi Vua] Đa-vít đã gọi Ngài là ‘Chúa,’
20:44b	thì sao Ngài lại là con Đa-vít được?” làm thế nào Ngài [lại cũng] là con Đa-vít được?”
Tiểu đoạn 20:45-21:4 Các nhà lãnh đạo Do Thái là những người lừa gạt ích kỷ	
20:45	Trong khi cả dân chúng đang nghe, Ngài dạy các môn đệ: [Sau đó] trong khi dân chúng đang nghe, Đức Giê-su nói điều này với các môn đệ:
20:46a	“Hãy đề phòng các chuyên gia kinh luật, “Hãy coi chừng [đừng làm theo các thói quen xấu] của các chuyên gia kinh luật.

Tiểu đoạn 20:45-21:4 Các nhà lãnh đạo ích kỷ Do Thái lừa gạt các người khác

Đức Giê-su phê bình về các chuyên gia kinh luật (20:45-47) và về các số tiền nhỏ mà những người giàu có dâng cho quỹ của đền thờ (21:1-4). Khi nói về các chủ đề này Đức Giê-su cho thấy Đức Chúa Trời đã ủy quyền cho Ngài nói chống lại các thói quen gian ác và ích kỷ của các nhà lãnh đạo Do Thái.

20:45-47 Đức Giê-su mô tả cách các chuyên gia kinh luật lừa gạt dân chúng

Đức Giê-su cảnh cáo các môn đệ của Ngài về các việc gian ác mà các chuyên gia kinh luật đã làm, và Ngài dạy một cách rõ ràng rằng các môn đệ của Ngài không được hành động như vậy.

20:45

các môn đệ: Đây là một nhóm người đông hơn đi theo Đức Giê-su, không phải chỉ có mười hai môn đệ.

20:46a

Hãy đề phòng các chuyên gia kinh luật: Đức Giê-su bảo các môn đệ phải cẩn thận tránh không làm và suy nghĩ các điều gian ác giống như các chuyên gia kinh luật làm. (Ngài trung dẫn một vài thí dụ ở trong

20:46-47). Đức Giê-su không muốn các môn đệ hành động như những chuyên gia này.

là những kẻ ưa mặc áo thụng để đi qua đi lại: Những chuyên gia này mặc quần áo dài, lộng lẫy, đắt tiền để cho mọi người thấy họ là quan trọng. Họ cũng đi quanh các chỗ công cộng để cho nhiều người thấy họ.

20:46c

thích người ta chào mình giữa chợ: Các chuyên gia kinh luật thích cho người ta ở các phố chợ để ý đến họ và cung kính chào họ để tỏ lòng kính trọng.

20:46d

và chọn ngồi những ghế hạng nhất trong hội đường: Các chuyên gia kinh luật cũng thích ngồi trong những ghế danh dự của các người quan trọng trong các nhà thờ Do Thái. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:43b.

20:46đ

và ghế danh dự nơi bàn tiệc: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 14:7-11.

20:47a

Họ nuốt trọn nhà cửa của đàn bà goá: Dịch sát nghĩa là: ‘Họ nuốt nhà cửa của các bà goá.’ Đây hàm ý là họ từ từ lấy tất cả của cải của những bà goá bằng cách lừa gạt họ. Mặc dù điều họ làm trông có vẻ như là hợp pháp, nhưng rõ ràng nó là sai. Họ có thể đề nghị giúp đỡ các bà goá khi chồng họ chết, và rồi sau đó thuyết phục những bà goá này cho họ quà tặng mắc tiền vì họ là các người lãnh đạo của hội thánh. Trong một vài trường hợp, có thể là cả nhà của các bà goá nữa, chắc chắn là các bà goá không có thể có đủ để mà dâng cho họ. Đức Giê-su dùng điều này làm thí dụ về sự tham lam của họ.

20:47b

lại còn giả bộ cầu nguyện dài dòng: Vì câu này tiếp theo ngay sau câu “họ nuốt trọn nhà cửa của đàn bà goá,” nó cho thấy là họ cố gắng để che lấp sự kiện họ là những người gian ác. Họ sẽ cầu nguyện dài dòng ở chỗ mọi người có thể nghe được để người ta sẽ

nghĩ là các chuyên gia kinh luật gần gũi với Đức Chúa Trời. Hãy xem Ma-thi-ơ 6:5-8.

20:47c

Họ sẽ bị hình phạt nặng nề hơn: Dịch sát nghĩa là “Những người này sẽ bị đoán xét nặng nề hơn.” Có lẽ Đức Giê-su so sánh các chuyên gia kinh luật với các người khác. Có lẽ Ngài hàm ý là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người này nặng nề hơn là Ngài trừng phạt những người phạm tội nhưng không giả bộ như là họ tốt.

21:1-4 Người đàn bà goá dâng nhiều hơn những người giàu có

Trong câu chuyện ngắn này, Đức Giê-su đối chiếu điều người đàn bà goá làm với điều một số những người giàu có làm. Đây là thí dụ về sự khác biệt giữa những người thật sự thờ phượng Đức Chúa Trời và những người giả bộ thờ phượng Ngài.

21:1

Chúa ngược mắt lên: Có thể Đức Giê-su đang ngồi và nhìn các môn đệ trong khi Ngài dạy dỗ họ. Rồi sau đó, có lẽ Ngài ngược lên và thấy những người đang đứng, đang đi vòng quanh bỏ tiền vào các hộp đựng tiền dâng.

dâng lễ vật vào thùng đựng tiền dâng: Người giàu có bỏ tiền vào các hộp đặc biệt. Mỗi một hộp có một cái phễu mà người ta khi dâng thì ném tiền vào đó. Các đồng tiền trước khi rớt xuống hộp sẽ lăn vòng vòng trong cái phễu gây ra nhiều tiếng động đến nỗi những người xung quanh cũng biết được là người ấy dâng tiền cho đền thờ.

Các hộp đựng tiền dâng được đặt ở chỗ gọi là “sân của đàn bà” ở trong đền thờ. Người ta gọi chỗ này là *quỹ của đền thờ*. Các nhân viên của đền thờ thường xuyên lấy tiền ra khỏi các hộp đựng tiền dâng và cất tiền vào một chỗ an toàn. Tiền này được dùng vào nhiều việc khác nhau, kể cả công việc ở trong đền thờ.

20:46b	là những kẻ ưa mặc áo thụng để đi qua đi lại, Họ thích mặc quần áo đắt tiền [trong những nơi người ta có thể nhìn thấy].
20:46c	thích người ta chào mình giữa chợ, Họ thích người ta chào họ cách tôn kính nơi phố chợ.
20:46d	và chọn ngồi những ghế hạng nhất trong hội đường Họ thích ngồi chỗ danh dự trong các nhà thờ của người Do Thái. -HAY- Họ thích ngồi chỗ mà những người tối quan trọng ngồi ở trong nhà thờ phượng của người Do Thái.
20:46đ	và ghé danh dự nơi bàn tiệc. Và họ thích được làm khách danh dự nơi bàn tiệc.
20:47a	Họ nuốt trọn nhà cửa của đàn bà goá, Họ [lừa gạt] để lấy tài sản và của cải của [đàn] bà goá.
20:47b	lại còn giả bộ cầu nguyện dài dòng! Rồi họ cầu nguyện lâu để giả bộ là mình [không gian ác]. -HAY- Rồi họ cầu nguyện dài dòng để làm cho người ta nghĩ là họ thánh khiết [chứ không phải là gian ác].
20:47c	Họ sẽ bị hình phạt nặng nề hơn!” Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người này [nhiều hơn là Ngài trừng phạt những người phạm tội nhưng không giả bộ như vậy].” -HAY- Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ cách [nặng nề hơn những người khác].”
21:1	Chúa ngược mắt lên nhìn thấy những người giàu có dâng lễ vật vào thùng đựng tiền dâng. Đức Giê-su ngược mắt lên nhìn thấy những người giàu có bỏ tiền vào hộp đựng tiền dâng [ở đền thờ].
21:2	Ngài cũng thấy một bà goá nghèo khổ dâng hai đồng tiền, Ngài cũng thấy một bà goá nghèo bỏ hai đồng xu vào hộp đựng tiền dâng.

21:2**một bà goá nghèo khổ dâng hai đồng tiền:**

Đây là một bà goá có rất ít tiền và chỉ dâng một món tiền rất nhỏ.

hai đồng tiền: Từ Hy-lạp: *lepta duo* “hai đồng lép-ta.” Một *lepton* là một đồng

bạc cắc của Do Thái, đồng tiền có giá trị nhỏ nhất vào lúc bấy giờ. Nếu một người làm việc trong một ngày tiền công của họ sẽ là 128 đồng lép-ta.

21:3

bà goá nghèo khổ này đã dâng nhiều hơn tất cả: Số tiền bà này dâng là một phần rất nhỏ, nhưng đây là tất cả số tiền bà có nên bà này đã dâng nhiều hơn bất cứ người nào khác.

nhiều hơn tất cả: Có thể diễn dịch nhóm từ này theo hai cách:

- (1) Bà dâng nhiều hơn tất cả tiền của những người khác cộng lại. Các người khác vẫn còn có tiền sau khi họ dâng cho quỹ của đền thờ, nhưng bà này không còn một đồng nào nữa. Nên tính theo tỉ lệ thì bà dâng nhiều hơn tất cả những người khác cộng lại. Trong 21:4, Đức Giê-su giải thích thêm về điều Ngài nói.
- (2) Bà dâng tiền nhiều hơn bất cứ một người nào khác. So sánh với những người dâng tiền, bà dâng nhiều nhất.

Ý nghĩa nào cũng đúng cả. Nhưng từ Hy-lạp *pantōn* “tất cả, mọi người” cho thấy là ý nghĩa (1) đúng hơn.

21:4a

vì những người kia lấy của dư mà dâng: Đức Giê-su hàm ý là các người giàu này có tiền để mua thức ăn, quần áo, v.v.... Họ cũng còn dư nhiều tiền nữa. Họ dâng cho quỹ của đền thờ một ít tiền dư và họ còn nhiều tiền dư nữa. Họ không dâng cho đền thờ số tiền họ cần để sinh sống.

21:4b

còn bà này dù túng ngặt, đã dâng hết số tiền mình có để nuôi sống: Bà goá nghèo này không có tiền dư. Bà không có đủ tiền để mua các thứ cần nữa. Nhưng bà dâng cho đền thờ tất cả số tiền ít ỏi bà có. Kết quả là bà không có tiền. Bà dâng đồng tiền cuối cùng vì bà thật lòng yêu mến Đức Chúa Trời.

Phân Đoạn Phụ 21:5-38 Đức Giê-su dạy về tai họa trong tương lai và ngày tận thế

Khi các môn đệ khen đền thờ đẹp quá, Đức Giê-su bảo họ là đền thờ sẽ bị hủy diệt. Ngài cũng nói cho họ biết ngày tận thế sẽ như thế nào. Các biến cố trong phân đoạn phụ này có vẻ như xảy ra theo thứ tự thời gian sau đây (thứ tự này khác với thứ tự mà Lu-ca viết trong chương này):

- a. Người ta sẽ bắt bớ các môn đệ của Ngài (21:12-19)
- b. Kẻ thù của người Do Thái sẽ phá hủy thành Giê-ru-sa-lem (21:5-7, 20-24)
- c. Sẽ có một thời đại khó khăn (21:8-11)
- d. Một số việc cho thấy là Con Người sắp trở lại (21:25-33)

Sau đó Đức Giê-su tóm tắt sự dạy dỗ của Ngài bằng cách nói với các môn đệ là họ phải sẵn sàng cho các biến cố sẽ xảy ra trong tương lai (21:34-36). Hai câu chốt trong phân đoạn phụ này nói về sinh hoạt hàng ngày của Đức Giê-su.

Khi Đức Giê-su mô tả người Do Thái sẽ phải chịu khổ và quân thù sẽ phá hủy thành Giê-ru-sa-lem như thế nào, có vẻ như là Ngài cũng mô tả cách mà toàn thế giới sẽ phải chịu khổ.

Các sách Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca đều chép về các điều Đức Giê-su báo trước, mặc dù có các chi tiết khác nhau. (Ma-thi-ơ chương 24 và Mác chương 13.)

Phân Đoạn Phụ này được chia làm năm tiểu đoạn như sau:

- Tiểu đoạn 21:5-11 Các dấu hiệu của ngày tận thế
- Tiểu đoạn 21:12-19 Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ dân của Ngài khi những người khác bắt bớ họ
- Tiểu đoạn 21:20-24 Các dân ngoại quốc sẽ phá hủy thành Giê-ru-sa-lem
- Tiểu đoạn 21:25-33 Các việc xảy ra cho thấy là Con Người sắp trở lại

21:3	Ngài nói: “Thật Ta bảo cho các con biết, bà góa nghèo khổ này đã dâng nhiều hơn tất cả, Ngài nói: “Ta bảo các con, bà góa này đã dâng tiền nhiều hơn tất cả những người khác ở đây đã dâng
21:4a	vì những người kia lấy của dư mà dâng, bởi vì những người kia chỉ dâng tiền dư,
21:4b	còn bà này dù túng ngặt, đã dâng hết số tiền mình có để nuôi sống.” nhưng [mặc dầu] bà này nghèo, bà đã dâng tất cả tiền bà có, ngay cả tiền để sinh sống.
Phần đoạn phụ 21:5-38 Đức Giê-su dạy về các tai hoạ sẽ đến và ngày tận thế.	
Tiểu đoạn 21:5-11 Các dấu hiệu của ngày tận thế	
21:5a	Vài môn đệ nói về đền thờ trang hoàng bằng đá quý Một vài môn đệ của Đức Giê-su đang nói về các đá quý dùng để trang hoàng trong đền thờ.
21:5b	và những đồ lễ dâng cho Đức Chúa Trời. Đức Giê-su bảo: Họ ngắm các vật đẹp đẽ khác mà người ta đã dâng để trang hoàng đền thờ.
21:6a	“Những gì các con thấy đây sẽ có ngày bị phá đổ, Đức Giê-su phán: “Sau này, [người ta] sẽ hủy diệt hết những gì các con thấy ở đây.

Tiểu đoạn 21:34-38 Các môn đệ của Đức Giê-su phải sẵn sàng

Tiểu đoạn 21:5-11 Các dấu hiệu của ngày tận thế

Đức Giê-su cảnh cáo các môn đệ của Ngài là họ đừng để cho người ta lừa gạt họ về những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Ngài bảo họ rằng Giê-ru-sa-lem sẽ bị phá hủy. Ngài cũng cảnh cáo họ về Đấng Cứu Thế giả mạo và thời đại khó khăn.

21:5-7 Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị phá hủy

21:5a

đền thờ trang hoàng bằng đá quý: Các phiến đá lớn và đắt tiền làm cho đền thờ trông rất lộng lẫy. Các hòn đá đục từ đá cẩm thạch trắng. Một số phiến đá này dài hơn 12m.

21:5b

những đồ lễ dâng cho Đức Chúa Trời: Người ta dâng nhiều quà tặng đặc biệt để trang hoàng đền thờ. Người giàu và ngay cả một số vua tặng quà đắt tiền, như là chùm nho bằng vàng, để treo trên các bức tường và làm cho đền thờ đẹp đẽ hơn nữa.

21:6b

không còn phiến đá nào chồng lên phiến đá nào: Các quân lính sẽ phá hủy hoàn toàn thành phố đến nỗi các phiến đá sẽ rời rạc không còn chồng lên nhau nữa. Đức Giê-su nói phóng đại để nhấn mạnh điều sẽ xảy ra. Hiện nay còn lại một phần nhỏ của một bức tường của đền thờ ở tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng điều Đức Giê-su muốn nói đến ở đây là người ta sẽ hoàn toàn phá hủy đền thờ.

21:7a

những biến cố đó: Các môn đệ muốn nói đến sự tàn phá của đền thờ mà Đức Giê-su đang nói đến ở trong 21:6.

21:7b

dấu hiệu khi những điều này sắp xảy đến là gì?: Câu hỏi của họ hàm ý là khi Đức Chúa Trời sắp làm một việc lớn lao và kinh khủng như vậy, Ngài sẽ làm một việc gì khác trước để báo động cho những người tin cậy Ngài.

dấu hiệu: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:34c và 11:29b-30.

21:8-11 Thời đại khó khăn

Ở đây Đức Giê-su bắt đầu mô tả các việc có thể xảy ra ở bất cứ thời đại nào. Nhưng đây không phải là những dấu hiệu cho thấy Ngài sắp trở lại trái đất.

21:8a

Hãy cảnh giác để các con khỏi bị lừa vào con đường lầm lạc: Đức Giê-su nói với các môn đệ những điều không phải là dấu hiệu cho ngày tận thế. Ngài biết rằng có nhiều người sẽ đến và tìm cách lừa gạt môn đệ của Ngài.

21:8b

những kẻ sẽ mạo danh Ta mà đến: Có nhiều cách để diễn dịch nhóm từ *mạo danh Ta*:

- (1) Họ sẽ tuyên bố họ là Đức Giê-su Đấng Cứu Thế, có thẩm quyền để nói và hành động cho Đức Chúa Trời. Sự diễn dịch này bao gồm sự diễn dịch (2), (3), và (4) dưới đây.

- (2) Họ sẽ tuyên bố là họ có cùng một thẩm quyền để nói và hành động cho Đức Chúa Trời như Đức Giê-su có. Nhiều giáo sư giả sẽ mạo nhận như vậy.
- (3) Họ sẽ tuyên bố họ là Đức Giê-su. Nhiều người sẽ mạo danh là Đức Giê-su.
- (4) Họ sẽ tuyên bố họ là Đấng Cứu Thế. Có nhiều người nói chính họ là Đấng Cứu Thế.

Không có lý do nào để loại trừ bất cứ ý nghĩa nào trong những ý nghĩa này. Trong văn mạch của 21:8 hàm ý rõ ràng rằng có những giáo sư giả sẽ tự nhận là Đức Giê-su, là Đấng xưng nhận mình là Đấng Cứu Thế. Dĩ nhiên, họ cũng tuyên bố là họ có thẩm quyền của Đức Giê-su. Vậy nên ý nghĩa (1) được ưa thích hơn.

Ta đây là Chúa Cứu Thế: Trong bản Hy-lạp chỉ có *egō eimi* “Ta là.” Đây là một thành ngữ nói đến Đấng Cứu Thế, hay nó có thể nói đến sự trở lại của Đức Giê-su phục sinh. Họ không dùng thành ngữ này để tuyên bố rằng họ là Đức Chúa Trời. Trong đoạn KT tương tự được chép ở trong Ma-thi-ơ 24:5, Đức Giê-su nói rõ ràng “Vì nhiều người sẽ mạo danh Thầy mà đến, tự xưng: ‘Ta là Chúa Cứu Thế.’”

21:8c

ngày tận thế đã gần: Câu này có nghĩa là “ngày tận thế đã gần.” Đây có thể nói đến thời đại hiện tại sẽ chấm dứt, đó cũng là lúc bắt đầu một thời đại mới trong đó Đấng Cứu Thế sẽ cai trị trong vương quốc mới của Đức Chúa Trời.

Các con đừng theo họ: Đức Giê-su đang bảo họ đừng tin điều mà các tiên tri giả dạy dỗ và làm môn đệ của họ.

21:9a

Khi các con nghe tin chiến tranh và loạn lạc, thì đừng khiếp sợ: Đức Giê-su không nói rằng họ không nên sợ hãi vì chiến tranh và các cuộc cách mạng. Tự nhiên là họ sẽ sợ hãi nếu họ nghĩ họ sẽ bị ảnh hưởng vì một thời chiến tranh và chém giết. Nhưng Đức Giê-su bảo họ đừng nghĩ lúc có chiến tranh sẽ là dấu hiệu của ngày tận thế đã đến gần. Có lẽ Đức Giê-su muốn nói là họ không nên

- 21:6b** **Không còn phiến đá nào chồng lên phiến đá nào!”**
Họ sẽ phá đổ mọi phiến đá và phá hủy hoàn toàn [đền thờ]!”
-HAY-
Không còn hòn đá nào đứng trên hòn đá khác. Người ta sẽ phá hủy hết!”
- 21:7a** **Họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, khi nào những biến cố đó sẽ xảy ra**
Họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, khi nào thì việc đó xảy ra?
- 21:7b** **và dấu hiệu khi những điều này sắp xảy đến là gì?”**
Làm thế nào chúng con biết được điều này sắp xảy ra?”
- 21:8a** **Ngài đáp: “Hãy cảnh giác để các con khỏi bị lừa vào con đường lầm lạc.**
Ngài nói với họ: “Hãy cẩn thận đừng để ai lừa gạt các con.
-HAY-
Ngài đáp: “Cẩn thận đừng để người ta lừa các con [theo các điều dạy dỗ sai lạc].
- 21:8b** **Vì nhiều kẻ sẽ mạo danh Ta mà đến, tự xưng, ‘Ta đây là Chúa Cứu Thế’**
Nhiều người sẽ mạo nhận là Ta. Chúng sẽ nói: ‘Ta là [Đấng Cứu Thế].’
-HAY-
[Ta nói như vậy] bởi vì trong tương lai, nhiều người sẽ mạo quyền của Ta và nói rằng chúng là [Đấng Cứu Thế].
- 21:8c** **và bảo ‘ngày tận thế đã gần!’**
Chúng sẽ nói: ‘Ngày [tận thế] sắp đến rồi.’
- 21:8d** **Các con đừng theo họ!**
[nhưng] đừng tin chúng. [Chúng sẽ nói dối.]
-HAY-
[Nhưng điều chúng dạy là sai]. Các con đừng đi theo chúng.
- 21:9a** **Khi các con nghe tin chiến tranh và loạn lạc, thì đừng khiếp sợ,**
Khi các con nghe về chiến tranh giữa các nước và trong các nước, đừng sợ [rằng đó là dấu hiệu của tận thế. Không phải].
- 21:9b** **vì những việc ấy phải xảy ra trước, nhưng ngày tận thế chưa đến ngay đâu.”**
Những chiến tranh này sẽ xảy ra. Nhưng không có nghĩa là ngày tận thế đã gần đến.”
-HAY-
[Đức Chúa Trời đã định là] các chiến tranh này sẽ xảy ra, nhưng ngày tận thế chưa đến ngay sau đó.”

sợ rằng ngày tận thế đã đến và Đức Chúa Trời không còn cầm quyền trên thế giới nữa.

chiến tranh và loạn lạc: Có lẽ “chiến tranh” nói đến đánh nhau giữa các quốc gia, và “loạn lạc” nói đến đánh nhau ở trong một nước.

21:9b

những việc ấy phải xảy ra trước: Những cuộc chiến tranh này phải xảy ra trước ngày tận thế. Đức Chúa Trời đã quyết định dùng cách này vì có quá nhiều người gian ác trên thế giới. Hãy xem 21:10.

nhưng ngày tận thế chưa đến ngay đâu: Nhưng mặc dù chiến tranh xảy ra, điều đó

không có nghĩa là ngày tận thế đã gần và Đức Giê-su sẽ lập tức làm ứng nghiệm các lời tiên tri về tận thế.

21:10a

Dân này sẽ nổi lên chống dân khác: Trong câu này, Đức Giê-su nói thêm chi tiết về điều Ngài nói ở trong 21:9. Ngài giải thích rằng dân nước này sẽ đánh chống lại dân nước kia. Nhưng Đức Giê-su nói về nhiều chứ không phải chỉ hai quốc gia. Sẽ có chiến tranh xảy ra giữa hai nước tại nhiều nơi trên thế giới.

21:10b

nước nọ nghịch nước kia: Đây là một cách khác để nói điều đã được nói ở trong 21:10a.

21:11a-b

sẽ có những trận động đất lớn, nhiều nơi bị nạn dịch và nạn đói xảy ra: Đây là những điều kinh khủng mà Đức Giê-su tiên đoán là sẽ xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới. Lời của Ngài có vẻ như hàm ý rằng tất cả ba việc này sẽ đủ để khiến cho nhiều người phải đau khổ và một số người sẽ chết.

những trận động đất lớn: Đất sẽ động và gây nhiều thiệt hại. Điều này sẽ xảy ra nhiều lần.

nhiều nơi: Các việc này sẽ xảy ra tại nhiều nơi khác nhau. Trong BDM, nhóm từ này được dùng với “nạn dịch” và “nạn đói.” Nhưng trong BDC, nó cũng được dùng với “những trận động đất lớn.” Đoạn KT tương

tự ở trong Ma-thi-ơ 24:7 ghi lại: “nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất.”

nạn dịch: Đây muốn nói đến các loại bệnh tật khác nhau, khiến cho nhiều người bị bệnh và chết.

nạn đói: Sẽ có những lúc mà người ta không có đủ thức ăn để ăn. Họ sẽ rất đói. Ở xứ Do Thái, nạn đói thường xảy ra khi trời lâu không mưa hay không mưa đủ, làm cho các ruộng và vườn trồng thực phẩm không mọc lên được.

21:11c

cũng có những biến cố kinh hoàng và các dấu lạ lớn trên trời: Trong bản Hy-lạp điều này có nghĩa là cả những biến cố đáng sợ và các dấu hiệu lớn có quan hệ đến thiên đàng hay trời.

những biến cố kinh hoàng: Đức Giê-su nói đến các việc sẽ xảy ra khiến cho người ta sợ hãi.

các dấu lạ lớn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:29b-30 về một ý nghĩa của “các dấu lạ.” Đây là các việc bất thường hay các phép lạ mà Đức Giê-su đang nói đến. Trong văn mạch này (21:10-11, 25-26), “các dấu hiệu” là các việc kinh hoàng xảy ra trên trời cho thấy một việc kinh khủng sắp xảy đến.

trên trời: Đây có thể là trong các đám mây hay ở giữa các vì sao. Đức Giê-su có lẽ muốn nói đến các việc lạ lùng sẽ xảy ra cho mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Ngài tiếp tục nói về điều này ở trong 21:25-26.

Tiểu đoạn 21:12-19 Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ dân Ngài khi các người khác bắt bớ họ

Trong câu 12, Đức Giê-su bắt đầu nói chuyện về các việc sẽ xảy ra trước khi các việc mà Ngài tiên đoán trong các câu trước xảy ra. Ngài cho các môn đệ biết rằng Ngài nói về thời gian trước đó bằng cách dùng “trước khi những điều này,” Ngài nói về người ta sẽ bắt bớ các môn đệ của Ngài (21:12-19) trước khi các việc trong 21:10-11 sẽ xảy ra. Nhưng Ngài cũng nói rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ các môn đệ của Ngài, bảo vệ họ, và cho họ biết nói một cách khôn ngoan cho Chúa. Trong 21:9-11, Ngài nói về các việc kinh khủng sẽ xảy ra trên đất và trên trời. Rồi trong 21:25 Ngài tiếp tục chủ đề này.

21:12a

Nhưng trước khi các việc ấy xảy ra: Đức Giê-su đang nói một việc gì đó sẽ xảy ra

trước khi các việc mà Chúa vừa mới nói đến sẽ xảy ra. Nhóm từ “các việc” có vẻ như nói đến điều Ngài nói ở trong 21:10-11. Vậy nên

21:10a	Rồi Ngài tiếp: “Dân này sẽ nổi lên chống dân khác; Rồi Đức Giê-su bảo họ: “Người nước này sẽ chống lại người nước kia.
21:10b	nước nọ nghịch nước kia; Sẽ có chiến tranh giữa các quốc gia.
21:11a	sẽ có những trận động đất lớn; [Người ta sẽ chịu đau khổ và chết bởi vì] động đất lớn,
21:11b	hiều nơi bị nạn dịch và nạn đói xảy ra; hiều nơi sẽ bị đói kém, và nhiều người bị bệnh nặng.
21:11c	cũng có những biến cố kinh hoàng và các dấu lạ lớn trên trời. Sẽ có nhiều điều kinh khiếp xảy ra trên bầu trời khiến cho người ta sợ hãi [về điều sắp xảy ra].”
Tiểu đoạn 21:12-19 Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ dân của Ngài khi những người khác bắt bớ họ	
21:12a	Nhưng trước khi các việc ấy xảy ra, người ta sẽ tra tay bắt bớ, bách hại các con, [Đức Giê-su nói tiếp:] “Nhưng trước khi những điều này xảy ra, người ta sẽ bắt giam và làm cho các con đau khổ.
21:12b	giải nộ các con đến các hội đường và ngục thất; Chúng sẽ đem [một vài người trong các con] ra [xử án] tại các nhà thờ của người Do Thái, và [rồi] bị bỏ tù.
21:12c	các con sẽ bị đem ra trước các vua chúa, thống đốc Chúng sẽ khiến một vài người trong các con phải ra tòa án trước mặt các vua, và các nhà cầm quyền.

các biến cố ở trong 21:12-24 dẫn đến sự phá hủy hoàn toàn của thành phố Giê-ru-sa-lem và đền thờ, việc này xảy ra vào năm 70 S.C.

người ta sẽ tra tay bắt bớ, bách hại các con:

Người ta và nhất là các nhà lãnh đạo là những người không chấp nhận Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Giê-su sẽ bắt giam một số môn đệ của Ngài và đối xử với họ tàn tệ.

bách hại: Từ Hy-lạp ở đây có nghĩa là gây khó khăn cho một số người nào đó, khiến cho họ phải chịu đau khổ.

21:12b

giải nộ các con đến các hội đường và ngục thất: Các nhà lãnh đạo sẽ ép buộc một số môn đệ của Đức Giê-su ra để xét xử tại

các nhà thờ Do Thái. Các nhà lãnh đạo Do Thái sẽ nói là một số môn đệ phạm tội chống lại Do Thái Giáo, rồi họ sẽ tống giam các môn đệ này.

21:12c

các con sẽ bị đem ra trước các vua chúa, thống đốc: Người ta cũng sẽ tố cáo một số môn đệ của Đức Giê-su trước tòa án của các vua và thống đốc. Người ta sẽ nói rằng các môn đệ phạm pháp và các vua hay thống đốc phải trừng phạt họ.

thống đốc: Hãy xem Lời Giải Nghĩa 20:20d.

21:12d

vì danh Ta: Lý do duy nhất tại sao người ta làm những việc này (trong 21:12) cho các môn đệ của Đức Giê-su là bởi vì các môn đệ đi theo sự dạy dỗ của Ngài và rao truyền sứ điệp của Ngài cho những người khác.

21:13

Đây sẽ là cơ hội để các con làm chứng: BDY: “Đó là cơ hội để các con truyền bá Phúc Âm cho họ.” Đức Giê-su muốn các môn đệ của Ngài dùng lúc khó khăn họ ở trong toà án như là một phương tiện để nói cho dân chúng biết lẽ thật về Ngài.

21:14

Đừng lo nghĩ trước phải đối đáp như thế nào: Đức Giê-su đang bảo họ đừng quy hoạch trước điều họ phải nói trước toà để chứng tỏ là họ vô tội. Ngài muốn cho các môn đệ của Ngài hoàn toàn không lo lắng gì cả trong những lúc như vậy.

21:15a

chính Ta sẽ cho các con lời nói và sự khôn ngoan: Bản Hy-lạp nhấn mạnh từ *egō*, có nghĩa là “Ta.” Chính Đức Giê-su sẽ cho họ biết điều đúng họ phải nói.

lời nói và sự khôn ngoan: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp có nghĩa là “Ta sẽ ban cho các con môi miệng và sự khôn ngoan.” Đây không phải là hai ý tưởng riêng biệt, nhưng hai từ đi chung với nhau để làm thành một ý tưởng. Ý nghĩa là: “Ta sẽ cho các con lời khôn ngoan” hay “Ta sẽ cho các con biết điều phải nói.”

21:15b

kẻ thù: Đức Giê-su đang nói đến những kẻ thù của họ, là những người chống lại Phúc Âm và những người theo Đức Giê-su.

chống: Họ không thể vượt qua được quyền năng của điều mà các môn đệ của Đức Giê-su nói. Lời nói của họ sẽ không mạnh và tin quyết như những lời các môn đệ nói.

bài bác: *Bài bác* một người có nghĩa là bảo người ấy là sai. Những người này sẽ không thể nói hay cho thấy là các môn đệ sai.

21:16

Người trong cùng một gia đình sẽ chống nghịch lại nhau. Một số người tin vào Phúc Âm, và những người kia thì không. Điều này sẽ gây rắc rối cho rất nhiều gia đình.

bị cha mẹ, anh em: Ngay cả người thân trong gia đình của các môn đệ cũng sẽ chống lại họ và giúp cho kẻ thù bắt được họ. Đôi khi ngay cả mẹ, cha, anh, chị, em của các môn đệ sẽ đối xử với các môn đệ như vậy. Trong Lu-ca 12:53, các người thân trong gia đình của các môn đệ cũng sẽ phản bội họ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 12:53.

bà con, bạn hữu: Các người mà các môn đệ nghĩ là sẽ trung thành và giúp đỡ họ như bạn hữu và bà con sẽ cũng chống nghịch lại họ. Đây cũng bao gồm cả cô, dì, chú, dượng và anh chị em bà con.

phản nộp: Những người bà con này sẽ thuyết phục nhà cầm quyền bắt giam các môn đệ của Đức Giê-su và làm chứng nghịch lại với họ trước toà án.

21:16c

họ sẽ giết một số người trong các con: Các thân nhân và bạn bè sẽ không xử tử các môn đệ. Nhưng họ sẽ làm chứng tố cáo họ, và điều này sẽ thuyết phục các nhà lãnh đạo và các nhà cầm quyền xử tử họ.

21:17

Các con sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh Ta: Dân chúng ở các nơi sẽ thù ghét môn đệ của Đức Giê-su bởi vì họ vâng lời Ngài và khuyến khích những người khác cũng vâng lời Ngài. Điều này không có nghĩa là tất cả mọi người ở mọi nơi đều như vậy. Đức Giê-su nói đến nhiều loại người khác nhau ở khắp nơi trên thế giới.

21:18

không một sợi tóc nào trên đầu các con sẽ bị mất: Đây là một lời tuyên bố mạnh mẽ nhấn mạnh đến một điều chắc chắn sẽ không xảy ra chứ không phải đến một điều sẽ xảy ra. Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “Không có cách nào làm mất được một sợi

- 21:12d** **vì danh Ta.**
Chúng sẽ làm tất cả những điều này cho các con bởi vì các con là môn đệ của Ta.
- 21:13** **Đây sẽ là cơ hội để các con làm chúng,**
Đây là cách để các con nói cho chúng biết về [Phúc Âm của Ta].
-HAY-
Đây là lúc các con có thể nói với chúng [về Ta].
-HAY-
[Mặc dù] chúng bắt giam các con, các con sẽ có thể nói với chúng về Ta.
- 21:14** **nên các con hãy ghi nhớ: Đừng lo nghĩ trước phải đối đáp như thế nào,**
Nhưng hãy quyết định rằng các con sẽ không lo trước phải nói thế nào với chúng là các con không làm điều gì bậy.
-HAY-
Nhưng hãy quyết định là sẽ không suy nghĩ trước về điều các con sẽ nói khi bị chúng tố cáo là các con làm bậy.
- 21:15a** **vì chính Ta sẽ cho các con lời nói và sự khôn ngoan**
bởi vì chính Ta sẽ ban cho các con lời khôn ngoan
-HAY-
bởi vì chính Ta sẽ cho các con biết điều phải nói
- 21:15b** **mà không một kẻ thù nào có thể chống nổi hoặc bài bác được.**
đến nỗi không một kẻ thù nào có thể nói rằng các con có lỗi.
- 21:16a** **Các con sẽ bị cha mẹ, anh em,**
[Một số] các con sẽ bị ngay chính cha mẹ, anh em giao cho kẻ chống đối các con.
- 21:16b** **bà con, bạn hữu phản nộ;**
Các người bà con và bạn hữu của con cũng làm như vậy.
- 21:16c** **họ sẽ giết một số người trong các con.**
Họ sẽ [nói chống lại các con để người ta sẽ] giết một số người trong các con.
- 21:17** **Các con sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh Ta.**
Người ta ở mọi nơi sẽ thù ghét các con vì các con là môn đệ của Ta.
-HAY-
Người ta ở mọi nơi sẽ chống lại các con bởi vì các con tin nơi Ta.
- 21:18** **Nhưng không một sợi tóc nào trên đầu các con sẽ bị mất.**
Nhưng chắc chắn các con sẽ không chết [đời đời].
-HAY-
Nhưng không có điều gì sẽ phân cách các con với Ta/Đức Chúa Trời.

tóc trên đầu các con.” Từ *bị mất* được dịch từ *apollumi* trong tiếng Hy-lạp. Từ *apollumi* có thể có hai ý nghĩa ở đây:

- (1) chết về phần thuộc linh (sự chết đời đời)
- (2) chết về thể xác (trong thân xác)

Có thể có ba cách diễn dịch lời tuyên bố đầy đủ trong câu này. Sự diễn dịch tùy thuộc vào người ta diễn dịch từ *apollumi* như thế nào. Nhóm từ này muốn nói về:

- (1) Sự an toàn về thuộc linh. Những người hỗ trợ ý nghĩa này diễn dịch từ *apollumi* đề cập đến sự chết đời đời, phân cách khỏi Đức Chúa Trời, chứ không phải sự chết về thể xác.
- (2) Sự an toàn về thể chất cho các con dân Chúa nói chung. Những người hỗ trợ ý nghĩa (2) và (3) diễn dịch từ *apollumi* nói đến sự chết về thể xác.
- (3) Sự an toàn về thể chất trừ khi Đức Chúa Trời đặc biệt cho phép một điều gì đó làm thiệt hại cho con dân Chúa về phần thể xác.

Trong 21:16 Đức Giê-su tuyên bố rõ ràng rằng những người thù ghét môn đệ của Ngài

sẽ giết một số môn đệ. Các lời của Ngài ở trong 21:19 nói đến một loại sự sống (sự sống đời đời) mà họ chưa hoàn toàn nhận được. Hai ý nghĩa (2) và (3) đã không khiến cho bất cứ môn đệ nào nghĩ rằng mình sẽ không thuộc vào những người sẽ bị chết trong khi bị bắt bớ. Nhưng ý nghĩa (1) áp dụng cho tất cả các môn đệ của Đức Giê-su là những người tin cậy và vâng lời Ngài một cách trung thành. Văn mạch của 21:16-19 hỗ trợ ý nghĩa (1).

21:19

kiên trì: Đây có nghĩa là tiếp tục trung tín với Đức Chúa Trời, chịu đựng sự đau khổ và không bỏ cuộc.

Tiểu đoạn 21:20-24 Đức Giê-su nói trước là các dân ngoại quốc sẽ phá hủy thành Giê-ru-sa-lem

Trong tiểu đoạn này Đức Giê-su nói đến lúc mà một đạo quân sẽ tấn công thành phố Giê-ru-sa-lem và phá hủy nó. Điều này đã thật sự xảy ra vào năm 70 S.C., 40 năm sau khi Đức Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá, khi mà quân đội La-mã tấn công và phá hủy thành phố và đền thờ.

Đức Giê-su cảnh cáo các môn đệ của Ngài trước khi điều này xảy ra, và Ngài bảo họ điều họ phải làm để trốn tránh trong lúc họ thấy quân thù tụ tập chung quanh thành Giê-ru-sa-lem.

21:20a

Giê-ru-sa-lem bị quân thù bao vây: Nhiều quân lính sẽ tụ tập gần thành Giê-ru-sa-lem. Những người nghiên cứu lịch sử nói đây là các quân lính La-mã chinh phục thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 S.C. Nhưng Đức Giê-su nói rằng trước khi quân lính hoàn toàn vây kín thành phố vẫn còn thì giờ để đi trốn. Điều này sẽ xảy ra trong đời của một số các môn đệ là những người đang nghe Đức Giê-su nói trong 21:20-24.

21:20b

các con biết nó sắp bị hoang tàn đến nơi rồi: Các môn đệ sẽ thấy nhiều quân lính tụ tập chung quanh Giê-ru-sa-lem. Họ phải nhận biết đó là dấu hiệu báo động kẻ thù của người Do Thái sắp phá hủy thành phố.

21:21a

Ai đang ở trong vùng Giu-đê, hãy trốn lên núi: Đức Giê-su nói là bất cứ môn đệ nào của Ngài đang sống ở trong xứ Giu-đê vào lúc đó hãy chạy lên núi và trốn. Có lẽ Ngài muốn nói đến vùng núi của xứ Giu-đê.

21:21b

ai đang ở trong thành, hãy ra ngoài thành: Thông thường người ta cảm thấy an toàn hơn khi ở trong thành phố có tường thành bao quanh như Giê-ru-sa-lem. Nhưng Đức Giê-su nói là vào lúc ấy ngay cả ở trong thành cũng không an toàn. Người ta phải rời khỏi thành phố và chạy trốn.

21:21c

ai đang ở ngoài đồng, đừng vào trong thành: Đức Giê-su cảnh cáo người ta rằng

21:19 Nhờ kiên trì các con sẽ giữ được linh hồn mình.
 Nếu các con cứ trung tín với Ta/Đức Chúa Trời, các con sẽ được sự sống [đời đời].”
-HAY-
 Nếu các con chịu khổ mà không bỏ cuộc, các con sẽ được sự sống [thật cho linh hồn của các con].”

Tiểu đoạn 21:20-24 Người ta sẽ hủy phá thành Giê-ru-sa-lem

21:20a “Khi thấy Giê-ru-sa-lem bị quân thù bao vây,
 [Đức Giê-su tiếp tục nói:] “Khi các con thấy quân [thù] bao vây Giê-ru-sa-lem,
21:20b các con biết nó sắp bị hoang tàn đến nơi rồi.
 các con sẽ biết rằng chúng sắp phá hủy thành phố.
21:21a Ai đang ở trong vùng Giu-đê, hãy trốn lên núi;
 Ai [trong các con] đang sống ở xứ Giu-đê hãy chạy lên núi mà [trốn].
21:21b ai đang ở trong thành, hãy ra ngoài thành;
 Ai ở trong thành Giê-ru-sa-lem phải ra khỏi thành.
21:21c ai đang ở ngoài đồng, đừng vào trong thành.
 Những người đang ở ngoài thành đừng vào trong thành.
21:22a Vì đó là những ngày đoán phạt,
 [Ta nói điều này] bởi vì đây là lúc Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt [dân Do Thái/thành Giê-ru-sa-lem].
21:22b đúng như lời Kinh Thánh đã ghi chép.
 Đây sẽ ứng nghiệm tất cả các lời [mà các tiên tri] đã chép về [ngày đó].
21:23a Trong những ngày ấy, thật khôn
 Vào lúc đó là lúc đau khổ kinh khiếp

trong thời mà Ngài mô tả ở trong tương lai, khi người ta thấy quân đội tụ tập quanh thành Giê-ru-sa-lem, những người sống ở xứ Giu-đê không được đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

21:22a

Vì đó là những ngày đoán phạt: Đức Giê-su nói đến lúc mà Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người Do Thái bởi vì họ đã từ khước Ngài.

21:22b

đúng như lời Kinh Thánh đã ghi chép: Đức Giê-su đang nói tới tất cả các việc mà các tiên tri đã viết trong CU về việc thành Giê-

ru-sa-lem bị phá hủy sẽ được ứng nghiệm. Ngài nói đến các đoạn KT ở 1 Các Vua 9:6-9, Đa-ni-ên 9:26 và Mi-chê 3:12. Khi các người Ba-by-lôn và các kẻ thù khác của người Do Thái phá hủy Giê-ru-sa-lem, trước lúc mà Đức Giê-su đang nói rất lâu, họ đã làm ứng nghiệm một số các lời tiên tri của CU. Nhưng Đức Giê-su đang nói về các lính La-mã sẽ làm ứng nghiệm các lời tiên tri này nữa, có lẽ một cách lớn lao hơn nữa, khi họ sẽ phá hủy thành Giê-ru-sa-lem.

21:23a

Trong những ngày ấy: Đức Giê-su đề cập đến lúc mà quân đội sẽ chiến đấu chống lại

dân chúng thành Giê-ru-sa-lem và phá hủy thành phố.

thật khôn: Đức Giê-su muốn nói đó sẽ là một thời kỳ kinh khủng mà người ta sẽ phải chịu nhiều đau khổ.

21:23b

cho đàn bà mang thai hoặc có con đang bú: Thật là khó cho các người đàn bà có mang chạy nhanh để trốn được. Cũng khó cho các người đàn bà đang cho con bú chạy trốn nếu không có người báo cho họ kịp khi quân đội La-mã đến để tấn công thành phố giống như Đức Giê-su đang cảnh cáo các môn đệ của Ngài.

21:23c

đất nước này: Đây muốn nói đến nước Do Thái.

bị đại họa: Người ta sẽ kinh nghiệm nhiều tai hoạ và đau khổ.

21:24a

người thì ngã dưới lưỡi gươm: Lưỡi gươm là vũ khí chính mà quân lính La-mã dùng. Vậy nên thành ngữ “ngã dưới lưỡi gươm” có nghĩa là người ta sẽ chết bởi vì quân lính La-mã sẽ chiến đấu và tấn công họ bằng gươm. Đức Giê-su không nói là lính La-mã sẽ giết hết tất cả mọi người. Hãy xem 21:24b.

21:24b

khắp các nước: Rõ ràng Đức Giê-su nói đến các nước ở ngoài nước Do Thái. Người Do Thái cho tất cả các nước khác là người ngoại quốc (không phải là người Do Thái).

21:24c

Giê-ru-sa-lem sẽ bị các dân tộc ngoại quốc dày xéo: Các nước và các chính quyền không phải là người Do Thái sẽ làm hại và áp bức dân chúng thành Giê-ru-sa-lem và trong nước Do Thái. Họ sẽ không chút kính trọng tín ngưỡng và phong tục của người Do Thái.

dày xéo: Từ Hy-lạp *pateō* được dịch là “dày xéo” trong BDM có thể được diễn dịch theo hai cách:

- (1) Nó có nghĩa là làm hại một người rất nhiều và ép buộc họ làm theo điều mà người cai trị muốn. Nó cũng hàm ý đe dọa và áp bức.
- (2) Nó có nghĩa là chiến thắng một người và giữ họ ở dưới quyền.

Có vẻ ý nghĩa (1) thích hợp với văn mạch ở đây hơn, đặc biệt là hiểu theo ý nghĩa (1) trong 21:24d.

21:24d

cho đến khi thời kỳ ngoại bang chấm dứt: Có hai cách chính để diễn dịch nhóm từ *thời kỳ ngoại bang*:

- (1) Đây có nghĩa là thời đại mà Đức Chúa Trời cho các dân tộc không phải là người Do Thái lãnh đạo, và quy hoạch cho thế giới. Thời đại này sẽ chấm dứt khi Chúa Cứu Thế Giê-su trở lại thế gian.
- (2) Đây có nghĩa là thời đại mà người Ngoại Quốc cai trị thành Giê-ru-sa-lem và xứ Do Thái. Thời đại này sẽ chấm dứt khi người Do Thái lại cai trị thành Giê-ru-sa-lem và xứ Do Thái.

Ý nghĩa (1) được ưa thích hơn và được nhiều sách giải nghĩa hỗ trợ hơn.

Tiểu đoạn 21:25-33 Các việc cho thấy là Con Người sắp trở lại

Ở đây Đức Giê-su tiếp tục chủ đề Ngài đã bắt đầu ở trong 21:9-11. Trong 21:25-33 Ngài nói về khi Ngài, Con Người, sẵn sàng trở lại trái đất thì như thế nào. Đây sẽ là một thời kỳ đầy sợ hãi và đau khổ. Các việc kỳ lạ xảy ra giữa các thiên thể (mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao) cho thấy là ngày tận thế đã đến gần. Nhưng Đức Giê-su cũng khích lệ các môn đệ. Trong câu 28 Ngài nói:

“Khi những việc này bắt đầu, các con hãy đứng thẳng và ngược đầu lên vì sự cứu chuộc các con đến gần rồi.”

21:23b	cho đàn bà mang thai hoặc có con đang bú, cho đàn bà có mang và mẹ đang cho con bú.
21:23c	vì đất nước này sẽ bị đại họa Sẽ có nhiều đau khổ trong xứ [Do Thái]
21:23d	và thịnh nộ sẽ giáng xuống dân tộc này; [bởi vì Đức Chúa Trời] sẽ rất giận dữ đối với dân Do Thái.
21:24a	người thì ngã dưới lưỡi gươm, [Quân thù] sẽ đánh và giết nhiều người Do Thái. -HAY- Nhiều người Do Thái sẽ bị quân thù dùng gươm giết.
21:24b	kẻ thì bị bắt đày đi khắp các nước. Chúng sẽ bắt nhiều người Do Thái làm tù binh và gửi đi các nước ngoài. -HAY- Nhiều người Do Thái sẽ bị quân thù bắt làm tù binh và gửi đi các nước ngoài.
21:24c	Giê-ru-sa-lem sẽ bị các dân tộc ngoại quốc dày xéo Các dân không phải là người Do Thái sẽ làm hại và đàn áp thành Giê-ru-sa-lem [và xứ Giu-đê].
21:24d	cho đến khi thời kỳ ngoại bang chấm dứt. [Chúng sẽ làm như vậy] cho đến thời mà Đức Chúa Trời dành để [ban đặc ân cho] các dân tộc ngoại quốc chấm dứt.”
Tiểu đoạn 21:25-33 Các điều cho thấy là Con Người sắp trở lại	
21:25a	Sẽ có dấu lạ xuất hiện trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. [Đức Giê-su nói tiếp:] “Các điều lạ sẽ xảy ra cho mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao cho thấy [là một việc kinh khủng sắp xảy ra]. -HAY- [Đức Giê-su nói tiếp:] “[Người ta] sẽ thấy các điều lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao.

21:25-28 Khi Con Người trở lại

21:25a

Sẽ có dấu lạ xuất hiện: Sẽ có các việc lạ lùng và bất thường xảy ra cho các thiên thể. Những việc này sẽ cho thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ làm một việc rất đáng sợ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:7b.

trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao: Sẽ có những việc bất thường xảy ra cho các thiên thể. Các đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 24:29 và Mác 13:24 chép rằng mặt trời và mặt trăng sẽ trở nên tối tăm và các sao ở trên trời sẽ rơi xuống. Cũng hãy xem Ê-sai (I-sa) 34:4, Giô-ên 2:30-31.

21:25b

các dân lo lắng hoang mang: Dân chúng trong các nước trên thế giới sẽ rất sợ hãi và bối rối. Họ không biết sẽ phải làm gì.

lo lắng: Người ta sẽ rất lo lắng, bận tâm, và nao núng.

hoang mang: Họ sẽ bối rối, không biết điều gì sẽ xảy ra hay sẽ phải làm gì.

vì biển cả gầm thét nổi sóng gió: Người ta sẽ sợ hãi vì điều xảy ra trên trời, là các dấu hiệu. Có lẽ họ sẽ sợ hãi về điều xảy ra trên đất này hơn là chỗ mà họ sẽ bị hủy diệt nếu đại dương nổi sóng. Sẽ có các sóng lớn và nguy hiểm và tiếng động lớn của sóng biển đập vào bờ. Các đại dương sẽ bị khuấy động bởi các việc bất thường xảy ra cho các thiên thể, vì việc này sẽ ảnh hưởng đến thủy triều, gió và mưa.

21:26a

Người ta ngất xỉu vì khiếp sợ: Có thể hiểu nhóm từ này theo ba cách. Điều này tùy theo các diễn dịch từ Hy-lạp *apopsuchō* (được dịch là “ngất xỉu” ở đây) như thế nào.

- (1) Người ta sẽ quá sợ hãi nên một số người ngất xỉu.
- (2) Người ta sẽ mất can đảm.
- (3) Một số người sẽ chết vì sợ.

Ý nghĩa (1) có vẻ được hỗ trợ mạnh nhất và được ưa thích hơn.

và phạt phong chờ đợi các biến cố xảy ra trên thế giới: Người ta sẽ rất sợ bởi vì họ biết các việc kinh khủng sẽ bắt đầu xảy ra trên trái đất.

21:26b

vì quyền năng trên các tầng trời sẽ bị rung chuyển: Đức Chúa Trời sẽ lắc các vì sao trên trời, nên chúng sẽ rớt ra ngoài quỹ đạo hay sẽ rơi xuống. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:25a.

21:27a

Lúc ấy: BDC, BDY: *bấy giờ*. Đây muốn nói đến việc sẽ xảy ra tiếp theo lúc mà người ta thấy các việc kinh khủng xảy ra trên trời và dưới đất.

người ta sẽ thấy Con Người: Họ sẽ thấy Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế, người đến từ Đức Chúa Trời. Đây có vẻ giống như lời tiên tri ở trong Đa-ni-ên 7:13.

21:27b

ngự đến trong một đám mây: Giống như Đức Giê-su thăng thiên trong một đám mây (Công vụ 1:9-11) Ngài cũng sẽ trở lại trong một đám mây. Lu-ca dùng thể số ít *một đám mây* (trái ngược với Mác 13:26 “các đám mây”). *Một đám mây* trong Lu-ca có thể cho thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời hay vinh quang của Đức Chúa Trời.

đầy quyền năng và vinh quang vô cùng: Ngài sẽ đến với quyền năng để đoán xét và cai trị trên tất cả mọi người. Ngài sẽ đến với sự vĩ đại và vinh quang của Vua trên muôn Vua.

21:28a

Khi những việc này bắt đầu: Nhóm từ *những việc này* muốn nói đến các dấu hiệu của sự trở lại của Chúa ở trong 21:25-26, chứ không phải chính sự trở lại.

21:28b

Đức Giê-su không muốn nói là các môn đệ là những người ở với Ngài sẽ vẫn còn sống khi các việc này xảy ra. Nhưng có thể họ sẽ hiểu như vậy. Trong bất cứ trường hợp nào, Ngài nói rộng ý nghĩa “các con” để bao gồm cả các môn đệ thật của Ngài là những người sẽ còn sống khi các việc này bắt đầu xảy ra.

hãy đứng thẳng và ngược đầu lên: Đức Giê-su bảo các môn đệ của Ngài hãy can đảm và biết rằng điều họ hy vọng sắp xảy ra, bởi vì các việc này cho thấy Ngài sắp trở lại trái đất. Đây là điều sẽ khiến cho các con dân Chúa thật vui mừng. Nhưng những người không tin thì sẽ chỉ kinh nghiệm sự sợ hãi và buồn rầu khi những điều này (trong 21:25-26) xảy ra.

Thành ngữ *hãy đứng thẳng và ngược đầu lên* là hai cách để cùng nhấn mạnh về một điều. Nhưng Đức Giê-su không phải chỉ dùng thành ngữ này theo nghĩa đen, ngoại trừ có lẽ họ sẽ phải ngược đầu nhìn lên trời

21:25b	Còn dưới đất, các dân lo lắng hoang mang Dân các nước trên thế giới sẽ lo lắng và sợ hãi,
21:25c	vì biển cả gầm thét nổi sóng gió. họ không biết sẽ phải làm gì bởi vì sóng biển nổi sóng dữ dội.
21:26a	Người ta ngất xỉu vì khiếp sợ và phập phồng chờ đợi các biến cố xảy ra trên thế giới; Người ta sẽ sợ hãi đến nỗi ngất xỉu, bởi vì biết các việc kinh khiếp sắp xảy ra trên thế giới.
21:26b	vì quyền năng trên các tầng trời sẽ bị rung chuyển. [Đức Chúa Trời] sẽ làm cho các vì sao rung chuyển trên trời.
21:27a	Lúc ấy, người ta sẽ thấy Con Người Rồi thì người ở [khắp mọi nơi] sẽ thấy [Ta], Người đến từ Đức Chúa Trời,
21:27b	ngự đến trong một đám mây, đầy quyền năng và vinh quang vô cùng. [Ta sẽ] đến trong một đám mây đầy vinh quang và với quyền năng [để cai trị mọi dân tộc].
21:28a	Khi những việc này bắt đầu, Khi các con [những môn đệ của Ta] thấy những việc này bắt đầu xảy ra,
21:28b	các con hãy đứng thẳng và ngược đầu lên hãy can đảm và bởi đức tin biết [rằng một việc tốt sắp sửa xảy ra], -HAY- hãy phấn chấn và ngóng đợi [điều sắp xảy ra] một cách vui mừng,
21:28c	vì sự cứu chuộc các con đến gần rồi.” bởi vì [những điều này có nghĩa là] Đức Chúa Trời sắp sửa cứu các con.”

là nơi họ sẽ thấy Ngài trở lại trái đất. Quan trọng hơn là Ngài đang bảo các môn đệ tin tưởng và mong đợi một điều tốt đẹp sắp xảy ra sau khi những việc khủng khiếp xảy đến. Dĩ nhiên, “một việc tốt đẹp” đó là Ngài sẽ trở lại và cứu họ. Ngài muốn họ được khích lệ và hân hoan. Hãy cố gắng dịch đầy đủ ý nghĩa một cách rõ ràng ở đây.

21:28c

vì sự cứu chuộc các con đến gần rồi: Các “dấu hiệu” có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ sai Con Ngài trở lại cứu họ. Đức Giê-su nói *sự cứu chuộc các con đến gần rồi*. Trong 21:31 Ngài nói “Vương Quốc của Đức Chúa Trời đã gần.” Cả hai lời này đều nói đến thời đại ngay trước khi Đức Giê-su trở lại. Khi Ngài

trở lại, sự cứu chuộc và Vương Quốc của Đức Chúa Trời sẽ ở đây, không phải chỉ gần mà thôi. Khi Ngài trở lại Ngài sẽ cứu họ. Đây có nghĩa là Ngài sẽ giữ họ khỏi chịu đau khổ về các tai họa khủng khiếp xảy ra trước khi Ngài trở lại nữa.

21:29-31 Bài học của cây vả

Ở đây, Đức Giê-su kể một câu chuyện ngụ ngôn để làm cho điều dạy dỗ của Ngài được rõ ràng hơn. Sau khi mùa đông đã qua, lá bắt đầu mọc trên cây, thì mọi người sẽ biết là mùa hè sắp đến rồi. Cũng như vậy, khi các môn đệ thấy các điều lạ lùng này xảy ra họ phải biết là ngày Chúa trở lại sắp đến rồi.

21:29a

ngụ ngôn: Đức Giê-su đang so sánh hai việc để dạy một bài học. Một câu chuyện ngụ ngôn là một câu chuyện mà tác giả mô tả một cách tượng hình đến ý nghĩa sâu xa và lớn lao hơn là chính câu chuyện. Ở đây Đức Giê-su so sánh các dấu hiệu sự trở lại của Ngài với việc cây mọc lá, và cho họ thấy là cả hai điều này đều báo hiệu một điều gì đó sắp xảy ra kế tiếp. Ngài tìm cách nói rõ ràng quan hệ về thời gian giữa các biến cố báo trước sự trở lại của Ngài và chính việc Ngài trở lại.

21:29b

Các con hãy nhìn cây vả: Đức Giê-su đang bảo họ hãy chú ý hay hãy nhớ lại điều thường xảy ra cho cây vả. Đây là một cây rất phổ thông ở xứ Do Thái.

và tất cả cây cối: Điều xảy ra cho cây vả cũng xảy ra cho tất cả các cây cối khác: khi hết mùa đông, chúng bắt đầu trở lá.

21:30

Khi các cây trở lá: Đây nói đến khi các lá non bắt đầu mọc trên cây.

các con biết: Mọi người đều biết khi thấy lá non mọc trên cây tức là mùa hè sắp đến. Họ có thể thấy các điều này dễ dàng.

mùa hè gần tới: Khi lá non mọc có nghĩa là khí hậu ấm áp sắp đến.

Cần phải theo đúng văn hoá trong bản dịch. Thí dụ, trong các vùng nhiệt đới, khí hậu nóng quanh năm. Không có mùa đông, và lá non mọc thay lá già quanh năm. Nếu bạn ở trong địa bàn như vậy, có lẽ bạn có thể dùng việc cây trở lá non để chỉ một điều gì khác. Thí dụ, cây trở lá cho thấy là nó sắp ra trái, hay sắp đến mùa mưa hay mùa khô. Một sự so sánh tốt thì quan trọng hơn là nói đến khí hậu nóng hay lạnh. Có thể dịch 21:30 một cách khác như sau:

Thí dụ, khi cây hột điều ra lá non, thì các con biết là sắp đến mùa có trái.

21:31a

các biến cố này: Một lần nữa Đức Giê-su đề cập đến các điều Ngài nói ở trong 21:25,26,28a.

21:31b

Nước Đức Chúa Trời đã gần đến: Khi các môn đệ của Đức Giê-su thấy các dấu hiệu này, họ sẽ biết rằng thời gian mà Đức Chúa Trời cai trị mọi dân tộc sắp đến rồi.

Nước Đức Chúa Trời: Đức Giê-su đang nói đến một giai đoạn mới trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Bây giờ Ngài cai trị một cách thuộc linh trong lòng của những người yêu mến và vâng lời Ngài. Sau đó Ngài sẽ hoàn toàn cai trị tất cả các dân tộc. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:28c.

21:32-33 Lời của Đức Giê-su sẽ không bao giờ qua đi

21:32b

Thế hệ này: Từ Hy-lạp *genea* được dịch là “*thế hệ*” ở đây có thể có nghĩa là (a) tất cả mọi người cùng có chung một tổ tiên, hay (b) những người đang sống trên đất này trong cùng một thời gian, hay (c) thời gian mà các người trong (a) hay (b) còn đang sống. Ý nghĩa của cụm từ “*thế hệ này*” trong câu này quan hệ chặt chẽ đến nhóm từ “*những biến cố ấy*” trong 21:32c. Các nhà giải nghĩa KT diễn dịch nhóm từ *hē genea hautē* ‘*Thế hệ này*’ bằng nhiều cách:

- (1) Nhóm từ này nói đến những người đang sống vào lúc Đức Giê-su còn sống ở thế gian. Cụm từ “*những biến cố này*” đề cập đến những dấu hiệu mà Đức Giê-su nói là sẽ đến trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy. Các việc này sẽ xảy ra trước khi những người đang sống trong thời của Ngài qua đời.
- (2) Nhóm từ này đề cập đến cùng một loại người. Đây có nghĩa là người Do Thái hay những người Do Thái không tin Chúa. Dòng giống dân Do Thái sẽ không chết cho đến khi tất cả các việc này xảy ra.

21:29a	Đức Giê-su kể cho họ nghe ngụ ngôn này: Rồi Đức Giê-su kể cho họ nghe chuyện về cây vả.
21:29b	“Các con hãy nhìn cây vả và tất cả cây cối. “Các con biết điều sẽ xảy ra cho cây vả và các cây cối khác. -HAY- “Hãy để ý đến điều xảy ra cho cây vả, và bất cứ cây nào.
21:30	Khi các cây trở lá, các con biết mùa hè gần tới. Khi các lá trở ra, các con biết trời sắp nóng. -HAY- Khi cây vả mọc lá non, mọi người đều biết rằng nó sắp ra trái.
21:31a	Cũng thế, khi các con thấy các biến cố này xảy ra, Cũng như vậy, khi các con thấy các điều [kinh khiếp] này xảy ra,
21:31b	các con biết Nước Đức Chúa Trời đã gần đến. các con có thể biết chắc là thời Đức Chúa Trời cai trị [tất cả mọi người] sắp bắt đầu.
21:32a	Thật Ta bảo cho các con biết: Ta bảo các con điều này:
21:32b	Thế hệ này không qua đi tất cả những người đang sống bây giờ chắc sẽ không chết hết -HAY- một số người đang sống bây giờ chắc chắn [chưa chết]
21:32c	cho đến khi những biến cố ấy xảy ra. trước khi tất cả mọi điều [Ta đã nói về Giê-ru-sa-lem] xảy ra. -HAY- trước khi mọi việc [liên quan đến Giê-ru-sa-lem] xảy ra.

(3) Nhóm từ này nói đến những người sẽ sống ở trong thời mà ngày tận thế sẽ xảy ra. Nhóm từ “thế hệ này” nói đến những người sống trong khi các dấu hiệu xảy đến và ngay trước khi Đức Giê-su trở lại trái đất. Vậy nên cụm từ “những biến cố ấy” đề cập đến tất cả những việc Đức Giê-su nói đến ở trong chương 21.

Dường như Đức Giê-su dùng ý nghĩa (1), nói đến những người đang sống trên đất cùng một lúc với Đức Giê-su. Ngoại trừ trong Lu-ca 16:8, đây là cách duy nhất mà Đức Giê-su dùng từ *genea* được dùng.

21:32c

những biến cố ấy: Từ Hy-lạp *panta* chỉ có nghĩa là ‘tất cả.’ Có hai cách để diễn dịch nhóm từ này:

- (1) Nhóm từ này nói đến tất cả các dấu hiệu mà Ngài đang nói về Đức Chúa Trời sắp hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem như thế nào. Điều này phù hợp với ý nghĩa (1) trong 21:32b. Các việc khác mà Ngài nói sẽ không xảy ra cho tới khi nhiều thế hệ đã qua sau thời đại mà Ngài và các môn đệ đang sống. Dĩ nhiên, một trong những việc này là sự trở lại trái đất của Con Người. Việc này chưa xảy ra.
- (2) Nhóm từ này đề cập đến tất cả mọi việc mà Đức Giê-su nói. Đây kể cả việc

thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy và lúc mà Ngài sẽ trở lại trái đất.

Ý nghĩa (1) được ưa thích hơn.

21:33a

Trời đất sẽ qua đi: Tất cả các vật mà Đức Chúa Trời đã làm ra sẽ biến mất. Chúng sẽ không còn hiện hữu nữa. Đây gồm cả các vật ở trên trời và dưới đất, và chính cả trái đất

nữa. Đây không nói đến “thiên đàng” là chỗ mà Đức Chúa Trời ở.

21:33b

nhưng lời Ta chẳng bao giờ qua đi: Các việc mà Đức Giê-su nói sẽ đúng cho đến đời đời. Việc này bao gồm cả những lời Chúa vừa nói, và về các việc sẽ xảy ra trong tương lai. Trong bản Hy-lạp ý phủ định ở đây rất mạnh: “chắc chắn là không.”

Tiểu đoạn 21:34-38 Các môn đệ của Đức Giê-su phải sẵn sàng cho các tai hoạ sắp đến

Đức Giê-su bảo chính các môn đệ của Ngài phải sửa soạn sẵn sàng cho các tai hoạ sắp đến. Vì các môn đệ sống cùng thời với Ngài, Đức Giê-su nói về các sự đau khổ và bất bớ họ phải chịu sẽ đến trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị hủy phá. Nhưng lời cảnh cáo này cũng áp dụng cho tất cả các môn đệ của Ngài, bởi vì trong 21:35 Ngài nói thời gian đau khổ này “sẽ đến trên tất cả mọi người ở khắp thế giới.”

21:34-36 Đức Giê-su cảnh cáo các môn đệ hãy coi chừng và cầu nguyện

21:34a

Hãy cẩn thận: Các môn đệ của Đức Giê-su phải coi chừng chống lại bất cứ việc gì ngăn cản họ trung tín với Chúa và sẵn sàng chờ Ngài trở lại. Họ phải canh chừng để họ không suy nghĩ quá nhiều về các việc của đời này.

21:34b

kéo sự ăn chơi, say sưa: Dịch theo bản Hy-lạp rõ hơn là “với sự chóng mặt vì say rượu.” Đức Giê-su muốn nói là say rượu vang khiến cho một người không suy nghĩ sáng suốt hay bước đi ngay hàng được. Các từ này nói chung là hàm ý các việc xảy ra tại các nơi tiệc tùng.

và mãi lo mưu sinh: Đây muốn nói đến các việc hằng ngày mà người ta thường hay lo lắng, như là đủ ăn, đủ mặc và có chỗ để ở.

trần ngập lòng các con: Đây có nghĩa là tâm trí họ không nên suy nghĩ quá nhiều về một số việc nào đó. Vì làm như vậy họ sẽ không thể suy nghĩ về ý muốn của Chúa và sẵn sàng cho sự trở lại của Ngài.

21:34c

ngày ấy tới bất thình lình trên các con như bầy sập: Nguyên cả thành ngữ này có nghĩa là Đức Giê-su sẽ đột xuất. Ngài sẽ trở lại nhanh chóng và không ai ngờ được, giống như cái bầy sập bất ngờ và con chim hay con thú không thể thoát ra được. Đây không có nghĩa là Đức Giê-su sẽ đặt bầy con người. Nó chỉ có nghĩa là Ngài sẽ đột xuất khi người ta không ngờ, vậy nên họ phải sẵn sàng.

các con: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:28b.

21:35

vì: Có nghĩa được hàm ý ở đây và có thể diễn tả bằng hai cách:

- (a) (Ta nói vậy) bởi vì nó sẽ đến trên tất cả mọi người.
- (b) (Nó sẽ đến trên các con) bởi vì nó sẽ đến trên tất cả mọi người.

Ý nghĩa (a) và (b) gần giống nhau, nhưng sự diễn tả (a) mơ hồ hơn. Sự diễn tả (b) thì rõ rệt hơn nhưng cũng được bao gồm ở trong (a). Một cách khác để diễn tả (b) là: (Đừng nghĩ rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến các con) bởi vì nó sẽ đến trên tất cả mọi người.

- 21:33a** **Trời đất sẽ qua đi,**
Mọi vật trên trời và dưới đất, và chính quả đất này, [một ngày nào đó] sẽ không còn hiện hữu nữa,
- 21:33b** **nhưng lời Ta chẳng bao giờ qua đi.**
nhưng điều Ta nói sẽ luôn luôn là thật.”
-HAY-
nhưng lời Ta sẽ không bao giờ biến mất. Chúng sẽ là thật đời đời.”

Tiểu đoạn 21:34-38 Các môn đệ của Đức Giê-su phải sẵn sàng cho các tai hoạ sắp đến

- 21:34a** **“Hãy cẩn thận,**
[Đức Giê-su nói điều này với các môn đệ:] “Hãy coi chừng
- 21:34b** **kẻo sự ăn chơi, say sưa và mãi lo mưu sinh tràn ngập lòng các con,**
về các sự sẽ khiến cho tâm trí các con không suy nghĩ [về các việc của Đức Chúa Trời] một cách rõ ràng, đừng say rượu và đừng lo lắng về các sự việc thuộc về đời này.
- 21:34c** **đến nỗi ngày ấy tới bất thành linh trên các con như bầy sập**
[Ta sẽ trở lại] thành linh [và các con có thể không sẵn sàng].
- 21:35** **vì ngày ấy cũng sẽ đến trên tất cả mọi người khắp thế giới.**
[Ta nói điều này] bởi vì sự trở lại của Ta sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi người trên thế giới.
-HAY-
[Đừng nghĩ rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến các con,] bởi vì các việc xảy ra trước khi Ta trở lại sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi người ở khắp nơi.
- 21:36a** **Hãy luôn luôn cảnh giác**
Hãy luôn luôn tỉnh thức và coi chừng.
- 21:36b** **và cầu nguyện để các con có thể thoát khỏi mọi điều sắp xảy ra**
Hãy cầu nguyện xin [Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ] các con được an toàn qua khỏi các việc [khinh khủng] sắp xảy ra.

Có thể dịch câu này theo bất cứ sự diễn tả nào (hãy xem PKTCN).

ngày ấy cũng sẽ đến trên tất cả mọi người khắp thế giới: Khi Đức Giê-su trở lại, sẽ ảnh hưởng trên tất cả mọi người trên thế giới.

21:36a

Hãy luôn luôn cảnh giác: Các môn đệ của Ngài phải luôn luôn cảnh giác và coi chừng. Họ phải canh chừng để không làm điều gian

ác. Họ phải sống cách nào để chuẩn bị họ sẵn sàng cho Chúa trở lại bất cứ lúc nào.

21:36b

cầu nguyện để các con có thể thoát khỏi mọi điều sắp xảy ra: Đức Giê-su bảo các môn đệ cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ họ sống qua các việc kinh khủng sẽ xảy ra, và vẫn giữ lòng trung tín với Ngài.

thoát khỏi: Từ Hy-lạp *ekphugō* được dịch là “*thoát khỏi*” có thể được hiểu bằng hai cách:

- (1) Nó có nghĩa là được an toàn khi đi qua một số sự nguy hiểm, kinh nghiệm điều đó nhưng không bị hại (BDY).
- (2) Nó có nghĩa là được an toàn khỏi mọi nguy hiểm, bằng cách tránh được hay chạy trốn khỏi nó (BDC, BDM).

Ý nghĩa (1) được các nhà giải nghĩa KT và các bản dịch hỗ trợ mạnh hơn.

21:36c

và trình diện trước mặt Con Người: Đức Giê-su cũng bảo các môn đệ của Ngài cầu nguyện để họ có thể đứng trước mặt Ngài khi Ngài trở lại.

trình diện trước mặt Con Người:

Nhóm từ này có thể diễn dịch bằng hai cách:

- (1) Nó có nghĩa là với lòng tự tin, và không xấu hổ, trước mặt Đấng Cứu Thế là Đấng đoán xét.
- (2) Nó có nghĩa là đi đến trước sự hiện diện của Đấng Cứu Thế.

Có nhiều nhà giải nghĩa hỗ trợ ý nghĩa (1) hơn. Trong văn mạch của điều Đức Giê-su

phán trong chương 21, có thể giả định rằng ý tưởng đoán xét được hàm ý ở đây. Vậy có nghĩa là các môn đệ phải cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ họ còn giữ được lòng trung tín với Ngài để Đức Giê-su sẽ đẹp lòng về họ khi Ngài đến để đoán xét.

21:37-38 Đức Giê-su dạy dỗ ở trong đền thờ

21:37a

trong đền thờ: Ngài đang dạy dỗ trong khuôn viên đền thờ, không phải ở trong chính đền thờ.

21:37b

núi Ô-liu: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 19:29a.

21:38

Mỗi sáng: Đây có lẽ là sáng sớm, ngay khi trời sáng đủ để nhìn thấy được.

tất cả dân chúng: Đây hàm ý là tất cả mọi người đang nghe Ngài nói. Đây không bao gồm tất cả mọi người ở tại Giê-ru-sa-lem.

- 21:36c** **và trình diện trước mặt Con Người.”**
[Cũng hãy cầu nguyện để các con sẽ sống cách nào mà Ta,] Người đến từ Đức Chúa Trời, sẽ đẹp lòng vì các con khi [Ta] đến để đoán xét [nhân loại].”
-HAY-
[Cũng hãy cầu nguyện] để các con sẽ có thể đứng trước mặt Ta, Người đến từ Đức Chúa Trời, không hổ thẹn [trong ngày đoán xét.]
- 21:37a** **Ban ngày, Đức Giê-su cứ dạy dỗ trong đền thờ,**
Mỗi ngày Đức Giê-su dạy dỗ người ta trong khuôn viên đền thờ.
- 21:37b** **còn buổi tối, Ngài ra ở trên núi Ô-liu.**
Mỗi đêm Ngài đi ra khỏi [thành Giê-ru-sa-lem] và lên núi Ô-liu để ngủ.
- 21:38** **Mỗi sáng, tất cả dân chúng đều đến đền thờ để nghe Ngài giảng dạy.**
Mỗi buổi sáng mọi người đều ra khuôn viên đền thờ để nghe Ngài giảng dạy.

Phân đoạn 22:1-24:53 Đức Giê-su chịu đau khổ, chết, và sống lại

Phân đoạn cuối cùng của sách Phúc Âm Lu-ca ghi lại các việc quan trọng xảy ra trong mấy ngày cùng mà Đức Giê-su sống trên thế gian. Trong thời gian này, Ngài dự lễ tiệc thánh đầu tiên với các môn đệ. Sau đó, kẻ thù của Ngài bắt Chúa và Ngài bị các nhà lãnh đạo Do Thái và La-mã xét xử. Quân lính La-mã đóng đinh Ngài trên thập tự giá, và sau khi chết trên cây thập tự, các môn đệ chôn cất Ngài. Rồi Chúa sống lại và trở về thiên đàng.

Sau đây là các phân đoạn phụ trong phân đoạn này của sách Lu-ca:

Phân đoạn phụ 22:1-38	Bữa tiệc thánh đầu tiên
Phân đoạn phụ 22:39-23:25	Kẻ thù của Đức Giê-su bắt và xét xử Ngài
Phân đoạn phụ 23:26-56	Quân lính La-mã đóng đinh Đức Giê-su
Phân đoạn phụ 24:1-53	Đức Giê-su sống lại

Phân đoạn phụ 22:1-38 Tiệc thánh đầu tiên

Lễ Bánh Không Men là một ngày lễ Do Thái tổ chức trong bảy ngày, tiếp theo sau ngày Lễ Vượt Qua. Trong lễ này dân Do Thái nhớ lại Đức Chúa Trời đã giải cứu tổ tiên họ khỏi sự cầm quyền của Ai-cập và giải thoát họ khỏi làm nô lệ. Họ nhớ lại tử thần đã “vượt qua” những nhà mà khung cửa có bôi huyết chiên con như Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho Môi-se bảo họ làm. Tử thần không làm hại người Do Thái nhưng đã giết hết các con đầu lòng của người Ai-cập. Vì vậy mà người ta cũng gọi ngày lễ này là “Lễ Vượt Qua.” (Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:1 và 22:7.) Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua mà người Do Thái tổ chức hàng năm.

Trong thời gian này Đức Giê-su ban các lời hướng dẫn cuối cùng cho các môn đệ. Ngài biết rằng đây sẽ là đêm cuối cùng Ngài ở với họ trước khi kẻ thù đến bắt Ngài đi. Ngài muốn chuẩn bị họ

cho những việc khó khăn sẽ bắt đầu xảy ra chỉ có vài giờ đồng hồ sau khi Ngài và các môn đệ ăn xong. Phân đoạn phụ này gồm có sáu tiểu đoạn:

Tiểu đoạn 22:1-6	Giu-đa đồng ý phản Đức Giê-su
Tiểu đoạn 22:7-13	Đức Giê-su và các môn đệ sửa soạn ăn Lễ Vượt Qua
Tiểu đoạn 22:14-23	Tiệc Thánh Đầu Tiên
Tiểu đoạn 22:24-30	Ai là người lớn nhất?
Tiểu đoạn 22:31-34	Đức Giê-su đoán trước rằng Phê-rô sẽ chối là không biết Ngài
Tiểu đoạn 22:35-38	Thời tai họa sắp đến

Tiểu đoạn 22:1-6 Giu-đa đồng ý phản Đức Giê-su

Các nhà lãnh đạo Do Thái đang tìm cách để loại trừ Đức Giê-su mà không khiến cho đám đông giận dữ chống đối họ. Các nhà lãnh đạo phát hiện ra Giu-đa chính là người họ cần để giúp họ. Giu-đa đề nghị chỉ cho họ chỗ và lúc để họ bắt Đức Giê-su mà dân chúng không biết được là họ bắt Ngài.

22:1a

lễ Bánh Không Men: Mục đích của lễ này là để nhắc nhở người Do Thái nhớ đến lúc mà Đức Chúa Trời giải phóng họ khỏi Ai-

cập. Họ đem theo bánh không men vì họ rời Ai-cập quá gấp rút nên không có thì giờ để nướng bánh như họ thường làm. Nhiều người

Phân đoạn 22:1-24:53 Đức Giê-su chịu đau khổ, chết, và sống lại

Phân đoạn phụ 22:1-38 Lễ tiệc thánh đầu tiên

Tiểu đoạn 22:1-6 Giu-đa đồng ý phản bội Đức Giê-su

22:1a	Gần đến kỳ lễ Bánh Không Men, Sắp đến ngày Lễ Bánh Không Men.
22:1b	tức là lễ Vượt Qua. [Người ta cũng] gọi ngày lễ này là “Lễ Vượt Qua.”
22:2a	Các thượng tế, và các chuyên gia kinh luật tìm cách giết Chúa Các thượng tế và các chuyên gia kinh luật cố gắng tìm cách [âm thầm] giết Đức Giê-su.
22:2b	vì sợ dân chúng. [Đây là] vì họ sợ [cách] dân chúng [sẽ phản ứng khi thấy họ bắt giam Ngài.] -HAY- [Đây là] vì họ sợ dân chúng [sẽ nổi loạn nếu các nhà lãnh đạo công khai bắt giam Ngài].

từ các nơi khác đến Giê-ru-sa-lem để tham dự lễ này.

Bánh Không Men: Đây là một loại bánh dẹp và người ta nướng mà không có men. Nếu người trong địa bàn của bạn không dùng men và không có từ để chỉ men, bạn có thể dịch là “bánh không có thứ dùng để làm bột bánh nổi (dậy) lên.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:1d.

22:1b

tức là lễ Vượt Qua: Đây là một tên khác mà người Do Thái dùng để chỉ một lễ cũng được tổ chức vào cùng một dịp đó. Người Do Thái tổ chức Lễ Vượt Qua vào ngày 14 tháng Nisan theo lịch Do Thái. Đây là vào khoảng cuối tháng ba đầu tháng tư theo dương lịch của chúng ta. Sau đó, lễ Bánh Không Men bắt đầu vào ngày 15 của Nisan.

Vượt Qua: Nếu dịch *Vượt Qua* một cách sát nghĩa trong ngôn ngữ của bạn không có nghĩa, thì bạn có thể dùng “lễ nhớ ngày trốn khỏi Ai-cập” hoặc “lễ nhớ ngày được giải thoát khỏi nước Ai-cập.”

22:2a

Các thượng tế, và các chuyên gia kinh luật: Đức Giê-su đã nói rằng các nhà lãnh đạo Do Thái này sẽ từ khước Ngài (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:22).

tìm cách giết Chúa: Họ đã quyết định loại trừ Ngài. Họ chỉ tìm mưu kế để làm một cách an toàn cho họ. Họ muốn bắt Đức Giê-su vào lúc mà đám đông không hay biết là họ bắt Chúa và ở một nơi mà đám đông không biết được việc gì đã xảy ra.

22:2b

vì sợ dân chúng: Họ sợ rằng dân chúng có thể nổi loạn và cố gắng để giải thoát Đức Giê-su nếu các nhà lãnh đạo công khai bắt giam Chúa. Đây có nghĩa là dân chúng sẽ bắt đầu chống đối họ và không cho phép họ làm người lãnh đạo nữa. Các nhà lãnh đạo sợ dân chúng sẽ chọn Đức Giê-su thay thế họ. Đây là lý do họ tìm mưu kế để giết Ngài mà không đem lại rắc rối cho chính họ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 20:19c.

22:3a

Sa-tan nhập vào Giu-đa: Đây là lúc Sa-tan bắt đầu trực tiếp điều khiển Giu-đa. Đức Giê-su đã nói trước đó (Giăng 6:70-71) rằng Giu-đa là “quỷ.” Sa-tan thử thách Giu-đa đã lâu, và hiển nhiên là Giu-đa không chống cự nó. Trong Giăng 13:27 nói rằng trong khi dự bữa tiệc thánh đầu tiên với Đức Giê-su, Sa-tan hoàn toàn điều khiển Giu-đa.

Giu-đa gọi là Ích-ca-ri-ốt: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:16.

22:3b

một trong mười hai sứ đồ: Giu-đa là một trong mười hai môn đệ mà được gọi là sứ đồ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:13 và 6:16.

22:4a

các viên chỉ huy vệ binh đền thờ: Đây không phải là quân lính La-mã, đây là những người Lê-vi. Họ phụ trách việc canh gác đền thờ và các khu vực xung quanh đền thờ. Có vẻ như là Giu-đa nghĩ và đã đề nghị rằng các thầy thượng tế có thể dùng các lính gác đền thờ để bắt Đức Giê-su.

22:4b

về cách mà hắn có thể nộp Ngài cho họ: Giu-đa nói chuyện với các nhà lãnh đạo Do Thái về cách và lúc mà ông ta bí mật giúp họ bắt Đức Giê-su. Có lẽ ông đã cho các nhà lãnh đạo biết ý kiến.

nộp: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:16.

22:6a

tìm dịp: Giu-đa tiếp tục canh chừng xem Đức Giê-su làm gì và nghe xem Ngài quy hoạch làm gì. Ông ta chờ đợi một cơ hội và thời điểm tốt để phản Đức Giê-su.

nộp Ngài cho họ: Giu-đa dự tính giúp đỡ cho những người thù ghét Đức Giê-su này bắt Ngài.

22:6b

khi không có mặt đoàn dân đông: Giu-đa muốn chính lúc ông ta phản Đức Giê-su sẽ xảy ra ở chỗ mà chỉ có một vài người ở với Chúa. Ông ta muốn làm lúc mà đa số đám đông thường đi theo Chúa không có ở đó.

Tiểu đoạn 22:7-13 Đức Giê-su và các môn đệ sửa soạn ăn Lễ Vượt Qua

Đã đến ngày mọi người sửa soạn ăn Lễ Vượt Qua. Trong 22:7 Lu-ca gọi là “Ngày Lễ Bánh Không Men.” Đây là ngày người ta bỏ hết men ra khỏi nhà và giết con chiên để ăn Lễ Vượt Qua vào tối hôm đó. Vì có vẻ như câu KT này nói về việc chuẩn bị Lễ Bánh Không Men thay vì về việc cử hành Lễ. CDN dùng “Rồi đến ngày [chuẩn bị cho ngày] Lễ Bánh Không Men.” Ngày của người Do Thái bắt đầu vào buổi chiều tối và chấm dứt vào chiều tối hôm sau.

Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài đang sửa soạn cho lễ này, theo phong tục của người Do Thái. Nhưng Đức Giê-su cũng biết rằng đây là lúc chính Ngài sẽ bị dâng lên cho Đức Chúa Trời giống như “Chiên con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi” (Giăng 1:29).

22:7a

ngày ăn bánh không men: Đây là ngày mà mọi người sửa soạn cho Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men. Cả hai ngày lễ này kéo dài khoảng tám ngày.

bánh không men: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:1a.

chiên con để ăn lễ Vượt Qua, vậy nên có rất nhiều chiên bị người ta giết để ăn thịt tại Giê-ru-sa-lem. Đôi khi hai gia đình hợp lại giết một con chiên hay chiên con rồi chia nhau.

22:8a

Đức Giê-su sai Phê-rô và Giăng: Trước khi Đức Giê-su sai họ vào thành Ngài bảo họ điều họ phải làm.

22:7b

tức là ngày phải giết chiên con lễ Vượt Qua: Đây là ngày mà mỗi gia đình giết con

- 22:3a** **Sa-tan nhập vào Giu-đa gọi là Ích-ca-ri-ốt,**
Lúc này Sa-tan bắt đầu điều khiển Giu-đa Ích-ca-ri-ốt,
- 22:3b** **một trong mười hai sứ đồ.**
là một trong mười hai [sứ đồ].
- 22:4a** **Giu-đa đi bàn tính với các thượng tế và các viên chỉ huy vệ binh đền thờ,**
[Như vậy,] Giu-đa đi đến với các nhà lãnh đạo của thầy tế lễ [và của các người] mà
canh gác đền thờ.
- 22:4b** **về cách mà hắn có thể nộp Ngài cho họ.**
Ông ta nói chuyện với họ là những kẻ thù của Đức Giê-su về cách ông sẽ giúp họ bắt
Đức Giê-su.
- 22:5** **Họ mừng lắm, đồng ý trả tiền cho.**
Họ mừng lắm, và họ đồng ý trả tiền để Giu-đa [làm điều này].
- 22:6a** **Giu-đa ưng thuận, tìm dịp nộp Ngài cho họ**
Giu-đa đồng ý làm, và ông ta tìm cách nộp Đức Giê-su
-HAY-
Ông ta đồng ý, và tìm cách giúp cho họ bắt giam Đức Giê-su
- 22:6b** **khi không có mặt đoàn dân đông.**
khi không có nhiều người [ưa thích Đức Giê-su] chứng kiến.
-HAY-
khi không có đông người [theo Đức Giê-su] có thể thấy [và phản đối việc đó].

Tiểu đoạn 22:7-13 Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua

- 22:7a** **Đến ngày ăn bánh không men,**
Rồi đến ngày [chuẩn bị cho ngày lễ] Bánh Không Men.
- 22:7b** **tức là ngày phải giết chiên con lễ Vượt Qua,**
Đây là ngày mà người ta giết chiên con để làm [một món ăn trong] Lễ Vượt Qua.
- 22:8a** **Đức Giê-su sai Phê-rô và Giăng:**
Đức Giê-su sai Phê-rô và Giăng [đi vào thành Giê-ru-sa-lem, nhưng trước khi sai đi]
Ngài nói [với họ]:
-HAY-
Đức Giê-su gọi Phê-rô và Giăng, Ngài nói với họ:

22:8b

Các con hãy đi sửa soạn cho chúng ta ăn lễ Vượt Qua: Đức Giê-su sai Phê-rô và Giăng đi lo sửa soạn chỗ và thức ăn để Đức Giê-su và mười hai môn đệ thân tín có thể ăn Lễ Vượt Qua cùng với nhau vào tối hôm đó. Phê-rô và Giăng có lẽ được những người khác giúp đỡ trong việc sửa soạn chỗ và thức ăn để họ có thể dự lễ.

22:10a

khi vào thành: Đức Giê-su muốn nói đến thành Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ ăn Lễ Vượt Qua tại thành Giê-ru-sa-lem.

các con sẽ gặp một người đàn ông vác bình nước: Không rõ là Đức Giê-su đã giàn xếp với người này trước hay là Ngài chỉ tiên đoán cách họ sẽ gặp nhau. Thông thường người đàn ông không vác bình nước. Thường là đàn bà đi vác nước nhưng có lẽ đây là đàn ông cũng có khi vác bình nước. Có lẽ Đức Giê-su đã giàn xếp để ăn Lễ Vượt Qua tại nhà của một người và người đàn ông vác bình nước là đây tớ của người đã đồng ý để Đức Giê-su và các môn đệ ăn lễ Vượt Qua tại nhà của ông.

vác: Dường như có vẻ là người này vác một bình đầy nước trên vai.

22:10b

Cứ theo người ấy đến nhà nào người vào: Đức Giê-su bảo họ theo người vác nước ấy vào nhà. 22:11a

và nói với chủ nhà: Rồi họ phải nói với người chủ nhà lời nhắn mà Đức Giê-su bảo họ phải nói.

Thầy: Các người Do Thái trong thời Đức Giê-su hiểu là khi một người dùng từ này, họ đang nói về một người lãnh đạo Do Thái Giáo. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12b. Chủ nhà cũng hiểu rằng khi Phê-rô và Giăng dùng “Thầy,” họ đang nói đến Đức Giê-su.

22:11b

Phòng khách là nơi Ta ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ Ta ở đâu?: Người chủ nhà có một cái phòng để cho khách đến thăm ngủ

lại. Đức Giê-su có thể đã sắp đặt trước với người này để ăn Lễ Vượt Qua với các môn đệ của Ngài trong phòng dành cho khách này. Hay, có lẽ Đức Chúa Trời cho thấy sự siêu nhiên của Đức Giê-su bằng cách làm cho người chủ nhà bằng lòng để cho Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài dự lễ Vượt Qua ngay cả khi không có sự sắp đặt trước.

Trong 22:10-11, và 22:11b có một lời đối thoại ở trong một lời đối thoại, lời này lại ở trong một lời đối thoại khác nữa. Đức Giê-su nói tất cả những lời này. Có thể dùng hai loại ngoặc kép để chỉ lời trích dẫn trong một lời trích dẫn cho rõ ràng hơn. BDM bắt đầu lời Đức Giê-su nói ở trong 22:10a bằng một ngoặc kép (“), và trong 22:11a với một ngoặc đơn (‘), và không dùng dấu ngoặc mở đầu nào hết trong 22:11b. Hãy để ý và dùng cách nào tốt nhất để phân biệt các lời trích dẫn này trong ngôn ngữ của bạn. Câu (22:11a-b) có thể dịch như sau, để câu trích dẫn thứ ba (22:11b) như là một lời nói gián tiếp:

Rồi nói với người chủ nhà: ‘Thầy muốn biết Ngài có thể ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ của Ngài ở đâu.’

22:12a

Chủ nhà sẽ chỉ cho các con một phòng rộng lớn trên lầu: Chủ nhà sẽ chỉ cho hai môn đệ một phòng lớn ở trên lầu.

đã xếp đặt sẵn sàng: Trong phòng đã có sẵn bàn, chỗ ngồi, đĩa chén và mọi thứ cần cho bữa ăn.

22:13a

Các môn đệ ra đi, gặp mọi điều đúng như Ngài đã báo trước: Đây kể cả việc gặp người đàn ông vác bình nước, tìm đúng nhà, gặp người chủ nhà, và thấy phòng đã có đủ mọi thứ họ cần.

22:13b

họ sửa soạn lễ Vượt Qua: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:8b. Nếu nhóm từ dùng để dịch Lễ Vượt Qua trong bản dịch của bạn quá dài dòng, bạn có thể chỉ cần nói: “Họ chuẩn bị cho bữa tiệc.”

22:8b	“Các con hãy đi sửa soạn cho chúng ta ăn lễ Vượt Qua!” “Hai con hãy đi và sửa soạn [chỗ và thức ăn] để chúng ta [cùng] dự Lễ Vượt Qua với nhau.”
22:9	Họ thưa: “Thầy muốn chúng con sửa soạn tại đâu?” Hai người hỏi Ngài: “Thầy muốn hai con sửa soạn bữa ăn ở đâu?”
22:10a	Ngài đáp: “Này, khi vào thành, các con sẽ gặp một người đàn ông vác bình nước. Đức Giê-su đáp: “Khi hai con vào thành, hai con sẽ gặp một người vác bình [đây] nước [trên vai ông ta].
22:10b	Cứ theo người ấy đến nhà nào người vào, Hãy đi theo ông ta vào nhà mà người đi vào.
22:11a	và nói với chủ nhà: ‘Thầy bảo: Rồi nói với người chủ nhà: ‘Thầy muốn hỏi ông câu hỏi này:
22:11b	Phòng khách là nơi Ta ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ Ta ở đâu?’ Phòng khách là nơi mà các môn đệ của Ta và Ta sẽ ăn Lễ Vượt Qua ở đâu?’
22:12a	Chủ nhà sẽ chỉ cho các con một phòng rộng lớn trên lầu, đã xếp đặt sẵn sàng. Người chủ nhà sẽ chỉ cho hai con một phòng lớn ở trên lầu. Mọi thứ hai con cần đều đã có sẵn.
22:12b	Các con hãy sửa soạn tại đó!” Hãy sửa soạn mọi thứ cho chúng ta ăn trong phòng đó.”
22:13a	Các môn đệ ra đi, gặp mọi điều đúng như Ngài đã báo trước, Hai người đi vào thành và thấy mọi sự đúng ý như lời Đức Giê-su [đã nói trước].
22:13b	và họ sửa soạn lễ Vượt Qua. Vậy hai người sửa soạn mọi thứ cho Lễ Vượt Qua.

Tiểu đoạn 22:14-23 Bữa Tiệc Thánh đầu tiên

Trong tiểu đoạn này Đức Giê-su dự bữa tiệc thánh đầu tiên với các môn đệ. Trong bữa tiệc Lễ Vượt Qua Ngài cho họ thấy cách họ có thể nhớ đến sự chết của Ngài và ý nghĩa của nó. Bữa ăn cuối cùng này được gọi là “Bữa Tiệc Thánh Đầu Tiên” bởi vì trong bữa ăn này Chúa đã bẻ bánh ra từng miếng nhỏ và lấy chén rượu vang và cho chúng một ý nghĩa mới. Ngài ban bánh cho các môn đệ và bảo họ rằng bánh tượng trưng cho thân thể của Ngài và rượu vang tượng trưng cho huyết của Ngài. Ngài cho họ hai cách để nhắc cho họ nhớ rằng Ngài đã chết cho họ. Bữa Tiệc Thánh là một nghi thức tối quan trọng trong các nghi lễ của Cơ Đốc Giáo và hầu hết tất cả các nhà thờ Tin Lành và Công Giáo đều cử hành lễ này.

Sau đây là các đoạn KT khác nói về Tiệc Thánh Đầu Tiên này trong các sách Phúc Âm khác: Ma-thi-ơ 26:26-29 và Mác 14:22-25.

22:14-18 Bữa ăn Lễ Vượt Qua

22:14

Đến giờ: Bữa ăn của Lễ Vượt Qua được bắt đầu ngay lập tức sau khi mặt trời lặn. Một số người nói là một ngày của người Do Thái bắt đầu khi ngôi sao đầu tiên xuất hiện. Vậy nên Đức Giê-su và các môn đệ ăn bữa tiệc vào lúc bắt đầu của một ngày mới, ngày mà người Do Thái cử hành Lễ Vượt Qua.

ngồi vào bàn ăn: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:36b.

22:15

Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các con: Đức Giê-su muốn ăn bữa ăn cuối cùng này với các môn đệ lắm. Lời Ngài nói trong 22:16 hàm ý rằng Ngài sẽ không ăn với họ như vậy nữa trong một thời gian rất lâu. Có lẽ Ngài mong đợi bữa ăn này cũng bởi vì nó sẽ là một biểu tượng quan trọng cho sự chết của Ngài cho họ.

trước khi thọ nạn: Đức Giê-su đã biết lúc phải chịu đau khổ và chết sắp đến ngay sau khi ăn bữa tiệc Lễ Vượt Qua này.

22:16a-b

Ta sẽ không ăn lễ Vượt Qua nữa cho đến khi lễ ấy được ứng nghiệm trong Nước Đức Chúa Trời: Có hai cách để giải thích điều Đức Giê-su nói ở đây:

- (1) Đây muốn nói đến lúc tận thế. Đức Giê-su nói rằng Ngài sẽ không ăn Lễ Vượt Qua nữa cho tới khi Đức Chúa Trời làm vua cai trị tất cả mọi người và làm ứng nghiệm hoàn toàn ý nghĩa của ngày Lễ Vượt Qua. Vào lúc đó, Đức Giê-su sẽ ăn tiệc với các môn đệ trở lại.
- (2) Đây muốn nói tới thời gian hiện tại, khi Đức Giê-su ban tiệc thánh cho các tín hữu theo ý nghĩa thuộc linh.

Đa số các sách giải nghĩa KT hỗ trợ ý nghĩa (1), nhưng ý nghĩa nào cũng đúng cả. Tuy nhiên, Đức Giê-su dùng thể phủ định rất mạnh ở đây: “Chắc chắn Ta sẽ không ăn tiệc này một lần nữa.” Cả nhóm từ này cũng mô tả Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế, ăn tiệc với tất cả các môn đệ trung tín của Ngài trong

Vương Quốc tương lai của Đức Chúa Trời. Bữa tiệc này cũng có thể mô tả toàn vẹn tương lai của các môn đệ của Ngài, được buông tha khỏi tội lỗi và đầy dẫy sự vui mừng.

22:16b

cho đến khi lễ ấy được ứng nghiệm: Lễ Vượt Qua cũng biểu tượng cách mà Đức Chúa Trời cứu chuộc dân sự của Ngài, cứu chuộc họ khỏi sự chết mà người Ai-cập đã kinh nghiệm. Khi Đức Giê-su trở lại trái đất Ngài sẽ cứu chuộc hoàn toàn cả phần thể xác lẫn tâm linh của tất cả mọi người tin cậy nơi Ngài. Đây là một cách khác để nói rằng Đức Chúa Trời sẽ “làm ứng nghiệm” tất cả những biểu tượng của Lễ Vượt Qua.

trong Nước Đức Chúa Trời: Hiển nhiên Đức Giê-su nói đến lúc Ngài sẽ trở lại trái đất, khi Đức Chúa Trời sẽ cai trị, qua Đấng Cứu Thế, làm vua của mọi dân tộc trên thế giới.

22:17a

Ngài cầm một cái chén: Đức Giê-su cầm một chén rượu vang trong tay. Có thể là Ngài cầm chén ấy từ bàn lên hoặc là một môn đệ đưa cho Ngài. Rượu vang là một thứ không thể thiếu trong các bữa tiệc của người Do Thái.

cái chén: Đây là một cái chén hay cái tô làm bằng đất sét. Trong bản dịch của bạn, dùng từ để chỉ cái mà người ta uống từ đó, như là cái ly hay cái gáo hay một lon sắt.

ta ơn: Ngài cảm ơn với Đức Chúa Trời.

22:17b

Hãy cầm chén này, chia nhau uống: Đức Giê-su đưa cho họ chén rượu vang và bảo mỗi người nhấp một chút. Tất cả cùng uống từ một chén chung. Ngài không “đổ rượu ra nhiều chén khác” nhưng chia rượu vang cho mỗi người cùng uống chung một chén.

22:18

từ nay Ta sẽ không uống: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:16a-b.

Tiểu đoạn 22:14-23 Lễ Tiệc Thánh đầu tiên

- 22:14** Đến giờ, Đức Giê-su ngồi vào bàn ăn với các sứ đồ
Đến lúc [ăn Lễ Vượt Qua], Đức Giê-su và các sứ đồ ngồi vào bàn ăn.
- 22:15** và bảo họ: “Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các con trước khi thọ nạn,
Ngài nói với họ: “Ta rất muốn ăn Lễ Vượt Qua này với các con trước khi Ta chịu đau khổ,
- 22:16a** vì Ta bảo cho các con biết, Ta sẽ không ăn lễ Vượt Qua nữa
vì Ta nói cho các con biết Ta sẽ không ăn Lễ Vượt Qua này lại
- 22:16b** cho đến khi lễ ấy được ứng nghiệm trong Nước Đức Chúa Trời.”
cho tới khi Đức Chúa Trời hoàn tất việc cứu chuộc dân của Ngài khi Ngài sẽ làm vua cai trị.”
-HAY-
cho đến khi Đức Chúa Trời hoàn toàn cứu dân của Ngài khi Ngài sẽ trở nên vua cai trị [trên khắp thế gian].”
- 22:17a** Ngài cầm một cái chén, tạ ơn và bảo:
Đức Giê-su cầm một chén [rượu vang], cảm tạ Đức Chúa Trời và nói với [các môn đệ],
- 22:17b** “Hãy cầm chén này, chia nhau uống,
“Các con hãy cầm lấy [chén rượu vang] này và chia nhau uống.
-HAY-
“[Mỗi người] hãy [lần lượt] uống [chén rượu vang này].
- 22:18a** vì Ta bảo các con,
Vì Ta nói với các con:
- 22:18b** từ nay Ta sẽ không uống nước nho nữa cho đến khi Nước Đức Chúa Trời hiện đến.
Ta sẽ không uống rượu vang nữa cho đến lúc Đức Chúa Trời làm vua trên khắp thế gian.”

nước nho: Nhóm từ này là một cách khác để nói đến rượu nho, thường được gọi là rượu vang.

cho đến khi Nước Đức Chúa Trời hiện đến: Đức Giê-su nói đến các điều Ngài đã nói trong 22:16b nhưng bằng một cách khác. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:16b. Nhóm từ “nước Đức Chúa Trời hiện đến” muốn nói đến lúc mà Đức Giê-su trở lại trái đất như là Đấng Cứu Thế. Vào lúc đó, Ngài sẽ cai trị bởi vì Ngài đã được ủy quyền để cai trị các dân tộc trên thế giới.

22:19-20 Đức Giê-su bắt đầu lễ tiệc thánh đầu tiên

Trong những câu này Đức Giê-su cho một ý nghĩa mới cho việc bẻ bánh và uống chung rượu vang. Ngài lấy một ít thức ăn của tiệc Lễ Vượt Qua và dùng nó như là biểu tượng về cách Ngài sẽ hy sinh chính mình vì các môn đệ và mọi người trên thế giới. Hai thứ này - bánh và rượu vang - tiêu biểu cho cùng một việc: sự chết của Đức Giê-su.

22:19a

cái bánh: Đây là bánh mà họ đã ăn lúc bắt đầu phần chính của tiệc Lễ Vượt Qua. Đây là một ổ bánh lớn và đẹp được người Do Thái nướng với bột không có men.

22:19b

bẻ ra: Động từ này ở đây có nghĩa là bẻ một vật ra làm hai hay nhiều phần nhỏ. Đức Giê-su có thể bẻ ổ bánh đẹp ra làm hai hoặc Ngài có thể bẻ ra làm nhiều miếng nhỏ.

chia cho các môn đệ: Đức Giê-su có thể đưa hai nửa ổ bánh cho hai môn đệ để hai người này bẻ ra những miếng nhỏ hơn và đưa cho các môn đệ khác. Hoặc, Ngài có thể đưa cho mỗi môn đệ một miếng nhỏ. Trong bản KT không nói rõ Chúa bẻ và đưa bánh như thế nào.

22:19c

Đây là thân thể Ta: Có ba quan niệm khác nhau về ý nghĩa của “Đây là thân thể Ta”:

- 1) Một số người hiểu là bánh được biến hoá một cách kỳ diệu để trở thành thân thể thật của Chúa Cứu Thế.
- 2) Một số người khác hiểu là bằng một cách nào đó thân thể của Chúa hiện diện trong bánh, mặc dù miếng bánh vẫn là bánh, không thay đổi.
- 3) Một số người khác hiểu là bánh tượng trưng cho thân thể của Chúa Cứu Thế.

Vì những người theo các quan niệm khác nhau này tin tưởng mạnh mẽ vào quan niệm của họ, tốt hơn là nên dịch sát nghĩa.

được ban phát ra vì các con: Nói một cách khác là: “mà Ta phó cho các con,” hay, “mà Ta ban cho vì cố các con.” Đức Giê-su sau đó sẽ đầu phục và bị treo trên thập tự giá để cứu những người tin cậy nơi Ngài.

22:19d

Hãy làm điều này để nhớ đến Ta!: Động từ trong bản Hy-lạp có ý nói “tiếp tục làm điều này.” Đức Giê-su đang bảo các môn đệ tiếp tục phong tục bẻ bánh này, một phong tục mà các con dân Chúa bây giờ gọi là dự Tiệc Thánh, đó là một cách để giúp họ nhớ lại Chúa. Ngài cũng bảo họ nhớ là Ngài đã chết

vì cố họ, Ngài đã hy sinh để trả án phạt cho những cách mà họ không vâng lời Đức Chúa Trời.

22:20a-b

Khi ăn tối xong: Khi họ ăn xong phần chính của bữa tiệc Lễ Vượt Qua.

Ngài cũng làm như thế: Có lẽ đây có nghĩa là Đức Giê-su cũng cảm ơn Đức Chúa Trời và đưa chén rượu vang cho các môn đệ của Ngài như Ngài đã làm với ổ bánh vậy. Hãy xem Mác 14:23.

cầm chén: Đức Giê-su cầm một chén rượu vang khác lên, hoặc có lẽ dùng cùng một chén mà đã được rót đầy thêm rượu.

Chén này là giao ước mới trong huyết Ta: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:19c về các quan niệm khác nhau về bánh mà cũng áp dụng cho chén rượu vang. Ở đây nên dịch sát nghĩa. Tuy nhiên để ý là ở đây trong Luca, câu tuyên bố là: “Chén này là giao ước mới trong huyết Ta” chứ không phải là “Đây là huyết của Ta, của giao ước” như ở trong Mác 24:24. Tuy nhiên ý nghĩa của hai lời tuyên bố giống nhau. Đức Giê-su dùng cách này để nói về huyết của Ngài, cho thấy Ngài sẽ trao thác đời sống mình để làm khả dĩ hợp đồng mới mà Đức Chúa Trời làm với những người sẵn sàng tin cậy nơi Ngài. Hợp đồng hay lời hứa mới này chính là Đức Chúa Trời sẽ cứu tất cả những người tin Đức Giê-su là của tế lễ chuộc tội lỗi cho họ. (La-mã 3:25).

Chén này: Cái chén tượng trưng cho rượu vang đựng ở trong.

giao ước mới: Ở đây Đức Giê-su muốn nói đến lời hứa mà Đức Chúa Trời làm để cứu những người tin cậy nơi Đức Giê-su. Đây là lời hứa từ một Đấng mạnh hơn (Đức Chúa Trời) cho một người yếu hơn (con người). Tương tự như lời hứa Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham.

22:20c

chịu đổ ra vì các con: Ở đây, Đức Giê-su so sánh cách người ta đổ rượu vang và cách mà huyết Ngài đổ ra khi kẻ thù của Ngài đóng đinh Ngài trên thập tự giá ngày hôm sau. Kẻ thù của Đức Giê-su thật sự làm huyết Ngài

- 22:19a** **Ngài lấy một cái bánh, tạ ơn**
Rồi Đức Giê-su lấy bánh [không men] và cám ơn Đức Chúa Trời.
- 22:19b** **rồi bẻ ra, chia cho các môn đệ**
Ngài bẻ bánh ra làm [nhiều miếng nhỏ] và chia cho các môn đệ.
- 22:19c** **mà bảo: “Đây là thân thể Ta, được ban phát ra vì các con.**
Ngài bảo họ: “[Bánh] này là thân thể của Ta [mà Ta sắp] hy sinh vì cố các con.
- 22:19d** **Hãy làm điều này để nhớ đến Ta!”**
Hãy cứ làm điều này để nhớ đến Ta.”
-HAY-
Từ nay trở đi hãy làm như vậy để giúp cho các con nhớ đến [sự chết của Ta].”
-HAY-
Hãy cứ bẻ bánh cho nhau ăn như thế này để nhớ đến Ta.
- 22:20a** **Khi ăn tối xong, Ngài cũng làm như thế, cầm chén,**
Sau khi họ đã ăn xong, Đức Giê-su cầm chén [rượu vang, cũng như Ngài đã lấy bánh].
- 22:20b** **bảo: “Chén này là giao ước mới trong huyết Ta**
Ngài nói: “Chén rượu vang này là huyết của Ta, khiến cho [Đức Chúa Trời] có thể làm một hợp đồng mới [với dân của Ngài].
- 22:20c** **chịu đổ ra vì các con.**
[Ta] đổ huyết ra vì cố các con.”
-HAY-
Huyết này sẽ đổ ra vì cố các con.

đổ ra, không phải giống như rượu vang được đổ từ bình đựng vào chén, nhưng từ các vết thương đã bị quân lính La-mã đánh đòn ở trên lưng Ngài (hãy xem Mác 15:15), lỗ các gai đâm trên đầu (hãy xem Mác 15:17), lỗ đinh nơi bàn tay và bàn chân, chỗ giáo đâm

bên sườn (hãy xem Giăng 19:34), và từ các vết thương nhỏ hơn khác.

Dưới đây là một cách để dịch 22:20b-c:

Chén rượu vang này là huyết mà Ta đã đổ ra cho các con để Đức Chúa Trời hứa sẽ cứu các con bây giờ.

22:21-23 Đức Giê-su tiên đoán một trong các môn đệ sẽ phản Ngài

22:21a-b

Nhưng kia: Đức Giê-su dùng từ này để chỉ rằng điều kế tiếp mà Chúa sẽ tuyên bố sẽ làm các môn đệ ngạc nhiên. Đức Giê-su không dùng từ này ở đây để ra lệnh cho các môn đệ nhìn chăm vào một vật gì. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:20a. Có thể dịch là “nghe này” thì tốt hơn, hay là không dịch gì hết.

bàn tay kẻ phản bội đang đặt trên bàn với Ta: Ngay vào lúc đó người định phản Chúa đang ngồi cùng một bàn, cùng ăn một thức ăn như là bạn của Chúa vậy. Người Do Thái thường dùng từ “bàn tay” để nói đến một người. Bàn tay đại diện cho một người, người có thể dùng tay để làm việc tốt hay việc xấu. Bàn tay ở đây muốn nói đến tay của kẻ phản Chúa đặt ở trên bàn. Bàn tay cũng tượng trưng cho điều mà một người muốn làm. Nếu cần có thể dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn mà không dùng bàn tay

như PKTCCN của 22:21 “một người sắp phản nộ Ta cho kẻ thù đang ăn cùng bàn với Ta.”

kẻ phản bội: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:16.

22:22a

Con Người phải đi đúng như đã ấn định: Đức Giê-su, Đấng Đức Chúa Trời sai đến, sẽ chết. Đức Chúa Trời đã quyết định điều này sẽ xảy ra.

Con Người: Một lần nữa Đức Giê-su lại dùng tước vị này để nói về chính Ngài. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24a.

22:22b

nhưng khốn nạn cho kẻ phản Ngài: Thật là khốn khổ cho kẻ phản bội Đức Giê-su. Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt Giu-đa nặng nề.

22:23

Câu này có thể dịch như một câu đối thoại gián tiếp hay trực tiếp. Hãy xem PKTCCN của 22:23.

Tiểu đoạn 22:24-30 Ai là người lớn nhất?

Các môn đệ đã bàn tán xem ai trong bọn họ lại có thể phản bội thầy của mình. Ở đây họ lại bắt đầu tranh luận về địa vị: ai trong bọn họ sẽ là người đứng đầu trong nhóm. Không rõ lý do tại sao họ lại tranh luận về việc này. Nhưng Đức Giê-su đã nói với họ về việc tranh luận xem ai sẽ là người lãnh đạo họ (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:46-47). Đức Giê-su cho họ thấy người lãnh đạo các môn đệ cần phải khác với người lãnh đạo của những người không phải là môn đệ của Ngài. Ngài cũng hứa sẽ khiến cho mọi người trung tín với Chúa trở thành người lãnh đạo dân sự của Ngài.

22:24-27 Người lớn nhất sẽ phải như người ít quan trọng nhất

22:24

Họ cũng tranh cãi nhau: Họ bắt đầu tranh cãi với nhau.

xem trong đám họ, ai lớn nhất: Họ cố gắng để quyết định xem ai trong bọn họ sẽ là người quan trọng nhất. Mỗi người đều muốn là người quan trọng nhất bởi vì mỗi người đều muốn tôn trọng mình hơn những người khác ở trong nhóm ngoại trừ Đức Giê-su.

Mỗi người cũng muốn có thẩm quyền lớn hơn để sai bảo người khác, ngoại trừ Đức Giê-su.

22:25a

Các vua chúa dân ngoại thường thống trị thần dân: Các nhà lãnh đạo thế giới dùng sức mạnh trên dân của họ. Họ dùng bất cứ quyền hành gì cần phải có để cho dân chúng thấy họ là người cai trị.

dân ngoại: Từ Hy-lạp *tōn ethnōn*, có thể có nghĩa là “dân ngoại (không phải là người Do Thái)” hay “các quốc gia.” Hiển

22:21a	Nhưng kia, bàn tay kẻ phản bội [Đức Giê-su nói tiếp:] “Nghe này, người sắp phản nộ Ta cho kẻ thù
22:21b	đang đặt trên bàn với Ta. đang ăn trên bàn này với Ta. -HAY- đang ăn cùng Ta.
22:22a	Vì thật Con Người phải đi đúng như đã ấn định, [Ta,] người từ Đức Chúa Trời, sẽ chết. Đức Chúa Trời đã quyết định như vậy rồi. -HAY- [Ta,] Đấng Cứu Thế, sẽ chết, như Đức Chúa Trời đã quyết định.
22:22b	nhưng khốn nạn cho kẻ phản Ngài!” Nhưng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt nặng nề kẻ nào nộ Ta cho những kẻ ghét Ta.” -HAY- Nhưng kẻ nộ Ta cho kẻ thù sẽ bị đau đớn kinh khủng.”
22:23	Các sứ đồ bàn luận với nhau xem ai là kẻ sẽ phản Ngài. Các môn đệ bắt đầu hỏi lẫn nhau xem ai trong vòng họ lại sẽ phản Ngài. -HAY- Các môn đệ bắt đầu hỏi lẫn nhau: “Người nào trong chúng ta sẽ nộ Ngài cho những kẻ ghét Ngài?”
Tiểu đoạn 22:24-30 Ai là người lớn nhất?	
22:24	Họ cũng tranh cãi nhau, xem trong đám họ, ai lớn nhất. [Rồi thì] các môn đệ bắt đầu cãi nhau xem ai trong vòng họ là người quan trọng nhất.
22:25a	Nhưng Ngài nói: “Các vua chúa dân ngoại thường thống trị thân dân Vậy nên Đức Giê-su nói với họ: “Các vua của thế gian cai trị mọi người bằng cách bắt buộc họ phải vâng lệnh
22:25b	còn những người cầm quyền thì được gọi là ‘ân nhân.’ và những người lãnh đạo cầm quyền trên dân chúng tự xưng là ‘Những người giúp đỡ dân chúng.’

nhiên Đức Giê-su muốn nói đến từng quốc gia một. Ngài đang đối chiếu các môn đệ của Ngài (tất cả những người ở trong nước của Đức Chúa Trời) với phần còn lại của thế giới. Ngài không đối chiếu người Do Thái với người ngoại quốc.

22:25b

những người cầm quyền: Đức Giê-su đang nói đến cùng một loại người lãnh đạo, các

vua của dân ngoại, mà Ngài đã nói đến ở trong 22:25a.

thì được gọi là ‘ân nhân’: Có lẽ các nhà lãnh đạo ép buộc người ta cho họ tước vị này.

ân nhân: Nếu một người nghe một người lãnh đạo có tước vị này, thường người ta sẽ nghĩ là người ấy giúp đỡ mọi người và làm những việc để cải thiện đời sống của họ.

Trên tất cả mọi nơi trên thế giới, các nhà lãnh đạo đều muốn có tước vị này dù là họ có thật sự giúp đỡ dân chúng hay không.

22:26a

Nhưng các con thì khác: Đức Giê-su tuyên bố rõ ràng là các môn đệ của Ngài không được hành động hay có thái độ như vậy.

22:26b

người lớn trong các con phải trở nên nhỏ: Người mà được những người khác cho là quan trọng nhất phải hành động như là người kém quan trọng nhất. Đức Giê-su đang bảo những người đã là người lãnh đạo, các sứ đồ của Ngài, phải cư xử cách khiêm nhường. Ngài không nói về điều phải làm để có phẩm chất lãnh đạo. Nhưng lời của Ngài vẫn rất quan trọng cho bất cứ Cơ Đốc Nhân nào muốn có đủ điều kiện để hướng dẫn các con dân Chúa khác.

phải trở nên nhỏ: Từ Hy-lạp được dịch là *nhỏ* ở đây có nghĩa là người nhỏ tuổi nhất. Theo phong tục của người Do Thái, người ta tôn trọng người con cả một cách đặc biệt, người ta cho là các người con thứ phải phục vụ và hầu hạ người anh cả. Người môn đệ của Chúa Cứu Thế cho mình là người lãnh đạo phải có một thái độ khiêm nhường của người kém quan trọng nhất trong nhóm. Chính Đức Giê-su cho thấy thái độ này rất nhiều lần.

Thí dụ: khi Ngài rửa chân cho các môn đệ (Giăng 13:3-5).

22:26c

ai lãnh đạo thì phải phục vụ: Người chủ phải có thái độ của người đầy tớ. Đây là cách Đức Giê-su muốn các môn đệ của Ngài cư xử.

22:27a

Vì người ngồi ăn và người phục vụ, ai lớn hơn?: Đức Giê-su không muốn hỏi câu hỏi, bởi vì Ngài đã trả lời câu hỏi của Ngài ở trong 22:27b. Ngài dạy dỗ bằng cách dùng câu hỏi để khiến cho các môn đệ của Ngài suy nghĩ cẩn thận về điều Ngài nói.

22:27b

Không phải là người ngồi ăn sao?: Đây là câu trả lời cho câu hỏi tu từ ở trong 22:27a. Đức Giê-su trả lời câu hỏi của mình bằng một câu hỏi khác. Đây là cách nói thông thường của người Do Thái khi nói đến một điều mà tất cả mọi người đều đã biết là đúng. Một cách khác để nói là: “Đó là người ngồi ăn ở trên bàn.”

22:27c

Nhưng chính Ta đang sống giữa các con như một người phục vụ: Đây không có nghĩa là Đức Giê-su không còn là người lãnh đạo của họ nữa. Ngài vẫn là người lãnh đạo của họ, nhưng Ngài không có thái độ của những người lãnh đạo trên đời này có. Đức Giê-su không nói rằng Ngài phải dọn bàn ăn. Những người khác đang làm việc ấy. Nhưng sau đó khi Ngài rửa chân cho các môn đệ, Ngài cho thấy Ngài có thái độ khiêm nhường của một người đầy tớ.

22:28-30 Đức Giê-su hứa sẽ ban thưởng cho các sứ đồ phục vụ Ngài một cách trung tín

22:28

Các con là những người đã kiên trì theo Ta qua những cuộc thử thách của Ta: Đây có nghĩa là họ còn giữ lòng trung thành với Ngài ngay cả trong lúc khó khăn nhất. Nói như vậy, Đức Giê-su hàm ý rõ ràng rằng có những người khác sẽ không đứng với Ngài qua những cơn thử thách. Tuy nhiên, có những môn đệ không ở trong số mười hai môn đệ này vẫn trung tín với Ngài. Đức Giê-su không nói là chỉ có mười hai môn đệ này còn giữ lòng trung thành với Ngài.

những cuộc thử thách của Ta: Đây là những đau khổ mà các người chống đối Đức Giê-su khiến cho Ngài phải chịu. Khi người ta bắt bớ Ngài, đó là cách thử nghiệm Ngài có trung tín với Đức Chúa Trời và sự bắt bớ này cũng thử nghiệm các môn đệ của Ngài nữa.

22:26a	Nhưng các con thì khác, Nhưng các con không được làm như vậy.
22:26b	người lớn trong các con phải trở nên nhỏ, Thay vào đó bất cứ ai ở trong các con là người lãnh đạo thì người ấy phải hành động một [cách khiêm nhường] như một người trẻ tuổi vậy. -HAY- Thay vào đó, người nào là người lãnh đạo của các con phải có thái độ [khiêm nhường] như là một người nhỏ tuổi nhất.
22:26c	và ai lãnh đạo thì phải phục vụ. Người nào cai trị những người khác thì phải suy nghĩ khiêm nhường như là người phục vụ người khác vậy.
22:27a	Vì người ngồi ăn và người phục vụ, ai lớn hơn? Ai là người quan trọng nhất: là người ngồi trên bàn ăn hay là người [đứng và] đưa đồ ăn cho người đang ngồi? -HAY- Ai là người lớn nhất: người ngồi ăn hay là người hầu bàn?
22:27b	Không phải là người ngồi ăn sao? Dĩ nhiên là người ngồi tại bàn. -HAY- [Mọi người đều biết rằng] đó là người đang ngồi.
22:27c	Nhưng chính Ta đang sống giữa các con như một người phục vụ. Nhưng chính Ta đối xử với các con như là một người [phục vụ các con vậy]. -HAY- Nhưng trong khi Ta còn ở với các con, Ta phục vụ các con.
22:28	Các con là những người đã kiên trì theo Ta qua những cuộc thử thách của Ta, “Các con là những người vẫn cứ ở với Ta trong khi những người khác chống đối Ta,
22:29a	nên Ta lập các con lên cai quản Nước Ta, nên Ta sẽ cho các con làm Vua cai trị,

22:29a

Ta lập các con lên cai quản Nước Ta: Đức Giê-su sẽ ủy quyền cho tất cả các sứ đồ làm người lãnh đạo, vậy nên họ không cần phải tranh luận xem ai sẽ là người quan trọng nhất trong vòng họ. Ngài sẽ cho họ quyền

cai trị như là vua. Trong Lu-ca 12:32 Đức Giê-su cũng hứa với họ: “Cha các con vui lòng ban Nước Đức Chúa Trời cho các con rồi.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:32b.

lập: Đây có nghĩa là chỉ định hay đặt vào một địa vị nào đó.

22:29b

cũng như Cha đã lập Ta cai quản: Đức Giê-su không nói về hai vương quốc khác nhau ở đây. Ngài đang nói về vương quốc mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài và Ngài sẽ chia cho các môn đệ trung tín của Ngài. Hãy xem 22:30.

BDY cho thấy cách thay đổi thứ tự sắp đặt của 22:29 và vẫn giữ cùng một ý nghĩa cơ bản. Trong một số ngôn ngữ có lẽ sắp đặt lại thứ tự thì sẽ dễ dịch hơn. Một thí dụ của cách sắp đặt lại thứ tự là:

Đức Chúa Trời Cha Ta ủy quyền cho Ta làm vua, và Ta sẽ ủy quyền cho các con làm vua nữa.

22:30a

để các con được ăn uống cùng bàn với Ta trong Nước Ta: Đức Giê-su đang nói là Ngài sẽ cho họ quyền cai trị để họ có thể luôn luôn ở với Ngài trong chỗ mà Ngài và các người khác sẽ tôn trọng họ. Trong chỗ đó, các môn đệ sẽ rất vui mừng được ở với Đức Giê-su khi đồng cai trị với Ngài. Khi Đức Giê-su nói về bữa tiệc ở đây, Ngài không phải chỉ nói về một bữa ăn. Ngài đang mô tả lúc mà Ngài và các môn đệ sẽ vui mừng với nhau và Ngài sẽ tôn trọng họ. Trong văn mạch, đây muốn nói đến vương quốc của Chúa Cứu Thế trong tương lai, vậy Đức Giê-su rõ ràng hàm ý rằng đây là một lúc mà sự vui mừng và tôn vinh sẽ không bao giờ chấm dứt.

được ăn uống cùng bàn với Ta: Theo phong tục các vua Do Thái cho những người mà họ tôn trọng cùng ngồi ăn một bàn với

vua. Được ngồi ăn trong bàn của Vua trên muôn vua sẽ là một danh dự lớn nhất.

22:30b

và các con sẽ ngồi trên ngai để xét xử mười hai chi tộc Y-so-ra-ên: Các sứ đồ trung tín của Đức Giê-su sẽ cai trị với Ngài trong vương quốc của Ngài. Rõ ràng là không bao gồm Giu-đa trong việc này. KT không nói rõ ai là người sẽ ngồi trên ngai thứ mười hai này.

ngồi trên ngai: Những người *ngồi trên ngai* là các vua. Nếu bạn dịch sát nghĩa câu này, bạn có thể dịch là “ngồi trên ghế của vua (ngai vua).” Nếu bạn dịch theo ý nghĩa bạn có thể nói là: “làm vua cai trị.”

xét xử mười hai chi tộc Y-so-ra-ên:

Một số nhà giải nghĩa KT nghĩ là đây muốn nói đến một vương quốc trên thế giới này là nơi mà Đức Giê-su, như là Đấng Cứu Thế, sẽ làm Vua trên muôn vua. Tại vương quốc này các môn đệ trung tín của Đức Giê-su sẽ là những người cai trị chính và các môn đệ trung tín khác sẽ cai trị dưới quyền những người này. Các người khác nghĩ rằng đây chỉ là cách nói tượng hình, chỉ về vương quốc thuộc linh.

xét xử: Trong văn mạch này nhóm từ *xét xử* không chỉ có nghĩa là phán xét mà cũng là cai trị nữa.

mười hai chi tộc Y-so-ra-ên: Đây có lẽ muốn nói đến tất cả những con dân trung tín của Đức Chúa Trời, hơn là nói đến mười hai chi tộc của dân Do Thái. Nhưng trong khi dịch, có lẽ tốt hơn là nên dịch sát theo nghĩa đen, rồi để ý nghĩa tượng hình trong một lời chú thích ở cuối trang.

Tiểu đoạn 22:31-34 Đức Giê-su tiên đoán rằng Phê-rô sẽ chối là không biết Chúa

Phê-rô không tin cậy Đức Giê-su mạnh mẽ như ông tưởng. Sa-tan muốn chứng tỏ rằng Phê-rô không tin tưởng nơi Đức Giê-su cách mạnh mẽ bằng cách thử nghiệm và làm yếu đức tin của tất cả các sứ đồ. Nhưng Đức Giê-su bảo Phê-rô rằng Ngài đã cầu nguyện để Phê-rô không thất bại trong việc giữ lòng tin cậy nơi Ngài. Ngài cũng nói với Phê-rô rằng sau khi Sa-tan đã thử nghiệm Phê-rô, Phê-rô sẽ trở lại với Đức Giê-su. Mặc dù Phê-rô nói với Đức Giê-su rằng ông sẽ luôn luôn trung thành với Ngài, Đức Giê-su phán trong đêm đó Phê-rô sẽ chối là không biết Đức Giê-su ba lần.

22:29b	<p>cũng như Cha đã lập Ta cai quản, cũng giống như Cha Ta [Đức Chúa Trời] đã lập Ta làm vua. -HAY- cũng giống như [Đức Chúa Trời] Cha của Ta đặt Ta lên làm vua.</p>
22:30a	<p>để các con được ăn uống cùng bàn với Ta trong Nước Ta, [Ta làm điều này] để các con có thể ăn tiệc [đời đời] với Ta trong vương quốc của Ta [và cùng ngồi chỗ danh dự với Ta].</p>
22:30b	<p>và các con sẽ ngồi trên ngai để xét xử mười hai chi tộc Y-sơ-ra-ên. [<i>và Ta làm điều này để</i>] các con có thể đoán xét mười hai chi tộc của Y-sơ-ra-ên.”</p>
<p>Tiểu đoạn 22:31-34 Đức Giê-su tiên đoán là Phê-rô sẽ chối là ông không biết Đức Giê-su</p>	
22:31a	<p>Si-môn, Si-môn, [<i>Rồi Đức Giê-su nói với Phê-rô:</i>] “Si-môn, Si-môn, hãy nghe đây!</p>
22:31b	<p>này Sa-tan đòi sàng sảy hết thảy các con như lúa mì, Sa-tan đã xin [Đức Chúa Trời cho phép nó] thử các con [và Đức Chúa Trời đã đồng ý.] -HAY- Đức Chúa Trời để cho Sa-tan thử các con giống như người nông phu sàng lúa mì.</p>

22:31a

Si-môn, Si-môn: Đức Giê-su lặp lại tên Si-môn để nhấn mạnh vào lời cảnh cáo nghiêm trọng mà Ngài sắp ban cho Phê-rô. Hãy để ý là Đức Giê-su không gọi tên Phê-rô (“Đá.”) Nếu Đức Giê-su dùng tên đó, Ngài đã hàm ý rằng Ngài muốn nhấn mạnh bản tính của Phê-rô mạnh mẽ và chân thật như thế nào. Ngài dùng tên kia của Phê-rô, Si-môn, có lẽ để nhắc cho Phê-rô nhớ rằng ông cũng chỉ là người và yếu đuối.

này: Từ Hy-lạp *idou* ở đây có nghĩa là điều Ngài nói kế tiếp sẽ làm cho Phê-rô ngạc nhiên vì ông không ngờ.

22:31b

Sa-tan đòi sàng sảy hết thảy các con như lúa mì: Sa-tan đã xin Đức Chúa Trời để cho nó thử nghiệm xem các sứ đồ tin cậy Đức Giê-su mạnh mẽ như thế nào. Nó không thể làm gì được trừ khi Đức Chúa Trời cho phép nó. KT hàm ý là Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan làm như vậy. Điều Sa-tan định làm là

thử thách, làm yếu đức tin và làm cho các sứ đồ phạm tội.

sàng sảy hết thảy các con như lúa mì: Đức Giê-su dùng một hình ảnh người nông dân *sàng sảy* lúa mì để cho thấy việc Sa-tan định làm. Thông thường sàng sảy có nghĩa là dùng một cái sàng (cái rây) để sàng và loại bỏ cái xấu khỏi cái tốt (cái vô dụng khỏi cái hữu dụng) tùy theo thứ được sàng. Trong khi lắc cái sàng, một thứ sẽ lọt qua sàng nhưng thứ kia bị giữ lại. Trong văn hoá của người Do Thái, người ta sàng lúa mì như vậy. Ở đây so sánh việc lắc mạnh cái sàng để phân chia phần hữu dụng khỏi phần vô dụng của lúa mì với hành động mạnh mẽ của Sa-tan. Sa-tan sẽ rung động đức tin của các sứ đồ. Nhưng nó không định phân chia người tốt ra khỏi người xấu. Nó chỉ cố gắng để làm cho tất cả mọi người đều thôi không tin cậy nơi Đức Giê-su nữa.

Có thể trong văn hoá của bạn cách thông thường để tách hạt lúa ra khỏi vỏ trấu là quạt thóc. Có thể dùng hình ảnh quạt thóc

ở đây, nhất là khi quạt thóc cần phải làm mạnh tay.

các con: Đức Giê-su muốn nói đến tất cả các sứ đồ ở đây, không phải chỉ Phê-rô.

22:32a

nhưng chính Ta đã cầu nguyện cho con: Đức Giê-su không nói rằng Ngài đã cầu nguyện xong cho Phê-rô và không cầu nguyện cho ông nữa. Đức Giê-su cầu nguyện cho Phê-rô trước khi ăn Lễ Vượt Qua và cũng cầu nguyện sau khi ăn xong nữa. Đức Giê-su cũng không có ý nói rằng Phê-rô là người sứ đồ duy nhất được Chúa cầu nguyện. Ngài cầu nguyện cho tất cả các môn đệ của Ngài. Điều này được nói rõ trong Giảng 17:9, 15. Nhưng ở đây Đức Giê-su đặc biệt cầu nguyện cho Phê-rô, bởi vì Phê-rô là người sẽ lãnh đạo họ.

22:32b

khi con hồi phục: Đức Giê-su hàm ý rõ ràng là khả năng tin cậy Chúa của Phê-rô sẽ bị yếu đi, và ông sẽ thất bại một chút. Nhưng khả năng tin cậy Chúa của Phê-rô sẽ trở lại, bởi vì Đức Giê-su đang cầu nguyện cho ông. Phê-rô sẽ lại tin cậy Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế, mạnh hơn là ông tin cậy Đức Giê-su trước kia.

hãy làm cho anh em mình vững mạnh: Trong suốt thời gian khi Đức Giê-su chịu đau khổ và chết, khả năng tin cậy nơi Chúa của các sứ đồ và các môn đệ khác cũng trở nên yếu đi. Đức Giê-su đang bảo Phê-rô làm vững mạnh khả năng tin cậy nơi Chúa của các môn đệ, sau khi Phê-rô đã trở lại tin cậy Chúa một cách mạnh mẽ.

Tiểu đoạn 22:35-38 Thời tai họa sắp đến

Trong 22:35 Đức Giê-su muốn nói trở lại lúc Ngài sai các môn đệ đi ra giảng dạy và chữa bệnh (9:1-6 và 10:1-16). Vào lúc đó Ngài bảo họ đừng mang gì theo hết. Ngài bảo đảm với họ là người ta sẽ chấp nhận sứ điệp của họ và tin cậy nơi Đức Giê-su và cho họ có đủ mọi thứ cần dùng. Nhưng ở đây lần này Đức Giê-su lại nói khác. Nhiều người sẽ chống đối lại họ. Các sứ đồ sẽ phải tự lo lấy cho họ và tự bênh vực mình, bởi vì kẻ thù của Đức Giê-su sẽ đem Ngài đi xa họ.

22:35a

Khi Ta sai các con ra đi, không bạc, không bao, không giày dép: Đức Giê-su muốn nói

22:33

Trong 22:33 có thông tin được hàm ý. Phê-rô đang nói là ông sẽ không bao giờ thất bại trong việc tin cậy Đức Giê-su. Hãy xem PKTCCN của 22:33, CĐN.

22:33b

con sẵn lòng theo Chúa, đồng tù: Phê-rô muốn nói là ông sẽ không thôi tin tưởng nhưng sẽ cứ nói cho người khác biết rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã sai xuống. Đây là điều Phê-rô tuyên bố trong Lu-ca 9:20. Phê-rô chắc chắn rằng ông sẽ không thôi tin cậy Chúa ngay cả khi kẻ thù của Đức Giê-su có bắt bỏ ông vào tù cùng với Chúa.

đồng chết: Phê-rô nói là ông tin cậy Đức Giê-su nhiều đến nỗi ông sẵn sàng chết chứ không chịu thôi tin cậy Chúa.

22:34a

Phê-rô ơi: Đức Giê-su dùng tên Phê-rô thay vì tên Si-môn, tên khác của Phê-rô mà Chúa dùng trong 22:31. Tên *Phê-rô* có nghĩa là “đá.” Có lẽ Đức Giê-su đang hàm ý là đức tin của Phê-rô không cứng như đá, giống như Phê-rô vẫn tưởng.

22:34c

hôm nay khi gà chưa gáy: Ngày của người Do Thái bắt đầu vào lúc mặt trời lặn. Gà trống gáy vào sáng sớm trước khi mặt trời mọc. Đức Giê-su nói điều này vào lúc chiều tối, vậy nên cùng một đêm đó Phê-rô sẽ chối Chúa.

đến lúc Ngài sai các môn đệ đi chữa lành cho mọi người và giảng dạy về Đức Chúa Trời sẽ cai trị như là vua. Điều này xảy ra ở

22:32a	<p>nhưng chính Ta đã cầu nguyện cho con để đức tin con không bị lung lạc; Nhưng Si-môn, Ta đang cầu nguyện cho con để con sẽ không [hoàn toàn] mất lòng tin cậy nơi Ta.</p>
22:32b	<p>khi con hồi phục, hãy làm cho anh em mình vững mạnh.” Sau khi con đã hãy giúp cho các môn đệ bạn hữu của con [tin tưởng] nữa.” -HAY- Sau khi con đã phục hồi đức tin, hãy giúp cho các môn đệ bạn hữu của con tin tưởng vững mạnh nữa.</p>
22:33a	<p>Phê-rô thưa: “Lạy Chúa, Nhưng Phê-rô thưa: “Lạy Chúa, [con sẽ không bao giờ thôi không tin cậy Chúa] -HAY- Phê-rô thưa: “Nhưng lạy Chúa, [con sẽ luôn luôn tin cậy nơi Chúa.]</p>
22:33b	<p>con sẵn lòng theo Chúa, đồng tù đồng chết!” Con sẵn lòng ở tù với Chúa và [ngay cả] cùng chết với Chúa!”</p>
22:34a	<p>Nhưng Ngài đáp: “Phê-rô ơi, Ta bảo cho con biết, Đức Giê-su đáp: “Phê-rô, Ta bảo con điều này.</p>
22:34b-c	<p>hôm nay khi gà chưa gáy, con sẽ chối không biết Ta ba lần!” <i>22:34B-C (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)</i></p>
22:34b	<p>con sẽ chối không biết Ta ba lần Con sẽ nói là con không biết Ta ba lần,</p>
22:34c	<p>hôm nay khi gà chưa gáy trước khi gà gáy sáng nay.” -HAY- và con sẽ làm điều này trước khi gà gáy vào sáng sớm.”</p>
<p>Tiểu đoạn 22:35-38 Thời tai hoạ sẽ đến</p>	
22:35a	<p>Ngài lại hỏi họ: “Khi Ta sai các con ra đi, không bạc, không bao, không giày dép, Rồi Đức Giê-su hỏi họ: “Khi Ta sai các con đi giảng đạo không mang theo tiền bạc, túi hành lý hay giày dép,</p>

trong Lu-ca 9:1-6 và cũng ở trong Lu-ca 10:1-16. Có lẽ Ngài muốn nói đến cả hai cuộc hành trình truyền giáo.

bạc ... bao ... giày dép: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:4a về ý nghĩa của mỗi thứ này.

22:35b

các con có thiếu gì không?: Đức Giê-su đang hỏi là có thứ gì các môn đệ cần mà người ta không cung cấp cho họ không. Ngài không hỏi để biết tin tức. Ngài đang nhắc lại cho các môn đệ nhớ rằng không có điều gì họ cần mà họ không có. Khi Ngài hỏi câu hỏi này Ngài nghĩ là các môn đệ sẽ trả lời là “không.” Đây là cách các môn đệ trả lời: “Chúng tôi chẳng thiếu điều gì cả.” Cũng có thể dịch câu hỏi của Đức Giê-su một cách: “...các con có mọi thứ các con cần không?” Nếu bạn dịch câu hỏi này như vậy, bạn có thể dịch câu trả lời của các môn đệ tích cực có nghĩa là “Dạ có,” tức là “Chúng tôi có mọi thứ chúng tôi cần.” Hãy xem CDN thứ hai trong PKTCCN của 22:35b.

22:36a

Nhưng bây giờ, ai có túi bạc hãy lấy đem đi: Nhưng bây giờ mọi việc đã khác. Đức Giê-su bảo họ nếu họ có tiền, họ nên mang theo để họ có thể mua thứ họ cần. Họ sẽ đi đến một vài chỗ mà người ta sẽ không cung cấp điều họ cần cho họ. Tất cả mọi người không thể cùng đi một chỗ, nên mỗi người cần phải mang theo tiền mà họ cần.

22:36b

ai có bao cũng vậy: Nếu họ có bao hành lý, mỗi người nên đem theo. Người ta dùng bao hành lý để mang theo thức ăn và quần áo để thay đổi.

22:36c-d

ai không có gươm, hãy bán áo choàng mà mua: Có vẻ như Đức Giê-su hàm ý rằng nếu họ không có tiền, họ nên bán áo choàng và dùng tiền đó để mà mua gươm. Nếu họ có đủ tiền thì họ không cần phải bán áo choàng.

áo: Đây có nghĩa là cái áo choàng người ta mặc cho ấm. Nó là một thứ áo cần phải có trong mùa lạnh. Vậy trong bản dịch của bạn, bạn nên dùng một từ để chỉ một thứ áo mà người ta cần mặc.

gươm: Có hai cách để giải thích từ này:

(1) Đây là một ẩn dụ. Đức Giê-su dùng ngôn ngữ tượng hình để bảo họ sẵn sàng cho những khó khăn và bất bớ.

(2) Đây hiểu theo nghĩa đen. Đức Giê-su đang nói đến một lưỡi gươm thật sự, một lưỡi dao dài dùng để đánh nhau. Họ sẽ cần phải tự vệ trong những ngày tới khi mà có nhiều người sẽ cố gắng để làm hại họ.

Ý nghĩa (1) được ưa thích hơn. Chính Đức Giê-su dùng ẩn dụ khi nói là Ngài đã đến để đem gươm giáo (Ma-thi-ơ 10:34). Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 12:51. Điều Ngài muốn nói là sẽ có nhiều người không chấp nhận Đức Giê-su cũng sẽ chống đối lại với môn đệ của Ngài. Họ sẽ cố gắng để làm hại và ngay cả giết chết các môn đệ. Các môn đệ của Ngài phải sẵn sàng để tranh đấu chống lại với kẻ gian ác. Nhưng họ không nên dùng điều ác để thắng điều ác. Đức Giê-su nói trong Ma-thi-ơ 26:52 “...vì ai dùng gươm sẽ chết vì gươm.” Họ phải chuẩn bị để tranh chiến bằng các vũ khí thuộc linh (Ê-phê-sô 6:10-18). Tuy nhiên, sẽ khó mà dịch ý này trong bản dịch. Nếu bạn theo ý nghĩa (1), bạn có thể phải dùng một lời chú thích ở cuối trang ở đây.

22:37a

Vì: Trong 22:37 Đức Giê-su đưa ra lý do Ngài nói những điều ở trong 22:36.

lời Kinh Thánh này: Đức Giê-su nói đến một đoạn KT mà Ê-sai (BDM: I-sa) đã viết (Ê-sai 53:12).

phải được ứng nghiệm nơi bản thân Ta: Đức Chúa Trời đã quyết định, trước khi Ê-sai (I-sa) viết đoạn này, là biến cố này sẽ phải xảy ra. Đức Chúa Trời biết khi nào Đức Giê-su Cơ-Đốc sống và chết, Ngài sẽ hoàn tất điều Đức Chúa Trời đã quyết định.

22:37b

Người bị liệt vào hàng kẻ phạm pháp: Người ta đối xử với Chúa như là đối xử đối với một người phạm pháp. Đức Giê-su không phạm pháp. Ngài không phải là một tội phạm. Nhưng các người lãnh đạo buộc tội oan cho Ngài và lên án tử hình, cũng giống như là họ lên án những người thật sự phạm pháp vậy.

22:35b	các con có thiếu gì không?” Họ thưa: “Dạ không!” các con có thiếu điều gì không?” Họ thưa: “Dạ không.” -HAY- các con có mọi điều mình cần không?” Họ trả lời: “Dạ có.”
22:36a	Ngài bảo tiếp: “Nhưng bây giờ, ai có túi bạc hãy lấy đem đi; Rồi Ngài bảo họ: “Nhưng bây giờ [thì khác]. Nếu các con có tiền, hãy mang theo.
22:36b	ai có bao cũng vậy; Nếu các con có túi hành lý, cũng [hãy mang theo].
22:36c	ai không có gươm Nếu các con không có gươm [và không có tiền để mua],
22:36d	hãy bán áo mà mua. hãy bán áo và dùng tiền ấy mà mua gươm.
22:37a	Vì Ta bảo các con, lời Kinh Thánh này phải được ứng nghiệm nơi bản thân Ta: [Hãy làm như vậy] bởi vì Ta bảo các con điều này: điều [KT] đã chép về Ta sẽ phải xảy ra. -HAY- [Hãy làm như vậy] bởi vì Ta bảo các con: chúng ta sẽ thấy điều [KT] đã chép về Ta xảy ra thật.
22:37b	‘Người bị liệt vào hàng kẻ phạm pháp;’ [KT chép] ‘Và chúng kể Ngài như một người phạm pháp.’
22:37c	thật vậy, lời chép về Ta đang được ứng nghiệm.’ Điều [mà Kinh Thánh] đã chép về Ta sắp xảy ra.
22:38a	Họ thưa: “Lạy Chúa, chúng con có hai thanh gươm đây.” Các môn đệ của Đức Giê-su nói: “Lạy Chúa, hãy xem đây, chúng con đã có sẵn hai thanh gươm!”
22:38b	Ngài đáp: “Thế là đủ rồi!” Đức Giê-su đáp: “Thế là đủ rồi. [Đừng nói về gươm nữa].”

22:37c

lời chép về Ta đang được ứng nghiệm: Có hai cách để giải thích câu này:

- (1) Ngài vẫn đang nói đến lời tiên tri ở trong I-sai 53:12.
- (2) Ngài đang nói đến tất cả những lời mà các tiên tri đã viết về Ngài: “Tất cả mọi lời KT chép về Ta đều trở nên sự thật.”

22:38a

có hai thanh gươm đây: Các môn đệ tưởng là Đức Giê-su nói về gươm thật. Nhưng câu trả lời của Đức Giê-su ở trong 22:38b cho thấy không phải là Ngài nói về gươm giáo.

22:38b

Thế là đủ rồi: Dịch từng từ một theo bản Hy-lạp nghĩa là “*Thế là đủ rồi.*” Có thể hiểu nhóm từ này theo hai cách:

- (1) Ngài không nói về gươm giáo. Ngài chỉ muốn nói: “Nói như vậy đủ rồi. Ta không muốn các con nói về gươm nữa.” hay “Các con nói về gươm như vậy là đủ rồi.”
- (2) Ngài đang nói về gươm giáo thật. Ngài nói là “có hai cái gươm thì đủ” hay “hai cái gươm là đủ để làm ứng nghiệm lời KT.”

Có lẽ ý nghĩa (1) đúng hơn. Chắc chắn hai cái gươm không đủ để đẩy lui một đám lính gác đền thờ đông như vậy với gươm và gậy (22:52). Đức Giê-su không muốn các môn đệ của Ngài nói về gươm nữa vì trong 22:36 Ngài không muốn nói đến gươm giáo thật. Nhóm từ “thế là đủ rồi” có lẽ là cách để người Do Thái chuyển đề tài nói chuyện, giống như Đức Chúa Trời nói với Môi-se trong Phục Truyền 3:26.

Phân đoạn phụ 22:39-23:25 Kẻ thù của Đức Giê-su bắt giam và xét xử Ngài

Trong Phân Đoạn Phụ này, Lu-ca nói về Đức Giê-su đi lên núi Ô-liu với các môn đệ của Ngài. Tại đó, kẻ thù của Ngài, do Giu-đa dẫn đầu, bắt giam Ngài. Chúng đánh và đem Ngài đến chỗ mà các quan tòa Do Thái sẽ xét xử Ngài. Trong khi Đức Giê-su chờ đợi các nhà lãnh đạo Do Thái xét xử Ngài, Phê-rô chối là không biết Đức Giê-su. Kẻ thù của Đức Giê-su đem Ngài ra trước Tối Cao Pháp Viện để hội đồng có thể xử tội Ngài. Rồi, họ đem Ngài đến thống đốc Phi-lát để ông xử tội Ngài, sau đó họ giải Đức Giê-su lên vua Hê-rốt để xử tội, rồi sau cùng họ lại đem Ngài về lại với Phi-lát. Họ vu cáo cho Đức Giê-su làm nhiều điều sai, nhưng không ai có thể chứng tỏ là Ngài có tội bởi vì Ngài không làm điều gì bậy cả. Nhưng Phi-lát vẫn lên án tử hình Ngài.

Phân Đoạn Phụ này được chia ra làm các tiểu đoạn sau đây:

Tiểu đoạn 22:39-46	Đức Giê-su cầu nguyện trên Núi Ô-liu
Tiểu đoạn 22:47-53	Các nhà lãnh đạo Do Thái và các lính gác đền thờ bắt Đức Giê-su
Tiểu đoạn 22:54-62	Phê-rô nói ông không biết Đức Giê-su
Tiểu đoạn 22:63-23:12	Các kẻ thù của Đức Giê-su xử tội Ngài
Tiểu đoạn 23:13-25	Các kẻ thù của Đức Giê-su lên án tử hình Ngài

Tiểu đoạn 22:39-46 Đức Giê-su cầu nguyện trên núi Ô-liu

Đức Giê-su biết rằng kẻ thù của Ngài sắp bắt Ngài, vậy nên Ngài tập trung vào sự cầu nguyện trong khi Ngài còn ở với các môn đệ lần cuối cùng. Ngài bảo các môn đệ của Ngài cầu nguyện để họ không cho phép ma quỷ cám dỗ họ phạm tội. Đức Giê-su cũng cầu nguyện rằng chính Ngài sẽ làm theo ý Cha Thiên Thượng hơn là ý muốn của chính Ngài.

22:39

Chúa ra đi, lên núi Ô-liu theo thói quen: Đức Giê-su đi ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem đi đến một chỗ Ngài thường đi với các môn đệ.

lên núi Ô-liu: Xem Lời Giải Nghĩa của 19:29a.

22:40a

Đến nơi: Đây có lẽ muốn nói đến Núi Ô-liu chỗ mà Ngài thường ngủ đêm với các môn đệ trong dịp Lễ Vượt Qua. Giu-đa biết chỗ

tim Đức Giê-su bởi vì Ngài hay đi đến chỗ này.

22:40b

Các con hãy cầu nguyện, để khỏi sa vào bẫy cám dỗ: Đức Giê-su bảo họ cầu nguyện để họ không sa vào tay ma quỷ khi nó cám dỗ họ thôi không tin tưởng rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Kẻ thù của Đức Giê-su sẽ đến và bắt giam Đức Giê-su nhưng Ngài sẽ không chống cự. Tất cả các biến cố này sắp thử thách khả năng tin tưởng Đức

Phân đoạn phụ 22:39-23:25 Kể thù của Đức Giê-su bắt giam và xử Ngài

Tiểu đoạn 22:39-46 Đức Giê-su cầu nguyện trên núi Ô-liu

- 22:39** Chúa ra đi, lên núi Ô-liu theo thói quen; các môn đệ đều đi theo.
Đức Giê-su đi lên núi Ô-liu, như Ngài thường làm, và các môn đệ đi theo Ngài.
- 22:40a** Đến nơi, Ngài bảo họ:
Khi họ đến chỗ [họ thường đến], Đức Giê-su bảo họ:
- 22:40b** “Các con hãy cầu nguyện, để khỏi sa vào bẫy cám dỗ!”
“Hãy cầu nguyện Đức Chúa Trời để Ngài sẽ làm cho các con tin tưởng nơi Ta mạnh mẽ khi Sa-tan thử thách làm cho các con [thời không tin cậy nơi Ta].”
-HAY-
“Hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ các con không đầu hàng bất cứ điều gì khiến cho các con thôi không tin tưởng [rằng Ta là Đấng Cứu Thế].”
- 22:41a** Chúa đi riêng ra, cách chỗ các môn đệ khoảng ném một viên đá,
Vậy Đức Giê-su đi xa khỏi họ bằng khoảng cách ném một viên đá.
-HAY-
Rồi Đức Giê-su đi xa khỏi họ một chút.
- 22:41b** quỳ gối, cầu nguyện:
Ngài quỳ gối và cầu nguyện với Đức Chúa Trời:
- 22:42a** “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con!”
“Lạy Cha, nếu có thể được theo quy hoạch của Cha, xin đừng bắt Con phải kinh nghiệm sự đau khổ kinh khiếp này.
-HAY-
“Lạy Cha, nếu Cha có thể thay đổi quy hoạch của Cha được, xin đừng bắt Con phải chịu đau đớn [kinh khiếp như thế.]”

Giê-su của họ một cách mạnh mẽ. Nhưng nếu Đức Chúa Trời làm cho đức tin họ mạnh mẽ, là điều Ngài sẽ làm nếu họ xin Ngài làm, thì họ sẽ không ngừng tin cậy Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:2a và 11:4c về từ cám dỗ.

các con hãy cầu nguyện: Đây là một động từ Hy-lạp có nghĩa là “hãy cầu nguyện tiếp tục.” Nó có nghĩa là cầu nguyện nhiều hơn là một lần.

sa vào bẫy cám dỗ: Dịch từng từ một theo bản Hy-lạp là “bước vào sự cám dỗ.” BDM và BDC dùng thành ngữ tượng hình. Bạn nên dùng bất cứ từ nào mà nghe có vẻ tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

22:41a

cách chỗ các môn đệ khoảng ném một viên đá: Đây là cách để đo khoảng cách hay nói về bao xa. Đây là khoảng cách mà một người thường đạt đến khi liệng một hòn đá. Nó không phải là một cách đo chính xác, nhưng có thể nói là vào khoảng 30m. Đây không có nghĩa là có một người ném một hòn đá.

22:41b

quỳ gối, cầu nguyện: Đức Giê-su muốn cầu nguyện một mình. Đây là lý do Chúa đi cách xa các môn đệ một quãng ngắn.

22:42a

Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con: Đức Giê-su đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Cha Thiên Thượng.

nếu Cha muốn: Động từ dùng trong bản Hy-lạp nói đến điều mà Đức Chúa Trời đã quyết định hay nhất định hay quy hoạch để làm, không phải chỉ là điều Ngài muốn làm hay bằng lòng làm. Đức Giê-su đang hỏi Đức Chúa Trời theo như ý muốn và chương trình của Ngài thì Đức Giê-su có thể cứu chuộc nhân loại bằng một cách nào khác không, Đức Giê-su không muốn phải chịu đựng sự đau khổ này. Một cách khác để diễn tả là: “nếu có thể được theo như quy hoạch của Cha.”

chén này: Từ Hy-lạp và Do Thái dùng ở đây được dịch là “chén” đôi khi được dùng để nói về một kinh nghiệm mà một người đi qua. Nó có thể là một kinh nghiệm tốt (Thi Thiên (Thánh Thi) 116:13) hay một kinh nghiệm buồn/xấu (I-sa 51:17). Trong Lu-ca 22:42a, từ *chén* tượng trưng cho lúc mà Đức Giê-su sẽ phải chịu đau đớn khi chết.

22:43

Các câu 22:43-44 không có trong bản Hy-lạp cổ nhất. Một số các bản dịch đánh dấu các câu này một cách đặc biệt. Có bản dịch khác không dịch những câu này. BDC không đánh dấu các câu này, nhưng BDM có đánh dấu. Bạn cần phải quyết định xem có nên đánh dấu hai câu này trong bản dịch của bạn hay không.

thêm sức cho Ngài: Các thiên sứ khiến cho thể xác và tinh thần của Đức Giê-su trở nên mạnh mẽ đủ để có can đảm đối diện với sự đau đớn Ngài sắp phải chịu.

22:44a

Trong cơn thống khổ: Từ Hy-lạp *agōnia* ở đây có nghĩa là rất buồn khổ, sự đau đớn trầm trọng về mặt tâm thần và tình cảm hay rất quan tâm lo lắng về một việc gì. Đây là tâm trạng của Đức Giê-su vào lúc đó. Đức Giê-su đau đớn sâu xa bởi vì các điều kinh khủng mà Ngài biết Ngài sắp phải chịu.

Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết: Đức Giê-su đã cầu nguyện (22:41-42). Nhưng khi Ngài suy nghĩ kỹ hơn về điều Ngài sắp phải chịu đau đớn, Ngài cầu nguyện nhiều và tha thiết hơn trước.

22:44b

mồ hôi Ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “mồ hôi của Ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất.” Câu này có thể giải thích theo hai cách:

- (1) Đây là máu lẫn với mồ hôi đang rơi xuống. Theo sự giải thích này, Lu-ca đang so sánh mầu mồ hôi của Ngài với mầu của máu. Mồ hôi của Ngài thật sự có pha lẫn với máu và có mầu hơi đỏ.
- (2) Đây là mồ hôi nhưng rơi xuống như máu rơi vậy. Theo cách giải thích này, Lu-ca đang so sánh cách mồ hôi của Ngài rơi xuống đất với cách mà máu rơi xuống mặt đất. Ông không so sánh mầu mồ hôi của Đức Giê-su với mầu của máu.

Cách dịch nào cũng đúng cả, nhưng ý nghĩa (1) có vẻ đúng hơn. Khi một người kinh nghiệm sự căng thẳng như Đức Giê-su phải kinh nghiệm, điều này có thể xảy ra. Đó là một tình trạng khả dĩ đối với thân thể con người theo phương diện y khoa. Hiện nay, điều này có thể xảy ra cho người ta giống như đã xảy ra cho Đức Giê-su vậy.

22:45b

ngủ vì sâu thẳm: Các môn đệ rất buồn rầu về điều mà Đức Giê-su nói sẽ xảy ra cho Ngài. Việc này khiến cho họ rất mệt mỏi, không thể thức nổi.

22:46a

Sao các con ngủ?: Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su nói với họ một cách cứng rắn. Ngài muốn nói: “Các con không nên ngủ!”

22:46b

Hãy dậy cầu nguyện để các con khỏi sa vào bẫy cám dỗ: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:40b.

- 22:42b** **Dầu vậy, xin đừng theo ý Con, nhưng xin ý Cha được nên!”**
Nhưng [mặc dù Con không muốn phải chịu đau khổ], Con muốn làm theo ý Cha, không phải theo ý Con.”
- 22:43** **Một thiên sứ từ trời hiện đến thêm sức cho Ngài.**
Một thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện đến khiến cho Đức Giê-su được mạnh mẽ.
- 22:44a** **Trong cơn thống khổ, Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết,**
Bây giờ Đức Giê-su càng cầu nguyện nhiều hơn bởi vì Ngài rất buồn rầu và đầy sự thống khổ.
- 22:44b** **mồ hôi Ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất.**
Mồ hôi Ngài giống như những giọt máu rơi xuống đất.
- 22:45a** **Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy, đến với các môn đệ,**
Khi Đức Giê-su cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy và trở lại với các môn đệ.
- 22:45b** **thấy họ đang ngủ vì sầu thảm.**
Ngài thấy họ đang ngủ, bởi vì sự buồn khổ làm cho họ rất mệt mỏi.
-HAY-
Ngài thấy họ đang ngủ, họ rất mệt mỏi vì họ buồn khổ lắm.
- 22:46a** **Ngài gọi họ: “Sao các con ngủ?”**
Đức Giê-su nói với họ: “Các con không nên ngủ!
- 22:46b** **Hãy dậy cầu nguyện để các con khỏi sa vào bẫy cám dỗ!”**
Hãy thức dậy và cầu xin Đức Chúa Trời làm cho các con tin tưởng mạnh mẽ khi Satan cám dỗ các con [thôi không tin cậy Ta].”
-HAY-
Hãy thức dậy và tiếp tục cầu xin Đức Chúa Trời giúp các con không khuất phục bất cứ điều gì khiến cho các con thôi không tin tưởng [rằng Ta là Đấng Cứu Thế].”

Tiểu đoạn 22:47-53 Các nhà lãnh đạo Do Thái và các lính gác đến thờ bắt Đức Giê-su

Giu-đa đến với một đám đàn ông. Ông đã phản bội Đức Giê-su bằng cách hôn Ngài để làm dấu cho các người lính nhận diện ra Đức Giê-su là ai. Chúng đến để bắt Đức Giê-su, và Ngài không chống cự họ. Thay vào đó, Ngài nói với họ: “Đây là giờ của các ông - giờ của quyền lực tối tăm.”

22:47a

một đám đông kéo đến: Một đám đông kéo đến. Có lẽ không có đàn bà trong nhóm người này.

22:47b

dẫn đầu là Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ: Giu-đa là một trong mười hai sứ đồ của Đức Giê-su, cho tới khi ông phản Chúa. Ông ta dẫn đầu đám đông, chỉ cho họ ai là Đức Giê-su. Ông ta là người dẫn đường cho họ, nhưng không phải là người lãnh đạo đám đông này.

22:47c

Hắn lại gần Đức Giê-su mà hôn Ngài: Giu-đa đến gần Đức Giê-su để có thể chào Ngài như thường lệ.

hôn: Trong thời Đức Giê-su các người đàn ông có phong tục hôn nhau để chào nhau. Những người là bạn hữu hay cùng một giai cấp với nhau thường chào nhau bằng cách hôn lên một má hay cả hai má của nhau. Nhưng người ở giai cấp thấp hơn không được hôn lên má người ở giai cấp cao hơn. Thí dụ, một người học trò phải hôn tay thầy. Một người con chào cha bằng cách hôn lên bàn tay cha. Giu-đa có lẽ chào Đức Giê-su như là chào một thầy giáo, chứ không phải như người ngang hàng với Chúa. Nhưng các học giả KT không biết chắc về điều này.

Bạn nên dịch “hôn” theo cách thích hợp với văn hóa của bạn. Như vậy giúp tránh cho người đọc hiểu lầm điều mà Giu-đa làm ở đây. Có thể dịch như thế này: “Hắn đến gần Đức Giê-su và chào Ngài bằng một cái hôn.” hay “Hắn đến gần Đức Giê-su mà hôn Ngài theo cách người Do Thái thường chào nhau.”

22:48b

con phản bội Con Người bằng cái hôn sao?: Nhóm từ “bằng một cái hôn” ở vào một vị trí cho thấy Đức Giê-su nhấn mạnh vào nhóm từ này. Thật đáng buồn khi Giu-đa dùng cách để chào một người bạn hay là cách một người học trò cung kính chào thầy để phản chính thầy của mình. Đức Giê-su có thể nói: “Ta rất buồn vì con dùng một cái hôn cho bạn hữu để nộp Ta cho kẻ thù.”

Có thể dịch một cách khác là: “...Con dùng cách chào tôn trọng Ta để phản bội Ta, người đến từ Đức Chúa Trời sao?”

phản bội: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 21:16.

Con Người: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24.

22:49a

Thấy những sự việc diễn biến như vậy: Các môn đệ của Đức Giê-su ý thức rằng đám đông này muốn bắt Đức Giê-su.

22:49b

chúng con nên lấy gươm đánh không?: Họ hỏi Đức Giê-su xem họ có nên dùng hai thanh gươm họ có để chống lại với đám người này không. Nhưng sau đó, họ không đợi cho Đức Giê-su trả lời, trong 22:50 cho thấy rõ như vậy. Có thể dịch một cách khác là: “Thưa Chúa, hãy để chúng con dùng gươm đánh lại chúng nó!”

22:50

chém một dây tó của vị trưởng tế: Một môn đệ của Chúa dùng gươm mình có chém một người trong bọn. Ông ta chém phải người dây tó của thầy trưởng tế.

một dây tó của vị trưởng tế: Thầy trưởng tế là người đứng đầu các thầy tế lễ Do

Tiểu đoạn 22:47-53 Các nhà lãnh đạo Do Thái và lính gác đến thờ bắt giam Đức Giê-su

- 22:47a** Ngài còn đang nói, bỗng một đám đông kéo đến,
Khi Đức Giê-su còn đang nói chuyện [với các môn đệ] một nhóm đông người đi đến.
- 22:47b** **dẫn đầu là Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ.**
Giu-đa, là một trong mười hai [sứ đồ], dẫn đầu đám người này.
- 22:47c** **Hắn lại gần Đức Giê-su mà hôn Ngài.**
Hắn lại gần Đức Giê-su và hôn để chào Ngài.
-HAY-
Hắn đến gần Đức Giê-su mà hôn Ngài theo cách người Đức Chúa Trời thường chào nhau.
- 22:48a** **Nhưng Đức Giê-su bảo: “Giu-đa ơi,**
Đức Giê-su bảo hắn: “Giu-đa,
- 22:48b** **con phản bội Con Người bằng cái hôn sao?”**
tại sao con dùng cái hôn [thân hữu] để nộp [Ta], người từ Đức Chúa Trời, cho kẻ thù của Ta?”
-HAY-
[Ta buồn] vì con đã chào Ta Người Đức Chúa Trời sai đến, bằng một cái hôn [thân hữu] mà con dùng để làm dấu hiệu cho kẻ thù của Ta.
- 22:49a** **Thấy những sự việc diễn biến như vậy,**
Bây giờ các môn đệ của Đức Giê-su nhận biết [rằng đám đông này chắc chắn sẽ bắt giam Đức Giê-su].
- 22:49b** **các môn đệ hỏi: “Lạy Chúa, chúng con nên lấy gươm đánh không?”**
Vậy nên họ hỏi Đức Giê-su: “Lạy Chúa, chúng con có nên dùng gươm để đánh họ không?”
- 22:50** **Một môn đệ chém một đũa tó của vị trưởng tế, đứt mất vành tai bên mặt.**
Một môn đệ chém vào đám đông, cắt đứt vành tai bên mặt của một đũa tó của thầy thượng tế.
- 22:51a** **Nhưng Đức Giê-su bảo: “Thôi, đừng đánh nữa!”**
Nhưng Đức Giê-su bảo: “[Thôi!] Đủ rồi đừng [đánh nữa]!”

Thái và thầy thượng tế. Có lẽ người này là người đẩy tó quan trọng nhất đại diện cho ông ta đi bắt Đức Giê-su.

đứt mất vành tai bên mặt: Thật là thích thú khi tác giả, Lu-ca, cho biết môn đệ của Đức Giê-su đã dùng gươm cắt đứt tai nào. Có lẽ môn đệ cầm gươm tay trái. Dường như môn

đệ này chỉ muốn chém vào đám đông để dọa họ bỏ đi chỗ khác, chứ không phải để cắt lỗ tai.

22:51a

Thôi, đừng đánh nữa!: Rõ ràng là Đức Giê-su cố gắng ngăn cản các môn đệ này dùng

dùng gươm để đánh lại đám đông. Vậy Ngài bảo các môn đệ ấy đừng lại.

22:51b

rồi đưa tay chữa lành người đầy tớ: Đức Giê-su hoặc là đụng đến chỗ cái tai bị cắt hoặc là Ngài đụng đến cái vành tai bị môn đệ của Ngài cắt. Nhưng dù Ngài đụng đến phần nào của cái tai thì Ngài đã chữa lành cho người ấy để cái tai trở lại như bình thường.

22:52a

các thượng tế: Đây là những người lãnh đạo các thầy tế lễ.

các viên chỉ huy vệ binh đền thờ: Đây muốn nói đến các lính gác đền thờ hay người chỉ huy họ, hoặc có lẽ là cả hai. Đây là những người Do Thái canh gác đền thờ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:4a.

các trưởng lão: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 19:47b và 20:1b-c.

22:52b

Sao các ông mang gươm đao và gây gộc đến bắt Ta như đi bắt kẻ cướp?: Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su không mong đợi câu trả lời. Ngài quở trách họ bởi vì họ biết Ngài không muốn gây rắc rối.

gươm đao: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:36c-d.

gây gộc: Đây là những cây gậy lớn mà các người đàn ông dùng để chiến đấu.

kẻ cướp: Từ Hy-lạp *lēstēs*, có thể có hai nghĩa là kẻ cướp hay người chống lại chính quyền hay các nhà lãnh đạo của quốc gia. Đây cũng có thể dịch là: “Ta có phải là một người nổi loạn mà các ông mang gươm đao và gây gộc đến bắt Ta?”

22:53b

sao các ông không tra tay bắt Ta?: Đức Giê-su không phải là một người nổi loạn.

Ngài không chống lại chính quyền. Nếu Ngài làm như thế, có lẽ họ đã bắt Ngài bất cứ lúc nào trong khi Ngài còn dạy dỗ trong khuôn viên của đền thờ. Nhưng hồi đó, họ không bắt Ngài, vậy cho thấy là Ngài không làm điều gì bất hợp pháp.

22:53c

đây là giờ của các ông: Đức Giê-su đang nói là Đức Chúa Trời cho phép họ có quyền trên Ngài vào lúc này. Nhưng chỉ trong một lúc ngắn ngủi đó thôi. Sau đó, họ không có quyền gì trên Ngài nữa.

22:53d

và của quyền lực tối tăm: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “và quyền lực của sự tối tăm.” Khi những người này đến bắt Đức Giê-su thì trời còn tối. Có lẽ khi Ngài nói những lời này Ngài nghĩ đến điều đó. Sự tối tăm biểu tượng cách con người sống và điều họ làm khi họ không biết Đức Chúa Trời. Nó cũng biểu tượng cho ma quỷ, và các điều mà Sa-tan làm. Khi Đức Giê-su dùng cụm từ “sự tối tăm” ở đây với cụm từ “quyền năng,” rõ ràng là Ngài đang hàm ý rằng vào lúc Ngài đang nói, Sa-tan đang điều khiển các việc xảy ra. Nhưng Sa-tan chỉ điều khiển được các việc này theo thời gian mà Đức Chúa Trời cho phép nó làm thôi, và chỉ được phép làm điều mà Đức Chúa Trời cho phép nó làm.

Trong một số ngôn ngữ có thể có một vài nan đề khi dịch câu này. Một số ngôn ngữ không dùng “tối tăm” như một ẩn dụ và trong một số ngôn ngữ khác không dùng “quyền lực” như một danh từ nên “quyền lực tối tăm” trở nên vô nghĩa. Trong các ngôn ngữ như vậy có thể dịch 22:53c-d như sau:

Nhưng còn về phần các ông là người đi theo Sa-tan thì đây là lúc mà các ông có thể [bắt giam và kết tội Ta.]

Tiểu đoạn 22:54-62 Phê-rô chối không biết Đức Giê-su

Mặc dù Phê-rô nói rằng ông sẽ không bao giờ lìa bỏ hay bất trung với Đức Giê-su (22:33), ông không sẵn sàng để đối phó với việc xảy ra ở tại sân nhà thầy thượng tế. Ba người khác nhau nói là

22:51b	rồi đưa tay chữa lành người đầy tớ. Rồi Ngài đụng đến tai người đầy tớ và chữa lành cho nó.
22:52a	Sau đó, Đức Giê-su bảo các thượng tế, các viên chỉ huy vệ binh đền thờ và các trưởng lão: Sau đó, Đức Giê-su nói với các người đến bắt Ngài, [đây là] các lính canh gác đền thờ, các thầy thượng tế và các nhà lãnh đạo [Do Thái] khác:
22:52b	“Sao các ông mang gươm đao và gây gộc đến bắt Ta như đi bắt kẻ cướp?” “Tại sao các ông đem gươm và gây đến bắt Ta? Các ông nghĩ Ta là người nổi loạn hay sao?” -HAY- “Các ông không cần phải đem gươm và gây đến bắt Ta như vậy. Ta không phải là người nổi loạn.
22:53a	Thường ngày Ta ở trong đền thờ với các ông, Mỗi ngày Ta ở [với mọi người] ở [trong khuôn viên của] đền thờ, và các ông cũng ở đây nữa.
22:53b	sao các ông không tra tay bắt Ta? Sao các ông không bắt Ta tại đó?
22:53c	Nhưng đây là giờ của các ông Nhưng đây là lúc [mà Đức Chúa Trời cho phép] các ông [bắt Ta].
22:53d	và của quyền lực tối tăm.” Đây là lúc mà [Đức Chúa Trời cho phép] quyền lực tối tăm [điều khiển việc sẽ xảy ra].” -HAY- Nhưng còn về phần các ông là người đi theo Sa-tan thì đây là lúc mà các ông có thể [bắt giam và kết tội Ta].
Tiểu đoạn 22:54-62 Phê-rô chối là ông không biết Đức Giê-su	
22:54a	Bọn ấy bắt Đức Giê-su điệu đi Vậy [các lính canh gác đền thờ] bắt Đức Giê-su, và dẫn Ngài đi [ra khỏi Núi Ô-liu].
22:54b	và giải đến dinh trưởng tế. Phê-rô theo sau Ngài xa xa. Chúng đem Ngài đến nhà thầy trưởng tế. Phê-rô theo sau chúng từ đằng xa.

Phê-rô ở với Đức Giê-su, và cả ba lần ông đều chối là ông không biết Đức Giê-su. Nhưng sau khi gà gáy, thì ông nhớ lại Đức Giê-su đã nói ông sẽ chối là không biết Ngài ba lần. Sau đó, Phê-rô khóc lóc bởi vì ông rất buồn rầu đã chối là không biết Chúa như vậy.

22:54a

bắt Đức Giê-su điệu đi: Các lính gác đền thờ đến nắm chặt lấy Đức Giê-su. Chúng bắt giữ Ngài để họ có thể tìm cách giết Ngài.

22:54b

dinh trưởng tế: Đây phải là một cái nhà lớn, có lẽ có một sân ở chính giữa và các phòng được xây ở chung quanh.

trưởng tế: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:50.

22:55a

bạn ấy: Có thể các lính gác đền thờ đã bảo các đầy tớ của thầy thượng tế nhóm lửa. Lúc này là vào tháng Tư và vào buổi tối trời rất lạnh. Bản Hy-lạp không nói là ai nhóm lửa. Điều quan trọng là có người đốt lửa để cho mọi người được sưởi ấm.

22:55b

Phê-rô cùng ngồi với họ: Phê-rô ngồi xuống gần đám lửa để sưởi ấm. Nhưng nhờ ánh lửa người ta thấy rõ mặt ông.

22:56a

một người tớ gái: Đây có lẽ là một đầy tớ của thầy thượng tế. Cô này có thể là một trong những người gác cửa. Hãy xem Giăng 18:15-16.

22:56b

Người này cùng bạn với ông ấy: Cô này nói với những người khác đang ngồi chung quanh đồng lửa. Cô ta nói về Phê-rô, và bảo là ông ở với Đức Giê-su.

22:57

Nhưng Phê-rô chối: Phê-rô nói là cô đó nói sai.

Này chị: BDM dùng cụm từ này bởi vì nó là cách lịch sự để gọi một người đàn bà. BDC dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp “hỡi đờn bà kia.” Mặc dù đây là cách nói lịch sự trong tiếng Hy-lạp nhưng không được lịch sự trong tiếng Việt. Nó hàm ý là Phê-rô thô lỗ và điều đó không đúng. Dùng bất cứ cụm từ nào theo cách nói lịch sự trong ngôn ngữ của bạn. Hãy xem PKTCCN của 22:57.

tôi đâu có biết ông ta: Ông ta nói dối để cho các lính gác đền thờ đừng bắt ông ta.

22:58a

Một lúc sau: Đây muốn nói về một thời gian ngắn trong cùng một đêm đó.

có người trông thấy Phê-rô: Một người khác nữa nhận ra Phê-rô. Ông ta đã gặp Phê-

rô hồi trước. Phê-rô dùng từ “ông” trong câu trả lời của ông ở trong 22:58b, rõ ràng là người thứ hai này là một người đàn ông.

22:58b

Anh cũng là người của bạn đó: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “và anh cũng là người của bạn đó.” Nhóm từ “và anh” ở đây cho thấy là người đàn ông đang nói với Phê-rô muốn nhấn mạnh. Có thể dịch một cách khác là: “Anh chính là người của bạn đó.”

22:58c

Không phải đâu, anh ơi: Hãy để ý là BDY không dịch từ Hy-lạp dùng cho “anh ơi.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của “này chị” trong 22:57. Ở đây muốn nhấn mạnh đến câu trả lời phủ định của Phê-rô “không.”

22:59a

Độ một giờ sau: Đây vào khoảng một tiếng đồng hồ sau khi người thứ hai nhận ra Phê-rô.

quả quyết: Người này nói một cách quả quyết. Ông ta quả quyết rằng Phê-rô ở trong đám người đi theo Đức Giê-su.

22:59b

Đúng rồi, tên này cũng theo ông ấy: Người này cũng nói với các người đang đứng xung quanh mình, không phải nói trực tiếp với Phê-rô. Nhưng người ấy đang nói về Phê-rô và Đức Giê-su.

Đúng rồi: BDC: “thật.”

vì nó là người Ga-li-lê: Người nói đang cho biết là Phê-rô là người xứ Ga-li-lê. Có lẽ ông ta nghe được giọng Ga-li-lê trong tiếng nói của Phê-rô, giọng nói này khác với giọng nói của những người ở trong xứ Giu-đê. Ông này cũng hàm ý rõ ràng rằng Đức Giê-su cũng là người xứ Ga-li-lê. Trong đêm đó, có rất ít người Ga-li-lê ngoại trừ đám môn đệ của Đức Giê-su. Đây là lý do người này tin chắc rằng Phê-rô là môn đệ của Đức Giê-su.

22:60a

Anh ơi, anh nói gì tôi không hiểu: Đây là lần thứ ba mà Phê-rô chối là không biết Đức

- 22:55a** **Khi bọn ấy nhóm lửa giữa sân dinh,**
[Khi đến nơi,] người ta nhóm lửa ở giữa sân [để sưởi ấm].
- 22:55b** **ngồi quây quần với nhau, Phê-rơ cùng ngồi với họ.**
Rồi mọi người ngồi xuống [quanh đống lửa], và Phê-rơ cùng ngồi với họ.
- 22:56a** **Bỗng một người tớ gái thấy Phê-rơ đang ngồi bên ánh lửa,**
Một đứa tớ gái thấy ông đang ngồi bên ánh lửa.
- 22:56b** **nhìn ông và nói: “Người này cùng bọn với ông ấy!”**
Nó nhìn ông ta chăm chú, rồi nói [với mọi người]: “Người này ở với Đức Giê-su.”
- 22:57** **Nhưng Phê-rơ chối: “Này chị, tôi đâu có biết ông ta!”**
Nhưng Phê-rơ nói: “Này chị, tôi không biết ông ta.”
- 22:58a** **Một lúc sau, có người trông thấy Phê-rơ lại bảo:**
Một lúc sau một người khác nhận ra [Phê-rơ] và nói với ông:
- 22:58b** **“Anh cũng là người của bọn đó!”**
“Ông là [môn đệ của Đức Giê-su]!”
- 22:58c** **Nhưng Phê-rơ chối: “Không phải đâu, anh ơi!”**
Nhưng Phê-rơ nói: “Này anh, tôi không [ở với bọn đó]!”
-HAY-
Và Phê-rơ lại chối: “Không, tôi không [ở với bọn đó]!”
- 22:59a** **Độ một giờ sau, lại có người khác quả quyết:**
Khoảng một giờ sau, lại có người khác nói quả quyết:
- 22:59b** **“Đúng rồi, tên này cũng theo ông ấy, vì nó là người Ga-li-lê.”**
“Chắc chắn là người này ở trong đám người theo Đức Giê-su, bởi vì ông ta cũng là người [xứ] Ga-li-lê.”
-HAY-
“Người này ở trong đám người theo Đức Giê-su, bởi vì ông ta [cũng] là người Ga-li-lê.”
- 22:60a** **Nhưng Phê-rơ đáp: “Anh ơi, anh nói gì tôi không hiểu!”**
Phê-rơ đáp: “Anh ơi, anh nói sai rồi!”
- 22:60b** **Ngay khi Phê-rơ còn đang nói thì gà liền gáy**
Phê-rơ còn đang nói thì gà gáy.

Giê-su. Lần này ông nói rất mạnh mẽ, ông không biết người ấy đang nói gì. Đây là một cách nói mạnh mẽ hơn về điều mà ông đã nói ở trong 22:57: “Tôi không biết ông ấy.” Cố gắng để dùng một cách hợp với văn hoá của các đồng hương của bạn khi họ muốn chối từ mạnh mẽ điều một người nào nói.

22:60b

Ngay khi Phê-rơ còn đang nói: Trong lúc Phê-rơ chối là không biết Chúa lần thứ ba, ông nghe gà trống gáy.

thì gà liền gáy: Các con gà trống thường gáy vào khoảng 1 đến 3 giờ sáng. Có

rất nhiều gà trống ở Giê-ru-sa-lem, nhưng Lu-ca muốn nói đến một con gà trống ở gần đến nỗi mà Phê-rơ nghe được tiếng gáy.

22:61a

Chúa quay lại, nhìn Phê-rơ: Phê-rơ đứng trong sân có thể nhìn thấy Chúa Giê-su, và Chúa có thể thấy ông. Vào lúc này, Phê-rơ thấy Chúa nhìn ngay mặt mình.

22:61b

lời Chúa đã bảo: Đây nói đến điều Đức Giê-su đã nói ở trong 22:34.

22:62

Phê-rơ liền đi ra ngoài, khóc lóc đắng cay: Phê-rơ bước ra khỏi sân của nhà thầy trưởng tế và khóc lóc một cách đắng cay. Ông nhận biết điều kinh khủng mình vừa mới làm và rất hối hận.

đắng cay: Đây không nói ông khóc bao lâu nhưng chỉ nói về cách ông khóc, và lý do ông khóc. Ông rất buồn rầu vì điều ông đã làm. Điều đó làm cho ông khóc. Vì “đắng cay” là một thành ngữ có thể bạn không dịch sát nghĩa trong ngôn ngữ của bạn được. Hãy dùng bất cứ từ nào để chỉ việc khóc lóc một cách rất buồn rầu.

Tiểu đoạn 22:63-23:12 Kẻ thù Đức Giê-su xử tội Ngài

Qua bốn sách Phúc Âm Đức Giê-su bị xử trong sáu phiên xử. Ba phiên xử đầu tiên xảy ra tại Tối Cao Pháp Viện của người Do Thái, và ba phiên xử sau ở trong toà án của chính quyền La-mã. Trong Giảng 18:12-24 chép về hai phiên xử đầu tiên do Thầy Cự Trưởng Tế An-ne xử, rồi sau đó, trước mặt của con rể ông ta là Trưởng Tế Cai-pha. Có lẽ Phê-rơ chối không biết Đức Giê-su trong hai phiên xử đầu tiên này (hãy xem Lu-ca 22:54-57). Lu-ca chép lại bốn phiên xử khác: với Hội Đồng Tôn Giáo Do Thái (22:66-71), với Phi-lát (23:1-7), với Hê-rốt (23:8-12), và lại trở lại với Phi-lát (23:13-25).

Trong tất cả sáu phiên xử này, không ai có thể chứng minh là Đức Giê-su phạm bất cứ luật pháp gì của Đức Chúa Trời cũng như của người bởi vì Đức Giê-su không làm điều gì sai lầm cả. Nhưng mặc dù đây là sự thật, trong tiểu đoạn 23:13-25 cho thấy các kẻ thù của Ngài kết án tử hình cho Ngài. Mặc dù Chúa vô tội, thống đốc La-mã, Phi-lát, xử tử Ngài bằng cách đóng đinh trên thập tự giá.

22:63-65 Các lính gác chế nhạo và đánh đập Đức Giê-su

22:63

những kẻ bắt giữ Chúa: Đây là những lính gác đền thờ mà các nhà lãnh đạo Do Thái đã chỉ định. Họ không phải là lính La-mã. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:52b.

chế nhạo: Chúng chế nhạo và hạ nhục Ngài. Chúng nói những điều gian ác để làm cho Ngài bị sỉ nhục.

đánh đập: Từ Hy-lạp *derō* có nghĩa là “đánh, đập, dùng roi đánh, đánh rách da” và dùng thế có nghĩa là tiếp tục đánh như vậy nhiều.” Có thể họ dùng nắm tay đấm và dùng roi hay một cái gì đó để đánh rách da.

22:64a

bịt mắt Ngài: Họ dùng một miếng vải bịt mắt Ngài lại để Ngài không thấy gì hết. Giống như trẻ con chơi vậy. Chúng không tin rằng Ngài thật là tiên tri của Đức Chúa Trời, vậy chúng thử nghiệm Ngài một cách dã man để Ngài phải chứng tỏ Ngài là một tiên tri.

22:64b

Nói tiên tri đi, đoán thử ai đánh anh đó: Đây là cách họ chế nhạo Ngài. Chúng đấm Ngài liên tục, nhưng Ngài không thể thấy được là ai đấm mình. Rồi chúng bảo Ngài làm điều mà các tiên tri làm. Chúng muốn Ngài bảo cho chúng biết là ai đã đấm Ngài mặc dù Ngài không nhìn thấy được.

22:61a	Chúa quay lại, nhìn Phê-rô; [Thì] Đức Giê-su quay lại và nhìn thẳng vào ông, [Phê-rô nhìn Đức Giê-su].
22:61b	ông sực nhớ lời Chúa đã bảo: Ngay lúc đó Phê-rô nhớ lại lời Đức Giê-su đã nói trước đó:
22:61c	“Hôm nay, khi gà chưa gáy, con sẽ chối Ta ba lần.” “Sáng nay, trước khi gà gáy, con sẽ chối là không biết Ta ba lần.”
22:62	Phê-rô liền đi ra ngoài, khóc lóc đấng cay. [Khi Phê-rô ý thức được điều mình đã làm,] ông đi ra ngoài sân và khóc lóc đấng cay.
Tiểu đoạn 22:63-23:12 Kể thù của Đức Giê-su xử tội Ngài	
22:63	Bấy giờ, những kẻ bắt giữ Chúa chế nhạo và đánh đập Ngài, Các lính [gác đèn thờ] đang canh giữ Đức Giê-su bắt đầu chế nhạo và đánh đập Ngài.
22:64a	và bịt mắt Ngài hỏi giễu: Chúng lấy miếng vải bịt mắt Ngài lại để Ngài không nhìn thấy được và [đánh Ngài nhiều lần]. Rồi chúng lập đi lập lại với Ngài:
22:64b	“Nói tiên tri đi, đoán thử ai đánh anh đó!” “Hãy chứng tỏ ông là tiên tri đi! [Hãy nói cho chúng tôi] biết ai đánh ông đó!”
22:65	Họ còn dùng nhiều điều khác nhục mạ Ngài. Và chúng còn nói nhiều điều ác khác hạ nhục Ngài [giống như Ngài là một người gian ác].
22:66a	Đến sáng, hội đồng trưởng lão của dân gồm các thượng tế và các chuyên gia kinh luật họp lại. Đến rạng đông, tối cao pháp viện của người Do Thái họp lại. Các thượng tế, các chuyên gia kinh luật và các nhà lãnh đạo Do Thái khác đều ở đó.

đánh: Từ Hy-lạp *paidō* ở đây có nghĩa là “đánh hay dùng một vật gì đánh một người nào.”

22:65

nhiều điều khác nhục mạ Ngài: Chúng nói các điều gian ác khác giống như Ngài là một người gian ác.

22:66-71 Các nhà lãnh đạo Do Thái xử tội Đức Giê-su

22:66a

Đến sáng: Theo luật Do Thái, Tối Cao Pháp Viện chỉ chính thức họp vào ban ngày. Vậy nên họ chờ cho đến khi mặt trời mọc để có buổi họp này.

hội đồng trưởng lão của dân gồm các thượng tế và các chuyên gia kinh luật họp lại: Các nhà lãnh đạo Do Thái có một buổi họp. Đây gọi là Hội Đồng Trưởng Lão, là

Tối Cao Pháp Viện của người Do Thái ở trong nước.

gồm các thượng tế và các chuyên gia kinh luật: Các học giả KT có hai quan niệm khác nhau về nhóm nào tham dự trong buổi họp của Hội Đồng Trưởng Lão này:

- (1) Có ba nhóm người: các trưởng lão, các thầy thượng tế, và các chuyên gia kinh luật.
- (2) Có hai nhóm: các thầy thượng tế và các chuyên gia kinh luật.

Mỗi sự giải thích này đều có sự hỗ trợ mạnh mẽ và hợp lý của nhiều nhà giải nghĩa KT. Tuy nhiên, theo Tự Điển Thánh Kinh, trong thời TỰ có nhiều nhóm người lãnh đạo Do Thái trong Hội Đồng Trưởng Lão. Họ là các thầy thượng tế, thuộc viên của các gia đình quan trọng mà thầy thượng tế được tuyển chọn, các nhà lãnh đạo quan trọng của các chi tộc, và các chuyên gia kinh luật. Một số các chuyên gia kinh luật này là người Sa-đu-sê và một số là người Pha-ri-si. Điều này hàm ý rằng trong Lu-ca 22:66, buổi họp của Hội Đồng Trưởng Lão gồm có các trưởng lão, là các nhà lãnh đạo của các chi tộc Do Thái. Điều này hỗ trợ cho ý nghĩa (1).

22:67a

Nếu anh là Chúa Cứu Thế, hãy khai cho chúng ta biết: Họ biết rằng có nhiều người theo Đức Giê-su tuyên bố rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Nếu Đức Giê-su nói rõ rằng Ngài là Đấng Cứu Thế, các nhà lãnh đạo Do Thái có thể bảo các nhà cầm quyền La-mã rằng Đức Giê-su cố gắng để làm vua và Ngài có ý định nổi loạn chống chính quyền La-mã. Lý do này đủ để lên án tử hình Đức Giê-su, và chỉ thống đốc La-mã có thể kết án được. Người Do Thái không thể kết án tử hình một người ngoại trừ người La-mã ủy quyền cho họ làm.

chúng ta: Cả hai BDC và BDM đều dùng “chúng ta” ở đây. Tuy nhiên “chúng ta” là số nhiều của “ta,” Các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái dùng “chúng ta” để chỉ chính họ mà thôi.

22:67b

Ta nói, các ông cũng không tin: Đức Giê-su nói rằng ngay cả nếu Ngài nói Ngài là Đấng Cứu Thế họ cũng sẽ không tin Ngài.

các ông cũng không tin: Đây là một cách nói phủ định mạnh mẽ trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là: “dù có nói gì đi nữa các ông cũng sẽ không tin.”

22:68

Ta có hỏi, các ông cũng chẳng trả lời: Có lẽ Đức Giê-su muốn nói: “Nếu Ta hỏi các ông tại sao các ông không tin rằng Ta là Đấng Cứu Thế, các ông cũng sẽ không trả lời.” Hoặc có lẽ họ sẽ không trả lời nếu Ngài có hỏi họ tại sao họ hỏi Ngài câu hỏi ở trong 22:67a. Trước đó Đức Giê-su đã hỏi các nhà lãnh đạo các câu hỏi mà họ không thể hay sẽ không muốn trả lời. Lu-ca 20:41 là một thí dụ. Họ sẽ không thể nói cho Ngài biết tại sao họ lại chắc chắn rằng Ngài không phải là Đấng Cứu Thế.

22:69

Nhưng từ nay về sau: Đức Giê-su không nói là sẽ bắt đầu ngay từ giờ phút đó. Nhưng chỉ vài tuần lễ sau nó trở thành sự thật, khi Ngài thăng thiên về trời.

Con Người: Các nhà lãnh đạo Do Thái biết rằng Con Người là một tên khác mà Đức Giê-su dùng để chỉ chính mình là Đấng Cứu Thế. Về nhóm từ *Con Người*, hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24a.

sẽ ngự bên phải Đức Chúa Trời quyền năng: Con Người sẽ ngồi ở chỗ mà chỉ có người Đức Chúa Trời muốn tôn trọng nhất mới có quyền ngồi. Ngài sẽ ngồi bên tay phải của Đức Chúa Trời, Đấng có tất cả mọi quyền năng. Đức Chúa Trời sẽ cho Đấng ngồi tại chỗ đó thẩm quyền trọn vẹn và lớn hơn cả để cai trị. Quyền này lớn hơn là quyền mà người Do Thái nghĩ là Đấng Cứu Thế sẽ có. Đức Giê-su cũng đang bảo những người đang nghe rằng Ngài có thẩm quyền lớn cùng với Đức Chúa Trời xét xử trong Tòa Án Tối Cao là tòa án mà Hội Đồng Trưởng Lão không có quyền xét xử.

22:66b	Họ giải Chúa ra trước hội đồng và hỏi: Lính đem Đức Giê-su ra trước tòa.
22:67a	“Nếu anh là Chúa Cứu Thế, hãy khai cho chúng ta biết!” Rồi [các nhà lãnh đạo trong tối cao pháp viện] nói với Đức Giê-su: “Nếu ông là Đấng Cứu Thế, hãy nói [ông là Đấng Cứu Thế đi]!”
22:67b	Nhưng Ngài đáp: “Ta nói, các ông cũng không tin. Đức Giê-su nói với họ: “Nếu Ta nói với các ông [Ta là Đấng Cứu Thế], chắc chắn các ông cũng không tin.
22:68	Ta có hỏi, các ông cũng chẳng trả lời. Nếu Ta có hỏi [tại sao các ông không tin Ta], chắc chắn các ông sẽ không trả lời Ta.
22:69	Nhưng từ nay về sau Con Người sẽ ngự bên phải Đức Chúa Trời quyền năng.” Nhưng [Ta,] người từ Đức Chúa Trời sẽ sắp ngôi chỗ danh dự nhất bên cạnh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền năng!”
22:70a	Tất cả đều hỏi: “Vậy, anh có phải là Con Đức Chúa Trời không?” Vậy tất cả đều hỏi Đức Giê-su: “Ông là con Đức Chúa Trời phải không?”
22:70b	Ngài đáp: “Thì chính các ông nói đó!” Đức Giê-su đáp: “Điều các ông nói về Ta [rất đúng].” -HAY- Đức Giê-su trả lời: “Đúng như các ông đã nói.”

22:70a

Vậy, anh có phải là Con Đức Chúa Trời không?: Họ muốn nói: “Nói như vậy có nghĩa là anh tự gọi mình là Con của Đức Chúa Trời?” Một cách dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp nữa là: “Vậy thì anh là Con của Đức Chúa Trời?” Cách họ hỏi câu hỏi cho thấy là họ mong đợi Ngài trả lời “Phải.” Bây giờ tất cả bọn họ đều hy vọng là Ngài sẽ thật sự nói “phải” để họ có thể nói rằng Ngài đã sai lầm đặt mình ngôi bên cạnh Đức Chúa Trời. Đối với người Do Thái, đây là phạm thượng, và theo luật pháp của họ một người làm như vậy sẽ phải chết. Nhưng Đức Giê-su đã nói sự thật.

22:70b

Thì chính các ông nói đó: Theo bản Hy-lạp là: “Chính các ông nói Ta là như vậy.” Đức

Giê-su nhấn mạnh từ “các ông.” Có thể có hai cách giải thích ở đây:

- (1) Đức Giê-su gián tiếp hàm ý rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nhưng các nhà lãnh đạo Do Thái đã hiểu rõ ràng rằng câu trả lời của Ngài có nghĩa là “phải.” Đó là một cách trả lời “phải” cho một câu hỏi một cách gián tiếp và theo đúng phong tục.
- (2) Đức Giê-su đã nói rõ ràng rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Ngài đồng ý với câu trả lời mà họ trông đợi để nhận được với câu hỏi của họ. Câu trả lời đó là “phải.”

Có lẽ ý nghĩa (1) là ý nghĩa đúng, nhưng cả hai ý đều khả dĩ. Nếu bạn chọn ý nghĩa (1), cố gắng để dùng một thành ngữ trong ngôn ngữ của bạn để khi đồng hương của bạn đọc sẽ hiểu rõ ràng một cách gián tiếp câu trả lời là “phải.”

22:71a

Chúng ta đâu cần tang chứng nữa: Đây là một câu hỏi tu từ trong bản Hy-lạp và BDC. BDM đã đổi câu hỏi thành một lời tuyên bố. Có thể nói một cách khác là: “Chúng ta không cần phải có ai làm chứng chống lại người này nữa.” Họ không cần ai khác để cho thấy rằng Ngài xứng đáng để bị trừng phạt. Chính Đức Giê-su đã nói điều mà họ tin là sẽ chứng tỏ Ngài có tội.

22:71b

vì chính chúng ta đã nghe tận tai lời từ miệng hắn: Họ tin rằng điều Đức Giê-su nói đã đủ để kết tội Ngài. Khi Ngài nói Ngài là Con của Đức Chúa Trời, họ nghĩ rằng họ chỉ cần có vậy là đủ để cho thấy rằng Ngài có tội và đáng phải chết. Ở đây các nhà lãnh đạo Do Thái dùng “chúng ta” để nói với các nhà lãnh đạo khác nên “chúng ta” có ý nghĩa thường được dùng khi người ta nói chuyện với nhau.

23:1-5 Phi-lát xử tội Đức Giê-su

23:1

cả đám đông: Dường như đây nói đến các nhà lãnh đạo Do Thái ở trong buổi họp nói đến ở trong 22:66.

Phi-lát: Đây là Bôn-sơ Phi-lát (3:1), là thống đốc La-mã của xứ Giu-đê của người Do Thái.

23:2b

Chúng tôi phát hiện tên này xúi giục dân chúng: Họ nói là Đức Giê-su cố gắng để thay đổi quan niệm của dân Do Thái khiến sinh ra rắc rối. Trong 23:2c họ hàm ý rằng Ngài khiến cho người Do Thái chống đối lại chính quyền La-mã đang cai trị trên người Do Thái.

chống nộp thuế cho Sê-sa: Họ đang nói đối với Phi-lát làm cho ông này nghĩ rằng Đức Giê-su chống lại với chính quyền La-mã. Thật ra, trong Lu-ca 20:25, Ngài đã nói với họ “Trả lại cho Sê-sa cái gì thuộc về Sê-sa.” Đây kể cả việc đóng thuế.

23:2c

Chúa Cứu Thế, tức là Vua: Các nhà lãnh đạo nói một điều nửa đúng nửa không. Ý tưởng của họ về Đấng Cứu Thế là Ngài sẽ trở nên như một vua của thế gian là người sẽ không đầu phục một chính quyền nào khác. Đức Giê-su có tuyên bố mình là Đấng Cứu Thế, nhưng Ngài không tuyên bố Ngài là một vị vua của thế gian.

23:3a

Người có phải là Vua dân Do Thái không?: Có lẽ Phi-lát biết một chút ít về Đấng Cứu Thế mà dân Do Thái đang trông đợi. Nhưng Đức Giê-su không thích hợp với hình ảnh của ông về Đấng Cứu Thế sẽ như thế nào. Từ “người” ở đây nhấn mạnh “Có phải chính người là vua của dân Do Thái không?”

23:3b

Chính thống đốc nói đó: Một cách dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: “Chính thống đốc đang nói đó.” Đây là nói “đúng” một cách gián tiếp. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:70b.

23:4b

Ta chẳng thấy người này phạm tội ác nào cả: Phi-lát không có lý do gì để nói rằng Đức Giê-su phạm tội. Phi-lát hiểu rằng ngay cả nếu Đức Giê-su là một vị vua, Ngài không phải là loại vua sẽ chống lại với chính quyền La-mã. Đây là lý do mà Đức Giê-su có thể trả lời “đúng,” và là lý do mà Phi-lát có thể nói: “Ta không có lý do gì để nói rằng người này có tội.”

23:5a

họ cứ nằng nặc tố: Các thầy thượng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái cứ tiếp tục chống lại Đức Giê-su.

23:5b

Tên này sách động quân chúng, thuyết giáo khắp cả vùng Giu-đê: Họ nói rằng Đức Giê-su kích động quân chúng một cách không đúng. Họ muốn Phi-lát tin rằng Đức Giê-su đã khiến cho dân chúng nổi loạn bằng những điều Ngài dạy dỗ.

- 22:71a** Họ bảo nhau: “Chúng ta đâu cần tang chúng nữa
Họ nói với nhau: “Chúng ta không cần phải có nhân chứng [để chúng tỏ là hấn ta có tội].
- 22:71b** vì chính chúng ta đã nghe tận tai lời từ miệng hấn!”
Chúng ta đã nghe hấn làm chúng nghịch lại hấn!”
-HAY-
Chúng ta đã nghe hấn nói phạm thượng đến Đức Chúa Trời
- 23:1** Lúc ấy, cả đám đông đứng dậy, giải Ngài đến thống đốc Phi-lát.
Sau đó tất cả [các nhà lãnh đạo] đứng dậy và giải Đức Giê-su lên cho [thống đốc La-mã] Phi-lát.
- 23:2a** Họ bắt đầu tố cáo Ngài rằng:
Họ bắt đầu phiên toà tố cáo Ngài như sau:
- 23:2b** “Chúng tôi phát hiện tên này xúi giục dân chúng chống nộp thuế cho Sê-sa,
“[Chúng tôi đã thấy] Người này đã xúi giục dân chúng chống [chính quyền]! Hấn nói nộp thuế cho Hoàng Đế [La-mã] là sai,
- 23:2c** và tự xưng là Chúa Cứu Thế, tức là Vua!”
và hấn nói hấn là Đấng Cứu Thế, tức là Vua!”
- 23:3a** Phi-lát tra hỏi: “Người có phải là Vua dân Do Thái không?”
Vậy Phi-lát hỏi Đức Giê-su: “Người có phải là Vua dân Do Thái không?”
- 23:3b** Ngài đáp: “Chính thống đốc nói đó!”
Đức Giê-su trả lời: “Điều ông nói [là đúng].”
-HAY-
Đức Giê-su đáp: “Ông nói đúng. [Ta là Vua của dân Do Thái.]”
- 23:4a** Phi-lát bảo các thượng tế và dân chúng:
Rồi Phi-lát nói với các thượng tế và dân chúng:
- 23:4b** “Ta chẳng thấy người này phạm tội ác nào cả!”
“Ta không có lý do nào mà nói rằng người này phạm luật La-mã.”
- 23:5a** Nhưng họ cứ nằng nặc tố:
Nhưng [các nhà lãnh đạo] cứ chống lại Đức Giê-su. Họ nói:
- 23:5b** “Tên này sách động quần chúng, thuyết giáo khắp cả vùng Giu-đê,
“Tên này dùng các điều hấn dạy dỗ trong khắp xứ Giu-đê để sách động quần chúng.

vùng Giu-đê: Đây thường được gọi là xứ *Giu-đê* ở phía nam của Palestine. Nhưng

trong văn mạch này (23:5), cụm từ *vùng Giu-đê* dường như nói đến toàn thể xứ Do Thái.

23:5c

bắt đầu từ Ga-li-lê rồi đến tận đây: Họ đang nói rằng Đức Giê-su bắt đầu sự rắc rối này bằng các điều Ngài dạy dỗ ở trong xứ Giu-đê ở phía bắc của nước Do Thái, và bây giờ Ngài đem rắc rối đến cho Giê-ru-sa-lem ở phía nam. Họ cố gắng để khiến cho Phi-lát tin rằng những điều tốt mà Đức Giê-su đã làm thực ra là phạm luật của người La-mã.

23:6-12 Hê-rốt xử tội Đức Giê-su

23:6

Phi-lát điều tra xem Ngài có phải là người Ga-li-lê không: Ông ta muốn biết xem có phải quê của Đức Giê-su là xứ Ga-li-lê hay không.

23:7a

Ngài thuộc thẩm quyền vua Hê-rốt: Đức Giê-su đến từ xứ mà Hê-rốt cai trị. Phi-lát nghĩ rằng Hê-rốt phải là người quyết định xem Đức Giê-su có phạm tội gì không. Đây là một điều đúng để làm, nhưng Phi-lát cũng vui mừng để cho người khác xét xử vụ án khó khăn này.

Hê-rốt: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:1c.

23:8b-c

vì từ lâu đã nghe đồn về Ngài, vua mong ước được gặp: Hê-rốt nghe người ta kể lại các câu chuyện về những điều Đức Giê-su đã làm. Nhưng vua chưa gặp hay nói chuyện với Ngài.

23:8d

hy vọng được xem Ngài làm dấu lạ: Vua muốn Đức Giê-su làm một phép lạ để làm trò giải trí cho vua. Vua không thích thú gì về sự dạy dỗ của Đức Giê-su.

23:9

Vua tra vấn Ngài nhiều câu: Vua hỏi Đức Giê-su rất nhiều câu hỏi. Có lẽ đây là những câu hỏi về các phép lạ và cách mà Đức Giê-su đã làm các phép lạ này. Đây không có vẻ giống như các câu hỏi nghiêm trọng để xem Đức Giê-su có phạm tội gì không.

nhưng Ngài không đáp một lời: Trong toà án của người Do Thái, một người bị các người khác tố cáo là phạm tội ác không phải trả lời các câu hỏi, ngay cả câu hỏi của vua.

23:10

tố cáo Ngài kịch liệt: Họ đang nói một cách mạnh mẽ và giận dữ, họ đang nói dối về các việc mà họ tố cáo Đức Giê-su đã làm. Nhưng rõ ràng là không ai có thể chứng tỏ rằng Đức Giê-su đã phạm một tội nào cả, vậy nên Hê-rốt trả Ngài lại cho Phi-lát (23:11).

23:11a

binh sĩ: Đây là những người cùng đi với vua Hê-rốt từ xứ Ga-li-lê để bảo vệ vua.

khinh miệt: Họ sỉ nhục và hạ nhục Đức Giê-su như Ngài là một tội nhân.

ché giễu: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:63.

23:11b

khoác cho Ngài chiếc áo sặc sỡ: Các lính của Hê-rốt, với sự cho phép của vua, lấy một cái áo choàng sặc sỡ loại mà chỉ có các vua mới mặc, khoác cho Ngài (hãy Mác 15:17 và Giăng 19:2). Chúng làm như vậy để chế nhạo Ngài là “vua của dân Do Thái.” Không có ai trong bọn chúng thật sự tin rằng Ngài là vua của dân Do Thái. Chúng chỉ làm vậy để chế nhạo Ngài.

giải Ngài trả về cho Phi-lát: Hê-rốt bảo lính của mình dẫn Giê-su, như một tên tù, về lại cho Phi-lát.

23:12

Phi-lát và Hê-rốt vốn thù nhau nhưng ngày hôm đó trở thành bạn: Trước việc này, Hê-rốt và Phi-lát không phải là bạn của nhau. Có lẽ họ đã bất đồng ý kiến về một việc gì đó bởi vì họ cai trị hai xứ ở sát với nhau, hoặc có thể vì Hê-rốt không phải là người La-mã còn Phi-lát là người La-mã. Lý do trước đây họ là kẻ thù của nhau không quan trọng.

Phi-lát thấy có lẽ Hê-rốt sẽ chia sẻ với ông ta trách nhiệm quyết định về vụ án khó khăn của Giê-su người Na-xa-rét. Nên Phi-

- 23:5c** bắt đầu từ Ga-li-lê rồi đến tận đây.”
Hắn bắt đầu [dạy dỗ như vậy từ xứ] Ga-li-lê và rồi đi tới tận Giê-ru-sa-lem.”
- 23:6** Nghe vậy, Phi-lát điều tra xem Ngài có phải là người Ga-li-lê không.
Khi Phi-lát nghe nói [rằng Đức Giê-su bắt đầu dạy dỗ ở Ga-li-lê], ông ta hỏi xem Đức Giê-su có phải là người xứ Ga-li-lê không.
- 23:7a** Biết Ngài thuộc thẩm quyền vua Hê-rốt, Phi-lát sai giải Ngài qua cho vua
Khi họ nói “Phải,” ông ta biết là Đức Giê-su đến từ xứ [vua] Hê-rốt cai trị, nên ông ta gửi Đức Giê-su về cho vua Hê-rốt.
- 23:7b** (mấy ngày đó, vua Hê-rốt đang ở tại Giê-ru-sa-lem).
Lúc đó, Hê-rốt cũng đang ở Giê-ru-sa-lem.
- 23:8a** Thấy Đức Giê-su, vua Hê-rốt mừng lắm,
Vua rất mừng khi thấy Đức Giê-su.
- 23:8b** vì từ lâu đã nghe đồn về Ngài,
vì vua đã nghe nói Đức Giê-su [đã làm nhiều phép lạ].
- 23:8c** vua mong ước được gặp
Hê-rốt đã muốn gặp Đức Giê-su từ lâu.
- 23:8d** và hy vọng được xem Ngài làm dấu lạ.
Ông ta muốn Đức Giê-su làm phép lạ [cho vui].
- 23:9** Vua tra vấn Ngài nhiều câu, nhưng Ngài không đáp một lời.
Vua hỏi Đức Giê-su nhiều câu hỏi, nhưng Ngài không trả lời.
- 23:10** Các thượng tế và các chuyên gia kinh luật đứng tại đó tố cáo Ngài kịch liệt.
Các thượng tế và các chuyên gia kinh luật tố cáo Đức Giê-su kịch liệt.
- 23:11a** Vua Hê-rốt cùng binh sĩ khinh miệt và chế giễu Ngài,
Vua Hê-rốt và các lính của vua hạ nhục và chế riễu Ngài.
- 23:11b** khoác cho Ngài chiếc áo sặc sỡ rồi sai giải Ngài trả về cho Phi-lát.
Chúng khoác một chiếc áo choàng của vua cho Ngài, và sau đó Hê-rốt trả Ngài về cho Phi-lát.
- 23:12** Phi-lát và Hê-rốt vốn thù nhau nhưng ngày hôm đó trở thành bạn.
Hê-rốt và Phi-lát trước đây là kẻ thù của nhau, bây giờ lại trở nên bạn.
-HAY-
Trước đó Hê-rốt và Phi-lát ghét nhau, nhưng bây giờ họ lại [tôn trọng] lẫn nhau.

lát tôn trọng Hê-rốt bằng cách gửi Đức Giê-su về cho ông, và Hê-rốt tôn trọng Phi-lát bằng cách để cho Phi-lát quyết định tối hậu

về điều gì phải xảy ra cho Đức Giê-su. Kết quả là họ trở nên bạn.

Tiểu đoạn 23:13-25 Họ kết án tử hình Đức Giê-su, mặc dù Ngài vô tội

Phi-lát đã ba lần cố gắng để thả Đức Giê-su, bởi vì ông nói Đức Giê-su không có phạm tội gì cả vậy nên thống đốc La-mã không thể xử tử hình Ngài được. Ngay cả Hê-rốt cũng cho thấy là Đức Giê-su vô tội (23:15). Nhưng đám đông cứ nhất định đòi xử tử Đức Giê-su. Các thầy thượng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái khác (Ma-thi-ơ 27:20) khiến cho nhiều người chống đối Đức Giê-su. Đây không kể những người tin Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Nhiều người trong bọn họ cũng có mặt tại đó. Nhưng có rất nhiều người trong đám đông la lớn đòi đóng đinh Đức Giê-su lên thập tự giá. Phi-lát không muốn dân chúng nổi loạn. Vậy nên cuối cùng họ thuyết phục Phi-lát thả một người phạm tội sát nhân và đóng đinh Đức Giê-su là người không phạm tội gì hết lên thập tự giá.

23:13-16 Phi-lát nói Đức Giê-su vô tội

23:13

các nhà lãnh đạo: Đây có lẽ bao gồm cả các thuộc viên của Tối Cao Pháp Viện Do Thái.

23:14a

Các người giải nộp người này cho ta như một kẻ xúi dục dân nổi loạn: Phi-lát nhắc lại tội ác mà các nhà lãnh đạo Do Thái tố cáo Đức Giê-su vi phạm. Lý do họ đem Ngài đến cho Phi-lát là bởi vì họ nói rằng Ngài khiến cho dân chúng chống lại chính quyền.

xúi dục dân nổi loạn: Nghĩa cơ bản của nhóm từ này là “xúi giục dân chúng” như trong 23:2.

23:14b

điều tra trước mặt các người: Phi-lát đã hỏi Đức Giê-su và phát hiện Ngài đã làm gì. Ông ta làm điều này trong khi các nhà lãnh đạo Do Thái lắng nghe. Đây là việc ông phải làm đối với bất cứ ai bị tố cáo là phạm tội nghiêm trọng.

ta chẳng thấy người này phạm tội ác nào như lời các người tố cáo: Phi-lát không phát hiện được bất cứ lý do gì để tin rằng điều họ lên án Đức Giê-su là đúng. Không có bằng chứng là Ngài đã làm gì để khiến cho dân Do Thái chống đối lại chính quyền La-mã.

23:15a

Vua Hê-rốt cũng thế, vì đã giao trả người về cho ta: Vua Hê-rốt cũng không phát hiện được bất cứ điều gì cho thấy là Đức Giê-su

cố gắng để xúi giục dân Do Thái phản loạn lại với chính quyền. Vua Hê-rốt cho thấy điều này bằng cách là gửi trả Đức Giê-su lại cho Phi-lát.

ta: Phi-lát kể cả những người mà ông ta đang nói với.

23:15b

Vậy: BDY dùng “như thế.” Vào lúc này, thật là rõ ràng cho các nhà lãnh đạo Do Thái thấy là Đức Giê-su vô tội.

người này không làm gì đáng chết cả: Đức Giê-su không làm điều gì sai lầm. Không có lý do gì cho Phi-lát kết án tử hình Đức Giê-su cả.

23:16

nên ta sẽ đánh đòn rồi thả ra: Người La-mã có lệ là đánh đòn người bị tố cáo phạm tội, ngay cả khi chính quyền La-mã quyết định rằng người đó không có tội. Đây là để ngăn ngừa người ta làm gì để cho người khác phải buộc tội và chỉ đem lại nhiều rắc rối cho chính quyền. Phi-lát có thể đã suy nghĩ như vậy. Nhưng ông ta cũng muốn giữ một quan hệ hoà hảo tốt đẹp với các nhà lãnh đạo Do Thái. Ông hy vọng là nếu đánh đòn Đức Giê-su thì dân chúng sẽ không đòi trừng phạt Đức Giê-su nặng nề hơn.

23:17-25 Đám đông la lên rằng Đức Giê-su phải chết, và Phi-lát làm theo điều dân chúng muốn

23:17

(BDY) Theo thông lệ, mỗi kỳ lễ Vuốt Qua, Phi-lát ân xá một tù nhân: Ý nghĩa hay chủ

Tiểu đoạn 23:13-25 Họ xử tử hình Đức Giê-su, mặc dù Ngài vô tội.

- 23:13** Phi-lát triệu tập các thượng tế, các nhà lãnh đạo cùng dân chúng và bảo: Phi-lát gửi thông điệp cho các thượng tế, các nhà lãnh đạo và dân chúng mời họ tụ họp lại với ông.
-HAY-
Phi-lát gọi các thượng tế, các nhà lãnh đạo và dân chúng đến gặp ông:
- 23:14a** “Các người giải nộp người này cho ta như một kẻ xúi dục nổi loạn, Ông nói với họ: “Các người đem người này nộp cho ta và nói ông ấy là người xúi giục dân chúng chống lại chính quyền.
- 23:14b** nhưng điều tra trước mặt các người, ta chẳng thấy người này phạm tội ác nào như lời các người tố cáo.
Trong lúc các người ở đây ta đã chất vấn ông ta và ta không tìm được điều gì chứng tỏ là ông ta phạm tội mà các người tố cáo.
- 23:15a** Vua Hê-rốt cũng thế, vì đã giao trả người về cho ta.
Hê-rốt cũng không nói là ông ta có tội bởi vì vua lại trả ông ta về cho chúng ta.
- 23:15b** Vậy, người này không làm gì đáng chết cả,
Rõ ràng là ông ấy không làm điều gì để cho ta có thể kết án tử hình ông ấy cả.
- 23:16** nên ta sẽ đánh đòn rồi thả ra.
Nên ta sẽ bảo lính đánh ông ta và rồi thả ông ấy đi.”
- 23:17** (BDY) [Theo thông lệ, mỗi kỳ lễ Vượt Qua, Phi-lát ân xá một tù nhân,]
Mỗi năm vào dịp Lễ Vượt Qua, theo phong tục Phi-lát phải ân xá một tù nhân cho người Do Thái.
- 23:18a** Nhưng họ đồng thanh gào thét: “Diệt nó đi
Họ cùng nhau la lên: “Hãy giết tên Giê-su này đi!
- 23:18b** Thả Ba-ra-ba cho chúng tôi!”
Hãy thả Ba-ra-ba cho chúng tôi!”

đề của tuần Lễ Vượt Qua là được giải phóng khỏi ách nô lệ. Vậy nên chính quyền La-mã có phong tục thả một người tù Do Thái nổi tiếng vào dịp Lễ Vượt Qua, một tù nhân do dân chúng chọn. Việc này giúp cho có sự hoà bình giữa chính quyền La-mã và người Do Thái. Để biết thêm về phong tục của Lễ Vượt Qua, hãy xem phần giới thiệu của Phân Đoạn Phụ 22:1-38.

Câu này không có trong bản thảo Hy-lạp cổ. Vì vậy trong BDM và BDC không có ghi. Nhưng trong BDY thì có ghi.

23:18a

họ đồng thanh gào thét: Họ cùng la lớn lên một điều. Nghe giống như là cả đám đồng đồng ý là Đức Giê-su phải chết.

23:18b

Thả Ba-ra-ba cho chúng tôi: Phi-lát sẽ trả tự do một tù nhân trong dịp Lễ Vượt Qua này, vậy họ muốn Phi-lát thả Ba-ra-ba, không phải Đức Giê-su.

23:19

Trong câu 19, tác giả Lu-ca, ngắt câu chuyện ở đây để giải thích lý do dân chúng nói “Hãy thả Ba-ra-ba cho chúng tôi.” Sau đó ông lại tiếp tục câu chuyện trong câu 23:20. Đây là lý do trong BDM câu 23:19 được đặt trong ngoặc đơn.

23:19b

vì tội nổi loạn trong thành và giết người: Ba-ra-ba là một phần tử trong một cuộc nổi loạn tại Giê-ru-sa-lem, và có lẽ trong cuộc nổi loạn này ông ta đã giết một người bất hợp pháp. Ông ta là một trong những người nổi loạn chống lại chính quyền và có lẽ là một trong những người lãnh đạo cuộc nổi loạn. Bởi vì các tội trên, Ba-ra-ba bị lên án tử hình bằng cách đóng đinh trên thập tự giá.

23:20

Phi-lát muốn thả Đức Giê-su, nên lại nói với dân chúng: Phi-lát muốn thả Đức Giê-su, vậy nên ông ta lại nói với các nhà lãnh đạo và dân chúng. Ông ta cố gắng để làm họ đổi ý. Có thể ông lập lại điều ông đã nói ở trong 23:14-16.

23:21

Đóng đinh nó lên thập tự giá: Dân chúng lập lại nhóm từ này cho thấy họ cương quyết đòi Phi-lát phải làm điều này. Dân chúng đang đòi Phi-lát xử tử hình Đức Giê-su bằng cách đóng đinh treo Ngài trên thập tự giá. Đây là cách mà người La-mã xử tử hình những người không phải là người La-mã.

23:22a

lần thứ ba: Phi-lát cố bênh vực Đức Giê-su lần thứ ba. Ông đã nói trong 23:4 và 14 rằng Đức Giê-su vô tội và không có làm một việc gì đáng để chết cả. Ở đây ông ta lại lập lại giống như vậy.

23:22b

Nhưng người này đã làm điều ác gì?: Phi-lát không phải hỏi để tìm câu trả lời, bởi vì

ông ta không chờ câu trả lời. Rõ ràng là ông ta muốn hàm ý là không có lý do gì để đóng đinh Đức Giê-su.

23:22c

Ta xét người này không làm gì đáng chết cả: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 23:4b và 23:15b.

23:22d

Vì vậy, đánh đòn xong, ta sẽ thả đi: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 23:16.

23:23a

Nhưng dân chúng lại la hét áp đảo đòi phải đóng đinh Ngài cho được: Chúng tiếp tục la lớn lên đòi Phi-lát phải đóng đinh Đức Giê-su lên thập tự giá.

áp đảo đòi: Họ tiếp tục nói điều họ đòi Phi-lát phải làm.

23:23b

Tiếng gào thét của họ đã thắng: Cuối cùng họ thuyết phục Phi-lát, bằng cách tiếp tục la lớn, rằng ông ta phải làm điều họ muốn.

23:25a

tên tù mà họ đòi tha: Đây là Ba-ra-ba. Hãy xem Lời Giải Nghĩa 23:19.

23:25c

giao Đức Giê-su cho họ làm gì mặc ý: Phi-lát thôi không chống đối lại với đám đông nữa và quyết định làm theo điều họ muốn ông ta làm cho Đức Giê-su. Phi-lát không giao Đức Giê-su cho dân Do Thái để họ làm gì với Ngài tùy ý. Thay vào đó, Phi-lát lại giao Đức Giê-su cho quân lính của ông ta đem Đức Giê-su đi. Các quân lính sẽ là người đóng đinh Ngài. Phi-lát xử Đức Giê-su phải chết trên thập tự giá, đúng như điều các nhà lãnh đạo Do Thái muốn.

- 23:19a** **Ba-ra-ba đang bị tù**
[Chính quyền] đã bỏ tù Ba-ra-ba
- 23:19b** **vì tội nổi loạn trong thành và giết người.**
bởi vì ông ta tham dự một cuộc nổi loạn tại Giê-ru-sa-lem và bởi vì ông ta đã [giết người].
- 23:20** **Phi-lát muốn thả Đức Giê-su, nên lại nói với dân chúng.**
Phi-lát muốn thả tự do cho Đức Giê-su, nên một lần nữa ông bảo dân chúng [rằng Đức Giê-su vô tội].
- 23:21** **Nhưng dân chúng la hét: “Đóng đinh nó lên thập tự giá! Đóng đinh nó lên thập tự giá!”**
Nhưng họ lại la hét: “Đóng đinh hắn trên thập tự giá! Đóng đinh hắn lên thập tự giá!”
- 23:22a** **Phi-lát nói với dân chúng lần thứ ba:**
Phi-lát nói với dân chúng lần thứ ba:
- 23:22b** **“Nhưng người này đã làm điều ác gì?”**
Người này không có tội gì cả.
- 23:22c** **Ta xét người này không làm gì đáng chết cả.**
Ta xét người này không có lý do gì để kết án tử hình người.
- 23:22d** **Vì vậy, đánh đòn xong, ta sẽ thả đi!”**
Vậy ta sẽ [bảo lính] đánh đòn và rồi thả cho đi.”
- 23:23a** **Nhưng dân chúng lại la hét áp đảo đòi phải đóng đinh Ngài cho được.**
Nhưng chúng cứ la lớn lên [với Phi-lát] đòi Đức Giê-su phải chết trên thập tự giá.
- 23:23b** **Tiếng gào thét của họ đã thắng.**
Sau cùng tiếng la hét của họ thuyết phục Phi-lát.
- 23:24** **Phi-lát tuyên án theo yêu sách của họ,**
Ông ta xử Đức Giê-su theo như điều họ muốn ông làm.
- 23:25a** **phóng thích tên tù mà họ đòi tha**
[Phi-lát] thả tự do cho [Ba-ra-ba] là người mà dân chúng đòi Phi-lát thả
- 23:25b** **dù phạm tội nổi loạn và giết người,**
[mặc dù cảnh sát] đã bỏ tù hắn bởi vì hắn ta nổi loạn và giết người,
- 23:25c** **nhưng giao Đức Giê-su cho họ làm gì mặc ý.**
Nhưng Phi-lát xử Đức Giê-su theo ý dân chúng: [sai đóng đinh Ngài trên thập tự giá].

Phân Đoạn Phụ 23:26-56 Quân lính La-mã đóng đinh Đức Giê-su

Quân lính La-mã làm điều mà Bôn-xơ Phi-lát, người chỉ huy của họ ra lệnh cho họ làm. Họ đem Đức Giê-su ra một chỗ ở ngoài thành phố là chỗ mà lính La-mã đóng đinh những tội nhân. Tại đó, họ đóng đinh Chúa lên thập tự giá. Họ cũng làm như vậy với hai người tội nhân khác. Rồi, họ để cho ba người treo trên thập tự giá cho đến khi chết. Các nhà lãnh đạo Do Thái, quân lính và ngay cả một tội nhân cũng chế nhạo Đức Giê-su. Nhưng người tội nhân kia tin tưởng nơi Ngài. Sau khi bị treo trên thập tự giá trong nhiều tiếng đồng hồ, Đức Giê-su chết. Sau đó một người bạn của Đức Giê-su đem xác Ngài xuống và chôn trong một ngôi mộ.

Phân Đoạn Phụ này có thể chia ra làm nhiều tiểu đoạn như sau:

Tiểu đoạn 23:26-43 Quân lính đóng đinh Đức Giê-su lên thập tự giá

Tiểu đoạn 23:44-49 Đức Giê-su chết

Tiểu đoạn 23:50-56 Bạn Đức Giê-su chôn cất Ngài

Tiểu đoạn 23:26-43 Quân lính đóng đinh Đức Giê-su lên thập tự giá

Phong tục của người La-mã đóng đinh tội nhân trên thập tự giá là một cách chết đầy đau đớn và nhục nhã. Họ chỉ làm như vậy với các tội nhân nặng tội nhất. Mặc dù Đức Giê-su không phải là một tội nhân, đây là cách mà Phi-lát kết án tử hình Ngài.

23:26-31 Đức Giê-su đi bộ đến chỗ họ sẽ đóng đinh Ngài

23:26a

giải Ngài đi: Họ giải Đức Giê-su ra khỏi nhà của Phi-lát như là một tử tội.

họ: Đây không phải là đám đông. Đây muốn nói đến các quân lính của La-mã.

bắt: Các quân lính bắt người này và buộc người ấy phải làm việc cho họ. Chính quyền La-mã đã cho những người lính quyền hành để làm như vậy.

một người miền Sy-ren tên là Si-môn: Họ bắt một người tên là Si-môn. Ông ta là người từ tỉnh Sy-ren thuộc miền duyên hải ở phía bắc của Phi Châu.

23:26c

buộc vác thập tự giá đi sau Đức Giê-su: Có lẽ Đức Giê-su bắt đầu vác cây thập tự giá mà quân lính sẽ đóng đinh Ngài lên đó. Có lẽ Ngài quá mệt và yếu sức để tiếp tục vác. Đêm hôm trước dường như Ngài không được ngủ tí nào cả, và Ngài cũng chẳng ăn uống gì kể từ bữa ăn Lễ Vượt Qua mà Ngài dự với

các môn đệ. Các lính gác đền thờ có lẽ đánh Ngài mạnh đủ để khiến cho Ngài chảy máu (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:63), và khi lính La-mã đánh đòn Ngài, chắc chắn Ngài đã bị mất nhiều máu (Mác 15:15). Chắc chắn Ngài bị đau đớn nhiều vì bị người ta đánh vào nhiều chỗ. Tất cả những sự việc này khiến cho Đức Giê-su rất yếu sức vào lúc mà các lính La-mã dẫn Ngài ra chỗ chúng sẽ đóng đinh Ngài. Chẳng bao lâu, các quân lính thấy rằng Ngài không thể tiếp tục vác thập tự giá nặng này đi được nữa. Vậy các quân lính đặt cây thập tự giá lên vai của Si-môn và bảo ông ta vác cho Đức Giê-su. Cái thập tự giá thì rất nặng cho một người vác.

23:27a

Một đoàn người rất đông theo Ngài: Những người này đi theo Đức Giê-su đến chỗ mà lính La-mã sẽ đóng đinh Ngài. Một số đông là môn đệ của Ngài.

23:27b

gồm dân chúng và các phụ nữ đang dầm nước, thương khóc Ngài: Những người đi theo Đức Giê-su có cả một số phụ nữ. Họ rất

Phân đoạn phụ 23:26-56 Lính La-mã đóng dinh Đức Giê-su

Tiểu đoạn 23:26-43 Các quân lính đóng dinh Đức Giê-su trên thập tự giá

23:26a	Lúc giải Ngài đi, họ bắt một người miền Sy-ren tên là Si-môn Khi các quân lính dẫn Đức Giê-su đi, chúng bắt một người tên là Si-môn người [tỉnh] Sy-ren.
23:26b	từ vùng quê lên, Ông ta từ quê lên, và vào lúc đó đang trên đường đi đến [thành Giê-ru-sa-lem].
23:26c	buộc vác thập tự giá đi sau Đức Giê-su. Các quân lính đặt thập tự giá trên vai Si-môn và bắt ông ta vác đi sau lưng Đức Giê-su.
23:27a	Một đoàn người rất đông theo Ngài Có rất nhiều người đi theo Đức Giê-su [đến chỗ quân lính sẽ đóng dinh Ngài].
23:27b	gồm dân chúng và các phụ nữ đang đấm ngực, thương khóc Ngài. Đám đông này gồm có nhiều người đàn bà đấm ngực than khóc vì Ngài.
23:28a	Đức Giê-su quay lại bảo họ: “Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem! Đức Giê-su quay lại nhìn họ và nói: “Hỡi các đàn bà Giê-ru-sa-lem,
23:28b	Đừng khóc cho Ta, nhưng hãy khóc cho bản thân và con cái các con! đừng [chỉ] khóc vì có Ta. [Cũng] hãy khóc vì [các điều kinh khủng sẽ xảy đến cho] các con và con cái của các con.

buồn rầu vì quân lính sắp đóng dinh Ngài. Không biết rõ có phải họ là môn đệ của Đức Giê-su hay không, nhưng có lẽ một số người tin tưởng nơi Chúa.

đấm ngực: Ý nghĩa của từ Hy-lạp *kopto* ở đây là: “đấm ngực như là một cách để tang/than khóc.”

thương khóc: Họ khóc lóc buồn thảm.

23:28a

Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem: Đây là một thành ngữ Do Thái có nghĩa là “các phụ nữ sống tại Giê-ru-sa-lem” hay “các phụ nữ ở trong thành Giê-ru-sa-lem.”

23:28b

Đừng khóc cho Ta: Có hai cách để giải thích:

- (1) “Đừng chỉ khóc lóc cho Ta.” Đức Giê-su không hàm ý là họ khóc lóc vì Ngài là sai. Họ khóc là một điều tự nhiên trong hoàn cảnh này. Nhưng Ngài sắp bảo họ (trong 23:29-31) về một lý do sâu xa hơn mà họ nên khóc.
- (2) “Đừng khóc cho Ta (ngay cả một lúc ngắn ngủi).” Đức Giê-su muốn nói là họ nên ngừng khóc lóc vì Ngài. Ngài biết rằng vì Ngài chịu đau đớn và chết sẽ đem lại kết quả tốt đẹp.

Có lẽ ý nghĩa (1) là ý nghĩa đúng. Ngài không bảo họ đừng bày tỏ rằng họ thương Ngài hay không bày tỏ rằng cách Ngài chịu đau đớn làm họ buồn phiền. Nhưng Ngài muốn những phụ nữ này chuẩn bị mình cho những cách khủng khiếp mà họ cũng sẽ phải chịu khổ sau này.

nhưng hãy khóc cho bản thân và con cái các con: Đức Giê-su bảo họ hãy khóc và để tang cho họ và các con cái họ. Ngài hàm ý rõ ràng trong tương lai sẽ có điều kinh khủng xảy ra, và người ta cần phải chuẩn bị cho chính họ.

23:29a

Vì sẽ có ngày: Rõ ràng Đức Giê-su muốn nói đến lúc mà người La-mã sẽ hủy phá thành Giê-ru-sa-lem (vào năm 70 S.C.) và khiến cho người Do Thái phải chịu khổ kinh khủng.

23:29b

Phước cho đàn bà hiếm muộn: Đức Giê-su không muốn nói rằng họ sẽ được sung sướng. Vào thời gian kinh khủng trong tương lai những người đàn bà không có con sẽ cảm ơn Đức Chúa Trời vì họ không có con cái. Họ sẽ không bị buồn khổ nhiều như 23:29b, nhưng dùng lời văn khác. Dùng hai cách khác nhau để nói về một việc là cách viết thông thường trong văn thơ của người Do Thái.

23:30a-b

Lúc đó người ta sẽ khởi sự kêu các núi, 'Hãy đổ xuống chúng tôi!': Người ta sẽ chịu khổ kinh khủng đến nỗi người ta muốn núi rớt xuống đè họ chết còn hơn là sống mà phải chịu khổ như vậy. Đức Giê-su trích dẫn những lời này ở trong Ô-sê 10:8, nhưng Ngài dùng đoạn KT này để nhấn mạnh đến việc dân Do Thái sẽ phải chịu đau đớn kinh khiếp như thế nào. Có nhiều cách khác nhau để đánh dấu là câu này ở trong CU. Tùy bạn quyết định xem dùng cách nào là tốt nhất để đánh dấu trong bản dịch của bạn. Ít nhất nên để số đoạn và câu KT trong Ô-sê ở trong lời chú thích ở cuối trang thì tốt hơn.

người ta sẽ khởi sự kêu các núi: Họ nói về các núi như là một vật sống động.

23:30c

Và gọi các đồi: 'Hãy phủ lên chúng tôi!': Họ sẽ xin các đồi chôn họ. Từ *các đồi* là một cách khác để chỉ *các núi*. Toàn thể lời tuyên bố ở trong 23:30c là một cách khác để nói về điều được chép ở trong 23:30a-b. Cách dùng

lời văn khác nhau để diễn tả cùng một sự việc là cách viết văn thường dùng trong văn chương Do Thái, đặc biệt là trong CU.

23:31a

Vì: Câu 23:31 không phải là sự nối tiếp của tiếng kêu tuyệt vọng trong câu 23:30. Các lời dùng ở trong 23:31 cho biết lý do tại sao chắc chắn có sự đoán xét sẽ đến (được tiên đoán ở trong 23:30).

23:31b-c

nếu cây tươi bị đốt xử thế này, thì số phận cây khô còn ra sao nữa?: Đây là câu tục ngữ mà người ta dùng ở trong thời của Đức Giê-su. Nhưng Đức Giê-su cho nó có thêm một ý nghĩa mới. Khi Ngài đề cập đến một cây tươi và cây khô, Ngài nhắc cho các người nghe Ngài nhớ lại một đám cháy (hãy xem Lu-ca 3:7, 9, Giảng 15:6). Các nhánh của cây tươi không dễ cháy như các nhánh của cây khô. Trong KT đám cháy thường được dùng làm biểu tượng cho sự đau khổ hay trừng phạt. Cây tươi biểu hiệu về Đức Giê-su là Đấng vô tội. Cây khô là biểu hiệu cho tội nhân. Sau đây là hai cách dịch khác của câu này, cách này sẽ giúp giải thích rõ ràng cách các biểu tượng trong câu tục ngữ quan hệ đến các ý nghĩa của nó:

[Điều này chắc chắn sẽ xảy ra,] bởi vì nếu người ta để củ tươi vào đồng lửa nó sẽ chỉ cháy một phần nào thôi. Nhưng nếu bỏ củ khô vào đám lửa thì nó sẽ cháy hoàn toàn. Cũng như vậy, nếu người ta khiến cho một người vô tội như ta phải chịu đau đớn, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người có tội đau đớn dữ dội hơn nữa.

-HAY-

[Ta nói như vậy bởi vì,] nếu người ta làm như vậy cho một người công chính (làm như thế giống như bỏ cành cây tươi vào đồng lửa), thì Đức Chúa Trời sẽ làm điều kinh khủng hơn nhiều cho những người phạm tội mà không ăn năn (Điều Ngài sẽ làm giống như bỏ các cành cây khô vào đồng lửa).

Nếu bạn có một lời chú thích tương tự như sau ở cuối trang thì có thể giúp cho những người đọc bản dịch của bạn: “Một cây tươi hay củ tươi trong câu này là hình ảnh của

- 23:29a** **Vì sẽ có ngày người ta nói:**
[Ta bảo các con điều này] bởi vì sau này người ta sẽ nói:
- 23:29b** **‘Phước cho đàn bà hiếm muộn,**
‘Những người đàn bà không thể có con có phước [hơn là những người đàn bà có con].
- 23:29c** **cho dạ không sinh đẻ, cho vú không con bú!’**
Những người không bao giờ sinh con và cho con bú sẽ vui mừng vì mình đã không có con.’
- 23:30a** **Lúc đó người ta sẽ khởi sự kêu các núi:**
Vào lúc đó người ta sẽ kêu lên với các núi [giống như là nó sống thật].
- 23:30b** **‘Hãy đổ xuống chúng tôi!’**
Họ sẽ nói: ‘Hãy đổ xuống [và đè chết chúng tôi đi]!’
- 23:30c** **Và gọi các đồi: ‘Hãy phủ lên chúng tôi!’**
Chúng sẽ nói với các đồi: ‘Hãy phủ lên chúng tôi!’
-HAY-
Chúng sẽ xin các đồi chôn sống họ.
- 23:31a** **Vì**
[Ta nói như vậy] bởi vì,
[Chắc chắn điều này sẽ xảy ra] bởi vì,
- 23:31b** **nếu cây tươi bị đối xử thế này,**
nếu một người vô tội như Ta bị đối xử tàn tệ như thế này
-HAY-
nếu người ta đối xử với một người vô tội như Ta tệ như thế này,
-HAY-
nếu người ta khiến một người công chính như Ta, phải chịu đau khổ như thế này,
- 23:31c** **thì số phận cây khô còn ra sao nữa?**
thì Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho những người phạm tội?”
-HAY-
thì Đức Chúa Trời sẽ đối xử với những người phạm tội tệ hơn nhiều.”
-HAY-
Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người phạm tội [mà không chịu ăn năn] phải chịu đau khổ [hơn Ta đang chịu] nhiều.”

Đức Giê-su là Đấng công chính. Một cây khô hay củi khô ở đây là hình ảnh của người phạm tội và không ăn năn.”

23:32-34 Quân lính La-mã đóng đinh Đức Giê-su và hai người khác nữa

23:32a

hai phạm nhân: Trong bản Hy-lạp nói về hai người làm điều gian ác, bao gồm cả việc phạm luật pháp. Trong bản dịch của bạn cần phải nói rõ là chỉ có hai người này là phạm nhân. Đức Giê-su không phải là phạm nhân.

23:32b

xử tử: Đây có nghĩa là giết chết một người. Trong bản dịch của bạn hay trong lời chú thích ở cuối trang cần phải nói rõ rằng quân lính xử tử ba người, kể cả Đức Giê-su, nhưng chỉ có hai người đã phạm pháp và làm điều gian ác.

23:33a

một nơi gọi là Đồi Sọ: Có lẽ chỗ này trông giống như cái sọ người nên được đặt tên như vậy. Đây là chỗ mà các quân lính La-mã đóng đinh các tội nhân.

Sọ: Tác giả Lu-ca dùng từ Hy-lạp *kranion*, có nghĩa là “sọ” hay “phần xương phía trên của đầu.” Các sách phúc âm Ma-thi-ơ, Mác và Giăng dùng “chỗ cái sọ” tiếng Do Thái gọi là “Gô-gô-tha” trong các đoạn KT tương tự. Hãy xem Mác 15:22.

23:33b

họ đóng đinh Ngài trên thập tự: Các quân lính đóng đinh Đức Giê-su lột hết quần áo của Ngài. Sau đó họ đóng đinh Ngài. Có nhiều cách đóng đinh khác nhau được dùng trong các phân khác nhau của đế quốc La-mã, nhưng có lẽ quân lính dùng một trong hai phương pháp sau để đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Chúng có thể bắt Ngài nằm xuống giăng tay ra trên thanh gỗ ngang của thập tự giá mà Si-môn vác, rồi đóng đinh cổ tay Ngài vào thanh gỗ ngang, cột chặt vào thanh gỗ dọc rồi dựng thập tự giá lên, chôn nó đứng thẳng dưới đất, và đóng đinh bàn chân Ngài vào thanh gỗ dọc. Một cách khác mà họ có thể dùng để đóng đinh Đức Giê-su là để thanh gỗ dọc và ngang trên mặt đất đóng vào thành thập tự giá, đóng đinh Ngài vào thanh gỗ dọc và thanh gỗ ngang, xong

rồi dựng cả thập tự giá với Đức Giê-su ở trên đó đứng thẳng lên, chôn trong một cái lỗ ở dưới đất. Các quân lính đóng một miếng gỗ nhỏ ở phía dưới bàn chân Ngài để đỡ sức nặng của toàn thân. Vậy Đức Giê-su một phần bị treo và một phần dựa vào miếng gỗ đó. Những người bị đóng đinh trên thập tự giá phải chịu đau khổ trên thập tự giá nhiều tiếng đồng hồ hay có khi hơn một ngày trước khi chết vì đói, khát và đau đớn.

Đức Giê-su chịu sự đau đớn kinh khủng về thể xác bởi vì các quân lính đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Có lẽ Ngài cũng chịu sự đau đớn kinh khủng về phần tình cảm bởi vì có nhiều dân của Ngài từ khước và chế nhạo Ngài (23:39-44) và bởi vì Ngài thấy mẹ Ngài đau đớn như thế nào (Giăng 19:26-27.) Sự đau đớn kinh khủng nhất có thể là sự đau đớn về thuộc linh khi Ngài phải mang sự gian ác của cả nhân loại trên Ngài (1 Phê-rô 2:24.) Trong suốt thời gian đó, Cha Ngài quay mặt khỏi Ngài (Ma-thi-ơ 27:46), hoàn toàn từ khước và đoán xét sự gian ác mà Ngài đang mang.

Phong tục đóng đinh của người La-mã làm cho người Do Thái kinh hãi bởi vì họ nghĩ rằng nếu một người chết trên thập tự giá, cho thấy rằng người đó đã bị Đức Chúa Trời rửa sả (Phục Truyền 21:23). Sứ đồ Phao Lô dạy rõ ràng trong Ga-la-ti 3:13 rằng khi Đức Giê-su chết giống như người bị Đức Chúa Trời rửa sả chết, Đức Giê-su đã cứu chúng ta khỏi bị Đức Chúa Trời rửa sả. Nói một cách khác, Ngài vâng lệnh Đức Chúa Trời và chịu đựng sự rửa sả của Đức Chúa Trời thế cho chúng ta. Bây giờ, Đức Chúa Trời ban phước cho Ngài về sự vâng lời đó (Phi-líp 2:8-11.)

23:33c

một tên bên phải, một tên bên trái: Ba người, Đức Giê-su và hai phạm nhân, có lẽ bị đóng đinh trên ba thập tự giá riêng rẽ, thập tự giá của Đức Giê-su ở chính giữa.

23:34a-b

Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì!: Đức Giê-su đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Cha của

- 23:32a** **Họ cũng giải theo hai phạm nhân**
Quân lính cũng giải hai người khác nữa [ra ngoài thành cùng với Đức Giê-su].
- 23:32b** **để xử tử với Ngài.**
Các quân lính sắp sửa giết hai người [bởi vì] họ làm việc ác.
- 23:33a** **Đến một nơi gọi là Đồi Sọ,**
Tất cả mọi người đến một chỗ người ta gọi là “Đồi Sọ.”
- 23:33b** **họ đóng đinh Ngài trên thập tự giá cùng với hai tên tử tội,**
Đó là nơi quân lính đóng đinh Đức Giê-su và hai tử tội trên thập tự giá.
- 23:33c** **một tên bên phải, một tên bên trái.**
Chúng đóng đinh một người bên phải, và một người bên trái Đức Giê-su.
- 23:34a** **Đức Giê-su cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ,**
Đức Giê-su cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha thứ cho những người [đóng đinh con],
- 23:34b** **vì họ không biết mình đang làm gì!”**
bởi vì họ không ý thức được mình đang làm một việc [ác kinh khủng].”
- 23:34c** **Họ bắt thăm chia áo xống của Ngài.**
Quân lính bắt thăm để xem ai sẽ được quần áo của Đức Giê-su.
- 23:35a** **Dân chúng đứng xem. Nhưng các người lãnh đạo phỉ báng Ngài:**
Trong khi dân chúng đứng xem, các nhà lãnh đạo Do Thái hạ nhục Đức Giê-su.

Ngài, và xin Cha tha thứ cho những người đã đóng đinh Ngài. Lời xin này bao gồm cả người Do Thái lẫn người La-mã. Họ không ý thức rằng họ đang đóng đinh Con của Đức Chúa Trời.

tha thứ: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:37c-d và 17:3c.

cho họ, vì họ: Trong câu này Đức Giê-su không suy nghĩ đến hai phạm nhân. Ngài muốn nói đến những người đóng đinh Ngài trên thập tự giá (người La-mã) và những người đã thuyết phục người La-mã đóng đinh Ngài (các nhà lãnh đạo Do Thái).

Một vài bản Hy-lạp cổ không có những lời được chép ở trong 23:34a-b.

23:34c

Họ bắt thăm chia áo xống của Ngài: Các quân lính thấy xúc xắc để bắt thăm quyết

định ai sẽ được quần áo của Đức Giê-su. Đó là phong tục của người La-mã, khi lính La-mã đóng đinh người nào, họ được giữ quần áo của người đó. Họ đang bắt thăm để xem ai trúng từng thứ quần áo của Đức Giê-su. Như đã được chép ở trong Lu-ca các quân lính đã làm ứng nghiệm lời tiên tri được chép ở trong Thánh Thi 22:18.

bắt thăm: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:9a.

23:35-38 Các kẻ thù của Đức Giê-su chế nhạo Ngài

23:35a

phỉ báng Ngài: Các nhà lãnh đạo Do Thái sỉ nhục và chế nhạo Đức Giê-su.

23:35b

Nó đã cứu người khác, hãy để nó tự cứu mình: Họ nói rằng vì Đức Giê-su đã chữa lành cho những người khác và ngăn họ khỏi bị chết, Ngài nên làm phép lạ để cứu mình khỏi thập tự giá để chứng tỏ Ngài là Đấng Cứu Thế. Chúng không có ý khuyến khích Đức Giê-su. Thật ra họ đang chế nhạo Ngài. Chúng không tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Đây không nói rõ là họ có tin Ngài đã thật sự cứu những người khác hay không. Một vài nhà giải nghĩa KT nói là các nhà lãnh đạo Do Thái đang nghĩ như vậy: “Ông ta không cứu được chính mình, thì ông ta cũng đã không thật sự cứu được những người khác. Điều này chứng tỏ ông ấy không phải là Đấng Cứu Thế.” Hãy để ý rằng các quân lính cũng suy nghĩ như vậy (23:37).

23:35c

nếu nó đúng là Chúa Cứu Thế, Đấng Đức Chúa Trời chọn lựa: Các người Do Thái tin tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ để cho Đấng Cứu Thế chết một cách kinh khủng. Họ nghĩ Đức Giê-su chết trên thập tự giá chứng tỏ Ngài không phải là Đấng Cứu Thế.

Chúa Cứu Thế: Đây là một cách khác để nói: “Đấng Cứu Thế của Đức Chúa Trời.”

Đấng Đức Chúa Trời chọn lựa: Đây muốn nói đến Đấng mà Đức Chúa Trời lựa chọn để làm Đấng Cứu Thế. Nhưng các nhà lãnh đạo nói trong cả câu này (23:35b-c) không tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

23:36a-b

Các binh sĩ cũng chế giễu Ngài: Họ cũng chế nhạo Đức Giê-su.

đưa giấm lên cho Ngài: Chúng mời Ngài uống rượu vang rẻ tiền để chế nhạo Ngài. Đây là một loại rượu vang rẻ tiền mà người nghèo uống chứ không phải dành cho vua. Vậy nên họ đang chế nhạo Ngài bằng cách mời “vua của người Do Thái” uống thứ rượu không xứng cho một vị vua. Họ không có ý

định cho Chúa uống rượu, mặc dù Đức Giê-su rất khát nước.

23:37

Nếu anh là Vua dân Do Thái, hãy tự cứu mình đi: Họ chế nhạo Đức Giê-su và bảo Ngài hãy chứng tỏ Ngài là vua của dân Do Thái bằng cách cứu mình khỏi chết và xuống khỏi thập tự giá.

Vua dân Do Thái: Các quân lính La-mã đang nhìn vào lời viết trên tấm bảng được đóng ở trên đầu thập tự giá của Ngài (23:38). Chúng làm điều này để chế nhạo Đức Giê-su, không phải vì chúng tin rằng Ngài là “Đấng Cứu Thế.” Chúng không tin có bất cứ ai làm Đấng Cứu Thế cho dân Do Thái.

23:38a

Trên đầu Ngài có một tấm bảng ghi: Khi người La-mã đóng đinh một người lên thập tự giá, họ viết tội mà người đó đã phạm lên một miếng giấy hay miếng gỗ. Sau đó, họ đóng miếng giấy hay miếng gỗ ấy lên đầu của thập tự giá để các người khác có thể biết được người này đã phạm tội gì.

23:38b

“Đây là Vua dân Do Thái.”: Phi-lát không thể tìm ra một tội gì của Đức Giê-su vì Ngài không làm điều gì sai lầm cả. Điều duy nhất gần như là một tội mà Phi-lát có thể nói là Đức Giê-su đã phạm là Ngài tự xưng mình là Vua của dân Do Thái. Nhưng trong Giăng 19:19-21 có vẻ như các chữ viết trên tấm bảng không phải là một tội vì đó là một tước hiệu. Các nhà lãnh đạo Do Thái không thích những chữ mà Phi-lát đã ra lệnh viết trên tấm bảng này (hãy xem Giăng 19:19-21).

23:39-43 Một người tội nhân trên thập tự giá tin tưởng nơi Đức Giê-su

23:39a

cũng phỉ báng Ngài: Người tử tội cũng tiếp tục nói những điều để chế nhạo Đức Giê-su.

- 23:35b** “Nó đã cứu người khác, hãy để nó tự cứu mình,
Họ nói: “Hắn đã cứu người khác, vậy sao không tự cứu chính mình đi?
-HAY-
Họ nói: “Hắn giải cứu người khác, vậy thì bây giờ phải giải cứu chính mình đi chứ!
- 23:35c** **nếu nó đúng là Chúa Cứu Thế, Đấng Đức Chúa Trời chọn lựa!”**
[Hắn hãy tự cứu mình đi] nếu hắn [muốn chúng tỏ mình] thật là Đấng Cứu Thế, Đấng được Đức Chúa Trời lựa chọn!”
- 23:36a** **Các binh sĩ cũng chế giễu Ngài,**
Các quân lính cũng chế nhạo Ngài.
- 23:36b** **đến gần đưa giấm lên cho Ngài, và nói:**
Họ đến gần Chúa và đưa rượu vang rẻ tiền [để chế nhạo Ngài]. Chúng nói với Ngài:
- 23:37** **“Nếu anh là Vua dân Do Thái, hãy tự cứu mình đi!”**
“Nếu anh [thật] là vua của dân Do Thái, [hãy chúng tỏ bằng] cách tự cứu mình [khỏi thập tự giá đi]!”
- 23:38a** **Trên đầu Ngài có một tấm bảng ghi:**
Họ để một tấm bảng trên đầu Đức Giê-su ghi:
- 23:38b** **“Đây là Vua dân Do Thái.”**
“Đây là Vua của dân Do Thái.”
- 23:39a** **Một trong hai tên tử tội đang bị treo trên thập tự giá cũng phỉ báng Ngài:**
Một trong hai tên tử tội đang bị treo gần Đức Giê-su tiếp tục nói những điều ác với Ngài.
- 23:39b** **“Ông không phải là Chúa Cứu Thế sao? Hãy tự cứu mình và cứu luôn chúng tôi đi!”**
Hắn nói [một cách chế nhạo]: “Anh có phải là Đấng Cứu Thế không? [Nếu phải, thì sao anh không chúng tỏ ra đi?] Hãy tự cứu mình và cứu hai chúng tôi nữa!”
-HAY-
“Anh không phải là Đấng Cứu Thế! Nếu phải thì anh đã cứu chính mình và cả hai chúng tôi rồi!”
- 23:40a** **Nhưng tên cướp kia quả trách nó:**
Nhưng người tử tội kia bị treo ở đó quả trách người kia:

23:39b

Ông không phải là Đấng Cứu Thế sao?:
Tên cướp này chế nhạo Đức Giê-su. Hắn ta không tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Hãy tự cứu mình và cứu luôn chúng tôi đi:
Hắn nghĩ rằng nếu Đức Giê-su thật sự là Đấng Cứu Thế thì Ngài sẽ cứu cả ba người. Bởi vì Ngài không thể cứu chúng khỏi chết

trên thập tự giá, tên tử tội này không tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

23:40a

Nhưng tên cướp kia quả trách nó: Tên tử tội treo trên thập tự giá phía bên kia của Đức Giê-su lại suy nghĩ khác hẳn. Hắn la tên cướp kia cho thấy là điều hắn ta nói là sai.

23:40b

Bị cùng một án phạt mà mà không sợ Đức Chúa Trời sao?: Có lẽ người tử tội thứ hai này muốn nói rằng chúng đang phải đối diện với sự đoán xét của Đức Chúa Trời, Vậy nên chúng nên lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ không coi nhẹ việc sỉ nhục lẫn nhau. Cũng có ý nói là những người bị đóng đinh trên thập tự giá là những người bị Đức Chúa Trời rửa sả. (Ga-la-ti 3:13, Phục Truyền 21:23). Bạn có thể dịch một cách khác như là: “Mày không sợ Đức Chúa Trời khi mà mày cũng đang chết giống như ông ấy (Đức Giê-su) sao?”

23:41a

Mày và tao bị xử thật công minh vì hình ta chịu xứng với tội ta làm: Cụm từ “mày và tao” ở đây có nghĩa là “hai đứa mình là tội nhân.” Hai người này đã làm một điều gì đó rất ác, và người La-mã đã làm đúng khi trừng phạt họ đã vi phạm luật pháp. Chúng đã phạm một tội nặng đến độ phải bị đóng đinh trên thập tự giá.

23:41b

Nhưng Người này không làm điều gì trái: Người tử tội thứ hai nói rằng Đức Giê-su không làm gì đáng phải chết trên thập tự giá bởi vì Ngài không làm điều gì sai lầm cả.

23:42

khí vào đến Nước Ngài, xin nhớ đến con: Người này tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Ông ta đang xin Đức Giê-su một đặc ân hay xin Ngài thương xót ông ta khi Ngài trở nên Vua thật sự của dân Do Thái.

khí vào đến Nước Ngài: Có hai cách để giải thích nhóm từ này:

- (1) Đây có nghĩa là khi Ngài trở thành Vua. Đây là ý nghĩa tổng quát hơn của nhóm từ này. Người này tin rằng Đức Giê-su sẽ trở nên một vị vua của thế giới mà người ta đến khi đã chết, và ông ta muốn được kể vào trong vương quốc của Ngài.
- (2) Đây có nghĩa là khi Ngài sẽ trở lại như một vị vua. Đây là ý nghĩa chuyên biệt hơn của nhóm từ này. Ông ta tin rằng Đức Giê-su sẽ trở lại trái đất như là Đấng Cứu Thế.

Có lẽ ý nghĩa (1) là nghĩa được dựa trên bản Hy-lạp là ý đúng. Người này có lẽ không hiểu về tất cả mọi sự sẽ phải xảy ra để Đức Giê-su có thể trở thành vua. Có lẽ ông ta cũng không biết điều Đức Giê-su dạy dỗ Ngài sẽ sống lại sau khi chết. Nhưng ông ta tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế, và ông ta muốn Đức Giê-su chấp nhận ông ta là một phần tử ở trong vương quốc của Ngài.

23:43a

Thật Ta bảo cho con biết: Đức Giê-su dùng nhóm từ này để cho thấy điều Ngài nói kế tiếp là rất quan trọng. Trong văn mạch này đây cũng là một cách hứa làm một điều gì.

23:43b

hôm nay con sẽ ở với Ta trong Ba-ra-đi: Cụm từ “hôm nay” hàm ý rằng cả Đức Giê-su và người tử tội này sẽ chết trong ngày hôm đó. Đức Giê-su hứa là người này sẽ được ở với Ngài trên thiên đàng. Ông ta không phải chờ đến khi Đức Giê-su làm vua.

Ba-ra-đi: Đây là một từ Hy-lạp *paradeisos*, nói đến một chỗ vui sướng mà các người công chính đi đến khi họ chết. Luca dùng từ này ở đây với cùng một ý nghĩa của từ *ouranos*, có nghĩa là “thiên đàng.”

Tiểu đoạn 23:44-49 Đức Giê-su chết

Trong khi Đức Giê-su ở trên thập tự giá, trời trở nên tối tăm. Bức màn che trong Nơi Chí Thánh bị xé ra làm hai. Đức Giê-su giao thác linh hồn Ngài trong tay Đức Chúa Trời rồi chết. Một người lính La-mã thấy và nghe tất cả mọi việc đã xảy ra đã tin rằng Đức Giê-su là một người công chính. Dân chúng, một số người đã chế nhạo Ngài, bây giờ đắm ngực than khóc. Cách Đức Giê-su sống và chết cho những người sẵn lòng tin thấy rằng Ngài là một người công chính.

23:40b	<p>“Bị cùng một hình phạt mà mà không sợ Đức Chúa Trời sao?” “Quân lính La-mã cũng đóng đinh mà giống y như ông ấy. Vậy tại sao mà không sợ Đức Chúa Trời?” -HAY- Hấn nói: “Mày sắp chết giống như Đức Giê-su mà còn không biết sợ Đức Chúa Trời sao!”</p>
23:41a	<p>Mày và tao bị xử thật công minh vì hình ta chịu xứng với tội ta làm. Họ có quyền trừng phạt hai đứa mình. Hai đứa mình đã làm điều ác nên họ phải đóng đinh hai đứa. -HAY- Họ có quyền đóng đinh hai đứa mình vì các điều khinh khủng mà hai đứa mình đã làm.</p>
23:41b	<p>Nhưng Người này không làm điều gì trái!” Nhưng người này [Đức Giê-su] không làm điều gì ác cả [vậy nên họ đóng đinh Ngài là không đúng].”</p>
23:42	<p>Tên cướp tiếp: “Lạy Đức Giê-su, khi vào đến Nước Ngài, xin nhớ đến con!” Rồi nó nói: “Lạy Đức Giê-su, khi Ngài làm vua xin thương xót con.”</p>
23:43a	<p>Chúa đáp: “Thật Ta bảo cho con biết, Đức Giê-su nói với anh ta: “Ta hứa với con điều này:</p>
23:43b	<p>hôm nay con sẽ ở với Ta trong Ba-ra-đi.” ngày nay con sẽ ở trên thiên đàng với Ta!”</p>
<p>Tiểu đoạn 23:44-49 Đức Giê-su chết</p>	
23:44a	<p>Lúc ấy khoảng giữa trưa, Lúc ấy vào khoảng giữa trưa,</p>
23:44b	<p>nhưng khắp đất đều tối đen cho đến ba giờ chiều, nhưng cả địa bàn ấy trở nên tối đen cho đến ba giờ chiều</p>

23:44a

khoảng giữa trưa (BDC: giờ thứ sáu): Giờ đầu tiên được kể trong một ngày của người Do Thái vào khoảng 6 giờ sáng, vậy giờ thứ sáu trong ngày vào khoảng 12 giờ trưa.

23:44b

khắp đất đều tối đen cho đến ba giờ chiều: Trời trở nên tối tăm từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều. Vào khoảng ba tiếng đồng hồ. Lu-ca không nói tại sao trời lại tối. Nhưng có một điều gì bất thường đã xảy ra khiến cho trời

trở nên tối tăm vào lúc mà mặt trời thường chiếu sáng nhất.

khắp đất: Có hai cách giải thích chính:

- (1) Đây muốn nói đến khu vực chung quanh nơi Đức Giê-su bị đóng đinh trên cây thập tự. Đây có thể bao gồm hầu hết hay tất cả xứ Do Thái.
- (2) Đây muốn nói đến toàn thế giới, hay nửa trái đất đang quay về hướng mặt trời.

Có lẽ ý nghĩa (1) là ý đúng. Ý nghĩa (2) hàm ý nhật thực, nhưng đây không thể là nhật thực được (hãy xem Lời Giải Nghĩa của

23:45a). Tuy nhiên rõ ràng là xung quanh chỗ Đức Giê-su chết trên thập tự giá trở nên tối tăm.

23:45a

Mặt trời ngưng sáng: Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “ánh sáng mặt trời tắt đi.” Nhưng điều này không có nghĩa là mặt trời ngưng không chiếu sáng vào lúc ấy. Có một cái gì đó ngăn chặn ánh sáng mặt trời chiếu xuống phần đó của trái đất khiến cho khu ấy trở nên tối tăm. Mây đen dày cũng có thể làm cho tối tăm. Hoặc đây là một phép lạ Đức Chúa Trời làm để khiến cho trời trở nên tối tăm. Các học giả KT không biết điều gì gây ra sự tối tăm này. Khi mặt trăng di chuyển đến vị trí nằm giữa mặt trời và trái đất, nó che ánh sáng mặt trời và khiến cho đất trở nên tối tăm. Đây gọi là nhật thực. Nhưng không thể có nhật thực xảy ra được vì vào lúc đó mặt trăng ở phía bên kia của trái đất và đối diện với mặt trời. Lễ Vượt Qua vào lúc trăng tròn. Nhật thực chỉ kéo dài trong vài phút, nhưng sự tối tăm này kéo dài ba tiếng đồng hồ.

23:45b

Bức màn trong đền thờ bị xé làm hai: Đây muốn nói đến bức màn ở phía trong của đền thờ, ngăn Nơi Chí Thánh với Nơi Thánh của đền thờ. Tấm màn này bị xé rách làm hai, không có ai xé nó ra cả. Trong đoạn KT tương tự ở Ma-thi-ơ 27:51 nói “tấm màn của đền thờ xé rách từ trên xuống dưới. Mặt đất rung rinh và đá vỡ ra.” Đức Chúa Trời tạo nên một cơn động đất, cơn động đất này có thể xé rách tấm màn một cách dễ dàng. Tấm màn bị xé rách ra là một biểu tượng quan trọng. Hòm Giao Ước được đặt ở Nơi Chí Thánh và là biểu tượng của chỗ Đức Chúa Trời ngự. Tấm màn ngăn chặn người thường bước vào Nơi Chí Thánh vì họ là người có tội và Đức Chúa Trời coi họ là không tinh sạch. Khi tấm màn bị xé rách, đó là biểu tượng về sự chết của Đức Giê-su đã mở một con đường cho người thường có thể đến với Đức Chúa Trời một cách trực tiếp. Chỗ Đức Chúa Trời ngự thật sự là ở trên thiên đàng

không phải ở trong đền thờ mà người ta đã phá hủy.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn không thể dịch là “tấm màn trong đền thờ bị xé rách làm hai” có lẽ bạn có thể nói “tấm màn của đền thờ rách hai.”

23:46a

Lạy Cha, Con xin giao thác linh hồn con trong tay Cha: Đức Giê-su đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Cha thiên thượng của Ngài. Ngài đang giao thác linh hồn mình cho Đức Chúa Trời và xin Chúa bảo vệ và chăm sóc linh hồn của Ngài.

23:46b

Ngài trút linh hồn: Đây là một cách khác để nói rằng Đức Giê-su đã chết. BDC nói “tắt hơi.”

23:47a

Viên đội trưởng: Một đội trưởng là một sĩ quan La-mã chỉ huy 100 quân lính. Có lẽ ông ta là sĩ quan phụ trách việc đóng đinh Đức Giê-su và hai tử tội.

thấy những việc xảy ra: Vị sĩ quan La-mã này có lẽ đã ở với Đức Giê-su từ khi Ngài bị xét xử cho đến khi chết. Dù chỉ trong một ngày, ông ta đã thấy rất nhiều việc cho thấy Đức Giê-su thật sự là người như thế nào.

thì tôn vinh Đức Chúa Trời: Ông ta không tôn vinh Đức Chúa Trời bởi vì Đức Giê-su đã chết. Ông ta ngợi khen Đức Chúa Trời bằng cách xưng nhận rằng Đức Giê-su là một người công chính.

23:47b

Chắc chắn, Người này vô tội: Vị sĩ quan La-mã bây giờ tin không một chút nghi ngờ rằng Đức Giê-su hoàn toàn vô tội. Ngài không hề phạm một tội gì. So sánh với các đoạn KT tương tự được chép trong Ma-thi-ơ 27:54 và Mác 15:39, có vẻ như ông ta cũng tin rằng Đức Chúa Trời kể Đức Giê-su là công chính. Điều này hàm ý rằng sau này vị đội trưởng này trở nên một môn đệ của Chúa Cứu Thế.

23:45a	Mặt trời ngưng sáng. [bởi vì] mặt trời ngưng chiếu sáng.
23:45b	Bức màn trong đền thờ bị xé làm hai ngay chính giữa. Bức màn trong đền thờ bị xé rách ra ngay chính giữa.
23:46a	Đức Giê-su kêu lớn: “Lạy Cha, Con xin giao thác linh hồn con trong tay Cha!” Rồi Đức Giê-su la lên: “Lạy Cha, con xin giao phó linh hồn con cho cha bảo vệ!”
23:46b	Nói xong, Ngài trút linh hồn. Sau khi nói xong, Ngài chết.
23:47a	Viên đội trưởng thấy những việc xảy ra, thì tôn vinh Đức Chúa Trời Viên đội trưởng La-mã thấy tất cả mọi việc xảy ra, ông ta tôn vinh Đức Chúa Trời
23:47b	mà rằng: “Chắc chắn, Người này vô tội!” bằng cách [nói về Đức Giê-su như sau]: “Tôi tin chắc người này là một người công chính!” -HAY- và nói [về Đức Giê-su]: “Người này thật là một người công chính không có tội!”
23:48a	Tất cả đoàn dân tụ tập để theo dõi các diễn tiến, được chứng kiến sự việc xảy ra, Tất cả mọi người đến để xem [việc đóng đinh] đều thấy tất cả mọi việc xảy ra. -HAY- Mọi người tụ tập để xem những người này chết đều chứng kiến mọi việc.
23:48b	thì đấm ngực quay về nhà. Họ đấm ngực buồn rầu và đi về [nhà]. -HAY- Họ rất buồn rầu và đau khổ, họ đi về.
23:49a	Tất cả những người quen biết Ngài và các phụ nữ đã theo Ngài từ Ga-li-lê Những người này gồm có các phụ nữ là môn đệ của Chúa từ lúc Ngài còn ở Ga-li-lê, -HAY- Những người này gồm cả các phụ nữ đi theo Ngài từ Ga-li-lê.

23:48b

thì đấm ngực quay về nhà: Các người Do Thái dùng tay đấm ngực để cho thấy sự buồn khổ và than khóc. Dân chúng than khóc vì người La-mã đã đóng đinh một người vô tội. Nhưng đây không có nghĩa là những người âm mưu để giết Đức Giê-su ăn năn.

Nếu đồng bào của bạn không đấm ngực than khóc để bày tỏ sự buồn rầu, để tang và ăn năn thì có ba cách để dịch:

(1) Không dịch “đấm ngực” mà chỉ dịch theo ý nghĩa: “rất buồn rầu.”

(2) Dịch “đấm ngực” cùng với ý nghĩa của đấm ngực: buồn rầu.

(3) Dùng một điệu bộ mà đồng bào của bạn dùng khi bày tỏ sự buồn rầu và than khóc.

23:49a

mọi sự: Họ đã xem thấy mọi sự xảy ra từ khi các quân lính đóng đinh Đức Giê-su cho đến khi Ngài chết.

23:49b

các phụ nữ đã theo Ngài từ Ga-li-lê: Đây là các nữ môn đệ đi theo Ngài từ khi Ngài còn

ở Ga-li-lê. Những người này đi theo Chúa đến Giê-ru-sa-lem.

Tiểu đoạn 23:50-56 Các bạn hữu của Đức Giê-su chôn cất Ngài

Sau khi Đức Giê-su chết, một tín hữu tên là Giô-sép người ở A-ri-ma-thê để xác Ngài vào trong một ngôi mộ đục trong đá và các phụ nữ chuẩn bị các hương liệu ướp xác Ngài.

Đức Giê-su chết vào khoảng 3 giờ chiều trước ngày Sa-bát một ngày. Người Do Thái không làm việc trong ngày Sa-bát, ngày Sa-bát bắt đầu vào chiều tối hôm đó. Họ tin rằng nếu chôn cất một người đó là làm việc. Vì vậy Giô-sép chỉ có 3 tiếng đồng hồ để xin phép Phi-lát, đem xác Đức Giê-su xuống khỏi thập tự giá, liệm trong vải, và để trong mộ rồi đóng mộ lại.

23:50-54 Giô-sép chôn Đức Giê-su
23:50-51

Thông tin trong các câu 23:50 và 51 bao gồm thân thế của Giô-sép và quan hệ của ông đối với Tối Cao Pháp Viện của người Do Thái. BDM sắp đặt lại các chi tiết ở trong hai câu này để nơi Giô-sép sống ở ngay sau tên của ông, đây là cách kể truyện thông thường.

23:50a

Có một người tên Giô-sép, quê ở thành A-ri-ma-thê: Trong Mác 15:43 ông được gọi là “Giô-sép người A-ri-ma-thê.” Trong Ma-thi-ơ 27:57 ông được gọi là một người giàu có. Quê ông ở A-ri-ma-thê, có lẽ là tỉnh Ra-ma ở trong CU. Tỉnh này cách Giê-ru-sa-lem khoảng 32 ki lô mét ở về phía tây bắc. Lu-ca gọi nó là một tỉnh của người Do Thái bởi vì có lẽ vào lúc Đức Giê-su chết nó được kể là thuộc về xứ Giu-dê.

23:50b

là người tốt và công chính: Ông Giô-sép là một người đạo đức và tốt, việc làm của ông công chính và ngay thẳng. Đây có vẻ hàm ý là Đức Chúa Trời kể ông là người công chính trước mặt Ngài.

đang trông chờ Nước Đức Chúa Trời: Ông đang chờ đợi lúc mà Đức Chúa Trời sẽ cai trị trên toàn thể nhân loại. Ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cai trị như là một vua trong vương quốc thuộc linh, không phải là vương quốc trên đất này. Ông suy nghĩ giống như Đức Giê-su suy nghĩ, không giống như các nhà lãnh đạo Do Thái. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 17:20-21.

23:51

Ông không tán đồng quyết định và hành động của hội đồng: Giô-sép không đồng ý với Tối Cao Pháp Viện khi họ nói Đức Giê-su phải chết. Ông cũng không đồng ý khi họ đòi Phi-lát phải xử tử Đức Giê-su. Bạn cần phải nói rõ điều này trong bản dịch của bạn, tức là, nói rõ Giô-sép không đồng ý với quyết định và hành động gì.

hội đồng: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:66a.

23:52a-b

Ông đến yết kiến Phi-lát, xin thi thể Đức Giê-su: Luật La-mã không cho phép ai chôn cất người đã bị chính quyền xử tử. Nhưng Giô-sép xin Phi-lát để cho ông lấy xác Đức Giê-su xuống để chôn cất. Bạn cần phải nói rõ trong bản dịch của bạn là Phi-lát cho phép Giô-sép làm điều này.

23:49b **đều đứng xa xa theo dõi mọi sự.**
tất cả những người biết Đức Giê-su đều đứng đằng xa theo dõi mọi sự.
-HAY-
tất cả các bạn hữu của Đức Giê-su đứng xa xa theo dõi mọi việc xảy ra cho Ngài.

Tiểu đoạn 23:50-56 Các bạn hữu của Đức Giê-su chôn cất Ngài

23:50a **Có một người tên Giô-sép, quê ở thành A-ri-ma-thê thuộc Giu-đê, nghị viên hội đồng Do Thái,**
Ở đó có một người tên là Giô-sép. Người từ xứ Giu-đê ở thành A-ri-ma-thê, và cũng là hội viên trong tối cao pháp viện của Do Thái,

23:50b **là người tốt và công chính, đang trông chờ Nước Đức Chúa Trời.**
ông là người tốt và công chính, ông đang chờ đợi thời kỳ mà Đức Chúa Trời sẽ cai trị trên tất cả mọi người.

23:51 **Ông không tán đồng quyết định và hành động của hội đồng.**
Ông không đồng ý với họ [khi họ kết án tử hình Đức Giê-su].

23:52a **Ông đến yết kiến Phi-lát,**
[Vây] Giô-sép đi đến gặp Phi-lát [thống đốc La-mã]

23:52b **xin thi thể Đức Giê-su,**
và xin Phi-lát cho ông chôn cất Đức Giê-su. [Phi-lát cho phép Giô-sép làm điều ấy.]

23:53a **rồi hạ thi thể xuống,**
Sau đó Giô-sép [đi, với sự giúp đỡ của những người khác], lấy thân xác Đức Giê-su xuống [khỏi thập tự giá].

23:53b **khâm liệm bằng vải gai**
[Họ] liệm xác Ngài bằng các [băng] vải gai.

23:53c **và an táng trong một ngôi mộ đục trong đá,**
Rồi [họ] để xác trong một ngôi mộ mới đục trong hang đá.

23:53d **chưa bao giờ dùng chôn cất ai.**
Người ta chưa chôn ai trong hang đá này cả.

23:53a

rồi hạ thi thể xuống: Giô-sép không làm việc này một mình. Có ông Ni-cô-đem giúp đỡ ông (Giăng 19:39-40). Có lẽ Giô-sép cũng có một vài người đầy tớ của ông ở đó giúp ông.

23:53b

khâm liệm bằng vải gai: Người Do Thái có phong tục quấn băng vải chung quanh xác

chết để liệm trước khi chôn. Họ dùng băng vải dài quấn nhiều vòng chung quanh cho đến khi phủ kín hết xác chết với vải liệm.

23:53c

một ngôi mộ đục trong đá: Đây là một lỗ đục trong vách đá giống như một cái hang. Đây không phải là lỗ đục ở dưới đất. Đây là mộ của Giô-sép làm trước cho ông ta (Ma-thi-ơ 27:60). Ông đã chuẩn bị mộ này cho

ông từ lâu trước khi ông biết là Đức Giê-su sẽ chết.

Đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 27:60 cũng nói: “Ông lăn một hòn đá lớn đến chặn cửa mộ rồi đi.” Ông làm như vậy để chặn cửa mộ. Đây là một tảng đá lớn, tròn có thể lăn được (hãy xem 24:2). Tảng đá này lớn đủ để che cả cửa mộ.

23:54

Hôm ấy là ngày chuẩn bị lễ Vượt Qua, sắp đến ngày Sa-bát: Đức Giê-su chết vào ngày trước ngày Sa-bát. Đó là ngày mà các người Do Thái chuẩn bị thức ăn và mọi sự sẵn sàng cho ngày Sa-bát, bởi vì làm việc trong ngày Sa-bát là trái với luật của người Do Thái. Làm bất cứ việc gì trong việc chôn cất cũng kể như là làm việc. Vậy nên họ cần phải hoàn tất xong việc chôn cất Đức Giê-su trước khi ngày Sa-bát bắt đầu vào tối hôm đó.

23:55-56 Các phụ nữ chuẩn bị hương liệu

23:55c

thấy ngôi mộ và cách họ mai táng thi thể Ngài: Đây không hàm ý là các phụ nữ này vào trong ngôi mộ. Nhưng hàm ý là ngôi mộ

còn mở cửa và họ có thể nhìn vào trong để thấy xác của Đức Giê-su.

23:56a

rời trở về: Họ không về Ga-li-lê. Họ chỉ trở lại Giê-ru-sa-lem.

23:56b

chuẩn bị hương liệu và dầu thơm: Các phụ nữ này chuẩn bị các hương liệu và dầu thơm sẵn sàng để xức xác Đức Giê-su sau ngày Sa-bát. Đây là phong tục của người Do Thái, họ làm như vậy cho người chết trước khi chôn. Họ làm như vậy để tỏ lòng kính trọng người đã chết và để giữ xác toàn vẹn trong một thời gian.

hương liệu: Đây là các loại hương thảo. Trong một vài ngôn ngữ được dịch là “thảo mộc có hương thơm” hay “lá thơm.”

dầu thơm: Đây là các dầu có hương thơm, thường rất đắt tiền.

23:56c

Ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật định: Đây nói đến điều răn thứ tư (một trong mười điều răn của Môi-se), đó là giữ ngày Sa-bát (ngày thứ bảy) làm ngày thánh và không làm việc trong ngày đó.

Phân Đoạn Phụ 24:1-53 Sự Phục Sinh

Trong Phân Đoạn Phụ cuối cùng của sách phúc âm Lu-ca. Lu-ca chép lại về sự sống lại của Đức Giê-su, hiện ra cho các môn đệ và thăng thiên.

Phân Đoạn Phụ này có thể chia ra làm các Tiểu Đoạn như sau:

Tiểu đoạn 24:1-12 Đức Giê-su sống lại

Tiểu đoạn 24:13-35 Hai người gặp Đức Giê-su trên đường đi đến Em-ma-út

Tiểu đoạn 24:36-49 Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ

Tiểu đoạn 24:50-53 Đức Giê-su thăng thiên

Tiểu đoạn 24:1-12 Đức Giê-su sống lại

Đức Chúa Trời sai hai thiên sứ thông báo rằng Đức Giê-su đã sống lại rồi. Người đầu tiên đến mộ Đức Giê-su là mấy người phụ nữ, vậy nên họ là những người được nghe tin vui từ các thiên sứ. Khi họ đi và nói lại cho các môn đệ khác nghe, các môn đệ không tin họ.

23:54a	Hôm ấy là ngày chuẩn bị lễ Vượt Qua, Hôm ấy là ngày chuẩn bị cho ngày Sa-bát,
23:54b	sắp đến ngày Sa-bát. và sắp đến lúc bắt đầu ngày Sa-bát.
23:55a	Các phụ nữ đã theo Ngài từ Ga-li-lê xuống Các phụ nữ đã theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê,
23:55b	cùng đi cùng, cùng đi với Giô-sép, và [khi họ đến mộ,]
23:55c	thấy ngôi mộ và cách họ mai táng thi thể Ngài, họ thấy mấy người đàn ông đã đặt thân thể Đức Giê-su trong mộ,
23:56a	rời trở về thì họ trở về [nơi họ ở tại thành Giê-ru-sa-lem],
23:56b	chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. và họ chuẩn bị hương liệu và dầu thơm để [ướp xác Đức Giê-su].
23:56c	Ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật định. Nhưng họ nghỉ trong ngày Sa-bát vắng theo điều răn [của kinh luật Môi-se]. -HAY- Nhưng họ nghỉ trong ngày thứ bảy như kinh luật [Môi-se] đã bảo họ phải làm.
Phân đoạn phụ 24:1-53 Sự sống lại	
Tiểu đoạn 24:1-12 Đức Giê-su sống lại	
24:1	Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi còn mờ sáng, các bà ấy đem hương liệu đã chuẩn bị đến mộ Chúa. Sau đó, vào sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần lễ, mấy bà đem theo các hương liệu mà họ đã chuẩn bị và đi đến mộ.

24:1-8 Các thiên sứ thông báo cho các phụ nữ biết rằng Đức Giê-su đã sống lại

24:1

Ngày thứ nhất trong tuần lễ: Đây là ngày Chủ Nhật, sau ngày Sa-bát, là ngày thứ nhất trong tuần lễ. Trong một vài ngôn ngữ Thứ Hai là ngày thứ nhất trong tuần lễ. Khi chuyển ngữ sang các ngôn ngữ đó nên dịch “ngày thứ nhất” là “ngày cuối cùng của tuần

lễ.” Mặc dù ngày đó được đặt tên là ngày Chủ Nhật, tốt hơn nên dịch theo thứ tự của ngày (ngày thứ bảy) vì khi Chúa phục sinh thì ngày đó chưa được gọi là ngày Chúa Nhật trong bất cứ ngôn ngữ nào cả.

khi còn mờ sáng: Có lẽ các phụ nữ này rời nhà khi trời vừa đủ sáng để thấy đường đi.

các bà ấy đem hương liệu đã chuẩn bị: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 23:56b.

24:2

Họ thấy tảng đá đã lăn khỏi cửa mộ: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 23:53c. Theo Ma-thi-ơ 28:2, một thiên sứ đã lăn hòn đá chắn cửa mộ ra.

24:3

và khi bước vào họ không tìm thấy thi thể của Chúa Giê-su đâu cả: Cần phải nhớ là những người phụ nữ này đã quên là Đức Giê-su đã nói là Ngài sẽ sống lại. Có lẽ khi Ngài nói như vậy, họ không thật sự tin Ngài. Bất kể vào lúc đó họ nghĩ gì, bây giờ điều duy nhất mà họ biết là xác Chúa đã biến mất. Luca chép rõ là các phụ nữ này bước vào trong mộ, vậy nên họ có thể thấy rõ rệt là xác Chúa không còn ở đó nữa.

24:4a

Đang lúc bối rối: Trong bản Hy-lạp nói rất mạnh: “và trong khi họ hoàn toàn bối rối và lo lắng về điều này...” Các phụ nữ này hoàn toàn không hiểu được điều gì đã xảy ra cho xác của Đức Giê-su. Họ không biết điều gì đã xảy ra cho xác của Chúa và không thể nào đoán được là điều gì đã xảy ra, nhưng họ rất sợ một điều có thể xảy ra. Chắc chắn là họ đã sợ rằng kẻ thù của Đức Giê-su đã ăn cắp xác của Chúa, họ chưa thấy vải mà Giô-sép và Ni-cô-đem dùng để liệm xác Chúa còn bỏ lại trong mộ. Nếu người ta ăn trộm xác của Chúa thì họ đã không để lại các vải liệm đó.

họ bỗng thấy hai người đàn ông xuất hiện đứng bên họ: Đây là các thiên sứ mà Đức Chúa Trời sai đến, trông họ giống như người ta. Hãy xem 24:23.

24:4b

mặc áo sáng chói: Quần áo của họ rất sáng, sáng loà như chớp. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:29b.

24:5a

nên họ khiếp sợ, cúi mặt xuống đất: Họ cúi mặt xuống vì họ sợ hãi và cũng để cho thấy họ kính trọng các thiên sứ trông đầy quyền uy. Họ cũng phải cúi mặt xuống vì không

nhìn vào ánh sáng rực rỡ đó được. Không biết rõ là họ có quỳ xuống và mặt cúi sát xuống đất hay không.

24:5b

Sao các bà tìm người sống giữa vòng kẻ chết?: Đây là một câu hỏi tu từ. Các thiên sứ muốn nói: “Các bà không nên tìm người không chết ở trong vòng những người chết.” Đức Giê-su đã chết, nhưng Ngài đã sống lại.

24:6a

Ngài không còn ở đây, nhưng đã sống lại rồi: Đức Chúa Trời khiến cho Đức Giê-su sống lại. Ngài không còn ở giữa những người đã chết.

24:6b

Hãy nhớ lại lời Ngài phán dặn các bà khi còn ở xứ Ga-li-lê: Các lời được chép ở trong 24:7 cho thấy là các thiên sứ muốn nói đến điều mà Đức Giê-su đã nói với các môn đệ ở trong Luca 9:22. Điều này hàm ý rõ ràng là các phụ nữ này cũng ở với các môn đệ vào lúc đó.

24:7a-b

Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:22.

24:9-12 Các phụ nữ nói lại với các môn đệ, nhưng các môn đệ không tin là Đức Giê-su đã sống lại

24:9

mười một sứ đồ: Đây muốn nói đến các sứ đồ. Sau khi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt chết chỉ còn lại mười một sứ đồ. Nhưng ngoài các sứ đồ còn có nhiều môn đệ khác nữa.

24:10a

Ma-ri Ma-đo-len: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 8:2b.

Giô-a-na: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 8:3a.

Ma-ri mẹ của Gia-cơ: Gia-cơ này là một người mà các môn đệ biết, có lẽ là một trong các sứ đồ. Cũng hãy xem Mác 15:40.

- 24:2** **Họ thấy tảng đá đã lăn khỏi cửa mộ,**
Khi đến nơi, họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi [cửa] mộ.
- 24:3** **và khi bước vào họ không tìm thấy thi thể Chúa Giê-su đâu cả.**
Khi họ bước vào bên trong, họ không thấy thân xác Chúa Giê-su ở đó nữa.
- 24:4a** **Đang lúc bối rối, họ bỗng thấy hai người đàn ông xuất hiện,**
Họ cố hiểu xem việc gì đã xảy ra, thành linh, hai người đàn ông đứng kể bên họ!
- 24:4b** **mặc áo sáng chói đứng bên họ.**
Hai người này mặc áo sáng chói, giống như chớp loà.
- 24:5a** **nên họ khiếp sợ, cúi mặt xuống đất.**
Mấy người đàn bà rất sợ hãi, họ cúi mặt xuống đất.
- 24:5b** **Nhưng hai người ấy hỏi: “Sao các bà tìm người sống giữa vòng kẻ chết?**
Nhưng hai người đàn ông ấy nói với họ: “Đừng kiếm người sống trong vòng kẻ chết!
- 24:6a** **Ngài không còn ở đây, nhưng đã sống lại rồi!**
Đức Giê-su không còn ở đây nữa. Ngài sống lại rồi!
- 24:6b** **Hãy nhớ lại lời Ngài phán dặn các bà khi còn ở xứ Ga-li-lê:**
Các bà không nhớ sao? Trong khi Ngài còn ở với các bà ở xứ Ga-li-lê, Ngài đã nói với các bà về việc này rồi.
- 24:7a** **‘Con Người phải bị nộp vào tay bọn người tội ác,**
Ngài nói: “Đức Chúa Trời cho phép người ta nộp Ta người đến từ Đức Chúa Trời và giao cho các kẻ tội lỗi”
- 24:7b** **phải chịu đóng đinh trên thập tự giá và đến ngày thứ ba thì sống lại.’”**
Chúng sẽ đóng đinh [Ta] trên thập tự giá, nhưng sau ba ngày [Ta] sẽ sống lại!”
- 24:8** **Họ nhớ lại lời Ngài đã phán.**
[Khi các người đàn bà nghe nói vậy], họ nhớ lại điều Đức Giê-su đã phán.
- 24:9** **Từ mộ ra về, họ báo tin này cho mười một sứ đồ và tất cả các môn đệ khác.**
Khi từ mộ về, họ nói lại với mười một sứ đồ và [các môn đệ] khác.
- 24:10a** **Các phụ nữ gồm có: Ma-ri Ma-đơ-len, Giô-a-na và Ma-ri mẹ của Gia-cơ và các phụ nữ khác.**
Những người phụ nữ này là: Ma-ri Ma-đơ-len, Giô-a-na, và mẹ của Gia-cơ cũng gọi là Ma-ri, và có các phụ nữ khác ở với họ.
- 24:10b** **Họ thuật lại mọi việc ấy cho các sứ đồ.**
Họ kể lại mọi việc đã xảy ra.

các phụ nữ khác: Có những phụ nữ khác cũng là môn đệ của Đức Giê-su.

24:11

các sứ đồ cho các lời ấy là vô lý: Lời các phụ nữ nói nghe có vẻ điên khùng đối với các môn đệ khác. Nghe giống như các câu chuyện lảm cẩm làm người nghe khó mà tin được.

24:12b

chỉ thấy tám vải liệm mà thôi: Phê-rô thấy vải liệm xác của Đức Giê-su còn ở đó (hãy

xem Lời Giải Nghĩa của 24:53b). Nhưng xác của Đức Giê-su đã biến mất!

24:12c

kinh ngạc về những việc đã xảy ra: Phê-rô không biết suy nghĩ ra sao. Có lẽ một số người nào đó đã lấy xác Chúa. Nhưng các vải liệm xác Chúa vẫn còn ở trong mộ. Có lẽ Ngài đã sống lại. Nhưng chưa có ai thấy Ngài sau khi Ngài sống lại cả. Phê-rô tự hỏi điều gì đã xảy ra.

Tiểu đoạn 24:13-35 Hai người gặp Đức Giê-su trên đường đi đến Em-ma-út

Chỉ có sách Lu-ca chép câu chuyện này. Tác giả mô tả về tình trạng của các môn đệ của Đức Giê-su vào lúc đó. Họ gặp Đức Giê-su trong khi họ đi trên đường từ Giê-ru-sa-lem về làng Em-ma-út. Nhưng họ không biết đây là Đức Giê-su. Ngài nói chuyện với họ và nhắc cho họ nhớ lại các lời tiên tri của các tiên tri đã nói rằng Đấng Cứu Thế sẽ chết và lại sống lại. Sau đó, Ngài ngồi vào bàn với họ, Đức Chúa Trời khiến cho họ nhận ra rằng đây chính là Đức Giê-su đã sống lại. Đức Giê-su biến mất, và hai người môn đệ này vội vàng đi trở lại Giê-ru-sa-lem và nói lại cho các môn đệ khác biết là họ đã gặp Chúa!

24:13-18 Đức Giê-su đến gần hai môn đệ đang đi đường và bắt đầu nói chuyện với họ

24:13a

Cùng một ngày ấy: Đây là ngày Chủ Nhật, cùng một ngày mà Đức Giê-su sống lại.

có hai môn đệ: Có hai môn đệ của Đức Giê-su. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba (24:18).

24:14-15a

Họ trò chuyện với nhau về mọi việc vừa xảy ra, họ đang bàn luận: Họ đang nói chuyện, có lẽ họ đang hỏi nhau về việc đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày trước. Có lẽ họ bất đồng ý kiến với nhau. Có thể chính là vì sự xét xử Đức Giê-su, sự đóng đinh trên thập tự giá, và lời phản ánh về ngôi mộ trống. Hãy xem 24:19-24.

24:15b

thì chính Đức Giê-su đến gần, cùng đi chung với họ: Đức Giê-su gặp họ giống như là người đi cùng một đường. Trong văn bản không có nói gì đến việc Ngài xuất hiện một

cách lạ lùng cả. Ngài đến gần họ một cách rất tự nhiên nên họ không thấy có gì là bất thường cả.

24:16

Nhưng mắt họ bị che khuất, không nhận ra Ngài: Đức Chúa Trời không để cho họ biết đó là Đức Giê-su. Họ tự nhiên coi Chúa như là một người Do Thái khác từ Giê-ru-sa-lem cùng đi về một hướng với họ

24:17a

Các anh vừa đi vừa bàn luận chuyện gì vậy?: Đức Giê-su đã biết họ nói chuyện về gì, nhưng Ngài hỏi câu hỏi này để bắt chuyện với họ, giống như là một người đồng hành khác. Dịch sát nghĩa theo bản Hy-lạp là “Các lời mà hai anh đang trao đổi với nhau là gì?” Nhóm từ này hàm ý là hai môn đệ đang bàn luận một cách sôi sảng và có lẽ còn bất đồng ý kiến với nhau nữa. Họ có nhiều câu hỏi nhưng ít câu trả lời.

24:17b

sắc mặt buồn bã: Các việc xảy ra cho Đức Giê-su đã làm cho họ chán nản và buồn bã. Nét mặt họ cho thấy được cảm xúc của họ.

24:11	Nhưng các sứ đồ cho các lời ấy là vô lý nên không tin. Nhưng các sứ đồ không tin các phụ nữ. Điều họ nói không thể nào khả dĩ được.
24:12a	Song Phê-rô đứng dậy, chạy ra mộ, Tuy nhiên, Phê-rô đứng dậy và chạy ra mộ.
24:12b	cúi nhìn vào bên trong, chỉ thấy tám vải liệm mà thôi. Ông cúi mình vào và chỉ thấy bằng vải liệm [mà người ta quấn xung quanh xác Đức Giê-su], [nhưng xác Ngài không có ở trong đó]!
24:12c	Ông quay về, kinh ngạc về những việc đã xảy ra. Rồi Phê-rô đi về. Ông không biết điều gì đã xảy ra.
Tiểu đoạn 24:13-35 Hai người đàn ông gặp Đức Giê-su trên con đường Em-ma-út	
24:13a	Cùng một ngày ấy, có hai môn đệ lên đường đến làng Em-ma-út, Trong ngày ấy, có hai môn đệ của Đức Giê-su đang đi đến làng Em-ma-út.
24:13b	cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười hai cây số. Làng này cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười hai cây số.
24:14	Họ trò chuyện với nhau về mọi việc vừa xảy ra, Hai người đang nói chuyện về việc vừa mới xảy ra [tại Giê-ru-sa-lem mấy hôm trước].
24:15a	họ đang bàn luận, Trong khi họ đang thảo luận về các việc đã xảy ra,
24:15b	thì chính Đức Giê-su đến gần, cùng đi chung với họ. chính Đức Giê-su đến gần và đi cùng với họ,
24:16	Nhưng mắt họ bị che khuất, không nhận ra Ngài. nhưng [Đức Chúa Trời] ngăn cản họ nhận biết Ngài là Đức Giê-su.
24:17a	Ngài hỏi: “Các anh vừa đi vừa bàn luận chuyện gì vậy?” Đức Giê-su hỏi họ: “Các anh vừa đi vừa nói chuyện gì vậy?”
24:17b	Họ đứng lại, sắc mặt buồn bã. Hai người đứng lại, và mặt họ rất buồn.
24:18a	Một trong hai người -- tên Cơ-lê-ô-ba -- trả lời: [Một trong hai môn đệ], người tên là Cơ-lê-ô-ba, hỏi Đức Giê-su:

Dùng một nhóm từ trong ngôn ngữ của bạn thường được dùng để chỉ nét mặt của một

người khi họ rất buồn và người khác có thể thấy được khi nhìn nét mặt của họ.

24:18b

Chắc chỉ có mình ông là khách lạ ở Giê-ru-sa-lem không hay biết các việc xảy ra mấy ngày qua sao?: Đây cũng là một câu hỏi tu từ. Hai người này không mong đợi Đức Giê-su trả lời. Câu hỏi của họ cho thấy là Đức Giê-su làm cho họ ngạc nhiên vì hình như Ngài không biết việc gì vừa xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Tất cả mọi người đều biết về việc xảy ra cho Đức Giê-su. Đó là điều mà mọi người trong thành phố đang nói đến. Vậy nên các môn đệ không phải muốn đặt một câu hỏi ở đây. Câu hỏi này có thể dịch như một lời tuyên bố cho thấy Đức Giê-su đã làm cho hai người này ngạc nhiên đến như thế nào. Hãy xem PKTCCN của 24:18b.

24:19-24 Họ kể lại cho Đức Giê-su về việc đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày trước đó

24:19c

từ lời nói đến hành động đều đầy quyền năng: Đức Giê-su giảng dạy một cách khôn ngoan và có hiệu quả. Lời Ngài nói có đầy quyền năng.

hành động ... đầy quyền năng: Đức Giê-su làm các phép lạ.

24:20a

đã giao nộp Ngài để xử tử: Các nhà lãnh đạo này đặt Đức Giê-su dưới sự điều khiển của thống đốc La-mã, Bôn-xơ Phi-lát, và đòi hỏi ông phải kết án tử hình Đức Giê-su. Hãy xem 23:10, 11, 20.

24:21a

Chúng tôi: Đây có lẽ không chỉ bao gồm hai người, nhưng tất cả những ai tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế ngoại trừ người họ đang nói chuyện với (Đức Giê-su) nhưng có lẽ không kể Đức Giê-su. Có lẽ họ thừa nhận Đức Giê-su là một người Do Thái, nhưng người này không biết gì về các việc đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem.

cứu dân Y-so-ra-ên: Ý nghĩa của *cứu* trong văn mạch này là “giải cứu hay giải thoát.” Hai người này không hiểu Đức Giê-su. Họ

không thể tin rằng Đức Giê-su chết để trả án phạt cho tất cả mọi điều mà người Do Thái đã không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau đó, khi họ đã bắt đầu hiểu Ngài, họ hiểu rằng Đức Giê-su phải chết để trả án phạt và cứu chuộc dân Do Thái theo phân thuộc linh. Nhưng ở đây, họ vẫn nghĩ Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế sẽ giải phóng người Do Thái ra khỏi mọi tai họa trên đời này. Nếu họ suy nghĩ giống như Xa-cha-ri cha của Giảng Báp-tít, điều họ nói trong phần này của câu có nghĩa là họ tin rằng Đấng Cứu Thế sẽ cứu họ khỏi kẻ thù và Ngài sẽ khiến cho họ sống đẹp lòng Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:74-75.

24:21b

Dù sao: Họ thêm vào một chi tiết nữa để nhấn mạnh rằng tình trạng không khá hơn nhưng lại trở nên tệ hơn kể từ khi Đức Giê-su chết.

việc xảy ra đã ba ngày rồi: Có lẽ hai người này nhớ lại rằng Đức Giê-su đã nói sau khi Ngài chết được ba ngày sẽ có một điều gì tốt xảy ra. Có lẽ họ không biết hay nhớ rằng điều Ngài nói sẽ xảy ra. Nhưng hình như đối với họ chưa có điều gì tốt đẹp xảy ra cả. Điều này được hàm ý. Có thể bạn phải nói rõ về điều này trong bản dịch của bạn. Nếu không thì người đọc không hiểu rõ tại sao hai môn đệ lại nói như vậy. Hãy xem PKTCCN của 24:21b.

24:22

Nhưng: Dịch sát theo bản Hy-lạp có nghĩa là “nhưng cũng.” Có hai cách để giải thích từ này:

- (1) Câu tiếp theo sau được thêm vào điều họ vừa mới nói. Câu này cũng nói rõ hơn về việc xấu đang xảy ra. Các việc mà các phụ nữ về phản ánh lại làm cho các môn đệ bối rối hơn.
- (2) Câu tiếp theo trái ngược lại với điều họ đang nói đến. Họ đang bắt đầu nói về một điều mới có thể là điều tốt. Có lẽ vẫn còn lý do để hy vọng.

Trong bản tiếng Anh hỗ trợ ý nghĩa (1). BDM theo (2) và BDC có lẽ cũng thế. Một số bản dịch không có nhóm từ này. Có một

- 24:18b** “**Chắc chỉ có mình ông là khách lạ ở Giê-ru-sa-lem không hay biết các việc xảy ra mấy ngày qua sao?**”
 “Chắc ông là người duy nhất thăm thành Giê-ru-sa-lem mà không biết về các việc đã xảy ra trong mấy ngày hôm trước!”
- 24:19a** **Ngài hỏi: “Việc gì vậy?”**
 Đức Giê-su hỏi: “Việc gì [đã xảy ra]?”
- 24:19b** **Họ thưa: “Đó là việc xảy ra cho Đức Giê-su người Na-xa-rét,**
 Họ trả lời: [”Các việc xảy ra] cho Đức Giê-su người Na-xa-rét.
- 24:19c** **một nhà tiên tri từ lời nói đến hành động đều đầy quyền năng**
 Ngài là một tiên tri với một sứ điệp đầy quyền năng đã làm nhiều phép lạ.
-HAY-
 Ngài là một tiên tri có đầy quyền năng trong lời nói và việc làm.
- 24:19d** **trước mặt Đức Chúa Trời và toàn dân,**
 Đức Chúa Trời chấp nhận Ngài và [nhiều] người tôn trọng Ngài.
-HAY-
 [Điều này cho thấy là] Đức Chúa Trời giúp đỡ Ngài. Nhiều người công nhận [rằng Đức Chúa Trời ủy quyền cho Ngài làm và dạy dỗ các việc lớn lao.]
- 24:20a** **thể nào các thượng tế và các nhà lãnh đạo dân ta đã giao nộp Ngài để xử tử**
 Các thượng tế và các nhà lãnh đạo [khác] của chúng ta nộp Ngài cho [thống đốc La-mã] để kết án tử hình.
- 24:20b** **và đóng đinh trên thập tự giá.**
 [Quân La-mã] đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá [và Ngài đã chết.]
- 24:21a** **Chúng tôi từng hy vọng Ngài sẽ cứu dân Y-sơ-ra-ên.**
 Nhưng chúng tôi đã hy vọng là Ngài sẽ giải phóng chúng ta dân Y-sơ-ra-ên [ra khỏi mọi tai hoạ].
-HAY-
 Nhưng chúng tôi muốn và mong đợi Ngài giải cứu chúng ta dân Do Thái [ra khỏi tay kẻ thù].
- 24:21b** **Dù sao, việc xảy ra đã ba ngày rồi!**
 Kể từ khi việc đó xảy ra đến ngày hôm nay là ngày thứ ba rồi [mà vẫn chưa hết chuyện].
-HAY-
 Và chưa hết chuyện đâu. Bây giờ tôi kể cho ông nghe thêm nữa]. Ngay cả bây giờ, ba ngày sau, [Đức Chúa Trời vẫn chưa giải phóng chúng ta].
- 24:22a** **Nhưng, có mấy phụ nữ trong vòng chúng tôi đã làm chúng tôi ngạc nhiên quá chừng.**
 [Còn một chuyện nữa:] mấy người đàn bà trong nhóm làm chúng tôi ngạc nhiên.
- 24:22b** **Lúc sáng sớm, họ viếng mộ,**
 Sáng sớm hôm nay, họ đi đến mộ [nơi mà mấy người đàn ông để xác Đức Giê-su],

vài sách giải nghĩa KT hỗ trợ ý nghĩa (2). Ý nào cũng đúng cả.

24:23a

không thấy thi thể Ngài đâu cả: Xác Đức Giê-su không còn ở chỗ cũ. Có lẽ hai người này nghĩ có người đã lấy xác Chúa ra khỏi mộ và chôn ở chỗ khác. Nếu đây là điều họ nghĩ thì họ chẳng có hy vọng gì mà sẽ làm cho họ bối rối hơn.

24:24b

thấy mọi việc đúng như các bà đã nói: Họ thấy ngôi mộ trống không. Xác Đức Giê-su không còn ở đó nữa.

24:25-27 Đức Giê-su giải thích rằng các tiên tri đã nói các việc này sẽ xảy ra

24:25a

Các anh sao tôi trí: Đức Giê-su không quở trách họ, Ngài đang cho họ thấy là họ không bình tĩnh suy nghĩ. Họ không tỉnh táo.

24:25b

sao chậm tin: Họ chưa sẵn sàng hay sẵn lòng tin mọi điều.

mọi điều các nhà tiên tri đã nói: Ngài muốn nói đến tất cả mọi việc mà các tiên tri CU đã nói là sẽ xảy ra cho Đấng Cứu Thế.

24:26a

Chẳng phải Chúa Cứu Thế phải bị thống khổ thể ấy sao?: Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su đang nói rằng các tiên tri đã chép rõ ràng là Đấng Cứu Thế sẽ phải trải qua các việc này.

24:26b

mới bước vào vinh quang của Ngài sao?: Khi Đức Giê-su nói về vinh quang ở đây, Ngài đang nói đến nhiều thứ. Ngài đang nói về sự phục sinh của Ngài, vào lúc đó đã xảy ra rồi. Ngài đang nói đến những điều sắp xảy ra. Ngài sẽ đi lên thiên đàng và Đức Chúa Trời Cha Ngài sẽ tôn trọng Ngài rất nhiều và ủy quyền cai trị nhiều thứ. Có thể khó mà nói về nhiều chi tiết trong bản dịch của bạn, nhưng hãy xem PKTCCN của 24:26b.

24:27a

bắt đầu từ Môi-se: Tác giả muốn nói Đức Giê-su bắt đầu dạy cho các môn đệ này về các lời tiên tri nói về chính Ngài ở trong CU, trước hết từ các điều mà Môi-se đã chép. Sau đó, Đức Giê-su giải thích các lời tiên tri về chính Ngài được các tiên tri khác viết.

Hãy nhớ rằng Môi-se cũng được coi là một tiên tri (Công Vụ 3:21-22). Nhưng nhóm từ “Môi-se và tất cả các tiên tri” làm cho Môi-se có vẻ như không phải là một tiên tri. Vậy nên trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói là “các tiên tri khác.” Hãy xem PKTCCN.

- 24:23a** song không thấy thi thể Ngài đâu cả,
nhưng xác Ngài không còn ở đó nữa.
- 24:23b** liền trở về báo tin và bảo họ thấy có thiên sứ hiện ra,
Rồi họ về và bảo chúng tôi là họ đã thấy các thiên sứ.
- 24:23c** quả quyết Ngài đang sống.
Họ nói các thiên sứ bảo họ rằng Đức Giê-su đã sống lại.
- 24:24a** Có mấy người trong đám chúng tôi cũng đi viếng mộ,
Rồi có mấy người trong nhóm đi đến mộ,
- 24:24b** thấy mọi việc đúng như các bà đã nói, còn Ngài thì họ không thấy đâu cả!”
và họ thấy mộ [trống không], đúng như lời các người đàn bà đã nói, nhưng không thấy Đức Giê-su đâu cả.”
-HAY-
và họ thấy xác Đức Giê-su đã biến mất, đúng như lời mấy người đàn bà đã nói, nhưng họ không thấy Đức Giê-su đâu cả.”
- 24:25a** Ngài trách: “Các anh sao tối trí,
Rồi Đức Giê-su nói với hai người: “Sao hai anh không suy nghĩ gì cả!
-HAY-
Sao hai anh không hiểu gì cả?
- 24:25b** và sao chậm tin mọi điều các nhà tiên tri đã nói!
Các anh không thấy là để để tin tất cả các điều các nhà tiên tri của [Đức Chúa Trời] đã nói là [sẽ xảy ra hay sao].
-HAY-
Các anh thấy khó để tin tất cả các điều các nhà tiên tri của [Đức Chúa Trời] đã nói là [sẽ xảy ra hay sao].
- 24:26a** Chẳng phải Chúa Cứu Thế phải bị thống khổ thể ấy
Nhưng [Đức Chúa Trời quyết định rằng] Đấng Cứu Thế phải chịu những đau khổ này,
-HAY-
Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời mà Đấng Cứu Thế phải chịu những đau khổ này,
- 24:26b** mới bước vào vinh quang của Ngài sao?”
và rồi [Đức Chúa Trời sẽ khiến cho Đấng Cứu Thế sống lại và] tôn vinh Ngài ở trên thiên đàng.”
- 24:27a** Rồi bắt đầu từ Môi-se và qua tất cả các tiên tri
Rồi Ngài bắt đầu [giải thích điều] Môi-se [đã viết về Ngài] và [tiếp tục giải thích] tất cả mọi điều các tiên tri [đã chép].
- 24:27b** Ngài giải nghĩa những điều về Ngài trong cả Kinh Thánh cho họ.
Đức Giê-su giải thích cho hai người về tất cả những điều Thánh Kinh đã chép về chính Ngài.

24:28-35 Các môn đệ nhận ra Đức Giê-su, về nói lại cho các môn đệ khác

24:28a

Đến gần làng Em-ma-út: Theo bản Hy-lạp “đến gần làng định đi.” BDC dịch “khi hai người đi gần đến làng mình định đi.” Ba người, kể cả Đức Giê-su, đang đi dọc đường và đến gần một làng kia. Đó là làng mà hai người kia muốn đến. BDM nói rõ đây là làng Em-ma-út.

24:28b

Ngài tỏ vẻ muốn đi xa hơn: Không phải Đức Giê-su giả bộ tiếp tục đi. Vì Ngài không sống ở Em-ma-út, nên tiếp tục đi đường là một việc tự nhiên đối với Ngài.

24:29a

nhưng họ nài ép Ngài: Họ nài xin Ngài ở lại với họ.

Xin hãy ở lại với chúng tôi: Lúc ấy đã xế chiều, trời gần tối, đi đường vào ban đêm rất nguy hiểm. Vậy nên họ mời Đức Giê-su ngủ lại đêm. Có lẽ họ cũng muốn tiếp tục cuộc đàm thoại hứng thú với Ngài.

24:29b

vì trời đã xế chiều và gần tối rồi: Nhóm từ này có hai phần nhưng có cùng một ý nghĩa. Người môn đệ lặp lại ý hai lần để nhấn mạnh. Có thể bạn cần phải đặt hai ý này lại với nhau trong một câu nếu làm như vậy nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn. Hãy xem PKTCCN.

24:30a

Khi đang ngồi ăn với họ: Đây có nghĩa là Ngài ngồi xuống bàn ăn. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:36b.

chúc tạ: Đức Giê-su cảm ơn Đức Chúa Trời về bữa ăn.

24:30b

bẻ ra: Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:19a,b.

đưa cho họ: Đức Giê-su bẻ bánh đưa cho họ vào lúc “Đức Chúa Trời mở mắt cho họ.”

24:31a

Lúc ấy, mắt họ bừng mở: Đừng hiểu theo nghĩa đen. Họ đã thấy Đức Giê-su rồi. Đây là một ẩn dụ, có nghĩa là Đức Chúa Trời làm cho họ nhận ra Đức Giê-su. Hãy xem PKTCCN của 24:30-31b.

24:30-31c

nhận ra Ngài: Bây giờ họ nhận ra người này chính là Đức Giê-su.

nhưng Ngài biến đi, không còn thấy nữa: Ngài biến mất, đột nhiên họ không thấy Chúa đâu cả.

24:32a

giải thích Kinh Thánh: Ngài dạy họ từ CƯ và giải thích ý nghĩa để họ có thể hiểu được.

24:32b

lòng chúng ta đã chẳng như thiêu như đốt sao?: Đây là một cảm xúc tốt, không phải xấu. Họ cảm thấy vui mừng và được khích lệ khi Đức Giê-su nói chuyện với họ dọc đường. Họ cảm thấy họ đang nghe lẽ thật về Đấng Cứu Thế. Khi Đức Giê-su dạy dỗ họ về Đấng Cứu Thế từ CƯ, Ngài khuyến khích họ chờ đợi việc kỳ diệu sắp xảy ra.

Đây cũng là một câu hỏi tu từ. Hãy xem PKTCCN của 24:32b.

lòng chúng ta ... như thiêu như đốt: Đây là một ẩn dụ và có thể bạn không thể nói đúng từng từ một như vậy trong ngôn ngữ của bạn. Nếu vậy hãy dùng một nhóm từ có nghĩa là rất vui mừng và được khích lệ.

24:33b

mười một sứ đồ: Đây đề cập đến nhóm các sứ đồ của Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 24:9-10c. Trong bản Hy-lạp là “mười một” thôi không có sứ đồ. “Mười Một” hay “Mười Hai” giống như là tên của nhóm sứ đồ. Sau khi Giu-đa chết, các môn đệ thay đổi tên của nhóm từ “Mười hai” qua “Mười Một.” Đây không có nghĩa là tất cả mười một sứ đồ đều ở đó cả. Đây có thể là

- 24:28a** **Đến gần làng Em-ma-út**
Họ đến gần làng mà hai người kia định đến.
- 24:28b** **Ngài tỏ vẻ muốn đi xa hơn,**
Nhưng Đức Giê-su tiếp tục đi như Ngài muốn đi xa hơn.
- 24:29a** **nhưng họ nài ép Ngài: “Xin hãy ở lại với chúng tôi,**
Hai người nài nỉ: “[Xin vui lòng] ở lại [đêm nay] với hai chúng tôi,
- 24:29b** **vì trời đã xế chiều và gần tối rồi!”**
bởi vì trời sắp tối rồi.”
- 24:29c** **Vậy Ngài vào nhà ở lại với họ.**
Vậy Ngài đi vào ở lại với họ.
- 24:30a** **Khi đang ngồi ăn với họ, Ngài cầm bánh, chúc tạ**
Ngài ngồi xuống ăn với họ. Rồi Ngài cầm một miếng bánh và tạ ơn [Đức Chúa Trời về thức ăn].
- 24:30b** **rồi bẻ ra đưa cho họ.**
Ngài bẻ ra và đưa cho họ,
- 24:31a** **Lúc ấy, mắt họ bừng mở,**
ngay lúc đó Đức Chúa Trời cho họ thấy rằng [người này chính là Đức Giê-su.]
- 24:31b** **nhận ra Ngài, nhưng Ngài biến đi, không còn thấy nữa.**
Ngay khi họ nhận ra Ngài, Ngài biến mất!
- 24:32a** **Họ bảo nhau: “Khi nãy đi đường, Thầy đã nói chuyện với chúng ta và giải thích Kinh Thánh,**
Họ nói với nhau: “Trên đường [đến đây] Ngài đã đi với chúng ta và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta!
- 24:32b** **lòng chúng ta đã chẳng như thiêu như đốt sao?”**
Hai chúng ta rất kích động.”
- 24:33a** **Ngay giờ ấy, họ đứng dậy, quay về Giê-ru-sa-lem,**
Họ lập tức đứng dậy khỏi bàn và quay lại Giê-ru-sa-lem.
- 24:33b** **gặp mười một sứ đồ và các người khác đang tụ tập với nhau,**
Tại đó họ gặp các sứ đồ đang nhóm lại với [các môn đệ của Đức Giê-su].
- 24:34a** **họ nói: “Chúa thật đã sống lại!**
Họ nói với hai người ấy: “Chúa thật đã sống lại!

cùng một buổi nhóm được chép ở trong
Giăng 20:24 khi Tô-ma không có ở đó.

24:34a

họ nói: Nhóm người đông hơn nói điều này
cho hai người mới vừa tới.

24:34b

Ngài đã hiện ra cho Si-môn: Có vẻ như cuối cùng Đức Giê-su thuyết phục được các

môn đệ là Ngài đã sống lại bằng cách hiện ra với Si-môn. Si-môn là tên khác của sứ đồ Phê-rô.

Tiểu đoạn 24:36-49 Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ

Đức Giê-su đã hiện ra cho Si-môn (24:34) và cho hai người đang đi trên đường đến Em-ma-út. Ở đây Ngài hiện ra cho mười một sứ đồ và những người đang ở với họ. Ngài cùng ăn với họ và chứng tỏ là Ngài thật sự đã sống lại. Sau đó Ngài giải thích nhiều hơn về các điều mà các tiên tri đã nói về các điều sẽ xảy ra cho Đấng Cứu Thế. Ngài cũng nói phải loan truyền tin tức tốt lành này cho tất cả mọi dân tộc của các nước.

24:36-43 Đức Giê-su chứng tỏ rằng Ngài thật sự sống lại

muốn các môn đệ của Ngài để cho những việc này làm cho họ bị giao động.

24:36a

chính Đức Giê-su đã đứng giữa họ: Đột nhiên Đức Giê-su đứng ở đó với họ, ngay lúc họ nói về Ngài.

24:38a

Tại sao các con hoảng hốt: Đây là một lời quở trách nhẹ nhàng. Đức Giê-su đang nói là họ không nên hoảng sợ.

24:36b

Trong một vài bản Hy-lạp cổ không có phần thứ nhì của câu 36. Tất cả các bản dịch tiếng Việt đều có phần này.

24:38b

và lòng các con nghi ngờ như thế?: Đây là một lời quở trách nhẹ nhàng khác, được dùng để nhấn mạnh. Đức Giê-su nói rằng họ không nên tiếp tục nghi ngờ rằng Ngài đã sống lại. Có nhiều biến cố đã chứng tỏ rằng Ngài đã sống lại: ngôi mộ trống, lời tuyên bố của các thiên sứ cho các phụ nữ, sự hiện ra cho Phê-rô và hai người đang đi trên đường về Em-ma-út, và bây giờ hiện ra cho tất cả các môn đệ.

Bình an cho các con: Đức Giê-su chào hỏi họ một cách thân mật cho họ thấy rằng Ngài sẽ không làm hại họ. Có lẽ Ngài nghĩ rằng họ sẽ không nhận ra Chúa ngay lập tức. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:5 về nhóm từ *Bình an cho các con*.

24:39a

Hãy xem tay Ta và chân Ta: Chắc là Ngài muốn họ thấy các vết thương ở bàn tay và bàn chân nơi các quân lính đóng đinh Chúa. Đây là bằng chứng rõ ràng Ngài là Đức Giê-su.

24:37

Nhưng họ kinh hãi và khiếp sợ: Trong câu này Lu-ca dùng hai từ có cùng một nghĩa để nhấn mạnh rằng họ “rất sợ hãi.”

vì thật chính Ta đây: Đây là điều Ngài nói ở trong Ma-thi-ơ 14:27. Ngài muốn bảo đảm với họ là Ngài thật là Đức Giê-su, không phải ma.

vì tưởng mình thấy ma: Họ đã nghĩ một cách sai lầm rằng họ đang thấy ma. Không rõ là họ có nhận ra là Đức Giê-su ngay lập tức hay không.

24:38

Trong câu này, Đức Giê-su hỏi hai câu hỏi tu từ. Ngài không mong đợi các môn đệ trả lời câu hỏi nào cả. Ngài đang nói với các môn đệ rằng không có lý do gì mà họ phải lo lắng về điều đã xảy ra cho Ngài và về việc Ngài đã sống lại hay không. Đức Giê-su không

24:39b

Hãy sờ Ta xem: Đức Giê-su nói: “Hãy sờ Ta thì các người sẽ biết.” Họ đã thấy Ngài. Nhưng nếu họ sờ và thấy Ngài thì là người thật chứ không phải là ma.

24:34b **Ngài đã hiện ra cho Si-môn!”**
 Ngài đã hiện ra cho Si-môn [Phê-rô]!”
 -HAY-
 [Chính mắt] Si-môn đã thấy Ngài!

24:35a **Rồi hai môn đệ thuật lại việc đã xảy ra dọc đường,**
 Rồi hai môn đệ thuật lại cho họ việc đã xảy ra trên đường [đến Em-ma-út].

24:35b **và họ đã nhận ra Ngài khi Ngài bẻ bánh.**
 Họ kể lại họ đã nhận ra Ngài khi Ngài bẻ bánh.

Tiểu đoạn 24:36-49 Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ của Ngài

24:36a **Họ còn đang nói về các việc ấy, chính Đức Giê-su đã đứng giữa họ**
 Hai người còn đang nói về việc ấy, thành linh, chính Đức Giê-su đứng giữa họ!

24:36b **mà bảo: “Bình an cho các con!”**
 Ngài bảo họ: “[Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho] các con sự bình an!”

24:37 **Nhưng họ kinh hãi và khiếp sợ vì tưởng mình thấy ma.**
 Họ thật là sợ hãi vì họ nghĩ họ đang thấy ma.

24:38a **Chúa tiếp: “Tại sao các con hoảng hốt**
 Ngài nói với họ: “Các con không nên hoảng sợ!
 -HAY-
 [Vậy] Ngài nói với họ: “Tại sao các con sợ hãi vậy?”

24:38b **và lòng các con nghi ngờ như thế?**
 Các con không nên tiếp tục nghi ngờ [về việc Ta đã sống lại]!
 -HAY-
 Tại sao các con khó tin được [là Ta đã từ kẻ chết sống lại]?

24:39a **Hãy xem tay Ta và chân Ta, vì thật chính Ta đây!**
 Hãy xem [các vết thương ở] bàn tay và bàn chân Ta. Đây chính là Ta [chứ không phải là ma]!

24:39b **Hãy sờ Ta xem!**
 Hãy sờ Ta và phát hiện [Ta là thật].

24:39c **Ma chẳng có xương có thịt như các con thấy Ta có đây!”**
 Ma chẳng có thân xác, nhưng các con có thể thấy là Ta có đây.”

Ma chẳng có xương có thịt như các con thấy Ta có đây: Đức Giê-su cho thấy bằng chứng Ngài là một người với một thân xác thật sự, và không phải là ma. Họ có thể thấy được là Ngài có xương và thịt. Nhóm từ *có xương có thịt* là một cách khác để nói là có

“thân xác.” Dĩ nhiên, thân xác của Ngài có khác hơn thân thể mà chúng ta có trong một vài phương diện. Chúng ta chưa chết và được sống lại. Nhưng Ngài vẫn có một thân thể mà người ta có thể thấy và sờ được, vậy nên Ngài khác với một bóng ma.

24:40

Trong một vài bản Hy-lạp cổ không có câu này.

lại đưa tay chân cho họ xem: Ngài chìa tay và chân ra cho họ có thể thấy được.

24:41a

họ vẫn chưa tin vì vừa vui mừng vừa kinh ngạc: Chắc họ nghĩ rằng: “Đây thật là kỳ diệu!” Họ ngạc nhiên và vui mừng về ý nghĩ rằng Đức Giê-su đã sống lại. Nhưng họ không chắc chắn.

24:41b

Ngài hỏi: “Tại đây các con có gì ăn không?”: Ngài không hỏi thăm tin tức. Ngài đang muốn họ làm một việc cho Ngài. Hãy để ý rằng họ không trả lời Ngài, họ vâng lời Chúa. Ngài đang nói là Ngài muốn ăn một thứ gì trước mặt họ. Ngài muốn chứng tỏ cho họ thấy là Ngài có một thân thể thật và có thể ăn được. Vậy nên nếu trong ngôn ngữ của bạn có thể dùng một mệnh lệnh nói một cách lễ phép nghe cho có vẻ tự nhiên và nói được điều Đức Giê-su muốn nói thì hãy dùng đi. Hãy xem PKTCCN của 24:41b.

24:42

một miếng cá khô: Đây là một miếng cá mà người ta đã nướng trên lửa. Không phải chiên hay luộc.

24:43

Ngài cầm lấy, ăn trước mặt họ: Đức Giê-su không phải là ma không ăn được nhưng cũng không phải là một người thường phải ăn để đừng đói. Ngài ăn cá để cho họ thấy rằng Ngài có một thân thể có thể ăn uống được.

24:44-49 Đức Giê-su nói rằng Ngài đã làm ứng nghiệm các lời tiên tri đã chép

24:44a

Đây là những lời Ta đã nói với các con trong khi Ta còn ở với các con: Đức Giê-su đã bảo các môn đệ trong chức vụ trước đó

của Ngài rằng những điều KT nói sẽ xảy ra cho Ngài phải xảy ra đúng như lời các tiên tri đã tiên đoán. So sánh 18:31-33 và 24:44-46. Đây là những việc đã xảy ra: Ngài đã chết và lại sống lại.

24:44b

Tất cả những điều chép về Ta trong Kinh Luật Môi-se, các Kinh Tiên Tri và các Thánh Thi phải được ứng nghiệm: Trước khi các tiên tri tiên đoán bất cứ một điều gì về Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã quyết định rằng tất cả mọi việc đã được chép trong CU về Chúa Cứu Thế sẽ thật sự xảy ra. Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ làm cho những điều này xảy ra. (Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:37b và 24:26.) Rất nhiều việc này đã xảy ra trong thời Đức Giê-su kể cả sự chết và sự sống lại của Ngài. Một số những việc các tiên tri tiên đoán về Chúa Cứu Thế chưa xảy ra nhưng sẽ xảy ra khi Ngài trở lại thế gian.

Kinh Luật Môi-se, các Kinh Tiên Tri và các Thánh Thi: Người ta gọi ba phần chính của KT của người Do Thái là: Kinh Luật Môi-se, các kinh tiên tri và các thánh thi. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 24:27b. Thi Thiên (Thánh Thi) là sách đầu tiên trong các sách văn thơ, và đại diện cho một phần ba của KT CU. Có vẻ trong câu này Đức Giê-su đang nói đến KT CU.

24:45

Ngài mở trí cho họ: Ngài giải thích ý nghĩa cho họ. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 24:30-31b.

24:46a

Kinh Thánh đã ghi: Không rõ là Đức Giê-su muốn nói đến sách nào trong KT CU. Có lẽ Ngài đang nói về I-sa 53. Có vẻ như Ngài đang tóm tắt điều KT nói chứ không phải trưng dẫn từng lời một.

24:47a

nhân danh Ngài: Bởi vì Đức Giê-su đã chết cho nhân loại nên Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ khi họ ăn năn. Đây là điểm quan trọng nhất ở đây. Sứ điệp này sẽ được rao giảng bởi thẩm quyền của Ngài.

24:40	Chúa bảo xong, lại đưa tay chân cho họ xem. Sau khi nói vậy, Ngài cho họ thấy [các vết thương ở] bàn tay và bàn chân của Ngài.
24:41a	Thấy họ vẫn chưa tin vì vừa vui mừng vừa kinh ngạc, Họ rất vui mừng và ngạc nhiên thấy [rằng Đức Giê-su đang sống] nhưng họ vẫn không tin được đó là sự thật.
24:41b	Ngài hỏi: “Tại đây các con có gì ăn không?” Nên Ngài hỏi họ: “Ở đây có thức ăn gì không? [Nếu có, hãy đưa cho Ta một ít].” -HAY- Nên Ngài nói với họ: “Hãy cho Ta cái gì để ăn.”
24:42	Họ đưa cho Ngài một miếng cá khô. Họ đưa cho Ngài một miếng cá đã nấu chín.
24:43	Ngài cầm lấy, ăn trước mặt họ, Ngài cầm lấy và ăn trước mặt họ.
24:44a	rồi bảo: “Đây là những lời Ta đã nói với các con trong khi Ta còn ở với các con: Rồi Đức Giê-su nói với họ: “[Trước khi Ta chết,] trong khi còn ở với các con, Ta đã bảo các con là
24:44b	‘Tất cả những điều chép về Ta trong Kinh Luật Môi-se, các Kinh Tiên Tri và các Thánh Thi phải được ứng nghiệm. tất cả các điều chép trong Kinh Thánh về Ta sẽ phải xảy ra.”
24:45	Lúc ấy, Ngài mở trí cho họ hiểu Kinh Thánh, Rồi Ngài giải thích ý nghĩa của Kinh Thánh để cho họ có thể hiểu được.
24:46a	và bảo: “Kinh Thánh đã ghi: Ngài bảo họ: “Đây là điều Kinh Thánh đã chép [về Ta]:
24:46b	Chúa Cứu Thế phải chịu đau đớn đến ngày thứ ba phải sống lại từ cõi chết. Đấng Cứu Thế sẽ chịu đau khổ, [chết] và ngày thứ ba sẽ sống lại.
24:47a	Hãy nhân danh Ngài truyền giảng cho tất cả các dân tộc ăn năn để được tha tội, Người ta sẽ giảng sứ điệp này trong danh của Đấng Cứu Thế cho các dân tộc: Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho những người không vâng lời Ngài nếu họ ăn năn. -HAY- Người ta sẽ giảng cho các dân tộc rằng: con người phải ăn năn tội lỗi của mình, và Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho, vì Đấng Cứu Thế đã chịu chết cho họ.
24:47b	bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem.’ Việc này sẽ bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem.

ăn năn để được tha tội: Đây là sứ điệp cơ bản: Đức Chúa Trời sẽ tha thứ người ta về các cách mà họ đã không vâng lời Ngài khi họ ăn năn.

24:47b

bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem: Người ta bắt đầu giảng sứ điệp này tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng

đó không phải là chỗ duy nhất mà họ sẽ giảng. Hãy xem Công Vụ 1:8.

24:48

Các con là nhân chứng về các điều ấy: Các môn đệ đã thấy Đức Giê-su chịu đau khổ và chết. Bây giờ họ được thấy Chúa sống lại, và Đức Giê-su muốn họ thuật lại cho những người khác về điều lạ lùng mà họ đã thấy. Đức Giê-su không phải chỉ nhắc đến một sự kiện, Ngài ra lệnh cho các môn đệ phải làm một việc gì đó.

nhân chứng: Đây là những người nói lại cho người khác về các việc họ đã thấy và nghe.

các điều ấy: Đức Giê-su muốn nói là họ đã thấy Ngài chịu đau đớn, chết và sống lại từ kẻ chết, giống y như KT đã nói các việc này sẽ xảy ra (24:46).

24:49a

Ta ban cho các con điều Cha Ta đã hứa: Đức Giê-su đang nói đến Đức Thánh Linh,

và đời sống thuộc linh mới cũng như quyền năng mà Đức Thánh Linh sẽ ban cho. Đây là điều mà Đức Chúa Trời đã hứa trong Giô-ên 2:28-29. Đó cũng là điều mà Đức Giê-su hứa ban cho các môn đệ ở trong Giảng 14:16-17.

24:49b

hãy đợi trong thành: Đức Giê-su ra lệnh cho họ ở lại thành Giê-ru-sa-lem, nơi họ đang ở. Đây không có nghĩa là họ không được ra ngoài một thời gian ngắn rồi lại trở lại. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 24:50a.

cho đến khi các con được mặc lấy quyền năng từ trời: Đây có nghĩa là: “cho tới khi các con nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời.” Lời tuyên bố này cũng ở trong Công Vụ 1:8 và đề cập đến sự hiện đến của Đức Thánh Linh vào Lễ Ngũ Tuần (Công Vụ 2:1-21).

Tiểu đoạn 24:50-53 Đức Giê-su thăng thiên

Sách Lu-ca chấm dứt ở tiểu đoạn này. Lu-ca chấm dứt sách Phúc Âm của ông bằng cách viết về việc Đức Giê-su chúc phước cho các môn đệ và Đức Chúa Trời đã đem Đức Giê-su về thiên đàng. Việc này không xảy ra ngay sau khi Đức Giê-su sống lại từ kẻ chết. Việc này xảy ra sau đó nhiều ngày.

24:50a

Chúa dẫn các môn đệ: Đức Giê-su dẫn các môn đệ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem một khoảng đường ngắn.

đến làng Bê-tha-ni: Đúng theo bản Hy-lạp có nghĩa là “đến gần làng Bê-tha-ni. Bê-tha-ni là một làng ở gần Giê-ru-sa-lem. Theo Công Vụ 1:12, Đức Giê-su thăng thiên từ núi Ô-liu. Làng Bê-tha-ni ở trên núi Ô-liu (19:29).

24:50b

ban phước lành cho họ: Ngài xin Đức Chúa Trời giúp đỡ và làm các việc tốt lành cho họ.

24:51a

Ngài rời khỏi họ: Ngài không đi khỏi đó. Ngài bay thẳng lên trời.

24:51b

và được cất lên trời: Đây là cách Chúa rời các môn đệ. Đức Chúa Trời đem Đức Giê-su lên thiên đàng, hay có lẽ Đức Chúa Trời sai thiên sứ đem Ngài lên thiên đàng. Một vài bản Hy-lạp cổ không có câu này.

24:52a

Họ thờ lạy Ngài: Họ rất kinh ngạc, nên họ quỳ xuống và thờ lạy Ngài. Trong bản Hy-lạp dùng từ để cho thấy là họ tiếp tục thờ lạy Chúa trong khi Ngài bay lên trời và tiếp tục làm như vậy cho đến khi họ không thấy Ngài được nữa. Trong một vài bản Hy-lạp cổ không có câu này.

24:48	Các con là nhân chứng về các điều ấy. Các con đã thấy Ta [chịu đau khổ, chết và rồi sống lại. Bây giờ, Ta ra lệnh cho các con] hãy nói cho những người khác biết.
24:49a	Kìa, Ta ban cho các con điều Cha ta đã hứa; Ta sắp sai Đức Thánh Linh đến với các con, là Đấng Cha Ta đã hứa.
24:49b	nhưng các con hãy đợi trong thành cho đến khi các con được mặc lấy quyền năng từ trời!” Vậy hãy ở Giê-ru-sa-lem cho tới khi Đức Chúa Trời ban cho các con [Đức Thánh Linh và] khiến cho các con mạnh mẽ để giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời.”
Tiểu đoạn 24:50-53 Đức Giê-su thăng thiên	
24:50a	Chúa dẫn các môn đệ đến làng Bê-tha-ni Rồi Đức Giê-su dẫn họ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem đến một chỗ gần làng Bê-tha-ni.
24:50b	rồi đưa tay lên ban phước lành cho họ. [Khi họ đến nơi] Ngài giơ tay ban phước cho họ.
24:51a	Đang khi ban phước, Ngài rời khỏi họ Đang khi ban phước, Ngài rời khỏi họ.
24:51b	và được cất lên trời. [Đức Chúa Trời/thiên sứ] đem Ngài lên trời.
24:52a	Họ thờ lạy Ngài, Các môn đệ quỳ xuống và thờ phượng Ngài.
24:52b	rồi quay về Giê-ru-sa-lem, lòng rất vui mừng. Rồi họ quay về thành Giê-ru-sa-lem, họ rất vui mừng.
24:53	Họ ở luôn trong đền thờ, tiếp tục ca ngợi Đức Chúa Trời. Họ ở trong khuôn viên của đền thờ mỗi ngày, cảm ơn Đức Chúa Trời. -HAY- Họ ngợi khen Đức Chúa Trời liên tục trong khuôn viên đền thờ.

24:53

Họ ở luôn trong đền thờ: Họ ở trong khuôn viên của đền thờ mỗi ngày, có lẽ trong các buổi nhóm thờ phượng. Điều này không có nghĩa là họ không bao giờ rời khỏi đền thờ. Hãy xem Công Vụ 1:12-14 chép lại là họ cũng ở trong phòng cao, ở ngoài khuôn viên của đền thờ.

ca ngợi Đức Chúa Trời: Đây là một cách thích hợp để chấm dứt sách phúc âm Lu-ca. Các môn đệ cảm tạ Đức Chúa Trời về tất cả các việc Ngài đã làm. Họ tôn vinh Chúa vì tất cả các việc kỳ diệu mà Con Ngài là Đức Giê-su đã nói và làm.

THƯ MỤC HỌC

Đây là danh sách của tất cả các Sách Tham Khảo được dùng trong Sách Giải Nghĩa Phúc Âm Luca. Đây là các sách phụ thêm được đề nghị thêm vào với các sách tham khảo được đề nghị ở phần giới thiệu của Sách Giải Nghĩa Phúc Âm Luca.

- Alexander, P. (editor). *The Lion Encyclopedia of the Bible*. Batavia: Lion Publishing, 1978.
- Andrews, Henrietta. Personal correspondence.
- Arndt, William F. and Gingrich, F. Wilbur. *A Greek-English Lexicon of the New Testament and other Early Christian Literature*. Second Edition. Chicago: University of Chicago Press, 1979.
- Bailey, K. E. *Poet and Peasant and Through Peasant Eyes*. A literary-cultural approach to the parables in Luke. Grand Rapids: Eerdmans, 1983.
- Barclay, W. *The Gospel of Luke*. Philadelphia: Westminster, 1956.
- Barker, Kenneth (editor). *The NIV Study Bible*. New International Version. Grand Rapids: Zondervan, 1985.
- Barnes, A. *Notes on the New Testament, Explanatory and Practical*. 1868. (Grand Rapids: Baker, 1973, six volumes)
- Bratcher, R. G. *A Translator's Guide to the Gospel of Luke*. New York: United Bible Societies, 1982.
- Caird, G. B. *Saint Luke*. Westminster Pelican Commentaries. Philadelphia: The Westminster Press, 1963.
- Carlton, Matthew. The Translator's Reference Translation: Matthew (pre-publication version).
- Creed, John Martin. *The Gospel according to St. Luke*. London: MacMillan, 1930.
- Douglas, J. D. (editor) *The New Greek-English Interlinear New Testament*. Wheaton: Tyndale, 1990.
- Ellis, E. Earle. *The Gospel of Luke*. New Century Bible. Greenwood, S. C.: The Attic Press, 1974.
- Fitzmeyer, S. J. *The Gospel According to Luke*. Two volumes. Anchor Bible Series. New York: Doubleday, 1981.
- Flusser, David. "Jesus and the Essenes." *Jerusalem Perspective* 3:3,4 (May-August 1990).
- Geldenhuis, Norval. *The Gospel of Luke*. The New International Commentary on the New Testament. Grand Rapids: Eerdmans, 1951.
- Godet, F. *A Commentary on the Gospel of Luke*. Volumes 1 and 2. Fifth edition. Edinburgh: T. and T. Clark, 1870.
- God's Word*. Grand Rapids: World Publishing, 1995.
- Greek New Testament*. Fourth Revised Edition. United Bible Societies, 1993.
- Hendriksen, W. *Exposition of the Gospel According to Luke*. New Testament Commentary Series. Grand Rapids: Baker, 1978.

- Kittel, G. and G. Friedrich. *Theological Dictionary of the New Testament*. Translated and edited by G. W. Bromiley. 10 volumes. Grand Rapids: Eerdmans, 1964-76.
- Leaney, A. R. C. *A Commentary on the Gospel According to St. Luke*, second edition. Black's New Testament Commentaries. London: Adam and Charles Black, 1966.
- Lenski, R. C. H. *The Interpretation of St. Luke's Gospel*. Minneapolis: Augsburg Publishing Company, 1946.
- Liefeld, W. L. *Luke*. The Expositor's Bible Commentary, Volume 8. Grand Rapids: Zondervan Publishing House, 1984.
- Louw, J. P. and E. A. Nida. *Greek-English Lexicon of the New Testament based on Semantic Domains*. United Bible Societies, 1995.
- Marshall, Howard I. *The Gospel of Luke: A Commentary on the Greek Text*. The New International Greek Testament Commentary. Grand Rapids: Eerdmans, 1978.
- Meyer, H. A. W. *Critical and Exegetical Handbook to the Gospels of Mark and Luke*. American edition. New York: Funk and Wagnalls Company, 1884.
- Morris, Leon. *The Gospel According to St. Luke*. Tyndale New Testament Commentaries. Grand Rapids: Eerdmans, 1974.
- New American Bible*. Camden, New Jersey: Thomas Nelson Inc., 1971.
- New Bible Dictionary* (J. D. Douglas, editor). Second edition. Wheaton: Tyndale, 1982.
- Newman, Barclay M., Jr. *A Concise Greek-English Dictionary of the New Testament*. United Bible Societies, 1971.
- Nicoll, W. R. *The Expositor's Greek Testament*. Grand Rapids: Eerdmans, 1970.
- Plummer, A. *A Critical and Exegetical Commentary on the Gospel According to St. Luke*. (ICC) 1922. Pages lxxxviii+590.
- Reiling, J. and J. L. Swellengrebel. *A Translator's Handbook on the Gospel of Luke*. United Bible Societies. Leiden: Brill, 1971.
- Summers, Ray. *Commentary on Luke*. Waco: Word Books, 1972.
- Tasker, R. V. G. and D. Guthrie, Editors. The Tyndale New Testament Commentaries. (TNTC). 20 volumes. Leicester, England: Inter-Varsity Press; Grand Rapids: Eerdmans, 1956- .
- Tenney, Merrill C. *Luke*. The Wycliffe Bible Commentary. Chicago: Moody Press, 1962.
- U Bulungana u Niga tere Iesu Kristo* (The Good News of Jesus Christ). The New Testament in the Halia language. Port Moresby: Bible Society of Papua New Guinea, 1978.